Hector Malot

KHÔNG GIA ĐÌNH

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Mục lục

- Tựa sách
- Lời giới thiệu
- Phần I
  - i. Ở làng
  - ii. Người bố nuôi
  - iii. Gánh xiếc của ông cụ Vitalis
  - iv. Nhà mẹ
  - v. Lên đường
  - vi. Bước đầu trong nghề
  - vii. Tôi tập đọc
  - viii. Vượt ngàn băng nội
  - ix. Tôi gặp một người khổng lồ đi hài bảy dặm
  - x. Ra trước công lý
  - xi. Trên thuyền
  - xii. Người ban đầu tiên của tôi
  - xiii. Đứa trẻ nhặt được
  - xiv. Tuyết và sói
  - xv. Ngài Joli-cœur
  - xvi. Vào Paris
  - xvii. Một ông "bầu gánh" trẻ con ở phố Lourcine
  - xviii. Mỏ đá Gentilly
  - xix. Lise
  - xx. Tôi làm vườn
  - xxi. Gia đình tan tác
- Phần II
  - i. Tiến lên
  - ii. Một thành phố đen
  - iii. Thợ đun xe
  - iv. Lut mỏ
  - v. Trong ngách ngược
  - vi. Công cuộc cứu nan
  - vii. Một bài học nhac
  - viii. Con bò của hoàng tử
  - ix. Má Barberin
  - x. Gia đình cũ và gia đình mới
  - xi. Lão Barberin
  - xii. Tìm kiếm
  - xiii. Gia đình Driscoll

https://thuviensach.vn

- xiv. Thờ cha kính mẹ
- xv. Capi hư nết
- xvi. Tã đẹp nói dối
- xvii. Chú Arthur: – Ông James Milligan
- xviii. Những đêm Noël
- xix. Mối lo sợ của Mattia
- xx. Anh Bob
- xxii. Tã đẹp nói thật
- xxiii. Giữa gia đình

https://thuviensach.vn

KHÔNG GIA ĐÌNH

Nguyên tác: Sans Famille
Tác giả: Hector Malot
Dịch giả: Huỳnh Lý

Nguồn: vput2006
Làm lại ebook: Nguyễn Tuấn Linh
Ngày hoàn thành: 26/4/2016

Tất cả tên người và địa danh trong bản dịch được chuyển về tên gốc tiếng Pháp,
Chia lại các chương và thêm một số chú thích dựa trên đối chiếu với nguyên tác tiếng Pháp,
Ebook này không giống với bất cứ bản in giấy nào của dịch giả Huỳnh Lý.

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

https://thuviensach.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Hector Malot, sinh năm 1830 ở miền tây Bắc nước Pháp, là một nhà văn chuyên viết tiểu thuyết, được bạn đọc người Pháp yêu mến. Những tiểu thuyết của ông, như Không gia đình, Trong gia đình, Pompon, Romain Kalbris *v.v... đều lành mạnh và hấp dẫn.*

Ông mất năm 1890.

Trong tiểu thuyết của Malot, Không gia đình *nổi tiếng hơn cả. Nó đã được giải thưởng của Viện Hàn lâm văn học Pháp. Nhiều nước trên thế giới đã dịch lại và xuất bản nhiều lần.*[1] *Từ một trăm năm nay nó đã trở thành người bạn thân yêu của thiếu nhi Pháp và châu Âu. Không những thiếu nhi, mà cả những bậc cha mẹ, anh chị, thầy giáo và tất cả những ai yêu mến trẻ em, chú ý đến trẻ em đều đọc nó say sưa, vì qua mỗi một câu chuyện lý thú, nó giải đáp cho người ta nhiều câu hỏi luôn mới mẻ về việc nuôi dạy thiếu nhi.*

Không gia đình kể chuyện một em bé không cha mẹ, không họ hàng thân thích, đi theo một đoàn xiếc chó, khỉ, rồi cầm đầu đoàn ấy đi lưu lạc khắp nước Pháp, sau đó bị tù ở Anh, cuối cùng tìm thấy mẹ và em. Em bé Rémi ấy đã lớn lên trong gian khổ. Em đã chung đụng với mọi hạng người, sống khắp mọi nơi, "nơi thì lừa đảo, nơi thì xót thương". Em đã lao động mà sống, lúc đầu dưới quyền điều khiển của một ông già từng trải và đạo đức, cụ Vitalis, về sau thì tự lập và không những lo cho mình mà còn bảo đảm việc biểu diễn và sinh sống cho cả một gánh hát rong. Đã có khi em và cả đoàn lang thang mấy hôm liền không có chút gì trong bụng. Đã có khi em suýt chết rét. Đã có khi em bị lụt ngầm chôn trong giếng mỏ mười mấy ngày đêm. Đã có khi em mắc oan bị giải ra trước tòa án và bị bỏ tù. Và cũng có khi em được nuôi nấng đàng hoàng, no ấm. Nhưng dù ở đâu, trong cảnh ngộ nào, em vẫn noi theo nếp rèn dạy của ông già Vitalis giữ phẩm chất làm người, nghĩa là ngay thẳng, gan dạ, tự trọng, thương người, ham lao động, không ngửa tay xin xỏ, không dối trá, gian giảo, nhớ ơn nghĩa, luôn luôn muốn làm người có ích.

Bên cạnh Rémi có chú bé nghệ sĩ Mattia khôn ngoan, linh lợi, tháo vát, tận tình với bạn, một tài hoa nghệ thuật nở sớm cộng với một tấm lòng vàng; con chó Capi khôn như người và rất có nghĩa; con khỉ Joli-Cœur liến láu và đáng thương... Những con người và con vật ở đây được dựng lên linh hoạt sống động, gây nhiều hứng thú cho bạn đọc nhỏ của chúng ta.

Qua câu chuyện phiêu lưu hết sức hấp dẫn của chú bé Rémi, người ta thấy quyển sách ca ngợi lao động, ca ngợi tinh thần tự lập tự tin của tuổi trẻ, phát huy ý thức chịu đựng gian khổ và tập quán xoay sở tháo vát, đề cao nghệ thuật, khuyến khích tình bạn chân chính. Nó phản ánh cảnh lao động

https://thuviensach.vn

và sinh hoạt bấp bênh, nguy hiểm, đầy đe dọa của những người thợ mỏ và của nhân dân lao động thành phố trong xã hội tư sản. Đồng thời nó thể hiện cái thực tế là tình thương người, lòng biết ơn, tình hữu ái giai cấp ở về phía những người lao động. Quyển sách lại diễn tả nhiều cảnh đẹp thiên nhiên, nhiều cảnh sinh hoạt hấp dẫn ở nông thôn và thành thị, giúp bạn đọc thêm phần hứng thú trong khi theo dõi câu chuyện, lại có thể mở rộng hiểu biết.

Nhưng Không gia đình *dưới con mắt chúng ta không phải là một viên ngọc không vết. Do một nhà văn tư sản viết – dù là nhà văn tiến bộ – cuốn sách vẫn không khỏi mang những sai lầm của tư tưởng và quan niệm xã hội của ông ta. Tác giả tôn sùng những người giàu sang, có danh vọng, lịch sự. Ông đã dành cho Rémi một bà mẹ đại tư sản với một gia tài kếch sù, để cho khi nhận ra mẹ, Rémi có sẵn của cải đó mà đền ơn trả nghĩa. Làm như không có tiền muôn bạc triệu thì người ta không có cách gì tỏ lòng biết ơn! Dưới ngòi bút của tác giả Rémi quí trọng người lao động, những người có tấm lòng tốt, nhưng đối với những người có địa vị xã hội, có cử chỉ lịch sự, nghĩa là có cái vỏ đẹp đẽ, cao sang, Rémi mới thật trố mắt khâm phục. Ước mơ của Rémi – mà đấy là một mặt hạn chế của tác phẩm – là được hưởng một cuộc sống vàng lụa như họ, được trở thành những con người sang trọng như họ. Đó là điều mà chắc chắn là các bạn đọc thiếu nhi chúng ta ngày nay không tán thành, càng không để cho bị tiêm nhiễm.*

Người dịch tập truyện không mong muốn gì hơn là khi đọc sách, các bạn vừa thấy hứng thú, vừa học tập được nhiều, được thưởng thức một tác phẩm văn học có giá trị đồng thời cũng rút ra được những điều tốt nên theo, những điều hạn chế nên tránh trong việc tu dưỡng, rèn luyện của mình, hoặc trong việc nuôi dạy con em sau này.

HUỲNH LÝ

https://thuviensach.vn

PHẦN THỨ NHẤT

I. Ở LÀNG

Tôi là một đứa trẻ người ta nhặt được.

Tuy vậy, cho đến năm lên tám, tôi vẫn tưởng tôi có mẹ cũng như mọi đứa trẻ khác, vì mỗi khi tôi khóc thì luôn luôn có một người đàn bà dịu dàng ôm tôi vào lòng, âu yếm ru, khiến cho nước mắt tôi ngừng chảy.

Mỗi khi tôi lên giường ngủ, cũng có một người đàn bà đến hôn tôi. Và khi gió rét tháng chạp trát những bông hoa tuyết vào cửa kính trắng xóa, bà ấy vừa ấp ủ chân tôi trong đôi bàn tay trìu mến của bà, vừa hát cho tôi nghe một bài hát mà giờ đây tôi vẫn còn nhớ điệu và lõm bõm vài lời ca.

Khi tôi chăn con bò sữa ở ven đường đầy cỏ, hoặc ở những đám cây hoang, lá dại mà gặp một trận mưa dông bất ngờ đổ xuống, thì bà chạy đến đón tôi, bắt tôi núp trong chiếc váy len của bà và túm váy lên che đầu che vai cho tôi cẩn thận.

Mỗi lần có chuyện gây gổ với bạn bè thì bà dỗ tôi, bảo tôi kể cho bà nghe những nỗi bực bội chất chứa trong lòng và hầu như lúc nào bà cũng tìm được những lời thích hợp để an ủi tôi, hoặc tỏ ra đồng tình với tôi.

Qua những việc ấy, và bao nhiêu việc khác nữa, từ giọng nói, cách nhìn, cái vuốt ve cho đến những lời trách mắng ôn tồn, tôi yên trí bà là mẹ tôi.

Tôi được biết bà không phải là mẹ đẻ, mà chỉ là mẹ nuôi, như thế này đây.

Làng tôi gọi là làng Chavanon. Nói cho đúng thì đó là cái làng ở đó tôi lớn lên, tôi sống thời thơ ấu, chứ tôi làm gì có quê hương, có nơi chôn rau cắt rốn, cũng như tôi đã không có cha có mẹ gì cả. Làng Chavanon là một trong những làng nghèo nàn nhất ở miền Trung nước Pháp.

Không nghèo vì dân làng chây lười, mà chính vì nó ở vào một vùng đất đai cằn cỗi. Đất mặt rất mỏng, muốn mùa màng tốt, phải có phân, vôi, mà những thứ này trong vùng quá hiếm. Vì thế, người ta thấy ít những cánh đồng trồng trọt mà nhan nhản những đám cỏ hôi, cây dại. Hết những đám ấy thì là địa hạt của những lăngdơ.[2]

Trên các lăngdơ cao ấy, gió lạnh thổi rát làm táp những lùm cây thưa thớt cành nhánh vặn vẹo quay cuồng.

Muốn thấy cây cối xanh tốt thì phải rời bỏ cao nguyên, xuống các thung lũng cạnh sông, ở đấy có những cây dẻ cao to và những cây sồi vạm vỡ.

Cái nhà tôi sống những năm đầu của tuổi thơ ấu dựng trong một thung lũng như thế, trên bờ con suối nước chảy xiết đổ vào một phụ lưu của sông Loire.

https://thuviensach.vn

Cho đến năm lên tám, tôi chưa hề thấy đàn ông trong nhà, tuy má tôi không phải là góa bụa. Chồng bà vốn là thợ đá đi làm ăn ở Paris như phần đông những người thợ khác trong vùng. Từ ngày tôi bắt đầu hiểu biết sự việc chung quanh mình thì tôi chưa thấy ông ta về làng lần nào. Thỉnh thoảng có bạn bè về quê, ông ta mới nhắn tin về:

"Này, bác Barberin, bác giai vẫn được mạnh khỏe đấy! Bác ấy nhờ tôi tin cho bác biết là công việc làm ăn khá lắm và bác ấy gửi cho bác số tiền này đây. Bác đếm đi chứ!"

Chỉ có thế thôi. Chừng ấy tin tức, má Barberin cũng cho là đủ rồi: ông chồng mạnh khỏe; ông làm ra tiền, kiếm ăn được, còn gì nữa! Đừng tưởng ông Barberin ở Paris lâu thế là vì có điều bất hòa với vợ. Không hề có chuyện như thế. Ông ta ở lại Paris là do công việc làm ăn bắt buộc, thế thôi. Lúc già, ông sẽ trở về ở với vợ. Với số tiền dành dụm được, đến ngày tuổi già sức yếu, vợ chồng không lo lâm vào cảnh cơ hàn.

Một chiều tháng mười một, có một người lạ mặt dừng lại trước cổng vườn nhà. Tôi đang bẻ củi chà là ở bục cửa. Người ấy không mở cổng mà chỉ nghểnh đầu nhòm vào, nhìn tôi mà hỏi có phải nhà bà Barberin ở đây không.

Tôi mời ông ta vào. Ông ta đẩy cửa, làm cho sợi dây buộc kêu cót két, rồi bước chậm rãi qua sân.

Tôi chưa bao giờ thấy ai lấm bùn bê bết như ông này. Những mảng bùn, mảng còn ướt, mảng đã khô, trát khắp người từ đầu tới chân. Chỉ nhìn nhưng cũng đủ biết ông ta đã đi rất lâu trên những con đường lầy lội. Nghe tiếng chúng tôi, má Barberin chạy ra. Khi khách bước qua bậc cửa thì má cũng vừa tới, hai người gặp nhau. Khách nói:

- Tôi đem tin từ Paris về đây!

Đó là những lời giản dị tai chúng tôi nghe đã quen. Nhưng mà giọng nói lần này không giống như mọi bận, không giống như những khi người khách nói: "Bác giai bình yên. Công việc làm ăn tốt". Má Barberin chập hai tay vào nhau, kêu:

- Ôi trời ơi! Chắc có tai họa gì xảy đến cho ông Jérôme nhà tôi rồi!

- Vâng, quả có thế. Nhưng bà cũng không nên quá hoảng hốt! Ông nhà bị thương, đúng đấy, nhưng ông ấy không chết. Có điều chắc chắn sẽ bị què. Hiện giờ ông ấy còn nằm ở bệnh viện. Tôi nằm giường bên cạnh, nên nhân tôi về quê, ông ấy nhờ tôi tạt qua đưa tin cho bà biết. Tôi không dừng lại đây lâu vì còn phải đi ba dặm đường nữa, mà trời sắp tối rồi.

Má Barberin muốn biết tường tận hơn, nên mời khách ở lại ăn cơm tối. Má nói đường xấu lắm và người ta đồn ở trong rừng có chó sói, chi bằng để sáng mai hãy đi.

https://thuviensach.vn

Khách ngồi vào bên cạnh bếp lò, vừa ăn vừa kể cho chúng tôi nghe tai nạn xảy ra như thế nào: ông Barberin bị một giàn giáo đổ xuống đè suýt bẹp người. Người chủ thầu viện lẽ ông ta không có nhiệm vụ gì phải đứng ở chỗ ấy, nên không trả cho ông ta một khoản bồi thường nào cả. Ông khách nói:

- Thật không may cho ông Barberin, tội nghiệp ông ấy! Thật không may! Có những tên láu cá, nhân cơ hội tương tự đã vớ được một khoản thực lợi đồng niên.[3] Còn ông nhà thì chẳng được gì sất!

Ông khách vừa hơ đôi ống quần cứng cồm cộp bùn khô, vừa luôn mồm nhắc đi nhắc lại mấy tiếng "thật không may" với một vẻ thương cảm chân thành. Sự xuýt xoa của ông chứng tỏ ông sẵn lòng chịu tàn tật để vớ được một món thực lợi. Ông kết thúc câu chuyện:

- Tuy thế, tôi cũng khuyên ông nhà cứ đệ đơn kiện lão chủ thầu.

- Kiện tụng thì tốn kém chết đi!

- Tốn đấy, nhưng được kiện thì cũng bõ chứ!

Má Barberin muốn đi Paris nhưng chuyện đó đâu có phải dễ: đường sá xa xôi tốn kém quá.

Sáng sớm hôm sau má con tôi xuống làng dưới tìm cha xứ để hỏi ý kiến. Cha xứ chưa muốn để cho má đi, trước khi biết chắc đi như thế có giúp ích gì cho chồng không. Cha viết thư cho ông giáo sĩ ở bệnh viện nơi ông Barberin đương nằm điều trị. Vài ngày sau, có thư trả lời nói rằng má Barberin không cần đi, chỉ cần gửi một số tiền lên Paris để cho chồng kiện người chủ thầu.

Ngày tháng trôi qua. Thỉnh thoảng lại có thư về, thư nào cũng thúc giục gửi thêm tiền lên. Bức thư cuối cùng thúc bách hơn cả, nhắn rằng nếu hết tiền thì bán con bò sữa đi mà gửi.

Những ai đã sống ở nông thôn cùng với bà con nông dân đều hiểu nỗi đau khổ hãi hùng chứa trong mấy tiếng: bán con bò sữa. Đối với nhà sinh vật học, con bò là một con vật thuộc loài nhai lại. Dưới con mắt của khách du ngoạn, nó là con vật làm cho phong cảnh tăng thêm vẻ đẹp khi trên thảm cỏ nó ngẩng cái mõm đen nhánh đẫm hơi sương của nó lên. Với trẻ em thành thị, đó là nguồn cung cấp cà phê sữa và phó mát đánh kem. Nhưng đối với người nông dân, nó còn quí báu hơn nhiều. Dù cho nghèo xác nghèo xơ, dù gia đình con cái có đông đến đâu, có một con bò sữa trong chuồng cũng không sợ đói. Chỉ một cái thừng hay một sợi dây quấn trên sừng thôi cũng đủ để cho một em bé chăn dắt nó ăn dọc các con đường phủ đầy cỏ, ở những nơi không thuộc về ai. Và thế là chiều đến, cả nhà có bơ nấu xúp, có sữa để ăn với khoai tây. Bố mẹ, con cái, lớn nhỏ đều sống nhờ vào con bò sữa.

Cũng nhờ có con bò sữa mà má con tôi sống đầy đủ đến nỗi hầu như

https://thuviensach.vn

không cần ăn thịt. Không những nó là vú nuôi của chúng tôi, nó còn là bầu bạn, là chỗ chân tình.

Thật vậy, đừng tưởng bò là một con vật ngu ngốc. Trái lại, nó rất thông minh, nó có những đức tính mà biết cách rèn luyện thì còn phát triển nhiều. Chúng tôi vỗ về nó, nói chuyện với nó và nó hiểu chúng tôi. Về phần nó, với đôi mắt to, tròn, hiền dịu, nó biết cách làm cho chúng tôi hiểu nó muốn gì, nó cảm thấy thế nào. Nói tóm lại, chúng tôi rất yêu thương nó và nó cũng yêu thương chúng tôi.

Ấy thế mà phải lìa bỏ nó đấy! Vì rằng chỉ có cách "bán con bò sữa đi" thì mới làm cho ông Barberin thỏa dạ.

Một bác lái tới nhà chúng tôi. Bác ta xem xét con Roussette rất kỹ, sờ nắn nó mãi, vừa sờ vừa lắc đầu ra vẻ không ưng ý. Bác ta nhắc đi nhắc lại hàng trăm lần rằng con bò không vừa ý bác ta chút nào. Bác chê nó là bò nhà nghèo, khó bán lại lắm. Không có sữa, bơ lại kém chất. Chê nhún chán, rút cục bác cũng đồng ý mua, nhưng bảo mua là vì lòng tốt, muốn giúp má Barberin thôi, và cũng vì thấy má là người trung hậu.

Tội nghiệp cho con Roussette. Hình như nó hiểu cả nên nó nhất định không chịu ra khỏi chuồng và kêu rống lên. Bác lái đưa chiếc roi da quấn ở cổ bác cho tôi và bảo:

- Này chú bé, luồn ra phía sau mà đuổi nó ra.

- Ấy chớ, cái đó không được.

Má Barberin nói thế rồi cầm lấy chiếc dây dắt và dịu dàng dỗ nó: "Nào cô gái, đi đây, đi đây nào!" Thế là con Roussette nghe theo không cưỡng lại nữa. Ra tới đường, bác lái cột nó vào sau xe. Nó đành phải bước líu ríu theo con ngựa. Chúng tôi trở vào nhà rồi, nhưng mãi một lúc lâu vẫn còn nghe thấy tiếng nó rống.

Thế là chẳng còn sữa, chẳng còn bơ nữa. Buổi sáng một mẩu bánh mì suông, buổi chiều khoai tây chấm muối.

Bán con Roussette được ít hôm thì tới ngày thứ ba ngả mặn sau tuần chay. [4] Năm trước, nhân dịp này má Barberin đã thết tôi một bữa bánh kẹp và bánh rán ra trò. Tôi ăn nhiều, rất nhiều, khiến má hết sức vui thích. Nhưng mà hồi đó còn con Roussette nên còn sữa để nhào bột và có bơ để rán. Bây giờ không còn con Roussette thì cũng chẳng có sữa, chẳng có bơ, chẳng có ngày thứ ba ngả mặn nữa rồi! Tôi buồn rầu nghĩ bụng thế. Nhưng má Barberin đã dành cho tôi một sự bất ngờ. Xưa nay má vốn không quen vay mượn, nhưng lần này má cũng cố vay của bà hàng xóm này một chén sữa, của bà kia một miếng bơ. Vì thế, đến trưa tôi về nhà thì thấy má đang trút bột vào một nồi đất lớn.

https://thuviensach.vn

- Ơ này, bột mì!

Tôi vừa nói thế, vừa lại gần má. Má mỉm cười trả lời:

- Phải rồi, đúng là bột mì đấy, Rémi ạ! Bột mì trắng hảo hạng. Này con xem, mùi thơm phức!

Tôi không có gan hỏi má lấy bột ra làm gì. Chính vì tôi nóng lòng muốn biết quá nên tôi lại càng không dám hỏi. Vả lại tôi đã định giả vờ như không biết hôm nay là ngày thứ ba ăn mặn để khỏi tủi lòng má. Má nhìn tôi, hỏi:

- Người ta dùng bột mì làm gì nào?

- Làm bánh mì.

- Còn làm gì nữa?

- Khuấy cháo.

- Rồi còn làm gì nữa?

- Chà! Con không biết.

- Có, con biết đấy. Nhưng con là một đứa trẻ ngoan, nên con không nói ra đấy thôi. Con biết hôm nay là ngày thứ ba ăn mặn, tức là ngày bánh kẹp, bánh rán. Nhưng con thấy nhà không có sữa, có bơ nên con không nỡ nhắc đến, có phải không con?

- Ôi, má ơi!

- Má đã đoán trước nên má xoay xở để cho ngày thứ ba ăn mặn của con không đến nỗi xám ngắt. Này con nhìn vào trong cái thùng gỗ kia mà xem.

Tôi nhanh nhảu mở nắp thùng lên thì quả thấy nào bơ, nào sữa, nào trứng, có cả ba quả táo nữa. Má nói:

- Đưa trứng đây cho má. Trong lúc má đập trứng, con gọt táo đi.

Tôi cắt táo ra từng khoanh. Má đập trứng vào bột và đánh lên, thỉnh thoảng lại đổ vào một thìa sữa. Khi bột đã khuấy đều, má Barberin vần cái nồi lên trên tro nóng. Thế là chỉ còn đợi đến chiều thôi, vì đến buổi tối chúng tôi mới ăn bánh kẹp và bánh rán.

Thú thật, cái ngày hôm đó, tôi thấy nó dài làm sao và đã đôi ba lần tôi chạy đến nhấc chiếc khăn phủ trên nồi bột để dòm thử. Má bảo:

- Con làm thế lạnh bột mất, rồi nó không dậy men tốt đâu!

Nhưng bột dậy rất tốt. Trên mặt bột, có những bong bóng phồng lên, vỡ lỗ chỗ. Từ cái nồi bột lên men ấy tỏa ra một mùi trứng và sữa ngon lành. Má bảo:

- Con bẻ cho má một mớ củi vụn. Phải đốt lửa cho đượm, đừng có khói.

Rồi má thắp nến lên:

https://thuviensach.vn

- Con cho thêm củi vào lò đi.

Tôi làm ngay không đợi nói hai lần, và ngay sau đó, một ngọn lửa cao bốc cháy trong lò, ánh sáng ấy chập chờn tỏa ra khắp bếp. Má Barberin lấy cái chảo treo ở tường đặt lên bếp lò.

- Đưa bơ đây cho má!

Má lấy mũi dao xén một cục bơ bằng quả hồ đào cho vào chảo. Bơ chảy ra, reo xèo xèo. Ôi! Cái mùi thơm làm nhỏ dãi, cái mùi thơm vì đã vắng lâu ngày nên càng kích thích miệng lưỡi ta! Ôi! Khúc nhạc vui vẻ của chảo bơ liu diu tí tách trên lò!

Tôi chăm chú theo dõi bản nhạc ấy, nhưng vẫn nghe như ở ngoài sân có tiếng chân người. Ai đến ám chúng tôi giờ này nhỉ? Hẳn lại là một bà hàng xóm sang xin lửa đây.

Tôi không thèm chú ý, vì má Barberin vừa vục môi vào trong nồi đất, múc đổ vào lòng chảo một mẻ bột trắng tinh. Quả không phải là lúc nghĩ vơ vẩn đến chuyện khác!

Nhưng chính vào lúc bấy giờ thì có tiếng gậy lạch cạch trên bục cửa, rồi cánh cửa thình lình mở toang. Không ngoảnh cổ ra, má Barberin hỏi:

- Ai đấy?

Một người đàn ông bước vào. Dưới ánh lửa chiếu táp vào người ông ta, tôi thấy ông mặc áo bờlu trắng, tay cầm cái gậy lớn. Ông nói, giọng cục cằn:

- Ở đây người ta tiệc tùng gì đấy à? Xin cứ tự nhiên.

Má Barberin vội vàng đặt chảo xuống đất kêu lên:

- Chao, trời ơi! Ông Jérôme đấy ư?

Rồi má cầm tay tôi, đẩy tôi ra trước mặt người đó. Ông ta vẫn đứng ở bục cửa. Má nói:

- Ba con đấy!

https://thuviensach.vn

II. NGƯỜI BỐ NUÔI

Tôi tiến lại gần ông ta, định ôm ông ta, nhưng ông ta lấy đầu gậy cản tôi lại:

- Cái thằng này là thằng nào?

- Thằng Rémi đấy!

- Má nó có nói với tôi là…

- Ờ… vâng, nhưng mà… không phải, bởi vì rằng…

- À, không phải, không phải!…

Ông ta giơ cao chiếc gậy, đi lại chỗ tôi. Tự nhiên tôi lùi lại.

Nào tôi đã làm gì sai trái? Tôi có tội tình gì? Tại sao lại đối xử với tôi như thế khi tôi chạy đến định ôm hôn ông? Tôi chưa kịp suy nghĩ về những câu hỏi như vậy đang dồn dập trong đầu óc rối beng của tôi thì đã nghe ông ta nói:

- Các người đang chuẩn bị ăn mặn ngày thứ ba đây. Thật là đúng lúc vì tớ đang đói ngấu. Ăn tối có gì?

- Tôi đang làm bánh kẹp.

- Tôi biết. Nhưng mà má nó định cho một người mang mười dặm đường trên đôi chân ăn bánh kẹp à?

- Nhà chẳng còn gì cả, tôi có biết ông về đâu?

- Sao? Không còn gì à? Không có gì ăn tối à?

Ông ta đưa mắt nhìn quanh nhà:

- Có bơ đây này.

Ông lại đưa mắt lên trần nhà nhìn vào chỗ xưa kia vẫn treo mỡ lợn. Nhưng đã từ lâu các nóc treo trống trơ không có gì cả, chỉ có mấy túm hành và tỏi lủng lẳng ở xà nhà. Ông ta lấy gậy chọc cho một túm hành rơi xuống và nói:

- Hành đây! Bốn năm củ hành, một miếng bơ, thế là có một nồi xúp ngon. Má nó hãy bỏ bánh kẹp ra và cho hành vào chảo phi đi.

Bỏ bánh kẹp ở chảo ra! Má Barberin không cãi lại. Chẳng những thế, bà còn vội vã làm theo lời chồng trong lúc ông ta ngồi trên chiếc ghế dài ở cạnh lò sưởi.

Tôi không dám rời khỏi chỗ mà cái gậy của ông ta đã đẩy tôi lùi đến. Tôi đứng tựa vào chiếc bàn, để ý ngắm con người ông. Ông ta tuổi độ năm mươi, vẻ mặt cục mịch, dáng người nghiệt ngã. Thương tích đã làm cho đầu ông lệch về bên phải và cái tật đó càng khiến cho người ta thấy chờn chợn khi

https://thuviensach.vn

nhìn thấy ông. Má tôi lại bắc chảo lên bếp. Ông Barberin nói:

- Thế má nó định nấu xúp với chút xíu bơ thế kia à.

Rồi tự tay ông cầm đĩa bơ chút sạch vào chảo.

Thế là đi đời bơ, và cố nhiên cũng đi đời bánh kẹp!

Giá như vào lúc khác thì chắc chắn cái tai họa ấy đã làm cho tôi xúc động lắm. Nhưng khi đó tôi chẳng còn bụng dạ nào mà nghĩ đến bánh kẹp và bánh rán nữa. Tôi chỉ còn băn khoăn về mỗi một việc: chính cái con người nghiệt ngã ấy lại là ba tôi.

"Ba tôi! Ba tôi!" Đó là mấy tiếng mà tự nhiên tôi lặp đi lặp lại như cái máy.

Chưa bao giờ tôi hình dung rõ rệt như thế nào là một người cha. Tôi tưởng tượng lờ mờ rằng người cha chẳng qua chỉ là một người mẹ có giọng nói ồ ồ mà thôi.

Đến nay, khi nhìn thấy người cha ở đâu trên trời rơi xuống cho tôi đó, tôi cảm thấy đau đớn hãi hùng. Vừa rồi tôi muốn ôm hôn cha tôi, nhưng cha tôi đã lấy đầu gậy đẩy tôi ra. Tại sao vậy? Khi tôi hôn má Barberin chẳng bao giờ má đẩy tôi ra cả, trái lại má còn bế xốc tôi lên, ôm chặt tôi vào lòng.

Ông ta bảo tôi:

- Đừng cứ sừng sững như trời trồng ấy, mau mà dọn bát đĩa ra bàn đi chứ!

Tôi vội vàng tuân lệnh. Xúp đã chín, má Barberin múc ra đĩa. Thế là từ bên lò sưởi, ông ta đứng dậy đi lại bàn ngồi xuống và bắt đầu ăn. Thỉnh thoảng ông chỉ ngừng lại để nhìn tôi. Tôi không tài nào nuốt được, vì bối rối, lo ngại. Tôi cũng nhìn ông ta nhưng chỉ đám nhìn trộm. Khi gặp đôi mắt ông ta thì tôi lại cúi mặt xuống. Đột nhiên ông cầm thìa chỉ vào tôi:

- Thường ngày thằng này nó ăn có khỏe hơn bữa nay không?

- Ồ, nó ăn được lắm chứ!

- Mặc xác nó! Ít ăn, ít uống thì còn được!

Tất nhiên là tôi chẳng muốn nói gì và cả má Barberin cũng không muốn bắt chuyện. Má đi đi lại lại quanh bàn, chăm chú phục dịch ông chồng. Ông ta lại hỏi tôi:

- Mày không đói à?

- Không.

- Thế thì đi ngủ đi, và cố ngủ ngay nhé, không thì tao nổi giận lên đấy!

Má Barberin đưa mắt nhìn tôi, ý muốn bảo tôi vâng lời đi, đừng có cãi lại. Nhưng lời dặn dò đó cũng thừa vì tôi không hề có ý chống đối.

https://thuviensach.vn

Như ở phần lớn nhà nông dân, nhà bếp của chúng tôi cũng dùng làm buồng ngủ. Cái bàn, cái thùng gỗ, cái tủ đựng bát đĩa, nói chung những đồ đạc được dùng cho việc dọn ăn đều kê cạnh lò sưởi. Ở phía bên kia là giường ngủ. Giường của tôi ở xung quanh có chăng diềm vải đỏ.

Tôi vội vàng cởi áo lên nằm. Nhưng không sao ngủ được.

Người ta không ngủ theo mệnh lệnh. Người ta chỉ ngủ khi buồn ngủ và khi trong lòng yên tĩnh. Vậy mà tôi lại không buồn ngủ và trong lòng tôi cũng không yên tĩnh. Trái lại tôi rất băn khoăn, hơn nữa còn đau khổ.

Cái người ấy mà là cha mình ư? Là cha thì tại sao ông ta lại đối xử với mình tàn nhẫn thế?

Úp mặt vào tường, tôi cố gắng xua đuổi những ý nghĩ ấy và mong ngủ thiếp đi theo lệnh của ông ta. Nhưng không tài nào nhắm mắt được. Giấc ngủ không đến và chưa bao giờ tôi lại thấy tỉnh táo như lần này.

Một lúc sau, không biết chừng bao nhiêu lâu, tôi nghe thấy có người lại gần giường tôi. Nghe bước chân đó chậm chạp, nặng nề, kéo lê chân, tôi biết ngay không phải là má Barberin. Một hơi thở nóng hổi bay qua trên tóc tôi. Có tiếng thầm thì hỏi:

- Mày ngủ chưa?

Tôi nhất định không trả lời vì mấy tiếng: "tao nổi giận lên" vẫn còn văng vẳng bên tai tôi.

- Nó ngủ rồi đấy! – Má Barberin nói – Hễ nằm xuống là ngủ ngay, nó quen thế rồi. Ông cứ nói, không sợ nó nghe thấy đâu.

Đáng lẽ tôi phải nói tôi chưa ngủ, nhưng tôi không dám. Người ta đã ra lệnh cho tôi ngủ, tôi không ngủ là có lỗi.

Má Barberin hỏi:

- Việc kiện tụng của ông đến đâu rồi?

- Thua rồi! Quan tòa xử tôi bị nạn là lỗi tại tôi tự dưng đứng dưới giàn giáo, chủ thầu không phải đền đồng nào cả.

Đến đấy, ông ta đấm bàn đánh thình một cái rồi lầu bầu chửi rủa, không nói được một câu tử tế. Ngay sau đó, ông ta lại tiếp:

- Thua kiện, tiền mất, tật mang, nghèo đói, thế đấy! Thế mà còn chưa đủ đâu! Bước chân về đến nhà lại còn thấy người ta cưu mang một đứa trẻ. Má nó hãy nói rõ tôi nghe tại sao má nó không làm theo lời tôi dặn?

- Vì tôi không làm được!

- Không mang nó đi trại trẻ rơi nổi à?

- Một đứa bé nuôi bằng sữa mình và mình thương yêu thì sao đành lòng

https://thuviensach.vn

vứt bỏ đi như thế được?

- Có phải con đẻ của má nó đâu!

- Ấy, tôi cũng muốn làm theo lời ông bảo nhưng chính lúc đó nó lại ốm.

- Ốm à?

- Phải, nó ốm, mang nó đến trại trẻ rơi như thế là không phải lúc, phải không ông? Mang đến thì cũng bằng giết nó đi ấy.

- Thế khi nó đã khỏi ốm rồi thì sao?

- Nào nó có khỏi ngay cho đâu! Hết trận ốm này lại đến trận ốm khác: nó ho, tội nghiệp thằng bé, nó ho nghe mà xót ruột. Ấy thằng Nicolas nhà ta mất đi cũng vì thế. Tôi cảm thấy đưa thằng này ra tỉnh thì nó cũng đến chết như thằng bé ấy thôi.

- Thế còn sau đó?

- Ngày tháng qua đi. Tôi đã cố công lần nữa đến lúc đó thì tôi tưởng tốn ít nữa chẳng sao.

- Hiện giờ nó bao nhiêu tuổi rồi?

- Lên tám.

- Thế thì năm nay lên tám, nó sẽ về cái chỗ mà đáng lẽ xưa kia nó phải về, và như thế nó lại càng cảm thấy khó chịu hơn. Ấy làm như bà ngày trước chỉ tổ hại nó thôi.

- Ôi, ông Jérôme ơi, ông đừng làm thế!

- Đừng làm thế! Ai cấm đoán tôi? Má nó tưởng nhà ta giữ nó mãi được đấy à?

Một lúc im lặng, Từ nãy tôi xúc động quá, cứ thấy nghẹn tắc ở cổ, bây giờ mới thở được. Giây lát sau má Barberin nói tiếp:

- Chao ôi! Thành phố Paris đã làm cho tính tình ông thay đổi đi nhiều quá! Trước kia chưa lên Paris ông không ăn nói như thế.

- Cũng có lẽ. Có điều này chắc chắn: Paris có làm cho tôi đổi tính thì nó cũng làm cho tôi què quặt nữa. Bây giờ làm thế nào nuôi được miệng bà, miệng tôi? Hết sạch cả tiền! Con bò sữa bán mất rồi. Mình đã chẳng có cái gì bỏ vào mồm, lại còn đi nuôi báo cô một thằng bé không phải là con mình nữa hay sao?

- Nó là con tôi!

- Chẳng phải là con bà mà cũng không phải là con tôi. Nó không phải cái hạng con nông dân. Trong lúc ăn tối tôi ngắm nó mãi: nó là một thằng bé ẻo lả, gầy còm, tay chân lẻo khẻo.

https://thuviensach.vn

- Nó xinh nhất vùng đấy!

- Tôi có nói chuyện xấu đẹp đâu! Xinh mà làm quái gì! Chỉ cần khỏe thôi! Người ta có bẻ cái xinh ra mà ăn đâu! Cứ nhìn đôi vai nó mà xem, có phải là con nhà lao động không? Nó là con nhà thành thị, ở đây chúng ta không cần cái ngữ ấy.

- Tôi cam đoan với ông nó là một đứa trẻ ngoan, nó tinh khôn như một con mèo, và lại tốt bụng nữa. Nó sẽ làm lụng cho mình.

- Trong lúc chờ đợi nó làm cho mình thì mình hãy làm cho nó đã! Mà tôi thì tôi không làm được nữa.

- Thế đến khi bố mẹ nó đòi nó về thì ông nói sao?

- Bố mẹ nó à! Nó có bố mẹ không đã chứ? Nếu có thì từ tám năm nay, tất bố mẹ nó đã đi tìm nó và gặp nó rồi! Ôi chao! Tôi thật là ngu xuẩn, cứ tin chắc là nó có bố mẹ, một ngày kia bố mẹ nó sẽ đến xin nó và đền công bấy lâu mình nuôi nấng nó. Chẳng qua mình là một thằng ngây, một thằng ngốc. Đừng tưởng rằng tã nó sang, có viền ren, thì tất bố mẹ nó sẽ đi tìm nó… Có lẽ bố mẹ nó chết cả rồi cũng nên.

- Nếu bố mẹ nó chưa chết, và một ngày kia họ đến hỏi chúng ta thì thế nào? Tôi thì tôi tin chắc là họ sẽ đến.

- Đàn bà thật là khó nói, đã muốn cái gì thì cứ giữ khư khư!

- Nhưng mà nếu họ đến thì thế nào cơ chứ?

- Thì mình bảo họ lại trại trẻ rơi mà hỏi. Thôi nói thế đủ rồi. Câu chuyện này làm tôi bực mình lắm. Ngày mai tôi sẽ dẫn nó đến ông xã trưởng. Bây giờ tôi lại thăm bác François một chút, chừng một tiếng tôi về.

Cánh cửa mở ra rồi đóng lại. Ông ta đi rồi. Tôi vùng dậy và gọi má Barberin:

- Ôi! Má ơi!

Má chạy đến bên giường tôi.

- Má không để con đi trại trẻ rơi, phải không hả má?

- Không Rémi của má ạ, không đâu!

Và má ôm chặt tôi vào lòng, hôn tôi âu yếm. Sự vuốt ve của má làm tôi hởi dạ, nước mắt ngừng chảy. Má dịu ngọt hỏi:

- Thế con không ngủ à?

- Nào phải tại con!

- Má không mắng con đâu. Thế ông Jérôme nói gì, con nghe hết cả chứ?

- Vâng, con nghe nói má không phải là mẹ đẻ của con, mà ông ấy cũng

https://thuviensach.vn

không phải là cha đẻ của con.

Tôi nói câu ấy với hai giọng khác nhau: tôi đau buồn nhận thấy má không phải là mẹ đẻ tôi, nhưng tôi lại thấy sung sướng, gần như tự hào vì ông ta không phải là cha tôi. Hai tình cảm trái ngược nhau bộc lộ qua giọng nói. Nhưng má Barberin hình như không chú ý gì đến cái đó. Má nói:

- Đáng lẽ ra má phải nói thật với con từ trước kia. Nhưng con ăn ở với má, con đẻ cũng không bằng, cho nên má không đành lòng bỗng dưng nói cho con biết má không phải là mẹ đẻ của con! Con ơi! Con đã nghe thấy đấy, không ai biết mẹ đẻ của con cả. Bà ấy còn sống hay đã chết rồi, nào ai hay? Vào một buổi sáng Paris, ông Jérôme đi làm, qua một phố rộng rãi có trồng cây, phố Breteuil, thì bỗng nghe có tiếng trẻ con khóc. Tiếng khóc hình như từ trong hốc cổng khu vườn vọng ra. Hôm đó vào tháng hai, lúc trời tang tảng sáng. Ông bèn đi lại gần cửa và trông thấy một đứa trẻ nhỏ nằm ở trên bục cửa. Ông nhìn ra chung quanh xem có ai không để gọi thì chợt thấy một người đàn ông ở đằng sau một gốc cây to chạy ra rồi biến mất. Chắc hẳn là người đó đã giấu đứa trẻ ở khung cửa và đứng rình xem có ai nhặt nó không. Thế là ông Jérôme đâm ra lúng túng vì đứa nhỏ la hét ầm lên. Hình như nó hiểu là có người đến cứu nó, nên nó không muốn bỏ lỡ dịp này. Trong lúc ông Jérôme còn chưa biết xử trí ra sao thì nhiều người thợ khác cũng vừa đến và mọi người bàn là phải đem đến trình ông cảnh sát trưởng. Thằng bé thì vẫn cứ la hét. Người ta tưởng nó rét. Nhưng khi vào phòng giấy của ông cảnh sát trưởng, phòng nóng ấm thế mà nó vẫn cứ kêu, thì người ta đoán là nó đói. Người ta chạy đi tìm một bà hàng xóm cho nó bú. Nó vồ ngay lấy vú. Quả là nó đang đói ngấu. Rồi người ta đem nó đến trước lò sưởi cởi áo nó ra. Nó là một đứa bé trai độ năm sáu tháng, nước da hồng, to béo, thật khấu khỉnh. Cứ nhìn những tã đùm bọc nó cũng đủ biết nó là con nhà giàu. Chắc nó là một đứa trẻ người ta đánh cắp rồi đem vứt bỏ. Đó là lời giải thích của ông cảnh sát trưởng. Thế bây giờ đem nó đi đâu? Sau khi chép lời khai của ông Jérôme và ghi vào giấy hình dạng đứa trẻ cùng với mấy cái tã không có dấu hiệu, ông cảnh sát trưởng tuyên bố sẽ đưa nó lại trại trẻ rơi, nếu trong số người có mặt không có ai nhận nó mang về nuôi. Đứa trẻ trông xinh xắn lành mạnh, chắc là bố mẹ nó sẽ tìm ra và sẽ trọng thưởng người nuôi nấng nó. Thế là ông Jérôme tiến lên và nhận nuôi đứa trẻ và người ta giao nó cho ông ta. Hồi đó chính má cũng có một đứa con cùng lứa tuổi với nó. Đối với má thì nuôi cả hai đứa má cũng chẳng ngại! Do đó má đã trở thành mẹ của con vậy.

- Ôi má! Má ơi!

- Được ba tháng thì má bỏ mất đứa con của má, do đó má lại càng quý con hơn nữa. Má quên hẳn con không phải là con đẻ. Nhưng khốn thay, ông Jérôme thì ông ấy lại không quên. Sau ba năm không thấy bố mẹ con đi tìm

https://thuviensach.vn

kiếm con – hoặc là có tìm mà không gặp – thì ông ấy định cho con vào trại trẻ rơi. Vừa rồi, con đã nghe rõ tại sao má không vâng theo lời ông ấy.

Tối bíu chặt lấy má, kêu lên:

- Chao ôi! Con không đi trại đâu! Má Barberin ơi, con van má, má đừng đưa con đi trại trẻ rơi.

- Không đâu, con của má ạ, con không phải đi trại đâu. Má sẽ thu xếp xong. Ông Jérôme không phải là người độc ác, để rồi xem. Chỉ vì buồn phiền, vì sợ lâm vào cảnh cùng quẫn nên ông ấy gắt gỏng. Ông ấy và má sẽ lo làm ăn và con cũng vậy.

- Vâng, muốn gì con cũng xin vâng, nhưng đừng có đi trại.

- Con không phải đi trại, nhưng với điều kiện là con phải ngủ ngay đi. Không được để cho ông ấy khi về vẫn thấy con còn thức.

Sau khi hôn tôi, má nâng đầu tôi lên, cho quay mặt vào tường. Tôi muốn ngủ ngay, nhưng lòng xao xuyến và xúc động quá, khó mà ngủ được. Vậy ra má Barberin, má tốt với tôi thế, âu yếm tôi thế, mà lại không phải là mẹ thật của tôi! Thế thì một người mẹ thật sẽ như thế nào nhỉ? Ồ! Không, không thể có như thế được. Nhưng mà theo tôi hiểu và cảm thấy rõ ràng, thì một người cha đẻ tất không khắc nghiệt như ông Jérôme và không đời nào lại giơ gậy lên và nhìn tôi bằng con mắt lạnh lùng như thế. Ông ta muốn đưa tôi vào trại trẻ rơi, liệu má Barberin có giữ nổi không? Trại trẻ rơi là cái gì?

Ở trong làng có hai đứa trẻ người ta thường gọi là "trẻ trại". Mỗi đứa đeo ở cổ một cái thẻ bằng chì có khắc chữ số. Chúng nó dơ bẩn và ăn mặc lôi thôi. Người ta chế nhạo chúng, có khi đánh đập nữa. Những trẻ khác thường hay nghịch ác, đuổi chúng như đuổi chó chạy lạc để chơi, vì một con chó lạc thì không ai bênh vực. Chao ôi! Tôi không muốn như những đứa trẻ con ấy một tí nào cả. Tôi không muốn người ta đuổi theo tôi mà la ó: "Đi về trại đi! Đi về trại!" Chỉ nghĩ đến bấy nhiêu thôi cũng đủ làm cho tôi lạnh toát cả người, hai hàm răng đập vào nhau lập cập.

Tôi vẫn chưa ngủ được. Mà ông Barberin thì sắp về rồi. May thay ông ta không về sớm như ông ta đã báo trước và tôi đã ngủ thiếp đi trước khi ông ấy về.

https://thuviensach.vn

III. GÁNH XIẾC CỦA ÔNG CỤ VITALIS

Chắc chắn là suốt đêm tôi đã ngủ chập chờn trong nỗi ưu phiền và sợ hãi, cho nên sáng dậy, cử động đầu tiên của tôi là sờ cái giường và nhìn xung quanh để yên trí là người ta chưa đem tôi đi chỗ khác.

Suốt buổi sáng ông Barberin không nói gì với tôi cả. Tôi những tưởng người ta đã bỏ cái dự định đem gửi tôi vào trại trẻ rơi rồi. Hẳn là má Barberin đã khuyên nhủ ông ấy cho nên ông ấy giữ tôi lại. Nhưng khi nghe thấy tiếng đồng hồ báo mười hai giờ trưa, ông Barberin bảo tôi đội mũ cát két đi theo ông ta. Sợ quá, tôi đưa mắt nhìn má Barberin để cầu cứu, nhưng má kín đáo ra hiệu bảo tôi phải tuân theo. Đồng thời má khoa tay như để bảo tôi cứ yên lòng: không có việc gì đâu mà sợ hãi. Thế là không một lời cãi lại, tôi đi theo ông Barberin.

Từ nhà chúng tôi đi tới xã, đường khá xa, đi phải mất ngót một tiếng đồng hồ. Trong lúc đi đường, ông Barberin không nói với tôi nửa lời. Ông đi trước, chân bước nhè nhẹ, khập khà khập khiễng, đầu không nhúc nhích. Thỉnh thoảng ông quay cả người lại để xem tôi có đi theo ông không.

Không biết ông ấy định đưa mình đi đâu thế này?

Câu hỏi đó làm tôi lo ngại, mặc dù má Barberin đã ra hiệu cho tôi vững dạ. Tôi có cảm giác sẽ có tai họa gì đến với tôi đây, nên tôi định trốn đi cho xong. Do đó, tôi cố đi chậm lại sau, định rằng khi đã cách xa ông ta khá xa tôi sẽ nhảy ngay vào cái hào bên đường. Hẳn ông ta khó lòng mà đuổi kịp.

Ban đầu ông ta chỉ bảo tôi theo sau gót ông thôi. Nhưng rồi chừng như đoán được ý định của tôi, ông nắm lấy cổ tay tôi kéo đi. Thế là đành phải tuân theo ông ta. Chúng tôi cứ thế đi trong làng. Đi đến đâu ai cũng ngoảnh cổ lại nhìn vì tôi có vẻ một con chó cắn càn bị người ta nắm xích lôi đi.

Khi chúng tôi đi qua quán cà phê, một người đứng ở bục cửa gọi ông Barberin và mời ông ta vào. Ông ta kéo tay tôi, đẩy tôi vào trước, tự mình theo sau rồi đóng cửa lại. Trong lúc ông Barberin ngồi vào một cái bàn cùng với lão chủ quán đã mời ông ta, thì tôi đến bên gần lò sưởi, đưa mắt nhìn chung quanh.

Ở góc đối diện với góc tôi có một cụ già cao lớn, râu tóc bạc, mặc bộ quần áo kỳ quặc tôi chưa từng thấy bao giờ. Một chiếc mũ cao bằng dạ có cắm lông chim xanh đỏ chụp trên mớ tóc lòa xòa từng món dài phủ vai ông cụ. Một tấm áo da cừu bó chặt người ông cụ, mặt có lông quay vào trong. Tấm áo da đó không có ống tay. Nó chỉ có hai cái lỗ khoét trên vai, từ đó thò ra hai cánh tay mặc áo nhung, thứ nhung trước kia có lẽ màu xanh lơ. Chân ông cụ đi đôi ủng bằng len cao đến tận đầu gối; quanh ủng có những dây băng đỏ quấn chéo chằng chịt.

https://thuviensach.vn

Ông cụ ngồi duỗi dài trên ghế, cằm tì vào lòng bàn tay phải, một chân co lại, khuỷu tay đặt trên đầu gối. Tôi chưa bao giờ trông thấy một người có dáng ngồi bình tĩnh như thế. Ông cụ giống hệt một tượng thánh bằng gỗ ở nhà thờ làng.

Gần ông cụ có ba con chó rúc dưới ghế. Chúng mải mê sưởi lửa, không động đậy. Một con chó xù trắng, một con chó cụp tai lông đen, một con chó cái lông xám vẻ khôn ngoan và hiền lành. Con chó xù lông trắng đội một chiếc mũ lính cũ có dây da quàng xuống dưới cổ.

Trong lúc tôi đang tò mò và kinh sợ ngắm nhìn ông cụ thì ông Barberin và lão chủ quán nói chuyện với nhau. Tôi nghe thấy họ nói chuyện về tôi. Ông Barberin nói rằng ông đưa tôi tới xã để gặp ông xã trưởng can thiệp với trại trẻ rơi hàng tháng cấp cho ông ta một khoản tiền để nuôi tôi. Hóa ra má Barberin đã nói cho ông ta chịu nhận cách giải quyết đó. Tôi hiểu ngay là nếu ông Barberin thấy giữ tôi lại mà có lợi thì tôi chẳng có gì đáng lo ngại cả.

Cụ già vẫn theo dõi câu chuyện; tuy không có vẻ để ý. Bỗng ông cụ giơ tay về phía tôi và hỏi ông Barberin với giọng lơ lớ của người ngoại quốc:

- Ông lúng túng vì chú bé này đấy à?

- Chính nó đấy!

- Thế ông tưởng rằng ban quản trị trại tế bần hàng tháng sẽ cấp cho ông một khoản tiền vú em để nuôi nó à.

- Hẳn chứ, nó không có bố mẹ mà tôi nuôi nó thì cũng phải có người bỏ tiền ra cho nó chứ! Tôi tưởng cái đó công bằng.

- Nào tôi có bảo là không đâu! Nhưng anh tưởng ở đời này cái gì công bằng thì đều thực hiện được cả hay sao?

- Ồ, cái đó tất nhiên là không rồi.

- Này, tôi chắc rằng chẳng bao giờ ông xin được tiền trợ cấp hàng tháng cho nó đâu!

- Thế thì vào trại trẻ rơi vậy, chẳng có luật pháp nào bắt buộc tôi phải nuôi nó ở nhà tôi, nếu tôi không muốn chứa nó.

- Trước kia ông đã bằng lòng nhận nó đem về nhà nuôi, thế có nghĩa là ông đã cam kết giữ nó.

- Tôi sẽ không giữ nó nữa! Ví dù phải đuổi nó ra ngoài đường thì tôi cũng sẽ tống cổ nó ra, không ngần ngại!

Sau một lúc suy nghĩ, cụ già nói tiếp.

- Cũng có cách tống cổ nó ngay bây giờ được; hơn thế, tống đi mà còn

https://thuviensach.vn

kiếm được chút ít nữa kia!

- Nếu cụ bảo cho tôi cách ấy, tôi sẽ đãi cụ một chai rượu, đãi một cách vui lòng.

- Ông hãy gọi rượu đi rồi việc của ông xong ngay cho mà coi.

- Chắc không?

- Chắc!

Ông cụ rời chiếc ghế, lại ngồi trước mặt ông Barberin. Thật lạ lùng, tôi không hiểu tại sao khi ông cụ đứng dậy thì ở dưới tấm da cừu có một chỗ động đậy và nhô lên. Hình như ông cụ có kẹp một con chó ở dưới cánh tay trái thì phải.

Ông cụ sắp nói gì? Việc gì sắp xảy ra đây? Tôi nhìn theo ông cụ mà lòng thắt lại.

- Điều ông mong muốn là thằng bé này đừng có ăn bám vào ông nữa, hoặc giả nó cứ tiếp tục ăn thì phải có người chịu cho ông, có phải thế không?

- Đúng thế, bởi vì rằng…

- Ồ, lý do vì sao tôi không cần biết, cái đó không can gì đến tôi. Tôi chỉ cần biết ông không muốn nuôi nó nữa. Nếu quả như vậy thì ông cho quách tôi, tôi sẽ gánh vác đỡ ông.

- Cho cụ!

- Chà! chà! Thế không phải ông muốn tống cổ nó đi là gì?

- Một đứa trẻ như thằng bé này mà đem cho đi à? Một thằng bé xinh xắn thế! Quả là nó xinh, cụ thử nhìn nó mà xem.

- Tôi đã nhìn nó rồi!

- Rémi lại đây.

Tôi run lẩy bẩy đi lại gần bàn. Ông cụ nói:

- Nào nào! Đừng sợ, cháu.

- Cụ nhìn nó xem, – ông Barberin nói tiếp.

- Nào tôi có bảo nó là một thằng bé xấu xí đâu! Nếu thằng bé xấu xí, tôi đã chả thèm. Những của quái thai thì việc gì mà tôi chuốc lấy!

- Ôi chao! Giá nó là một con quái hai đầu, hoặc chỉ là một thằng lùn thôi, thì…

- Thì ông đã chẳng nói đến chuyện cho nó vào trại! Chắc ông cũng thừa biết là một con quái lại rất có giá trị, vì người ta có thể dùng nó để kiếm tiền bằng cách cho thuê hoặc chính mình kinh doanh. Nhưng mà cái thằng bé này nó lại chẳng phải là một thằng lùn, mà cũng không phải là một con quái. Nó

https://thuviensach.vn

bình thường như mọi người khác, chẳng được tích sự gì!

- Được chứ, nó làm được!

- Trông nó yếu lắm.

- Nó mà yếu à? Thôi xin cụ! Nó khỏe như người lớn ấy, và rắn chắc, không có bệnh tật gì. Này cụ hãy thử nhìn bộ giò mà coi, cụ đã thấy bộ giò nào thẳng như thế chưa?

Ông Barberin vén quần tôi lên. Ông già nói:

- Mảnh khảnh quá!

Ông Barberin nói tiếp:

- Lại còn tay nó!

- Tay nó cũng như chân thôi. Tàm tạm dùng được, nhưng mà chẳng chịu nổi mệt nhọc và nghèo khổ đâu!

- Nó mà không chịu đựng được à? Cụ cứ thử nắn đi xem nào!

Ông cụ đưa bàn tay gầy guộc sờ nắn chân tôi, lắc đầu và bĩu môi. Tôi đã được chứng kiến một cảnh giống như thế khi lái đến mua con bò của chúng tôi. Lão lái cũng lắc đầu, cũng bĩu môi, chê con bò cái không tốt, không bán lại được. Thế nhưng rồi lão cũng mua và dắt bò đi. Ông cụ này có mua tôi không? Ôi má Barberin ơi! Má Barberin ơi!

Khốn thay, má không có ở đây để che chở cho tôi!

Nếu tôi không sợ thì tôi đã nói toạc ngay ra rằng vừa mới hôm qua ông Barberin chê tôi là ẻo lả, chân tay gầy còm. Nhưng tôi biết rằng có ngắt lời ông ta cũng không đi đến đâu, mà chắc chắn là ăn đòn, nên tôi cứ ngồi im. Cụ già nói:

- Nó là một đứa trẻ bình thường như vô số đứa trẻ con khác, sự thực là thế. Nhưng mà nó là một đứa trẻ thành thị. Do đó mà về công việc đồng áng chắc chắn là nó không làm được gì đâu! Hãy thử để cho nó đánh bò cho người ta cày rồi xem nó làm như vậy được bao lâu!

- Mười năm!

- Chả được một tháng!

- Nhưng mà cụ hãy cứ nhìn nó xem đã!

- Ông cứ nhìn lấy!

Tôi đứng ở đầu bàn, giữa ông Barberin và ông cụ già, hết bị ông này đẩy qua rồi bị ông kia xô lại.

- Thôi được! – Ông cụ nói – Mặc dầu nó thế nào tôi cũng cứ nhận. Nhưng mà tất nhiên tôi không mua nó đâu, tôi chỉ mướn nó thôi. Tôi trả ông hai

https://thuviensach.vn

mươi phờrăng một năm.

- Hai mươi phờrăng! Hừ!

- Thế là được giá đấy! Tôi lại trả tiền trước! Ông đã được bốn đồng bạc năm đồng, mà còn đẩy được thằng bé đi nữa.

- Nhưng mà nếu tôi giữ nó lại thì trại trẻ rơi sẽ trả cho tôi mỗi tháng những trên mười phờrăng cơ!

- Ta hãy nói là bảy hoặc tám thì đúng hơn, tôi biết rõ giá cả mà! Bảy, tám đồng nhưng ông phải nuôi nó.

- Nó sẽ làm việc chứ!

- Nếu ông tin là nó làm lụng được thì ông đã chẳng muốn tống cổ nó đi. Người ta nhận trẻ con ở trại về nuôi không phải là để trông vào số tiền trợ cấp hàng tháng về nó, mà để nó làm cho mình. Người ta dùng nó làm đầy tớ, một thứ đầy tớ có trả tiền ăn cho mình mà mình khỏi phải trả công. Một lần nữa: có phải nếu thằng bé này nó giúp ích được gì cho ông thì ông đã giữ nó lại, phải không nào?

- Gì đi nữa tôi vẫn cứ được mười phờrăng…

- Nếu trái lại, trại trẻ rơi không giao nó cho ông mà giao cho người khác thì ông chẳng được hưởng xơ múi gì. Với tôi thì không có gì bấp bênh cả. Ông chỉ việc chìa tay ra là có tiền ngay.

Cụ già móc áo lấy ra một cái túi đựng bạc bằng da, moi bốn đồng xỉa lên bàn kêu loong coong. Ông Barberin kêu to:

- Cụ cứ tin rằng rồi tất có ngày thằng bé này tìm thấy bố mẹ nó.

- Cái đó ích gì?

- Sao lại không? Người nào nuôi nó sẽ có lợi chứ! Nếu tôi không tính toán về khoản đó thì tôi đã chẳng rước nó về làm gì.

Câu nói của ông Barberin "nếu tôi không tính toán về khoản đó thì tôi đã chẳng rước nó về làm gì" làm cho tôi ghét ông ta thêm chút nữa. Con người mới xấu xa làm sao! Cụ già nói:

- Và bây giờ chính vì ông chẳng còn trông mong gì vào bố mẹ nó nữa cho nên ông mới đuổi cổ nó đi. Giả thử một ngày kia bố mẹ nó đến thì sẽ hỏi ai? Tất nhiên là hỏi ông thôi, chứ không hỏi tôi, vì họ có biết tôi đâu, có phải thế không ông?

- Thế còn nếu chính cụ tìm thấy bố mẹ nó?

- Vậy thì chúng ta hãy thỏa thuận với nhau thế này: nếu một ngày kia bố mẹ nó đến thì chúng ta sẽ chia nhau mối lợi. Đồng ý thế thì tôi đưa giá lên ba mươi phờrăng đấy!

https://thuviensach.vn

- Hãy nâng lên bốn mươi đi!

- Không được. Cứ cái công việc nó sẽ làm cho tôi thì không thể tính giá ấy được.

- Thế cái công việc ấy là việc gì mới được chứ? Nói là chân phải khỏe thì đúng là chân nó khỏe. Nói là tay phải khỏe thì đúng là tay nó khỏe. Ý kiến tôi vẫn như cũ. Nhưng mà theo cụ, cụ cho rằng nó làm công việc gì thì thích hợp?

Ông cụ nhìn bố nuôi tôi một cách giễu cợt, nhấp từng ngụm nhỏ rượu, và nói:

- Để nó cùng đi với tôi cho có bầu có bạn! Tôi già rồi. Đôi khi đêm đến, sau một ngày làm việc mệt mỏi, những hôm xấu trời, tôi thấy trong lòng buồn bã, thì nó sẽ giải muộn cho tôi.

- Ừ, ừ, dùng vào việc ấy thì chắc bộ giò nó không thừa ra đấy!

- Chẳng khỏe lắm đâu, vì phải múa phải nhảy, phải đi, rồi sau khi đi lại phải nhảy nữa. Tóm lại là nó sẽ nhập vào gánh xiếc của cụ Vitalis.

- Thế gánh xiếc của cụ Vitalis đâu?

- Cụ Vitalis là tôi đây, như ông đã đoán. Còn gánh xiếc ông muốn biết, tôi sẽ giới thiệu với ông.

Nói xong, ông cụ mở tấm da cừu lấy tay lôi ra một con vật kỳ lạ mà cụ đang kẹp dưới cánh tay trái.

À, thế ra chính con vật này đã mấy lần đội tấm da cừu lên! Có lúc tôi đã đoán dưới đó có một con chó con, nhưng con này không phải là con chó như tôi đoán. Nó là con vật gì vậy? Mà có chắc nó là một con vật gì không chứ?

Mới trông thấy con vật kỳ quái ấy lần đầu, tôi kinh ngạc ngắm nó, không biết nó là con gì đây. Nó mặc một chiếc áo bờlu màu đỏ viền chỉ vàng óng ả, nhưng chân tay thì để trần. Phải, đúng là chân tay chứ không phải là cẳng đâu. Chỉ có cái là da chân và da tay đen chứ không trắng mà cũng không hồng.

Đầu nó cũng đen và to gần bằng nắm tay tôi. Mặt nó rộng và ngắn, mũi hếch, cánh mũi giạng ra, đôi môi vàng vàng. Nhưng mà cái làm tôi chú ý nhất là đôi mắt nó rất gần nhau, hết sức linh hoạt, lóng lánh như gương.

Ông Barberin kêu:

- Ôi! cái con khỉ gớm chết!

Câu nói đó làm cho tôi hết sức kinh ngạc. Tuy tôi chưa trông thấy giống khỉ bao giờ, nhưng mà ít ra tôi cũng đã nghe nói đến. Thì ra trước mắt tôi không phải là một đứa con nít da đen mà chỉ là một con khỉ. Cụ già Vitalis

https://thuviensach.vn

nói:

- Đây là kép nhất của gánh chúng tôi, Joli-Cœur. Này anh bạn Joli-Cœur, hãy chào khán giả đi.

Joli-Cœur khép bàn tay đưa lên môi và gửi đến tất cả mọi người một cái hôn. Giơ tay về phía con chó xù trắng, ông cụ nói tiếp:

- Bây giờ đến lượt các tài tử khác. Ngài Capi sẽ hân hạnh giới thiệu các bạn của ngài với chư vị khán giả có mặt ở đây.

Nghe lệnh đó, con chó xù trắng đang nằm yên không nhúc nhích bỗng vùng dậy, đứng thẳng mình lên trên hai chân sau, khoanh hai chân trước lên ngực rồi cúi rạp xuống chào chủ nó, cúi đến nỗi chiếc mũ lính của nó chấm sát đất. Làm xong nghi thức ấy, nó ngoảnh về phía các bạn nó, một chân vẫn tì lên ngực, chân kia thì ra hiệu cho chúng lại gần. Hai con chó kia từ nãy vẫn nhìn bạn chăm chú. Thấy hiệu lệnh, chúng ưỡn người đứng phắt lên và mỗi con chìa một chân cho nhau, y hệt như người ta cắp tay nhau ở xã hội thượng lưu. Chúng trịnh trọng cùng bước lên sáu bước rồi lùi lại ba bước và nghiêng mình chào mọi người. Cụ Vitalis nói tiếp:

- Anh này tôi gọi là Capi, tiếng Ý là Capitano, là đầu lĩnh bọn chó. Anh ta thông minh nhất, có nhiệm vụ truyền lệnh của tôi xuống. Cậu công tử có bộ lông đen này là chàng Zerbino có nghĩa là gã điển trai; cái tên thật xứng với anh ta. Còn cái cô có vẻ thùy mị kia là tiểu thư Dolce, một cô Ăngiê duyên dáng, mà cái tên có nghĩa là dịu dàng thì hợp với cô ta. Với bọn đàn em tài hoa, mỗi người một vẻ đó, tôi đi chu du thiên hạ để sinh nhai. Sinh kế chúng tôi có lúc phất, có lúc eo, tùy vận đỏ đen. Capi!

Con chó xù trắng khoanh hai chân lại.

- Này Capi, anh bạn anh lại đây! Anh hãy ngoan ngoãn nhé! Đây là những người lịch sự, đối với họ tôi luôn luôn nói năng lễ độ. Anh có thấy chú bé đang nhìn anh với đôi mắt tròn xoe như hòn bi kia không? Anh hãy báo cáo cho chúng ta biết bây giờ là mấy giờ.

Con Capi bỏ chân xuống, lại gần chủ, vạch tấm áo da cừu ra, lục trong túi gilê. Nó rút ra một chiếc đồng hồ quả quýt to bằng bạc, nhìn mặt đồng hồ rồi sủa lên hai tiếng thật phân minh. Sau khi sủa hai tiếng to và rõ ấy, nó lại sủa ba tiếng nhỏ hơn. Đúng là hai giờ ba khắc.[5]

- Tốt lắm! – Cụ Vitalis nói. – Cám ơn anh Capi. Bây giờ phiền anh mời cô Dolce nhảy dây cho chúng tôi xem với nào.

Capi bèn lại túi áo chủ lấy ra một đoạn dây thừng. Nó ra hiệu cho con Zerbino. Con này chạy ngay lại đứng trước mặt nó. Capi tung cho bạn một đầu dây thừng và cả hai con nghiêm chỉnh quay chiếc thừng. Khi dây thừng quay đã đều rồi thì con Dolce lao mình vào nhảy, nó nhảy nhẹ nhàng, đôi

https://thuviensach.vn

mắt đẹp và âu yếm ngước nhìn chủ.

- Đấy, ông xem! – Cụ già nói. – Những đứa học trò của tôi đều thông minh cả. Nhưng mà phải có sự so sánh thì mới biết chúng thông minh đến chừng nào. Vì vậy tôi mượn thêm chú bé này vào gánh. Chú ta sẽ đóng một vai đần độn để cho người ta thưởng thức bội phần tài nghệ của bọn môn đồ của tôi!

- Ồ! Để đóng vai ngu xuẩn. – Ông Barberin ngắt lời.

- Thì cần phải có trí thông minh. – Ông già nói tiếp. – Và tôi chắc rằng chú bé này cũng thừa trí thông minh khi đã được học tập vài bài. Rồi chúng ta sẽ thấu rõ thôi. Ngay bây giờ cũng có thể xét nghiệm được. Nếu chú bé thông minh thì chú sẽ hiểu ngay rằng theo ông cụ Vitalis chú sẽ có cái may mắn được chu du trên đất nước Pháp và trên mười nước khác nữa. Chú bé sẽ sống một cuộc đời tự do, chứ không phải lẽo đẽo sau đuôi bò, ngày nào cũng như ngày nào, từ sáng chí tối giẫm đi giẫm lại loanh quanh mỗi một cánh đồng. Nếu chú không thông minh thì chú sẽ kêu gào khóc lóc. Ông già Vitalis vốn không ưa những đứa trẻ hư nên ông sẽ không đem chú đi với ông nữa. Thế là đứa trẻ hư phải vào trại trẻ rơi, ở đó trẻ con phải làm việc nhiều, mà ăn thì chả được bao nhiêu.

Tôi cũng đủ sức thông minh để hiểu những lời nói ấy. Nhưng mà từ chỗ thấu hiểu cho đến chỗ làm được còn phải vượt qua một quãng đường dài lạ lùng. Bọn học trò của cụ Vitalis ngộ nghĩnh và buồn cười đáo để. Rồi luôn luôn được đi dạo chơi cũng thích. Nhưng đi theo họ, dạo chơi với họ thì phải xa má Barberin; hẳn là tôi phải vào trại trẻ rơi thôi.

Tôi đang bối rối, nước mắt lưng tròng thì ông cụ Vitalis lấy đầu ngón tay vỗ khẽ lên má tôi, nói:

- Này, chú bé hiểu rồi đấy vì chú không kêu la! Con người bé bỏng này rồi sẽ biết điều đấy và ngày mai…

Tôi kêu lên:

- Chao ôi! Thưa ông, cháu van ông, xin ông hãy để cháu ở lại với má Barberin.

Tôi vừa nói tới đó thì một tiếng sủa lớn của con Capi ngắt lời tôi. Cùng lúc ấy nó nhảy xổ lại bàn Joli-Cœur ngồi. Thì ra chú khỉ đã thừa lúc mọi người quay về phía tôi để nhẹ nhàng vớ lấy cái cốc rượu đầy của chủ mà uống, Nhưng con Capi vốn luôn luôn có ý thức phòng gian, nó đế ý thấy trò bợm của chú khỉ. Thế là nó ngăn chặn ngay vì nó là một đầy tớ trung thành.

Với giọng nghiêm khắc, ông cụ Vitalis nói:

- Ông Joli-Cœur ạ, ông là một tên tham ăn và là một thằng ăn cắp. Mời

https://thuviensach.vn

ông ra chỗ xó kia, đứng quay mặt vào tường. Anh Zerbino, anh hãy đứng canh nó, hễ nó động đậy thì cho nó một cái tát nên thân. Còn anh Capi anh là một con chó khôn đấy, anh hãy đưa chân ra cho tôi bắt mừng anh nào.

Trong lúc con khỉ vừa thi hành lệnh phạt vừa kêu lí nhí trong cổ thì con chó sung sướng và kiêu hãnh giơ chân ra cho chủ bắt. Ông cụ Vitalis nói tiếp:

- Bây giờ chúng ta trở lại câu chuyện của chúng ta đi. Tôi trả ông ba mươi phờrăng đấy!

- Không, bốn mươi mới được!

Cuộc mặc cả diễn ra, nhưng được một lát thì cụ già ngừng lại nói:

- Chú bé đứng đây mãi chắc cũng buồn. Cho chú chạy ra ngoài sân chơi đi.

Cụ vừa nói vừa ra hiệu cho ông Barberin. Ông này bèn bảo tôi:

- Phải đấy, thằng này ra sân chơi đi, khi nào tao gọi hãy vào. Đừng vào trước mà tao nổi nóng lên đấy.

Chỉ có cách nghe theo thôi. Tôi đi ra ngoài sân nhưng chẳng còn bụng dạ nào mà chơi đùa được. Tôi ngồi xuống hòn đá và trầm ngâm nghĩ ngợi. Số phận tôi đang được định đoạt trong giờ phút này. Chẳng biết nó ra sao. Vừa rét lại vừa hồi hộp lo âu nên người tôi run cầm cập.

Cụ Vitalis và ông Barberin bàn cãi với nhau khá lâu. Mãi hơn một tiếng đồng hồ sau vẫn chưa thấy ông này ra sân.

Nhưng rồi ông Barberin cũng đi ra. Ông đi có một mình. Ông ấy tìm tôi để trao cho cụ Vitalis chăng? Ông ta nói:

- Ta đi thôi. Về nhà!

Về nhà! Tôi khỏi phải xa lìa má Barberin ư? Tôi muốn hỏi ông ta nhưng không dám, vì ông ta có vẻ cáu kỉnh lắm. Trên đường về nhà chẳng ai nói gì cả. Nhưng độ mười phút trước khi đến nhà, ông Barberin đang đi trước bỗng dừng lại. Ông ta xách tai tôi và nói:

- Này thằng kia, dù mày chỉ kể lại một câu về những điều mày nghe thấy hôm nay thì mày cũng sẽ biết tay tao. Liệu hồn đấy.

https://thuviensach.vn

IV. NHÀ MẸ

Chúng tôi về đến nhà thì má Barberin hỏi:

- Nào! Ông xã trưởng nói thế nào?

- Tôi không gặp ông ấy.

- Thế nào? Ông không gặp ông ấy à?

- Không. Tôi gặp mấy ông bạn già ở quán cà phê Đức Bà, khi ra thì muộn quá. Ngày mai tôi sẽ đến tòa xã trưởng.

Như thế hẳn là ông Barberin đã dứt khoát cắt đứt việc mua bán với ông cụ làm xiếc chó rồi.

Trên đường về tôi lớn vởn nghĩ ông Barberin mà dắt tôi trở về nhà như thế này là có âm mưu gì đây. Nhưng câu trả lời cuối cùng của ông Barberin với má tôi đã đánh tan mọi ngờ vực. Dĩ nhiên là ông Barberin đã từ chối những điều kiện của ông cụ Vitalis cho nên mới định đến gặp xã trưởng vào ngày hôm sau chứ!

Tuy thế, mặc những lời ông ta đe dọa, tôi cũng đã nói điều nghi ngờ của tôi với má nếu có được giây lát ngồi một mình với má. Nhưng suốt buổi tối, ông Barberin không ra khỏi nhà, và cho đến lúc đi ngủ, tôi vẫn không có dịp nói chuyện với má. Lên giường nằm tôi tự nhủ đến mai vậy.

Hôm sau, thức dậy, tôi không tìm thấy má Barberin:

- Má con đâu?

- Má mày xuống làng trưa mới về.

- Không hiểu sao sự vắng mặt của má khiến tôi đâm lo ngại. Tối hôm qua má không hề nói má xuống làng kia mà! Quá trưa chúng tôi cũng xuống làng, cớ sao má không đợi để cùng đi một thể? Má có về kịp trước khi chúng tôi ra đi hay không?

Lòng tôi se lại vì một nỗi lo mơ hồ. Sợ gì tôi không biết rõ, nhưng tôi cảm thấy có một mối nguy hiểm sắp xảy đến với tôi. Ông Barberin nhìn tôi một cách kỳ quái, cái nhìn đó làm tôi chả yên tâm tí nào.

Tôi chạy ra vườn để tránh con mắt ông ta.

Cái vườn không lớn lắm, nhưng đối với chúng tôi rất quý, vì nó nuôi sống chúng tôi. Trừ bột mì không kể, còn thì những thức ăn trong nhà này hầu hết do nó cung cấp: khoai, đậu, bắp cải, củ cải, cà rốt. Vì vậy không có tấc đất nào bỏ trống. Tuy thế má Barberin cũng cho tôi một góc để tôi trồng đủ thứ cây, cỏ, rêu. Hễ cứ buổi sáng đi chăn bò, tôi nhặt được thứ gì ở biên rừng hay chân rào là buổi chiều tôi trồng lại trong góc vườn, lẫn lộn, hú họa, thứ nọ cạnh thứ kia.

https://thuviensach.vn

Chắc chắn đây không phải là một khu vườn đẹp đẽ, có những con đường rải cát và những bồn hoa giăng dây trồng toàn hoa quý. Khách qua đường không nghển cổ nhòm vào qua cái hàng rào gai tươi xén bằng kéo. Nó chỉ có vậy thôi, nhưng được cái nó là của tôi, nó đáng yêu cũng chỉ vì nó là của tôi. Nó là của cải, là giang sơn, là sự nghiệp của tôi. Tôi xếp đặt nó tùy ý tôi, tùy thích thú mỗi lúc. Khi nói về nó, mỗi ngày tôi nhắc tới nó dễ đến vài mươi lần, tôi gọi nó là "cái vườn của tôi".

Tôi thu thập và trồng những cây cỏ ấy mùa hè trước, thế thì đến mùa xuân nó phải mọc lên. Những giống sớm không cần đợi đến hết đông đã mọc, còn các giống khác thì lần lượt nối tiếp nhau. Chính vì vậy mà lúc bấy giờ, tính tò mò của tôi được kích thích tột độ.

Các cây trường thọ bây giờ đã ra nụ, mỗi nụ nhú lên một chấm vàng ở bên trên. Cây tử đinh hương đâm những chồi lốm đốm tím và giữa mấy lá anh thảo nhăn nhíu, trồi lên những lộc sẵn sàng nở xòe ra.

Các thứ này sẽ ra hoa như thế nào đây? Đó là điều mà ngày ngày tôi tọc mạch chờ xem.

Nhưng có một nơi khác trong mảnh vườn, tôi theo dõi một cách hồi hộp chứ không phải chỉ tò mò.

Ở khoảng ấy, tôi trồng một thứ rau củ người ta cho tôi, một thứ rau củ mà hầu như cả làng không ai biết. Đó là củ cúc vu. Người ta bảo củ cúc vu ngon hơn củ khoai tây nhiều vì nó có cái vị của ácticô, vừa có cái vị của củ cải, và nhiều thứ rau củ khác nữa. Những điều báo trước tốt đẹp kia gợi cho tôi ý định dành một sự bất ngờ cho má Barberin. Tôi không nói gì với má về giống cây người ta cho, tôi cứ việc trồng các củ ấy trong vườn tôi. Khi nó mọc lên, tôi cứ để cho má tưởng rằng đó là một loại hoa. Rồi một ngày nào đó, khi cúc vu đã già, tôi lợi dụng một buổi vắng mặt của má để bới củ, rồi tự tay tôi nấu nướng. Nấu thế nào đây, tôi không biết! Nhưng trí tưởng tượng của con người ta khi bốc lên có đâu vướng vấp về một chi tiết nhỏ mọn như thế! Và khi má về ăn tối, tôi dọn cái món của tôi ra.

Ai ngạc nhiên đây? Má Barberin.

Ai lấy làm thú vị đây? Cũng là má.

Bởi vì má con tôi đã có một món ăn mới thay thế cho món khoai tây trường kỳ và má Barberin cũng không thấy khổ sở lắm nữa vì nỗi đã bán con bò Roussette tội nghiệp. Cái người phát minh ra món ăn mới đó là tôi, phải chính tôi: Rémi, như vậy tôi là người có ích trong gia đình.

Biết tôi có cái chương trình ấy, tất hiểu vì sao tôi chăm chú mong đợi những củ cúc vu mọc lên đến thế! Ngày nào tôi cũng ra nhìn khoảnh đất trồng cúc vu. Sốt ruột quá, tôi cứ nghĩ rằng không đời nào kiếp nào các củ ấy

https://thuviensach.vn

mọc mầm cả.

Tôi đang quì gối, chống tay xuống đất, gí mũi nhìn trong đám cúc vu thì bỗng nghe có tiếng ai gọi tôi giật giọng. Đó là tiếng ông Barberin.

Ông ta muốn gì đây?

Tôi vội vã trở vào nhà. Tôi rất đỗi ngạc nhiên khi nhìn thấy ông cụ Vitalis và bầy chó của ông cụ đứng trước lò sưởi! Tôi đoán được ngay ông Barberin gọi tôi làm gì. Ông cụ Vitalis đến để đem tôi đi. Không để cho má nuôi tôi bênh vực tôi, sáng nay lão Barberin đã bảo má đi sang bên làng. Tôi cảm thấy không thể trông mong lão Barberin kia đoái hoài thương xót. Tôi chạy đến ông già Vitalis:

- Ôi! Cụ ơi! Cháu van cụ! Xin cụ đừng đem cháu đi.

Thế rồi tôi khóc oà. Ông cụ dịu giọng trả lời:

- Này cháu ơi! Cháu đi với ông sẽ không khổ đâu. Ông không đánh đập trẻ con bao giờ cả! Cháu lại được làm bạn với lũ học trò của ông nữa. Chúng nó ngộ lắm kia. Cháu còn luyến tiếc cái gì?

- Má Barberin! Má Barberin!

- Dù sao mày cũng không được ở lại đây nữa mà! – Lão Barberin vừa nói vừa kéo mạnh tai tôi – Hoặc là ông cụ đây, hoặc là trại trẻ rơi, mày chọn đi.

- Không, má Barberin kia!

Lão Barberin nổi cơn thịnh nộ, thét:

- À, cái quân này, mày làm rầy tao quá! Phải đến lấy gậy mà đuổi mày ra khỏi nhà chắc? Tao làm ngay tức khắc đây!

Ông Vitalis nói:

- Thằng bé này nó quyến luyến má Barberin của nó. Không nên vì thế mà đánh nó. Nó có tình có nghĩa, đó là dấu hiệu tốt.

- Nếu cụ tỏ ý thương hại nó, thì nó gào lên cho mà xem!

- Thôi, ta tính toán đi!

Nói xong ông già Vitalis xỉa lên trên bàn tám đồng năm phờrăng. Lão Barberin vội vã vơ lấy chỗ tiền, cất biến vào trong túi. Cụ Vitalis hỏi:

- Thế gói quần áo đâu?

- Đây kia. – Lão Barberin đáp và trỏ một chiếc khăn tay bằng vải xanh buộc túm bốn góc.

Cụ Vitalis cởi nút khăn ra để xem có những gì. Chỉ có hai chiếc sơ mi và một cái quần vải.

- Theo chúng ta giao hẹn với nhau thì không phải như thế này! Chúng ta

https://thuviensach.vn

đã nói rằng ông phải trao quần áo nó cho tôi mà ở đây tôi chỉ thấy mấy thứ rách mướp này thôi!

- Nó không còn thứ gì khác cả.

- Nếu tôi hỏi thằng bé thì chắc nó sẽ bảo ông nói không đúng. Nhưng thôi, tôi cũng chẳng muốn cãi vã với ông làm gì. Tôi không có thì giờ. Tôi phải đi ngay bây giờ. Thôi ta đi đi, cháu ơi. Tên nó là gì nhỉ?

- Rémi.

- Nào, Rémi, cầm lấy khăn gói và đi lên trước đi, còn Capi nào, tiến lên! Tiến!

Tôi giơ hai tay về phía ông cụ, tôi lao về phía lão Barberin để van xin, nhưng mà cả hai người đều ngoảnh mặt. Cụ Vitalis nắm cổ tay tôi.

Đành phải đi thôi.

Chao ôi! Cái nhà thân yêu của ta ơi! Khi ta bước chân qua ngưỡng cửa để xa mày, ta thấy hình như rứt ruột để lại.

Tôi nhìn nhanh quanh tôi. Đôi mắt mờ lệ của tôi chẳng trông thấy ai hòng cầu cứu. Không một bóng người trên đường cái, không một bóng người trên những cánh đồng cỏ xung quanh. Tôi bèn gọi:

- Má ơi! Má Barberin ơi!

Nhưng không ai đáp lại tiếng gọi của tôi cả, nó vang lên rồi tự tắt dần trong tiếng nức nở. Cụ Vitalis vẫn không buông tay tôi ra, tôi đành phải bước theo ông cụ. Lão Barberin nói:

- Chúc cụ đi đường mạnh giỏi!

Xong lão quay gót vào nhà.

Ôi thôi, thế là xong!

- Này, Rémi, con ơi, chúng ta đi lên đi nào!

Cụ Vitalis vừa nói vừa kéo cánh tay tôi. Tôi bước đi bên cụ. Cũng may mà cụ không rảo bước đi nhanh, trái lại hình như ông cụ còn đi chậm lại theo nhịp bước của tôi.

Con đường chúng tôi đi là con đường dốc chữ chi dọc theo sườn núi. Cứ đến mỗi chỗ ngoặt, tôi lại nhìn thấy ngôi nhà của má Barberin bé dần, bé dần đi. Tôi đã đi con đường này nhiều lần rồi. Tôi biết rằng khi đến chỗ ngoặt cuối cùng tôi sẽ trông thấy ngôi nhà một lần chót, rồi đi vài bước nữa thì chẳng còn trông thấy gì. Trước mắt tôi sẽ là quê xa xứ lạ. Đằng sau tôi là ngôi nhà mà tôi đã sống thật sung sướng từ bé tới nay và có lẽ rồi đây không bao giờ tôi thấy lại nữa.

Cũng may là đường dốc khá dài. Thế nhưng cứ đi mãi chúng tôi cũng lên

https://thuviensach.vn

tới đỉnh cao. Ông cụ Vitalis vẫn không buông cổ tay tôi ra.

- Cụ có thể cho cháu nghỉ chân một lát không? – tôi hỏi.

- Được lắm, con ạ!

Lần đầu tiên ông buông tay ra nhưng đồng thời đưa mắt nhìn con Capi ra hiệu cho nó. Nó hiểu ý ngay. Như một con chó chăn cừu, nó đang đi đầu đoàn tức khắc chạy lại đứng sau tôi. Cách sắp xếp đó làm cho tôi càng hiểu rõ ám hiệu khi nãy: con Capi là người canh giữ tôi đây! Nếu tôi rục rịch chạy trốn nó sẽ nhảy xổ vào cắn chân lôi lại.

Tôi lại ngồi trên lũy cỏ xanh rì. Con Capi theo tôi từng bước. Ngồi trên lũy, tôi đưa mắt mờ lệ tìm kiếm ngôi nhà của má Barberin.

Dưới chân chúng tôi, cái thung lũng chúng tôi vừa trèo qua thoai thoải, chặng này là rừng, chặng kia là đồng cỏ. Đến dưới cùng, cái nơi tôi sống tuổi thơ và lớn lên, cái ngôi nhà lẻ loi cô quạnh của má tôi hiện ra.

Ngôi nhà rất dễ nhận thấy giữa đám cây cối, nhất là giờ đây vì không có gió, một cột khói nhỏ vàng vàng từ ống khói tuôn lên thẳng tắp, lên đến ngang tầm cao của chóp núi chúng tôi ngồi nghỉ. Tôi ngửi thấy mùi thơm của lá sồi khô khi bốc cháy, những chiếc lá còn dính quanh mấy cành củi vụn mà má con chúng tôi lượm để sưởi trong suốt mùa đông.

Là thực hay là ảo tưởng đây? Có phải ngọn khói kia đã đưa mùi thơm ấy lên cho tôi không? Tôi tưởng như đang ngồi bên bếp, trên chiếc ghế dài nhỏ, chân dẫm lên tro, những lúc có cơn gió lùa vào lò sưởi, làm tạt khói vào mặt chúng tôi.

Mặc dù ở xa và cao, tôi thấy mọi vật vẫn giữ nguyên hình dạng của nó, rõ ràng, minh bạch, chỉ có cái là thu nhỏ lại thôi.

Trên đống phân bón, con gà mái cuối cùng của má con chúng tôi đi lại tung tăng đây đó. Nhưng nó không có cái vóc bình thường của nó nữa. Nếu tôi không biết nó quá rõ, thì tôi đã nhầm là một con bồ câu con. Tôi trông thấy rõ cây lê ở đầu hồi, với thân cây cong cong đã bao nhiêu năm tôi dùng làm ngựa cưỡi. Bên cạnh con suối đương vạch một vệt trắng trên đám cỏ xanh, tôi nửa nhìn thấy nửa đoán ra con mương dẫn nước mà tôi đã hì hục đào để chạy chiếc bánh xe nước tự tay tôi làm ra. Than ôi! Cái bánh xe ấy chẳng bao giờ quay được, mặc dầu tôi bỏ vào đó bao nhiêu công sức!

Mọi vật vẫn ở nguyên chỗ thường ngày. Kìa chiếc xe cút kít, kìa cái cày làm bằng một cành cây vẹo, kìa cái chuồng tôi nuôi thỏ khi nhà còn thỏ và kia là vườn tôi, cái vườn thân yêu của tôi!

Những bông hoa đáng thương của tôi, ai sẽ ngắm nhìn nó nở. Ai sẽ chăm sóc những cây cúc vu của tôi? Chắc là lão Barberin, cái lão Barberin độc ác

https://thuviensach.vn

ấy!

Chỉ giơ chân đi một bước nữa thôi là tất cả mọi thứ đó sẽ vĩnh viễn tan biến.

Bỗng nhiên trên con đường từ dưới làng đi lên nhà tôi, xa xa tôi trông thấy một cái khăn trùm đầu trắng. Cái khăn khuất sau một khóm cây thoắt lại hiện ra. Khoảng cách quá xa, nên tôi chỉ nhận thấy màu trắng của cái khăn chập chờn như một con bươm bướm xuân cánh nhạt đang bay lượn giữa những cành cây.

Có những lúc trái tim tôi thấy rõ hơn và xa hơn những con mắt tinh anh nhất: tôi nhận ra ngay đó là má Barberin. Đúng là má! Tôi tin chắc là như vậy. Tôi tin chắc là như vậy. Tôi cảm thấy như vậy.

- Thế nào? cụ Vitalis hỏi – Chúng ta lên đường chứ?

- Ôi cụ ơi, cháu xin cụ…

- Thế ra họ nói sai à? Chân cháu chẳng khỏe tí nào, mới đi được một quãng ngắn mà đã mỏi rồi. Đi như thế thì một ngày đường có được là bao!

Tôi không trả lời, chỉ nhìn ra xa.

Đúng là má Barberin rồi, đúng là cái khăn trùm của má, đúng là cái váy xanh của má. Đúng là má rồi.

Má bước những bước dài như hối hả muốn về nhà cho chóng. Đi tới trước tấm cửa ngõ, má đẩy cửa băng qua sân thật nhanh.

Tức khắc tôi vùng đứng lên trên bờ lũy, không nghĩ gì đến con Capi nhảy chồm chồm bên tôi.

Má Barberin vào nhà không lâu lại ra ngay và chạy khắp chỗ trong sân, hai tay dang rộng ra. Má đang tìm tôi.

Tôi chồm người ra phía trước, dùng hết sức hét to lên:

- Má ơi, má ơi!

Nhưng tiếng tôi không bay xuống tới chỗ má, cũng không thể át tiếng rì rầm của con suối. Nó bay mất trong khoảng không. Cụ Vitalis hỏi:

- Cháu làm sao thế? Cháu điên à?

Tôi không trả lời, mắt chỉ đăm đăm nhìn xuống má Barberin. Nhưng má không biết rằng tôi ở gần má đến thế nên má đâu có ngẩng đầu lên. Má đi qua sân rồi lại đi ra ngoài đường nhìn khắp mọi phía. Tôi gọi to lần nữa, nhưng cũng như lần trước, vô ích thôi!

Bấy giờ cụ Vitalis đã hơi đoán biết. Cụ trèo lên bờ lũy. Chỉ trong giây lát cụ đã nhìn thấy chiếc khăn trùm đầu trắng. Cụ khẽ than:

https://thuviensach.vn

- Tội nghiệp thằng bé!

Nghe tiếng kêu thương hại ấy, tôi được thể, van xin:

- Chao ôi! Cháu van cụ, cụ cho cháu trở về.

Nhưng ông cụ nắm cổ tay tôi dắt xuống đường. Cụ nói:

- Cháu ơi, cháu đã nghỉ ngơi rồi, bây giờ chúng ta đi thôi!

Tôi muốn giằng ra nhưng ông cụ giữ tôi rất chặt. Ông gọi:

- Capi! Zerbino!

Hai con chó liền vây quanh tôi: con Capi đi sau, con Zerbino đi trước. Đành phải đi theo ông cụ Vitalis vậy.

Đi được ít bước, tôi ngoảnh đầu lại.

Đoàn chúng tôi đã vượt qua đỉnh núi và tôi không nhìn thấy thung lũng xưa, ngôi nhà cũ của tôi đâu nữa. Tít tận đằng xa chỉ thấy những ngọn đồi xanh xanh dàn ra tăm tắp như muốn lên tận chân mây, tầm mắt tôi mất hút đi trong khoảng không gian vô tận.

https://thuviensach.vn

V. LÊN ĐƯỜNG

Cái người bỏ ra bốn chục phờrăng để mua trẻ con cũng không nhất thiết phải là một con yêu tinh dự trữ thịt tươi để ăn dần. Ông cụ Vitalis không định ăn thịt tôi, và cái này hiếm có đối với người mua trẻ, là ông cụ không ác. Điều này tôi sắp được biết.

Chỗ ông cụ lại cầm tay tôi dắt đi là chỗ đỉnh núi phân cách lưu vực sông Loire và sông Dordogne. Cũng ngay khi ấy chúng tôi bắt đầu đi xuống triền núi phương Nam.

Đi được chừng mười năm phút, ông cụ lại bỏ tay tôi ra. Ông cụ nói:

- Bây giờ cháu cứ việc đi thong thả bên ông. Nhưng mà cháu đừng có quên rằng nếu cháu định chạy trốn thì con Capi và con Zerbino sẽ đuổi kịp cháu ngay và răng chúng nó nhọn lắm đấy.

Chạy trốn thì bây giờ không thể được nữa rồi, do đó có mưu toan cũng vô ích.

Tôi thở dài.

- Cháu buồn lòng lắm đấy nhỉ? – Ông cụ nói tiếp – Ông biết lắm và không giận cháu đâu! Nếu cháu muốn khóc thì tùy ý, cháu cứ việc khóc đi. Nhưng mà cháu nên biết rằng ông mang cháu đi không phải để làm khổ cháu đâu! Cứ ở đấy thì rồi cháu sẽ ra như thế nào nhỉ? Chắc chắn là cháu phải vào trại trẻ rơi. Những người đã nuôi cháu không phải là bố mẹ đẻ của cháu. Má cháu, như cháu gọi, thật là tốt đối với cháu và cháu thương yêu má cháu, cháu đau lòng vì phải xa má cháu, đó là điều tốt. Tuy vậy, cháu cũng cần phải suy nghĩ lại, má cháu không thể giữ cháu trái ý với chồng được. Còn người chồng bà thì ông ta không đến nỗi khắc nghiệt như cháu tưởng đâu! Ông ta không có gì để mà sống. Què quặt, không lao động được nữa, không lẽ người ta chịu chết đói để nuôi cháu. Cháu ơi, giờ đây cháu nên hiểu rằng trên đời này không phải là cứ muốn gì thì làm được nấy đâu!

Hẳn đó là những lời nói của một người sáng suốt, hay ít ra cũng là lời của một người từng trải. Nhưng mà nỗi niềm ly biệt đau đớn trong lòng tôi lúc ấy làm cho tôi không thể nghe lọt những lời hay, lẽ phải.

Tôi sẽ không bao giờ gặp lại người đã nuôi dưỡng tôi, đã âu yếm tôi, người mà tôi thương yêu nhất đời là má tôi.

Ý nghĩ ấy cứ nghẹn ở cổ tôi làm tôi nghẹt thở. Tuy nhiên tôi vẫn đi gần cụ Vitalis và cố sức đem những điều cụ vừa nói để tự bảo mình.

Cụ Vitalis nói chắc là đúng, ông Barberin không phải là bố đẻ ra tôi, không lý do gì bắt buộc ông phải chịu đói khổ vì tôi. Trước kia ông đã nhận tôi về để nuôi. Bây giờ ông ta phải đuổi tôi đi là vì ông không thể giữ tôi lại

https://thuviensach.vn

được nữa. Nghĩ tới ông ta, tôi không nên nghĩ đến cái ngày hôm nay, mà phải nhớ lại những năm tôi đã sống ở nhà ông ta kia!

Chốc chốc cụ Vitalis lại nhắc:

- Cháu ơi, cháu hãy suy nghĩ về những điều ông nói với cháu! Ở với ông, cháu sẽ không khổ sở đâu!

Xuống khỏi một cái dốc, chúng tôi tới một cánh đồng hoang phẳng lì, buồn tẻ, rộng mênh mông. Không có nhà cửa, không có cây cối. Một cao nguyên mọc đầy thạch thảo hung hung và đó đây từng đám kim tước chi cằn cỗi chập chờn trước gió như sóng gợn.

Cụ Vitalis đưa tay trên bãi đồng hoang, bảo tôi:

- Cháu nom đấy, có định trốn cũng vô ích thôi! Con Capi và con Zerbino sẽ bắt được cháu ngay!

Chạy trốn! Tôi không nghĩ tới việc trốn nữa. Trốn ở đâu bây giờ kia chứ? Trốn rồi về nhà ai?

Suy cho cùng thì cái ông già râu tóc bạc phơ, cao lớn và đẹp lão ấy không đến nỗi dễ sợ lắm, như tôi nghĩ trước đây. Nếu ông ta làm chủ tôi thì có lẽ cũng không phải là một ông chủ tàn ác.

Chúng tôi đi mải miết giữa nhiều cảnh quạnh hiu buồn rứt. Hết các bãi hoang lại đến những cánh đồng cây lúp xúp. Phóng tầm con mắt nhìn tận xa tít, tôi chỉ thấy mấy ngọn đồi trọc chóp tròn. Trước kia tôi hình dung các cuộc hành trình khác hẳn. Mỗi khi tôi để cho tâm hồn ngao du trên cảnh mộng, vượt khỏi cổng làng, thì tức khắc nó đi đến những xứ sở hoàn toàn khác lạ với cảnh thực bày ra trước mắt tôi hôm nay.

Lần này là lần đầu tiên tôi đi một đoạn đường dài đến như vậy một mạch, không nghỉ. Bước chân của cụ chủ tôi dài và đều đặn. Cụ để con Joli-Cœur trên vai, cũng có khi cho ngồi trên xắc. Mấy con chó chạy lon ton bên cạnh không rời cụ.

Thỉnh thoảng cụ Vitalis nói với chúng tôi vài lời âu yếm, khi thì bằng tiếng Pháp, khi thì bằng một thứ tiếng gì tôi không hiểu.

Ông cụ và bầy chó không có vẻ gì mệt mỏi. Tôi thì không thể. Tôi mệt lả đi rồi. Sự mệt mỏi của cơ thể thêm vào sự xúc động về tinh thần làm cho tôi kiệt sức.

Tôi kéo lê chân và phải vất vả mới theo kịp chủ tôi. Tuy thế tôi cũng không dám xin phép dừng lại.

- Tại đôi guốc của cháu nó làm cháu mỏi đấy! – Cụ nói. – Đến Ussel ông sẽ mua giày cho.

Câu nói đó làm cho tôi gắng sức lên.

https://thuviensach.vn

Thật vậy, xưa nay tôi vẫn khao khát có một đôi giày. Con ông xã trưởng và con ông chủ quán mới có giày. Ngày chủ nhật, đi lễ, chúng nó lướt êm ru trên nền gạch nhậy âm vang, còn bọn con nông dân chúng tôi thì khua guốc đinh tai nhức óc.

- Ussel còn xa lắm phải không cụ?

- Đó là một câu từ đáy lòng phát ra. – Ông cụ già vừa cười, vừa nói. – Thế là cháu rất thích có một đôi giày phải không? Được rồi, ông hứa sẽ cho cháu một đôi, một đôi dưới đế còn đóng đanh nữa cơ! Và ông còn hứa cho cháu một cái quần nhung, một cái áo vét và một cái mũ nữa. Cái đó chắc sẽ làm cho cháu ráo nước mắt, ông mong thế, và cháu sẽ khỏe ra để đi nốt sáu dặm đường nữa.

Giày dưới đế có đóng đanh! Tôi thấy choáng lên. Được một đôi giày đã là phi thường. Khi thấy nói đế có đóng đanh thì nỗi phiền muộn của tôi bỗng chốc tiêu tan đi mất.

Không, chắc chắn chủ tôi không phải là một người độc ác. Một người độc ác có thể nào mà nhận thấy đôi guốc làm cho tôi mệt nhọc được.

Đôi giày, đôi giày có đanh! Cái quần nhung! Rồi lại cái áo vét! Cả cái mũ nữa!

Chà! Má Barberin mà trông thấy tôi hẳn là má sung sướng lắm. Và má sẽ tự hào biết bao nhiêu về cái thằng này.

Ấy thế mà Ussel hãy còn xa lắc lơ mới cực chứ!

Mặc dù sẽ có đôi giày và chiếc quần nhung, ở cuối quãng đường sáu dặm này, tôi thấy chừng như tôi cũng không còn sức đi xa như vậy được nữa.

May thay thời tiết đến giúp tôi.

Bầu trời vẫn xanh ngắt từ lúc chúng tôi ra đi, dần dần kéo đầy mây xám. Chẳng mấy chốc một cơn mưa nhỏ đổ xuống và cứ kéo dài mãi, không ngớt.

Có tấm áo da cừu, cụ Vitalis không bị ướt và còn che cho con Joli-Cœur được. Cái con khỉ ranh mãnh này mới thấy mấy giọt mưa đầu tiên rơi xuống đã nhanh nhẹn chui vào chỗ trú ẩn của nó. Nhưng mà bầy chó và tôi, chúng tôi không có cái gì để che mưa cả. Thế là chẳng bao lâu chứng tôi bị ướt sũng đến tận da. Bầy chó thỉnh thoảng rùng mình rũ lông được, còn tôi thì tạo hóa không cho phép làm thế, tôi phải mang những quần áo nặng chịch nước mưa mà đi và thấy lạnh buốt đến xương.

- Cháu có dễ bị cảm không? – Chủ tôi hỏi.

- Cháu không biết. Cháu không nhớ có lần nào bị cảm.

- Thế thì tốt lắm, tốt lắm. Ừ! Cháu cũng có mặt cứng đấy. Nhưng ông cũng không muốn để cháu xông pha làm gì vô ích. Hôm nay, chúng ta hãy đi

https://thuviensach.vn

chừng này thôi. Có thôn xóm đằng kia chúng ta hãy vào ngủ trọ ở đấy.

Nhưng trong làng không có quán trọ. Chẳng ai muốn chứa cái ông già trông như người hành khất, lại lẽo đẽo dắt theo một thằng bé con và ba con chó, người và vật đều lấm bùn be bét. Người ta bảo: "Ở đây không chứa trọ".

Và người ta đóng sập cửa lại. Đi hết nhà này đến nhà khác, chẳng ai mở cửa cho chúng tôi vào.

Có lẽ phải đi nốt một mạch bốn dặm đường cho đến Ussel chăng? Tối đến nơi rồi, mà người thì thấm nước mưa lạnh buốt. Riêng tôi, tôi thấy hai chân cứng đờ như hai khúc gỗ.

Chao ôi! Nào đâu cái nhà ấm cúng của má Barberin!

Sau cùng có một bác nông dân tốt bụng vui lòng mở cửa vựa chứa rơm cho chúng tôi vào. Nhưng trước khi cho vào, bác ta ra điều kiện không được thắp đèn đốt lửa gì cả.

Bác ta nói với cụ Vitalis:

- Ông cụ đưa diêm đây. Sáng mai cụ đi, tôi sẽ trả lại.

Dẫu sao chúng tôi cũng có được một mái nhà để ẩn náu và mưa không trút lên người chúng tôi nữa.

Cụ Vitalis là một người biết phòng xa, khi đi đường không bao giờ quên mang lương thực. Trong cái xắc lính ông đeo trên vai, có một cái bánh mì lớn. Cụ cắt bánh ra làm bốn phần.

Bây giờ tôi mới thấy ông cụ duy trì kỷ luật và sự phục tùng trong gánh hát của cụ như thế nào.

Lúc nãy, trong khi chúng tôi còn đi lò dò hết nhà này đến nhà khác để tìm chỗ trú, thì con Zerbino đã có lúc lẩn vào một nhà nào đó rồi chạy ra ngay, mõm tha một mẩu bánh mì. Cụ Vitalis chỉ nói có một câu:

- Zerbino! Tối nay rồi mày xem!

Tôi cũng chẳng nghĩ gì đến cái việc đánh cắp ấy nữa, cho đến khi ông cụ chủ cắt bánh mì, tôi bỗng thấy con Zerbino có vẻ tiu nghỉu.

Cụ Vitalis và tôi ngồi cạnh nhau trên hai bó phượng vĩ. Con Joli-Cœur ngồi ở giữa. Ba con chó ngồi xếp hàng trước mặt chúng tôi, con Capi và Dolce đăm đăm nhìn mặt ông chủ. Còn con Zerbino thì cúi mặt, hai tai cụp xuống. Cụ Vitalis ra lệnh:

- Đứa ăn cắp hãy đi ra ngoài hàng ngũ, chui vào xó kia mà nằm. Tối nay nó phải ngủ đói.

Thế là con Zerbino rời khỏi chỗ nó tức khắc và vừa đi vừa lết, nó len lén đến cái xó mà ông chủ chỉ. Nó chui gọn vào đống lá phượng vĩ. Chúng tôi

https://thuviensach.vn

không nhìn thấy nó nữa, chỉ nghe thấy nó vừa thở vừa rên và khe khẽ kêu mấy tiếng nghẹn ngào.

Trừng phạt con Zerbino xong, cụ Vitalis đưa phần bánh mì cho tôi. Ông cụ thì vừa ăn vừa bẻ phần bánh của Joli-Cœur, Capi và Dolce ra từng miếng nhỏ để phân phát cho chúng.

Những tháng cuối cùng ở với má Barberin cũng chẳng có gì gọi là sướng, nhưng giờ đây phải sống kham khổ thế này, tôi thấy sự đổi thay quá ác liệt.

Chà! Nồi xúp má Barberin nấu mỗi tối, giờ đây giá có, thì dù thiếu bơ đi nữa tôi cũng sẽ thấy ngon!

Giá lại được ngồi bên lò sưởi nữa thì dễ chịu biết bao! Và sẽ được hạnh phúc biết mấy nếu được luồn mình trong vải nệm kéo chăn lên tận cằm!

Nhưng than ôi! Làm gì có vải nệm, làm gì có chăn! Có được một ổ lá phượng vĩ thế này là phúc lắm rồi.

Người mệt nhừ, chân trầy da vì đôi guốc, tôi rét quá, run bần bật trong bộ quần áo ướt sũng.

Trời tối hẳn rồi nhưng tôi vẫn chưa ngủ.

- Sao răng cháu đập cầm cập thế Rémi! – Cụ Vitalis hỏi. – Cháu rét à?

- Rét tý thôi!

Tôi nghe thấy ông cụ mở xắc.

- Quần áo của ông cũng chẳng nhiều nhặn gì đâu! – Ông cụ nói. – Nhưng mà đây, một chiếc sơ mi khô và một cái gilê! Cháu hãy cởi hết quần áo và khoác những thứ này vào. Rồi cháu chui xuống dưới đống phượng vĩ, cháu sẽ thấy người ấm lên và cháu sẽ ngủ được ngay.

Tôi làm theo lời cụ, tuy thế cũng không thấy ấm người lên mau chóng như cụ tưởng. Tôi cứ trăn trở mãi trên lớp lá phượng vĩ, đau đớn và khổ sở quá, ngủ ở nhà chứa rơm, rét run lên, bữa tối chỉ có mẩu bánh trơ trụi, chẳng có ai tỏ lòng thương xót. Chẳng có ai để yêu thương, không có má Barberin!

Tôi đang nghĩ ngợi lan man, lòng buồn rười rượi, nước mắt giàn giụa, thì bỗng thấy thoảng qua trên mặt tôi một hơi thở âm ấm.

Tôi đưa tay ra phía trước và sờ thấy bộ lông dày như len của con Capi. Nó đã rón rén đi trên lá phượng vĩ, nhẹ nhàng đến bên tôi. Nó ngửi tôi, hít khe khẽ. Hơi nó lướt nhẹ trên mặt tôi, trên tóc tôi.

Nó định làm gì nhỉ?

Giây phút sau nó nằm lên đống lá phượng vĩ, áp mình vào người tôi và dịu dàng, êm ái, nó liếm tay tôi.

Vô cùng cảm động trước cử chỉ âu yếm đó, tôi nhỏm dậy hôn luôn vào cái

https://thuviensach.vn

mũi lạnh ngắt của nó.

Nó kêu một tiếng khe khẽ, rồi nhanh nhảu đặt cẳng vào trong tay tôi và nằm im.

Thế là tôi quên hết cả nỗi mệt nhọc, buồn phiền, cổ họng tôi như bị bóp nghẹt, nay thấy được nới ra. Tôi thở phào. Tôi không cô đơn nữa. Tôi đã có một người bạn.

https://thuviensach.vn

VI. BƯỚC ĐẦU TRONG NGHỀ

Hôm sau chúng tôi lên đường sớm.

Mưa tạnh rồi. Trời xanh biếc. Nhờ có trận gió hanh đêm qua, đường se bùn, chim ca rộn rã trong mấy bụi cây bên đường. Đàn chó chạy tung tăng bên chúng tôi. Thỉnh thoảng con Capi lại đứng thẳng trên hai chân sau và sủa vào mặt tôi hai ba tiếng. Tôi hiểu ý nghĩa của tiếng sủa ấy là thế nào. Nó muốn nói:

- "Gắng lên! Gắng lên!"

Thật là một con chó thông minh. Nó hiểu hết và luôn luôn biết cách làm cho người ta hiểu nó. Đã nhiều lần tôi nghe người ta bảo rằng nó chỉ thiếu có cái không biết nói thôi. Riêng tôi không nghĩ như vậy. Chỉ cái đuôi của con vật ấy cũng đã thông minh và hùng biện hơn mắt và miệng lưỡi của khối người. Dù sao đi nữa thì giữa nó và tôi cũng chả cần đến lời nói. Chúng tôi đã hiểu nhau ngay từ ngày đầu.

Tôi chưa bao giờ ra khỏi cổng làng, cho nên ao ước được nom thấy một thành phố. Nhưng phải thú thật thị trấn Ussel không làm cho tôi choáng mắt chút nào cả, những ngôi nhà cổ có tháp ở đây hẳn khiến cho các nhà khảo cổ thích thú, nhưng đối với tôi thì có ý nghĩa gì đâu. Phải nói rằng tôi không tìm ở các ngôi nhà ấy cái vẻ đẹp, cái vẻ nên tranh của nó, tôi tìm cái khác kia.

Một ý niệm choán cả đầu óc tôi, làm quáng mắt tôi, hay ít nhất cũng chỉ cho phép tôi nhìn thấy một thứ: Đó là cửa hiệu giày.

Đôi giày của tôi, đôi giày cụ Vitalis hứa hẹn, giờ đây là lúc tôi sắp được xỏ chân vào.

Chẳng biết cái cửa hàng có diễm phúc bán giày cho tôi ở vào đâu đây nhỉ? Tôi chỉ tìm kiếm nó thôi, ngoài ra mái tháp, vòm cuốn, cột trụ mỹ thuật, không gì đáng cho tôi lưu ý

Cho nên cái điều duy nhất tôi còn nhớ về thị trấn Ussel là một ngôi làng tối tăm, ám khói ở gần chợ. Ở mặt trước của cửa hàng bày la liệt nhiều súng cũ, một cái áo viền kim tuyến ở các đường may và có ngù vai bằng bạc, rất nhiều đèn và những cái sọt có vô số là sắt vụn, nhất là ổ khóa và chìa khóa han gỉ. Phải xuống ba bậc để đi vào một căn phòng rộng. Chắc hẳn là từ ngày căn nhà lợp mái xong, ánh sáng mặt trời chưa chiếu vào đây bao giờ.

Không biết tại sao một vật đẹp đẽ như đôi giày lại có thể bày bán ở một nơi ghê tởm như thế này được nhỉ?

Tuy vậy bước chân vào cửa hàng này, cụ Vitalis đã có ý định của cụ rồi. Chẳng mấy chốc, tôi được cái phúc lớn xỏ chân vào đôi giày đóng đanh sắt nặng dễ gấp mười lần đôi guốc của tôi.

https://thuviensach.vn

Sự hào phóng của ông chủ tôi không phải đến đây là hết.

Sau khi mua giày rồi, ông cụ lại mua cho tôi một chiếc áo vét nhung xanh, một cái quần len và một cái mũ dạ, nghĩa là mọi thứ ông cụ đã hứa với tôi. Mua hàng nhung cho tôi, cho một đứa bé xưa nay chỉ mặc vải! Rồi lại giày! Và còn chiếc mũ dạ nữa cho thằng bé xưa nay chỉ lấy tóc che đầu. Rõ ràng ông cụ là người tốt nhất trần đời, con người hào phóng nhất và cũng là giầu có nhất.

Thực ra thì nhung đã nhàu, len cũng đã sờn rồi, và cái mũ dạ bị mưa dầm bụi dãi, khó mà biết xưa kia màu gì. Nhưng tôi choáng mắt vì những thứ lộng lẫy ấy, nên không hề động lòng về các thiếu sót ẩn dưới vẻ hào nhoáng kia.

Tôi mong chóng được mặc những thứ quần áo đẹp đẽ ấy. Nhưng về nhà trọ, trước khi đưa cho tôi, ông cụ đem thay hình đổi dạng nó đi, làm cho tôi vừa ngạc nhiên vừa xót của.

Ông cụ lấy kéo trong xắc ra cắt phăng hai ống quần đến ngang gối: tôi giương mắt kinh hãi nhìn ông cụ. Ông cụ nói:

- Làm thế này cốt để cho cháu đừng giống mọi người. Chúng ta đang ở Pháp, ông mặc quần áo cho cháu theo kiểu Italie. Bao giờ chúng ta sang Italie – có thể chúng ta sẽ sang Italie đấy – ông lại cho cháu mặc theo kiểu Pháp.

Tôi chưa hết ngạc nhiên thì ông cụ nói tiếp:

- Chúng ta là gì nào? Là nghệ sĩ có phải không? Là những diễn viên thì chỉ riêng hình dáng bên ngoài thôi cũng phải khơi gợi được tính tò mò của người ta. Ăn mặc như bất cứ kẻ chợ hay người nhà quê, cháu tưởng rằng chúng ta có thể khiến thiên hạ đứng nhìn chúng ta và vây quanh chúng ta hay sao? Tất nhiên là không, có phải không cháu? Cháu nên học lấy điều này, là ở đời một đôi khi cái bề ngoài cũng cần thiết đấy. Việc đó đáng buồn nhưng biết làm sao được!

Ấy, buổi sáng tôi là người Pháp, đến chiều thành người Ý như thế đấy.

Quần tôi cụt tới đầu gối, cụ Vitalis lấy dây băng đỏ quấn chéo trên bít tất, dọc theo ống chân, trên mũ dạ của tôi, ông cụ cũng quấn ngang dọc nhiều băng khác và cài lên một chùm hoa bằng len.

Tôi không hiểu người khác nhìn tôi sẽ nghĩ như thế nào, chứ tôi thành thực mà nói, tôi là tôi oai lắm, sộp lắm. Bằng chứng là con Capi, sau khi nhìn ngắm tôi chán chê, bèn chìa chân ra cho tôi bắt, vẻ rất vừa lòng. Sự tán thưởng của con Capi càng làm tôi thích thú bởi vì trong khi tôi khoác vào người bộ quần áo mới, chú Joli-Cœur ngang nhiên đứng trước mặt tôi, nhại theo từng điệu bộ của tôi và cường điệu lên. Tôi đóng bộ xong, thì chú chống

https://thuviensach.vn

hai tay vào sườn, ngửa người ra sau cười khanh khách và lí nhí những tiếng chế nhạo.

Tôi nghe người ta nói tìm hiểu xem giống khỉ có cười không là một vấn đề khoa học lý thú. Tôi cho rằng những người đặt ra câu hỏi ấy là những nhà khoa học phòng giấy, không chịu khó quan sát trực tiếp con vật. Riêng tôi là người đã sống gần gũi với con Joli-Cœur trong bao nhiêu lâu, tôi nói quả quyết là nó cười thực sự, không những cười mà còn biết cười chế nhạo tôi nữa. Có lẽ cái cười của nó không giống hệt cái cười của chúng ta. Nhưng rõ ràng là mỗi khi có điều gì thích thì mép nó kéo sệch ra mang tai, mắt híp lại, hàm rung lia lịa và đôi mắt đen láy nảy ra những tia lấp lánh, như những cục than hồng nho nhỏ được thổi rực lên.

Vả chăng, tôi đã có dịp quan sát nó ở những dấu hiệu đặc biệt của cái cười trong một trường hợp mà cái nhục về phần tôi.

Khi tôi đội mũ vào thì cụ Vitalis bảo tôi:

- Thế là cháu mặc xong quần áo rồi đấy! Chúng ta bắt đầu làm việc đi để ngày mai là phiên chợ, có thể tổ chức một buổi biểu diễn lớn được. Trong buổi đó, cháu sẽ lên sân khấu lần đầu.

Tôi hỏi ông cụ lên sân khấu lần đầu là như thế nào? Ông cụ giảng giải cho tôi biết lên sân khấu lần đầu là lần đầu tiên đóng trò trước công chúng. Cụ nói:

- Ngày mai gánh xiếc chúng ta sẽ ra mắt khán giả. Một buổi diễn đầu tiên trong đó có cháu đóng. Vậy ông phải cho cháu dượt vai trò ông dành cho cháu.

Đôi mắt ngạc nhiên của tôi làm cho cụ biết là tôi không hiểu gì cả.

- Vai có nghĩa là công việc cháu phải làm trong buổi diễn kịch. Ông đem cháu đi với ông không phải để cháu đi dạo chơi cho thỏa thích. Ông không giầu có gì mà làm như vậy được. Mang cháu đi là để cháu làm việc. Mà công việc của cháu là đóng kịch với đàn chó của ông và chú khỉ Joli-Cœur.

Tôi đâm hoảng, kêu lên:

- Nhưng cháu đâu có biết đóng kịch!

- Chính vì thế mà ông phải dậy cháu. Cháu phải hiểu rằng không phải tự nhiên mà con Capi biết đi trên hai chân một cách duyên dáng như thế. Và không phải con Dolce nhảy dây vì sở thích của nó. Con Capi đã tập đứng trên hai chân sau và con Dolce đã tập nhảy dây. Chúng nó đã phải học tập mất nhiều công phu và thì giờ mới có được những biệt tài ấy và cả tài nghệ cần thiết cho một diễn viên ưu tú. Cháu cũng vậy, cháu cần tập những vai cháu sẽ phải đóng với chúng nó. Thôi, chúng ta bắt tay vào việc đi.

https://thuviensach.vn

Hồi đó tôi có những quan điểm thật là cổ lỗ về lao động. Tôi cứ tưởng hễ lao động là phải cuốc đất, xẻ gỗ, chặt cây hoặc đẽo đá chứ không hề nghĩ đến cái gì khác.

- Vở kịch chúng ta sắp diễn, – ông cụ Vitalis nói tiếp – nhan đề là "Người đầy tớ của ông Joli-Cœur" hay là "Kẻ đần độn nhất không phải là kẻ mà người ta tưởng". Câu chuyện như thế này: Cho tới nay, ông Joli-Cœur có một người đầy tớ rất vừa ý ông, đó là Capi. Nhưng Capi già rồi, mặt khác ông Joli-Cœur cũng muốn mướn một người đầy tớ mới. Capi nhận tìm cho ông một người. Nhưng mà nó không tìm được một con chó khác để kế nghiệp nó, nó tìm một thằng bé con tên là Rémi.

- Như cháu ấy à?

- Không, không phải như cháu, mà chính là cháu đấy thôi. Cháu ở quê lên để giúp việc cho ông Joli-Cœur.

- Khỉ thì làm gì có người giúp việc!

Nhưng trong hài kịch thì có đấy. Vậy cháu ở nhà quê lên và ông Joli-Cœur nhận thấy cháu có vẻ đần độn.

- Cái đó chả thú vị gì.

- Việc gì đến cháu, vì chỉ để cười thôi mà! Vả lại cháu cứ tưởng tượng như là cháu thực sự đến ở cho một ông chủ và ông chủ bảo cháu bày bàn ăn chẳng hạn. Vừa đúng đây lại có một cái bàn để dùng cho buổi biểu diễn của chúng ta. Cháu đến xếp bát đĩa đi.

Trên bàn có mấy cái đĩa, một cái cốc, một con dao, một cái nĩa và những khăn ăn trắng tinh.

Phải bầy biện như thế nào đây? Tôi loay hoay với câu hỏi ấy và đứng sững, hai tay giơ ra, người chồm tới trước, mồm há hốc, không biết nên bắt đầu làm gì. Ông cụ vỗ tay cười phá lên. Ông nói:

- Hay lắm! Hay lắm, cái vẻ mặt của cháu thật tuyệt! Trước đây đã có một thằng bé làm với ông. Vẻ mặt nó ranh mãnh và dáng điệu nó nói lên một cách quá rõ ràng: "Để xem, tôi mà làm một thằng ngốc thì phải biết là cừ!" Còn cháu thì cháu không nói gì cả. Cháu đích thị là thằng ngốc. Vẻ ngây ngô của cháu thật không chê được!

- Cháu chả biết cháu cần làm gì!

- Chính vì thế mà cháu "tuyệt". Đến mai đây hoặc năm ba hôm nữa cháu sẽ rất thông thạo những việc cháu phải làm. Lúc đó cháu phải nhớ lại cái vẻ lúng túng hiện nay của cháu. Lúc đó cháu phải giả vờ lúng túng nữa. Nếu cháu diễn được cái vẻ mặt và điệu bộ hôm nay thì ông dám nói trước là cháu sẽ được hoan hô đặc biệt. Nhân vật mà cháu đóng trong vở hài kịch của ông

https://thuviensach.vn

như thế nào? Là một chú bé ở quê ra, chưa trông thấy gì và chưa hiểu gì cả. Chú bé tới nhà một con khỉ và tỏ ra dốt nát vụng về hơn nó. Do đó ông mới lấy một đề phụ cho vở kịch là "Kẻ đần độn nhất không phải là kẻ mà người ta tưởng". Ngu hơn chú khỉ Joli-Cœur đó là vai trò của cháu. Để thủ vai một cách tuyệt diệu, giá có thể thì cháu chỉ cần giữ cái vẻ hiện nay của cháu. Nhưng mà việc đó không thể được, cho nên sau này cháu phải nhớ lại hiện giờ cháu đã làm như thế nào và lúc đó, nhờ sự cố gắng nghệ thuật, cháu sẽ trở lên ngu ngốc trong khi cháu không thể ngu một cách tự nhiên được nữa.

"Người đầy tớ của ông Joli-Cœur" là một vở hài kịch nhỏ diễn trong hai mươi phút đồng hồ. Nhưng tập thì phải mất ngót ba tiếng, cụ Vitalis bắt chúng tôi làm đi làm lại mỗi việc hai ba lần, có khi đến mười lần. Lũ chó cũng phải làm đi làm lại như tôi.

Thật vậy, mấy con chó đã quên mất vài phần trong vai trò của chúng nên phải dạy lại chúng. Nhờ vậy tôi được dịp nhìn thấy tính kiên nhẫn và sự ôn hòa dịu ngọt vô hạn của thầy chúng tôi, và rất lấy làm ngạc nhiên. Ở làng tôi, người ta không đối đãi với súc vật như thế bao giờ. Phương pháp dạy súc vật duy nhất ở làng tôi là chửi rủa và roi vọt.

Đối với ông cụ thì việc tập tành có kéo dài bao nhiêu đi nữa ông cụ cũng không nổi nóng bao giờ và cũng chưa bao giờ ông buông một tiếng nguyền rủa. Mỗi khi ông không hài lòng về kết quả tập dượt thì ông nghiêm nghị nói:

- Này, này, làm lại đi Capi, anh như thế không tốt. Còn anh Joli-Cœur, anh không chịu chú ý. Anh sẽ bị trách mắng cho mà xem!

Chỉ có thế thôi, nhưng vẫn là đủ. Sau buổi tập, ông cụ hỏi tôi:

- Thế nào, liệu rồi cháu diễn trò có quen đi không?

- Cháu không biết.

- Cháu có thấy chán không?

- Không, cháu thấy vui vui.

- Thế thì được, mọi việc đã ổn cả. Cháu khá thông minh và có điều này còn quý hơn nữa là cháu có ý chí. Chăm chỉ và dễ bảo thì rồi cái gì cũng làm được. Cháu thử nhìn đàn chó mà xem và so sánh chúng với con Joli-Cœur. Con khỉ có lẽ nhanh nhẩu và thông minh hơn nhưng nó khó bảo. Dạy nó cái gì là nó học được ngay nhưng rồi nó lại quên trong chốc lát. Mà khi bảo nó làm cái gì chẳng bao giờ nó vui lòng làm đâu! Nó phản kháng rất dễ dàng và luôn luôn muốn làm nghịch ý ta. Thiên tính của nó là thế nên ông cũng chẳng giận nó làm gì. Khác với chó, khỉ không có ý thức nghĩa vụ và do đó nó kém chó xa. Cháu có hiểu không?

https://thuviensach.vn

- Có lẽ cháu hiểu.

- Cháu ơi, cháu cần có ý chí và ngoan ngoãn phục tùng. Phải làm cái gì thì cháu cố làm cho hết sức. Ở đời tất cả mọi thành công là ở đó!

Trong khi trò chuyện như vậy, tôi đánh bạo nói với ông cụ rằng điều làm tôi ngạc nhiên nhất là sự kiên trì vô hạn của ông cụ đối với con khỉ Joli-Cœur với đàn chó cũng như đối với tôi. Thế là ông cụ nở một nụ cười dịu dàng:

- Người ta thấy rõ là từ xưa tới nay cháu chỉ sống với những người dân quê quen tàn nhẫn với súc vật. Họ tưởng với chúng nhất thiết phải dùng roi vọt.

- Má Barberin rất dịu dàng với con bò sữa Roussette của nhà cháu.

- Bà ấy làm đúng đấy! Cháu làm cho ông có cảm tưởng tốt về má Barberin. Bà ta hiểu điều mà thường thường những người dân quê chưa biết. Đó là: thô bạo đem lại ít kết quả, trái lại ngọt ngào thì được rất nhiều nếu không muốn nói là tất cả. Riêng phần ông, vì ông không bao giờ nóng nẩy với con vật của ông nên ông mới làm cho chúng trở thành như thế đấy. Nếu ông đánh đập chúng nó, chúng nó sẽ sợ sệt, mà sự sợ hãi làm tê liệt óc thông minh đi. Vả chăng nếu ông cứ cáu gắt với chúng, thì ông đã là khác chứ không được như thế này đâu. Ông đã luyện được lòng kiên nhẫn bất chấp mọi thử thách, và chính nó đã làm cho cháu tin ông. Ấy, khi mình dạy kẻ khác thì cũng là tự dạy cho mình. Ông dạy những con chó kia bao nhiêu bài học thì chúng nó dạy lại ông bấy nhiêu bài. Ông đã mở trí thông minh cho chúng nó, thì chúng nó rèn luyện tính khí cho ông.

Điều đó kì dị quá khiến tôi bật cười.

- Cháu lấy làm lạ sao chó có thể dạy được người, có phải không? Ấy thế mà đúng như thế đấy, không có gì đúng bằng. Cháu thử suy nghĩ mà xem. Cháu có thừa nhận là con chó chịu ảnh hưởng của chủ nó không?

- Ôi! Cái đó đúng quá.

- Thế thì cháu sẽ hiểu rằng ông thầy bắt buộc phải giữ mình khi luyện tập cho chó. Giả thử khi dạy con Capi, ông lại nổi lên cáu kỉnh và giận dữ! Con Capi nó sẽ làm gì? Nó cũng sẽ tập thói quen giận dữ và cáu kỉnh, nghĩa là dập theo khuôn của ông và trở nên hư hỏng. Chó hầu như bao giờ cũng là hình ảnh của chủ. Nhìn thấy chó biết ngay chủ là người thế nào.

Anh hãy cho tôi xem con chó của anh, tôi sẽ nói anh biết anh là người như thế nào cho mà coi. Chó của tên côn đồ là chó vô lại. Chó của đứa ăn sương là chó trộm cắp. Người cộc cằn thì chó thô lỗ. Người nhã nhặn thì chó dễ yêu.

https://thuviensach.vn

Những bạn tôi, đàn chó và con khỉ, hơn tôi ở chỗ đã quen ra mắt công chúng, cho nên chúng nó chờ đón ngày mai tới không chút gì sợ hãi. Đối với chúng nó, chỉ cần làm lại những việc chúng đã làm hàng trăm lần, có dễ hàng nghìn lần rồi cũng nên.

Nhưng mà đối với tôi, tôi không thể bình tâm vững dạ như chúng nó. Nếu tôi đóng kém thì cụ Vitalis sẽ nói sao đây. Khán giả sẽ bàn tán thế nào? Cái điều băn khoăn ấy làm tôi khó ngủ. Đến khi thiếp đi thì tôi mơ thấy bao nhiêu người ôm bụng cười lăn lộn, cười văng vào mặt tôi để chế giễu tôi.

Hôm sau tôi rất xúc động khi đoàn chúng tôi từ quán trọ ra đi để đến chỗ công cộng biểu diễn.

Cụ Vitalis đi trước, đầu ngẩng cao, ưỡn ngực, chân bước đều, tay văng theo nhịp bước, vừa đi vừa thổi van[6] bằng một ống tiêu kim loại. Sau ông cụ đến con Capi, trên lưng nó có ông Joli-Cœur ngự khoái trá. Ông mặc quân phục hàm tướng nước Anh: quần đỏ, áo đỏ có thêu kim tuyến, mũ cài một chùm lông xòe ra. Giữ một khoảng cách đúng phép, con Zerbino và con Dolce song song đi theo sau. Cuối cùng, đi đoạn hậu là tôi. Nhờ có những khoảng cách do ông cụ xếp đặt nên đoàn chúng tôi có vẻ khá dềnh dàng trên phố.

Đoàn kéo đi rầm rộ, long trọng. Nhưng làm cho người ta chú ý hơn là tiếng tiêu rắn rỏi của ông cụ. Nó vọng vào trong tận cùng mọi nhà, khơi gợi tính tò mò của dân cư thị trấn Ussel. Người ta đổ xô ra cửa để xem chúng tôi diễu qua. Người ta vén vội những màn cửa sổ lên. Dăm ba đứa trẻ theo chân chúng tôi. Có mấy bác nông dân thấy lạ mắt cũng nhập bọn với chúng tôi. Khi chúng tôi tới chỗ công cộng thì ở sau chúng tôi, quanh chúng tôi như một đám rước.

Chúng tôi dựng rạp rất nhanh. Rạp đây là một cái thừng buộc vào bốn gốc cây để vây lấy một khoảng đất trống dài, ở giữa chúng tôi.

Phần đầu của buổi biểu diễn gồm có mấy trò do lũ chó làm. Những trò gì tôi không nói được vì tôi đang bận nhẩm vai của tôi và mải băn khoăn lo ngại. Tôi chỉ nhớ là cụ Vitalis đã cất ống tiêu đi và lấy viôlông ra kéo để đệm những tiết mục của mấy con chó. Lúc thì ông cụ kéo những nhịp vũ, lúc thì kéo những bản nhạc du dương êm ái.

Công chúng dồn lại rất nhanh, xô vào dây thừng của chúng tôi. Khi chúng tôi nhìn xung quanh – tự nhiên mà nhìn chứ chẳng định tìm gì – thì thôi thấy trăm ngàn con mắt tập trung vào chúng tôi dường như nhảy ra những tia sáng.

Khi đã diễn xong vở thứ nhất, con Capi lấy mõm ngậm một cái âu gỗ, đứng kiễng trên chân sau và bắt đầu đi vòng quanh "chư vị khán giả" một

https://thuviensach.vn

lượt. Khi có một khách xem không chịu ném tiền vào âu thì nó đứng lại đặt âu vào trong vòng dây, ngoài tầm tay của khán giả, đoạn để hai chân trước lên người ông khách cứng cổ, sủa hai ba tiếng và đập đập khe khẽ vào túi khách như muốn mở túi ra. Thế là trong đám người xem, tiếng la ó, chuyên vui đùa, lời giễu cợt dậy lên:

- Cái con chó này láu thật, nó biết ai là người nặng túi đấy!

- Thôi thò tay vào túi cho rồi.

- Hắn sắp chi tiền kìa.

- Hắn chẳng cho đâu.

- Cho đi! Có gia tài của ông chú bù lại mà!

Thế là cuối cùng, những đồng xu giấu ở dưới đáy túi cũng phải vọt ra. Ông cụ Vitalis thì không nói gì cả. Cụ kéo đàn viôlông, dạo những bài vui, lúc giơ cao, lúc hạ thấp cây đàn tùy theo nhịp, mắt không rời khỏi cái bát. Chẳng mấy chốc con Capi đã chở về chỗ chủ nó, kiêu hãnh mang theo cái âu gỗ đầy tiền.

Bây giờ đến lượt Joli-Cœur và tôi ra trò. Một tay cầm đàn, một tay cầm mã vĩ khoa lên, ông cụ Vitalis nói:

- Thưa quý ông, thưa quý bà, chúng tôi sẽ tiếp tục diễn hầu quý ông quý bà một vở hài kịch lý thú nhan đề là: "Người đầy tớ của ông Joli-Cœur" hay là "Kẻ đần độn nhất không phải là kẻ mà người ta tưởng". Một người như tôi không bao giờ hạ mình đề cao diễn viên và vở kịch trình diễn. Tôi xin nói với các ngài một điều: mời các ngài mở to mắt mà nhìn, lắng tai mà nghe và chuẩn bị mà vỗ tay.

Cái mà ông cụ gọi là vở hài kịch lý thú, thực ra chỉ là một tấn trò câm, nghĩa là một tấn trò diễn bằng điệu bộ chứ không có lời. Tất nhiên là phải như thế, vì hai vai chính, Joli-Cœur và Capi đều không biết nói và vai thứ ba là tôi cũng khó mà nói nổi hai câu. Tuy nhiên muốn cho khán giả hiểu và dễ theo dõi các diễn viên, ông cụ Vitalis phải nói thêm vài lời để giới thiệu và giải thích các tình huống trong vở.

Chính vì vậy mà ông cụ chơi một bản nhạc nhà binh trầm trầm, báo trước cho khán giả là ông Joli-Cœur sắp ra. Ông Joli-Cœur là một vị tướng người Anh đã đạt quân hàm cao và làm giầu lớn trong chiến tranh Ấn Độ.[7] Từ trước tới giờ ông muốn kẻ hầu hạ cho ông phải là một con người, vì ông giàu, ông có điều kiện để hưởng thụ cái thú xa hoa ấy. Trong khi chờ đợi người đầy tớ ấy đến, ông Joli-Cœur đi bách bộ trong phòng, vừa đi vừa hút xì gà.

Ôi chà, phải nhìn ông ta phả khói vào mặt người xem thì mới biết! Ông

https://thuviensach.vn

tướng sốt ruột và ông bắt đầu trợn mắt tròn xoe, y hệt một người sắp sửa nổi giận. Ông mắm môi mắm lợi giậm chân xuống đất thình thịch.

Đến cái giậm chân thứ ba thì Capi phải dắt tôi ra trò. Giả thử tôi có quên thì con chó nó cũng nhắc cho tôi. Khi đã đến lúc ra trò, Capi đưa chân ra đỡ lấy tay tôi và đưa tôi ra mắt vị tướng.

Trông thấy tôi, ông tướng đưa hai tay lên, vẻ thất vọng. Thế nào! Cái tên đầy tớ người ta giới thiệu đấy à? Ông đến sát người tôi, nhìn tận mặt tôi, rồi thì ông vừa đi đi lại lại quanh tôi vừa nhún vai. Vẻ mặt của ông ngộ nghĩnh quá khiến mọi người phá lên cười. Người ta hiểu ngay rằng quan tướng coi tôi là thằng ngu ngốc, hoàn toàn ngu ngốc và chính khán giả cũng có cảm tưởng như thế.

Tất nhiên là vở kịch được xây dựng thế nào để phơi bầy cái vẻ ngu đần ấy dưới mọi hình dạng. Qua mỗi lớp tôi phải đưa thêm ra một cái ngốc nghếch mới. Còn Joli-Cœur thì ngược lại phải lợi dụng những dịp ấy để phô trương trí khôn và tài khéo của mình.

Sau khi nhìn tôi, nhìn đi ngắm lại hồi lâu, quan tướng động lòng thương hại, bảo dọn bữa sáng cho tôi ăn. Ông cụ Vitalis thuyết minh:

- Quan tướng nghĩ rằng khi thằng bé này ăn uống no nê thì nó sẽ bớt thộn. Chúng ta sẽ xem sao.

Tôi ngồi trước một cái bàn con trên bàn bày sẵn thìa đĩa, trên đĩa có một chiếc khăn ăn.

Khăn để làm gì nhỉ? Con Capi ra hiệu tôi phải dùng khăn. Nhưng mà dùng như thế nào chứ? Tôi loay hoay suy nghĩ một hồi rồi đưa khăn lên hỉ mũi vào đó.

Thế là quan tướng cười lăn lộn, còn con Capi ngã vật ngửa ra, chổng bốn vó lên trời, vì sự đần độn của tôi.

Biết là nhầm, tôi lại ngắm cái khăn tự hỏi xem nên dùng nó thế nào. Sau cùng tôi nảy ra một ý định: tôi cuốn khăn lại và thắt thành một cái ca vát trên cổ. Quan tướng lại cười ngất, con Capi lại ngã lăn ra. Cứ như thế mãi cho đến lúc ông tướng điên ruột lên, đẩy tôi ra khỏi ghế, ngồi vào chỗ tôi và chén quách bữa ăn dọn cho tôi.

Chà! Quan tướng sử dụng khăn ăn mới khéo làm sao! Điệu bộ rất mực phong lưu, ông cài khăn vào khuyết áo và trải lên đùi ông! Lại còn xem ông bẻ bánh, ông bưng cốc rượu uống, duyên dáng làm sao! Những cử chỉ quý phái của quan tướng đều làm cho khán giả vui thích cả, nhưng đến lúc ăn xong, quan đòi đưa một cái tăm và xỉa lia lịa vào răng, thế là người ta mới thật là không có cách nào nhịn cười.

https://thuviensach.vn

Bấy giờ tiếng vỗ tay dậy ran tứ phía và buổi biểu diễn kết thúc trong vinh quang.

“Con khỉ thật khôn! Mà anh đầy tớ thật ngu độn!” Về đến nhà trọ, ông cụ Vitalis khen tôi như vậy, và tôi quả có máu nghệ sĩ trong người cho nên rất đỗi tự hào với lời khen ấy.

https://thuviensach.vn

VII. TÔI TẬP ĐỌC

Những diễn viên trong gánh xiếc của cụ Vitalis, tôi muốn nói tới mấy con chó và con khỉ – quả là tài hoa xuất chúng, nhưng mà tài hoa của họ không trổ ra nhiều vẻ. Khi họ đã diễn ba bốn buổi rồi thì người ta biết hết cả các tiết mục. Lúc ấy họ chỉ còn diễn lại những trò cũ. Do đó, chúng tôi không thể ở lâu trong một đô thị. Ở Ussel được ba ngày thì chúng tôi phải lên đường. Tôi đã quen cụ ông nên tôi đánh bạo hỏi:

- Chúng ta đi đâu đây, thưa cụ?

Ông già nhìn tôi và hỏi lại:

- Cháu biết vùng này à?

- Không.

- Thế sao cháu hỏi chúng ta đi đâu?

- Để cho biết.

- Biết cái gì kia?

Tôi đứng ngây người ra không biết nói gì, mắt nhìn con đường trắng xóa chạy dài trước mặt, trong lòng một thung lũng nhỏ có nhiều cây cối. Ông cụ tiếp:

- Nếu ông bảo cháu là chúng ta đi đến Aurillac để rồi lại đi Bordeaux, đi tới dãy núi Pyrénées thì phỏng cháu biết được cái gì chứ?

- Thế cụ biết rõ vùng này à?

- Ông chưa đến đây bao giờ cả.

- Vậy sao cụ biết chúng ta đi đâu?

Ông cụ lại nhìn tôi rất lâu dường như định tìm kiếm cái gì ở tôi. Xong cụ hỏi:

- Cháu không biết đọc phải không?

- Vâng.

- Thế cháu có biết quyển sách là cái gì không?

- Có. Người ta mang sách đi lễ nhà thờ để đọc kinh khi người ta không thuộc lòng bài kinh lần tràng hạt. Cháu đã trông thấy nhiều sách lắm, sách đẹp, ở trong có tranh vẽ, ngoài bọc da.

- Tốt lắm. Thế là cháu biết rằng người ta có thể viết kinh vào một quyển sách, có phải không?

- Vâng.

- Người ta có thể viết cái khác vào sách cũng được. Khi cháu đọc thuộc

https://thuviensach.vn

bài kinh lần tràng hạt là cháu đọc thuộc lòng những câu mà cháu rót vào tai cháu. Những câu đó từ tai cháu đã dồn vào trong óc cháu để trở ra trên đầu lưỡi khi cháu cần đến nó. Thế nhưng những người đọc kinh bằng sách thì không phải họ lấy những câu kinh từ trí nhớ, mà họ lấy những câu đó ở trong sách ra, lấy bằng mắt, nghĩa là họ đọc.

- Cháu đã được trông thấy người ra đọc rồi – tôi reo lên, vẻ đắc thắng như một người không những không đần độn mà trái lại hiểu rất rõ những điều người ta nói với mình.

- Với những bài kinh người ta làm thế nào thì với những thứ khác người ta cũng làm thế. Lúc nào nghỉ lại ông sẽ đưa cho cháu xem một quyển sách trong đó có tên và lịch sử các vùng chúng ta đi qua. Có những người đã ở hoặc đi khắp miền này, họ viết vào trong sách những điều mà họ trông thấy hoặc nghe biết. Nhờ vậy ông chỉ việc mở quyển sách ra đọc là biết rõ. Ông trông thấy những vùng đất ấy như là chính mắt ông nhìn thấy! Ông học lịch sử các vùng ấy như là nghe lời người ta kể vậy.

Từ nhỏ đến giờ, tôi đã lớn lên như một chú bé man rợ, không có mảy may ý thức về đời sống văn minh. Những lời nói của ông cụ làm cho tôi bừng tỉnh, trước còn lờ mờ sau sáng tỏ dần. Thực ra thì mẹ nuôi tôi cũng đã cho tôi đi học. Nhưng mà chỉ đi học có một tháng, và trong cái tháng ấy tôi chẳng được sờ đến quyển sách nào. Người ta cũng chẳng nói đến việc tập đọc tập viết, chẳng dạy cho tôi một bài nào, dù là bài gì.

Không nên căn cứ vào tình hình trường lớp hiện nay để nhận xét rằng lời tôi nói trên là vô lý. Hồi đó ở nước Pháp có vô số xã không có trường học. Ở những xã có trường thì lại có những trường mà thầy giáo phụ trách vì lý do này hay lý do khác chẳng dạy dỗ gì cho những con em người ta gửi gắm cho các thầy. Các thầy không dạy vì các thầy dốt đặc, hoặc là vì các thầy mải làm công việc khác. Các thầy chỉ biết trông trẻ, tưởng rằng đó là công việc chính.

Đó là trường hợp thầy giáo trường làng chúng tôi. Thầy giáo có biết chữ nghĩa gì không? Có thể là biết đấy, tôi không muốn gán ẩu cho thầy cái danh hiệu mít đặc. Nhưng mà thực sự thì khi tôi đến nhà thầy, thầy chẳng dạy cho tôi chữ nào cả. Đối với các bạn tôi cũng vậy. Vốn là thợ guốc, thầy vùi đầu vào làm guốc. Từ sáng đến tối chỉ thấy thầy tung ra quanh thầy bao nhiêu là vỏ bào gỗ dẻ và gỗ hồ đào. Ngoài những câu qua lại về bố mẹ chúng tôi, về thời tiết mưa rét, thầy chẳng nói gì khác. Chẳng đả động gì đến tập đọc, làm tính. Về việc này thì thầy ủy thác cho cô con gái thầy. Cô ấy có nhiệm vụ thay thế thầy, dạy chúng tôi học. Nhưng mà cô này vốn là thợ may cho nên cô cũng lại như ông bố thôi: trong khi ông bố thoải mái sử dụng cái bào, cái đục thì cô múa cây kim thoăn thoắt.

https://thuviensach.vn

Cần phải sống chứ! Bọn học trò chúng tôi là mười hai đứa, hàng tháng phải trả mỗi đứa năm hào, cộng cả thảy là sáu phờrăng. Sáu phờrăng thì làm sao đủ nuôi miệng hai người trong vòng ba mươi ngày! Dạy học không đủ sống thì phải làm guốc và khâu vá bù vào. Có tiền mới có cái ăn cái mặc chứ! Thế là tôi chẳng học được cái gì ở trường cả, ngay cả đến những chữ cái cũng vậy.

Tôi vừa đi vừa suy nghĩ một lúc rồi hỏi cụ Vitalis:

- Thưa ông, tập đọc có khó không?

- Khó đối với những người tối dạ, càng khó hơn nữa đối với những đứa không quyết tâm. Cháu có tối dạ không?

- Cái đó cháu không biết, nhưng nếu ông vui lòng dạy cháu đọc được sách thì cái gì chứ quyết tâm có lẽ cháu không thiếu đâu.

- Thế thì để rồi xem, chúng ta còn chán thì giờ!

Còn chán thì giờ! Tại sao lại không làm ngay nhỉ? Tôi chưa lượng biết tập đọc khó khăn đến dường nào. Tôi cứ tưởng rằng hễ tập đọc là mở ngay quyển sách và nhìn thấy tức khắc những cái gì chứa đựng trong đấy.

Ngày hôm sau, trong khi đi đường, ông cụ chủ tôi cúi xuống nhặt một mảnh ván nửa lấp trong bụi đường. Ông cụ nói:

- Đấy là quyển sách để cháu tập đọc.

Cái mảnh ván này là quyển sách à! Tôi nhìn ông cụ xem ông có chế giễu tôi không. Thấy ông nghiêm trang thì tôi lại ngắm kỹ cái vật ông vừa bắt được. Đúng là một mảnh ván gỗ dẻ, bằng cánh tay, rộng bằng hai bàn tay, nhẵn thín. Trên ván không ghi chép hoặc vẽ hình gì cả. Làm sao mà đọc được trên mảnh ván ấy? Vả lại có cái gì mà đọc kia chứ?

Ông cụ vừa cười vừa nói:

- Óc cháu đang suy nghĩ.

- Ông chế giễu cháu đấy à?

- Không bao giờ đâu, cháu ạ? Chế giễu cũng có cái hay, như khi cần sửa chữa một tật hư nết xấu. Nhưng chế giễu người ngu dốt thì lại là ngu dại. Hãy đợi khi ta đến chỗ cây đằng kia, ta nghỉ chân và cháu sẽ thấy ông dạy cháu tập đọc trên mảnh gỗ như thế nào.

Chẳng mấy chốc đã tới lùm cây. Đặt xắc xuống, chúng tôi ngồi trên thảm cỏ đang bắt đầu xanh lại, lốm đốm đó đây vài bông xuyên tuyết.[8] Con Joli-Cœur cởi xích ra, nhảy tót lên cây, rung hết cành này đến cành khác như để làm rụng những trái hồ đào. Mấy con chó trầm tĩnh và cũng mệt nhọc hơn, nằm vây quanh chúng tôi.

https://thuviensach.vn

Ông Vitalis rút ở trong túi áo ra một con dao, lấy lưỡi dao tách ở tấm ván ra một mảnh gỗ thật mỏng. Làm thế xong, ông cụ cạo thật nhẵn hai mảnh gỗ và cắt nó thành từng miếng vuông nhỏ. Được cả thảy mười hai miếng dèn dẹt bằng nhau.

Tôi chăm chú xem ông cụ làm. Nhưng phải thú thật rằng mặc dù hết sức, tôi vẫn chưa hiểu ông cụ làm thế nào dùng mấy miếng gỗ tí tẹo ấy mà làm thành một quyển sách được. Vì rằng có dốt nát đến đâu chăng nữa, tôi cũng biết rằng một quyển sách gồm có một số tờ giấy trên đó vạch dấu đen. Mà ở đây thì nào có những tờ giấy ấy, nào có thấy những dấu đen kia! Ông cụ nói:

- Trên mỗi mặt miếng gỗ nhỏ ấy, ngày mai ông sẽ lấy mũi dao khắc một chữ cái. Cháu sẽ học hình dạng chữ và khi cháu thuộc lòng không nhầm lẫn nữa, thoáng trông đã biết, thì cháu sẽ ghép những chữ ấy lại với nhau thành từng tiếng. Cứ như thế cho đến khi cháu ghép được những tiếng ông bảo là cháu có thể đọc trong sách được rồi.

Chẳng bao lâu trong túi tôi bỏ đầy những miếng gỗ nhỏ và dần dần thuộc hết các chữ cái. Nhưng mà biết đọc lại là chuyện khác. Mọi sự không đi nhanh như thế đâu và đã có lúc tôi thấy hối là mình đã trót dại muốn biết đọc.

Muốn cho công minh thì tôi phải nói rằng không phải vì lười mà đã có lần tôi đã hối tiếc như vậy. Tôi hối tiếc chỉ vì tự ái thôi. Khi dạy tôi những chữ cái cụ Vitalis nghĩ rằng có thể dạy luôn cho con Capi được. Con chó đã nhớ những con số chỉ giờ thì tại sao nó không nhớ chữ cái được?

Thế là chúng tôi học chung bài vở. Tôi trở thành người bạn học của con chó, hay con chó là bạn học của tôi, nói thế nào cũng được. Tất nhiên là con Capi không đọc được những chữ nó nhìn thấy vì nó không biết nói. Nhưng mà khi mấy miếng gỗ đã được trải ra trên mặt cỏ thì hễ cụ đọc chữ nào, nó phải lấy chân kéo chữ ấy ra.

Thoạt tiên thì tôi học mau hơn nó. Nhưng trí thông minh của tôi nhạy hơn thì trí nhớ của nó lại bền hơn. Cái gì nó học được là nó nhớ mãi mãi, không bao giờ quên. Vì nó không đãng trí cho nên không bao giờ nó ngập ngừng hoặc nhầm lẫn. Thế cho nên khi tôi nhầm lẫn thì cụ chủ lại bảo:

- Rồi con Capi sẽ biết đọc trước Rémi cho coi!

Và con chó hình như cũng hiểu nên nó vẫy đuôi đắc thắng. Cụ Vitalis nói:

- Ngu hơn một con vật, ở trên sân khấu thì hay đấy, nhưng ở ngoài đời mà như thế thì thật xấu hổ.

Điều đó kích thích tôi và làm cho tôi dốc lòng học tập. Tội nghiệp thay con chó trong khi nó giẫm chân tại chỗ ở cái bài chọn chữ cái để ráp tên, thì tôi đã xem được sách.

https://thuviensach.vn

Cụ Vitalis bảo:

- Bây giờ cháu biết đọc chữ rồi, cháu có muốn học đọc nhạc không?

- Thế thì cháu biết âm nhạc rồi thì cháu có thể hát như ông được không?

- Cháu muốn hát như ông à?

- Ồ! Không phải hát như ông, cháu biết cái ấy không thể được. Cháu chỉ muốn hát được mà thôi.

- Nghe ông hát, cháu thích thú lắm sao?

- Đó là điều làm cháu vui thích nhất. Con chim oanh hót đã hay nhưng mà cháu tưởng ông hát còn hay hơn nhiều. Vả lại không phải lúc nào cũng giống nhau. Khi ông hát thì cháu hoàn toàn tùy quyền ông, ông bắt buồn thì cháu khóc, ông cho vui thì cháu cười. Cháu còn muốn nói với ông một điều mà có lẽ ông cho là ngu xuẩn: khi ông hát một điệu êm ái hay một điệu buồn thì điệu hát đó đưa cháu trở về với má Barberin. Cháu nghĩ đến má cháu, cháu trông thấy má cháu ở trong nhà cháu, ấy thế mà nào cháu có hiểu những lời ông hát đâu, ông hát bằng tiếng Ý kia mà!

Tôi vừa nói vừa nhìn ông cụ và tôi thấy hình như ông cụ ứa nước mắt. Tôi bèn ngừng lại và hỏi xem có làm phiền lòng cụ không? Ông cụ cảm động trả lời:

- Không đâu, cháu ạ. Cháu không làm ông buồn đâu. Trái lại, cháu làm ông nhớ lại tuổi trai trẻ, thời tươi đẹp của ông. Cháu cứ yên tâm, ông sẽ dạy cháu hát. Cháu là một đứa trẻ giàu tình cảm cho nên cháu cũng sẽ làm cho người ta khóc và cháu sẽ được người ta vỗ tay hoan hô. Rồi cháu xem…

Bỗng dưng ông cụ dừng lại, và tôi hiểu rằng ông cụ không muốn kể lể nhiều về câu chuyện này nữa. Nhưng mà lý do làm ông cụ không nói thì tôi không đoán được. Mãi về sau, lâu lắm về sau này, tôi mới hiểu rõ, biết trong trường hợp thật đau đớn, thật khủng khiếp với tôi. Khi nào câu chuyện của tôi tới đoạn ấy, tôi sẽ kể.

Ngay ngày hôm sau ông cụ dạy nhạc cho tôi cũng làm như cách dạy chữ. Nghĩa là ông cụ lại cắt những miếng gỗ vuông nhỏ và lấy dao khắc vào đó. Nhưng lần này việc ông cụ làm tốn công nhiều hơn vì rằng những dấu hiệu khác nhau để ghi nốt nhạc rắc rối hơn chữ cái nhiều.

Để cho túi nhẹ bớt, ông cụ dùng cả hai mặt gỗ. Sau khi rạch năm dòng tức là những dòng để viết nhạc, mặt bên này ông cụ khắc khóa *sol* và mặt bên kia là khóa *fa*. Khi cụ chuẩn bị mọi thứ đâu vào đó rồi thì tôi bắt đầu học. Tôi phải thú thực rằng học nhạc vất vả không kém học chữ. Ông cụ Vitalis kiên nhẫn với mấy con chó là thế, mà với tôi thì nhiều lần đã lộn tiết lên. Cụ hét:

https://thuviensach.vn

- Với một con vật, người ta nhịn được bởi vì người ta biết nó là một con vật. Còn cháu thì cháu làm ông đến chết mất thôi!

Thế là ông cụ giơ tay lên trời như đóng kịch và thình lình bỏ rơi xuống đánh đét vào đùi. Con Joli-Cœur vốn thấy có cái gì buồn cười thì thường nhại lại, nay thấy ông cụ làm thế là nó bắt chước ngay. Hầu như lúc nào tôi học bài nó cũng ngồi xem, cho nên khi tôi ngập ngừng lúng túng thì thấy y như rằng nó đưa tay lên trời rồi thả xuống trên đùi làm tôi bực mình. Còn ông cụ thì kêu:

- Ngay đến con Joli-Cœur cũng chế nhạo cháu đó.

Nếu tôi bạo mồm bạo miệng thì tôi sẽ cãi lại rằng nó chế nhạo cả thầy nữa chứ không phải trò mà thôi. Nhưng mà phần vì kính nể, phần vì sợ vẩn sợ vơ cho nên may quá, lần nào tôi cũng chặn câu ấy lại được. Tôi chỉ lẩm bẩm câu đó một mình mỗi khi con khỉ vừa nhăn nhó vừa buông tay đánh đét trên đùi. Lẩm bẩm như thế cũng đủ làm cho tôi đỡ xấu hổ phần nào.

Rốt cuộc tôi vượt qua những bước đầu ấy, mặc dù vất vả khi tập hát lần đầu tiên trên một bản ký âm do cụ Vitalis viết trên giấy, tôi rất sung sướng. Hôm đó ông cụ không buông tay đánh đét nữa, mà lại vỗ vào hai bên má tôi một cách thân mật. Cụ bảo rằng nếu tôi cứ tiếp tục như vậy thì chắc chắn sẽ trở thành một danh ca.

Tất nhiên là việc học tập của tôi không hoàn thành trong một ngày. Trong hàng tuần, hàng tháng, lúc nào túi tôi cũng đầy những miếng gỗ nhỏ. Vả lại tôi cũng không được theo học đều đặn như các trẻ con khác theo học ở trường. Chỉ lúc nào rảnh, ông cụ mới dạy tôi.

Mỗi ngày chúng tôi phải đi một đoạn đường dài hay ngắn tùy theo các làng mạc cách xa dần. Chúng tôi phải biểu diễn bất cứ ở nơi nào nếu thấy ở nơi ấy có cơ thu tiền được, phải bắt bầy chó và ông Joli-Cœur luyện tập, phải tự tay sửa soạn lấy bữa ăn sáng hay bữa ăn chiều. Xong xuôi các công việc đó thì mới nói đến chuyện đọc sách hay là học nhạc.

Thường thường tôi học ở chỗ nghỉ chân, dưới một gốc cây hoặc trên một đống đá, lấy thảm cỏ hoặc đường đi làm bàn để bày những miếng gỗ ra. Cách tập như thế khác hẳn với cách học tập của biết bao trẻ em khác. Những trẻ em này chỉ có mỗi một việc là học, thế mà vẫn cứ kêu ca là không có thì giờ học bài. Tuy nhiên phải thừa nhận rằng trong việc học tập có điều quan trọng hơn là thì giờ: đó là sự chuyên tâm. Dành nhiều thì giờ để học bài cũng không làm cho bài học in sâu vào tâm trí. Tập trung tư tưởng mới làm cho ta đạt kết quả ấy.

May làm sao tôi lại có khả năng tập trung tư tưởng, không để cho những trò chơi xung quanh mình lôi cuốn. Nếu tôi cũng như một số học sinh kia chỉ

https://thuviensach.vn

ngồi ì trong buồng, hai tay nút chặt tai lại mắt dán vào sách mới học được, thì hồ dễ tôi đã học được gì! Chắc là không gì cả. Bởi vì chúng tôi không có buồng để tự giam mình vào đó, và khi đi dọc theo những còn đường thiên lý, tôi phải luôn chú ý nhìn dưới chân không thì có khi ngã sấp mặt.

Rốt cuộc tôi đã học tập được đôi chút. Đồng thời tôi cũng tập đi được những độ đường dài và cái đó bổ ích cho tôi không kém gì những bài học của cụ Vitalis. Khi còn ở với má Barberin, tôi là một đứa trẻ khẳng kheo ốm yếu và cái cách người ta nói về tôi chứng tỏ điều đó một cách rõ ràng. Ông Barberin thì bảo: "Nó là một thằng bé thành thị", cụ Vitalis thì chế nhạo "chân tay nó mảnh khảnh quá". Sống ở bên cạnh ông chủ tôi, màn trời chiếu đất kham khổ, chân tay tôi rắn lại, ngực nở ra, da tôi dày dặn đi. Nhờ thế tôi chịu đựng được tất cả rét cũng như bức, nắng cũng như mưa.

Thời kỳ tập nghề này là một điều may mắn lớn cho tôi. Nó giúp tôi về sau thắng được những đòn khốc liệt mà số phận giáng xuống đầu mình trong tuổi niên thiếu.

https://thuviensach.vn

VIII. VƯỢT NGÀN BĂNG NỘI

Chúng tôi chu du một phần miền Nam nước Pháp qua các tỉnh Auvergne, Velay, Languedoc… Cái lối đi của chúng tôi thật đơn giản: cứ việc đi tới phía trước, không suy nghĩ tính toán gì cả. Hễ trông thấy đằng xa có một làng nào không có vẻ quá tiêu điều là chúng tôi sửa soạn tiến vào một cách vinh quang. Tôi trang điểm chải chuốt cho mấy con chó, đội mũ cho con Dolce, mặc áo cho con Zerbino, dán một bên mắt cho con Capi để cho nó đóng vai một chiến bình kỳ cựu. Và tôi bắt con Joli-Cœur mặc quân phục tướng Anh. Đó là phần việc khó nhọc nhất của tôi, bởi vì con khỉ biết rằng mặc áo là sắp sửa phải làm việc vất vả, nên nó cố sức chống cự. Nó nghĩ ra những ngón rõ ma mãnh để làm cho tôi thất bại. Thế là tôi phải cầu cứu con Capi. Vì con chó tỉnh táo, tinh ý và nhạy cảm cho nên bao giờ nó cũng phá được những trò ranh mãnh của con Joli-Cœur.

Đoàn xiếc mặc đại lễ xong, cụ Vitalis cầm ống tiêu thổi, và chúng tôi xếp đội ngũ chỉnh tề, diễu hành qua làng.

Nếu những kẻ hiếu kỳ kéo theo sau chúng tôi khá đông thì chúng tôi tổ chức ngay một buổi diễn. Nếu số người quá ít không hy vọng kiếm tiền được thì chúng tôi cứ tiếp tục đi. Chỉ tới những thành thị chúng tôi mới ở lại nhiều ngày, và khi đó thì buổi sớm tôi được tự do đi dạo chơi, muốn đi đâu thì đi, tôi dắt con Capi đi rong vơ vẩn các phố phường, tất nhiên con Capi chó nhà chứ không phải con Capi trong trang phục biểu diễn.

Thông thường cụ Vitalis giữ tôi bên nách cụ. Nhưng trong những dịp trên thì cụ buông lỏng cho tôi mặc tình, mặc ý. Cụ bảo:

- Ngẫu nhiên mà cháu được đi chu du nước Pháp ở cái lứa tuổi các trẻ con khác đang đi học tiểu học hay trung học, thì cháu hãy mở mắt ra, cố nhìn và gắng học hỏi. Khi cháu lúng túng, khi trông thấy điều gì chưa hiểu, muốn hỏi ông thì cứ việc hỏi, đừng sợ gì. Cũng có cái ông không thể giải thích cho cháu được vì ông không dám tự hào là cái gì cũng biết. Nhưng chắc là một đôi khi ông có thể làm cho tính ham hiểu biết của cháu được thỏa mãn đấy. Trước kia không phải bao giờ ông cũng làm anh bầu một gánh xiếc chó khỉ như thế này đâu! Cho nên ông cũng đã học tập được nhiều cái khác kia, chứ không phải chỉ cái nghề trình diễn anh Capi hay ngài Joli-Cœur với chư vị khán giả.

- Cái khác là những cái gì kia, thưa cụ?

- Để lúc nào rỗi ông sẽ nói chuyện. Bây giờ cháu chỉ biết rằng một người làm xiếc chó cũng có thể đã từng có địa vị trong xã hội, thế là đủ. Đồng thời cũng cần biết rằng hiện nay cháu ở bậc thấp nhất trong các bậc thang xã hội, nhưng nếu cháu muốn thì cháu cũng có thể leo lên bậc cao hơn. Cái đó một

https://thuviensach.vn

phần tùy hoàn cảnh, nhưng phần lớn là ở cháu. Cháu à, cháu hãy chịu khó nghe những bài học của ông, những lời ông khuyên bảo. Sau này lúc cháu lớn khôn, cháu sẽ cảm động và biết ơn ông khi cháu nhớ tới cái lão nhạc sĩ tội nghiệp đã khiến cháu khiếp đảm khi cướp cháu trong tay người mẹ nuôi của cháu. Ông cảm thấy rằng cuộc gặp gỡ giữa ông và cháu sẽ mang lại hạnh phúc cho cháu sau này.

Không biết trước kia ông cụ chủ tôi làm gì mà bây giờ hễ cứ nói đến là giữ gìn ý tứ nhỉ? Tôi cứ tò mò tự hỏi như thế và nghĩ ngợi. Nếu đúng như ông cụ nói, ông cụ đã từng ở một bậc thang cao trong xã hội thì tại sao bây giờ ông cụ lại đang ở bậc thấp? Ông cụ cho rằng nếu tôi muốn thì tôi có thể leo lên bậc cao, thế mà tôi thì chỉ là một đứa trẻ hèn mọn, dốt nát, không gia đình, không ai giúp đỡ. Thế thì tại sao chính ông cụ lại tụt xuống?

Sau khi rời dãy núi tỉnh Auvergne, chúng tôi đến vùng đá vôi tỉnh Quercy. Đó là những đồng bằng rộng lớn, mặt đất cuộn lên như những làn sóng không đều, trên đó chỉ có đất hoang và rừng cây thưa thớt. Không có miền nào buồn bã, nghèo nàn hơn thế. Đó là cảm tưởng của khách khi qua đây. Cái điều làm cho cảm tưởng này càng thêm rõ rệt là không thấy chỗ nào có nước cả. Không có sông, không có suối, cũng không có ao hồ. Đây đó là một vài lòng suối khô cạn trơ những sỏi đá. Nước thì đã tuồn vào những vực sâu và biến vào trong lòng đất để rồi lại rỉ ra ở nơi xa, tạo thành những dòng sông hay những giếng lộng.

Giữa đồng bằng đang bị khô hạn ấy, có một làng lớn gọi là làng Bastide-Murat. Chúng tôi nghỉ đêm lại đấy, trong vựa cỏ một quán trọ. Buổi tối trước khi ngủ, ông cụ Vitalis nói:

- Ở trong miền này, và có thể ở chính ngay quán trọ này, đã ra đời một con người từng làm chết hại hàng ngàn binh lính. Người ấy xuất thân là một anh chàng giữ ngựa mà về sau làm nên vương bá. Ông ta tên là Murat.[9] Người ta tôn ông ta là anh hùng và lấy tên ông ta đặt cho làng này. Ông có biết ông ấy và đã nhiều lần nói chuyện với ông ấy.

- Thuở ông ta giữ ngựa?

Câu hỏi đó bật ra ngắt lời ông cụ, tôi không kịp giữ lại. Ông cụ cười đáp:

- Không, thuở ông ta làm vua. Ông đến làng Bastide lần này là lần đầu, còn ông gặp ông Murat thì ở Naples kia, ở giữa triều đình của ông ta.

- Chao! Ông đã quen thân với một vị vua?

Chắc hẳn tiếng reo của tôi có gì ngộ nghĩnh lắm, vì thấy ông cụ lại phá lên cười, cười khá lâu.

Ông cháu chúng tôi ngồi trên một chiếc ghế dài trước chuồng ngựa, lưng tựa vào tường hãy còn ấm nắng ban ngày. Trên một cây sung lớn vòm lá

https://thuviensach.vn

trùm đầu chúng tôi, lũ ve sầu đang tung khúc nhạc đơn điệu của chúng. Trước mặt chúng tôi lửng lơ trên các mái nhà, vầng trăng tròn vạnh vừa mọc từ từ nhô lên giữa khoảng không. Cái đêm hôm ấy êm ả, đối với chúng tôi lại càng dễ chịu bởi vì ban ngày nóng bức quá chừng.

Cụ Vitalis hỏi:

- Cháu buồn ngủ chưa? Hay là cháu ưng nghe ông kể chuyện vua Murat?

- Ồ! Chuyện vua Murat, thưa ông.

Thế là ông cụ kể câu chuyện từ đầu chí cuối cho tôi nghe. Chúng tôi ngồi hàng mấy giờ đồng hồ liền trên ghế, ông cụ thì kể, tôi thì dán mắt lên gương mặt ông cụ mờ tỏ dưới ánh trăng xanh. Sao? Tất cả những sự việc đó có thể có được ư? Không những có thể có, mà lại có thực nữa chứ!

Cho tới lúc đó, tôi không có một ý niệm gì về lịch sử cả. Ai kể cho tôi nghe kia chứ? Nhất định là không phải má Barberin rồi. Má có biết lịch sử là cái gì? Má sinh ra ở Chavanon thì má lại chết ở đấy thôi. Trí óc của má không hề vượt ra quá tầm con mắt của má. Và đối với con mắt của má thì vũ trụ nằm trọn trong cái vành chân trời trông từ trên chóp núi Audouze.

Cụ chủ tôi đã trông nhiều thấy rộng làm sao!

Không biết thời trai trẻ ông cụ là người thế nào nhỉ? Tại sao ông cụ lại trở thành cái người như giờ đây tôi trông thấy trong tuổi già nua? Hẳn ai cũng phải nhận rằng tất cả những điều đó đủ làm cho trí tưởng tượng tỉnh táo, linh hoạt, hiếu kỳ của một đứa trẻ làm việc không ngừng.

https://thuviensach.vn

IX. TÔI GẶP MỘT NGƯỜI KHỔNG LỒ ĐI HÀI BẢY DẶM

Tôi còn nhớ đi khỏi miền đá vôi khô cằn thì chúng tôi lọt vào một thung lũng quanh năm xanh tươi. Đó là thung lũng sông Dordogne. Chúng tôi đi xuôi chiều thung lũng, đi những chặng ngắn thôi. Đất đai màu mỡ làm cho dân cư giàu có, cho nên chúng tôi biểu diễn được nhiều lần. Tiền thưởng rơi vào cái bát gỗ của con Capi khá dễ.

Một cái cầu lơ lửng trên không như treo trong sương mù bằng những sợi tơ nhện giăng ngang trời, vắt qua một con sông rộng, nước chảy lững lờ. Đó là cầu Cubzac và sông Dordogne.

Một thành phố đổ nát, có hào, có hang động, có vọng lâu, có những tường thành rạn nứt của một tu viện ở giữa, có lũ ve sầu kêu râm ran trên những cây nhỏ rải rác đó đây. Đó là thành phố Émilion.

Tất cả những thứ này đều mập mờ hỗn độn trong trí nhớ của tôi. Duy có một cảnh tượng dội khá mạnh vào đầu óc tôi khiến nó ghi nhớ mãi cho đến ngày nay. Mỗi khi tôi hồi tưởng lại thì cảnh tượng ấy lại hiện lên rõ nét như ban đầu.

Chúng tôi ngủ đêm ở một làng khá nghèo khổ và hôm sau chúng tôi lại ra đi khi trời vừa hửng sáng.

Chúng tôi đi đã lâu lắm trên đường cái đầy bụi. Tầm con mắt đang bị thu hẹp vào một con đường nhỏ hai bên trồng nho, bỗng dưng mở rộng ra trên một khoảng mênh mông, dường như có chiếc gậy thần đã đụng vào một bức phông đột nhiên buông xuống trước mặt chúng tôi.

Một con sông chảy uyển chuyển vòng quanh ngọn đồi, chúng tôi vừa bước chân tới. Bên kia sông, những mái nhà và những gác chuông của một thành phố lớn rải rác khắp nơi, tít chân trời mờ dạng. Nhà mới nhiều làm sao! Và biết bao nhiêu là ống khói! Một vài ống khói cao và đẹp hơn, vươn lên như những cây cột, phun từng luồng khói đen cuồn cuộn bay theo chiều gió tạo thành một đám mây mù trên thành phố! Ở giữa dòng sông và dọc theo bến tàu, tàu thủy đậu ngổn ngang chen chúc. Dây leo, cột buồm, cánh buồm, cờ muôn màu sắc phất phơ trước gió, tất cả những cái ấy chen nhau chi chít như cây trong rừng. Có những tiếng ầm ầm ì ì, tiếng sắt vụn loảng xoảng, tiếng xoong chảo, tiếng búa đập và trên cả các tiếng đó là tiếng rầm rầm của vô số xe cộ chạy nhộn nhịp trên bến tàu. Cụ Vitalis nói:

- Thành phố Bordeaux đấy.

Đối với một đứa trẻ như tôi, một đứa trẻ cho tới lúc ấy chỉ trông thấy những thôn xóm nghèo nàn ở miền sông Creuse hay một vài đô thị nhỏ tình

https://thuviensach.vn

cờ gặp trên đường đi, thì quang cảnh này quả thực là thần tiên. Không nghĩ ngợi gì cả, chân tôi tự nhiên dừng lại. Tôi đứng yên nhìn về phía trước, nhìn xa, nhìn gần, nhìn xung quanh. Nhưng rồi mắt tôi chăm chú nhìn vào một điểm: con sông và tàu trên sông. Tàu bè ra vào nhộn nhịp làm cho tôi chú ý nhưng tôi chẳng hiểu gì cả, và càng không hiểu lại càng chăm chú.

Có những chiếc tàu buồm giương thẳng cánh, thân nghiêng chênh chếch xuôi theo dòng sông. Có những chiếc khác đi ngược dòng nước. Có chiếc đang quay tròn mà tôi chẳng trông thấy cái gì làm nó quay như vậy. Lại cũng có những chiếc không cột, không buồm nhưng có một ống khói nhả khói lên trời cuồn cuộn. Chúng chạy thật nhanh, xuôi ngược đủ chiều, để lại sau lái những làn bọt trắng trên mặt nước vàng vàng.

Thấy tôi ngạc nhiên, cụ Vitalis giải thích, tuy tôi không hỏi:

- Đây là giờ thủy triều lên. Có những con tàu từ biển khơi vào sau những cuộc hành trình lâu dài: đó là những tàu trông như han gỉ, màu sơn đã bẩn. Cũng có tàu rời bến. Cháu hãy nhìn những con tàu đang quay ở giữa sông kia kìa, chúng đang trở mũi quanh neo, để cho mũi tàu quay về phía ngọn nước dâng lên. Những tàu chạy trong đám khói mù mịt kia là những tàu kéo đấy.

Chà sao mà lắm tiếng kỳ lạ thế! Sao mà lắm điều mới mẻ thế!

Khi chúng tôi đi đến chiếc cầu nối liền Bastide với Bordeaux thì cụ Vitalis không có đủ thì giờ để trả lời lấy một phần trăm những câu tôi muốn hỏi cụ.

Cho tới lúc đó chúng tôi chưa ở lại lâu trong những đô thị mà chúng tôi đi qua. Yêu cầu biểu diễn bắt buộc chúng tôi ngày nào cũng phải thay đổi nơi diễn để có khán giả mới. Với những diễn viên như trong "gánh xiếc của cụ Vitalis trứ danh" thì tiết mục cũng chẳng được phong phú cho lắm. Khi đã diễn những vở: "Người đầy tớ của ông Joli-Cœur", "Cái chết của vị tướng", "Sự đắc thắng của người chính trực", "Con bệnh tẩy ruột" và ba bốn vở khác nữa thì chẳng còn gì, và các diễn viên của chúng tôi cũng đã dốc cạn tài nghệ rồi. Do đó phải đi chỗ khác để diễn lại vở "Con bệnh tẩy ruột" hoặc "Sự đắc thắng của người chính trực" cho những khán giả chưa từng xem.

Nhưng Bordeaux là một thành phố lớn. Khán giả đổi mới thường xuyên. Từ khu phố này sang khu phố khác, mỗi ngày chúng tôi có thể diễn ba bốn lần, không sợ người ta la ó như ở tỉnh Cahors: "Bao giờ cũng có thể thôi à?".

Từ Bordeaux chúng tôi định đến Pau. Hành trình của chúng tôi phải trải qua một vùng đất hoang rộng lớn chạy dài từ cửa ô Bordeaux mãi cho tới dãy núi Pyrénées. Nơi này người ta gọi là vùng Landes. Tôi bây giờ thì chẳng còn giống hệt con chuột nhắt trong chuyện ngụ ngôn nữa, nó thấy cái gì cũng ngạc nhiên, cũng thán phục hay sợ hãi, tuy thế ngay buổi đầu cuộc

https://thuviensach.vn

hành trình này, tôi đã bị một cái nhầm làm chủ tôi phì cười và chế giễu tôi mãi cho tới khi đến thành phố Pau.

Chúng tôi đã rời Bordeaux được bảy tám ngày. Trước hết chúng tôi đi dọc theo bờ sông Garonne. Chúng tôi rời con sông ở xã Langon rồi đi vào con đường núi Marsan xuyên sâu vào nội địa. Chẳng còn thấy ruộng nho, đồng cỏ, vườn cây ăn quả đâu nữa. Chỉ thấy toàn là rừng thông và bãi thạch thảo. Rồi nhà cửa cũng thưa thớt và xác xơ hơn. Tiếp đến một vùng đồng lầy trải mênh mông trước mắt với những nếp đất nhấp nhô. Ở đây không trồng trọt cũng không có rừng. Xa xa chỉ có một màu đất xám và ở cạnh, dọc hai bên đường cái phủ rêu mịn như nhung và những cây thạch thảo khô héo và những cây kim tước chi cằn cỗi. Cụ Vitalis nói:

- Chúng ta đến miền Landes rồi đấy. Chúng ta còn phải đi giữa cánh đồng hoang vu này độ chừng hai mươi hay hai mươi lăm dặm nữa! Cháu phải vững chân nhé!

Không những là phải vững chân mà còn phải vừng lòng vững chí. Vì đi trên con đường hầu như vô tận, tôi cảm thấy ngập một nỗi buồn không gì khuây khỏa được.

Sau này tôi đã nhiều lần đi biển. Lần nào cũng vậy, cứ ra đến giữa đại dương, không còn thấy bóng cánh buồm nào nữa thì nỗi buồn vẩn vơ khó tả ấy lại tràn ngập lòng tôi như ở giữa cảnh hiu quạnh này.

Cũng như ở trên đại dương, mắt chúng tôi phóng tới tận chân trời chìm đắm trong hơi thu mà chẳng nhìn thấy cái gì khác ngoài cảnh đồng bằng xám ngắt, phẳng lì và đơn điệu, trải ra trước mặt chúng tôi.

Thầy trò chúng tôi đi mãi. Bất giác nhìn quanh thì tưởng như mình vẫn giẫm chân tại chỗ không tiến được bước nào vì cảnh vật không thay đổi, vẫn những cây thạch thảo, vẫn những cây kim tước chi, vẫn những đám rêu. Rồi đến những cây phượng vĩ, lá mềm mại rung rung dưới gió, lượn lên lượn xuống uyển chuyển như sóng gợn.

Phải vượt những quãng đường dài mới gặp vài khu rừng nhỏ. Thông thường hễ có rừng thì phong cảnh vui tươi lên. Song những khu rừng này thì lại không thế. Rừng trồng những cây thông chặt cành đến tận ngọn. Ở thân cây có các vết đẽo sâu hoắm và ở trên các sẹo màu đỏ ấy nhựa thông chảy ra kết tinh lại thành những giọt trắng. Gió thổi từng cơn qua lá thông tạo nên một bản nhạc bi ai làm cho người ta tưởng như nghe thấy tiếng những thân cây bị chặt than vãn về vết thương của mình.

Cụ Vitalis đã bảo rằng tối nay chúng tôi sẽ về đến thôn xóm và sẽ ngủ ở đó. Nhưng trời sắp tối rồi mà chưa thấy cái gì báo trước sẽ đến làng mạc. Không có ruộng đồng trồng trọt, không có súc vật ăn cỏ trên cánh đồng

https://thuviensach.vn

hoang và đằng xa cũng không có cột khói nào báo cho mình biết nơi đó có nhà.

Đi từ sáng sớm, tôi đã mỏi và càng thấy mỏi mệt hơn nữa vì có một sự uể oải ngao ngán đã xâm chiếm toàn thân. Cái làng hạnh phúc kia dễ không bao giờ hiện ra ở đầu con đường vô tận này chắc!

Tôi cố mở thật to mắt nhìn thật xa, vẫn chỉ thấy đồng hoang vô tận mà những bụi cây mỗi lúc càng nhòa đi trong bóng tối dần dần dày đặc.

Lòng mong mỏi sắp đến chỗ nghỉ làm chúng tôi rảo bước đi nhanh. Tuy đã quen đi đường dài, chủ tôi cũng thấy mỏi. Ông cụ muốn dừng chân để nghỉ một lát ở bên đường. Đáng lẽ ra tôi cũng ngồi xuống cạnh ông cụ nhưng tôi lại muốn trèo lên một ngọn đồi kim tước chi nhỏ gần lối đi, để xem có trông thấy nơi nào có ánh đèn không?

Tôi gọi con Capi tới để nó đi với tôi, nhưng nó cũng mệt nên tảng lờ như không nghe thấy. Đó là cái mánh lới thường lệ của nó, mỗi khi nó không thích làm theo ý tôi. Cụ Vitalis hỏi:

- Cháu sợ à?

Nghe hỏi như vậy tôi không nài thêm nữa, nhất quyết đi một mình. Tôi thấy không chút gì sợ hãi nên càng không muốn cho chủ tôi chế giễu tôi. Đêm đã đến và không có trăng nhưng có sao lấp lánh trên trời và ánh sáng xuống bầu không khí đầy những hơi mùn mỏng nhẹ, mắt có thể nhìn qua.

Vừa đi tôi vừa đưa mắt nhìn bên trái. Buổi hoàng hôn đầy sương khói ấy tạo cho mọi vật những hình dạng kỳ dị. Phải suy luận mới nhận ra những bụi cây, những lùm kim tước chi, nhất là mấy cái cây nhỏ thân cong queo, cành vặn vẹo. Từ xa, những bụi bờ, những lùm kim tước chi, những cây cối đó trông chẳng khác gì những sinh vật của một thế giới kỳ quái.

Thật là kỳ lạ! Dường như bóng tối làm cho cánh đồng hoang biến hình và có rất nhiều bóng ma huyền bí xuất hiện.

Tôi không hiểu tại sao tôi chợt nảy ra ý nghĩ là người khác ở vào địa vị tôi có lẽ phải khiếp sợ trước những hình bóng ma quỷ đó. Có thể được lắm, vì cụ Vitalis đã chẳng hỏi tôi có sợ không là gì? Tuy vậy tự hỏi lòng, tôi không thấy sợ chút nào.

Tôi càng leo lên sườn đồi thì thấy những thân cây kim tước chi càng chắc hơn, cây thạch thảo và cây phượng vĩ càng cao hơn, ngọn cây thường cao quá đầu và đôi khi tôi phải luồn dưới lá của chúng.

Chẳng bao lâu tôi lên tới đỉnh gò. Tôi cố mở to mắt ra mà cũng chẳng thấy một đốm lửa nhỏ nào cả, tầm mắt tôi mất hút vào trong bóng tối: chỉ có những hình dáng mập mờ, những bóng đen kỳ quái, những cây kim tước chi

https://thuviensach.vn

vươn cành đến tôi như những cánh tay dài mềm dẻo, những bụi cây đang nhảy múa. Không nhìn thấy cái gì báo hiệu cho biết là gần đây có nhà ở. Tôi lắng nghe có tiếng gì không, tiếng bò rống hay tiếng chó sủa chẳng hạn.

Cố lắng tai nghe, nín thở để nghe cho rõ, bỗng tôi thấy rùng mình. Sự yên lặng của đồng hoang đã làm cho tôi đâm hoảng. Tôi sợ. Sợ cái gì chứ? Tôi không biết. Có lẽ sợ sự yên lặng, sợ cảnh cô quạnh và đêm tối. Dù sao, tôi cảm thấy như sắp gặp điều gì nguy hiểm.

Giữa lúc tôi hoang mang nhìn quanh thì thấy ở xa một bóng đen lớn chuyển động thật nhanh trên những cây kim tước chi. Đồng thời tôi cũng nghe thấy như có tiếng sột soạt của cành lá bị va chạm.

Tôi cố tự nhủ rằng vì sợ nên đã quáng mắt trông lầm và cái bóng đen kia có lẽ chỉ là một cái cây mà thoạt đầu tôi chưa trông thấy.

Nhưng còn tiếng động kia là gì vậy? Không có tí gió nào. Những cành cây dù nhẹ đến đâu chăng nữa, tự nó cũng không rung chuyển được. Phải có gió nhẹ đu đưa hay có người lay động nó!

Có người chăng? Cái hình thù to lớn đen sẫm đang tiến về phía tôi kia không thể nào là người được! Có lẽ là một con thú mà tôi chưa từng thấy bao giờ, hoặc đúng hơn là một con chim đêm khổng lồ, hoặc một con nhện lớn vô cùng có bốn chân lêu đêu nổi bật lên nền trời xanh nhạt trên những bụi rậm, những lùm cây phượng vĩ.

Có điều chắc chắn là cái con vật có bộ cẳng cao lêu nghêu ấy đang tiến về phía tôi bằng những bước nhảy gấp rút.

Đích thị là nó đã trông thấy tôi và chạy xổ đến tôi.

Ý nghĩ ấy làm cho đôi chân tôi lại thấy dẻo dang. Tôi xoay người lao xuống dốc để chạy về với cụ Vitalis.

Nhưng mà lạ thay! Lúc xuống thì tôi lại đi chậm hơn là đi lên. Tôi lao vào những đám kim tước chi và những đám thạch thảo. Tôi va vấp vào cây, tôi bị móc lại, cứ mỗi bước mỗi dừng.

Vừa mới gỡ thoát bụi gai ra, tôi lé mắt nhìn lại phía sau thì thấy con vật sắp đến gần chỗ tôi rồi.

May thay bãi hoang không còn vướng víu những bụi rậm nữa và tôi chạy được nhanh hơn.

Nhưng dù tôi chạy nhanh bao nhiêu con vật cũng vẫn chạy nhanh hơn. Tôi không ngoảnh cổ lại vẫn cảm thấy nó đến sát sau lưng rồi.

Tôi không thở được nữa. Phần thì lo sợ, phần thì phải chạy cuống cuồng, tôi đứt cả hơi. Nhưng tôi vùng lên, cố gắng hết sức bình sinh một lần nữa, chạy đến ngã khuỵu xuống bên chân cụ chủ tôi. Trong lúc ấy ba con chó

https://thuviensach.vn

thình lình đứng cả dậy và sủa rộ lên. Tôi chỉ lắp đi lắp lại được hai tiếng:

- Con vật, con vật!

Bỗng tiếng đàn chó cắn lao nhao, tôi nghe một tiếng cười vang dội. Cũng lúc ấy, cụ chủ tôi đặt tay lên vai tôi, xoay người tôi lại:

- Con vật vẫn là cháu! – Ông cụ vừa nói vừa cười – Cháu hãy thử nhìn xem, nếu cháu có gan nhìn.

Tiếng cười của ông cụ, còn hơn cả câu nói, làm cho người tôi tỉnh lại. Tôi mở mắt ra và nhìn theo phía tay cụ chỉ.

Con quái vật hiện hình vừa rồi làm cho tôi hoảng sợ, đã dừng lại: nó đứng im trên đường cái.

Tôi phải thú thực rằng tôi vẫn còn ghê tởm và kinh sợ. Nhưng bây giờ không còn ở giữa cánh đồng hoang nữa. Ông cụ Vitalis ngồi đó, bầy chó vây quanh, tôi không bị cảnh vắng lặng quạnh hiu làm cho rối trí. Tôi định thần nhìn kỹ con vật.

Có phải là con vật không? Hay là một con người.

Thân hình, đầu và tay nó thì y như người. Nhưng nó lại có vẻ thú ở chỗ toàn thân phủ một bộ lông dày, chễm chệ trên đôi cẳng dài khẳng kheo, dễ thường cao đến đôi ba thước. Mặc dù bóng tối đã dày hơn, tôi vẫn nhận rõ những chi tiết ấy, vì cái hình dạng to lớn của nó nổi bật lên đen sẫm trên nền trời có ánh sáng nhờ nhờ của vô số vì sao.

Có lẽ tôi vẫn còn loay hoay với câu hỏi của tôi nếu cụ chủ không lên tiếng hỏi con quái vật đó:

- Này, anh có thể cho chúng tôi biết ở gần đây có làng mạc gì không?

Đúng là người rồi, vì người ta nói chuyện với nó mà. Đáp lại câu hỏi của cụ chủ, tôi chỉ nghe thấy một tiếng cười cụt lủn giống như tiếng kêu của một con chim.

Thế thì đây rõ là một con vật.

Tuy vậy chủ tôi vẫn tiếp tục hỏi, thế mới lạ chứ. Vì rằng ai cũng biết giống vật đó đôi khi cũng hiểu ta nói gì đấy, nhưng bảo trả lời thì chúng trả lời thế nào được.

Tôi rất đỗi ngạc nhiên khi thấy con vật nói lại rằng quanh vùng này chẳng có nhà ở, chỉ có một trại chăn cừu và nó sẵn lòng đưa chúng tôi đến đó.

Thì ra nó nói được! Thế sao nó có cẳng nhỉ?

Nếu không bạo gan thì tôi đã lại gần nó để xem chân cẳng nó ra thế nào. Nó chẳng có vẻ dữ tợn vậy mà tôi cũng không có cái can đảm ấy. Tôi nhắc xắc lên vai đi theo cụ chủ tôi, không nói không rằng. Ông cụ vừa đi vừa hỏi:

https://thuviensach.vn

- Cháu đã thấy cái gì làm cho cháu bị một mẻ hết hồn chưa?

- Có, nhưng cháu vẫn không hiểu là thế nào, ở vùng này có những người khổng lồ hay sao?

- Phải, là người khổng lồ khi họ đi trên đôi chân cà kheo!

Ông cụ giải thích cho tôi là người xứ Landes (landais) muốn đi ngang qua những khoảng đất đai có nhiều cát hoặc đầm lầy ở bàn đạp. Có như thế mới khỏi thụt lún xuống tận hông.

- Ấy thế là, đối với những đứa trẻ nhát gan, họ trở thành những người khổng lồ đi hài bảy dặm đấy!

https://thuviensach.vn

X. RA TRƯỚC CÔNG LÝ

Tôi còn giữ một kỷ niệm thật dễ chịu về thành phố Pau. Gió hầu như không bao giờ thổi ở thành phố này. Vì chúng tôi dừng lại ở đó suốt mùa đông, ngày ngày cứ ở trên các đường phố, các nơi công cộng và các nơi người ta đi dạo, cho nên tôi rất thích cái thuận lợi không có gió đó. Chuyện ấy cũng dễ hiểu thôi. Tuy vậy đó cũng không phải là lý do khiến chúng tôi dừng lại lâu dài ở đó, khác với lệ thường. Có một lý do khác có giá trị quyết định đối với chủ tôi, tôi muốn nói khoản thu nhập dồi dào ở đây.

Thật vậy, suốt cả mùa đông, khán giả của chúng tôi là những em nhỏ không bao giờ chán cái chương trình biểu diễn của gánh xiếc. Không bao giờ các em la "Buổi nào cũng chỉ có thế này thôi à?"

Phần đông là những trẻ em Ăngiê: những chú bé béo tốt, da thịt hồng hào và những cô gái nhỏ bé xinh xinh có đôi mắt to và hiền từ, đẹp gần như mắt con Dolce. Nhờ vậy tôi được biết bánh Albert, bánh Huntley và nhiều thứ bánh khác. Trước khi đi chơi, các chú đã nhét đầy túi để rồi đem chia cho con khỉ Joli-Cœur, mấy con chó và tôi một cách hào phóng.

Đến những ngày ấm áp đầu xuân thì khán giả của chúng tôi cũng bắt đầu thưa thớt dần. Sau buổi biểu diễn, nhiều khi có những trẻ em đến bắt tay con Joli-Cœur và con Capi. Đó là các em từ biệt chúng nó. Hôm sau thì chúng tôi không thấy các trẻ em ấy đâu nữa.

Chẳng bao lâu chỉ còn chúng tôi trơ trọi giữa các nơi công cộng. Chúng tôi phải nghĩ đến việc rời bỏ những khu vực ấy.

Một buổi sáng chúng tôi lên đường. Đi chẳng mấy chốc đã không nhìn thấy vọng lâu Gaston Phœbus và Montauset đâu nữa. Chúng tôi lại tiếp tục đời sống lang thang, phiêu dạt trên các ngả đường.

Lâu lắm, tôi không nhớ là bao nhiêu ngày, bao nhiêu tuần lễ, chúng tôi cứ đi lên phía trước, dọc theo các thung lũng, trèo qua những trái đồi. Bên phải chúng tôi luôn có các đỉnh núi dãy Pyrénées xanh xanh giống như những đám mây chồng chất lên nhau.

Thế rồi một buổi chiều chúng tôi đến một thành phố lớn ở trên bờ sông, giữa một cánh đồng phì nhiêu. Nhà cửa phần lớn xấu xí, bằng gạch đỏ. Đường phố rải đá cuội làm đau nhói bàn chân những người khách vừa đi hàng chục dặm đường trong ngày. Chủ tôi bảo rằng chúng tôi đã đến tỉnh Toulouse và có lẽ sẽ ở đây lâu.

Như thường lệ, công việc đầu tiên của chúng tôi ngày hôm sau là đi tìm kiếm những địa điểm thuận lợi để biểu diễn. Chúng tôi đã tìm thấy rất nhiều, vì ở Toulouse những chỗ đi dạo chơi không thiếu, nhất là ở khu vực cạnh

https://thuviensach.vn

vườn bách thảo. Ở đó có một bãi cỏ đẹp, có cây cao bóng mát, có những đường lớn trồng cây từ các nơi đổ về. Chúng tôi dựng rạp, căng màn, dàn trò ở trên một lối đi như thế. Ngay những buổi biểu diễn đầu tiên chúng tôi đã thu hút đông khán giả.

Nhưng rủi thay, viên cảnh sát trông coi khu vực này có vẻ không bằng lòng khi thấy chúng tôi kéo đến. Hoặc vì không thích chó, hoặc vì việc biểu diễn của chúng tôi làm trở ngại công việc của y, hoặc vì một lý do gì khác, y muốn chúng tôi phải rời đi nơi khác.

Đáng lẽ vào địa vị chúng tôi, chịu lép vế trước là khôn hơn hết. Sự tranh chấp giữa những người làm trò rong khốn khổ như chúng tôi với những người cảnh sát là một sự tranh chấp không ngang sức. Ông cụ chủ tôi vốn là người kiên nhẫn, nhưng lần này ông cụ có một tâm lý khác thường nên không nghĩ như vậy.

Tuy rằng hiện nay ông cụ chỉ là một người làm xiếc chó vừa nghèo khổ vừa tuổi tác, nhưng ông cụ có tính tự trọng, hơn nữa ông cụ hiểu biết quyền lợi của mình. Nghĩa là, theo như lời giải thích của ông cụ, ông cụ tin chắc rằng sẽ được bênh vực, nếu không làm điều gì sai trái với pháp luật hay điều lệ cảnh sát.

Do đó ông cụ không chịu theo lệnh viên cảnh sát khi hắn ta muốn đuổi chúng tôi khỏi đại lộ.

Khi chủ tôi muốn dằn cơn nóng của mình xuống thì ông hay thường dùng cái lễ phép của người Italie của mình quá mức. Qua cách thưa gửi của ông cụ người ta tưởng chừng như ông cụ đang bẩm báo với những nhân vật cực kỳ quan trọng.

- Thưa ngài đại diện chính quyền cao quý – ông cụ ngả mũ trả lời viên cảnh sát, – ngài có thể cho chúng tôi xem điều lệ nào của nhà chức trách đã cấm những kẻ làm trò hèn mọn như chúng tôi đem cái nghề tầm thường của họ trình bày ở nơi công cộng này không?

Viên cảnh sát trả lời là không cần phải bàn cãi mà phải tuân lệnh. Cụ Vitalis đáp:

- Hẳn là thế mà tôi cũng hiểu như vậy. Do đó tôi xin hứa với ngài là tôi sẽ xin tuân lệnh ngài ngay tức khắc khi ngài cho tôi biết là ngài đã chiếu theo điều lệ nào mà ra lệnh cho tôi.

Hôm đó viên cảnh sát quay lưng đi. Trong khi đó chủ tôi cầm mũ khuỳnh tay và khom lưng đi tiễn hắn với một vẻ kính cẩn vờ vịt.

Nhưng hôm sau hắn trở lại, bước qua dây thừng bao quanh rạp hát của chúng tôi và nhảy xổ vào giữa lúc chúng tôi đang biểu diễn sôi nổi. Hắn xẵng giọng nói với cụ Vitalis:

https://thuviensach.vn

- Anh phải buộc mõm chó của anh lại.

- Buộc mõm chó của tôi lại à?

- Có một điều luật cảnh sát quy định như vậy, anh phải biết.

Chúng tôi đang biểu diễn vở "Con bệnh tẩy ruột". Vì biểu diễn lần đầu ở Toulouse nên công chúng rất chú ý. Sự can thiệp của viên cảnh sát làm cho họ phàn nàn và kêu ca.

- Thôi đừng có phá đám nữa!

- Để cho người ta biểu diễn xong đã nào!

Nhưng cụ Vitalis lấy tay ra hiệu đề nghị công chúng yên lặng và công chúng làm theo. Rồi ông cụ ngả chiếc mũ dạ, vừa tiến lại phía viên cảnh sát, vừa cúi mọp người chào ba cái, cúi thấp đến nỗi lông mũ quét dưới cát. Cụ hỏi:

- Có phải ngài đại diện chính quyền đáng kính đã truyền lệnh cho chúng tôi buộc mõm diễn viên của chúng tôi lại không?

- Phải buộc mõm chó của anh lại, và làm nhanh lên.

Cụ Vitalis kêu to, cố ý nói với công chúng hơn là nói với viên cảnh sát:

- Buộc mõm Capi, Zerbino và Dolce lại! Ngài sơ ý đó chăng? Nếu con bệnh mà đeo trên mõm một cái rọ thì làm sao vị danh y bác học Capi cho anh ta uống thuốc? Tôi mạo muội dám xin lưu ý ngài rằng thuốc thì phải uống qua đường miệng thì mới có tác dụng. Trước mắt chư vị khán giả đây, bác sĩ Capi không đời nào cho bệnh nhân dùng thuốc bằng đường khác.

Nghe câu đó mọi người phá lên cười, cười lăn cười lộn. Rõ ràng là người ta đồng tình với cụ già và người ta càng vui thích những trò nhăn nhó của con Joli-Cœur. Chú khỉ đứng ngay sau lưng "vị đại diện chính quyền" làm điệu bộ, cũng khoanh tay như viên cảnh sát, rồi cũng ưỡn người, chống nạnh, đầu ngửa ra sau với bộ mặt nhăn nhó và dáng điệu uốn éo thật là lý thú.

Viên cảnh sát có vẻ là nóng nảy. Phần vì bực vì những lời nói của ông cụ; phần vì điên tiết lên vì tiếng cười của công chúng, hắn quay phắt đầu lại. Thế là hắn trông thấy chú khỉ đứng chống nạnh với một tư thế anh hùng rơm. Người và vật đối diện nhau mấy giây đồng hồ, nhìn nhau dường như muốn thi đua xem bên nào cúi mặt trước. Thế là tiếng cười lại nổ ra, ồn ào, tràn lan và chấm dứt câu chuyện.

Viên cảnh sát giơ quả đấm dọa chúng tôi, thét:

- Ngày mai mà không buộc mõm chó lại thì liệu hồn, tao sẽ đưa ra tòa. Tao chỉ nói thế thôi.

https://thuviensach.vn

Trong khi viên cảnh sát rảo bước cút thẳng thì ông cụ vẫn cúi gập người làm đôi, vẻ rất cung kính. Sau đó cuộc biểu diễn vẫn tiếp tục.

Tôi tưởng chủ tôi đi mua rọ mõm cho chó, nhưng ông cụ không làm gì cả. Tối đến, ông cụ cũng chẳng nhắc tới chuyện cãi cọ với viên cảnh sát. Tôi bèn đánh bạo nhắc ông cụ:

- Nếu ông muốn cho con Capi nó khỏi bứt tung cái rọ mõm trong buổi biểu diễn ngày mai thì cháu tưởng nên đeo cho nó trước đi và trông chừng để nó quen dần.

- Thế cháu tưởng ông sẽ bắt chúng nó đeo một cái rọ sắt à?

- Chà! Cháu lo cái lão cảnh sát ấy nó muốn quấy rầy ông đấy!

- Cháu cứ yên tâm, ông sẽ cố thu xếp để ngày mai tên cảnh sát không thể đưa ông ra tòa được mà đồng thời mấy chú học trò của ông cũng không đến nỗi phải khổ quá. Mặt khác, giải trí cho công chúng một tí cũng tốt thôi. Cái thằng cha cảnh sát ấy nó sẽ làm cho chúng ta thu gấp bội. Nó không ngờ nó sẽ đóng một vai hề trong cái vở ông soạn riêng cho nó. Cái đó làm cho các tiết mục của chúng ta thay đổi một chút, nhưng cũng sẽ không đi quá trớn đâu! Muốn làm như thế thì ngày mai cháu sẽ đi ra chỗ diễn trò một mình với con Joli-Cœur. Cháu giăng thừng ra và chơi một vài bản độc tấu. Khi đã có đủ số khán giả xúm quanh cháu và tên cảnh sát cũng tới rồi thì ông sẽ dắt đàn chó ra trò. Lúc đó vở hài kịch sẽ mở màn.

Tôi không tán thành ý kiến đó cho lắm. Tôi không thích đi xếp đặt cuộc biểu diễn một mình như thế. Nhưng mà tôi bắt đầu hiểu biết chủ tôi và biết lúc nào mới có thể làm trái ý ông cụ. Trong hoàn cảnh hiện nay thật không có mảy may hy vọng làm cho ông cụ từ bỏ ý định bài trí vở kịch nhỏ của mình. Vì vậy, tôi quyết định làm theo cụ.

Ngày hôm sau tôi đến địa điểm thường ngày và giăng dây thừng. Tôi vừa mới dạo vài nhịp đàn thì ở khắp nơi người ta đổ đến đứng chật ních khoảnh đất tôi vừa vạch ra.

Trước đây, nhất là khi ở thị xã Pau, chủ tôi đã dạy tôi chơi thụ cầm. Bây giờ tôi gảy mấy bài mới học không đến nỗi tồi lắm. Trong các bài đó, có một bài dân ca Naples có điệp khúc mà tôi vừa ca vừa đàn và luôn luôn được hoan hô.

Tôi đã thành nghệ sĩ về nhiều mặt. Cho nên khi gánh hát của chúng tôi được hoan nghênh thì tôi sẵn lòng tin rằng đó là nhờ tài hoa của tôi. Tuy thế ngày hôm đó, tôi cũng có đủ lương tri để hiểu rằng không phải cốt để nghe bài dân ca có điệp khúc của tôi mà người ta chen chúc quanh vòng dây thừng.

Những người nào hôm trước đã được chứng kiến cuộc cãi cọ với viên

https://thuviensach.vn

cảnh sát, hôm nay lại đến và kéo luôn cả bạn bè đến nữa. Ở thành phố Toulouse này người ta chẳng ưa gì cảnh sát. Người ta cũng tò mò muốn xem cái ông già người Italie này xoay xở ra sao. Dù cụ già chỉ nói gọn lỏn có mấy tiếng: "Vâng, thưa ngài đến mai", mọi người cũng thừa hiểu rằng cuộc gặp gỡ thách thức giữa đôi bên báo trước một tấn kịch lớn. Người ta sẽ có dịp để cười cợt anh chàng cảnh sát vụng về cáu kỉnh ấy.

Sự sốt sắng của công chúng ở đó mà ra.

Cho nên khi thấy chỉ có mình tôi với con Joli-Cœur thì nhiều người đã ngắt lời tôi để hỏi xem ông già người Italie có đến không.

- Ông cụ sắp đến đấy!

Tôi trả lời và tiếp tục bài dân ca.

Người đến không phải là chủ tôi mà là viên cảnh sát. Con Joli-Cœur trông thấy hắn trước. Thế là nó khuỳnh tay chống nạnh, ngửa đầu ra đằng sau, đi đi lại lại, người cứng đờ, ngực ưỡn ra uy nghi một cách lố bịch.

Công chúng phá lên cười và nhiều lần vỗ tay khen ngợi. Viên cảnh sát chưng hửng đưa mắt giận dữ nhìn tôi. Tất nhiên cái đó càng làm cho công chúng cười ngặt cười nghẽo.

Tôi cũng buồn cười nhưng mặt khác lại không yên tâm. Việc sẽ kết thúc như thế nào đây? Khi có cụ Vitalis ở đây thì cụ đã đối đáp với viên cảnh sát. Nhưng bây giờ chỉ có một mình tôi, phải thú thật rằng tôi rất bối rối, không biết làm thế nào xoay xở nếu hắn hỏi mình. Bộ mặt hắn làm tôi không hy vọng cái gì tốt lành cả. Hắn giận dữ, cơn thịnh nộ đã làm cho hắn như điên như dại. Hắn đi đi lại lại trước vòng dây thừng và khi hắn đi sát người tôi, hắn có một cái nhìn nghiêng khác biệt làm tôi e ngại câu chuyện sẽ kết thúc không hay cho chúng tôi.

Con Joli-Cœur không biết là tình thế nghiêm trọng nên vẫn cứ đùa cợt. Nó cũng đi lại sát vòng dây thừng nhưng ở phía trong, còn tên cảnh sát đi đi lại lại ở phía bên ngoài. Đi qua trước mặt tôi, nó cũng nhìn nghiêng một cách khác biệt, vẻ mặt hài hước đến nỗi công chúng cười rộ lên.

Tôi không muốn làm cho tên cảnh sát giận dữ đến cực độ. Tôi bèn gọi con Joli-Cœur. Nhưng quả không phải lúc con Joli-Cœur sẵn sàng tuân lệnh. Cái trò chơi này làm cho nó thích thú. Nó cứ tiếp tục đi đi lại lại theo điệu cũ, vừa đi vừa chạy và nó lẩn tránh không để cho tôi bắt. Tôi không hiểu làm sao lại xảy ra việc đó; chắc có lẽ cơn giận đã làm cho viên cảnh sát mất lý trí. Hắn tưởng tôi kích thích con khỉ nên hắn vụt bước qua chiếc thừng. Chỉ hai bước là hắn đến sát người tôi và tát tôi một cái lạng người.

Khi tôi gượng lên được và mở mắt ra thì thấy cụ Vitalis không biết ở đâu đến bất thình lình, đã đứng sững giữa tôi và tên cảnh sát và đang nắm lấy cổ

https://thuviensach.vn

tay hắn.

- Tôi cấm anh không được đánh thằng bé này – ông cụ nói – Việc anh vừa làm là hèn nhát.

Tên cảnh sát muốn rút tay ra nhưng bị cụ Vitalis nắm cứng. Trong khoảnh khắc hai người mặt đối mặt giương mắt chòng chọc nhìn nhau. Tên cảnh sát như điên như dại. Còn chủ tôi thì lẫm liệt hiên ngang. Ông cụ ngẩng cao cái đầu phủ tóc bạc rất đẹp. Mặt ông cụ đầy vẻ oai nghiêm và phẫn nộ.

Trước cử chỉ đó, tôi tưởng tên cảnh sát chỉ có cách độn thổ cho rồi. Nhưng nào phải thế! Hắn vung tay mạnh một cái, giật tay ra, túm lấy cổ chủ tôi và đẩy ông cụ đi một cách thô bạo.

Cụ Vitalis phẫn nộ, đứng thẳng người lên, giơ cánh tay phải đánh mạnh vào cổ tay tên cảnh sát để buộc nó thả ra.

- Anh muốn làm gì tôi nào?

- Tao muốn tóm cổ chúng mày. Đi theo tao về bót.

- Muốn đạt mục đích ấy hà tất anh phải đánh thằng bé này!

- Không cần nhiều lời, chúng mày hãy đi theo tao.

Cụ Vitalis đã trở lại rất bình tĩnh. Không cãi lại, cụ ngoảnh lại bảo tôi:

- Cháu về nhà trọ đi. Ở đấy với đàn chó. Ông sẽ báo tin cho cháu sau.

Thế là buổi biểu diễn kết thúc. Buổi biểu diễn mà chủ tôi muốn làm cho vui nhộn lại chấm dứt một cách đáng buồn.

Ban đầu mấy con chó toan đi theo chủ. Nhưng ông cụ ra lệnh cho chúng ở lại với tôi. Vốn quen tuân lệnh nên chúng quay lại ngay. Lúc bấy giờ tôi mới nhận ra là chúng đã bị buộc mõm. Nhưng mà đáng lẽ bị bó trong một cái rọ sắt hay trong một cái lưới, thì chúng chỉ phải đeo một cái dải lụa thắt bướm chung quanh mõm. Con Capi lông trắng thì dải lụa đỏ. Con Zerbino lông đen thì dải lụa trắng, con Dolce lông xám thì dải xanh lơ. Đó là những rọ mõm sân khấu.

Công chúng giải tán rất nhanh, chỉ còn dăm ba người ở lại tranh luận với nhau về sự việc vừa xảy ra.

- Ông già có lý.

- Ông già trái rồi.

- Tại sao lão cảnh sát lại đánh thằng bé con? Nào nó có dám nói gì hay làm gì lão ta đâu?

- Việc rắc rối lắm đấy! Ông già không khỏi tù đâu, nếu lão cảnh sát làm biên bản về tội của ông cụ phản kháng công chức.

https://thuviensach.vn

Tôi trở về nhà trọ, trong lòng đau buồn và lo lắng.

Bây giờ không phải là thời cụ Vitalis làm cho tôi sợ hãi nữa. Thực ra thì thời gian đó chỉ vẻn vẹn có mấy tiếng đồng hồ. Chẳng bao lâu tôi đã quyến luyến và thành thực yêu thương cụ. Tình yêu thương đó cứ càng ngày càng tăng. Chúng tôi cùng sống chung một cuộc đời, sát cánh bên nhau từ sáng đến tối, có khi từ tối đến sáng, đó là những khi ông cháu chúng tôi phải nằm chung một bó rơm. Ông cụ đã dạy tôi đọc sách, dạy tôi hát, dạy tôi viết, dạy tôi tính. Trên những đoạn đường dài dằng dặc, ông cụ luôn luôn dùng thời giờ để dạy tôi cái này, cái khác, tùy cảnh ngộ gợi ra, hoặc do tình cờ. Những ngày tiết trời quá lạnh, ông cụ nhường chăn cho tôi cùng đắp. Khi nắng gắt, ông cụ mang đỡ tôi một phần những hành lý đã chia cho tôi mang. Trong những bữa ăn không bao giờ ông cụ cho tôi miếng không ngon và dành cho mình miếng ngon. Trái lại ông cụ chia đều miếng ngon lẫn miếng không ngon. Thật ra thì đôi khi ông cụ cũng bẹo tai tôi hoặc cho tôi một cái bớp. Nhưng không vì những sự trừng phạt nhỏ nhặt ấy mà tôi quên được sự chăm sóc, những lời nói nhân từ phúc hậu và tất cả những cử chỉ âu yếm của ông cụ đối xử với tôi từ ngày chúng tôi sống chung với nhau. Ông cụ thương yêu tôi và tôi cũng thương yêu ông cụ.

Sự chia ly này làm cho tôi thật đau xót.

Bao giờ ông cháu chúng tôi gặp nhau đây?

Người ta có kháo chuyện phạt tù. Chẳng biết ngồi tù bao nhiêu lâu? Trong thời gian đó tôi phải làm gì? Làm thế nào mà sống? Sống bằng gì?

Chủ tôi vốn quen giữ cả gia tài trên người. Khi bị tên cảnh sát lôi đi, cụ chẳng kịp đưa tiền cho tôi. Trong túi tôi chỉ còn có mấy xu. Dễ mấy xu ấy đủ để nuôi sống tất cả đoàn chúng tôi hay sao? Trong hai ngày tôi bàng hoàng không dám ra khỏi sân quán trọ. Tôi trông nom con Joli-Cœur và mấy con chó. Chúng nó đều lo lắng và buồn bã.

Đến ngày thứ ba thì có một người mang thư của cụ Vitalis đến cho tôi. Trong thư cụ tin cho tôi biết rằng người ta giữ cụ trong nhà lao để đến thứ bảy sau đưa ra xét xử trước tòa án. Người ta khép ông cụ vào tội chống lại một công chức đang thi hành phận sự và bạo hành đối với công chức đó.

Ông cụ viết thêm: "Cái việc ông đã nóng nảy không tự chủ là một điều sai lầm nghiêm trọng có thể gây nhiều tổn hại cho ông. Cháu hãy đến dự phiên tòa, cháu sẽ rút được một bài học."

Rồi cụ viết thêm một vài lời khuyên bảo tôi về cách cư xử. Để kết thúc, cụ gửi tôi một cái hôn và dặn tôi vỗ về con Capi, con Joli-Cœur, con Dolce và con Zerbino hộ.

Trong lúc tôi đọc thư thì con Capi ngồi lọt giữa hai chân tôi, gí mũi vào tờ

https://thuviensach.vn

giấy ngửi, hít, ngoe nguẩy đuôi. Những cái vẫy đuôi của nó đủ cho tôi hiểu rằng nó đánh hơi ra tờ giấy đó đã qua tay chủ nó. Từ ba ngày nay, đây là lần đầu tiên nó tỏ ra hoạt động và vui vẻ.

Tôi đi hỏi thăm thì người ta cho biết phiên tòa tiểu hình bắt đầu từ mười giờ. Chín giờ sáng thứ bảy, tôi đến đứng tựa lưng vào cửa tòa và khi cửa mở thì tôi là người đầu tiên bước vào phòng xử án. Người kéo đến đông dần. Tôi nhận thấy có nhiều người đã chứng kiến cuộc cãi cọ giữa ông cụ và tên cảnh sát.

Tôi chẳng hiểu tòa án là thế nào, công lý là thế nào cả. Nhưng tự nhiên tôi cảm thấy ghê sợ. Tuy là việc của chủ tôi chứ không phải việc của tôi, tôi cũng thấy như chính tôi gặp bước nguy nan. Tôi núp đằng sau một cái lò sưởi lớn. Tôi đứng thụt vào sát tường, thu mình cho thật bé lại.

Người ta không đưa chủ tôi ra xử trước. Những người bị xử trước là những người ăn trộm, ăn cắp, đánh nhau. Người nào cũng khai là vô tội nhưng cũng đều bị phạt tất. Sau cùng đến lượt cụ Vitalis ngồi trên ghế dài giữa hai tên sen đầm ở chỗ những người kia vừa ngồi.

Lúc đầu người ta nói những gì, người ta hỏi gì ông cụ, và ông cụ trả lời ra sao, tôi không biết. Tôi cảm động quá nên không nghe được hoặc có nghe mà không hiểu. Tôi nhìn chủ tôi đứng đó; mái tóc dài bạc phơ hắt ra đằng sau, cụ có vẻ xấu hổ và ưu phiền. Tôi lại nhìn viên quan tòa đang hỏi ông cụ:

- Thế là anh nhận có đánh viên cảnh sát đến bắt anh mấy cú, phải không?

- Thưa ông chánh án, không phải mấy cú mà chỉ một cú thôi, cốt để gỡ tay ông ta. Khi tôi tới chỗ biểu diễn thì thấy viên cảnh sát đánh thằng bé con cùng đi với tôi một cái tát.

- Đứa trẻ đó không phải là con anh mà?

- Thưa ông chánh án, không phải, nhưng tôi thương yêu nó như con tôi. Khi tôi trông thấy nó bị đánh, tôi có nổi nóng lên và nắm lấy tay viên cảnh sát, không cho ông ta đánh nữa.

- Chính anh đã đánh viên cảnh sát, có phải không?

- Nghĩa là khi ông ta túm lấy cổ áo tôi, tôi không nhận ra người đang xông vào tôi là ai, hay nói cho đúng, tôi chỉ nhận thấy có một người đang xông vào tôi chứ không kịp nghĩ ra đó là một viên cảnh sát. Tôi đã mất tự chủ nên đối phó lại bằng một động tác tự nhiên, vô ý thức.

- Ở vào độ tuổi anh, người ta không để mất tự chủ.

- Đúng ở tuổi tôi, người ta không được để mất tự chủ. Nhưng khốn thay có khi mình không làm được những cái mình đáng phải làm. Ngày nay tôi mới nhận thấy thế.

https://thuviensach.vn

- Tòa sẽ nghe lời khai của viên cảnh sát.

Viên này kể lể sự việc xảy ra nhưng nhấn mạnh việc người ta đem con người, giọng nói và điệu bộ của y ra mà chế giễu hơn là việc y bị đánh. Trong khi y khai trước tòa, đáng lẽ cụ Vitalis phải chăm chú nghe thì ông cụ lại nhìn khắp bốn phía. Tôi hiểu ngay là ông cụ tìm tôi. Tôi bèn rời chỗ đang nấp, len lỏi giữa những người đứng xem để chen lên hàng đầu. Ông cụ trông thấy tôi. Gương mặt buồn rầu của ông cụ bỗng sáng lên. Tôi cảm thấy là ông cụ sung sướng được nhìn thấy tôi và bất giác nước mắt tôi giàn giụa.

Sau cùng viên chánh án hỏi:

- Anh còn nói gì để tự bào chữa?

- Riêng về phần tôi thì tôi không có gì nói thêm nữa. Nhưng vì đứa bé mà tôi yêu thương tha thiết, nó sắp phải sống cô đơn, vì nó tôi xin tòa mở lượng khoan hồng sớm cho ông cháu tôi đoàn tụ.

Tôi tưởng là người ta sẽ trả lại tự do cho ông cụ. Nhưng nào có được thế. Một viên quan tòa khác nói gì trong mấy phút. Tiếp đó viên chánh án bằng một giọng trầm trầm tuyên bố là "tên Vitalis đã phạm tội lăng mạ và bạo hành đối với một viên chức nhà nước, bị phạt tù hai tháng và phạt bạc một trăm phờrăng."

Hai tháng tù! Qua làn nước mắt, tôi thấy cánh cửa trước đây đã mở cho cụ Vitalis vào phòng xử án, bây giờ lại mở ra. Cụ đi ra theo một người sen đầm rồi cánh cửa bị đóng lại.

Hai tháng xa cách!

Biết đi đâu bây giờ?

https://thuviensach.vn

XI. TRÊN THUYỀN

Tôi trở về quán trọ, lòng buồn bã, hai mắt đỏ ngầu. Lão chủ quán đứng ở cửa ngoài nhìn tôi lâu lắm. Tôi định đi qua cửa để vào nhà với mấy con chó thì lão ngăn tôi lại, hỏi:

- Thế nào, còn chủ mày?

- Ông cụ bị án.

- Án bao nhiêu?

- Hai tháng tù ngồi.

- Thế còn tiền phạt nhiều ít?

- Một trăm phờrăng.

- Hai tháng, một trăm phờrăng – lão nhắc đi nhắc lại ba bốn lượt.

Tôi muốn đi thẳng nhưng lão ngăn tôi lại lần nữa.

- Thế thì mày định làm ăn ra sao trong hai tháng ấy?

- Thưa ông, cháu không biết.

- À! Mày không biết. Mày có tiền để mà sống và nuôi mấy con chó, con khỉ của mày chứ?

- Thưa ông không ạ.

- Thế ra mày định trông vào tao để nuôi chứa lũ chúng mày phỏng?

- Ồ thưa ông không, cháu không trông vào ai cả.

Thật đúng quá, tôi chẳng trông vào ai cả. Lão chủ quán nói tiếp:

- Này, bé con, mày nói có lý đấy! Chủ mày đã nợ tao nhiều rồi. Tao không thể cho mày ăn chịu những hai tháng trời mà không biết rồi rốt cuộc có được trang trải hay không. Thôi mày phải đi đi.

- Đi! Nhưng mà cháu biết đi đâu bây giờ, thưa ông!

- Cái đó đâu phải việc của tao! Tao không phải là bố mày! Tao cũng không phải là chủ mày! Tại sao mày lại muốn tao cho mày ở đây?

Tôi đứng sững sờ một lúc lâu. Biết nói làm sao bây giờ! Lão ta nói đúng. Tại sao lão lại phải chứa tôi? Đối với lão, tôi chỉ là một của nợ.

- Này bé con, mang chó và khỉ ra rồi xéo! Dĩ nhiên là mày phải để cái xắc của chủ mày lại. Chủ mày mãn hạn tù sẽ lại lấy xắc và tính toán công nợ với tao.

Câu nói đó gợi cho tôi một ý kiến. Tôi tin là đã tìm ra kế để ở lại quán trọ.

- Ông chắc là đến lúc đó sẽ đòi được nợ, thế thì ông hãy cho cháu ở lại tới

https://thuviensach.vn

ngày ấy? Rồi ông sẽ tính gộp tiền trọ của cháu vào với khoản nợ của chủ cháu.

- Mày nói như thật ấy nhỉ! Chủ mày có thể trả dăm ba ngày tiền trọ chứ hai tháng thì lại là chuyện khác.

- Cháu sẽ ăn rất ít, ông muốn cho bao nhiêu cũng được.

- Thế còn những con thú của mày? Không được đâu, mày thấy chứ, phải đi đi thôi! Vào xóm làng chắc mày tìm được việc làm để kiếm ăn đấy!

- Nhưng thưa ông, thế đến khi chủ cháu mãn hạn tù thì biết đằng nào mà tìm cháu? Chắc ông cụ chỉ đến đây thôi.

- Đến ngày đó mày cứ việc trở lại đây. Từ nay đến lúc ấy, mày hãy đi dạo trong hai tháng ở xung quanh vùng này, ở các tỉnh có suối nước nóng chữa bệnh. Ở Bagnères, ở Cauterets, ở Luz dễ kiếm tiền đấy chứ!

- Ngộ nhỡ chủ cháu viết thư cho cháu?

- Tao sẽ giữ hộ cho.

- Như thế thì cháu không viết trả lời cho ông cụ được.

- Dào ôi! Mày làm tao phát ngấy lên rồi đấy! Tao đã bảo mày là phải xéo đi. Phải bước ngay ra khỏi nơi này. Mau mau lên với! Tao hẹn cho mày năm phút để mà xéo. Khi tao trở ra sân mà còn thấy cái mặt mày thì đừng có trách tao.

Tôi cảm thấy có van nài nữa cũng vô ích. Đúng như lời lão chủ quán nói: phải bước ngay ra khỏi nơi này thôi! Tôi vào chuồng ngựa tháo mấy con chó và con Joli-Cœur ra. Tôi cài xắc lại, khoác đàn lên vai rồi rời khỏi quán trọ. Lão chủ quán đứng ở cửa để nom chừng tôi. Lão nói với theo:

- Nếu có thư đến tao sẽ giữ lại cho.

Tôi vội đi nhanh ra khỏi thành phố vì chó của tôi không buộc mõm. Nếu như gặp cảnh sát thì biết liệu làm sao mà trả lời? Trả lời là tôi không có tiền để mua rọ mõm à? Sự thực là như thế. Sau khi tính kỹ thì tôi cũng chỉ còn vẻn vẹn mười một đồng xu trong túi, không đủ để mua thứ đó. Có thể là họ bắt tôi nốt. Chủ tôi đi tù, tôi cũng đi tù thì mấy con chó và con khỉ Joli-Cœur sẽ ra sao? Cái đứa trẻ không gia đình này đã trở thành chủ gánh hát, người chủ gia đình. Tôi bỗng thấy trách nhiệm của mình.

Mấy con chó vừa đi nhanh vừa ngẩng đầu nhìn tôi. Không cần lời nói, cái nhìn ấy đủ làm cho tôi hiểu rằng chúng nó đói. Con Joli-Cœur ngồi vắt vẻo trên xắc tôi.

Thỉnh thoảng nó kéo tai tôi để tôi quay đầu lại, và nó lấy tay xát xát trên bụng, cử chỉ ấy cùng có ý nghĩa chẳng kém gì cái nhìn của mấy con chó. Cũng như chúng nó, tôi muốn gào lên là tôi đói, bởi vì tôi cũng không ăn

https://thuviensach.vn

trưa như lũ chúng nó chứ có hơn gì đâu! Nhưng mà nói ra có ích lợi gì!

Mười một đồng xu không đủ cho chúng tôi ăn cả bữa trưa và bữa tối. Chúng tôi đành sẽ ăn một bữa thôi, ăn vào quãng giữa ngày, như vậy thay thế được cả hai bữa.

Cái quán trọ vừa xua chúng tôi đi ở ngoại ô Saint-Michel, trên đường đi Montpellier. Tất nhiên là chúng tôi đi theo con đường này. Trong lúc vội vã đi nhanh cho ra khỏi thành phố vì sợ gặp cảnh sát, tôi cũng chẳng kịp hỏi đường ấy đi về đâu. Tôi chỉ mong muốn con đường ấy đưa tôi đi cho xa thành phố Toulouse mà thôi, ngoài ra không cần gì nữa. Đi tỉnh này hay tỉnh khác đối với tôi không quan trọng. Vấn đề ở thì rất thứ yếu! Hồi đó vào mùa nóng, chúng tôi có thể ở ngoài trời, tựa vào bụi cây, một bức tường nào đó.

Nhưng còn ăn?

Đi có dễ ngót hai tiếng đồng hồ mà tôi chưa dám dừng chân lại. Mấy con chó vẫn thường nhìn tôi mỗi lúc một van lơn tha thiết hơn. Còn con Joli-Cœur thì kéo tai tôi và xát bụng nó càng mạnh. Cuối cùng tôi chắc đã ở khá xa thành phố Toulouse để khỏi phải lo ngại nữa. Tôi tin rằng ở đây nếu người ta có bắt tôi buộc mõm chó thì ít ra tôi cũng có thể khất đến mai. Tôi vào ngay cửa hàng bánh mì tôi tìm thấy đầu tiên. Tôi bảo người ta bán cho một cân rưỡi[10] bánh. Bà bán hàng nói:

- Em lấy luôn một cái bánh hai cân thì hơn. Với tất cả đoàn thú của em, chừng ấy cũng không nhiều quá đâu! Tội nghiệp những con thú này, phải cho chúng nó ăn chứ!

Một cái bánh mì hai cân kể ra cũng không là quá nhiều đối với bầy thú của tôi! Dù không kể con Joli-Cœur nó ăn chẳng hết bao nhiêu thì mỗi đứa chúng tôi cũng chỉ được có nửa cân thôi. Nhưng đối với túi tiền của tôi thì như thế cũng là quá nhiều. Giá bánh hồi bấy giờ năm xu một cân, nếu tôi mua hai cân thì mất mười xu, như vậy chỉ còn một xu. Ngày mai chưa biết thế nào mà hôm nay lại tiêu hoang như thế là không biết phòng xa. Mua một cân rưỡi bánh chỉ mất bảy xu và ba xăng tim[11] thôi, như thế thì ngày hôm sau vẫn còn được ba xu hai xăng tim, nghĩa là đủ để khỏi chết đói mà chờ cơ hội kiếm ít tiền.

Trong một thoáng tôi đã suy tính như vậy, rồi cố làm ra vẻ chững chạc, tôi bảo bà hàng bánh rằng tôi chỉ cần một cân rưỡi là đủ, bà không phải cắt nhiều hơn nữa.

- Được rồi, được rồi. – Bà ta trả lời.

Bà lấy ra một cái bánh sáu cân thật to, một cái bánh mà chắc chúng tôi có thể ngốn trọn; bà cắt ra một khúc đặt lên cân và đập sẽ vào cân một cái.

https://thuviensach.vn

- Tươi quá rồi đấy! – Bà nói – Thế là đủ bù chỗ hai đồng xăng tim thừa.

Thế là bà ta vứt tám đồng xu vào trong ngăn kéo. Tôi đã từng thấy có người đẩy lui những đồng xăng tim lẻ người ta trả lại cho mình và bảo rằng họ chẳng biết dùng làm gì. Riêng tôi thì chắc không từ chối. Tuy thế tôi cũng không dám hỏi và lủi thủi đi ra, miếng bánh kẹp chặt trong tay. Ba con chó sung sướng nhảy cỡn quanh tôi. Con Joli-Cœur vừa kêu khe khẽ vừa dứt tóc tôi.

Chúng tôi không đi xa lắm. Đến gốc cây đầu tiên gặp trên đường cái, tôi dựa đàn vào thân cây và ngồi duỗi dài trên cỏ. Bầy chó ngồi trước mặt tôi: con Capi ở giữa, một bên là con Dolce, bên kia là con Zerbino. Còn con Joli-Cœur, nó không mệt mỏi gì thì đứng để rình đánh cắp những miếng bánh nó thích.

Cắt chia bánh là một việc khó! Tôi chia ra năm phần cố cho thật đều. Để cho khỏi phí phạm, tôi cắt mỗi phần ra từng lát nhỏ lần lượt phát cho mỗi con một miếng y như là ở trại lính. Trong bọn chúng tôi có con Joli-Cœur là ăn ít hơn cả, cho nên chia như vậy có lợi cho nó hơn ai hết. Trong lúc chúng tôi còn đói thì nó đã no rồi. Tôi lấy ở phần nó ba lát bánh cất vào trong xắc để dành cho mấy con chó sau này. Còn được bốn lát, chúng tôi chia nhau mỗi đứa một lát. Đó là món ăn thêm của chúng tôi và cũng là món ăn tráng miệng.

Bữa tiệc đó chẳng phải là loại tiệc kích thích người ta đọc diễn văn. Tuy vậy tôi thấy cần phải nói với các bạn tôi một vài lời. Tất nhiên tôi tự coi tôi là thủ lĩnh của chúng nó. Nhưng tôi cũng không tự cho mình cách biệt chúng nó quá, đến mức độ không cần phải báo cáo cho chúng nó biết là cả bọn đang lâm vào tình thế nghiêm trọng. Chắc con Capi đoán ra được ý định của tôi nên nó nhìn chòng chọc vào mắt tôi. Tôi nói:

- Phải rồi, bạn Capi ạ, phải rồi các bạn Dolce, Zerbino và Joli-Cœur ạ, phải rồi, các bạn thân mến ạ, tôi có một tin buồn cần báo để các bạn biết; chủ của chúng ta phải xa chúng ta hai tháng.

- Oa! – Con Capi kêu lên.

- Trước hết việc đó làm cho chủ chúng ta buồn. Rồi đến chúng ta cũng buồn. Chủ chúng ta nuôi sống chúng ta. Trong khi chủ chúng ta vắng mặt thì chúng ta sẽ ở vào tình thế khủng khiếp đấy. Chúng ta không có tiền.

Nói đến tiền con Capi hiểu ngay. Nó đứng kiễng lên hai chân sau rồi đi vòng tròn như thể đi xin tiền trong hàng "chư vị khán giả".

- Cậu muốn chúng ta biểu diễn à. – Tôi nói tiếp. – Ý kiến hay đấy. Nhưng mà liệu có thu được tiền không cơ chứ? Tất cả vấn đề là ở chỗ đó. Tôi phải báo trước với các bạn là nếu ta không thành công thì tất cả gia tài của chúng

https://thuviensach.vn

ta chỉ có ba xu thôi đấy. Ta phải thắt lưng buộc bụng. Sự việc là như vậy. Tôi mong các bạn hiểu cho rõ tình hình nghiêm trọng đến bực nào để đừng có giở quẻ, trái lại nên mang tất cả tâm trí ra phục vụ đoàn. Tôi đề nghị các bạn phải biết phục tùng, biết dè xẻn và dũng cảm. Chúng ta hãy xiết chặt hàng ngũ. Các bạn hãy tin ở tôi cũng như tôi tin ở các bạn.

Tôi không dám nói quyết là các bạn tôi hiểu hết những cái hay trong bài diễn văn ứng khẩu đó. Nhưng chắc là chúng đã tiếp thu đại ý. Chúng nó biết rằng vắng mặt ông chủ tất là có điều gì nghiêm trọng xảy đến và chúng chờ đợi tôi giải thích. Nếu chúng không hiểu hết những lời tôi nói thì ít ra cũng hài lòng về cách xử sự của tôi đối với chúng. Chúng đã chứng tỏ sự hài lòng đó bằng sự chú ý.

Khi nói chú ý tôi chỉ nói về những con chó thôi. Đến như con Joli-Cœur thì không tài nào bắt nó tập trung trí lực vào một vấn đề được. Đoạn đầu bài diễn văn nó lắng nghe hết sức chăm chú. Nghe được độ vài câu thì nó nhảy tót lên cái cây đang tỏa cành lá trên đầu chúng tôi, rồi nó đánh đu, đùa giỡn, nhảy từ cành này sang cành khác.

Nếu con Capi mà láo xược với tôi như vậy sẽ làm tôi phật ý lắm, nhưng đối với con Joli-Cœur thì không hành động gì của nó làm tôi ngạc nhiên cả. Nó chỉ là một đứa xốc nổi không đầu, không óc. Dù sao chăng nữa nó thích đùa giỡn một tí cũng là tự nhiên thôi. Tôi xin thú thực rằng tôi cũng sẵn lòng làm như nó, đánh đu khoái trá như nó, nếu có thể. Nhưng mà chức vụ quan trọng và địa vị của tôi không cho phép tôi giải trí như thế.

Nghỉ được một lúc, tôi ra hiệu lên đường. Chúng tôi cần phải kiếm tiền để trả tiền trọ. Mà dù có phần chắc là chúng tôi sẽ ngủ ngoài trời và tiết kiệm được khoản ấy, thì bề nào cái khoản ăn sáng ngày mai cũng không tránh khỏi. Đi được chừng một tiếng đồng hồ, chúng tôi nom thấy một làng ở đằng xa, làng có vẻ nghèo khổ, tiền thu nhập chắc sẽ ít ỏi. Nhưng mà điều đó không làm cho tôi ngã lòng. Tôi còn tính là làng càng bé bao nhiêu thì càng ít gặp rủi ro, ít gặp cảnh sát bấy nhiêu.

Tôi mặc quần áo cho các diễn viên rồi cố xếp hàng thật đẹp, chúng tôi đi vào trong làng. Nhưng rủi thay chúng tôi không có ống tiêu của cụ Vitalis và cái vẻ uy nghi của ông cụ. Y như một viên đội trưởng quân nhạc bao giờ ông cụ cũng làm cho người ta nhìn mình. Tôi không có những cái ưu thế của ông cụ như tầm vóc cao lớn, mặt mày linh hoạt. Trái lại người tôi bé nhỏ, mảnh khảnh và nét mặt tôi lại tỏ vẻ âu lo hơn là vững tin ở mình. Vừa đi tôi vừa nhìn ngang nhìn ngửa để xem có gây được ảnh hưởng gì không. Ảnh hưởng thật là xoàng xĩnh: người ta ngẩng đầu lên rồi người ta cúi đầu xuống, chẳng ai đi theo đoàn chúng tôi.

Đi đến một khoảng đất nhỏ, ở giữa có bể nước, có cây ngô đồng che bóng

https://thuviensach.vn

mát, tôi lấy thụ cầm ra đánh một điệu nhạc "vanxơ". Bản nhạc vui tươi, mấy ngón tay tôi nhẹ nhàng thoăn thoắt nhưng mà lòng tôi lại buồn phiền. Tôi thấy bên vai như có một gánh nặng nghìn cân. Tôi bảo con Zerbino và con Dolce nhảy "vanxơ", chúng nó vâng lời ngay và quay tròn theo nhịp.

Nhưng chẳng có ai hoài công đến nhìn chúng tôi cả, mặc dù ở các bậc cửa có vô số các bà đương đan áo, hoặc nói chuyện.

Tôi tiếp tục đánh đàn. Con Zerbino và Dolce tiếp tục nhảy "vanxơ". May chăng sẽ có một người nào đó đến xem chúng tôi. Có một người đến thì sẽ có người thứ hai, rồi thì có mười người, hai mươi người khác nữa. Nhưng mà tha hồ cho tôi đánh đàn, tha hồ cho con Zerbino và con Dolce cứ việc mà quay tròn, người ta vẫn cứ ở lì trong nhà. Rồi họ cũng chẳng buồn nhìn về phía chúng tôi nữa.

Bỗng nhiên một em bé, một em bé nhỏ xíu chừng như mới biết đi chập chững, rời bậc cửa nhà em và tiến lại chỗ chúng tôi. Có lẽ mẹ em sẽ theo em rồi thì sau bà mẹ sẽ có một bà bạn. Thế là chúng tôi sẽ thu được tiền. Tôi đánh đàn nhẹ tay hơn để cho em bé khỏi sợ, nói là để nhử em bé lại gần thì đúng hơn.

Em dang hai tay, đi núng na núng nính, từ từ tiến lại. Em đến rồi. Chỉ vài bước nữa là em đến chỗ chúng tôi.

Lúc ấy bà mẹ ngẩng đầu lên. Có lẽ bà đã cảm thấy đứa con không còn ở cạnh mình nữa. Bà trông thấy nó ở chỗ chúng tôi. Nhưng đáng lẽ chạy theo nó như chúng tôi mong mỏi thì bà chỉ ngồi yên mà gọi nó thôi. Đứa bé ngoan ngoãn trở về với mẹ.

Có lẽ những người này không thích múa chăng? Có thể lắm. Tôi bảo con Zerbino và con Dolce nằm xuống và tôi hát bài dân ca quen thuộc của tôi. Chắc hẳn là chưa bao giờ tôi hát chăm chú và nhiệt tình như thế.

Tôi bắt đầu hát sang đoạn thứ hai thì bỗng thấy một người mặc áo ngắn đội mũ dạ đi lại chỗ chúng tôi. Có thế chứ! Tôi tự nhủ thế rồi càng hát say sưa hơn.

- Thằng kia! – Người đó thét lên. – Mày làm gì ở đây hả, thằng ranh con mất dạy này?

Tôi ngừng lại, rất đỗi kinh ngạc về câu hỏi đó. Tôi đứng sững, mồm há hốc nhìn người đó đi lại chỗ tôi. Hắn hỏi:

- Thế nào, mày có trả lời không?

- Thưa ông, đấy ông xem, cháu đang hát.

- Mày có giấy phép để hát ở nơi công cộng làng chúng tao không?

- Thưa ông không.

https://thuviensach.vn

- Thế thì bước đi cho mau nêu mày không muốn tao đưa mày ra tòa!

- Thưa ông, nhưng…

- Hãy gọi tao là ông tuần phiên, rồi thì xéo đi cho nhanh, quân ăn mày khốn kiếp!

Một tuần phiên! Nhờ bài học kinh nghiệm của chủ tôi, tôi hiểu rằng chống đối lại với bọn cảnh sát và bọn tuần phiên nguy hại như thế nào. Tôi không để cho hắn nhắc lại lần thứ hai. Theo lệnh hắn tôi vội vàng quay trở lại lối cũ.

"Quân ăn mày!" Câu chửi đó chẳng đúng tí nào. Nào tôi có ăn xin bao giờ! Tôi hát, tôi nhảy múa, đó là cách lao động của tôi chứ tôi có làm điều gì sai trái!

Chỉ cần năm phút là tôi đã ra khỏi làng ấy. Cái làng không niềm nở với khách qua đường nhưng lại được canh gác chu đáo thay! Mấy con chó bước theo tôi, dáng ủ dột. Chắc chúng hiểu rằng đoàn ta đã gặp một sự không may. Thỉnh thoảng con Capi lại vượt lên trước tôi. Nó ngoảnh lại tò mò nhìn tôi với đôi mắt thông minh của nó. Ở vào địa vị ấy, bất kỳ con chó nào khác tất cũng đã hỏi tôi. Nhưng Capi là một con chó có giáo dục, có kỷ luật nên nó không dám tự tiện đặt câu hỏi tọc mạch. Nó chỉ biểu lộ sự tò mò ham biết của nó mà thôi. Tôi thấy hàm nó rung rung vì nó muốn sủa mà phải cố gắng nhịn sủa.

Khi chúng tôi đi đã khá xa để khỏi lo tên tuần phiên đột ngột xuất hiện, thì tôi giơ tay ra hiệu. Tức thì ba con chó vây quanh tôi. Con Capi đứng giữa lặng yên không nhúc nhích, mắt nó dán vào mắt tôi. Đã đến lúc giải thích cho chúng nó cái điều mà chúng nó mong đợi. Tôi nói:

- Chúng ta không có giấy phép biểu diễn, họ đuổi chúng ta đi.

- "Thế rồi sao?" – Con Capi bắt đầu hỏi.

- Thế rồi chúng ta sẽ ngủ ngoài trời, bất cứ chỗ nào và nhịn ăn bữa tối.

Nghe nói đến "bữa ăn tối", cả bọn kêu lên một tiếng càu nhàu. Tôi chìa ba đồng xu ra:

- Các bạn biết là chúng ta chỉ còn có thế. Nếu tối nay chúng ta tiêu hết ba xu này thì đến mai không có tiền mà ăn bữa trưa đâu! Hôm nay chúng ta đã được ăn rồi. Vậy nên để dành đến ngày mai mới là khôn ngoan.

Thế rồi tôi bỏ ba đồng xu vào túi. Con Capi và con Dolce cúi đầu xuống một cách nhẫn nhục. Con Zerbino vốn xấu tính và tham ăn cứ càu nhàu hoài. Tôi nghiêm khắc nhìn nó nhưng không bảo nó im mồm đi được. Tôi ngoảnh lại phía con Capi:

- Capi hãy giải thích cho Zerbino cái điều mà nó không muốn hiểu. Hôm

https://thuviensach.vn

nay chúng ta phải nhịn bữa ăn thứ hai nếu muốn ngày mai cũng được ăn một bữa.

Tức khắc con Capi lấy cẳng đánh bạn một cái, và một cuộc tranh cãi diễn ra giữa hai con chó.

Con Capi bảo con Zerbino cái gì tôi không nghe thấy, vì chó thì hiểu được ngôn ngữ của người chứ người thì không hiểu được ngôn ngữ của chó. Tôi chỉ thấy con Zerbino không chịu nghe lẽ phải và đòi tiêu ngay tức khắc ba đồng xu kia. Con Capi phải nổi nóng lên và nhe bộ nanh ra. Con Zerbino vốn không can đảm gì cho lắm đành chịu im không kỳ kèo nữa. Vấn đề bữa tối thế là được giải quyết. Bây giờ còn vấn đề ngủ.

Cũng may là trời đẹp, ban ngày nóng nên ngủ ở ngoài trời về tiết này cũng chẳng có gì đáng ngại lắm. Chỉ cần bố trí thế nào để khỏi làm mồi cho chó sói, nếu vùng này có chó sói, cần hơn nữa là phải tránh bọn tuần phiên, bọn này còn nguy hiểm hơn bội phần. Đối với chúng tôi, con người vậy mà còn đáng sợ hơn muông sói!

Vậy thì cứ việc tiến thẳng về phía trước mặt, trên con đường trắng xóa, cho đến lúc nào gặp chỗ trú. Chúng tôi làm như vậy. Con đường dài dằng dặc, hết cây số này đến cây số khác nối tiếp nhau. Những tia ánh hồng của mặt trời lặn đã biến mất trên nền trời mà chúng tôi vẫn chưa tìm thấy chỗ trú. Dù thế nào cũng phải định liệu thôi.

Khi tôi quyết định dừng lại để nghỉ đêm thì chúng tôi đang ở trong một khu rừng đó đây có những khoảng trống trơ trụi. Ở giữa các khoảng trống ấy có những khối đá hoa cương dựng đứng. Nơi này thật là buồn, thật là hiu quạnh. Nhưng chúng tôi không thể chọn chỗ nào hơn được. Tôi nghĩ rằng ở giữa những khối đá hoa cương ấy, chúng tôi có thể tìm được một chỗ trú ẩn để tránh khí lạnh vào ban đêm. Tôi nói "chúng tôi" là nói con Joli-Cœur và tôi. Đối với mấy con chó thì không phải lo lắng gì cho chúng nó cả. Để chúng nó ngủ ngoài trời chẳng sợ chúng nó lên cơn sốt đâu! Nhưng riêng tôi thì phải giữ gìn vì tôi biết trách nhiệm của mình rất nặng. Nếu tôi đau ốm thì gánh hát sẽ ra sao? Và bản thân tôi ra sao, nếu phải nuôi con Joli-Cœur ốm?

Chúng tôi rời đường cái, đi vào giữa các khối đá. Lát sau tôi trông thấy một phiến đá hoa cương lớn nằm nghiêng, tạo thành một cái hốc dưới chân phiến đá và một cái ở trên chóp. Trong cái hốc đó, gió đã vun lá thông khô lại thành một lớp dày. Không còn kiếm ra chỗ nào hơn thế nữa: một cái nệm để nằm, một cái mái để nấp. Chỉ thiếu một miếng bánh để ăn bữa tối nữa thôi. Phải cố gắng đừng nghĩ đến chuyện đó nữa.

Trước khi ngủ tôi giảng giải cho con Capi nghe là tôi trông cậy ở nó về việc canh phòng cho cả bọn. Thế là đáng lẽ cũng vào nằm trên đống lá thông với chúng tôi, con vật ngoan ngoãn ấy lại đứng ở ngoài để canh gác. Tôi có

https://thuviensach.vn

thể yên tâm. Tôi chắc không ai có thể đến gần chúng tôi mà tôi không được báo trước. Tuy rằng tôi đã yên lòng về điểm đó nhưng nằm xuống đống lá thông tôi chưa ngủ ngay được. Con Joli-Cœur nằm sát cạnh tôi, trùm chiếc áo ngắn của tôi. Con Zerbino và con Dolce nằm khoanh tròn ở dưới chân tôi.

Tôi mệt mỏi lắm nhưng nỗi lo lắng còn lớn hơn là sự mệt mỏi. Ngày hôm đó, ngày đầu cuộc hành trình của chúng tôi, là một ngày xấu. Ngày mai đây sẽ ra sao nhỉ? Tôi đói, tôi khát mà tôi chỉ còn có ba xu thôi. Tự nhiên tôi thò tay vào túi sờ nắn mấy đồng xu, nhưng có sờ nắn bao nhiêu cũng vô ích thôi, chúng chẳng đẻ thêm ra đồng nào nữa: một này, hai này, ba này, bao giờ cũng vậy, đếm đến con số ấy là tôi dừng lại.

Làm thế nào nuôi gánh xiếc? Làm thế nào mà nuôi chính bản thân mình, nếu ngày mai đây và những ngày sau đó, tôi không biểu diễn được? Nào là rọ mõm cho chó, nào là lấy giấy phép đi hát rong, biết đào những thứ ấy ở đâu ra? Cả bọn phải chết đói ở một xó rừng nào đó, hoặc là chết bờ chết bụi chăng? Vừa đặt đi đặt lại những câu hỏi bứt rứt ấy tôi vừa nhìn những vì sao lấp lánh trên đầu trong vòm trời mờ mịt.

Không một tí gió. Khắp nơi đều yên lặng. Không một tiếng lá xào xạc. Không một tiếng chim kêu. Trên đường cái không một tiếng xe lăn bánh. Phóng hết tầm con mắt trong cõi xanh xanh sâu thẳm, cũng chỉ thấy khoảng không trống rỗng. Chúng tôi thật cô đơn và trơ trọi!

Tôi cảm thấy nước mắt trào lên giàn giụa rồi bỗng dưng tôi khóc nức nở: tội nghiệp má Barberin! Tội nghiệp cụ Vitalis!

Tôi nằm sấp, hai bàn tay úp vào mặt khóc tấm tức không tài nào nín được. Bỗng tôi thấy một hơi thở âm ấm luồn qua tóc. Tôi vùng quay lại, một cái lưỡi mềm mại và nóng hổi liếm vào mặt tôi. Đó là con Capi, nó đã nghe thấy tôi khóc nên lại an ủi tôi như nó đã đến giúp đỡ tôi đêm đầu tiên tôi lên đường. Tôi choàng hai cánh tay ôm cổ nó, hôn cái mõm ẩm ướt của nó. Thế là nó rên lên mấy tiếng khe khẽ dường như nó cùng khóc với tôi.

Khi tôi thức giấc thì trời đã sáng rõ. Con Capi ngồi trước mặt nhìn tôi. Trên cành, chim hót ríu rít. Ở xa, ở tận nơi xa tít, vọng lại tiếng chuông báo giờ cầu kinh buổi sáng. Mặt trời đã lên cao tỏa ra những tia nắng làm ấm người và ấm cả lòng nữa.

Công việc điểm trang chải chuốt buổi sáng của chúng tôi chỉ một thoáng là xong, và thế là chúng tôi lên đường, đi về phía có tiếng chuông gióng giả. Ở đấy chắc có làng xóm, ở đấy chắc có cửa hàng bánh mì. Khi người ta đi ngủ không ăn bữa trưa và bữa tối thì cái đói nó lên tiếng ngay từ sáng sớm rồi.

Tôi đã nhất quyết: cứ tiêu hết ba đồng xu còn lại đó rồi sau sẽ hay.

https://thuviensach.vn

Vào làng tôi chẳng cần phải hỏi thăm cửa hàng bánh mì ở đâu. Mùi đã đưa chúng tôi tới đó một cách chắc chắn. Gì chứ để đánh hơi thấy mùi bánh nóng thơm ngon từ xa thì mũi tôi cũng thính chẳng kém gì mũi mấy con chó kia. Ba xu bánh mì khi giá bánh năm xu một cân thì mỗi phần chỉ được một miếng nhỏ. Do đó, chúng tôi ăn xong bữa sáng rất nhanh.

Đã đến lúc phải xem xét, phải nghĩ cách thế nào để kiếm tiền trong ngày hôm đó. Tôi bèn đi khắp làng để tìm chỗ nào thuận lợi nhất để biểu diễn và cũng để dò xét vẻ mặt mọi người đoán xem họ sẽ là bạn hay thù. Ý tôi không phải là biểu diễn ngay tức khắc vì giờ này không thuận tiện. Mục đích của tôi là nghiên cứu vùng này chọn lấy một chỗ tốt nhất để đến trưa thì trở lại đó thử thời vận xem sao.

Tôi đang mải mê với ý nghĩ ấy bỗng nghe thấy tiếng la hét ở phía sau. Tôi vội ngoảnh lại thì thấy con Zerbino chạy tới và một bà già đang đuổi theo nó. Thoáng qua cũng đủ hiểu tại sao có cuộc đuổi bắt và tiếng kêu la ấy. Lợi dụng lúc tôi lơ đễnh, con Zerbino đã rời tôi lẻn vào nhà người ta đánh cắp một miếng thịt mang đi.

- Quân ăn trộm! – Bà già la to. – Bắt lấy nó, bắt lấy tất cả bọn chúng nó!

Nghe mấy tiếng cuối cùng ấy, tôi thấy mình có lỗi, hay ít ra cũng phải chịu trách nhiệm về sự sai trái của con chó của mình. Vì thế, tôi cũng chạy nốt.

Biết trả lời làm sao nếu bà già kia bắt tôi bồi thường miếng thịt nó đánh cắp? Lấy gì mà trả? Không trả thì họ bắt lại và đã bắt thì họ giữ lại chứ chẳng chơi.

Thấy tôi chạy, con Capi và con Dolce cũng không chịu tụt lại sau. Chúng nó theo sát gót tôi. Còn con Joli-Cœur ngồi trên vai tôi thì bám chặt lấy cổ tôi để khỏi rơi xuống đất.

Tôi không sợ người ta đuổi kịp nhưng sợ người ta đón đầu ở quãng nào đó.

Quả nhiên có hai ba người chừng như có ý định ấy đang chặn đường chúng tôi.

May sao có một ngõ nhỏ đâm ngang ra đường cái trước khi đến chỗ họ. Tôi cùng với mấy con chó nhảy xổ vào trong ngõ và chạy thục mạng. Chẳng mấy chốc chúng tôi đã ra đến giữa đồng. Tôi chạy cho đến khi gần đứt hơi mới dừng lại, nghĩa là tôi đã chạy ngót hai cây số là ít.

Bây giờ tôi mới dám ngoảnh lại để nhìn về phía sau, không có người nào đuổi theo chúng tôi cả. Con Capi và con Dolce vẫn bám sát gót tôi. Còn con Zerbino thì từ xa đi tới. Có lẽ nó đã dừng lại ở giữa đường để ăn miếng thịt.

https://thuviensach.vn

Tôi gọi nó, nhưng nó biết là nó đáng bị trừng phạt nặng nên không đến với tôi. Nó dừng lại rồi đâm đầu chạy trốn.

Đành rằng con Zerbino đánh cắp miếng thịt vì đói, nhưng mà tôi không thể vin vào lý do đó để tha thứ. Một vụ trộm cắp đã xảy ra. Kẻ có lỗi phải chịu phạt. Nếu không thì chẳng còn kỷ luật gì trong gánh xiếc của tôi nữa. Đến làng sau, con Dolce sẽ bắt chước bạn nó, rồi tới cả con Capi nữa cũng sẽ bị cám dỗ nốt. Vậy thì tôi phải trừng phạt công khai con Zerbino mới được. Nhưng muốn thế thì tự nó phải đến trước mặt tôi.

Chuyện đó không phải dễ dàng. Tôi phải cậy con Capi.

- Đi tìm con Zerbino cho tao.

Nó đi ngay để thi hành nhiệm vụ tôi giao phó. Tuy nhiên nó nhận việc này không sốt sắng như thường lệ. Trong cái nhìn của nó trước khi đi, tôi nhận thấy như là nó muốn làm người bào chữa cho con Zerbino hơn là làm tên sen đầm cho tôi.

Thế là tôi chỉ còn việc đợi con Capi điệu tên tù của nó về. Chắc phải chờ khá lâu vì hẳn là con Zerbino không chịu để lôi về ngay đâu. Dù phải chờ đợi thế nào tôi cũng không lấy làm khó chịu lắm. Chúng tôi đã ở cách làng xóm khá xa, không còn lo người đuổi theo nữa. Mặt khác tôi chạy đã mệt rồi và cũng muốn được nghỉ ngơi một lát. Vả lại vội vã mà làm gì? Có vội cũng chưa biết đi đâu và cũng chẳng có việc gì làm kia mà!

Chính cái chỗ tôi dừng lại là một nơi tuyệt diệu để đợi chờ và nghỉ ngơi. Số là trong lúc tôi chạy thục mạng chẳng biết là chạy đi đâu thì lại đến ngay trên bờ con kênh Nam. Từ khi rời thành phố Toulouse, tôi đã đi qua những cánh đồng mù mịt bụi. Giờ đây tôi mới đến một miền vừa xanh tươi vừa mát mẻ, có những kẽ của một tảng đá to phủ đầy cây nhỏ, và những cây ấy buông xuống thành những thác hoa xuôi chiều dòng nước. Thật thú vị. Ngồi đó đợi hai con chó trở về thì tuyệt.

Một giờ trôi qua. Không thấy con nào về cả. Tôi bắt đầu lo ngại thì bỗng thấy con Capi lủi thủi trở về một mình.

- Con Zerbino đâu?

Con Capi nằm xuống, dáng điệu sợ sệt. Nhìn nó tôi thấy bên tai có vấy máu, Chẳng cần phải giải thích tôi cũng hiểu câu chuyện xảy ra thế nào: Con Zerbino chống cự lại. Còn con Capi thì có lẽ nó chấp hành miễn cưỡng một mệnh lệnh mà nó cho là khắc nghiệt quá nên nó đành chịu thua. Có nên mắng mỏ nó và trừng phạt cả nó nữa không? Tôi không đủ can đảm làm thế. Tôi không muốn làm phiền lòng người khác vì chính mình cũng đang nẫu ruột về nỗi sầu riêng.

Công việc giao cho con Capi làm không có kết quả, tôi chỉ còn có cách

https://thuviensach.vn

đợi cho con Déobinô vui lòng trở về thôi. Tôi biết nó lắm. Cái hành động phản kháng lúc ban đầu qua rồi thì nó đành chịu phạt và chắc là tôi sẽ thấy nó hối hận trở về. Tôi nằm xuống bên một gốc cây, tay giữ con Joli-Cœur đã xích lại vì sợ nó lại cao hứng bỏ theo con Zerbino. Còn con Capi và con Dolce thì nằm dưới chân tôi. Thời gian trôi qua, con Zerbino vẫn không về. Giấc ngủ đến với tôi lúc nào không biết và tôi thiếp đi.

Khi tôi thức giấc thì mặt trời lên tới đỉnh đầu và khá nhiều giờ khắc đã trôi qua. Không cần có mặt trời tôi cũng biết là đã trưa vì dạ dày của tôi kêu lên rằng tôi đã ngốn mẩu bánh cuối cùng từ lâu lắm rồi. Về phần mấy con chó và con khỉ Joli-Cœur, chúng nó cũng tỏ ra rất đói. Con Capi và con Dolce kêu đói bằng vẻ mặt thiểu não, con Joli-Cœur thì nhăn nhó.

Vẫn không thấy bóng vía con Zerbino đâu cả.

Tôi kêu tên nó, tôi huýt sáo gọi nó. Đều vô ích! Nó không về. Nó ăn bữa sáng no nê rồi, bây giờ nó rúc vào bờ bụi nào đó để yên ổn tiêu hóa thức ăn.

Tình thế trở nên khó xử. Nếu tôi đi thì con chó sẽ lạc đàn không trở về với chúng tôi được. Nếu tôi ở lại thì không có cơ hội kiếm được dăm ba xu để có cái ăn. Và đúng là nhu cầu về ăn càng lâu càng trở thành cấp thiết. Mắt của hai con chó nhìn chòng chọc vào mắt tôi, nhìn một cách tuyệt vọng. Con khỉ Joli-Cœur thì vừa xoa bụng vừa kêu khe khẽ những tiếng đầy oán thán. Thời gian trôi qua, con Zerbino vẫn không trở về. Tôi lại phái con Capi đi tìm một lần nữa. Nhưng nửa giờ sau nó trở về có một mình và cho tôi biết là không tìm thấy.

Làm thế nào bây giờ?

Dù cho con Zerbino đã phạm lỗi, dù nó còn đặt chúng tôi vào một tình thế ghê gớm nữa, tôi cũng không thể tính đến việc bỏ rơi nó. Cụ chủ tôi sẽ nói sao nếu tôi không mang đủ ba con chó về. Vả lại dù sao đi nữa, tôi vẫn yêu thương nó, cái con Zerbino chết tiệt này! Tôi quyết tâm đợi nó đến chiều tối.

Nhưng không thể nào cứ ngồi yên không hoạt động để nghe dạ dày van đói. Những tiếng kêu ấy nghe càng bội phần thống thiết vì chỉ có nó nhoi nhói bên tai, không lúc nào nghỉ ngơi, và cũng không có cái gì chen vào để làm cho ta có thể xao nhãng.

Phải nghĩ ra trò gì để bốn chúng tôi có việc làm cho khuây khỏa. Nếu có thể quên đi không nghĩ rằng mình đang đói thì tất nhiên sẽ ít thấy đói hơn. Nhưng làm gì bây giờ?

Mải loay hoay về câu hỏi ấy, tôi chợt nhớ cụ Vitalis có kể cho tôi nghe rằng trong chiến tranh, khi một binh đoàn hành quân mệt nhọc thì người ta bảo cử nhạc. Nghe thấy những điệu nhạc vui vẻ và lôi cuốn, binh sĩ sẽ quên hết mệt mỏi.

https://thuviensach.vn

Nếu tôi chơi một bản nhạc vui có lẽ cả bọn sẽ quên đói! Dù thế nào đi nữa, tôi bận chơi nhạc và mấy con chó bận nhảy múa với con Joli-Cœur thì thời giờ sẽ đi nhanh hơn. Tôi vớ lấy cây đàn dựng ở gốc cây. Sau khi sắp xếp chỗ đứng cho các diễn viên, tôi quay lưng lại con sông đào và bắt đầu chơi một điệu múa và sau đó một điệu "vanxơ".

Thoạt tiên thì dường như mấy tài tử của tôi không sẵn lòng nhảy múa. Giá có bánh mì để cho mỗi chú một khoanh thì tất nhiên ổn hơn đấy. Nhưng dần dần nhờ có tác dụng tự nhiên của âm nhạc, chúng nó phấn chấn lên. Chúng tôi quên cả lát bánh đang thèm mà chẳng có. Tôi chỉ nghĩ đến nhảy múa.

Thình lình tôi nghe một giọng nói trong trẻo, một giọng trẻ con reo lên: "Hoan hô!" Giọng nói đó từ đằng sau vọng tới. Tôi vội vàng ngoảnh lại.

Một con thuyền đỗ ở dưới sông, mũi thuyền quay về bên bờ tôi đứng. Hai con ngựa kéo thuyền dừng lại nghỉ ở bờ bên kia. Đó là một con thuyền lạ lùng chưa bao giờ tôi trông thấy. Nó ngắn hơn những chiếc xà lan thường đi trên sông đào. Trên sàn thuyền dựng một cái hành lang lắp kính. Phía trước hành lang kính là một mái hiên có cây leo che mát. Cành lá bám rải rác vào đường răng cưa ở mái nhà và rủ xuống từng nơi từng chỗ như những thác nước màu xanh lục. Dưới mái hiên có hai người: một người đàn bà còn trẻ đang đứng, vẻ tao nhã buồn và một chú bé, một đứa con trai trạc tuổi tôi trông như đang nằm.

Có lẽ chính thằng bé này vừa reo: "Hoan hô" đây. Con thuyền kia xuất hiện bất ngờ nhưng không có vẻ gì đáng sợ cả. Vừa hết ngạc nhiên thì tôi ngả mũ cảm ơn người vừa hoan hô tôi. Người đàn bà hỏi tôi với giọng lơ lớ của một người ngoại quốc?

- Em diễn trò để tiêu khiển đấy à?

- Để tập luyện cho diễn viên của cháu và cũng để… giải trí.

Chú bé ra hiệu cho bà ta và bà cúi sát xuống mặt nó. Rồi bà ngẩng lên hỏi tôi:

- Em có vui lòng biểu diễn một lúc nữa không?

Có, tôi vui lòng biểu diễn lắm chứ! Biểu diễn trước một cử tọa đến đúng lúc thế này. Tôi không đợi người ta nài. Tôi hỏi:

- Bà muốn xem một điệu vũ hay một vở kịch?

- Ồ! Một vở kịch! – Đứa bé reo lên.

Nhưng bà ngắt lời và bảo là bà ta thích điệu vũ hơn. Đứa bé kêu:

- Điệu vũ thì ngắn ngủi quá!

- Sau điệu vũ, nếu chư vị khán giả thích thì chúng tôi có thể biểu diễn nhiều tiết mục "y hệt những tiết mục ở các rạp xiếc của thành phố Paris".

https://thuviensach.vn

Đó là một câu quen thuộc của chủ tôi. Tôi cố gắng đọc nó với cái giọng tao nhã của ông cụ. Nghĩ cho kỹ thì họ từ chối vở kịch hóa ra lại làm cho tôi hài lòng. Vì rằng tổ chức kịch mà thiếu mất con Zerbino và quần áo, dụng cụ cần thiết thì tôi còn biết xoay xở làm sao?

Thế là tôi vớ cây thụ cầm và bắt đầu chơi một điệu vanxơ. Tức khắc con Capi lấy hai chân ôm ngang lưng con Dolce và chúng quay theo nhịp. Rồi đến con Joli-Cœur một mình nhảy một điệu vũ. Tiếp đó chúng tôi lần lượt biểu diễn hết cả chương trình của mình, không thấy mệt mỏi. Chắc mấy diễn viên của tôi hiểu rằng chúng sẽ được thù lao bằng một bữa ăn, cho nên chúng nó cũng như tôi, đều không tiếc gì công sức.

Giữa một tiết mục tôi thấy con Zerbino thình lình ở trong một bụi cây chui ra. Khi các bạn nó tới gần nó thì nó trâng tráo len vào và đóng vai trò của mình.

Vừa biểu diễn, vừa trông nom các diễn viên, thỉnh thoảng tôi vừa liếc mắt nhìn chú bé. Điều kỳ dị là tuy xem trò của chúng tôi, nó có vẻ thích thú, nhưng nó vẫn không cử động. Nó nằm dài ngay đơ chỉ động đậy hai tay để vỗ tán thưởng chúng tôi.

Nó bị liệt chăng? Hình như nó bị buộc vào một tấm gỗ.

Gió đẩy dần con thuyền vào sát bờ lúc nào không biết. Bây giờ thì tôi nhìn thấy thằng bé rõ như tôi đang đứng ở trên thuyền gần ngay cạnh nó. Tóc nó vàng, mặt nó tái nhợt, tái đến nỗi người ta trông thấy rõ những đường gân xanh trên trán dưới làn da trong suốt, nét mặt nó hiền dịu âu sầu và có cái gì như là dấu hiệu của bệnh tật. Bà chủ thuyền hỏi tôi:

- Em diễn như thế, bao nhiêu một chỗ xem?

- Người ta trả tùy lòng, tùy theo sự vui thích của người ta.

- Mẹ ơi, thế thì phải trả thật đắt đấy. – Thằng bé nói.

Rồi nó nói thêm mấy câu bằng một thứ tiếng mà tôi không hiểu. Sau đó bà mẹ nói với tôi:

- Arthur nó muốn nhìn gần các diễn viên của em đấy.

Tôi ra hiệu. Con Capi lấy đà nhảy vọt xuống thuyền. Arthur hỏi:

- Thế còn những con kia?

Hai con Zerbino và Dolce nhảy theo bạn.

- Còn con khỉ nữa!

Con Joli-Cœur có thể nhảy xuống một cách dễ dàng nhưng tôi không bao giờ tin nó. Một khi lên thuyền, nó có thể bày ra những trò tinh nghịch không vừa ý bà chủ. Bà chủ hỏi:

https://thuviensach.vn

- Nó có dữ không?

- Thưa bà không, nhưng có lúc nó không vâng lời. Cháu sợ xuống thuyền nó không ngoan.

- Thế thì cháu cứ xuống với nó.

Vừa nói bà vừa ra hiệu cho một người đàn ông đứng ở sau lái. Lập tức người này đi lên phía trước bắc một tấm ván lên bờ. Nhờ cái cầu bắc như thế nên tôi xuống thuyền khỏi phải nhảy bạt mạng. Tôi trịnh trọng bước vào trong thuyền, vai đeo đàn, tay bế con Joli-Cœur. Arthur reo lên:

- Con khỉ! Con khỉ đấy!

Tôi tiến đến sát chú bé. Trong lúc nó vuốt ve, vỗ về con Joli-Cœur, tôi tha hồ ngắm nghía nó. Thật là kỳ lạ! Đúng là nó bị buộc vào một tấm gỗ như tôi đã dự đoán. Bà chủ hỏi tôi:

- Cháu có bố cháu đấy chứ, có phải không?

- Thưa có, nhưng hiện nay cháu sống một mình.

- Sống một mình có lâu không?

- Hai tháng.

- Hai tháng! Ồ tội nghiệp cho cháu! Thế nào? Bằng ấy tuổi mà đã phải sống một mình lâu như thế ư?

- Thưa bà biết làm thế nào được!

- Hết hai tháng này có lẽ chủ cháu bắt cháu phải mang về cho ông ấy một số tiền phải không?

- Thưa bà không. Chủ cháu không bắt buộc cháu cái gì cả. Miễn là làm sao cháu sống được và nuôi sống được gánh xiếc thế là đủ.

- Cho tới nay cháu vẫn kiếm được đủ sống à?

Tôi ngập ngừng trước khi trả lời. Tôi chưa thấy một bà nào làm cho tôi kính nể như bà ấy. Thế mà, bà nói năng hiền từ, giọng bà dịu dàng, cái nhìn của bà ân cần, sốt sắng đến nỗi tôi quyết định nói thực, vả lại tại sao lại không nói chứ?

Tôi kể cho bà nghe tại sao tôi phải xa lìa cụ Vitalis, ông cụ bị tù vì đã bảo vệ tôi như thế nào, và làm sao từ khi rời thành phố Toulouse tôi chưa hề kiếm được một xu.

Trong lúc tôi nói thì thằng Arthur chơi đùa với mấy con chó. Tuy vậy nó vẫn chú ý nghe tất cả những lời tôi kể lể. Nó kêu:

- Các bạn chắc đói lắm nhỉ?

Nghe đến cái tiếng đói quen thuộc ấy, mấy con chó sủa vang lên và con

https://thuviensach.vn

Joli-Cœur thì xoa bụng rối rít. Arthur kêu lên:

- Ồ! Mẹ ơi!

Nghe thấy tiếng gọi, bà hiểu ngay. Bà nói mấy câu bằng tiếng ngoại quốc với một người đàn bà vừa thò đầu ra sau cánh cửa hé mở. Hầu như tức khắc sau đó, người đàn bà này bưng ra một chiếc bàn nhỏ bày thức ăn. Bà chủ thuyền bảo tôi:

- Ngồi ăn đi cháu.

Tôi không đợi bảo nhiều lần. Tôi đặt cây đàn xuống và ngồi ngay vào bàn. Tức thì mấy con chó xếp hàng quanh tôi và con Joli-Cœur ngồi lên đầu gối tôi. Arthur hỏi:

- Chó của anh có ăn bánh mì không?

- Chúng nó ăn mạnh chứ! Tôi cho mỗi con một miếng chúng ngốn hết ngay.

Arthur lại hỏi:

- Còn con khỉ nữa?

Nhưng cũng chẳng cần săn sóc đến con Joli-Cœur. Trong khi tôi cho chó ăn thì nó đã vớ lấy một miếng ba tê chui xuống gầm bàn ngồi tọng đến nghẹn cổ.

Xong đến lượt tôi, tôi cũng cầm một khoanh bánh.

Tôi không đến nỗi tọng cho nghẹn hầu nghẹn họng như con Joli-Cœur nhưng cũng ăn ngấu ăn nghiến không kém nó. Bà chủ rót đầy cốc rượu nho cho tôi và nói:

- Tội nghiệp cháu bé!

Còn Arthur không nói gì cả. Nó giương mắt nhìn chúng tôi. Thấy chúng tôi ăn ngon miệng như thế, chắc là nó phải kinh ngạc lắm, vì trong cả bọn chúng tôi, đứa nào cũng háu ăn như đứa nào. Ngay cả con Zerbino cũng vậy, tuy rằng nó cũng đã khá no bụng với miếng thịt đánh cắp. Arthur hỏi:

- Thế tối nay anh và các con vật định ăn ở đâu nếu không gặp chúng tôi?

- Chắc là chúng tôi không ăn tối.

- Thế ngày mai ăn ở đâu?

- Có lẽ ngày mai chúng tôi lại may mắn gặp được người tốt như hôm nay.

Không tiếp chuyện tôi nữa, Arthur ngoảnh lại phía mẹ và hai người lại trao đổi với nhau rất lâu bằng thứ tiếng ngoại quốc mà tôi đã nghe thấy vừa rồi. Hình như nó muốn xin cái gì mà mẹ nó không muốn cho, hay ít ra cũng nêu nhiều điều trở ngại. Bỗng nhiên nó quay đầu lại phía tôi vì thân mình nó

https://thuviensach.vn

không cử động được. Nó nói:

- Anh ở lại đây với chúng tôi nhé?

Tôi nhìn nó không trả lời. Câu hỏi đột ngột quá.

- Con tôi nó hỏi cháu có vui lòng ở lại đây với chúng tôi không?

- Trên chiếc thuyền này?

- Phải, trên chiếc thuyền này. Con tôi nó ốm. Thầy thuốc bắt phải buộc nó trên một tấm gỗ như cháu thấy đấy. Để cho nó khỏi buồn chán, tôi đưa nó đi chơi trên chiếc thuyền này. Cháu sẽ ở lại đây với chúng tôi. Lũ chó và con khỉ của cháu sẽ biểu diễn cho Arthur xem. Nó sẽ là khán giả của những con vật ấy đây. Còn cháu, nếu cháu vui lòng thì cháu sẽ đánh thụ cầm cho mẹ con chúng tôi nghe. Như vậy cháu sẽ giúp ích cho chúng tôi và về phía chúng tôi thì có lẽ chúng tôi cũng có ích cho cháu. Hàng ngày cháu sẽ khỏi phải đi kiếm khách xem. Cái đó không phải là một chuyện dễ dàng đối với một đứa trẻ vào lứa tuổi cháu.

Đi thuyền! Tôi chưa hề được đi thuyền bao giờ và được đi thuyền là điều mong ước lớn của tôi. Tôi sẽ được sống trên thuyền, trên mặt nước, sung sướng làm sao! Đó là ý nghĩ đầu tiên bừng lên trong trí tôi và làm cho óc sáng hẳn lên.

Giấc mơ thú vị quá! Chỉ cần suy nghĩ vài giây tôi đủ thấy lời đề nghị kia rất có lợi cho tôi và người đề nghị đó quả là hào hiệp.

Tôi cầm tay bà ta mà hôn.

Hình như bà cảm kích về cách tỏ lòng biết ơn đó. Thân ái và gần như âu yếm, bà lấy tay xoa đầu tôi mấy lần và nói:

- Tội nghiệp cháu bé!

Người ta đã có ý muốn tôi gẩy đàn cho nghe thì tôi tưởng nên làm hài lòng người ta ngay chứ không nên trì hoãn. Sự sốt sắng là một cách chứng tỏ phần nào thiện chí và lòng biết ơn của mình. Tôi cầm cây đàn, đi mãi tận đằng mũi thuyền và bắt đầu gảy.

Lúc đó bà chủ đặt lên môi một chiếc còi nhỏ bằng bạc và huýt lên một tiếng lanh lảnh.

Tôi vội ngừng gảy đàn và tự hỏi tại sao bà ta thổi còi như thế. Phải chăng bà thổi còi vì tôi chơi đàn dở hay bà muốn bảo tôi ra đi?

Vốn để ý tới tất cả mọi việc xung quanh. Arthur đoán được mối băn khoăn của tôi. Nó nói:

- Mẹ tôi thổi còi để cho ngựa tiếp tục đi đấy!

Thật vậy, con thuyền có ngựa kéo rời khỏi bờ và bắt đầu lướt trên mặt

https://thuviensach.vn

nước yên lặng của con sông đào. Nước vỗ róc rách vào mạn thuyền. Cây cối ở hai bên bờ chạy lùi về phía sau chúng tôi dưới tia nắng xiên khoai của mặt trời. Arthur bảo:

- Anh đánh đàn đi!

Nó lấy đầu ra hiệu gọi mẹ nó lại gần. Nó cầm tay bà lên, giữ thật chặt trong hai bàn tay nó suốt thời gian tôi chơi những bản nhạc mà thầy tôi đã dạy.

https://thuviensach.vn

XII. NGƯỜI BẠN ĐẦU TIÊN CỦA TÔI

Bà mẹ Arthur là người Anh. Tên bà là Milligan. Bà góa chồng. Lúc đầu tôi tưởng Arthur là đứa con duy nhất của bà, về sau mới biết bà còn đứa con trưởng bị mất tích một cách bí mật. Người ta không tìm ra được dấu vết của nó. Sự việc ấy xảy ra trong lúc ông Milligan đang sắp chết, còn bà Milligan thì ốm nặng chẳng biết tí gì xung quanh bà ta cả. Khi bà bình phục thì chồng bà đã chết và con bà đã mất tích rồi. Việc tìm tòi do người em chồng bà là ông James Milligan lo liệu. Chọn ông James Milligan vào việc này thì cũng lạ vì ông ta có những quyền lợi đối lập với chị dâu. Thật vậy, anh ông James chết không con thì ông ta trở thành người thừa kế của ông ấy.

Tuy vậy ông James Milligan cũng không được hưởng di sản của anh vì rằng bảy tháng sau khi chồng chết, bà Milligan lại sinh ra một đứa con trai, đó là chú bé Arthur.[12]

Thầy thuốc bảo rằng thằng bé này khẳng kheo và bệnh tật thế, chả nuôi được. Nó có thể chết nay chết mai. Lúc ấy ông James Milligan mới hẳn là người thừa kế tước vị và gia sản của anh ông. Luật thừa tự không phải ở nước nào cũng giống nhau. Bên nước Anh trong một trường hợp nào đó, pháp luật có thể cho một người chú đứa trẻ thừa kế chứ không phải người mẹ.

Đứa cháu trai ra đời làm cho mối hy vọng của ông James Milligan chậm thực hiện, nhưng không làm cho nó tiêu tan. Ông ta chỉ có việc đợi thôi.

Và ông ta đợi.

Nhưng mà lời báo trước của các ông thầy thuốc chẳng ứng nghiệm. Arthur tuy ốm đau quặt quẹo nhưng không chết như người ta dự đoán. Sự chăm sóc của bà mẹ đã làm cho nó sống. Đó là một điều kỳ diệu, nhưng ơn trời điều kỳ diệu ấy cũng thường hay lặp lại.

Dễ đến hai mươi lần người ta tưởng nó đi đời, nhưng hai mươi lần nó được cứu sống. Nó bị liên tiếp đôi khi còn cùng một lúc – tất cả các thứ bệnh tật mà trẻ con thường hay mắc phải.

Thời gian gần đây nó lại mắc một chứng bệnh khủng khiếp gọi là lao xương hông. Chỗ đau nằm ở hông. Để chữa bệnh này, người ta bảo phải dùng nước có chất lưu hoàng. Bà Milligan bèn đến miền núi Pyrénées. Nhưng sau khi chữa bằng nước có chứa chất lưu hoàng không kết quả, người ta bèn bày một phương pháp điều trị khác. Theo cách này, người ốm phải nằm duỗi dài ra không được đặt chân xuống đất. Do đó, bà Milligan mới thuê đóng chiếc thuyền này ở thành phố Bordeaux.

Bà không đành nhốt con bà trong một căn nhà. Nó đến chết vì buồn chán

https://thuviensach.vn

hoặc thiếu khí trời mà thôi. Thằng Arthur không đi được thì cái nhà nó ở sẽ đi thay cho nó.

Người ta đã biến chiếc thuyền thành ngôi nhà nổi có buồng ngủ, có bếp, có buồng khách và mái hiên. Tùy theo thời tiết, Arthur ở trong phòng khách hay ở dưới mái hiên này, từ sáng chí tối, với mẹ nó bên cạnh. Thế là cảnh vật diễn qua trước mắt nó, nó chỉ cần mở mắt ra mà nhìn.

Họ khởi hành từ Bordeaux được một tháng nay. Sau khi ngược dòng sông Garonne, họ đi vào kênh Nam. Từ con sông đào này họ sẽ đi tới những đầm vũng và con sông đào dọc bờ Địa Trung Hải. Rồi họ sẽ ngược sông Rhône, sông Saône, chuyển sang sông Loire cho tới thị trấn Briare. Ở đấy họ rẽ sang con sông đào cùng tên để đến sông Seine rồi xuôi dòng sông cho tới thành phố Rouen. Đến đó hai mẹ con sẽ đáp tàu thủy lớn để trở về nước Anh.

Ngày tôi mới đến, tôi chỉ biết có cái buồng tôi ở trên chiếc thuyền mang tên "Thiên Nga" này. Buồng tuy bé nhỏ – hai thước chiều dài và độ chừng một thước chiều rộng – nhưng nó là buồng tàu thủy mỹ lệ nhất, kỳ lạ nhất mà trí tưởng tượng của trẻ con có thể ước mơ.

Đồ đạc trong phòng chỉ có một cái tủ có ngăn kéo. Nhưng cái tủ có ngăn kéo đó giống như cái chai vô tận của nhà vật lý học, chứa đựng rất nhiều thứ. Mặt trên của cái tủ không đóng cứng như thường lệ mà giơ lên đậy xuống được. Nhấc nó lên người ta thấy ở dưới có một chiếc giường có đầy đủ cả chăn, đệm, gối. Tất nhiên là cái giường đó cũng chẳng được rộng gì cho lắm. Tuy thế nó cũng khá lớn, đủ chỗ để nằm ngủ trong đó một cách thoải mái. Dưới giường có một ngăn kéo đựng đủ các đồ dùng để rửa mặt. Bên dưới nữa lại có một ngăn kéo khác chia ra làm nhiều ô trong đó có thể xếp quần áo. Không có bàn, không có ghế để ngồi, nghĩa là không có bàn ghế đóng theo kiểu thông thường. Nhưng sát vách về phía đầu giường có một mảnh ván khi hạ xuống thì thành cái bàn, và phía chân giường có một mảnh ván khác hạ xuống thì thành cái ghế. Ở cạp thuyền khoét một cửa sổ tròn có tấm kính để đóng mở lấy ánh sáng và không khí.

Tôi chưa bao giờ được trông thấy cái gì vừa xinh đẹp vừa sạch sẽ như thế. Tất cả đều lát ván thông quét dầu. Trên nền ván trải một tấm vải sơn kẻ ô đen ô trắng.

Nhưng không phải chỉ có con mắt là say mê mà thôi đâu.

Khi tôi cởi áo ngả lưng trên giường, tôi có một cảm giác khoan khoái quả là mới lạ. Đây là lần đầu tiên những tấm ván lót giường mơn trớn chứ không phải cào xát da thịt tôi. Ở nhà má Barberin tôi ngủ trên những tấm vải lót dệt bằng sợi gai cồm cộm và xù xì. Đi với cụ Vitalis thì chúng tôi thường ngủ trên đống rơm hay đống cỏ khô không có vải lót. Mà khi ở quán trọ, người ta có đưa vải lót giường cho chúng tôi, thì hầu như bao giờ cùng vậy, vải xấu

https://thuviensach.vn

quá, thà rằng nằm ổ rơm tốt còn hơn. Ở trong buồng này vải lót mới thơm mịn màng làm sao!

Nó mềm mại và thơm tho quá! Và cái nệm quả là êm hơn những lá cây thông trên đó tôi vừa ngủ đêm hôm trước. Cảnh đêm yên lặng không đáng lo ngại nữa. Trong bóng tối cũng không có gì xôn xao. Những vì sao mà tôi nhìn thấy qua khung cửa sổ tròn chỉ nói với tôi những lời khuyến khích, những lời tin tưởng ở tương lai.

Mặc dù tôi được nằm ngủ trên một cái giường êm ấm, mới tờ mò sáng tôi đã dậy, vì tôi áy náy không biết những tài tử của tôi đêm qua ngủ ngáy ra sao.

Tôi thấy cả bọn vẫn còn ở nguyên chỗ tối hôm trước tôi đã xếp đặt cho chúng và hãy còn ngủ đàng hoàng, tưởng chừng như con thuyền này là nhà của chúng từ mấy tháng nay rồi. Khi tôi đến thì mấy con chó trở dậy vui vẻ lại gần tôi để đòi vuốt ve như lệ thường những buổi sáng sớm. Chỉ có một mình con Joli-Cœur không động đậy, tuy nó đã he hé mắt. Nó lại còn ngáy ồ ồ như một cái kèn đồng cỡ lớn.

Không cần phải suy nghĩ nhiều, tôi cũng hiểu: ông Joli-Cœur vốn là hiện thân của tự ái, ông nổi giận lên rất dễ dàng, và khi đã giận thì dỗi rất lâu. Giờ đây ông bực tức vì tôi đã không mang ông theo vào trong buồng tôi và ông tỏ thái độ bất bình bằng cách giả vờ ngủ.

Tôi không thể giải thích cho Joli-Cœur vì lý do gì mà bất đắc dĩ tôi phải để nó ở lại trên sàn thuyền. Tôi cảm thấy tôi có lỗi với nó, ít ra là xét về bề ngoài. Tôi bèn ẵm nó lên tay và vỗ về nó để tỏ lòng hối hận. Thoạt đầu nó vẫn dỗi. Nhưng vốn tính tình luôn luôn thay đổi nên lát sau nó đã nghĩ đến chuyện khác. Bằng điệu bộ, nó nói cho tôi hiểu rằng nếu cho nó lên bộ đi chơi với tôi thì nó sẽ tha thứ cho tôi.

Người thủy thủ tôi trông thấy cầm lái hôm trước cũng đã dậy và đang rửa sàn thuyền. Bác ta vui lòng bắc một tấm ván làm cầu và thế là cả đoàn chúng tôi đi lên bờ cỏ.

Tôi nô đùa với đàn chó và con Joli-Cœur. Tôi chạy, tôi nhảy hào hố, tôi leo cây chơi đùa như thế thì thời gian đi rất nhanh. Khi chúng tôi trở về thì ngựa đã thắng vào thuyền và buộc vào một cây bạch dương ở trên con đường dùng cho việc kéo thuyền. Chúng nó chỉ đợi ngọn roi vung lên là đi ngay. Tôi vội vàng xuống thuyền.

Vài phút sau người ta mở dây buộc thuyền. Bác thủy thủ cầm tay lái, anh đánh ngựa lên yên, cái ròng rọc xỏ dây kéo rít lên. Thế là chúng tôi lên đường.

Đi thuyền mới thích thú làm sao! Trên đường ngựa đi nước kiệu và chúng

https://thuviensach.vn

tôi lướt nhẹ nhàng trên mặt nước mà không cảm thấy có một sự lay động nào. Rừng cây hai bên bờ chạy nhanh về phía sau. Chỉ nghe thấy tiếng nước vỗ mạn thuyền róc rách chen với tiếng nhạc đeo ở cổ ngựa.

Thuyền lướt tới. Nghiêng mình trên cạp, tôi ngắm nhìn những cây bạch dương rễ ăn sâu trong đám cỏ tươi, những cây bạch dương vươn mình kiêu hãnh và lắc lư những cành lá luôn luôn xao động trong không khí yên lặng buổi ban mai. Từng dẫy dài bạch dương xếp thành hàng, dọc theo bờ sông, làm thành một bức bình phong rậm rạp, màu xanh, nó chắn những tia nắng xiên ngang của mặt trời, chỉ để lọt tới chỗ chúng tôi một thứ ánh sáng êm dịu đã được sàng lọc qua các cành lá. Từng chỗ, mặt nước đen nhánh như che phủ những vực thẳm không thể dò được. Trái lại chỗ khác, mặt nước trải ra thành một lớp trong suốt để thấy cả những viên đá cuội bóng loáng và những lá cỏ mịn màng như nhung ở dưới đáy sông.

Tôi đang say sưa lặng ngắm, chợt nghe thấy nói đến tên tôi ở sau lưng.

Tôi ngoảnh lại: Người ta vừa khênh Arthur nằm trên tấm gỗ ra. Mẹ nó đứng bên nó. Nó hỏi:

- Anh ngủ có ngon không? Ngủ ngon hơn ngủ giữa cánh đồng chứ?

Tôi đến gần và cố tìm những lời lịch sự để nói với Arthur đồng thời cũng có ý nói với cả bà mẹ nữa. Arthur lại hỏi:

- Thế mấy con chó đâu?

Tôi gọi lũ chó và con Joli-Cœur lại. Đàn chó chạy đến chào và con Joli-Cœur thì nhăn nhó như những khi nó đoán ra rằng nó sắp phải biểu diễn. Nhưng buổi sáng hôm đó người ta không nói đến chuyện biểu diễn. Bà Milligan đặt con vào chỗ khuất bóng nắng và ngồi cạnh nó. Bà hỏi tôi:

- Cháu hãy đem chó và khỉ đi nhé! Arthur và bác sắp làm việc đây.

Tôi nghe lời và cùng với bầy thú đi ra mãi đằng mũi thuyền.

Không biết thằng nhỏ ốm yếu đáng thương ấy làm được việc gì mà bảo là làm việc?

Tôi thấy bà mẹ bắt nó đọc thuộc lòng một bài học và bà ta mở một quyển sách để dõi theo. Arthur nằm trên tấm gỗ mà đọc bài, người không nhúc nhích.

Nói là nó cố đọc thì đúng hơn vì nó ngập ngừng nhiều quá. Nó không nói được lấy ba tiếng trơn tru. Nhiều khi nó còn nhầm lẫn nữa. Mẹ nó mắng nó một cách nhẹ nhàng nhưng cương quyết. Bà nói:

- Anh không thuộc bài ngụ ngôn.

Nghe thấy bà gọi con là anh, tôi cho là một điều kỳ dị vì khi đó tôi chưa biết rằng người Anh thường xưng hô như thế khi họ nói với nhau bằng tiếng

https://thuviensach.vn

Pháp. Arthur kêu lên ảo não:

- Chao! Mẹ ơi!

- Hôm nay anh còn phạm nhiều lỗi hơn hôm qua nữa.

- Con đã cố học.

- Và anh không thuộc.

- Con không thể học thuộc.

- Tại sao?

- Con không biết… tại con không thể học được… con ốm đau.

- Anh không ốm ở đầu. Mẹ không bao giờ chịu để cho anh không học tập được gì cả và lấy cớ là ốm đau để rồi lớn lên trở thành người dốt nát.

Tôi cho là bà Milligan quá nghiêm khắc nhưng bà vẫn nói năng ôn tồn, âu yếm.

- Tại sao anh không chịu học bài để làm phiền lòng mẹ?

- Thưa mẹ, con không học được. Con nói thành thật với mẹ là con không thể nào học được.

Arthur bắt đầu khóc. Nhưng bà Milligan không nao núng vì những giọt nước mắt của nó, mặc dù bà có vẻ cảm động và phiền lòng nữa như bà nói. Bà tiếp:

- Sáng nay mẹ cũng muốn để anh chơi với Rémi và đàn chó nhưng mà chỉ được chơi khi nào anh đọc thuộc bài ngụ ngôn không phạm lỗi.

Nói xong bà đưa quyển sách cho Arthur và đi vài bước như thể sắp vào trong khoang thuyền, để mặc cho con nằm trên tấm gỗ.

Arthur khóc nức nở. Đứng ở chỗ tôi cũng nghe thấy tiếng ngẹn ngào của nó.

Sao bà Milligan lại có thể khắc nghiệt với chú bé đáng thương này vậy? Bà vẫn tỏ ra yêu nó thắm thiết kia mà! Nó không học được bài; có phải lỗi tại nó đâu. Có lẽ là tại bệnh tật của nó. Ấy vậy mà bà định bỏ đi không an ủi nó một lời.

Nhưng bà không bỏ đi. Bà không vào trong khoang thuyền mà trở lại với con bà. Bà nói:

- Anh có muốn mẹ cùng học với anh thử xem không?

- Ồ! Thưa mẹ vâng, cùng học.

Bà bèn lại ngồi gần nó. Bà cầm quyển sách và bắt đầu đọc khe khẽ bài ngụ ngôn nhan đề là *Chó sói và cừu non*. Arthur đọc theo bà từng chữ, từng câu.

Khi đọc xong bài ngụ ngôn ba lần, bà trao quyển sách cho Arthur bảo nó

https://thuviensach.vn

học một mình. Rồi bà vào trong thuyền.

Arthur liền đọc bài ngụ ngôn. Từ chỗ tôi đứng tôi trông thấy môi nó mấp máy. Rõ ràng là nó học bài và chăm chú học.

Nhưng sự chuyên cần của nó chẳng được mấy chốc. Mắt nó rời khỏi sách. Môi nó mấp máy chậm hơn rồi đột nhiên dừng hẳn lại.

Nó không đọc nữa, nó không học nữa.

Mắt nó đang vơ vẩn đó đây thì gặp mắt tôi. Tôi lấy tay ra hiệu cho nó để khuyên nó tiếp tục học bài đi. Nó khẽ mỉm cười với tôi ra ý cám ơn tôi đã nhắc nhở nó và lại nhìn vào sách.

Nhưng rồi mắt nó lại ngước lên nhìn hai bên bờ sông, hết bờ này đến bờ kia.

Vì nó không nhìn về phía tôi nên tôi đứng lên cốt để cho nó chú ý. Và khi nó đã trông thấy tôi thì tôi lấy tay trỏ vào quyển sách. Nó lại cầm sách lên ngượng nghịu.

Rủi thay, hai phút sau một con chim bói cá xẹt qua trước thuyền như một mũi tên, để lại một làn xanh đằng sau nó.

Arthur ngẩng đầu lên nhìn theo con chim. Khi hình ảnh đó tan biến thì nó lại nhìn tôi. Rồi nó nói:

- Tôi không thể học được tuy tôi muốn lắm.

Tôi bước lại gần nó. Tôi nói:

- Ấy thế mà cái bài ngụ ngôn này cũng chẳng lấy gì làm khó cho lắm.

- Ồ! Trái lại khó lắm chứ!

- Tôi thấy nó cũng dễ thôi. Khi nghe mẹ anh đọc tôi cũng đã nhớ được đấy.

Nó mỉm cười ngờ vực. Tôi tiếp:

- Anh có muốn tôi đọc cho anh nghe không?

- Muốn làm gì cái chuyện không thể có ấy?

- Không đâu, không phải là không thể đâu. Tôi cứ thử đọc nhé? Anh cầm lấy sách.

Nó cầm quyển sách lên và tôi bắt đầu đọc. Nó chỉ phải nhắc tôi có ba, bốn lần thôi. Nghe hết bài, nó reo:

- Chao ôi! Anh thuộc rồi!

- Cũng chưa thuộc lắm đâu! Nhưng từ giờ trở đi thì chắc tôi đọc không vấp váp gì nữa.

https://thuviensach.vn

- Anh làm thế nào mà học được thế?

- Tôi lắng nghe mẹ anh đọc. Tôi chăm chú nghe chứ không nhìn những vật chung quanh tôi.

Nó đỏ mặt nhìn đi chỗ khác. Sau một phút bẽ bàng nó nói:

- Tôi hiểu anh đã lắng nghe như thế nào rồi, tôi sẽ cố gắng lắng nghe như anh. Nhưng mà anh làm thế nào mà nhớ nổi tất cả những chữ ấy nhỉ? Nó cứ rối beng trong trí nhớ của tôi.

Tôi đã làm thế nào? Tôi cũng chẳng biết nữa, vì tôi chưa hề nghĩ tới câu đó. Tuy vậy tôi cố tự mình tìm hiểu để giải thích cho nó. Tôi trả lời:

- Trong bài ngụ ngôn này nói gì? Tôi tự hỏi mình thế. Nói về một con cừu. Thế là tôi bắt đầu nghĩ tới những con cừu. Rồi tôi nghĩ tới chuyện chúng nó đang làm gì: "Đàn cừu đang sống an toàn trong chuồng". Tôi trông thấy lũ cừu nằm và ngủ ở trong chuồng vì chúng nó an toàn. Khi tôi đã trông thấy chúng nó rồi thì tôi không quên nữa.

- Được rồi. – Nó nói. – Tôi cũng trông thấy chúng nó: "Đàn cừu đang sống an toàn trong chuồng". Tôi trông thấy có con trắng, có con đen. Tôi trông thấy những con cừu cái và những con cừu non. Tôi trông thấy cả cái chuồng. Chuồng làm bằng những bức phên thưa.

- Thế anh sẽ không quên nữa chứ?

- Ồ! không.

- Thường thì ai trông coi cừu?

- Chó.

- Khi không cần phải trông coi cừu, bởi vì cừu đã được an toàn, thì mấy con chó làm gì?

- Chúng chẳng có việc gì mà làm cả.

- Thế thì chúng nó có thể ngủ được. Vậy chúng ta nói: "Mấy con chó đều ngủ cả".

- Đúng rồi, thật dễ dàng.

- Đấy, có phải thật là dễ không? Bây giờ chúng ta nghĩ đến chuyện khác. Cùng với lũ chó thì còn có ai trông coi cừu nữa?

- Người chăn cừu.

- Nếu cừu đã an toàn rồi thì người chăn cừu chẳng có gì mà làm. Thế anh ta có thể dùng thì giờ làm gì nhỉ?

- Để thổi sáo.

- Anh có trông thấy anh ta không?

https://thuviensach.vn

- Anh ta ở đâu nhỉ?

- Ở dưới bóng một cây du to.

- Anh ta có một mình thôi ư?

- Không, anh ta cùng ngồi với các anh chăn cừu láng giềng.

- Vậy nếu anh trông thấy cừu, chuồng cừu, chó và người chăn cừu thì anh có thể đọc thuộc đoạn đầu bài ngụ ngôn không nhỉ?

- Có lẽ được.

- Hãy đọc thử xem nào.

Nghe tôi nói thế và giảng cho nó hiểu cách làm thế nào để học thuộc được một bài mới dầu tưởng chừng như khó lắm, Arthur vừa cảm động vừa lo sợ nhìn tôi. Hình như nó chưa tin lắm những điều tôi nói là sự thật. Tuy vậy, sau vài giây do dự, nó quả quyết:

"Đàn cừu đang sống an toàn trong chuồng. Mấy con chó đều ngủ cả. Người chăn cừu thổi sáo dưới bóng cây du to cùng với các bạn láng giềng".

Thế rồi nó vỗ tay reo lên:

- Tôi thuộc rồi mà! Tôi không phạm lỗi nào cả.

- Thế anh có muốn học nốt bài ngụ ngôn bằng cách ấy không?

- Muốn chứ! Có anh, tôi chắc chắn là sẽ học được. Ôi chà! Mẹ sẽ bằng lòng lắm nhỉ.

Thế là nó học nốt bài ngụ ngôn như đã đọc mấy câu đầu.

Chưa đầy mười lăm phút sau nó đã thuộc làu. Nó đang đọc trôi chảy thì mẹ nó ra đứng sau chúng tôi.

Thoạt tiên bà ta có ý giận vì thấy chúng tôi tụm với nhau: bà tưởng chúng tôi tụm nhau để chơi đùa. Nhưng Arthur không để bà ta nói nửa lời. Nó reo:

- Con thuộc bài rồi! Chính anh ấy đã dạy con đấy!

Bà Milligan ngạc nhiên nhìn tôi và chắc là bà sắp hỏi tôi thế nào đây! Nhưng không đợi bảo. Arthur bắt đầu đọc bài *Chó sói và cừu non*. Nó đọc với vẻ đắc thắng và vui vẻ, không ngập ngừng, không sai tiếng nào.

Trong khi đó tôi nhìn bà Milligan. Tôi thấy gương mặt xinh đẹp của bà sáng bừng một nụ cười, rồi hình như là bà rơm rớm nước mắt. Nhưng vì lúc đó bà cúi xuống choàng hai tay ôm con bà và âu yếm hôn nó nên tôi không biết bà có khóc không. Arthur nói:

- Những chữ suông thì thật ngốc. Nó chả có nghĩa lý gì. Chỉ có sự vật thì mới trông thấy rõ. Anh Rémi đã làm cho con trông thấy người chăn cừu với ống sáo. Khi con vừa học vừa ngước mắt lên thì con không nghĩ gì đến mọi

https://thuviensach.vn

thứ chung quanh con, con trông thấy ống sáo của người chăn cừu và con nghe điệu nhạc anh ta thổi. Mẹ có muốn con hát cái điệu ấy không?

Thế là Arthur hát một bài hát buồn buồn bằng tiếng Anh.

Lần này thì bà Milligan khóc thật sự. Khi bà đứng lên, tôi trông thấy mấy giọt nước mắt của bà trên má Arthur. Bà lại gần tôi, cầm tay tôi. Bà xiết tay tôi thật nhẹ nhàng êm ái, làm cho tôi cảm động. Bà nói:

- Cháu là một đứa bé ngoan.

Tôi kể lể đầy đủ câu chuyện nhỏ vừa xảy ra đây để cho mọi người hiểu sự thay đổi về địa vị của tôi bắt đầu từ ngày hôm ấy. Hôm trước người ta coi tôi là một thằng bé làm xiếc chó, khỉ và dùng tôi với những con chó, con khỉ của tôi để làm vui cho một cậu bé ốm. Nhưng cái việc học bài vừa rồi đã tách tôi ra khỏi bầy chó và khỉ. Tôi trở thành một người bạn, gần như một người bạn thân của Arthur.

Phải nói ngay cái chuyện này mà mãi về sau tôi mới biết: đó là việc bà Milligan rất buồn lòng nhận thấy con bà không học hành gì được cả, hay nói đúng hơn, không thể học hành gì được. Tuy rằng nó ốm nhưng bà vẫn muốn cho nó học tập. Ấy cũng vì bệnh còn kéo dài nên bà muốn ngay từ bây giờ rèn cho trí óc thằng bé những tập quán thích hợp để tới khi nó khỏi bệnh thì nó có thể học bù lại cái thời gian đã bỏ mất.

Nhưng cho tới ngày hôm đó, bà đã không thành công. Arthur không phải là một đứa bé ương bướng, không chịu học, nhưng nó không tài nào tập trung tư tưởng, không tài nào chuyên cần cho được. Đưa sách vào tay nó thì nó không phản kháng, nó gần như vui lòng xòe tay ra để nhận lấy là khác. Nhưng mà trí óc nó thì nó lại không mở ra. Y như một cái máy, nó nhắc lại một cách vô ý thức những chữ người ta cố nhồi vào trong đầu óc nó, chữ được chữ mất, có thể nói mất nhiều hơn là được.

Do đó mẹ nó rất buồn và thất vọng về nó. Cũng do đó, bà rất hài lòng khi nghe nó đọc thuộc một bài ngụ ngôn vừa học cùng với tôi trong nửa tiếng đồng hồ. Cũng cái bài ngụ ngôn đấy, bà ta đã mất mấy ngày trời mà không tài nào làm cho nó nhớ được.

Bây giờ, khi nghĩ tới những ngày sống trên thuyền gần bà Milligan và Arthur, tôi thấy đó là những ngày tươi đẹp nhất trong thời niên thiếu của tôi. Arthur yêu tôi bằng một tình bạn nồng nhiệt, về phía tôi, một mối thiện cảm tự nhiên đã làm cho tôi coi nó như anh em ruột thịt, không suy nghĩ gì. Chúng tôi không cãi nhau bao giờ. Mặc dù là chủ nhân, chẳng khi nào nó mảy may có ý trịnh thượng với tôi. Và riêng tôi cũng không thấy mảy may rụt rè lúng túng với nó. Tôi không hề nghĩ là mình có thể như thế.

Cái đó chắc là do tôi ít tuổi mà chưa am hiểu việc đời. Nhưng mà chắc

https://thuviensach.vn

chắn một phần nào cũng do tính tình tế nhị và lòng tốt của bà Milligan. Bà thường nói năng với tôi như thể tôi là con của bà vậy.

Vả lại cuộc du hành trên thuyền này thật là kỳ diệu. Chẳng có giờ phút nào buồn chán hay mệt nhọc.

Từ sáng chí tối, tất cả giờ giấc của chúng tôi đều được sử dụng đầy đủ.

Từ khi có con đường xe lửa thì người ta không tới xem kênh Nam và cũng chẳng buồn biết đến con sông đào ấy nữa. Ấy thế mà nó là một trong những cảnh kỳ thú của nước Pháp đấy.

Từ Villefranche de Lauraguais chúng tôi đi Avignonnet, rồi từ Avignonnet đi vào miền núi đá Naurouse. Ở Naurouse có đài kỷ niệm ông Riquet, người đã đào ra con kênh này. Đài dựng ngay trên đường phân thủy giữa những con sông chảy ra Đại Tây Dương và những con sông chảy ra Địa Trung Hải.

Rồi chúng tôi đi qua Castelnaudary, thành phố của máy xay, đoạn xuyên qua Carcassonne, thành phố trung cổ. Chúng tôi vượt cống Fouserannes rất đáng xem vì có tám ngăn phối hợp. Từ cống ấy thuyền đổ xuống Béziers.

Ở miền nào đẹp mắt thì mỗi ngày chúng tôi đi chỉ mấy dặm. Trái lại qua nơi nào phong cảnh đơn điệu chúng tôi đi nhanh hơn.

Tùy phong cảnh hai bên đường mà chúng tôi đi hay ở, đi chậm hoặc đi nhanh. Chúng tôi không vướng víu về những việc có thể làm bận tâm những khách đi đường khác. Chúng tôi không cần phải đi những đoạn đường dài để cho tới một quán trọ mới chắc chắn là có chỗ ăn chỗ ngủ. Cứ đúng giờ là bữa ăn dọn ra dưới mái hiên. Chúng tôi vừa ăn vừa bình thản ngắm quang cảnh mỗi lúc mỗi thay đổi hai bên bờ. Về chiều, bất luận gặp trời tối chỗ nào là chúng tôi đỗ lại ở chỗ ấy cho đến khi trời sáng.

Tuy là đi nhưng lại luôn luôn ở trong nhà mình nên chúng tôi không hề có những buổi tối nhàn rỗi vô sự thường thường là buồn tẻ và dài dằng dặc với khách du lịch thông thường. Trái lại đối với chúng tôi, thời giờ buổi tối dường như ngắn ngủi quá. Giờ đi ngủ chợt đến vào lúc chúng tôi chưa nghĩ đến chuyện ngủ nghê tí nào.

Khi thuyền đỗ lại, nếu trời lạnh thì mọi người đều ở trong phòng khách. Người ta đốt một ngọn lửa nhỏ để xua tan khí ẩm ướt và sương mù có hại cho sức khỏe người ốm. Rồi người ta mang đèn ra. Arthur được đặt nằm trước bàn. Tôi ngồi gần nó. Bà Milligan giở cho chúng tôi xem những quyển sách tranh và những tập ảnh. Cũng như con thuyền được đóng riêng để phục vụ cuộc hành trình đặc biệt trên sông này, những sách vở và tranh ảnh ở đây đã được lựa chọn thích hợp với cuộc du lịch.

Khi chúng tôi bắt đầu mỏi mắt thì bà Milligan lại mở một quyển sách ra đọc cho chúng tôi nghe những đoạn chúng tôi ưa thích và có thể hiểu được.

https://thuviensach.vn

Hoặc là gấp tất cả sách, ảnh lại bà kể cho chúng tôi nghe những truyền thuyết, những sự kiện lịch sử liên quan đến các vùng vừa đi qua. Bà vừa kể vừa chăm chú nhìn vào mặt con bà. Thật là cảm động khi thấy bà không tiếc công phu khó nhọc để tìm những từ vừa ý, dùng những chữ thật dễ hiểu.

Trong những buổi tối đẹp trời, tôi cũng đóng một vai trò tích cực. Tôi xách cây thụ cầm đi lên bộ tìm đến một chỗ hơi xa một chút, đứng nấp vào bóng cây và hát tất cả các bài hát, chơi tất cả các điệu nhạc tôi thuộc. Arthur rất thích thú được nghe âm nhạc trong cảnh đêm yên tĩnh mà mắt không trông thấy người gảy đàn. Thỉnh thoảng nó gọi bảo tôi: "Nữa đi", và tôi lại gảy lại bài tôi vừa mới chấm dứt.

Cảnh sống ở đó quả là êm đẹp và sung sướng đối với một đứa trẻ như tôi, một đứa trẻ rời khỏi túp lều của má Barberin chỉ để theo ông cụ Vitalis trên đường thiên lý. Món khoai tây rắc muối của bà mẹ nuôi tội nghiệp của tôi so với những bánh mứt, nước quả đông, bánh kem, bánh ngọt của chị nấu bếp nhà bà Milligan thật khác xa. Những thời đi bộ từng chặng đường dài trong bùn lầy dưới mưa dầu nắng dãi lủi thủi sau gót chủ, so với cuộc du hành bằng thuyền này cũng thật là trái ngược.

Nhưng mà nói cho công bằng đối với mình thì trong cuộc sống mới này, tôi cảm thấy sung sướng về tinh thần hơn là về những sự hưởng thụ vật chất. Phải, bánh của bà Milligan ngon thật đấy. Phải, không bị đói, không khổ vì rét vì bức, cái đó thật dễ chịu. Nhưng mà những tình cảm thắm thiết tràn ngập lòng tôi còn dễ chịu và tốt đẹp hơn những cái đó biết bao.

Đã hai lần tôi được thấy mối thân tình ràng buộc tôi với những người tôi thương bị cắt đứt hoặc gián đoạn. Lần đầu tôi bị rứt ra khỏi tay má Barberin. Lần thứ hai tôi phải xa lìa cụ Vitalis và thế là hai lần tôi phải sống cô đơn ở trên đời, không nơi nương tựa, không người nhờ cậy, chỉ đánh bạn với mấy con thú của tôi thôi. Ấy thế mà trong lúc cô quạnh, trong lúc khốn cùng, tôi đã tìm thấy có người yêu mến tôi và để cho tôi yêu mến: một người phụ nữ đẹp, hiền hậu, nhã nhặn và âu yếm, một đứa bé cùng lứa tuổi tôi, đối xử với tôi như anh em ruột thịt. Đó là điều sung sướng biết bao đối với một trái tim đang khao khát yêu thương như tôi.

Biết bao lần nhìn thấy Arthur xanh xao, rầu rĩ nằm dài trên tấm ván, tôi đâm ra thèm muốn hạnh phúc của nó, mặc dù tôi vẫn khỏe mạnh, sức vóc dường này! Không phải thèm muốn cảnh sống đầy đủ của nó, không phải thèm muốn những sách vở, những thứ đồ chơi sang trọng của nó, cả chiếc du thuyền kia tôi cũng không ham. Tôi chỉ thèm cái tình thương yêu của bà mẹ nó đối với nó.

Được yêu thương như vậy, phải biết là nó sung sướng nhé! Mỗi ngày nó được bà ôm hôn đến những hai mươi bận. Và nó cũng được âu yếm ôm hôn

https://thuviensach.vn

cái bà phu nhân xinh đẹp ấy. Còn tôi thì mỗi khi bà đưa tay ra cho tôi bắt, tôi chỉ dám chạm vào se sẽ thôi.

Thế rồi tôi buồn rầu chạnh nghĩ chả bao giờ tôi có một bà mẹ hôn tôi và để cho tôi hôn. Có lẽ một ngày kia tôi gặp lại má Barberin và đó là một niềm vui lớn. Nhưng mà dẫu sao bây giờ tôi không thể gọi "Má" đối với bà y như ngày xưa, vì má không phải là mẹ đẻ của tôi.

Cô đơn, có lẽ tôi phải chịu cô đơn mãi mãi!

Cái ý nghĩ ấy làm cho tôi thích thú bội phần khi thấy mình được bà Milligan và Arthur đối xử âu yếm.

Tôi thấy không nên khó tính, đòi hỏi nhiều quá về cái phần hạnh phúc của mình ở trên thế gian này. Không có mẹ, không anh em, không gia đình thì có bè bạn cũng đủ sung sướng rồi.

Tôi phải tự lấy làm sung sướng và thực sự tôi đã sung sướng hoàn toàn.

Tuy nhiên, những thói quen mới kia dù có êm ái dễ chịu đến đâu đi nữa, cũng sắp đến lúc tôi phải rời bỏ để trở lại với đời sống trước đây.

https://thuviensach.vn

XIII. ĐỨA TRẺ NHẶT ĐƯỢC

Đi thế này thời gian trôi qua rất nhanh, sắp đến lúc chủ tôi được ra khỏi nhà tù. Đó là một nguồn vui, đồng thời lại là một việc làm cho tôi bối rối.

Càng đi xa tỉnh Toulouse thì ý nghĩ ấy càng làm cho tôi bứt rứt.

Đi thuyền như thế này thì thật là thú vị. Chẳng vất vả mà cũng chẳng lo âu. Nhưng mà rồi đây lại phải đi bộ ngược trở lại chặng đường đã vượt qua dưới nước.

Cái đó sẽ ít thú vị hơn, không còn giường êm, không còn bánh kem. bánh ngọt. Không còn những buổi tối ngồi quanh bàn nữa.

Cái điều làm cho tôi xúc động sâu sắc hơn nhiều là phải xa lìa Arthur và bà Milligan. Phải từ bỏ tình thương yêu của những người ấy, phải mất họ cũng như đã mất má Barberin. Vậy ra tôi chỉ yêu thương và được yêu thương để rồi phải xa lìa một cách phũ phàng, những người tôi cứ muốn sống suốt đời bên cạnh. Không có cách gì có thể đoàn tụ họ lại được sao?

Niềm băn khoăn này là đám mây mù độc nhất lởn vởn trong những ngày rạng rỡ ấy.

Rồi một hôm tôi quyết định nói với bà Milligan cái điều làm cho tôi bận lòng và cũng hỏi bà xem muốn trở về thành phố Toulouse thì phải đi mất bao nhiêu ngày đường. Tôi muốn đứng đợi chủ tôi ở trước cổng nhà lao lúc chủ tôi bước ra khỏi cổng. Nghe thấy nói tôi đi, Arthur la lớn:

- Tôi không muốn cho anh Rémi đi đâu!

Tôi trả lời cho nó biết rằng tôi không được tự do về thân thể, tôi thuộc quyền chủ tôi. Bố mẹ tôi đã đem tôi cho thuê cho nên tôi phải tiếp tục theo giúp việc chủ tôi khi ông cụ cần đến. Tôi nói đến bố mẹ tôi nhưng không nói rõ là không phải bố mẹ đẻ. Vì nói như vậy thì lại phải thú nhận rằng tôi chỉ là một đứa trẻ người ta bắt được đem về nuôi.

- Mẹ ơi! Phải giữ Rémi lại. – Arthur nói tiếp.

Ngoài việc học hành ra, Arthur được bà mẹ nuông chiều, nó muốn xoay bà thế nào, bà cũng xuôi theo. Bà Milligan trả lời:

- Mẹ cũng rất sung sướng nếu giữ được anh Rémi ở lại. Anh mến anh ấy và chính mẹ cũng yêu quí anh ấy lắm. Nhưng mà muốn giữ anh ấy ở lại với chúng ta thì phải có đủ hai điều kiện mà anh ấy cũng như mẹ, chúng ta không thể định đoạt. Điều thứ nhất là Rémi muốn ở lại với chúng ta…

- Ồ! Rémi muốn lắm chứ. – Arthur ngắt lời. – Có phải không Rémi? Anh không muốn trở về Toulouse chứ?

- Điều kiện thứ hai. – Bà Milligan nói tiếp không đợi tôi trả lời. – Là ông

https://thuviensach.vn

chủ anh ấy có bằng lòng từ bỏ quyền làm chủ của ông ta đối với anh ấy!

- Hỏi Rémi, hỏi Rémi cái đã. – Arthur theo đuổi ý nghĩ của nó, ngắt lời mẹ.

Cụ Vitalis đối với tôi là một ông chủ tốt, điều đó đã hẳn. Tôi biết ơn ông cụ đã chăm sóc tôi và dạy tôi học tập. Nhưng tôi không thể so sánh cuộc sống bên cạnh chủ tôi với cuộc sống mà bà Milligan dành cho tôi. Mặt khác, tôi thú nhận như thế này không phải là không hối hận: Không chỉ đem so sánh tình yêu thương mà bà Milligan và Arthur đã gây nên trong lòng tôi. Khi tôi nghĩ thế tôi tự bảo rằng tôi yêu chuộng những người xa lạ mới quen ấy hơn cụ Vitalis, là một điều không tốt. Nhưng dù sao việc nó như thế đấy, tôi yêu thắm thiết bà Milligan và Arthur. Bà Milligan lại tiếp:

- Trước khi trả lời, anh Rémi còn phải suy nghĩ. Mẹ không hứa với anh ấy chỉ một cuộc sống có vui chơi và du ngoạn, mẹ còn hứa cả một cuộc sống lao động nữa. Anh ấy phải học, phải chịu khó, phải cặm cụi đèn sách, phải theo dõi Arthur trong việc học tập. Anh Rémi cần cân nhắc giữa cái lối sống đó với cảnh sống tự do trên đường thiên lý.

- Thưa bà, không phải so sánh cân nhắc gì nữa. – Tôi nói. – Những việc bà đề ra đó cháu thấy đối với cháu rất hay.

- Đấy mẹ xem! Anh Rémi sẵn lòng mà? – Arthur reo lên như vậy rồi vỗ tay. Rõ ràng là tôi vừa làm cho Arthur hết lo sợ. Khi mẹ nó nói đến học tập và sách vở, tôi thấy nó lo lắng ra mặt. Nếu tôi từ chối thì sao? Vốn dĩ nó ngại sách. Cho nên nó lo tôi cũng ngại sách mà từ chối, chắc nó lo tợn lắm. May sao tôi lại không sợ cái thứ ấy. Sách không những không làm cho tôi hoảng mà còn quyến rũ tôi. Thật ra thì tôi mới biết đến sách ít lâu nay thôi. Những sách đó làm cho tôi thích thú hơn là phiền lòng. Cho nên đề nghị của bà Milligan khiến tôi rất sung sướng. Tôi hoàn toàn thành thật khi tôi cảm ơn bà về lòng hào hiệp đó. Nếu cụ Vitalis đồng ý thì tôi không phải rời bỏ chiếc thuyền Thiên Nga này, tôi sẽ không phải từ bỏ cuộc sống dễ chịu này, tôi sẽ không phải lìa Arthur và mẹ nó.

Bà Milligan nói tiếp:

- Bây giờ chúng ta còn phải được ông chủ anh ấy đồng ý. Mẹ sẽ viết thư cho ông cụ để mời ông cụ đến gặp chúng ta ở thị trấn Cette, vì chúng ta không thể quay trở lại Toulouse được. Mẹ sẽ gửi tiền tàu cho ông cụ và cắt nghĩa cho ông cụ rõ tại sao chúng ta không đi xe lửa đến được. Mẹ hy vọng ông cụ sẽ nhận lời mời của chúng ta mà đến đây. Nếu ông cụ đồng ý lời đề nghị của mẹ thì chúng ta chỉ còn phải thỏa thuận với bố mẹ Rémi nữa thôi, vì cũng cần phải hỏi ý kiến họ.

Cho đến lúc đó, câu chuyện diễn ra rất vừa ý tôi y như có một bà tiên nhân

https://thuviensach.vn

hậu đã đụng chiếc đũa thần vào tôi. Nhưng mà những lời sau cùng đã phũ phàng kéo tôi từ cõi mộng trở về thực tế buồn tênh.

Hỏi ý kiến mẹ tôi ư?

Chắc chắn là bố mẹ tôi sẽ nói cái điều mà tôi muốn giấu. Tôi là đứa trẻ mà người ta nhặt được, sự thật ấy sẽ phơi trần.

Thế là Arthur, có thể là bà Milligan sẽ không nhận tôi nữa.

Tôi rụng rời thảng thốt.

Bà Milligan ngạc nhiên nhìn tôi và hỏi han tôi, nhưng tôi không dám trả lời câu hỏi của bà. Bà tưởng tôi bối rối vì ông chủ sắp đến nên không hỏi nữa.

Cũng may mà sự việc xảy ra vào buổi tối trước giờ đi ngủ một chút. Chẳng mấy chốc tôi đã thoát khỏi con mắt tò mò của Arthur. Tôi đi về phòng vừa lo ngại vừa suy nghĩ lung tung.

Đây là đêm thao thức đầu tiên của tôi trên thuyền Thiên Nga. Phải nói rằng tôi trằn trọc quá đỗi, cứ chập chờn trong mộng mị và thấy đêm dài mãi như không muốn sáng ra.

Làm gì bây giờ? Và nói thế nào đây?

Tôi chẳng tìm ra cách nào cả.

Sau khi đã cân nhắc lại hàng trăm lần những ý nghĩ giống nhau, chọn những cách giải quyết trái ngược nhau, cuối cùng tôi dừng lại với cách tiện nhất và tầm thường nhất, là không làm gì cả và không nói gì cả. Tôi sẽ mặc cho sự việc diễn ra thế nào thì hay thế ấy vì không thể làm gì hơn.

Có lẽ cụ Vitalis không chịu rời bỏ tôi ra. Trong thâm tâm đang dằn vặt dữ dội, tôi vừa mong vừa sợ sự việc xảy ra như vậy. Trong trường hợp ông cụ không nhận lời, tôi sẽ ra đi và khỏi phải nói sự thật. Tôi sợ sự thật ghê gớm, sợ bị phát giác đến nỗi phải thiết tha mong mỏi ông cụ Vitalis không nhận lời bà Milligan và hai bên không thể thỏa thuận về tôi.

Như thế thì hẳn tôi sẽ phải xa Arthur và bà mẹ nó, xa luôn và không bao giờ được gặp lại nữa cũng nên. Nhưng được cái là họ sẽ không giữ những kỷ niệm xấu về tôi.

Viết thư cho chủ tôi ba ngày thì bà Milligan nhận được thư trả lời. Cụ Vitalis cho biết vắn tắt là cụ ấy lấy làm hân hạnh đáp lại lời mời của bà Milligan và sẽ đi chuyến tàu hai giờ đến tỉnh Cette vào thứ bảy tới.

Tôi xin phép bà Milligan ra đón ông cụ. Tôi dắt cả đàn chó và con khỉ Joli-Cœur cùng đi.

Mấy con chó có vẻ lo ngại như đoán biết có việc gì xảy ra. Con Joli-Cœur

https://thuviensach.vn

thản nhiên như không. Còn tôi thì rất xúc động. Biết bao xung đột đã diễn ra trong đầu óc dốt nát của tôi. Tôi đứng ở một góc sân ga, tay giữ xích ba con chó và ôm con Joli-Cœur trong áo vét. Tôi đứng chờ nhưng chẳng nhìn thấy gì xảy ra xung quanh.

Chính mấy con chó báo cho tôi biết tàu tới và chúng đã đánh hơi thấy chủ chúng tôi. Đang đứng yên thì tự nhiên tôi thấy bị lôi về phía trước. Vì không đề phòng nên tôi không giữ được mấy con chó lại. Chúng nó vừa chạy vừa vui vẻ sủa vang. Liền ngay sau đó tôi thấy chúng nó nhảy nhót sau lưng cụ Vitalis. Cụ vẫn mặc bộ quần áo thường ngày. Nhanh chân hơn mặc dù không mềm dẻo bằng các bạn, con Capi nhảy tót lên tay chủ, còn con Zerbino và con Dolce thì quấn quýt bên chân.

Đến lượt tôi lại gần. Cụ Vitalis đặt con Capi xuống đất ôm chặt tôi vào lòng. Lần đầu tiên cụ hôn tôi. Cụ nhắc đi nhắc lại mãi:

- Chào anh bạn thân mến![13]

Chủ tôi không bao giờ khắc nghiệt với tôi, nhưng cũng không hay vuốt ve mơn trớn. Tôi chưa quen với cảnh tỏ tình bồng bột ấy. Tôi cảm động đến rớt nước mắt, vì lúc bấy giờ lòng tôi dễ se lại mà cũng dễ mở ra.

Tôi nhìn ông cụ. Tôi nhận thấy ở trong tù ông cụ đã già đi nhiều. Lưng cụ còng xuống, mặt cụ xanh đi và môi cụ nhợt nhạt.

- Thế nào? – Ông cụ nói. – Cháu thấy ông khác xưa lắm phải không? Nhà tù là một chỗ nghỉ chân không tốt và buồn chán là một bệnh nguy hiểm. Nhưng từ giờ thì sẽ khá hơn.

Rồi cụ chuyển sang chuyện khác. Cụ nói:

- Thế cái bà viết thư cho ông, cháu làm thế nào mà quen bà ấy?

Tôi bèn kể cho cụ nghe tôi gặp chiếc thuyền Thiên Nga như thế nào, và vì sao từ đó tôi ở với bà Milligan và con trai bà. Tôi thuật lại những điều ấy với ông cụ. Câu chuyện của tôi đã dài tôi lại còn cố kéo dài vì sợ phải kể đến đoạn cuối, phải nói đến cái việc làm tôi sợ hãi. Giờ thì có lẽ không khi nào tôi dám nói với chủ tôi là tôi mong muốn ông cụ đồng ý với bà Milligan và Arthur để cho tôi ở lại.

Nhưng tôi khỏi phải thú thực điều ấy với ông cụ, vì câu chuyện chưa đến đoạn cuối thì chúng tôi đã đến khách sạn bà Milligan trọ rồi. Vả lại ông cụ chẳng nói gì với tôi về bức thư của bà Milligan, cũng không đả động gì đến những đề nghị của bà ta trong thư.

Khi chúng tôi bước vào khách sạn ông cụ hỏi:

- Thế bà ấy đợi ông đấy à?

- Vâng, để cháu dẫn ông đến buồng bà ấy.

https://thuviensach.vn

- Không cần! Cháu cho ông biết buồng bà ấy, và đứng ở đây với bầy chó và con Joli-Cœur, chờ ông xuống.

Hễ chủ tôi đã nói thì tôi quen vâng lời và không tranh luận. Tuy vậy lần này tôi cũng liều góp ý kiến xin phép ông cụ cho tôi cùng đi vào gặp bà Milligan. Điều đó tôi cho là tự nhiên và hợp lý thôi. Nhưng ông lấy tay ra hiệu và bảo tôi im. Tôi đành vâng lời và ngồi đợi trên chiếc ghế dài của khách sạn với đàn chó quanh tôi. Chúng nó cũng muốn đi theo ông cụ. Nhưng cũng giống như tôi, chúng nó cũng không dám cưỡng lại mệnh lệnh của ông cụ. Cụ Vitalis biết cách chỉ huy lắm.

Tại sao cụ Vitalis không muốn cho tôi dự cuộc nói chuyện giữa ông với bà Milligan?

Tôi tự hỏi như vậy và xoay câu hỏi ấy đủ hướng đủ chiều. Tôi chưa tìm được câu trả lời thì ông cụ đã quay trở lại. Cụ bảo:

- Thôi cháu vào từ biệt bà ấy đi. Ông đợi cháu ở đây. Mười phút nữa chúng ta lên đường.

Vài phút trước đây tôi hết sức phân vân. Nhưng giờ đây tôi lại ngẩn người trước quyết định đó. Chờ mấy phút thấy tôi không nhúc nhích cụ nói tiếp:

- Thế nào? Cháu không hiểu ông nói gì à? Còn đứng ngây ra như phỗng ấy. Mau lên chứ.

Ông cụ không quen nói xẵng với tôi bao giờ. Từ khi tôi ở với ông cụ, chưa lần nào ông cụ nặng lời với tôi đến như vậy.

Chẳng hiểu gì, tôi như cái máy, đứng lên làm theo lệnh ông cụ. Nhưng sau khi đi được vài bước tôi hỏi:

- Thế ông đã nói…

- Ông đã nói rằng cháu cần cho ông cũng như ông cũng cần cho cháu. Do đó ông không thể nhường cháu cho ai được. Thôi đi đi rồi trở lại đây!

Câu nói đó làm cho tôi lấy lại được can đảm. Bởi vì cái lo người ta biết mình là đứa trẻ nhặt ám ảnh tôi đến nỗi tôi cho rằng mình phải đi gấp như thế là vì ông chủ đã kể hết lại lai lịch của mình rồi.

Bước vào buồng bà Milligan, tôi thấy Arthur đang khóc và mẹ nó thì cúi xuống dỗ nó. Nó kêu to:

- Anh Rémi ơi, anh không chịu đi đấy chứ?

Bà Milligan trả lời thay tôi, giải thích cho nó nghe là tôi phải vâng lời.

- Tôi đã yêu cầu chủ anh để anh ở lại đây với mẹ con tôi. – Bà nói với tôi với một giọng làm tôi ứa nước mắt.

- Nhưng chủ anh không bằng lòng, chẳng làm thế nào lay chuyển ông cụ

https://thuviensach.vn

được.

- Ông ấy là một người độc ác! – Arthur kêu.

- Không, ông cụ không phải là người độc ác đâu. – Bà Milligan nói tiếp. – Ông cụ cần anh, hơn nữa tôi thấy ông cụ yêu thương anh thực sự. Vả lại lời lẽ của ông cụ là lời lẽ của bậc chính nhân quân tử, một người thanh cao tuy nghèo khó. Để giải thích vì sao ông cụ từ chối, cụ đã trả lời như thế này: "Tôi thương yêu thằng bé này và nó cũng yêu thương tôi. Tập sống ở đời bên cạnh tôi gian khổ lắm, nhưng sẽ bổ ích cho nó hơn cái vị trí tôi tớ trá hình mà bà sẽ vô hình dành cho nó. Bà cho nó học tập, bà giáo dục nó, cũng có như vậy. Bà bồi dưỡng trí tuệ cho nó, cũng có như vậy. Nhưng bà không rèn luyện tính khí cho nó được. Nó không thể là con bà được. Nó sẽ là con tôi. Sống với tôi vẫn hơn là làm một thứ đồ chơi cho cậu con trai ốm yếu của bà, mặc dù trông chú bé thật hiền lành và dễ yêu. Phần tôi, tôi cũng sẽ dậy nó học".

- Nhưng ông cụ không phải là bố Rémi mà! – Arthur kêu to.

- Ông cụ không phải là bố anh ấy, cái đó đúng. Nhưng ông cụ là chủ của anh ấy. Rémi thuộc quyền ông cụ, vì bố mẹ Rémi đã cho ông cụ mướn Rémi. Hiện nay Rémi phải tuân lời ông cụ.

- Con không bằng lòng để cho Rémi đi đâu.

- Nhưng mà phải để cho anh ấy đi theo chủ. Mẹ mong sẽ không còn lâu nữa. Mẹ sẽ viết thư cho bố mẹ anh ấy và dàn xếp với họ.

- Ồ! Không! – Tôi kêu lên.

- Thế nào, tại sao lại không?

- Ồ đừng thế! Cháu xin bà!

- Chỉ còn cách ấy thôi cháu ạ.

- Cháu xin bà, bà đừng làm thế!

Chắc chắn là bà Milligan không nói tới bố mẹ tôi, thì có lẽ tôi đã kéo dài cuộc từ biệt này quá cái mười phút, đồng hồ mà chủ tôi đã dành cho tôi.

- Bố mẹ cháu ở Chavanon, có phải không cháu? – Bà Milligan nói tiếp.

Tôi không trả lời, bước lại gần Arthur, ôm lấy nó và hôn hai ba lần. Tôi đã đặt trong mấy cái hôn ấy tất cả tình thân ái của tôi. Rồi dằng tay nó ra, tôi trở lại phía bà Milligan quỳ xuống và hôn tay bà.

- Tội nghiệp con! – Bà vừa nói vừa cúi xuống.

Và bà hôn lên trán tôi.

Tôi đứng lên ngay và chạy ra phía cửa.

https://thuviensach.vn

- Arthur ơi, tôi sẽ yêu thương anh mãi mãi! – Tôi nói giọng nức nở. – Còn bà, thưa bà, không bao giờ cháu quên bà!

- Rémi! Rémi! – Arthur kêu.

Tôi chẳng nghe thấy gì nữa, tôi đã ra ngoài và đóng cửa lại.

Phút sau tôi lại ở bên cạnh chủ tôi.

Ông cụ nói:

- Thôi lên đường, các con!

Chúng tôi theo con đường Frontignan ra khỏi thành phố Cette.

Thế là tôi đã từ biệt người bạn đầu tiên của tôi để lại lao vào cuộc sống phiêu lưu.

Nếu tôi không phóng đại hậu quả của một thành kiến xấu xa để rồi hoảng hốt sợ sệt, thì tôi đã có thể tránh được cuộc sống bấp bênh cay đắng ấy.

https://thuviensach.vn

XIV. TUYẾT VÀ SÓI

Thế là tôi lại lẽo đẽo theo gót ông chủ tôi. Dây quai đàn căng thẳng trên vai ê ẩm, tôi lại đi mải miết trên những con đường thiên lý, dầm mưa dãi nắng, trong gió bụi, trong bùn lầy. Tôi lại phải đóng vai thằng ngốc ở những nơi công cộng. Tôi lại cười, lại khóc để mua vui cho chư vị khán giả. Đang sống êm ấm thì lại phải đi lang thang, sự thay đổi ấy đối với tôi cũng thực là khổ, vì thói thường hễ sống sung sướng là người ta chóng quen đi. Tôi cứ thấy buồn chán mệt nhọc. Trước kia, khi chưa được hưởng hai tháng của những người sung sướng, tôi làm gì biết những giây phút đen tối ấy!

Ở với bà Milligan, lắm khi tôi tôi nhớ đến cụ Vitalis. Giờ đây đi bên cạnh cụ Vitalis, tôi lại nghĩ đến bà Milligan. Trong lúc đi đường trường như thế, nhiều khi tôi cố ý tụt lại sau để tha hồ nghĩ đến Arthur, bà mẹ nó và con thuyền, và bằng tưởng tượng, tôi quay về sống lại những ngày vừa qua. Chao ôi! Cái thời sung sướng! Mỗi khi đặt lưng xuống giường, trong một cái quán khổ ở thôn quê, tôi lại nghĩ đến cái giường con của tôi trên chiếc du thuyền. Lúc bấy giờ chăn chiếu nơi quán trọ trở nên xù xì không thể tả.

Thế là từ nay tôi không còn được đánh bạn với Arthur! Tôi không còn được nghe giọng nói âu yếm của bà Milligan nữa.

May thay trong nỗi buồn da diết dai dẳng ấy, tôi cũng có một điều an ủi là cụ chủ bây giờ hiền từ hơn trước nhiều, có thể nói là âu yếm nữa. Đã có sự thay đổi trong tính tình cụ Vitalis, hay ít ra là cách đối xử với tôi. Điều ấy nâng đỡ tôi làm cho tôi ngăn ngừa được nước mắt khi chạnh lòng nhớ đến Arthur. Tôi cảm thấy trên đời này tôi không cô quạnh và chủ tôi đối với tôi có cái gì hơn là một ông chủ thông thường.

Nhiều lúc tôi muốn ôm hôn cụ chủ bởi vì tình cảm chất chứa trong lòng tôi chỉ trực trào ra ngoài, nhưng tôi đâu dám. Với cụ Vitalis, không thể suồng sã được. Lúc đầu tôi xa cụ và sợ sệt. Bây giờ tôi cũng không dám gần cụ vì một cảm giác gì lờ mờ như lòng kính nể cụ.

Rời Cette ra đi, mấy ngày đầu tôi không nói chuyện về bà Milligan, về thời gian lối sống trên thuyền Thiên Nga. Nhưng dần dần trong lúc chuyện vãn, chúng tôi bắt đầu nói đến, và lần nào cũng do cụ Vitalis gợi ra trước. Rồi thì không ngày nào là chúng tôi không nhắc đến tên bà Milligan. Cụ Vitalis hỏi tôi:

- Cháu mến bà ấy lắm phải không? Ừ, ông cũng hiểu bụng cháu mà! Bà ấy đối với cháu tốt, rất tốt. Khi nào nghĩ đến bà, cháu phải nhớ ơn bà.

Rồi cụ thường thêm:

- Đành phải thế mới được!

https://thuviensach.vn

Phải thế là cái gì? Thoạt tiên tôi không hiểu. Nhưng rồi sau tôi nghĩ rằng "phải thế" là phải từ chối lời đề nghị của bà Milligan xin cho tôi ở lại với Arthur. Khi cụ chủ tôi bảo "đành phải thế" chắc hẳn cụ nghĩ đến việc ấy. Trong hai tiếng "phải thế" của cụ Vitalis, tôi nghe như ẩn cái ý luyến tiếc. Phải chăng cụ cũng phải nghĩ để tôi ở lại với Arthur nhưng quả là không thể làm như thế được?

Trong thâm tâm, tôi cám ơn cụ về niềm ân hận của cụ, mặc dù tôi không đoán ra vì sao cụ không nhận lời bà Milligan. Bà ấy có kể cho tôi nghe những lý do ông cụ nêu ra, nhưng tôi vẫn chưa hiểu.

Có lúc tôi nghĩ: "Có lẽ một ngày kia cụ sẽ nhận lời chăng!" Nghĩ thế lòng tôi chứa chan hy vọng. Tôi tự hỏi: Sao chúng ta lại không thể gặp lại thuyền Thiên Nga? Nó đi ngược sông Rhône còn chúng ta thì đi trên bờ sông kia mà!

Nghĩ như thế cho nên trong khi đi đường, mắt tôi thường quay về phía dòng sông hơn là về phía đồi núi, những đồng bằng phì nhiêu ở hai bên bờ.

Khi chúng tôi đến thị trấn: Arles, Tarascon, Avignon, Montélimar, Valence, Tournon, Vienne. Nơi đi dạo đầu tiên của tôi là bến sông và cầu. Tôi tìm thuyền Thiên Nga. Khi tôi nhìn xa xa thấy một con thuyền mờ tỏ trong sa mù, tôi đợi cho nó đến gần để xem thử có phải thuyền Thiên Nga đấy hay không.

Nhưng không phải.

Một đôi khi tôi đánh bạo hỏi những người thủy thủ. Tôi tả hình dáng con thuyền cho họ nghe. Họ đều nói không thấy con thuyền ấy đi qua.

Tôi tưởng tượng ra là bây giờ ông chủ tôi đã nhất định nhường tôi cho bà Milligan. Như thế, thì không còn lo người ta nói đến lai lịch tôi hay người ta viết thư cho má Barberin nữa. Công việc sẽ được giải quyết giữa cụ chủ tôi và bà Milligan thôi. Trí óc ngây thơ của tôi xếp đặt sự việc như thế này: Bà Milligan muốn giữ tôi lại bên cạnh bà, cụ chủ tôi bằng lòng từ bỏ quyền làm chủ của cụ, thế là xong.

Chúng tôi lại ở lại Lyon mấy tuần lễ, và hễ có dịp được tự do là tôi đến bên bờ sông Rhône và sông Saône. Nhờ vậy tôi biết các cầu trên hai sống ấy rõ như một người dân thành phố Lyon chính cống.

Nhưng tôi tìm kiếm bao nhiêu cũng không thấy thuyền Thiên Nga.

Rồi đến lúc chúng tôi rời Lyon để đi về Dijon. Tôi bắt đầu mất hy vọng sẽ được gặp lại bà Milligan và Arthur. Ở Lyon, tôi đã nghiên cứu tất cả các bản đồ nước Pháp bày ở mấy hiệu bán sách cũ, cho nên tôi biết rằng kênh Giữa tách khỏi sông Saône từ Chalon, mà bà Milligan thì định đi theo kênh ấy để vào sông Loire.

https://thuviensach.vn

Đến Chalon chúng tôi vẫn không gặp thuyền Thiên Nga, mãi cho đến lúc đi cũng không thấy. Thôi thế là hết, cái mộng đoàn viên đành phải vứt bỏ. Tôi buồn đến nẫu ruột.

Chính lúc ấy thời tiết trở nên xấu, tưởng như dễ làm cho nỗi thất vọng khá nặng của tôi càng nặng nề thêm. Năm đã muộn, mùa đông sắp về. Phải dầm nước, lội bùn, thầy trò chúng tôi ngày càng vất vả. Buổi tối ngả lưng xuống nằm ở một cái quán trọ tồi tàn hay một vựa rơm của nhà nào đó, tôi chẳng thấy vui vẻ ít nào. Rời Dijon, trong khi xuyên qua vùng đồi Côte-d'Or, chúng tôi gặp một cơn rét, buốt đến tận xương. Joli-Cœur trở nên buồn bã, bực dọc hơn cả tôi nữa.

Mục đích của ông chủ tôi là đi gấp rút đến Paris. Chỉ ở Paris mới có cơ hội biểu diễn một đôi lần trong mùa rét. Nhưng không biết vì túi tiền quá nhẹ, ông cụ không dám đi tàu hỏa, hay vì lý do khác, thầy trò chúng tôi phải cuốc bộ trên quãng đường từ Dijon đến Paris.

Qua các thị trấn và làng mạc, hôm nào may mắn gặp trời tạnh ráo, chúng tôi diễn một vài tiết mục, kiếm một ít tiền, rồi lại lên đường ngay.

Cho đến Châtillon thì mọi việc cùng tàm tạm xuôi, mặc dù chúng tôi khổ vì mưa rét. Đi khỏi thành phố thì trời tạnh mưa, gió trở hướng Bắc. Gió bấc thổi tạt vào mặt cũng khó chịu đấy, nhưng lúc đầu, chúng tôi không phàn nàn. Cân nhắc cho kỹ vì cái thứ gió ấy có thổi rát chăng nữa cùng dễ chịu hơn nạn mưa dầm làm nẫu người chúng tôi từ mấy tuần nay.

Khổ thay gió hanh không thổi được lâu. Trời kéo từng mảng mây đen, rồi bị mặt trời che lấp hẳn. Tất cả đều báo hiệu là mưa tuyết sắp rơi.

Tuy vậy chúng tôi còn kịp đến một làng khá lớn mà vẫn chưa gặp tuyết. Nhưng cụ chủ không định trú ở lại đó, cụ muốn đi nhanh đến Troyes kia. Troyes là một thị trấn lớn, nếu phải bó chân ở đấy vì trời xấu thì cũng có thể biểu diễn được dăm ba lần.

Khi đã vào quán trọ và xếp đặt yên chỗ rồi thì cụ Vitalis bảo: "Cháu lo mà ngủ đi, nhanh lên. Đến mai, tờ mờ sáng chúng ta lại đi ngay không thì đến gặp phải mưa tuyết giữa đường mất!" Về phần cụ thì không đi ngủ sớm như thế. Cụ ngồi bên cạnh lò bếp để sưởi cho con Joli-Cœur. Cả ngày Joli-Cœur bị rét buốt cứ rên mãi mặc dù chúng tôi đã bọc nó thật cẩn thận trong mấy lớp chăn.

Hôm sau, chưa sáng tôi đã dậy đúng như lời cụ dặn. Bấy giờ trời không một vì sao, thấp và đen như mực. Người ta tưởng như một cái vung to tướng và tối om đã đậy lên mặt đất và đè bẹp nó đi. Khi mở cửa thì một ngọn gió rất rát lùa vào lò sưởi, làm những khúc củi tàn vùi dưới tro từ tối hôm qua lại cháy bừng lên. Ông chủ quán bảo cụ Vitalis:

https://thuviensach.vn

- Tôi như cụ thì hôm nay tôi chưa đi đâu, tuyết sắp xuống rồi.

- Tôi vội quá. – Cụ Vitalis đáp. – Tôi hy vọng đến được Troyes trước khi có tuyết.

Tuy ông chủ quán nói vậy, chúng tôi vẫn ra đi. Cụ Vitalis ôm con Joli-Cœur trong áo để truyền hơi ấm cho nó. Mấy con chó thấy trời khô ráo thì hí hửng chạy lên phía trước. Lúc ở Dijon cụ chủ có mua cho tôi một tấm áo da cừu, lông quay vào bên trong. Tôi khoác nó lên, cuộn kín người. Gió bấc thổi tạt vào mặt, tấm da cừu dính sát người tôi. Mở miệng ra thì khó chịu, chúng tôi cứ im lặng mà đi, bước rảo lên cho mau đến nơi mà cũng để cho ấm người nữa.

Đáng lẽ sáng rồi mà trời vẫn tối tăm mờ mịt. Mãi mới thấy ở đằng đông có một vết trăng trắng rựng lên, nhưng mặt trời thì vẫn không ló ra. Đành rằng đêm đã qua. Nhưng nói trời đã sáng thì cũng là nói gượng.

Tuy vậy, cảnh vật nông thôn bây giờ nhìn đã rõ hơn. Từ cái cửa thông hơi lớn ở đằng đông rọi đến, một thứ ánh sáng nhỏ nhỏ là là mặt đất, làm rõ hình thù những thân cây trụi lá và đây đó những hàng giậu, những bụi cói. Mỗi khi luồng gió đến làm bụi cây rung lên quằn quại thì những lá khô còn dính trên cây kêu rào rào.

Không một bóng người trên đường cái, không một bóng người ngoài đồng, không có tiếng xe chạy, không có tiếng roi ngựa vun vút.

Không có sinh vật nào ngoài loài chim mà người ta nghe tiếng kêu chứ không nhìn thấy hình dáng bởi chúng lấp trong lá. Duy có mấy chú chim khanh khách nhảy nhót trên đường cái, đuôi cất cao, mỏ vểnh. Khi chúng tôi đến gần thì chúng vỗ cánh bay lên đậu trên cây kêu khanh khách, những tiếng kêu ấy đuổi theo chúng tôi như nguyền rủa, như báo trước chuyện không hay.

Bỗng một chấm trắng hiện ra giữa trời về từ phương Bắc. Nó vừa tiến về phía chúng tôi vừa tỏa rộng ra rất nhanh, đồng thời là những tiếng xôn xao hỗn tạp, hợp thành một cái gì rào rào, nghe rất lạ tai. Đó là những đàn ngỗng, đàn vịt giời phương Bắc di cư về phương Nam. Chúng bay qua trên đầu chúng tôi, bay đã xa mà còn thấy một vài mẩu lông tơ trắng toát lơ lửng trên nền trời đen.

Cảnh vật xứ này ảm đạm quá! Đã thế lại tĩnh mịch nên càng buồn thêm. Trong ánh mai xám xịt ấy, nhìn đến đâu cũng chỉ thấy đồng cói, đồi trọc và rừng cây đỏ úa.

Gió vẫn thổi từ hướng Bắc tuy có nhiều chuyển nhẹ qua hướng Tây. Từ phía ấy ùn về nhiều đám mây màu đồng đỏ bay thấp và nặng nề, trông như đè lên ngọn cây. Lát sau, vài bông tuyết to như cánh bướm bay qua trước

https://thuviensach.vn

mặt chúng tôi. Nó tung lên, sà xuống quay lộn chập chờn, nhưng không bén đất.

Chúng tôi đi chưa được mấy đoạn đường, và chắc là không tài nào đến Troyes được trước khi có mưa tuyết. Tuy nhiên điều đó cũng không cho tôi lo ngại lắm, vì tôi nghĩ rằng tuyết xuống thì gió bấc sẽ ngừng và rét cũng giảm đi.

Quả tôi chưa biết thế nào là một cơn bão tuyết!

Nhưng rồi tôi được biết liền ngay đấy, không phải chờ đợi lâu, và biết một cách thấm thía, suốt đời không thể quên.

Những đám mây từ Tây Bắc ùn về đã đến gần và trôi về phía ấy sáng lên một màu trắng nhạt. Như thể là mây đã vỡ và tuyết đã tung rơi. Bây giờ không phải là những cánh bướm bay lượn nữa mà là cả một trận mưa tuyết rào rào đổ xuống, phủ lên người chúng tôi. Cụ Vitalis bảo:

- Trời đã không cho chúng ta đi tới Troyes, vậy thì hễ gặp nhà nào chúng ta trú ngay lại ở nhà đó.

Thật là một câu nói quý hóa, nghe mà hởi lòng hởi dạ. Nhưng biết tìm ở đâu ra cái nhà phúc đức ấy? Trước khi tuyết xuống vây phủ chúng tôi trong đám mù trắng này, tôi đã phóng tầm mắt ra tận xa nhìn khắp cảnh vật trong vùng. Tôi không hề thấy bóng dáng một cái nhà nào, cũng không có một dấu hiệu gì báo cho biết rằng sắp đến thôn xóm làng mạc, ngược lại, chúng tôi đi vào một khu rừng thì có.

Trước mắt tôi, màu âm u thăm thẳm của rừng cây dàn trải đến tận chân trời, ở hai bên cũng thế, chỉ toàn rừng là rừng trên những dãy đồi xung quanh.

Bởi vậy không nên trông vào cái nhà trọ hứa trước ấy cho lắm, nhưng chắc rồi thế nào tuyết cũng sẽ ngừng rơi chứ? Không, tuyết vẫn tiếp tục rơi dày hơn nữa. Trong giây lát, nó đã phủ kín mặt đường, hay nói cho đúng phủ kín tất cả những cái gì cản trở nó, chẳng hạn những đống đá, bờ cỏ, bụi cây… Gió mạnh đẩy tuyết bay là là mặt đất, cho nên gặp vật gì chắn nó lại thì nó dồn đống lên vật ấy ngay. Phiền một nỗi là chúng tôi đã thuộc loại những chướng ngại vật đó. Khi tuyết tạt vào người chúng tôi, gặp những chỗ tròn nhẵn không gồ ghề thì nó trượt đi cả, nhưng gặp một kẽ hở nào thì nó tọt vào như bụi và không mấy chốc thì tan ra.

Về phần tôi, tôi cảm thấy nó trôi chảy thành dòng nước trên cổ. Cụ chủ tôi chắc không hơn gì tôi bởi vì cụ phải mở hé tấm áo da cừu để cho con Joli-Cœur thở.

Mặc bão tuyết, chúng tôi vẫn cặm cụi bước đi, ngược chiều gió, ngược chiều tuyết, không nói, không rằng, chốc chốc lại ngoái cổ về một bên để

https://thuviensach.vn

thở. Mấy con chó không chạy đằng trước nữa. Chúng bám sát gót chân tôi nài xin chỗ nấp, nhưng chúng tôi biết làm thế nào được! Chúng tôi tiến từng bước chậm rì, khó nhọc, mắt mờ, thân hình ướt át, tê lạnh. Đã vào giữa rừng sâu từ đời nào rồi mà cũng không được che chỗ tí nào, bởi vì con đường xoay hẳn về hướng gió.

May sao – có nên nói là may không chứ? – cơn lốc giảm dần đi. Nhưng tuyết lại càng rơi mạnh hơn, không rơi thành bụi nữa mà thành từng mảng to, dày đặc. Chỉ trong giây lát, mặt đường đã phủ một lớp tuyết dày, chúng tôi giẫm lên không nghe thấy tiếng động. Thỉnh thoảng, tôi thấy cụ chủ nhìn về bên trái hình như cố ý tìm một cái gì. Nhưng nào có gì đâu! Chỉ thấy một khoảng rừng thưa rộng đã đẵn gỗ từ mùa xuân trước, nay còn những cây to chừa lại, thân mềm mại oằn xuống vì tuyết.

Cụ Vitalis định tìm gì ở phía ấy nhỉ?

Tôi thì tôi cứ trông thẳng trước mặt, theo đường cái, cố nhìn cho hết sức xa để xem thử khu rừng đã sắp hết chưa và có cái nhà nào ở bên đường không.

Nhưng thật là điên rồ! Mắt làm sao chọc thủng cái màu trắng ấy? Chỉ cách mấy thước thôi, mọi vật đã nhòa mất, chỉ còn thấy tuyết rụng xuống thành bông. Tuyết xuống càng lâu càng dày, tuyết như bọc lấy chúng tôi trong một mạng lưới mênh mông.

Tình cảnh chúng tôi thật đáng buồn! Tôi chưa bao giờ thấy tuyết rơi mà không nao nao trong lòng, dù cho đứng nhìn sau cửa kính trong một căn buồng có ngọn lửa ấm chăng nữa, huống hồ bây giờ đây cái căn buồng ấm cúng ấy còn ở đâu xa lắc xa lơ! Tuy vậy vẫn phải đi lên, không được ngã lòng, bởi vì chân càng ngày càng lún sâu xuống tuyết và tuyết đã lên tới ống chân. Bởi vì vậy chiếc mũ phủ dày tuyết và nặng trĩu trên đầu.

Thình lình cụ Vitalis đưa tay về phía trái như để cho tôi chú ý. Nhìn theo tay cụ, tôi thấy lờ mờ hình như có một túp lều trong rừng, một túp lều bằng cành cây phủ đầy những tuyết. Tôi không hỏi gì cụ. Tôi biết rằng cụ chỉ cái lều ấy cho tôi không phải để cho tôi ngắm bức tranh "Lều trong rừng tuyết", vấn đề ở chỗ là tìm con đường đi đến lều ấy.

Điều đó thật khó, vì tuyết xuống khá dày đã xóa nhòa mọi dấu vết đường lớn đường nhỏ. Duy ở cuối khu rừng đã đẵn gỗ, nơi bắt đầu có cây to trở lại thì hình như có một cái hào ở chỗ con đường cái đã bị lấp bằng. Con đường con dẫn đến lều có lẽ từ chỗ đó tách ra.

Đoán thế mà đúng. Khi chúng tôi vượt qua hào thì lớp tuyết ở đấy không lún xuống.

Chẳng bao lâu chúng tôi đã đến túp lều.

https://thuviensach.vn

Lều dựng bằng những bó củi chạc và củi chà chồng lên nhau, trên thì xếp cành cây nhỏ khít vào nhau làm mái. Mái ấy khá kín, tuyết khó mà lọt qua.

Đây là chỗ trú tạm, nhưng quí như một ngôi nhà. Nôn nóng hơn hay nhanh nhẹn hơn không biết, mấy con chó xông vào lều trước hết.

Chúng lăn bừa trên nền đất bụi, khô ráo, ăng ẳng reo mừng.

Cụ Vitalis và tôi mừng rỡ chẳng kém gì chúng nó. Nhưng chúng tôi không lăn chiêng xuống đất để biểu lộ sự mừng rỡ ấy. Nói cho đúng, lăn được xuống đất thì cũng chóng khô người đi đấy. Cụ Vitalis nói:

- Ta đoán đúng là trong rừng vẫn đẵn gỗ này, tất có một cái lều thợ rừng ở đâu đây. Bây giờ thì tuyết cứ việc rơi.

- Vâng, cho nó tha hồ rơi! – Tôi đáp lại giọng thách thức.

Rồi tôi đi lại phía cửa lều để rũ áo mũ cho khỏi ướt át "phòng trọ" của chúng tôi.

Thật ra thì cái lều ấy không có cửa lớn, cửa sổ gì cả, chỉ có một lỗ hổng để ra vào.

"Phòng trọ" của chúng tôi xây dựng sơ sài, bàn ghế chả có, cái gì cũng hết sức đơn giản. Chỗ ngồi gồm vẻn vẹn một ụ đất dài làm bàn và mấy hòn đá lớn làm ghế đẩu. Nhưng trong tình cảnh chúng tôi bây giờ, có cái này đáng quý nhất: đó là năm sáu viên gạch đặt nghiêng xếp thành một cái bếp trên mặt đất ở một góc lều.

Có lửa rồi đây! Chúng tôi có thể đốt lửa sưởi được rồi.

Nói cho đúng thì có bếp cũng chưa phải là có lửa, còn phải có củi đốt nữa!

Trong một cái nhà như kiểu nhà chúng tôi đang trú thì củi không khó kiếm. Cứ việc lấy ở tường, ở mái, nghĩa là rút các que củi đã xếp làm phên, làm mái nhà. Duy phải rút ở chỗ này một ít, chỗ kia một ít để cho lều khỏi trống trải, lung lay.

Công việc kiếm củi làm nhanh lắm. Chẳng bao lâu một ngọn lửa hồng bốc lên trên bếp, nhảy nhót reo vui. Ôi! Ngọn lửa đẹp, lành, ấm áp làm sao! Đành rằng lửa hun khói lên, và vì không có ống thoát nên khói bay khắp cả lều. Nhưng hề gì! Miễn là có lửa, có hơi nóng là được.

Tôi bò rạp xuống đất chống tay thổi lửa, còn ba con chó thì gấp chân sau ngồi rất chững chạc, vươn cổ, phơi mấy cái bụng ướt lạnh ra đón ngọn lửa hồng. Rồi đến lượt con Joli-Cœur cũng hé vạt áo ông chủ, ló mũi ra: nó dòm xem cho biết đây là đâu. Thấy không có gì đáng ngại, nó nhanh nhẹn nhảy xuống đất, chọn chỗ tốt nhất bếp mà ngồi, rồi đưa hai bàn tay bé bỏng đang run lẩy bẩy ra hơ lửa.

Bây giờ thì chắc chắn không chết rét rồi, nhưng vấn đề đói vẫn chưa có

https://thuviensach.vn

cách giải quyết. Cái lều ấy trú chân được, nhưng trong lều không có thùng đựng bánh cũng không có xoong chảo reo sôi trên lò.

May sao, cụ tôi là người cẩn thận và từng trải. Lúc sớm, tôi chưa dậy, cụ đã lo xong khoản lương thực đi đường, gồm có một chiếc bánh và một rẻo pho mát. Nhưng đâu phải là lúc vòi vĩnh khó tính! Thoạt trông thấy chiếc bánh, chúng tôi tỉnh cả người ra.

Khổ thay, khẩu phần chẳng được là bao vì cụ chủ không chia hết bánh, chỉ cắt một nửa. Tôi thất vọng, đưa mắt hỏi cụ. Cụ bảo:

- Ông không quen con đường này nên không rõ từ đây đến Troyes có tìm thấy quán cơm không, vả lại ông cũng không thuộc đường đi lối lại trong rừng. Ông chỉ biết rằng vùng này cây dày rừng rậm, rừng rú mênh mông bạt ngàn nối tiếp nhau. Có thể chúng ta còn cách xa nhà cửa xóm làng những năm mười dặm. Cũng có thể chúng ta bị nghẽn lâu trong túp lều này. Vì vậy phải dành lại ít lương thực để ăn tối.

Những lý lẽ ấy, tôi hiểu, bởi vì tôi còn nhớ cái ngày đoàn chúng tôi ra khỏi Toulouse sau khi cụ Vitalis bị bắt. Nhưng mấy con chó hiểu sao được! Vừa liếm láp chút ít đã thấy cụ chủ cất chiếc bánh mì vào xắc, chúng bèn chìa chân ra xin thêm và cào cào lên đầu gối ông cụ. Chúng chân những cặp mắt van lơn vào cái xắc, và làm nhiều điệu bộ tỏ ý yêu cầu cụ mở xắc ra.

Van lơn, mơn trớn cũng vô hiệu. Chiếc xắc vẫn cài im.

Tuy bữa ăn hết sức sơ sài, chúng tôi cũng đã được hồi sức. Có chỗ trú, có lửa sưởi ấm, chúng tôi có thể chờ cho qua cơn mưa tuyết. Ở lại trong cái lều ấy, tôi thấy chẳng có gì đáng ngại cả, huống hồ tôi yên trí là không phải ở lâu. Tôi không tin rằng sẽ bị mắc nghẽn ở đấy, mặc dù ông chủ tôi nói thế để giải thích vì sao phải dè xẻn. Chắc là tuyết không rơi mãi. Nhưng cũng phải nói là chưa hề có dấu hiệu gì báo trước là nó sắp ngừng rơi.

Nhìn qua cửa lều tôi thấy tuyết vẫn cứ rơi nhanh và dày. Gió đã lặng nên tuyết rơi thẳng đứng, bông này chồng lên bông khác không ngớt. Nhìn chẳng thấy da trời. Ánh sáng từ tấm thảm tuyết chói ngời dưới đất chiếu lên chứ không phải từ trên cao rọi xuống.

Mấy con chó cũng đã tạm bằng lòng với chỗ trú chân bất đắc dĩ này, nên cả ba đều xúm quanh bếp lửa mà ngủ, con nằm khoanh tròn, con nằm nghiêng. Con Capi thì nằm sấp, dúi mũi vào tro. Tôi nảy ra ý định làm như chúng nó. Sáng nay tôi đã dậy quá sớm, bây giờ ngồi trông tuyết rơi thì không bằng thả hồn trong cõi mộng, biết đâu trong chiêm bao lại được đi trên thuyền Thiên Nga?

Không biết tôi đã ngủ bao lâu. Chỉ biết lúc tỉnh giấc thì tuyết đã ngừng rơi. Tôi nhìn ra ngoài thấy lớp tuyết đóng ở trước cái lều cao lên lắm; nếu lại

https://thuviensach.vn

ra đi thì dễ thường tuyết cũng lên cao qua đầu gối tôi.

Mấy giờ rồi nhỉ?

Cụ chủ có biết đâu mà hỏi. Mấy tháng gần đây, số thu tệ quá, không đủ bù lại những khoản phí tổn trong lúc cụ ở tù và hầu kiện. Bởi vậy, ở Dijon cụ phải bán cái đồng hồ quả quýt để mua tấm áo da cừu cho tôi và vài thứ đồ dùng lặt vặt cho cả hai thầy trò. Đó là chiếc đồng hồ vỏ bạc to lớn mà ngày mới nhập đoàn, tôi thấy con chó Capi xem để báo giờ cho khán giả. Nay chiếc đồng hồ thân mến đã không còn thì muốn biết giờ khắc đành phải nhìn ra ngoài trời.

Nhưng ngoài trời không có gì trả lời cho tôi được: dưới đất một vạch trắng lóa mắt; giữa không trung một đám sa mù sâm sẫm; trên trời, một thứ ánh sáng nhờ nhờ chen vài khoảnh ố vàng đây đó, không có cái gì trông mà đoán được là trưa, chiều hay sớm.

Tai nghe cũng không hơn gì mắt ngó, bởi vì sự yên lặng thật là tuyệt đối. Không một tiếng chim kêu, một tiếng roi ngựa vút, một tiếng bánh xe lăn. Dù cảnh đêm chăng nữa, dễ cũng không có đêm nào vắng vẻ như cái cảnh ngày hôm nay.

Thêm vào đó, một sự ngưng trệ hoàn toàn. Tuyết đang chặn đứng mọi chuyển động, tuyết đã biến tất cả thành đá. Chỉ chốc chốc có tiếng động khẽ, chú ý lắm mới nghe thấy, rồi một cành thông đu đưa nặng nề. Cành thông trĩu tuyết dần dần oằn xuống, và khi độ nghiêng dốc quá thì tuyết rơi tuột xuống hết, cành thông lại bật lên ngay. Bấy giờ màu xanh thẫm của cây nổi bật lên giữa tấm màu trắng trùm lên tất cả những cây cối khác; nhìn xa, người ta tưởng đây đó tấm màn bị thủng những lỗ đen ngòm.

Tôi đang tựa cửa say sưa ngắm nhìn cảnh tượng ấy thì cụ chủ gọi tôi:

- Rémi, cháu thích lên đường rồi đấy à?

- Cháu không biết, cháu không thích gì cả. Ông muốn gì thì cháu làm nấy.

- Thế à, thế thì theo ý ông, ta nên ở nán lại đây. Ở đây ít ra cũng có chỗ ẩn trú, và có lửa ấm để sưởi.

Tôi nghĩ tới việc thiếu lương thực, nhưng tôi không nói. Cụ Vitalis tiếp:

- Ông chắc rồi tuyết sẽ rơi trở lại, chốc lát nữa thôi. Không nên xông pha trên đường trong khi chưa biết làng mạc còn cách bao xa. Đêm đến không dễ gì nằm giữa tuyết. Ở đây vẫn còn hơn. Ở đây ít ra chân chúng ta cũng khỏi bị dầm nước.

Gác vấn đề lương thực lại một bên thì kể ra tôi cũng thấy làm thích cách thu xếp ấy. Với lại có ra đi ngay thì cũng không chắc gì gặp một quán ăn trước khi đêm đến. Trái lại cái chắc chắn sẽ gặp là một lớp tuyết dày trên

https://thuviensach.vn

đường cái, chưa ai giẫm lên nên đi lại sẽ rất khó khăn.

Chỉ cần bóp bụng mà chịu, thế thôi.

Đúng là chúng tôi phải làm thế khi đến bữa ăn tối. Cụ Vitalis chia chỗ bánh còn lại làm sáu phần. Chao ôi! Sao mà ít thế? Chúng tôi đã bẻ bánh ra từng miếng, hết sức nhỏ để kéo dài bữa ăn, nhưng rồi nó cũng hết béng đi nhanh chóng.

Tôi cứ tưởng là ăn xong bữa ăn ít ỏi và ngắn ngủi ấy thì lũ chó sẽ giở lại cái trò ban trưa vì quả thật chúng tôi còn đói lắm. Nhưng chúng không làm thế. Một lần nữa tôi quả thật thấy chúng quả là giống vật tinh khôn.

Cụ Vitalis vừa bỏ con dao vào túi quần – thế nghĩa là bữa tiệc của chúng tôi đã chấm dứt – thì con Capi đứng dậy. Nó gật đầu ra hiệu cho hai bạn chó của nó đến ngửi cái xắc thường ngày chứa lương thực. Đồng thời nó nhẹ nhàng đặt chân lên xắc để sờ thử. Qua hai cuộc xét nghiệm ấy, nó biết chắc là không còn gì chén nữa. Thế là nó trở về chỗ cũ bên cạnh bếp lửa, và sau khi gật đầu ra hiệu một lần nữa cho con Dolce và con Zerbino, nó nằm thườn thượt ra, thở dài một cách nhẫn nại.

Nó đã diễn đạt ý nghĩ của nó rõ ràng không kém gì dùng lời nói. Nó muốn nói: "Không còn gì nữa đâu. Đừng van xin vô ích".

Lũ bạn của nó cũng hiểu ý nó. Chúng nằm dài trước bếp lửa y như nó. Nhưng tiếng thở dài của con Zerbino không có vẻ gì nhẫn nại cả. Nó vốn ăn tợn mà lại tham ăn, cho nên khi phải chịu đói nó khổ sở hơn các bạn nó.

Tuyết đã rơi lại và cũng rơi liên miên dai dẳng như trước. Thời gian càng trôi qua, lớp tuyết đóng trên mặt đất càng cao lên dần dọc theo những chồi non mọc ở góc cây mới đốn, về sau chỉ còn các chồi non ngoi ngóp trên mặt tuyết trắng và tuyết cũng sắp dâng lên phủ ngập chúng như một ngọn triều.

Trời hôm nay sẫm quá cho nên cũng chóng tối. Ăn xong bữa tối trông ra ngoài không thấy rõ mọi vật nữa. Đêm đến tuyết vẫn cứ rơi. Từ trên trời tối đen từng mảng tuyết trắng rơi xuống liên hồi trên mặt đất trắng xóa. Đằng nào cũng phải nghỉ đêm tại đây thì tốt hơn là ngủ đi cho rồi. Tôi nghĩ thế và làm theo mấy con chó. Cuộn mình trong tấm da cừu đã hong khô, tôi nằm dài bên cạnh bếp lửa, gối đầu lên một hòn đá phẳng. Cụ Vitalis bảo:

- Cháu ngủ đi. Ông sẽ đánh thức cháu dậy khi đến lượt ông ngủ. Ở trong lều này thì không sợ gì người hay thú rừng quấy phá, nhưng giữa hai ông cháu mình phải luôn có một người phải thức để coi bếp lửa. Ta phải phòng rét cẩn thận, khi tuyết ngừng rơi thì có thể lạnh cắt da cắt thịt đấy.

Không đợi bảo lần hai tôi đã nhắm mắt ngủ kỹ.

Khi cụ chủ đánh thức tôi dậy thì đêm đã khuya lắm rồi, tôi đoán chừng

https://thuviensach.vn

như thế. Tuyết đã ngừng rơi, lửa vẫn đỏ rực. Cụ bảo:

- Bây giờ đến phiên cháu. Cháu chỉ có mỗi việc chốc chốc bỏ thêm củi vào bếp. Cháu thấy không. Ông đã dự trữ sẵn củi cho cháu đây.

Quả vậy, tôi thấy có một đống củi chất sẵn, vừa tầm tay. Cụ chủ tôi tỉnh ngủ hơn nên không muốn cho tôi làm mất giấc ngủ của cụ khi rút củi sột soạt ở vách. Cụ đã rút sẵn và xếp đó cho tôi, tôi chỉ việc nhẹ nhàng với tay mà lấy.

Việc làm của cụ chủ tôi rõ ràng là khôn ngoan chu đáo. Nhưng chao ôi! Kết quả của nó lại khác hẳn với sự mong muốn của cụ.

Bấy giờ tôi đã tỉnh táo và sẵn sàng nhận phiên gác. Thấy thế cụ chủ nằm xuống bên bếp lửa, quấn chăn cho con Joli-Cœur và đặt nó nằm bên cạnh. Lát sau nghe nhịp thở pho pho đều đặn của cụ, tôi biết là cụ đã ngủ. Tôi đứng lên nhẹ nhàng, rón rén nhón chân đi lại gần cửa để xem thử ở ngoài trời bây giờ ra sao.

Lúc này thì tuyết đã phủ lấp tất cả cỏ cây, bờ bụi, cả những cây cối lớn. Nhìn tận xa tít cũng chỉ thấy một lớp tuyết trắng toát nhưng không phẳng phiu lắm. Trên nền trời lác đác có những chấm sao nhấp nháy. Mặc dù sao rất sáng, nhưng thứ ánh sáng nhờ nhờ soi rọi cảnh vật lúc bấy giờ lại không từ trên cao xuống mà từ dưới tỏa lên. Trời rét lại. Có lẽ ngoài kia tuyết đương đóng băng vì luồng khí tạt vào lều lạnh tê người. Trong sự yên lặng ảm đạm của cảnh đêm, thỉnh thoảng nghe thấy tiếng lắc cắc thì người ta biết rằng tuyết trên mặt ngoài trời đang kết lại thành băng.

Chúng tôi tìm được chiếc lều này quả là có phúc, nếu không thì trong cảnh tuyết băng, giá rét ở giữa rừng này, còn gì là đời!

Dù đi rón rén nhẹ nhàng, tôi cũng đã làm mấy con chó thức giấc. Con Zerbino đã đứng lên theo tôi ra phía cửa. Không có con mắt biết ngắm cảnh đêm tuyết lộng lẫy như tôi, nó vừa nhìn qua một chút là chán ngay và muốn chạy ra ngoài. Tôi đưa tay ra hiệu bảo cho nó đi vào. Điên hay sao mà đòi đi ra ngoài trời trong khi rét như thế này? Ngồi sưởi lửa không sướng hơn là chạy lang thang hay sao?

Zerbino vâng lời, nhưng nó cứ hếch mũi ra phía cửa. Đúng là một con chó cứng đầu, thích làm gì thì khư khư ôm cái thích ấy.

Tôi đứng ngắm tuyết một lúc nữa. Cảnh ấy làm cho lòng tôi nao nao buồn nhưng không hiểu sao tôi cứ thích ngắm. Nhìn cảnh tuyết mà nao người muốn khóc. Mà không muốn nhìn thì rất dễ, chỉ cần nhắm mắt lại, hoặc trở về chỗ cũ. Nhưng tôi lại cứ đứng yên ở đó.

Nhưng mãi rồi tôi cũng đi lại bên bếp lửa. Tôi bỏ vào bếp ba bốn thanh củi gác chéo lên nhau, xong tôi ngồi lên hòn đá dùng để gối đầu lúc nãy,

https://thuviensach.vn

nghĩ rằng ngồi một lúc cũng vô hại. Chủ tôi ngủ yên. Mấy con chó và con khỉ cũng ngủ. Trong bếp ngút cháy, từng ngọn lửa hồng cuồn cuộn bốc lên tận mái lều và tàn bắn ra nổ lách tách. Đó là tiếng động duy nhất trong đêm tĩnh mịch này. Tôi thích thú ngắm nhìn những tàn lửa ấy khá lâu. Nhưng dần dần, tôi thấy trong người mệt mỏi, rồi chợp ngủ lúc nào không biết.

Giá cụ chủ để cho tôi tự lo khoản củi cành, thì tôi đã phải đứng lên, đi lại lăng xăng trong lều và như thế ắt phải tỉnh như con sáo. Đằng này ngồi yên một chỗ không cần cử động mấy, chỉ chốc chốc với tay lấy củi bỏ vào bếp, cho nên dễ buồn ngủ. Cứ đinh ninh là mình sẽ tỉnh táo, thế mà tôi ngủ quên đi.

Thình lình một tiếng sủa giận dữ làm tôi vùng dậy. Trời tối om. Có lẽ tôi ngủ quên lâu rồi vì lửa đã tắt hay ít ra là không còn bốc ngọn, không soi sáng trong lều nữa. Tiếng sủa không ngơi. Đó là tiếng của con Capi. Nhưng lạ chưa! Còn con Zerbino và cả con Dolce nữa ở đâu mà không lên tiếng đáp lại? Cụ Vitalis choàng dậy kêu to lên:

- Cái gì thế? Có chuyện gì xảy ra đấy?

- Cháu không biết!

- Cháu ngủ quên để lửa tắt rồi.

Capi đã sấn ra phía cửa từ bao giờ nhưng nó không ra ngoài, nó đứng ở ngưỡng cửa mà sủa. Cái câu cụ chủ hỏi tôi, chính tôi cũng tự hỏi mình: "Có chuyện gì xảy ra thế?". Đáp tiếng sủa của con Capi, vài tiếng rú đau đớn vang lại: Tôi nhận ra tiếng con Dolce. Tiếng rú vang lên từ sau lều nghe gần lắm.

Tôi toan chạy ra. Cụ chủ để tay lên vai tôi ngăn lại. Cụ ra lệnh:

- Hãy chất củi vào bếp đã!

Trong khi tôi làm theo lời thì cụ cầm một cái vỏ lửa[14] thổi lên. Que củi đỏ bừng, cụ không đưa vào bếp mà giữ lấy trong tay và bảo tôi:

- Ta ra xem thử thế nào. Cháu đi sau ông. Nào! Capi, đi ra đi!

- Chúng tôi sắp bước chân ra ngoài thì một tiếng tru dữ dội vang lên trong đêm lặng. Con Capi nhảy trở lại quấn lấy chân tôi, dáng hoảng hốt. Cụ Vitalis nói:

- Chó sói đấy! Con Zerbino và Dolce đâu?

Tôi không biết trả lời làm sao cả. Chắc chắn hai con chó đã ra khỏi lều trong khi tôi ngủ: con Zerbino trái chứng trái nết đã làm theo ý định của nó lúc nãy, còn con Dolce thì chạy theo bạn. Chó sói đã tha chúng đi rồi chăng? Khi chủ tôi hỏi hai con chó ở đâu, tôi thấy hình như cụ có ý lo ngại điều đó. Cụ bảo:

https://thuviensach.vn

- Cháu cũng cầm lấy một que củi đỏ rồi cùng đi cứu chúng nó với ông.

- Ở làng quê, tôi đã nghe kể lắm chuyện muông sói hãi hùng. Tuy thế tôi cũng không do dự, cầm một que củi đỏ làm khí giới rồi đi theo cụ chủ. Nhưng ra rừng chẳng thấy chó đâu, sói đâu cả. Chỉ thấy dấu chân của hai con chó hằn trên tuyết.

Chúng tôi lần theo hai dấu chân đó. Dấu chân chỉ lẩn quẩn chung quanh lều. Rồi ở cách một khoảng xa hơn, trong bóng đêm lờ mờ, hiện lên một vạt tuyết nát nhàu như tuồng có những con vật gì lăn lộn trên ấy. Cụ chủ bảo con Capi:

- Tìm đi, Capi, tìm đi con! – Rồi cụ huýt sáo để gọi con Zerbino và con Dolce.

Không có một tiếng sủa nào đáp lại tiếng gọi của ông cụ, không có tiếng động nào vang lên trong cảnh vắng lặng, ảm đạm của khu rừng.

Con Capi thường ngày dễ bảo và gan dạ là thế mà hôm nay không chịu sục sạo theo lệnh chủ, chỉ quấn lấy chân chúng tôi.

Ánh sáng phản chiếu từ mặt tuyết không đủ để chúng tôi nhìn thấy lối đi và theo vết chân chó. Hơi nhìn xa một tí thôi cũng đủ lóa mắt không thấy gì trong bóng đêm mập mờ. Cụ Vitalis lại huýt sáo và gọi ầm lên: "Zerbino! Dolce!" Gọi rồi lại nghiêng tai nghe ngóng, vẫn im lìm. Lòng tôi thắt lại. Tội nghiệp con Zerbino! Tội nghiệp con Dolce!

Cụ Vitalis nói mối lo của tôi ra:

- Sói bắt chúng rồi!…Tại sao cháu lại để cho chúng đi ra ngoài?

Ừ! Tại sao? Than ôi! Tôi còn biết đáp lại thế nào!

Phải đi tìm chúng nó!

Tôi nói thế và vụt chạy đi trước. Cụ Vitalis giữ tôi lại:

- Đi tìm ở đâu?

- Cháu không biết. Tìm khắp!

- Làm sao đi được trong đêm tối mà lại ở giữa rừng tuyết thế này?

Quả là chuyện ấy không dễ. Tuyết lên đến nửa ống chân, mà hai que lửa trong tay chúng tôi thì làm sao mà soi được trong đêm tối? Cụ chủ nói:

- Chúng không đáp tiếng gọi của ta, nghĩa là chúng đã ở đâu… xa lắm rồi. Vả lại cũng không nên liều lĩnh để cho sói tấn công ngay cả chúng ta nữa. Chúng ta có gì để tự vệ đâu!

Thế có nghĩa là phải bỏ chúng nó. Bỏ hai con chó bất hạnh, hai người bạn đường, hai người anh em chí thiết chúng tôi thì đau lòng biết chừng nào! Khổ nhất là tôi, vì lỗi tuy bởi chúng mà trách nhiệm thì ở tôi. Nếu tôi không

https://thuviensach.vn

ngủ quên thì chúng có ra ngoài được đâu!

Cụ chủ quay trở về lều, tôi cũng đi theo, cứ một bước tới lại ngoảnh nhìn đằng sau và dừng chân nghe ngóng. Nhưng chỉ thấy tuyết là tuyết, chỉ nghe thấy tiếng răng rắc của tuyết kết thành băng.

Trong lều lại có chuyện bất ngờ nữa đang chờ đợi chúng tôi. Trong khi chúng tôi đi ra ngoài thì mấy cành cây khô chất trong bếp lúc này đã bén cháy và rực lên, soi tận những xó tối tăm nhất.

Thế mà tôi không trông thấy con Joli-Cœur.

Cái chăn vẫn còn trước bếp lửa, nhưng xẹp lép, không có con khỉ trong ấy. Tôi gọi nó. Rồi đến cụ Vitalis gọi, vẫn không thấy nó ra.

Nó làm sao rồi nhỉ?

Cụ Vitalis nói khi cụ thức dậy thì vẫn thấy con khỉ còn nằm một bên. Thế thì đúng nó mất tích khi chúng tôi ra ngoài lều. Nó định chạy theo chúng tôi chăng?

Chúng tôi cầm mỗi người một nắm củi đỏ rồi bước ra ngoài lều, cúi rạp người xuống nghiêng đóm soi trên mặt tuyết để tìm dấu tay con Joli-Cœur. Chả tìm thấy gì cả. Đã đành dấu chân chó và dấu chân chúng tôi làm loạn xạ trên tuyết. Nhưng nó cũng không làm nhòa tất, nếu có dấu tay khỉ thì vẫn có thể nhận ra. Thế thì rõ là Joli-Cœur không ra khỏi lều.

Chúng tôi trở về lều để xem thử nó có thu mình trong bó củi cành nào không. Chúng tôi sục sạo lâu lắm. Mỗi nơi, mỗi góc, chúng tôi tìm kiếm dễ có đến mười lần. Tôi đứng lên vai cụ Vitalis để lục lọi trong các cành cây xếp làm mái lều. Tất cả đều vô hiệu! Chốc chốc, chúng tôi ngừng tay để gọi nó, vẫn không thấy gì!

Cụ Vitalis có vẻ tức tối bực bội lắm; còn tôi, tôi thực vô cùng buồn não. Tội nghiệp cho Joli-Cœur quá!

Tôi hỏi cụ Vitalis xem cụ có nghĩ rằng nó bị chó sói bắt đi không, cụ đáp:

- Không đâu. Sói hẳn không dám xông vào cái lều có lửa sáng như thế này. Ta cho rằng sói đã bắt hai con chó vì chó chạy ra ngoài, chứ chúng không chui vào đây. Có lẽ trong khi chúng ta đi vắng, Joli-Cœur hãi quá đã trốn vào xó nào đấy thôi. Ta lo cho nó lắm, vì với thời tiết chết tiệt này, nó sẽ cảm lạnh mất. Mà đối với giống ấy hễ lạnh là chết đấy.

- Thế thì ông với cháu sục tìm nữa đi.

Và chúng tôi lại tìm kiếm lục lọi, nhưng cũng hoài công như lần trước thôi. Cụ Vitalis nói:

- Thôi đành phải đợi đến sáng sẽ hay.

https://thuviensach.vn

- Nhưng bao giờ mới sáng?

- Cũng vài ba tiếng đồng hồ nữa. Ông đoán thế.

Nói đoạn cụ ngồi xuống bên bếp lửa, hai tay ôm lấy đầu. Tôi không dám quấy rầy cụ, chỉ cử động những khi cần lấy củi bỏ vào bếp thôi.

Chốc chốc cụ đứng lên, đi lại cửa, ngước nhìn trời và nghiêng tai nghe ngóng. Rồi cụ trở về chỗ cũ. Tôi cảm thấy giá bị cụ mắng còn đỡ khổ tâm hơn là cứ nhìn vẻ mặt âu sầu ảo não của cụ.

Cụ Vitalis nói có ba tiếng đồng hồ, nhưng mà giờ khắc sao mà đi chậm đến điên ruột như thế! Chừng như cái đêm này chẳng bao giờ hết.

Nhưng rồi sao trên không cũng nhạt dần, bầu trời ửng trắng, sắp sáng rồi đây. Nhưng càng về sáng càng rét. Không khí bên ngoài lùa vào lửa lạnh như băng giá.

Trời thế này thì có tìm ra con Joli-Cœur cũng chắc gì nó còn sống! Và có gì làm cho chúng tôi hy vọng là sẽ tìm được nó?

Biết đâu sáng ra, tuyết lại không rơi trở lại? Mà nếu thế thì tìm nó làm sao?

May sao, tuyết đã dứt hẳn. Trời không mù mịt như hôm trước mà ửng một màu hồng. Đó là triệu chứng tạnh ráo.

Khi trời đủ sáng, cây cỏ hiện hình rõ rệt, thì chúng tôi ra khỏi lều ngay. Cụ Vitalis cầm lấy cây gậy lớn, tôi cũng thế. Con Capi chừng như cũng không còn sợ cuồng chân cuống cẳng như lúc ban đêm nữa. Nó nhìn chòng chọc vào mắt cụ chủ, đợi cụ ra hiệu để phóng lên trước.

Chúng tôi đương tìm dấu tay Joli-Cœur dưới đất. Bỗng thấy con Capi ngẩng đầu lên sủa có vẻ mừng rỡ. Như thế có nghĩa là phải tìm trên cao chứ không phải tìm dưới đất.

Quả nhiên chúng tôi thấy lớp tuyết phủ trên mái lều bị giày đạp lỗ chỗ thành một đường chạy thẳng đến một cành cây to sà xuống gần sát mái. Đó là một cây sồi to lớn. Chúng tôi đưa mắt nhìn trên cành ấy. Trên chót vót ngọn cây, chúng tôi thấy một hình thù bé nhỏ màu xám sẫm nép mình giữa một cái chạc đôi.

Đó là Joli-Cœur. Chuyện xảy ra cũng dễ đoán. Con Joli-Cœur nghe tiếng tru của chó và muông sói thì kinh hãi. Trong lúc vắng người, nó không dám vào trong lều, nó phóng lên mái và từ đó đã leo tuột lên ngọn cây sồi.

Thấy ở đó yên ổn, nó thu mình lại nấp vào chạc cây, gọi cũng không lên tiếng. Con vật bé bỏng vốn kém chịu rét, chắc hẳn nó đang bị cóng ở trên ấy.

Cụ chủ âu yếm gọi nó. Nhưng nó không nhúc nhích, nó chết rồi chăng? Cụ gọi đi gọi lại đến mấy phút. Joli-Cœur vẫn cứ im lìm như chết.

https://thuviensach.vn

Để chuộc lại sự sơ suất đêm qua, tôi nói:

- Nếu ông cho phép thì cháu leo lên bắt nó cho.

- E cháu ngã gãy cổ mất.

- Không có gì nguy hiểm đâu.

Không có gì nguy hiểm thì không đúng. Trái lại có nguy hiểm đấy và nhất là có khó khăn. Cây đã to, lại dính đầy tuyết ở những chỗ thân và cành quay về phía gió.

Cũng may là tôi đã tập leo cây từ thuở bé, và trong khoa ấy, tôi đã đạt tới một tài nghệ khác thường. Quanh thân cây, đây đó có một vài tược nhỏ. Tôi đã dùng những tược ấy làm nấc thang. Mặc dù tay tôi bám vào cây làm tuyết rơi mờ cả mắt, nhờ có cụ Vitalis giúp sức, không bao lâu, tôi đã trườn tới chạc thứ nhất. Đến đấy thì lên nữa cũng dễ, chỉ cần cẩn thận để chân khỏi trượt trên tuyết. Vừa leo tôi vừa lên tiếng vỗ về con khỉ. Nó không động đậy. Nó nhìn tôi với cặp mắt sáng ngời. Tôi đã lên tới chỗ nó. Tôi đưa tay ra toan bế nó thì nó nhảy phốc một cái, chuyển sang cành khác. Tôi leo qua cành ấy đuổi theo nó. Nhưng con người, dù là thứ trẻ ranh đi nữa, cũng không làm sao bì với loài khỉ trong khoa leo trèo chạy nhảy trên cây. Vì thế nếu tuyết không phủ các cành cây thì chắc không là bao giờ tôi bắt được nó. Tuyết làm ướt lạnh tay chân nó nên không bao lâu nó cũng chán với cái cảnh đuổi bắt đó. Thế là nó tuột từ cành này xuống cành khác rồi đánh một phốc xuống vai cụ chủ và chui vào bên trong áo cụ.

Tìm được con khỉ cũng khá rồi đấy, nhưng chưa phải là hết. Bây giờ còn phải tìm hai con chó nữa. Đi mấy bước, chúng tôi đã đến chỗ lúc ban đêm, tuyết bị giày đạp.

Bây giờ ban ngày cho nên xét đoán sự việc cũng không khó. Câu chuyện hai con chó của chúng tôi bị nạn như thế nào còn in rành rành trên tuyết.

Khi con Zerbino và con Dolce ra khỏi lều thì con trước con sau, chúng đi dọc theo các bó củi dựng làm vách. Chúng tôi nhận rõ dấu chân của chúng đi như thế trong khoảng vài mươi thước. Thế rồi những dấu chân ấy nhòa đi trên một khoảnh tuyết bị giày xéo ngổn ngang. Cũng ở chỗ đó lại thấy nhiều dấu chân khác: Một phía thì dấu chân những con sói đã nhảy từng bước dài đến vồ chó; một phía thì dấu chân chúng tha mồi chạy đi sau khi vật đã chết mồi. Từ đấy mà đi dấu vết chó không có nữa, chỉ còn một vết máu dài nhuộm đỏ mặt tuyết đó đây.

Rõ ràng là chúng tôi không phải mất công tìm kiếm xa hơn nữa: Hai con chó đáng thương của chúng tôi bị cắn cổ ngay tại đây và lũ sói đã tha chúng vào lùm bụi rậm nào đó để xé nuốt tha hồ. Vả lại chúng tôi còn phải gấp rút lo sưởi cho con Joli-Cœur nữa chứ!

https://thuviensach.vn

Chúng tôi trở về lều. Trong khi cụ Vitalis đưa tay chân con Joli-Cœur kề ngọn lửa để hơ như một đứa trẻ con thì tôi hơ tấm chăn của nó.

Sau đó chúng tôi quấn nó vào chăn. Nhưng một tấm chăn chả đủ. Nó cần một cái giường đã được xông ấm và cần nhất là một cốc gì nóng để uống cho ấm người. Mà chúng tôi thì không có giường cũng không có thức uống nóng. Có lửa sưởi đã là phúc lắm rồi.

Cụ Vitalis và tôi ngồi bên bếp lửa không động đậy, im lặng nhìn củi cháy. Không cần nói, không cần nhìn nhau, chúng tôi cũng hiểu nỗi đau lòng của nhau.

"Tội nghiệp con Zerbino, tội nghiệp con Dolce. Thương hại hai chú bạn ấy làm sao!"

Đó là những lời mỗi chúng tôi thì thầm với mình hay ít ra là những ý thầm kín trong lòng mỗi chúng tôi. Hai con chó là bạn đường của chúng tôi, khi no đủ cũng như khi nghèo đói hoạn nạn không hề rời nhau. Riêng đối với tôi, trong những ngày não nề cô quạnh, chúng nó là những người bạn trung thành, hầu như là những đứa con.

Thế mà chúng nó chết vì sự lầm lỗi của tôi.

Tôi không thể tự bào chữa thế nào cho xuôi được: nếu tôi canh gác tròn phận sự, nếu tôi không ngủ quên, thì nó đã không ra ngoài lều để cho chó sói bắt. Đời nào chó sói lại dám xông vào tấn công chúng tôi ngay trong lều! Sợ ánh ngọn lửa sáng, hẳn chúng chỉ đứng xa mà nhìn thôi.

Tôi muốn cụ Vitalis mắng tôi. Tôi suýt yêu cầu cụ đánh đòn cho nữa kia. Nhưng cụ không nói gì với tôi cả, cũng không nhìn tôi nữa. Cụ ngồi yên, đầu gục trên bếp lửa. Chắc cụ đang lo thiếu hai con chó thì tình cảnh của đoàn chúng tôi sẽ ra sao. Làm sao mà biểu diễn? Làm sao mà kiếm đủ sống?

https://thuviensach.vn

XV. NGÀI JOLI-CŒUR

Những dấu hiệu lúc hừng sáng đã báo thời tiết đúng. Mặt trời nhô lên rạng rỡ trên vòm trời không mây. Những tia nắng nhạt chiếu xuống được mặt tuyết trắng tinh rọi lại. Hôm qua, rừng buồn bã nhợt nhạt là thế mà hôm nay thì ánh sáng chói chang đến lóa cả mắt.

Thỉnh thoảng, cụ Vitalis luồn tay vào dưới chăn sờ xem Joli-Cœur thế nào. Joli-Cœur vẫn chưa ấm lại tí nào. Tôi nghe thấy nó run lập cập khi cúi xuống bên nó. Trong chốc lát, chúng tôi nhận thấy rõ không tài nào làm ấm lại dòng máu tê buốt trong người nó. Cụ Vitalis đứng lên bảo:

- Phải tìm đến chỗ xóm làng mới được. Nếu không thì, Joli-Cœur đến chết ở đây thôi. Dọc đường mà nó không chết thì cũng là phúc lắm rồi. Đi đi thôi!

Chúng tôi trùm kín Joli-Cœur trong chiếc chăn ấm, rồi cụ chủ ôm nó vào dưới áo, sát ngực. Thế là chúng tôi đã sẵn sàng lên đường. Cụ Vitalis bảo:

- Gớm! Cái quán này bắt ta phải trả giá trọ đắt quá!

Giọng cụ run run khi nói câu ấy.

Cụ đi ra trước, tôi bước theo gót cụ. Con Capi còn ngồi lại ở ngưỡng cửa, quay lại nhòm về chỗ hai bạn nó bị chó sói vồ. Phải gọi nó, nó mới chịu đi.

Ra đường cái được mươi phút thì chúng tôi gặp một cái xe, người chủ xe bảo cho biết là đi độ non một tiếng nữa thì đến làng mạc. Nghe nói thế chân chúng tôi hóa khỏe ra, mặc dù tuyết ngập đến nửa người tôi, đi vừa khó khăn vừa mệt nhọc.

Chốc chốc tôi hỏi cụ Vitalis xem Joli-Cœur thế nào. Cụ vẫn trả lời là cụ nghe thấy nó run cầm cập trong lòng cụ.

Đi mãi, đến một cái dốc, dưới chân dốc hiện ra những mái nhà trắng của một thôn lớn. Cố gắng một thôi nữa và thế là chúng tôi đến nơi.

Thầy trò chúng tôi vốn không quen vào những quán tốt nhất, những quán mà vẻ sang trọng bên ngoài hứa hẹn thức ăn ngon, chỗ nằm ấm. Trái lại thường thường chúng tôi dừng ở đầu làng hay ở ngoại ô, chọn một cái nhà tồi tàn nào đó mà họ không xua đuổi chúng tôi, cũng không moi nhẵn túi chúng tôi.

Lần này thì không thế. Cụ Vitalis không dừng ở đầu làng, cụ đi mải đến một cái quán trước cửa đeo đu đưa một tấm bảng đẹp thiếp vàng. Qua cửa nhà bếp mở toang, tôi thấy một chiếc bàn chất đầy thịt, và trên lò bếp rộng nhiều chiếc xoong bằng đồng đỏ đang reo sôi vui vẻ, hơi các thức ăn bốc lên trần thành đám mây con con. Mùi xúp béo ngậy bay ra tận ngoài đường mơn trớn mấy cái dạ dày lép kẹp của chúng tôi.

https://thuviensach.vn

Cụ chủ tôi lấy dáng điệu một người sang trọng bước vào quán. Không cất mũ, đầu hất ra đằng sau, cụ hỏi chủ quán thuê một cái buồng tốt có lò sưởi.

Chủ quán là một nhân vật trông khá bảnh bao. Ban đầu ông ta không thèm nhìn chúng tôi. Nhưng rồi vẻ uy nghi đường bệ của cụ chủ tôi làm ông ta phải kính nể. Chị hầu phòng được lệnh đưa chúng tôi về buồng trọ.

Trong khi chị ta nhóm lửa thì cụ Vitalis bảo tôi:

- Cháu đi nằm đi! Nhanh lên.

Tôi đứng sững một lúc: Sao lại đi nằm? Ngủ làm gì, ngồi vào bàn ăn thì thích hơn bao nhiêu!

Cụ Vitalis giục:

- Nhanh lên chứ!

Tôi phải đành làm theo lời cụ. Trên giường có một tấm chăn lông, cụ Vitalis đắp lên người tôi đến tận cằm.

- Cháu gắng chịu, làm sao cho nóng ran người lên. Cháu càng nóng ấm chừng nào thì càng tốt chừng ấy.

Tôi băn khoăn nghĩ rằng con Joli-Cœur cần được ấm hơn tôi nhiều, bởi vì tôi chẳng thấy rét gì cả. Trong lúc tôi nằm im cho nóng người trong tấm chăn lông thì cụ Vitalis cứ trở qua trở lại con Joli-Cœur, dường như quay thịt nó, làm chị hầu phòng hết đỗi ngạc nhiên.

Một lát sau, cụ hỏi tôi:

- Cháu đã thấy nóng chưa?

- Cháu chết bức đây.

- Ấy, chính ta cần thế đấy.

Nói xong, cụ đi ngay lại phía tôi và đặt con Joli-Cœur lên giường, bảo tôi ôm chặt nó vào lòng. Tội nghiệp cho con vật bé bỏng, thường ngày nó bướng bỉnh, bắt làm gì mà không vừa ý thì giãy nảy lên, thế mà hôm nay nó ngoan ngoãn chịu đựng tất cả. Nó nép sát vào người tôi, nằm không cựa quậy. Nó hết lạnh rồi, mình nó nóng ran như lửa.

Cụ chủ tôi xuống bếp. Lát sau cụ bưng lên một cốc rượu vang nóng pha đường. Cụ muốn cho con Joli-Cœur uống vài thìa, nhưng nó không hé răng ra được. Nó mở đôi mắt sáng nhìn chúng tôi buồn bã, như muốn van nài chúng tôi hãy để cho nó yên thân, đừng làm tình làm tội nó. Đồng thời nó rút một tay ra khỏi chăn, chìa cho chúng tôi.

Tôi không hiểu nó chìa tay ra và chìa đi chìa lại như vậy là có ý gì. Có cụ Vitalis giải thích, tôi mới rõ. Thì ra, trước khi tôi nhập đoàn, Joli-Cœur đã có một lần bị sưng phổi, người ta đã chích máu ở tay nó. Bây giờ đây, tự thấy

https://thuviensach.vn

mình ốm, nó đưa tay ra để người ta chích máu nó nữa và chữa cho nó khỏi bệnh như lần trước.

Các bạn thấy có cảm động không?

Không những cụ Vitalis cảm động, cụ còn lo ngại nữa. Rõ ràng là con Joli-Cœur đang ốm, không những ốm mà còn ốm nặng nữa, cho nên nó mới không chịu uống rượu vang pha đường, cái món mà ngày thường nó thích lắm. Cụ Vitalis bảo tôi:

Cháu uống chỗ rượu ấy rồi cứ nằm yên trên giường. Ta đi mời thầy thuốc đây.

Phải thú thật bản thân tôi, tôi cũng ưa món rượu vang pha đường ấy, vả lại tôi đang đói phờ người ra. Bởi vậy, không đợi bảo hai lần, tôi nốc cạn bát rượu rồi chui vào chăn nằm. Hơi nóng của chăn lại thêm có hơi rượu bốc lên nữa làm tôi suýt ngất người thật.

Cụ chủ tôi đi không lâu lắm. Chỉ một lát sau, cụ trở về, dẫn theo một ông mang kính vọng vàng. Đó là ông thầy thuốc.

Cụ Vitalis sợ cái nhân vật quyền quý ấy không chịu rời gót ngọc đi chữa bệnh cho một con khỉ ranh, nên không nói rõ.

Vì thế thấy tôi nằm trên giường, mặt đỏ như một đóa mẫu đơn chớm nở thì ngài lương y sấn lại, đặt tay lên trán tôi rồi phán:

- Huyết tụ.

Xong ngài lắc đầu, ý nói: bệnh tình nghiêm trọng lắm.

Tôi thấy cần phải cải chính ngay, không thì ông ta đè tôi mà chích máu mất. Tôi nói:

- Không phải tôi ốm.

- Thôi nào? Mày mà không ốm à? Cái thằng bé này nó lên cơn mê sảng rồi!

Tôi không trả lời. Tôi nhích dần chăn lên, chỉ con Joli-Cœur đương choàng tay qua cổ tôi nói:

- Nó ốm đấy!

Ông thầy thuốc lùi hai bước, quay về phía cụ Vitalis, la lên:

- Một con khỉ! Hay chưa? Vì một con khỉ mà ông quấy rầy tôi à? Lại đương tiết trời thế này nữa!

Tôi đoán rằng ông ta sẽ tức tối bỏ đi.

Nhưng cụ Vitalis lại là một người khôn ngoan và luôn tỉnh táo. Nhã nhặn với một cốt cách của một người thượng lưu, cụ giữ ông thầy thuốc lại. Rồi

https://thuviensach.vn

cụ nói cho ông ấy nghe cảnh ngộ của chúng tôi: nào là gặp phải mưa tuyết thế nào, nào con Joli-Cœur sợ sói leo lên cây trên, bị cảm lạnh như thế nào. Cụ phân trần:

- Đành rằng bệnh nhân chỉ là một con khỉ. Nhưng một con khỉ như thế nào? Một con khỉ thiên tài! Ngoài ra nó còn là một người bạn đường, một người anh em thiết cốt của chúng tôi. Tôi không đành giao một nghệ sĩ sân khấu xuất sắc như vậy cho một anh thú y tầm thường cứu chữa. Vả chăng tuy khỉ chỉ là một con vật đấy, nhưng theo các nhà sinh vật học thì nó gần với giống người hết sức cho nên bệnh của nó không khác bệnh của người, về mặt khoa học và y thuật, nghiên cứu xem bệnh của khỉ giống bệnh của người ở chỗ nào và khác ở chỗ nào, tôi tưởng cũng là một điều lý thú.

Người Italie vốn khéo tán. Bởi thế lát sau, ông thầy thuốc không ra cửa mà lại quay lại bên giường.

Trong lúc cụ chủ tôi nói thì con Joli-Cœur thò tay ra ngoài hơn mười lần để đưa ông thầy thuốc chích máu. Chừng như nó đoán được cái người đeo kính ấy là một vị thầy thuốc. Cụ bảo:

- Ngài xem con khỉ thông minh chưa! Nó biết ngài là một vị thầy thuốc, cho nên nó đưa tay cho ngài bắt mạch cho nó đấy.

Điều đó làm ông thầy thuốc hết do dự. Ông nói:

- Ờ! cái "ca" này có lẽ cũng ngộ đấy!

Đối với chúng tôi thì, chao ôi! Cái "ca" này buồn và đáng lo ngại lắm: ngài Joli-Cœur có triệu chứng sưng phổi.

Ông thầy thuốc cầm cánh tay nhỏ xíu mà chú khỉ luôn luôn chìa ra, và thọc dao vào mạch máu. Joli-Cœur không kêu rên một tiếng. Chú biết người ta làm như thế là để chữa cho chú lành bệnh.

Chích máu xong thì đến đủ các thứ thuốc: nào là thuốc cao, thuốc dán, thuốc nước, thuốc thang. Tôi trông nom bệnh nhân với sự chỉ bảo của cụ Vitalis.

Tội nghiệp chú Joli-Cœur bé bỏng, chú thích được tôi chăm sóc. Thỉnh thoảng chú mỉm cười hiền lành để cảm ơn tôi. Cái nhìn của chú lúc này thật giống người lạ lùng!

Ngày thường Joli-Cœur lấc cấc, ngang bướng hết chỗ nói; chả bao giờ chú chịu ngồi yên, lúc nào cũng lăng xăng để trêu nghịch chúng tôi. Thế mà bây giờ thì chú yên lặng, dễ bảo một cách mẫu mực. Hình như chú cần người ta tỏ lòng yêu mến đối với chú. Chú muốn được cảm tình của cả con Capi, trước kia đã bao phen là nạn nhân của chú. Như một đứa con nuông, chú muốn mọi người ở bên cạnh chú. Có một ai ra ngoài là chú hờn dỗi.

https://thuviensach.vn

Bệnh tình của chú tiến triển theo lệ thường của bệnh sưng phổi, nghĩa là ít lâu sau thì chú đổ ra ho. Những cơn ho làm cho chú mệt lắm, vì nó khiến cả cái thân hình bé bỏng của chú quằn quại.

Tài sản tôi vẻn vẹn có năm xu, tôi trút hết ra mua kẹo mạch cho chú.

Khốn thay! Kẹo mạch của tôi không làm bệnh giảm mà lại làm tăng thêm. Số là động tới việc gì, Joli-Cœur cũng để ý nhận xét, vì vậy không bao lâu, chú nhận thấy rằng mỗi khi chú ho thì tôi cho một cái kẹo. Sử dụng ngay điều nhận xét ấy, chú cứ ho mãi để tôi cho mãi cái vị thuốc mà chú rất thích kia. Cho nên cái vị ấy đáng lẽ làm cho chú đỡ bệnh hóa ra làm cho chú đau thêm.

Khi tôi biết ngón láu cá của chú thì tôi không cho kẹo nữa.

Nhưng chú không ngã lòng! Thoạt đầu chú đưa mắt van xin. Khi thấy van xin vô hiệu, chú ngồi gập người lại ôm bụng ho dữ dội, rán hết gân cổ mà ho. Mặt chú đỏ bừng, mạch máu trên trán căng thẳng, mắt giàn giụa nước mắt. Rốt cuộc chú đứt hơi, không phải là đứt hơi vờ, đứt hơi khi đóng kịch, mà là đứt hơi thật sự.

Cụ chủ không bao giờ nói cho tôi biết mọi việc tính toán bán mua của cụ. Cái việc cụ phải bán đồng hồ để mua tấm áo lông cừu cho tôi, tôi biết được cũng là ngẫu nhiên thôi.

Nhưng lần này, trong hoàn cảnh khó khăn này, cụ không theo cái lệ thường ấy. Một sớm, tôi ngồi với Joli-Cœur, còn cụ thì đi ăn sáng, vì bao giờ chúng tôi cũng thay phiên nhau trông Joli-Cœur, không để nó nằm một mình. Khi về buồng, cụ cho tôi biết rằng chủ quán đòi tiền trọ, và khi tính toán trả hết xong các khoản thì cụ chỉ còn năm mươi xu. Làm thế nào bây giờ?

Dĩ nhiên, tôi không trả lời được.

Còn cụ, cụ thấy chỉ có một cách giải nguy là tổ chức một buổi biểu diễn.

Một buổi biểu diễn không có Zerbino, không có Dolce, không có Joli-Cœur? Tôi thấy không thể thực hiện được. Nhưng chúng tôi đương ở vào một cảnh ngộ dù không thể làm cũng cứ phải làm không có cách gì nản lòng chùn bước hết. Thế nào cũng phải lo thuốc men cho Joli-Cœur để cứu nó. Công thầy, tiền thuốc củi sưởi, buồng trọ bắt buộc chúng tôi phải thu ngay bốn chục phờrăng là ít nhất mới đủ trang trải. Có thấy đồng bạc trắng xỉa ra, chủ quán mới mở cho chúng tôi một tài khoản mới để ăn ở tại quán anh ta thêm nữa.

Nơi đây là thôn quê, trời lại rét, phương tiện biểu diễn còn lại ít như thế, mà phải kiếm cho ra bốn chục phờrăng, thì quả là một sự gắng sức phi thường. Tuy vậy cụ chủ tôi không để mất thì giờ suy nghĩ đắn đo, cụ bắt tay

https://thuviensach.vn

vào một cách khẩn trương. Trong khi tôi vẫn phải chăm người ốm, thì cụ chạy được một phòng diễn ở chợ, bởi vì trời rét thế này, không thể biểu diễn ngoài trời được. Cụ vẽ mấy tấm quảng cáo rồi đưa đi dán các nơi. Cụ kiếm được mấy tấm ván rồi xếp thành một sân khấu tàm tạm. Cụ mạnh dạn dùng cái vốn năm mươi xu để mua nến. Cụ cắt nến thành hai để thắp nhiều ngọn cho sáng. Qua cửa sổ, tôi trông thấy cụ chủ tôi đi đi lại lại nhiều lần trên tuyết ở trước quán. Tôi lo lắng tự hỏi không biết chương trình buổi biểu diễn thế nào.

Nhưng tôi không phải chờ lâu. Anh đánh trống trong làng đã đến. Anh đội mũ lưỡi trai màu đỏ. Anh đứng trước cửa quán đánh ran một hồi trống oai hùng rồi tuyên đọc chương trình biểu diễn.

Cái chương trình ấy ra sao thì cũng dễ hình dung được sau khi nghe lời tuyên bố kỳ quặc của cụ Vitalis. Cụ quảng cáo cho một "nghệ sĩ tiếng tăm lừng lẫy khắp thiên hạ" – đó là con Capi – và "một danh ca thiếu niên đáng coi là một kỳ quan trong thế giới" – kỳ quan ấy là tôi.

Chưa hết. Cái chuyện lý thú nhất trong lời quảng cáo là chuyện không bán vé vào cửa, mà để tùy lòng hào hiệp của chư vị khán giả: sau khi xem xong, hoan hô xong, họ sẽ tự liệu lấy mà trả tiền.

Tôi thấy làm như thế liều quá, vì chắc gì họ đã hoan hô chúng tôi! Capi mà nói rằng danh tiếng thì cũng đáng, chớ về phần tôi, tôi chưa hẳn tin mình là một kỳ quan.

Nghe tiếng trống Capi sủa lên vui vẻ, còn Joli-Cœur thì nhỏm dậy, mặc dù lúc ấy chú đương mệt nặng. Tôi nghĩ rằng có lẽ hai nghệ sĩ này đã đoán ra là người ta đánh trống rao để cho ta biểu diễn. Tôi đồ chừng như thế mà thôi, không ngờ về sau điệu bộ quá rõ ràng của con Joli-Cœur làm cho tôi tin chắc. Chú khỉ muốn đứng lên, tôi phải hết sức giữ chú lại. Rồi thì chú đòi bộ quân phục cấp tướng nước Anh của chú: Cái áo cài lon vàng, cái quần viền vàng, cái mũ đại lễ đính chòm lông trắng. Chú chắp tay lại, chú quỳ xuống để van xin cho thiết tha hơn.

Khi thấy rằng van xin không ăn thua gì, chú xoay qua ngón giận dữ, cuối cùng thì tuôn nước mắt ra để làm cho tôi mủi lòng. Rõ ràng là tối nay không dễ dàng gì thuyết phục chú bỏ cái ý định thủ vai trò quen thuộc của chú. Bởi vậy tôi nghĩ tốt hơn hết là khi nào đi diễn thì nên giấu không cho chú biết.

Khốn thay! Cụ Vitalis không biết những sự việc xảy ra ở nhà trong lúc cụ đi vắng. Khi về, bước chân vào buồng cụ bảo ngay rằng tôi phải chuẩn bị đàn và những vật liệu cần thiết cho biểu diễn.

Joli-Cœur vẫn nghe quen những tiếng ấy, nên hiểu ngay. Nó lại giở trò van nài, nhưng lần này thì van nài với ông chủ nó.

https://thuviensach.vn

Nó kêu nhiều tiếng khác nhau, nó cau mày nhíu mắt, cả thân hình nó làm điệu bộ, tất cả những cái ấy diễn đạt những ý muốn của nó quá rõ, tôi tưởng dù nó có nói lên lời, cũng chỉ đến thế là cùng. Những giọt nước mắt đầm đìa trên má nó rõ ràng là những giọt nước mắt, và những cái hôn nó đặt lên bàn tay cụ Vitalis cũng thật sự là những cái hôn.

- Con muốn đóng trò à? – Cụ Vitalis hỏi.

- Vâng, vâng! – Toàn thân nó đáp.

- Joli-Cœur bé bỏng, tội nghiệp con! Con ốm kia mà!

- Hết ốm rồi! – Người nó lại "kêu to" lên như thế.

Trông cảm động quá, cái cảnh con vật bé bỏng bị bệnh nặng đã kiệt sức mà còn hăng hái kêu xin được ra trò, khẩn khoản van nài, làm đủ mọi cách để thuyết phục chúng tôi. Nhưng chiều ý nó thì cũng bằng giết nó.

Đã đến giờ phải ra chợ biểu diễn. Tôi khuân mấy khúc củi tướng chất một đống lửa to trong lò sưởi, cứ chỗ củi ấy thì cháy còn lâu mới hết. Tôi bọc Joli-Cœur trong chăn hết sức chu đáo. Nó khóc dầm dề, nó hôn tôi mãi không thôi. Xong đâu đấy, chúng tôi ra đi.

Cụ Vitalis vừa đi đường vừa giảng cho tôi nghe việc tôi phải làm. Không thể diễn những tiết mục quen thuộc của chúng tôi vì thiếu diễn viên chính. Cho nên con Capi và tôi phải tận tình trổ hết tài nghệ. Phải thu những bốn mươi phờrăng kia mà.

Bốn mươi phờrăng cái đó mới là khoản kinh khủng.

Cụ Vitalis đã chuẩn bị sẵn sàng mọi thứ, chỉ còn việc thắp nến lên mà thôi. Nhưng đó là một món xa xỉ phẩm chỉ được dùng khi nào khách đến đông đủ, vì phải làm sao cho nến cứ sáng mãi cho đến lúc diễn hết chương trình.

Khi chúng tôi vào rạp hát thì anh đánh trống rảo qua các đường làng một lần nữa. Tiếng trống của anh vang lên khi gần khi xa cũng tùy con đường quanh co uốn lượn như thế nào đó.

Khi đã trang điểm cho con Capi và phần tôi cũng hóa trang xong rồi, tôi ra đứng sau một cái trụ để xem khách đến. Lát sau, tiếng trống nghe gần lại và chen với tiếng trống có tiếng ồn ào ở ngoài đường. Đó là tiếng cười nói của một toán trẻ con độ chừng hai mươi đứa, chúng bước đều theo tiếng trống.

Anh đánh trống đứng giữa hai ngọn đèn lồng thấp ở cửa rạp và tiếp tục đánh liên hồi. Rõ ràng là công chúng chỉ còn vào rạp ngồi để chờ khai diễn.

Chao ôi! Trống đến thì cứ thúc ran lên, hùng dũng, vui vẻ, mà sao người xem đến chậm thế? Bọn trẻ con trong làng đã vào rạp, có lẽ đủ mặt tất cả ngồi yên chỗ. Nhưng với trẻ con thì làm gì thu góp nổi bốn mươi phờrăng!

https://thuviensach.vn

Chúng tôi cần những nhân vật tai mắt, túi tiền nặng và bàn tay vung ra một cách dễ dàng.

Mặc dù rạp còn vơi khách, cụ chủ cũng quyết định diễn. Không thể chờ nữa vì nến là vấn đề ngặt nghèo.

Tôi phải ra trò trước hết. Vừa đệm đàn, tôi vừa hát hai bài hát ngắn. Thành thực mà nói thì tiếng vỗ tay hoan hô cũng thưa thớt.

Ở tôi lòng tự ái của người diễn viên vốn không sâu sắc lắm, nhưng trong trường hợp lúc bấy giờ, sự lạnh nhạt của khán giả khiến tôi buồn phiền. Nếu họ không thích thì họ có bỏ tiền ra đâu! Tôi không hát vì danh vọng, tôi hát vì con Joli-Cœur tội nghiệp của tôi. Tôi chỉ muốn làm xúc động khán giả. Ôi! Tôi muốn làm sao cho họ say sưa, họ mê mẩn! Nhưng nhìn xuống cái gian chợ chập chờn những bóng đen hình thù kỳ dị tôi thấy tưởng như tôi không làm cho họ thích thú và họ chưa chịu rằng tôi là một kỳ quan.

Con Capi tốt số hơn. Người ta vỗ tay hoan hô nó đến mấy lần, vỗ tay nhiệt liệt. Buổi biểu diễn tiếp tục cho đến hết và nhờ Capi, đã chấm dứt trong tiếng hoan hô vang dậy. Người ta vỗ tay chưa đủ. Người ta còn giậm chân nhảy lên nữa.

Giờ phút quyết định đã đến. Trong khi cụ Vitalis đánh đàn cho tôi nhảy một điệu nhảy Tây Ban Nha thì Capi ngậm cái âu trong mồm, lần lượt đi qua các dãy ghế. Nó có thu được bốn mươi phờrăng hay không? Ý nghĩ ấy làm quặn lòng tôi, tuy ngoài mặt tôi cố tươi cười với khán giả. Tôi nhảy đã hết hơi mà vẫn cứ phải nhảy. Tôi chỉ có thể nghỉ khi nào Capi mang âu tiền về. Nó thì nó không vội vã, có ai không bỏ tiền cho nó thì nó đưa chân vỗ nhè nhẹ vào cái hầu bao còn buộc chặt của người ấy.

Cuối cùng thấy nó về, tôi toan ngừng nhảy. Nhưng cụ Vitalis ra hiệu tôi tiếp tục. Tôi vừa nhảy vừa nhích lại gần con Capi. Tôi thấy âu tiền chưa đầy; còn phải nhiều nữa mới đầy! Cụ chủ tôi cũng đã ước được khoản thu, cụ đứng lên nói với khán giả:

- Thưa chư vị khán giả, chúng tôi tưởng có thể nói không ngoa rằng chúng tôi đã thực hiện cái chương trình hứa hẹn. Tuy vậy vẫn còn nến, cho nên nếu chư vị khán giả vui lòng thì tôi xin hát hầu chư vị khán giả vài khúc. Con Capi sẽ đi diễu qua một lần nữa, mong rằng quý vị khán giả nào lần trước chưa kịp tỏ ra hào phóng thì lần này sẽ nhanh tay hơn. Chúng tôi hân hạnh báo trước để quý vị khán giả ấy chuẩn bị đi thì vừa.

Mặc dù, cụ Vitalis là thầy dạy hát của tôi, tôi chưa bao giờ nghe cụ hát thật sự, hát như tối hôm đó. Cụ chọn hai bài hát mà ai cũng biết, chỉ có riêng tôi lúc đó là không, bài ca về chàng Joseph: "Mới qua tuổi ấu thơ" và bài ca về vua Richard dũng mãnh: "Ôi! Richard, bệ hạ!"

https://thuviensach.vn

Thuở ấy tôi làm gì biết phán đoán người ta hát hay, hay là không hay, có nghệ thuật hay không có nghệ thuật. Tôi chỉ biết nói sự xúc động mà giọng hát của cụ làm nảy ra trong lòng tôi: Từ chỗ xó sân khấu mà tôi đã lui vào, tôi đứng nghe mà nước mắt rơi lã chã.

Qua làn nước mắt, tôi trông thấy một thiếu phụ ngồi hàng đầu vỗ tay sôi nỗi. Tôi đã chú ý đến bà ấy từ trước, vì đó không phải là một phụ nữ nông thôn như những người đàn bà khác trong cử tọa. Đó là một bà thượng lưu rõ rệt, trẻ, đẹp, tôi đoán là giàu nhất làng, vì có áo lông cừu. Bên cạnh bà, có một chú bé, chú vỗ tay hoan hô Capi tợn lắm. Chắc là bà con bà, vì nó giống bà như đúc.

Sau bài hát thứ nhất, Capi đi thu tiền lần nữa. Tôi ngạc nhiên biết bao khi thấy bà thiếu phụ ấy không bỏ đồng nào vào âu cả. Khi cụ chủ hát xong bài hát về Richard thì bà ra hiệu cho tôi lại gần. Bà bảo:

- Ta muốn được tiếp chuyện với chủ em.

Tôi cũng hơi lấy làm lạ tại sao cái bà thượng lưu xinh đẹp ấy lại muốn gặp chủ tôi. Theo tôi thì, bà bỏ tiền vào âu của con Capi là tốt hơn hết. Tuy nghĩ vậy, tôi vẫn đem lời bà thưa lại với cụ Vitalis. Lúc đó Capi trở về và số tiền thu đợt thứ hai này còn ít hơn lần trước. Cụ Vitalis hỏi:

- Bà ấy muốn gì?

- Nói chuyện với ông.

- Ta không có chuyện gì để nói với bà ấy cả.

- Bà chưa bỏ gì vào âu Capi. Có lẽ bà muốn cho tiền nó.

- Thế thì con Capi cần đến chứ không phải là ta.

Tuy nói vậy, cụ cũng đành lòng gặp bà. Cụ dắt con Capi theo. Tôi đi sau. Lúc bấy giờ người hầu của bà ấy đã đến đứng bên cạnh bà và cậu bé. Hắn mang theo một tấm chăn và một chiếc đèn lồng. Cụ Vitalis bước lại nghiêng đầu chào bà ấy, nhưng chẳng có vẻ là vồn vã.

- Cụ tha lỗi cho tôi đã quấy rầy cụ. – Bà ấy nói. – Tôi muốn được tỏ bày lòng cảm phục đối với cụ.

Cụ Vitalis nghiêng mình, không nói. Bà ấy tiếp:

- Tôi là nhạc sĩ. Nói thế để cụ biết tôi xúc động vì tài hoa lỗi lạc của cụ đến mức nào!

Tài hoa lỗi lạc ở ông chủ tôi, cụ Vitalis, cái người hát rong, người xiếc khỉ ấy ư? Tôi vô cùng kinh ngạc.

- Tài hoa gì ở một lão già quèn như tôi! – Cụ Vitalis đáp.

- Cụ đừng tưởng tôi tọc mạch vô duyên, không đâu.

https://thuviensach.vn

- Dù bà có tọc mạch muốn biết thì cũng có khó gì đâu, tôi sẵn sàng làm cho bà hài lòng. Thưa bà, bà thấy một người xiếc khỉ mà hát tàm tạm được thì ngạc nhiên chứ gì?

- Không phải ngạc nhiên mà kính phục.

- Duyên do đơn giản thôi. Ngày trước không phải bao giờ tôi cũng như bây giờ. Ngày trước, trong thời niên thiếu, thời ấy đã qua lâu lắm rồi, tôi là… vâng, tôi là người hầu của một bậc danh ca, và tôi bắt chước chủ tôi, cũng như con vẹt học nói, tôi học lỏm một đôi bài mà chủ tôi thường tập dượt trước mặt tôi. Có thế thôi.

Bà khách không trả lời mà lại ngắm cụ Vitalis một lúc lâu. Đứng trước mặt bà, cụ chủ tôi có vẻ như lúng túng.

- Xin chào ngài ạ! – Bà khách nhấn mạnh vào tiếng "ngài" mà bà nói với giọng rất lạnh lùng. – Chào ngài, thưa ngài, và một lần nữa, xin cảm ơn ngài về những giây phút cảm động tôi vừa được hưởng.

Rồi cúi xuống con Capi, bà đặt trong âu của nó, một đồng vàng.

Tôi tưởng cụ Vitalis sẽ tiễn bà ấy ra cửa. Nhưng không, cụ không làm thế. Bà đi cách mấy bước thì cụ lẩm bẩm trong miệng hai ba tiếng nguyền rủa nước Italie. Tôi nói:

- Bà ấy đã cho con Capi những một đồng vàng kia mà!

Cụ giơ tay lên, tôi tưởng cụ sắp cho tôi một cái tát. Nhưng cụ ngừng lại. Cụ nói như người vừa tỉnh mộng:

- Một đồng vàng. À phải! đúng rồi! Tội nghiệp con Joli-Cœur, thế mà ta quên đi chứ. Phải mau về với nó.

Chúng tôi thu dọn rất chóng và lát sau thì về đến quán trọ. Tôi leo lên các bậc thang trước ai hết và chạy xổ vào buồng. Lửa chưa tắt, nhưng không còn ngọn nữa. Tôi lấy làm lạ sao không nghe tiếng động của Joli-Cœur, bèn vội vã châm một ngọn nến rồi đưa mắt tìm con khỉ.

Joli-Cœur nằm dài trên chăn. Nó diện bộ quân phục cấp tướng và có vẻ như đang ngủ. Tôi cúi xuống và nắm nhè nhẹ tay nó để nó khỏi giật mình. Cái bàn tay ấy lạnh ngắt.

Vừa lúc ấy cụ Vitalis bước vào buồng. Tôi quay lại cụ:

- Ông ơi! Con Joli-Cœur lạnh ngắt.

Cụ Vitalis cúi xuống bên tôi:

- Ôi thôi! Nó chết rồi! Thế tất phải như thế chứ không sao tránh khỏi! Cháu thấy không, Rémi. – Ông không để cháu ở lại với bà Milligan có lẽ là không đúng! Như tuồng trời định phạt ta hay sao ấy! Đã Zerbino, Dolce…

https://thuviensach.vn

nay còn Joli-Cœur nữa. Dễ đã hết đâu!

https://thuviensach.vn

XVI. VÀO PARIS

Chúng tôi còn cách Paris xa lắm. Chúng tôi phải ra đi trên những con đường phủ tuyết, từ sáng đến tối, gió bấc tạt vào mặt. Những chặng đường dài ấy mới buồn bã làm sao.

Cụ Vitalis đi đâu, tôi theo sau, con Capi nối gót tôi. Chúng tôi đi hàng một như thế, hàng không dài mấy, suốt trong mấy tiếng đồng hồ liền, chẳng ai nói với ai nửa câu, mặt mày tái mét vì gió lạnh, chân ướt đẫm, bụng trống không. Khách đi đường dừng lại nhìn đoàn chúng tôi diễu qua. Chắc chắn là trong đầu họ lại nảy ra những ý nghĩ kỳ quặc. Cái ông già lênh khênh ấy bắt thằng bé con kia và con chó nọ đi đâu thế nhỉ?

Sự im lặng làm cho tôi khổ lắm. Tôi muốn bô bô lên cho choáng người đi. Nhưng mỗi khi tôi hỏi, cụ Vitalis chỉ trả lời nhát gừng, mà cũng chẳng buồn quay đầu lại. Cũng may có con Capi cởi mở hơn. Lắm khi tôi đang đi, bỗng thấy có cái gì ẩm ướt, dính trên bàn tay: Đó là lưỡi con Capi. Nó liếm tay tôi để nói với tôi:

"Cậu bạn ơi! Còn có tôi đây, tôi, Capi, bạn của cậu đây!"

Thế là tôi vừa đi vừa dịu dàng vuốt ve nó. Cử chỉ trìu mến của tôi cũng làm cho nó dễ chịu như cử chỉ trìu mến của nó làm cho tôi dễ chịu. Hai chúng tôi hiểu nhau và yêu nhau. Tình bạn đó là nguồn an ủi cho tôi và tôi tin chắc cũng là nguồn an ủi cho nó. Trái tim của một con chó cũng dễ cảm kích như trái tim của một chú bé con.

Sự ve vuốt của tôi an ủi được con Capi nhiều lắm, cơ hồ làm nó quên cái chết của hai bạn nó. Nhưng đôi lúc thói quen lại mạnh hơn.

Những lúc ấy Capi đột nhiên dừng lại bên dường như để nhìn toán chó của nó đi lên, giống như cái thời nó còn là toán trưởng, cứ phải luôn luôn kiểm tra lại đội ngũ của mình, cảnh ấy chỉ diễn ra một thoáng thôi, rồi ký ức của nó lại thức tỉnh. Nó sực nhớ ra vì sao toán nó không diễu qua nữa. Thế là nó vụt chạy lên vượt chúng tôi và nhìn cụ Vitalis phân trần rằng nó vẫn làm phận sự, còn Dolce và Zerbino không đi theo đoàn là vì chúng không thể theo được nữa. Nó làm cái việc ấy với đôi mắt linh hoạt, thông minh đến nỗi chúng tôi cảm thấy lòng se lại.

Con Capi làm như vậy càng khiến cho cuộc hành trình của chúng tôi buồn thêm. Chúng tôi cần phải giải trí kia, nhất là tôi.

Tuyết như phủ trắng toát khắp đồng quê. Không có mặt trời, chỉ có một thứ ánh sáng màu nâu nâu, nhàn nhạt. Không có hoạt động gì ngoài đồng, không có một nông dân nào làm việc ở ruộng. Không có tiếng ngựa hý, tiếng bò rống, chỉ có tiếng cuốc cuốc của mấy con quạ đậu trên chót vót những

https://thuviensach.vn

ngọn cây trụi lá. Chúng kêu đói. Chúng không tìm thấy một chỗ nào để đỗ xuống bắt vài con bọ, con giun. Đi quanh các xóm làng, không thấy nhà nào mở cửa, chỉ có im lặng và quạnh hiu. Trời rét cắt da như thế này, người ta đành ngồi nhà, chụm quanh bếp lửa hoặc là làm việc trong chuồng bò, trong vựa đóng kín cửa.

Thế mà, trên đường thiên lý khi thì gồ ghề, khi thì trơn như mỡ, chúng tôi cứ phải xăm xăm đi một mạch, không dừng lại, không giờ phút nghỉ ngơi ngoài giấc ngủ đêm đêm trong một chuồng ngựa hay chuồng cừu nào đó. Mỗi buổi chiều chúng tôi ăn một mẩu bánh mì mỏng dính, thay cho cả bữa trưa và bữa tối. Khi được người ta cho ngủ ở chuồng cừu thì chúng tôi cho là may mắn lắm, vì cừu truyền hơi ấm cho chúng tôi. Lại đương mùa cừu nuôi con, những ngươi chăn cừu đôi khi cho tôi uống một ít sữa. Chúng tôi không nói rằng: chúng tôi đói gần chết; nhưng khéo léo như thường lệ, cụ Vitalis nói xa xôi rằng "thằng bé nó ưa sữa cừu lắm, vì lúc nhỏ nó quen uống sữa cừu, cho nên bây giờ ngửi thấy mùi sữa cừu thì nó nhớ tới quê nhà nó". Câu chuyện bịa ấy không phải lúc nào cũng mang lại kết quả. Nhưng khi những người chăn cừu nghe lọt tai thì tối ấy tôi được uống một bữa sữa sung sướng. Vâng đúng thế. Tôi ưa sữa cừu đứt đi rồi!

Tối nào tôi được uống y như rằng sáng hôm sau tôi thấy người khỏe ra và tươi tỉnh lại.

Trên con đường dài, cột số này tiếp cột số kia, đoạn đường này đến đoạn đường nọ, chúng tôi đã đến gần Paris. Giá như cột số bên đường không mách cho tôi biết đi nữa thì tôi vẫn cứ nhận thấy điều đó vì xe cộ người ngựa đi lại nhiều hơn, vì màu tuyết trắng trên mặt đường khác đi, bẩn hơn tuyết trong đồng bằng Champagne nhiều.

Tôi thấy làm lạ rằng thôn quê nơi đây cũng chẳng có gì đẹp hơn, làng mạc cũng chẳng có gì khác những nơi chúng tôi đã đi qua mấy hôm trước. Tôi đã từng nghe nói đến các kỳ quan của thành phố Paris nhiều quá, cho nên tôi ngây thơ tưởng rằng phải có những gì khác thường báo trước những kỳ quan ấy từ xa kia. Nói cho đúng thì tôi không biết tôi chờ đợi cái gì. Tôi cũng không dám hỏi. Nhưng rõ ràng là tôi chờ đợi những cái kỳ diệu: cây vàng lá ngọc, phố xá gồm toàn lâu đài cẩm thạch, dân thành phố đi lại toàn mặc nhung lụa. Tôi cho là tất nhiên phải như vậy.

Dù có chú ý tìm những cây vàng lá ngọc tôi vẫn thấy rằng khách đi đường ở đây không nhìn chúng tôi nữa: họ vội quá đi chăng? Hay là họ đã quen với nhiều cảnh đau thương hơn cảnh chúng tôi?

Nghĩ thế, tôi không yên lòng một chút nào cả.

Chúng tôi đến Paris làm gì, nhất là lại trong tình trạng xác xơ như thế này? Tôi lo lắng tự hỏi. Câu hỏi ấy cứ lớn vởn trong đầu óc tôi suốt chặng đường

https://thuviensach.vn

dài. Tôi muốn hỏi cụ Vitalis xem thế nào, nhưng tôi không dám vì cụ mặt ủ mày chau, khi nói gì thì rất vắn tắt. Nhưng rồi một hôm cụ đi lùi xuống đi kề bên tôi. Trông cách cụ nhìn tôi, tôi biết cụ sắp nói cho tôi cái điều mà tôi mong đợi.

Lúc ấy vào buổi sớm. Thầy trò chúng tôi vừa nghỉ đêm lại ở một trại tá điền gần một xã lớn. Đọc trên mấy tấm biển xanh dọc đường thì biết làng ấy là làng Boissy-Saint-Léger. Chúng tôi lên đường từ lúc tờ mờ sáng. Sau khi men theo bờ tường khu vườn lớn rồi xuyên qua làng Boissy-Saint-Léger theo chiều dọc, thì đến một cái dốc. Từ trên đầu dốc trông ra trước mặt, chúng tôi thấy một luồng khí đen to như một đám mây bay lơ lửng trên một thành phố mênh mông. Phố xá chưa nhìn thấy, chỉ có mấy công trình kiến trúc nhô lên.

Tôi giương to đôi mắt cố nhìn cho rõ trong cảnh hỗn độn những mái nhà, những hình tháp những gác chuông lẫn trong sa mù và hơi khói, thì cụ bước chậm lại để cho tôi đi kề cụ:

- Thế là cuộc sống của chúng ta thay đổi rồi đấy! – Cụ nói câu ấy như nói tiếp một câu chuyện đã trao đổi từ lâu. – Chừng bốn tiếng đồng hồ nữa thì chúng ta vào Paris.

- Ồ! Thế ở đằng kia là Paris đấy ạ?

- Hẳn rồi!

Ngay khi cụ Vitalis nói cho tôi biết thành phố ở trước mặt là Paris thì có ánh nắng ở trên trời lóe xuống và trong chớp mắt, tôi thấy lấp lánh những tia vàng. Đúng rồi! Tôi không lầm đâu! Nhất định tôi sẽ tìm thấy cây vàng lá ngọc. Cụ Vitalis nói tiếp:

- Đến Paris thì ông cháu ta sẽ chia tay nhau.

Trời bỗng dưng tối sầm lại, tôi không trông thấy cành vàng lá ngọc đầu nữa. Tôi quay lại nhìn cụ Vitalis. Cụ cũng nhìn tôi. Thấy mặt tôi tái đi, môi tôi run rẩy, cụ đoán biết tôi xúc động.

- Cháu lo lắm phải không? Và cũng buồn nữa, ông đoán thế?

Tôi trấn tĩnh lại nói:

- Thưa ông, phải chia tay nhau à!

- Tội nghiệp cháu quá!

Câu nói của cụ, nhất là giọng nói của cụ làm cho tôi rớm nước mắt. Đã từ lâu rồi, tôi có được nghe một lời nói âu yếm nào đâu! Tôi kêu:

- Ôi chao ôi! Ông tốt quá.

- Chính cháu mới tốt. Cháu là một cậu bé ngoan, nhỏ người mà tốt bụng. Cháu thấy không, trong đời ta, có những lúc ta dễ thừa nhận những điều như

https://thuviensach.vn

vậy mà cảm kích. Khi mọi việc yên ổn, thì ta cứ cặm cụi đi con đường của ta, không thèm quan tâm đến những kẻ cùng đi với ta. Nhưng khi mọi việc đều chẳng ra gì, khi ta cảm thấy đương gặp bước gian truân, nhất là khi ta đã già nua không tin tưởng ở ngày mai nữa, thì ta cần tựa vào những người chung quanh ta. Ta hết sức sung sướng được nhìn thấy có họ bên cạnh mình. Nói rằng ông tựa vào cháu thì cháu lấy làm lạ lắm có phải không? Ấy mà đúng như thế đấy. Chỉ một việc nhìn cháu nghe lời ông nói mà mắt cháu nhòa lệ, ông cũng đã nhẹ bớt phiền não một phần. Vì bé Rémi ơi, ông cũng khổ tâm như cháu vậy!

Những lời nói của cụ Vitalis sau này, khi tôi cũng có một người để yêu mến, tôi mới nghiệm thấy là đúng. Cụ Vitalis tiếp:

- Cảnh nghịch ở chỗ người ta phải xa nhau ở những giờ phút người ta mong dịch lại gần nhau nhất.

Tôi rụt rè thưa:

- Nhưng ông không nỡ bỏ cháu bơ vơ giữa thành phố Paris này chứ?

- Hẳn là không! Ông có định để cháu bơ vơ đâu, cháu nên yên trí là thế. Tội nghiệp cháu! Cháu của ông biết xoay sở như thế nào chứ? Vả lại ông không có quyền bỏ cháu, cháu phải tự bảo mình như vậy. Cái ngày mà ông không thuận giao cháu cho bà phu nhân phúc hậu định cưu mang cháu và nuôi dạy cháu như con bà thì ông đã tự nhận trách nhiệm nuôi dạy cháu hết sức của ông. Nhưng khổ thay, ông gặp phải toàn nghịch cảnh. Hiện nay ông không làm gì được cho cháu, vì vậy ông mới định chia tay với cháu. Không phải chia tay mãi mãi đâu, chỉ tạm trong ít tháng thôi, để ông cháu ta mỗi người có thể sống đắp đổi qua những ngày cuối đông giá rét này. Mấy tiếng nữa ta sẽ đến Paris. Cả đoàn chúng ta còn lại mỗi con Capi thì cháu nghĩ chúng ta còn làm ăn gì được?

Con Capi nghe nhắc đến tên nó thì chạy lại ngồi thẳng trước mặt chúng tôi. Nó đưa chân lên tai chào theo kiểu nhà binh. Rồi nó lại để chân lên trước ngực như cố ý nói rằng chúng tôi có thể tin ở sự trung thành của nó.

Trong hoàn cảnh bây giờ, cử chỉ của con Capi không làm dịu nỗi xúc động trong lòng chúng tôi.

Cụ Vitalis dừng lại một chốc, đưa tay xoa đầu nó, nói:

- Con cũng thế, con là một con chó tốt Capi ạ. Nhưng ở đời, lòng tốt không nuôi sống được ai! Phải có lòng tốt để giúp cho những người quanh ta sống có hạnh phúc, nhưng cũng cần phải có cái khác nữa, mà cái ấy thì chúng ta không có. Cháu nghĩ chúng ta còn làm gì được với mỗi mình con Capi? Cháu hiểu đấy chứ? Cháu hiểu rằng bây giờ chúng ta không thể nào diễn trò được chứ?

https://thuviensach.vn

- Thưa ông, đúng như vậy.

Diễn trò thì lũ trẻ ranh sẽ reo hò chế giễu chúng ta, mặc dù vậy mỗi ngày chúng ta không thể kiếm nổi quá hai mươi xu đâu! Với hai mươi xu mỗi ngày chúng ta sẽ sinh sống ra sao? Hơn nữa những ngày mưa, những ngày tuyết, những ngày rét to, mà có vẻn vẹn hai mươi xu thì coi như không có gì!

- Thế cây đàn của cháu không được việc gì ư?

- Giá ông có hai đứa bé như cháu thì có lẽ cũng không đến nỗi nào, như một già một trẻ như hai ông cháu mình thì chả được việc gì. Ông cũng chưa thật già lắm. Nếu ông già lụ khụ hay mù lòa thì… Nhưng khốn nạn thay, ông chỉ mới là ông bây giờ, nghĩa là chưa đủ khiến người ta thương hại. Ở Paris, khách qua đường đều vội vàng đi công việc của họ, muốn cho họ động lòng thương xót thì có lẽ phải có thân hình tả tơi thảm hại. Và phải biết ngửa tay xin không ngượng ngùng xấu hổ. Điều đó thì trọn đời mãn kiếp ông vẫn chịu thôi, không làm được. Chúng ta phải tìm cách khác kia. Bởi vậy ông đã suy nghĩ và quyết định như thế này: Ông sẽ nhường cháu cho một nhà bầu gánh trẻ con cho đến hết mùa đông. Hắn sẽ mướn cháu đánh thụ cầm đồng thời với nhiều trẻ em khác.

Khi nhắc đến cây đàn của tôi, tôi không hề nghĩ đến chuyện như vậy. Cụ Vitalis không để cho tôi nói nốt, cụ nói tiếp:

- Phần ông thì ông sẽ dạy thụ cầm, vĩ cầm, kèn bị… cho lũ trẻ Ý làm việc ở các đường phố Paris.

Ở Paris nhiều người biết ông, ông đã ở đây nhiều lần, ngay lúc ông đến làng cháu, thì cũng từ Paris mà đi đấy. Ông chỉ cần nói dạy đàn là tìm ra thừa chỗ dạy. Chúng ta sẽ sống được chỉ mỗi cái ông một nơi cháu một nơi thôi. Rồi thì trong khi dạy đàn thì ông kiếm hai con chó mà tập để chúng thay thế con Zerbino và con Dolce. Ông tập khẩn trương và đến mùa xuân, ông cháu mình lại lên đường và sẽ không rời nhau nữa, cháu Rémi ạ. Có gan phấn đấu thì rồi thời vận xấu cũng hóa tốt. Có gan phấn đấu, đó chính là cái ông đòi hỏi ở cháu hiện nay, đồng thời phải biết nhẫn nại chịu đựng nữa. Phải chịu thế ít lâu thôi, sau này thì mọi việc sẽ tươi hơn. Sang xuân chúng ta lại sẽ sống cuộc đời tự do của ta. Ông sẽ đưa cháu đi sang Đức, sang Anh. Thế rồi cháu sẽ trưởng thành, đầu óc sẽ mở mang ra. Ông sẽ dạy cháu lắm điều hay và rèn luyện cháu thành con người thực sự. Trước mặt bà Milligan ông đã hứa như vậy. Ông sẽ giữ lời hứa. Ông bắt đầu dạy tiếng Anh, tiếng Pháp,[15] tiếng Italie cho cháu cũng là để chuẩn bị những cuộc hành trình ấy. Với tuổi cháu mà biết được như vậy cũng đã là khá lắm rồi. Đó là chưa kể cháu đã trở nên vạm vỡ rắn chắc. Rồi cháu xem. Bé Rémi ạ, chưa phải là hỏng cả đâu!

https://thuviensach.vn

Sắp xếp như vậy có lẽ là thích hợp nhất đối với hoàn cảnh chúng tôi bây giờ. Nhưng mà những phản ứng đầu tiên của tôi đâu có giống những ý nghĩ lúc bình tĩnh về sau. Trong các điều ông cụ nói, tôi chỉ thấy có hai điều:

Một là sự chia ly.

Hai là thằng cha bầu gánh trẻ con.

Trong khi đi qua các làng mạc, các đô thị, tôi đã từng gặp một số những thằng cha bầu đó. Chúng điều khiển lũ trẻ vớ được đây đó bằng gậy, bằng hèo.

Chúng chẳng giống ông cụ Vitalis một chút nào. Chúng độc ác, chúng bất công, chúng khó tính, chúng say rượu lè nhè, mồm cứ luôn luôn văng tục, tay luôn giơ cao chực đánh.

Tôi có thể lọt vào tay một thằng cha gớm ghiếc như thế!

Mà có may mắn gặp một anh chủ tốt đi nữa, thì cũng vẫn là một sự thay đổi. Mẹ nuôi tôi, xong đến cụ Vitalis rồi đến một người khác nữa.

Tôi phải chịu mãi cái số kiếp ấy ư? Tôi không bao giờ giữ được một người thân để yêu thương trọn đời chăng?

Dần dần tôi đã thấy quyến luyến cụ Vitalis như một người cha già, mà nay cũng phải rời cụ.

Thế là tôi sẽ không bao giờ có cha hay sao? Không bao giờ có gia đình hay sao? Tôi phải luôn luôn làm một đứa trẻ côi cút trên đời này ư? Luôn luôn nay đây mai đó trên mặt đất mênh mông, không có chỗ nào dừng chân đỗ bến chăng?

Tôi có nhiều điều muốn nói lại với cụ chủ, bao nhiêu nghẹn ngào uất ức cứ từ tim trào lên miệng. Nhưng tôi nén xuống. Cụ chủ đã bảo tôi là phải có gan, phải nhẫn nại. Tôi muốn vâng lời cụ để cụ khỏi phiền muộn thêm, vả lại, cụ không còn đi bên cạnh tôi nữa. Hình như cụ đoán biết tôi sắp nói gì và sợ nghe những điều ấy nên cụ rảo bước đi lên phía trước.

Tôi theo cụ và giây lát sau thì thầy trò chúng tôi vượt qua một cái cầu đầy bùn bắc qua một con sông nhỏ. Tôi chưa bao giờ thấy có một cái cầu lầy lội đến như thế. Tuyết phủ lên mặt đường thành một lớp bùn sình lội đến mắt cá.

Qua khỏi cầu thì đến một làng có đường sá hẹp lắm; khỏi làng ấy thì lại đồng bằng nữa, nhưng đồng bằng mà ngổn ngang bao nhiêu là nhà cửa tồi tàn nghèo khổ. Trên đường cái, xe cộ nối tiếp nhau ngược xuôi liên miên. Tôi bước lên cho gần cụ Vitalis rồi đi bên phải cụ, còn Capi thì bám sát gót chúng tôi. Lát sau hết cảnh thôn quê, chúng tôi vào phố xá và đi trên một đường phố không nom thấy đằng cuối. Hai bên đường chạy dài những nhà

https://thuviensach.vn

cửa nhưng tồi tàn, dơ bẩn, xấu xí hơn ở Bordeaux, Toulouse và Lyon nhiều.

Người ta cào tuyết dồn lại đây đó thành từng đống và trên mấy đống tuyết đen sì và cứng ngắc ấy họ vứt tro, rau quả ôi và rác rưởi đủ thứ. Không khí sực mùi hôi thối. Những trẻ con chơi ngoài phố trông xanh xao quá. Những chiếc xe nặng nề chạy liên tiếp trên đường, lũ trẻ này đều tránh một cách nhanh nhẹn, tưởng như không cần lưu ý. Tôi hỏi cụ Vitalis:

- Đây là đâu, thưa cụ?

- Paris đấy, cháu ạ!

- Paris…

Có thể như thế được chăng? Paris đấy à?

Thế thì những toà nhà cẩm thạch của tôi đâu? Và đâu là những khách qua đường mặc toàn nhung lụa? Sao mà cảnh thực xấu xí tồi tàn đến thế?

Đây là thành phố Paris bao lâu nay tôi thiết tha mơ ước à?

Chao ôi! Thế mà đúng như vậy đấy. Thế mà ở chốn này tôi sắp phải sống hết mùa đông xa cụ Vitalis… và xa con Capi.

https://thuviensach.vn

XVII. MỘT ÔNG "BẦU GÁNH" TRẺ CON Ở PHỐ LOURCINE

Dù mọi vật xung quanh tôi đều có vẻ ghê tởm, tôi vẫn trố mắt nhìn. Tôi hình như quên tình cảnh đáng lo của mình để nhìn ngó xung quanh.

Càng đi sâu vào Paris, những điều trông thấy càng xa lạ đối với những mộng tưởng ngây thơ, những mơ huyền ước hão của tôi. Mấy rãnh nước vẫn đóng băng. Bùn trộn lẫn tuyết với băng vụn, càng đi sâu vào thành phố càng thấy đen ngòm. Những chỗ nào lầy ướt thì khi xe cộ đi qua bùn bắn phèn phẹt lên từng mảng dày, chập vào mặt kính các cửa hàng tối tàn và dơ bẩn.

Rõ ràng là Paris không bì được với Bordeaux.

Chúng tôi đi đến một đường phố đông có vẻ khá hơn phố vừa đi qua. Càng đi thì càng thấy các cửa hiệu to hơn, đẹp hơn. Đi một lúc lâu thì cụ Vitalis rẽ bên phải và thế là chúng tôi đi vào một khu phố hết sức nghèo khổ. Những ngôi nhà cao và đen xì mái tiếp mái trông như liền nhau. Một dòng nước không đóng băng chảy giữa đường phố và bất chấp hôi thối, một đám người đông đặc giẫm lên nền đường nhầy nhụa mà đi. Tôi chưa bao giờ thấy những gương mặt xanh xao vàng võ như gương mặt họ. Cũng chưa bao giờ tôi thấy trẻ con táo bạo như những đứa trẻ đang đi đi lại lại giữa những người khách qua đường này. Quán rượu khá nhiều. Có nhiều người đàn ông đàn bà đứng uống rượu và gào thét inh ỏi trước mấy quầy hàng bọc thiếc.

Tôi đọc được cái tên phố Lourcine ở góc tường một ngôi nhà.

Hình như cụ Vitalis đã có ý định sẽ đi tới chỗ này. Cụ đưa tay ẩy nhẹ nhàng người vướng lối cụ. Tôi theo sát cụ. Cụ bảo: "Coi chừng kẻo lạc ông đấy". Nhưng lời dặn bảo ấy cũng bằng thừa. Tôi luôn luôn sát gót cụ và muốn cho chắc chắn hơn, tôi nắm chặt áo cụ.

Thầy trò chúng tôi đi qua một cái sân rộng và một lối đi, rồi đến một thứ hang sâu mập mờ, xanh xanh, có lẽ ở đấy ánh nắng không bao giờ lọt vào. Cái chỗ này còn xấu xí, còn dễ sợ hơn tất cả những gì mà tôi đã thấy cho tới đây. Một người đương soi đèn lồng để mắc những miếng tã rách lên tường. Cụ Vitalis hỏi hắn:

- Garofoli có nhà không?

- Không biết, cụ cứ lên xem. Cụ biết hắn ở đâu rồi chứ? Đi hết thang gác thì thấy cửa ngay trước mặt.

- Garofoli là người bầu mà ông đã nói chuyện với cháu. Hắn ở đây.

Cụ Vitalis vừa nói thế vừa chỉ thang gác cho tôi; các bậc thang tường như khoét vào trong lớp đất sét ướt vậy, bởi vì nó bết một lớp đất cứng, trơn tuột.

https://thuviensach.vn

Đường phố, ngôi nhà, cái thang gác, chẳng có chút gì làm cho tôi yên lòng cả. Vậy còn ông chủ thì ra sao?

Thang gác có bốn tầng. Lên đến đầu cầu thang thì cụ Vitalis xô cái cửa ở trước mặt và thế là thầy trò chúng tôi bước vào một gian phòng lớn, hay nói cho đúng, một thứ vựa chứa khá rộng, ở giữa phòng có một khoảng trống lớn, bốn bên kê khoảng mươi cái gường. Tường và trần nhà không thể nói là màu gì: ngày xưa thì trắng đấy, nhưng rồi khói ám vào và bụi bặm cáu bẩn đủ thứ dính lên làm cho lớp vôi tô ngoài hóa đen đi và lỗ chỗ từng mảng bị tróc ra hay bị thủng hẳn. Trên tường, bên cạnh hình một cái đầu người vẽ bằng than có nhiều hoa và chim khắc chìm.

Cụ Vitalis vừa bước vào vừa hỏi:

- Garofoli, anh ở xó nào thế? Sao không thấy ai cả? Lên tiếng đi, anh! Già Vitalis đang gọi anh đấy.

Dưới ánh sáng tù mù của ngọn đèn dầu hỏa treo trên tường, gian phòng có vẻ vắng người thật. Tuy vậy, sau tiếng cụ chủ tôi gọi, có một giọng yếu ớt, uể oải, một giọng trẻ con cất lên trả lời:

- Ngài Garofoli không có nhà. Hai tiếng đồng hồ nữa ngài mới về.

Đồng thời cái người trả lời chúng tôi cũng ló mặt ra: đó là một chú bé độ mươi tuổi. Chú lê chân về phía chúng tôi. Hình thù của chú đột nhiên đập mạnh vào giác quan của tôi, đến nỗi ngày nay tôi vẫn như nhìn thấy chú trước mặt. Nói cho đúng thì chú không có thân mình: một cái đầu to tướng không cân xứng với con người, cái đầu ấy tưởng chừng như gắn liền với đôi chân như các bức biếm họa được ưa chuộng mấy năm trước đây. Cái đầu mang một vẻ đau thương, một vẻ dịu hiền sâu sắc; trong đôi mắt có ẩn niềm nhẫn nại và toàn thân con người nói lên nỗi ngao ngán chán chường. Hình thù như thế tất nhiên là không đẹp. Nhưng không hiểu sao nó gây cảm tình, nó bắt ta phải nhìn, phải ngắm chứ không nỡ quay mặt đi, vì ở đôi mắt to, ươn ướt, âu yếm như mắt một con chó, ở cặp môi mấp máy như luôn luôn muốn thổ lộ tâm tình ấy, có một sức gì quyến rũ chúng ta. Cụ Vitalis hỏi:

- Cháu có chắc rằng trong hai tiếng nữa, ông chủ sẽ có nhà không?

- Thưa cụ, chắc lắm. Hai tiếng nữa là đến giờ ăn, mà ngoài ngài ra thì không có ai phân phát bữa ăn đâu.

- Thế thì nếu ông ấy có về sớm hơn; cháu thưa rằng có ông Vitalis đến, hẹn hai tiếng nữa sẽ trở lại.

- Hai tiếng nữa, vâng thưa cụ.

Tôi toan quay gót đi theo cụ chủ thì cụ cản tôi lại:

- Cháu hãy ở đây. – Cụ nói. – Cháu nghỉ ngơi một lát rồi ông trở lại đây.

https://thuviensach.vn

Thấy tôi tỏ vẻ hoảng hốt, cụ nói thêm:

- Cam đoan với cháu là ông sẽ trở lại.

Dù mệt mỏi, tôi cũng cứ muốn đi theo cụ Vitalis hơn. Nhưng tôi đã quen tuân lệnh khi cụ bảo, nên đành ở lại vậy.

Tiếng chân bước nặng nề của cụ Vitalis trên các bậc thang dội lên tới chỗ chúng tôi. Chú bé nghiêng tai về phía cửa nghe ngóng. Khi không nghe thấy gì nữa, chú quay lại hỏi tôi bằng tiếng Italie:

- Anh là người đồng hương à?

Từ khi theo cụ Vitalis, tôi đã học võ vẽ mấy câu Italie gọi là tạm đủ để nghe người ta nói chuyện bằng thứ tiếng ấy.

Nhưng nói thì còn tồi lắm nên tôi ít thích dùng. Tôi trả lời bằng tiếng Pháp:

- Không phải.

- Ồ! – Chú bé buột miệng kêu lên một tiếng buồn rầu và đôi mắt to của chú nhìn tôi chòng chọc. – Cũng không sao! Giá anh là người cùng quê thì thích hơn.

- Cùng quê là quê nào?

- Lucca. Giá anh là người Lucca thì tôi được biết tin tức quê nhà.

- Tôi là người Pháp.

- A! Thế càng hay.

- Anh ưa người Pháp hơn người Italie à?

- Không. Tôi nói "càng hay" không phải vì tôi mà vì anh. Bởi vì nếu anh là người Italie thì anh đến đây chắc là để làm việc với ngài Garofoli. Mà người ta không nói "càng hay" với những ai định vào làm việc với ông bầu này.

Những lời ấy làm cho tôi không yên tâm tí nào.

- Ngài ác lắm hay sao?

Chú bé không trả lời câu hỏi trực tiếp ấy mà chỉ nhìn tôi; nhưng cái nhìn kia lại có ý nghĩa rõ ràng ghê gớm hơn bao nhiêu lời nói. Rồi như không muốn kéo dài câu chuyện ấy, chú quay lại, đi về phía cái lò sưởi lớn ở cuối phòng.

Ở trong lò ấy một bếp lửa lớn nhóm bằng những thanh gỗ dỡ nhà đang cháy ngùn ngụt. Trên lửa có một cái nồi gang to đương sôi sùng sục.

Đi lại gần lò để sưởi cho ấm, tôi nhận thấy cái nồi kia có những điều đặc biệt mà thoạt đầu tôi không để ý: một bên vung dính chặt vào nồi bằng bản

https://thuviensach.vn

lề và bên kia thì có khóa; trên vung có gắn một cái ống nhỏ để cho hơi trong nồi thoát ra.

Thái độ của chú bé đủ làm tôi hiểu rằng tôi không nên hỏi tò mò về ngài Garofoli. Nhưng còn về cái nồi này thì sao?…

- Tại sao phải khóa nồi lại?

- Để tôi khỏi múc nước xúp mà ăn. Tôi có nhiệm vụ nấu xúp, nhưng ông chủ không tin tôi.

Tôi không giấu nổi một nụ cười.

- Anh cười! – Chú bé buồn bã nói tiếp. – Phải rồi, anh cười vì anh tưởng tôi tham ăn. Nhưng ở vào cảnh tôi, có lẽ anh cũng sẽ tham ăn không kém. Thực ra thì tôi không phải là một thằng tham ăn mà là một thằng đói rạc, mùi xúp bốc lên từ cái ống này càng làm cho cái dạ dày lép kẹp của tôi cồn cào dữ dội.

- Ngài Garofoli để anh chết đói như thế à?

- Nếu anh vào làm việc với ngài ấy, thì anh sẽ biết rằng ở đây, người ta không chết đói, người ta chỉ khổ vì đói thôi. Nhất là tôi, vì tôi bị trừng phạt.

- Đúng đấy! Tôi có thể kể cho anh nghe chuyện ấy. Nếu ngài Garofoli sẽ là chủ anh thì anh có thể lấy câu chuyện của tôi làm gương để giữ mình. Ngài Garofoli là cậu tôi và ngài nuôi tôi làm phúc đấy. Phải nói cho anh biết mẹ tôi là một bà góa và có lẽ anh cũng đoán là bà cũng chẳng giầu có gì. Năm ngoái, khi Garofoli đến vùng tôi tìm trẻ con thì ông ta nói với mẹ tôi để cho ông mang tôi đi. Mẹ tôi không đành lìa tôi, nhưng anh hiểu cho, tình thế bắt buộc phải như vậy thì biết làm thế nào khác được. Tôi nói tình thế bắt buộc bởi vì ở nhà, anh em chúng tôi lúc nhúc những sáu đứa mà tôi là lớn. Garofoli thích bắt thằng Leonardo hơn, thằng em kế tôi ấy, bởi vì nó khôi ngô còn tôi thì xấu xí. Muốn kiếm ra tiền thì không được xấu xí. Những đứa xấu xí chỉ kiếm ra đòn vọt và những lời chửi rủa mà thôi. Nhưng mẹ tôi không cho Leonardo đi. Bà nói: "Đành phải cho một đứa đi thì Mattia là lớn, Mattia phải đi. Chúa phúc đức đã chỉ định trước như vậy tôi đâu dám trái ý Chúa". Thế là tôi theo cậu tôi. Chao ôi! Cái cảnh chia ly thật là cay đắng: anh biết chứ, phải rời bỏ ngôi nhà thân yêu, phải xa lìa bà mẹ tôi đang khóc lóc, còn em bé Christina, nó trìu mến tôi hết sức bởi vì nó là út và tôi luôn luôn bồng bế nó trên tay; rồi còn các em khác của tôi, còn các bè bạn, còn làng quê.

Tôi cũng từng nếm mùi cay đắng của cảnh chia ly và tôi không quên nỗi đau thắt ruột thắt gan khi nhìn thấy lần cuối cùng cái khăn trùm màu trắng của má Barberin.

Chú bé Mattia kể tiếp:

https://thuviensach.vn

- Lúc rời khỏi nhà chỉ có mình tôi với Garofoli, nhưng tám ngày sau, đoàn trẻ con chúng tôi lên đến mười hai đứa. Và chúng tôi lên đường đi Pháp. Ôi! Con đường mới dài làm sao đối với tôi và các bạn cùng đi! Cả tôi lẫn các bạn đều buồn rười rượi. Nhưng rồi chúng tôi cũng đến Paris. Lúc bấy giờ chúng tôi chỉ còn lại mười một đứa vì một đứa đã nằm lại ở nhà thương Dijon. Đến Paris, ông chủ chọn lọc phân loại chúng tôi ra: đứa khoẻ mạnh thì cho đi làm công với thợ lò, hay thợ cả trong nghề nạo ống khói, đứa nào cơ thể yếu chưa làm nghề được thì đi hát rong, đàn rong ngoài phố. Dĩ nhiên là tôi không đủ sức khỏe để làm nghề, và hình như tôi cũng xấu xí quá, có đi đánh đàn dạo cũng không kiếm được nhiều. Vì vậy Garofoli giao cho tôi hai con chuột bạch để tôi mang đi diễu trước các cửa nhà, trong các lối đi cho người ta xem và định mức cho tôi mỗi ngày là ba mươi xu. Ngài nói: "Chiều về, thiếu bao nhiêu xu thì lĩnh bấy nhiêu roi đó". Kiếm cho ra ba mươi xu thì thật là khổ, nhưng ăn đòn thì lại càng khổ hơn, nhất là ngón đòn do tay Garofoli quật. Bởi vậy tôi dốc hết sức ra để cóp nhặt cho đủ số tiền. Mặc dù khó nhọc, vất vả hết sức, thường thường tôi vẫn không kiếm được đủ số. Các bạn khác hầu như luôn luôn kiếm đủ, tôi thì luôn luôn hụt mức. Cái đó làm cho Garofoli giận dữ. Lão kêu: "Cái thằng ngốc Mattia này, không biết nó làm ăn thế nào ấy!" Có một đứa bé khác cũng mang chuột bạch đi diễu như tôi. Định mức cho nó đến bốn mươi xu mà chiều nào nó cũng mang về đủ số. Nhiều khi tôi đi cặp kè với nó để xem thử nó làm ăn ra sao, nó khéo léo tài tình hơn tôi ở chỗ nào. Nhờ vậy tôi hiểu tại sao nó kiếm bốn mươi xu dễ dàng, còn tôi chỉ ba mươi xu mà quá đỗi chật vật. Khi có một ông hay bà sang trọng nào cho tiền chúng tôi thì bao giờ bà ấy cũng nói: "Cho cái em dễ thương đó, không cho cái thằng ma lem kia đâu". Cái thằng ma lem đó là tôi. Tôi không thèm đi cặp với thằng bạn ấy nữa, về nhà bị đánh đòn thì thật đáng buồn nhưng ra đường bị người ta nói những câu nhục mạ trước mặt mọi người thì lại càng tội hơn. Anh thì anh không biết cái khổ ấy đâu, bởi vì không bao giờ người ta bảo anh là xấu xí, nhưng tôi… Cuối cùng thấy rằng đánh đập không ăn thua gì, Garofoli bèn dùng một phương pháp khác. Lão nói: "Từ giờ mà đi, mày đem về thiếu một xu thì tao trừ một củ khoai trong bữa ăn tối, nghe chưa? Da mày già chịu đòn nhưng có lẽ dạ mày non chịu đói!" Này anh, có khi nào vì bị đe dọa mà anh làm được việc không anh?

- Ồ! Cái đó tùy.

- Tôi thì không bao giờ, vả lại tôi cũng không thể làm hơn cái mức tôi làm cho đến lúc ấy. Mà khi chìa tay ra xin tiền, tôi cũng không thể nói với người khách: "Nếu ông không cho tôi một xu thì tối nay tôi không có khoai ăn". Những người bỏ tiền ra cho bọn trẻ con thì lại không bỏ ra vì những lý do như thế.

- Thế thì họ bỏ ra vì lý do gì? Họ cho tiền là để cho mình được vui lòng

https://thuviensach.vn

chứ?

- Ôi chà! Anh còn non trẻ ngây thơ quá! Người ta cho trước hết là để cho vui lòng người ta. Người ta cũng cho tiền một đứa trẻ vì trông nó xinh xắn dễ thương, và đó là lý do xác đáng nhất. Người ta cho vì nhớ tới đứa con người ta đã bỏ hay nghĩ tới đứa con người ta ước có. Người ta còn cho trẻ con tiền vì người ta mặc ấm, còn nó thì đứng run lập cập dưới cổng một nhà xe; đó là lòng trắc ẩn. Ồ! Tôi biết hết những câu chuyện bố thí ấy, tôi đã có đủ thì giờ để nhận xét.

Sống cái kiểu luôn luôn bị ăn bớt như thế được năm sáu tuần gì đó thì người tôi gầy rạc. Tôi hóa ra xanh xao vàng võ, xanh đến nỗi quanh tôi người ta cứ nói: "Coi kìa, cái thằng bé kia nó chết đói đến nơi".

Lúc ấy thì sự đau thương đã làm được cái việc mà mặt mày tôi không làm nổi, nó làm cho mắt tôi sáng ngời và người tôi hóa ra đáng được chú ý. Người trong khu phố đâm ra thương hại tôi, cho nên tuy không kiếm được nhiều xu hơn trước là mấy, nhưng tôi lại kiếm được khi thì mẩu bánh mì, khi thì một đĩa xúp. Đó là cái thời sung sướng của tôi. Tôi không bị ăn đòn nhiều nữa. Và dù bữa tối có bị cúp khoai thì cũng không đến nỗi nào, vì bữa trưa tôi đã liếm láp được chút ít ở ngoài phố rồi. Nhưng một hôm, lão Garofoli bắt gặp tôi đương ăn một đĩa xúp ở nhà bà hàng rau quả. Lão hiểu vì sao tôi bị cúp khoai mà không thấy kêu rên. Thế là lão quyết định bắt tôi ở nhà nấu xúp và dọn dẹp quét tước chứ không được đi ra ngoài nữa. Nhưng nấu xúp thì tôi có thể ăn vụng, cho nên lão chế ra kiểu nồi này. Mỗi buổi sớm trước khi ra đi lão bỏ thịt và rau củ vào nồi, đậy vung khóa lại, và tôi chỉ có việc đun. Tôi chỉ hít được mùi nước xúp mà thôi. Còn múc thì anh cũng thấy rằng không thể nào múc qua cái ống tí xíu ấy được. Tôi mà xanh như tàu lá thế này là từ lúc tôi phải làm bếp đấy. Mùi xúp không nuôi ai được, nó chỉ làm cho đói cồn cào lên, thế thôi. Này, tôi xanh xao lắm có phải không? Vì tôi không ra phố nữa, cho nên tôi không được nghe người ta bảo cho biết mà ở đây thì không có gương soi.

Thuở ấy tôi chưa phải là người từng trải, nhưng tôi biết không nên nói với người ốm rằng họ ốm để họ phải lo sợ. Tôi đáp:

- Không, tôi thấy anh cũng thường thôi, chả xanh gì hơn kẻ khác.

- Tôi biết anh nói thế để an ủi tôi. Nhưng càng biết mình xanh xao, tôi càng thấy thú, vì như thế có nghĩa là tôi ốm nặng, mà tôi thì muốn mình ốm hẳn, ốm liệt ra.

Tôi sửng sốt nhìn nó. Thằng bé mỉm cười, nói:

- Anh không hiểu ý tôi. Đơn giản lắm. Hễ mình ốm hẳn thì người ta chạy chữa, hoặc người ta bỏ mặc cho chết. Nếu họ bỏ tôi chết thì xong hết tất cả

https://thuviensach.vn

mọi việc: hết khổ vì đói, hết khổ vì đòn. Với lại người ta nói người chết được lên ở trên trời. Thế thì lúc ấy ở trên trời, tôi sẽ nhìn xuống thấy mẹ tôi ở quê nhà. Ngược lại, nếu họ chăm sóc cho tôi thì họ sẽ đưa tôi đi bệnh viện. Đi bệnh viện thì thích lắm.

Tôi vốn sợ bệnh viện, sợ một cách tự nhiên. Nhiều khi đi đường mệt quá thấy trong người nao nao khó chịu như sắp ốm thì chỉ cần nghĩ tới bệnh viện là tôi hồi sức, bước đi lên được ngay. Nghe Mattia nói thế, tôi kinh ngạc khôn xiết. Nó nói tiếp:

- Chắc anh không biết ở bệnh viện người ta sung sướng như thế nào! Tôi đã nằm ở bệnh viện Sainte-Eugénie. Ở đấy có một ông bác sĩ người cao lớn, tóc vàng, lúc nào cũng có kẹo mạch trong túi áo. Kẹo vụn thôi, kẹo mạch vụn rẻ tiền, nhưng cũng không phải vì vụn mà nó không ngon. Rồi thì các dì phước ấy, họ nói năng với mình dịu ngọt làm sao! "Làm thế này con ạ. Tội nghiệp! Con thè lưỡi xem sao…" Tôi ấy à, tôi chỉ thích người ta nói ngọt với tôi thôi. Nghe những lời dịu ngọt, tôi cảm động đến ứa nước mắt và chính lúc ấy là lúc tôi sung sướng đấy. Ngốc quá, phải không anh? Chỉ vì mẹ tôi luôn luôn dịu ngọt với tôi. Các dì phước cũng dịu ngọt như vậy, lời thì khác đấy, nhưng giọng thì chả khác gì, cũng êm như ru vậy. Rồi khi bệnh đã đỡ thì có xúp ngon và rượu vang nữa. Ở đây, khi tôi bắt đầu thấy kiệt sức vì thiếu ăn, thì tôi thích chí lắm. Tôi tự nhủ: "Ta sắp ốm rồi và Garofoli sẽ đưa ta đi bệnh viện", ừ phải! Ốm rồi. Ốm đủ đã thấy đau đớn ê ẩm trong người, nhưng chưa đủ để làm bận lão Garofoli cho nên lão vẫn giữ tôi ở nhà. Không biết sao mà những người cùng khổ khó chết thế! Cũng may là lão chưa mất thói quen phạt đòn tôi cũng như phạt những đứa khác, cho nên cách đây tám ngày, lão đã nện vào đầu tôi một gậy nên thân. Lần này thì có lẽ chắc chuyện rồi đây. Đầu tôi sưng lên. Hẳn anh thấy cái u to trắng chợt này đấy chứ? Hôm qua lão nói có lẽ đó là một cái bướu. Tôi không biết bướu là cái quái gì, nhưng xem cái điệu lão nói thì hình như nặng lắm. Hẳn biết rằng tôi đau đớn ghê quá. Tôi thấy nhói tận dưới chân tóc, hơn cả khi đau răng nữa. Đầu tôi nặng như quả tạ trăm cân. Có những phút tôi mờ mắt, choáng váng người và đêm đến, trong giấc ngủ, tôi không thể không rên, không la. Như vậy tôi tin rằng nội trong vài ba ngày nữa, lão sẽ phải đưa tôi đi bệnh viện. Anh hiểu không? Ban đêm mà có một thằng nhãi kêu la thì phiền cho những người khác, mà Garofoli thì lão không thích bị làm phiền đâu! Lão nện tôi cái gậy là phúc quá! Này anh nói thật đi, tôi đã xanh xao lắm chưa?

Nói thế rồi đến đứng trước mặt tôi, mắt nó nhìn thẳng vào mắt tôi. Tôi không lý do gì nữa để không nói thật. Tuy vậy tôi cũng không dám nói thẳng tuột cái cảm giác khủng khiếp của tôi khi nhìn đôi mắt to sáng như lửa cháy, hai má sâu lõm và cặp môi nhợt nhạt của nó.

https://thuviensach.vn

- Tôi thấy anh ốm như thế là đáng đi bệnh viện rồi đấy!

- Có thế chứ!

Nó quỳ cái chân mà nó thường kéo lê xuống, nghiêng mình chào tôi. Rồi tức thời sau đó, nó chạy đến bàn ăn, bắt đầu lau chùi.

- Nói chuyện thế đủ rồi, – nó nói. – Garofoli sắp về, không khéo thì chưa xong đâu vào đâu cả! Anh cho rằng tôi đã nhận đủ số đòn vọt để vào bệnh viện thì có nhặt thêm ít nữa cũng không ích gì, hoài của đi thôi, có phải không anh? Ấy bây giờ tôi cảm thấy đau đớn hơn mấy tháng trước nhiều! Những ai nói rằng việc gì rồi cũng quen đi cả là những người nhân từ, họ muốn vỗ về an ủi kẻ khổ thôi.

Chú bé vừa nói chuyện vừa chân cao chân thấp đi khập khiễng quanh bàn để xếp đĩa và thìa, nĩa. Tôi đếm thấy hai mươi cái đĩa: thế có nghĩa là Garofoli cai quản hai mươi đứa trẻ. Nhưng giường chỉ có mười hai chiếc, chắc là hai đứa ngủ một giường. Giường mới khổ làm sao! Không có vải phủ giường, chỉ có những chiếc chăn màu hung hung, có lẽ mua lại ở một chuồng ngựa nào đó, khi nó đã quá sờn, đắp cho ngựa không đủ ấm nữa. Tôi kinh hãi hỏi Mattia:

- Ở đâu đâu cũng đều thế cả à?

- Đâu đâu là đâu chứ?

- Ở đâu mà có những ông bầu mướn trẻ con như thế này ấy!

- Tôi biết đâu đấy! Tôi chưa hề đi chỗ nào khác. Còn anh thì cố gắng tìm chỗ khác đi!

- Chỗ nào bây giờ?

- Tôi không biết, ở đâu cũng được, cũng còn khá hơn ở đây.

"Ở đâu cũng được" thì mơ hồ quá, vả lại tôi biết làm thế nào để thay đổi ý định của cụ Vitalis?

Tôi đương nghĩ ngợi lung tung, chưa tìm ra kế gì hết thì cánh cửa bật mở rồi một chú bé bước vào. Một tay chú cắp cây vĩ cầm, tay kia chú bê một khúc gỗ dỡ nhà to tướng. Khúc này giống những khúc chụm vào lò bếp. Nhìn thấy khúc gỗ, tôi biết Garofoli lấy củi ở đâu và tiêu tốn gì về khoản ấy. Mattia đón chú bé, bảo:

- Đưa khúc gỗ cho tao.

Chú này đã không đưa củi, lại còn giấu sau lưng. Chú nói:

- Ồ! Không đâu!

- Đưa đây. Để đun nồi xúp cho thật nhừ, ngon hơn.

- Mày tưởng tao mang về để đun xúp đấy à? Tao làm chỉ được có ba mươi

https://thuviensach.vn

sáu xu. Tao trông vào khúc củi này để lão Garofoli nhẹ tay phần nào trong khi hỏi tội tao về khoản bốn xu thiếu hụt.

- Chả có củi cành nào mà đỡ được. Mày phải trả bằng đòn thôi. Hết phiên thằng này đến phiên thằng khác.

Mattia có vẻ rất ác ý khi nói mấy câu ấy. Tưởng như nó lấy làm thích chí về cái hình phạt đương chờ bạn nó. Tôi lấy làm ngạc nhiên về cái nét đanh ác thoáng hiện trên gương mặt hiền hậu đó. Sau này tôi mới biết rằng sống chung với người độc ác lâu ngày thì người ta cũng có thể hóa nên tàn nhẫn.

Giờ này là giờ tề tựu của lũ trẻ nhà Garofoli. Sau đứa bé bê củi, một đứa khác về và sau đó là mười thằng khác. Mỗi đứa vào phòng đều mang theo nhạc cụ của mình đến treo ở một cái đanh đóng lên tường, phía trên giường nằm: thằng này thì cái vĩ cầm, thằng kia cái thụ cầm, thằng nọ cái ống sáo hay cái kèn bị.[16] Những đứa chỉ mang thú đi diễn chứ không phải là nhạc sĩ thì giúi những con chuột túi, chuột bạch vào trong một cái lồng.

Có tiếng chân nặng hơn đi lên thang gác. Linh tính báo cho tôi biết đó là Garofoli.

Một người đi vào. Người ấy lùn thấp bước đi loạng choạng, vẻ mặt hốc hác. Hắn không mặc quần áo kiểu Italie, hắn mặc một cái áo bành tô xám. Cái nhìn đầu tiên của hắn hướng về phía tôi. Một cái nhìn làm cho tôi thấy lạnh gáy. Hắn hỏi:

- Cái thằng nhãi này ở đâu ra?

Mattia vội vàng lễ phép thưa với hắn những điều cụ Vitalis dặn. Hắn hỏi:

- À! Vitalis đến Paris. Lão ấy tìm tao làm gì?

- Cháu không biết. – Mattia đáp.

- Tao không hỏi mày! Tao hỏi thằng kia!

Tôi không dám nói thật. Tôi bảo:

- Cụ chủ tôi sắp đến. Cụ sẽ tự nói cho ông biết cụ muốn gì.

- Thằng bé này ăn nói kiêng dè đấy! Mày là người Italie phỏng?

- Không, tôi là người Pháp.

Khi Garofoli vừa vào phòng thì có hai đứa bé đến đứng ngay bên cạnh, chờ cho hắn ngừng nói. Chúng nó muốn gì với lão chủ? Tôi tò mò tự hỏi như vậy và được giải đáp ngay sau đó.

Một thằng cất cái mũ dạ trên đầu Garofoli rồi đem lại để nhẹ nhàng trên giường; thằng kia vội vã mang ghế đến cho lão. Chúng nó làm những việc thông thường ấy một cách quá nghiêm trang, kính cẩn, khiến cho người ta tưởng đó là hai chú hầu hương đương thành kính giúp linh mục hành lễ. Qua

https://thuviensach.vn

những việc ấy, tôi thấy các chú bé sợ Garofoli đến chừng nào, bởi vì chắc chắn là chúng nó làm thế không phải vì trìu mến.

Khi Garofoli vừa ngồi xuống thì một chú bé khác nhanh nhẹn mang lại cho hắn một chiếc tẩu lèn đây thuốc lá, đồng thời một chú thứ tư đánh diêm đưa cho hắn. Hắn cầm que diêm vừa dí lên miệng ống điếu thì thét:

- Sặc mùi lưu hoàng, đồ chó chết! – Và vứt ngay que diêm vào lò bếp.

Chú bé có tội vội vã chuộc lỗi: chú đánh một que khác, chờ cho nó cháy khá lâu mới dâng cho chủ.

Nhưng lão chủ không cầm. Lão nói: "Không cần mày, thằng ngu!" và lão đẩy mạnh nó ra. Rồi lão quay lại một thằng bé khác, mỉm cười với nó. Nụ cười ấy chắc là một ân huệ đặc biệt:

- Diêm đây, Riccardo, bé yêu!

Bé yêu vội vàng tuân lệnh.

Khi Garofoli đã ngồi yên và tẩu của lão ngún cháy thì lão phán:

- Các chú tiên đồng của ta ơi, bây giờ thì ta tính toán thôi nhé! Mattia mang sổ ra đây!

Garofoli hạ cố mở miệng là vì lão phúc đức mà thôi, chứ có cần gì lão phải nói. Lũ trẻ cứ chằm chằm rình những ý muốn của lão, đến nỗi chúng đoán được hết trước khi lão lên tiếng. Lão chưa hỏi dứt câu thì Mattia đã đặt ra trước mặt lão một quyển sổ nhỏ đầy ghét bẩn. Lão ra hiệu, tức thời thằng bé đưa diêm chưa hết mùi lưu hoàng lúc nãy tiến lại gần.

- Mày còn thiếu tao một xu hôm qua. Mày hứa hôm nay sẽ trả bù. Thế mày mang về bao nhiêu?

Chú bé ấp úng một lúc lâu. Mặt chú tái mét lại. Chú nói:

- Cháu thiếu một xu.

- À! mày vẫn thiếu đồng xu ấy, thế mà mày cứ nhơn nhởn như không vậy!

- Không phải đồng xu hôm qua. Cháu nói một đồng xu về khoản hôm nay.

- Thế là hai xu phải không? Mày biết không, tao chưa thấy ai như mày.

- Không phải lỗi tại cháu.

- Đừng giả ngây giả dại nữa. Mày biết cái lệ rồi: cởi áo ra! Hai roi về đồng xu hôm qua, hai roi về đồng xu hôm nay. Ngoài ra, cúp khoai về cái tội táo tợn của mày. Riccardo, bé yêu, con ngoan lắm, con đáng được thưởng cái trò giải trí này. Lấy roi đây.

Riccardo là đứa trẻ đã vội vã mang que diêm vừa ý đến cho lão lúc nãy. Nó với lấy cái roi treo trên vách, một cái roi ngắn, có dính hai băng da thắt

https://thuviensach.vn

nhiều nút lớn. Trong lúc đó, chú bé thiếu một xu cởi áo ngoài và trật sơ mi ra, để mình trần từ vai đến thắt lưng. Garofoli mỉm cười nham hiểm, nói:

- Hãy đợi chút. Có lẽ mày không bị lẻ loi đâu. Cái gì mà có đôi có bạn thì cũng thú cả. Với lại Riccardo cũng khỏi nhọc công làm việc nhiều lần.

Bọn trẻ đứng yên lặng trước mặt ông chủ, nghe câu bông đùa tàn nhẫn ấy thì phá lên cười một lượt. Tiếng cười thật gượng gạo.

Garofoli nói:

- Đứa nào cười to nhất, chắc đứa ấy thiếu nhiều nhất. Đứa nào cười to dữ vậy?

Tất cả đều chỉ đứa bé mang khúc củi gỗ đã về trước tiên. Garofoli hỏi:

- Này thằng kia, mày thiếu bao nhiêu?

- Không phải lỗi tại cháu.

- Từ nay đứa nào trả lời: "Không phải lỗi tại cháu" sẽ được ăn thêm một hèo ngoài số mà nó có quyền được hưởng. Mày hụt bao nhiêu?

- Cháu mang về một khúc củi, khúc củi to tướng kia.

- Ừ, cũng không phải là tồi. Nhưng mày thử mang lại thằng cha bán bánh mì, bảo nó đổi bánh cho mày, xem nó có đổi không? Mày thiếu mấy xu? Thế nào, nói đi chứ?

- Cháu kiếm được ba mươi sáu xu.

- Mày thiếu bốn xu, thằng khốn nạn, thằng chết vằm! Những bốn xu! Thế mà mày còn dám dẫn xác về đây, dám nhìn mặt tao! Riccardo, bé yêu, con tốt phúc lắm, con sẽ được giải trí ra trò, cởi áo ra!

- Còn khúc củi?

- Cho mày để xơi trưa.

Câu khôi hài ngu xuẩn ấy làm cho tất cả đám trẻ không bị phạt cười rộ lên.

Trong lúc Garofoli tra hỏi thằng bé ấy thì có độ chục đứa khác về. Chúng lần lượt báo cáo khoản thu nhập của chúng. Ngoài hai đứa bị xử phạt roi vừa rồi, có ba đứa nữa hụt mức. Garofoli rên rỉ kêu lên:

- Chúng nó là năm thằng cướp, nó cướp của tôi, nó phá nhà tôi. Ấy, rộng lượng quá thì như thế đấy. Thử hỏi bọn mày, tao làm thế nào mà mua được thịt ngon khoai bở cho chúng mày ăn nếu chúng mày không chịu làm việc? Bọn mày chỉ thích rong chơi. Đáng lẽ phải đi khóc lóc với những khách cả tin thì bọn mày lại thích cười cợt với nhau hơn. Chúng mày tưởng vờ khóc trong khi chìa tay ra xin tiền thì không bằng khóc thực sự khi đưa lưng ra chịu đòn hay sao? Thôi, bỏ áo ra!

https://thuviensach.vn

Riccardo cầm roi trong tay, còn năm tội nhân thì được xếp hàng bên cạnh. Garofoli nói:

- Con biết chứ, Riccardo. Ta không nhìn con vì những hình phạt ấy làm cho ta đau lòng. Ta không nhìn con nhưng ta nghe con. Nghe tiếng roi vút, ta biết được ngọn roi quật mạnh hay yếu. Bé yêu ơi! Hãy răn sức mà vụt, con làm việc vì miếng ăn của con đấy.

Nói xong, hắn quay mặt vào lò sưởi, làm như không thể nhìn được cái nhục ấy.

Còn tôi, bị bỏ quên trong một xó, tôi rùng mình vì căm phẫn và cũng vì ghê sợ. Con người ấy sẽ là chủ của tôi ư? Hắn sẽ tự định mức cho tôi ba mươi hay bốn mươi xu, nếu tôi không mang về đủ số thì tôi phải đưa lưng cho thằng Riccardo vụt. Ôi! Đến bây giờ tôi mới hiểu tại sao thằng Mattia nói đến chuyện chết một cách bình tĩnh như thế! Không những bình tĩnh mà lại còn ao ước thầm nữa kia!

Tiếng roi đầu tiên đét lên da thịt làm cho tôi trào nước mắt. Tôi tưởng người ta không để ý đến tôi, nên tôi không giữ gìn. Nhưng tôi nhầm. Garofoli vẫn liếc mắt nhìn trộm tôi. Lát sau, khi hắn nói về tôi, tôi mới biết. Hắn đưa một ngón tay chỉ tôi, nói:

- Thằng bé này tốt bụng. Hắn không như lũ kẻ cướp chúng bay, cứ cười đùa trên nước mắt của bạn, cười cả trên sự buồn phiền của tao. Ước gì nó là bạn của chúng mày để làm gương cho chúng mày thì tốt quá.

"Là bạn của chúng mày", mấy tiếng ấy làm cho toàn thân tôi run lẩy bẩy.

Đến roi thứ hai, nạn nhân kêu lên một tiếng thê thảm, roi thứ ba, tiếng thét của nó xé ruột xé gan.

Garofoli đưa tay lên, tức thời Riccardo dừng tay lại, ngọn roi vẫn giơ cao. Tôi tưởng thằng chủ muốn tha, nhưng không phải. Hắn vẫn ngọt ngào nói với nạn nhân của hắn:

- Mày hẳn biết những tiếng kêu rên làm cho tao đau ruột chừng nào! Roi xé da mày nhưng tiếng thét thì xé lòng tao, mày cũng biết chứ? Vậy tao báo cho mày biết thét mỗi tiếng thì tao thêm một roi và đó là lỗi tại mày. Liệu đừng làm tao ốm vì buồn. Nếu mày có một chút tình thương, một chút lòng biết ơn đối với tao thì mày cắn răng ngậm miệng mà chịu. Nào Riccardo!

Riccardo vung tay và hai cái băng da lại quật xuống lưng thằng bé khốn khổ. Nó kêu:

- Mẹ ơi! Mẹ!

May sao tôi không phải chứng kiến nhiều hơn nữa, vì lúc ấy cụ Vitalis đẩy cửa bước vào. Tiếng kêu thét vọng xuống thang gác đã mách cho cụ biết cái

https://thuviensach.vn

gì, nên thoáng nhìn, cụ đã hiểu hết. Cụ xông đến giật ngọn roi trên tay thằng Riccardo, rồi quay phắt lại Garofoli, cụ khoanh tay đứng sừng sững trước mặt hắn.

Mọi việc xảy ra như chớp nhoáng, làm cho Garofoli sững sờ. Nhưng sau đó, hắn trấn tĩnh, lấy lại nụ cười ngọt xớt thường lệ, mà nói:

- Cụ thấy có gớm không? Cái thằng bé rõ ác!

- Thật là một sự nhục nhã! – Cụ Vitalis thét.

- Ấy tôi cũng bảo thế!

- Thôi đừng có nhăn nhó vờ vịt nữa. – Cụ chủ tôi dằn mạnh. – Anh thừa biết là tôi không nói với thằng bé ấy, mà nói với anh. Ừ! Dày vò hành hạ một lũ trẻ bất lực như thế này thì quả là nhục nhã, hèn nhát!

Garofoli đổi giọng:

- Ông già điên rồi kìa, việc gì đến ông?

- Đến lắm chứ! Đến cả sở cảnh sát nữa chứ lị!

- Cảnh sát? – Garofoli thét lớn và đứng dậy. – Ông, ông đòi đưa tôi ra cảnh sát à?

- Ừ, ta đấy. – Cụ chủ tôi trả lời.

Sự giận dữ của tên bầu không làm ông chủ lùi bước. Thằng Garofoli dịu giọng và mỉa mai:

- Này cụ Vitalis đừng có lên mặt hăm dọa phát giác tôi, tôi cũng có chuyện để phát giác. Rồi xem ai sẽ nhọc lòng nào? Tất nhiên là tôi không đi báo với cảnh sát; công việc của cụ không liên quan gì đến sở cảnh sát. Nhưng có những người khác người ta chú ý. Nếu tôi chỉ đến mách với họ cái điều tôi biết, nếu tôi chỉ nói ra một cái tên, một cái tên thôi, thì ai sẽ phải tìm chỗ chôn vùi sự nhục nhã của mình nhỉ?

Cụ chủ tôi lặng người một lúc, không trả lời. Cụ cũng có làm một chuyện nhục nhã ư? Tôi sững sốt. Tôi chưa hết kinh ngạc về những câu kỳ quái của thằng Garofoli thì cụ đã nắm tay tôi:

- Đi theo ông.

Cụ nói thế rồi lôi tôi theo ra phía cửa. Thằng Garofoli vừa cười vừa nói:

- Này, này! Bỏ qua đi thôi cụ nhé, cụ định đến nói với tôi việc gì nào?

- Ta không có gì nói với anh nữa.

- Và, không thêm một tiếng, không ngoảnh lại, cụ đi xuống thang gác, tay vẫn dắt tay tôi. Tôi bước theo cụ, người thấy nhẹ nhõm một cách lạ lùng… Thế là tôi thoát cái nạn thằng Garofoli! Tôi muốn ôm hôn cụ Vitalis, nhưng

https://thuviensach.vn

không dám.

https://thuviensach.vn

XVIII. MỎ ĐÁ GENTILLY

Khi còn đi trong đường phố có đông người qua lại, cụ Vitalis không nói năng gì cả. Được một lát, thầy trò chúng tôi đến một ngõ vắng vẻ, cụ Vitalis bèn ngồi phịch xuống một trụ đá. Mấy lần cụ đưa tay bóp trán, như thế nghĩa là cụ đương lúng túng.

- Khẳng khái và hào hiệp thì đẹp thật, – cụ nói như tự nói với mình, – nhưng cũng vì thế mà bây giờ chúng ta phải lang thang trên đường phố Paris, không một xu dính túi, không một mẩu bánh lót lòng. Cháu có đói không?

- Từ lúc ăn miếng bánh ông cho sớm nay mãi đến bây giờ, cháu chưa có chút gì trong bụng.

- Thế thì tối nay cháu có cơ ngủ đói đấy, tội nghiệp quá! Mà cũng chưa biết ngủ vào đâu nữa chứ!

- Thế ra trước ông định ngủ nhà lão Garofoli à!

- Ông định: cháu thì ngủ lại đó, còn ông, ví thử hắn thuê cháu vài mươi phờrăng trong mùa đông này thì trước mắt, phần ông cũng đỡ lo. Nhưng thấy cách hắn đối xử với trẻ con, ông không tự chủ được. Cháu cũng không thích ở lại với hắn, phải không?

- Ôi chao! Ông tốt quá!

- Lòng ông lão cù bất này vẫn chưa nguội lạnh hẳn. Nhưng khốn thay! Lão đã tính toán đúng mà lòng lão lại làm sai cả đi. Ta biết đi về đâu bây giờ?

Đêm đã khuya, cơn rét có dịu đi chút ít so với lúc ban ngày, thì bây giờ trở lại gay gắt, buốt tận xương. Gió thổi từ phương Bắc, đêm nay sẽ rét cắt da. Cụ Vitalis ngồi khá lâu trên trụ đá, còn tôi với con Capi thì đứng yên lặng trước mặt cụ. Cuối cùng cụ đứng lên.

- Ta đi đâu? – Tôi hỏi.

- Đi Gentilly để cố gắng tìm một cái mỏ đá trước đây ta đã ngủ lại. Cháu có mệt không?

- Cháu đã được nghỉ ở đằng lão Garofoli.

- Khổ là ông chưa hề được nghỉ và đã kiệt quệ rồi. Nhưng mặc nó, cũng phải đi chứ biết làm thế nào. Nào ta đi lên đi, các con!

Đó là câu nói khi vui vẻ cụ thường dùng với tôi và mấy con chó, nhưng tối hôm nay, cụ nói câu ấy một cách buồn rầu.

Chúng tôi lại ra đi trên các đường phố Paris. Đêm tối đen, các ngọn đèn khí[17] bị gió thổi vật vờ không soi tỏ mặt đường. Mỗi bước mỗi trượt trên rãnh nước đóng băng hoặc trên những tảng băng đóng ở vỉa hè. Cụ Vitalis

https://thuviensach.vn

nắm tay tôi, còn con Capi thì chạy theo bên chân cụ. Chốc chốc nó tụt lại sau, bới một đống rác để tìm xem có cái xương hay mẩu bánh nào không, vì nó cũng đói cồn gan cồn ruột. Nhưng rác rưới bị mắc cứng trong băng, có lục lọi cũng hoài công thôi! Thế là nó cụp tai xuống đi theo chúng tôi.

Phố lớn rồi đến phố nhỏ, phố nhỏ chán rồi đến phố lớn, cứ như thế chúng tôi đi mải miết. Những người khách qua đường thưa thớt nhìn chúng tôi có vẻ ngạc nhiên. Tại áo quần chúng tôi hay tại dáng đi mệt mỏi mà họ chú ý nhỉ? Chúng tôi gặp cảnh sát thì cảnh sát quay quanh chúng tôi rồi dừng lại đưa mắt theo dõi.

Không nói không rằng, người cúi gập xuống cụ Vitalis cứ việc đi. Rét thế mà tay cụ nóng bỏng trong tay tôi. Hình như cụ run. Một đôi khi cụ dừng lại tựa vào vai tôi một chút và lúc đó tôi thấy toàn thân cụ run bần bật.

Thường ngày, tôi ít dám hỏi han cụ, nhưng lần này tôi phá cái lệ ấy, vả lại tôi thấy hình như cần phải nói với cụ là tôi yêu mến cụ, hay ít nhất là tôi muốn giúp cụ được tí gì. Thừa dịp cụ dừng lại, tôi nói:

- Thưa ông, ông ốm thì phải?

- Ông cũng e như thế. Dù không ốm thì cũng là quá mệt. Những ngày đường vừa qua thật là quá dài đối với tuổi tác của ông, và cái rét đêm nay thì sức già khó lòng chịu đựng. Ông cần có một cái giường êm ấm, một bữa ăn tối trong phòng kín gió, bên cạnh lò sưởi tốt. Thế nhưng các cái ấy đều là chuyện mộng mị cả. Ta đi lên thôi, các con!

Đi lên! Chúng tôi đã ra khỏi thành phố hay nói cho đúng là ra khỏi khu vực nhà cửa. Chúng tôi đi, khi thì lọt thỏm giữa hai dãy tường dài, khi thì chơi vơi trong khoảng đồng trống. Chúng tôi đi mãi. Không còn khách đi đường, không còn cảnh sát, không còn đèn lồng, đèn khí nữa. Chỉ thỉnh thoảng, đây đó một khung cửa sổ le lói ánh đèn và luôn luôn trên đầu một khoảng trời xanh thẫm điểm vài vì sao thưa. Gió càng thổi mạnh, thổi rát từ phía sau lưng. Tuy vậy, vì tay áo của tôi đứt đường chỉ, nó luồn vào chỗ hở và chạy dọc theo cánh tay, làm cho tôi rét quá.

Mặc dù trời tối và đường xá dọc ngang chằng chịt, cụ Vitalis vẫn đi theo hướng của mình, như một người thông thuộc đường sá. Tôi cứ bước theo cụ, không lo gì lạc đường, chỉ lo không biết bao giờ mình mới tới được chỗ cái mỏ đá kia. Thình lình cụ Vitalis dừng lại.

- Cháu có thấy một lùm cây không? – Cụ hỏi.

- Cháu chả thấy gì.

- Cháu không thấy một đống đen sì à?

Tôi nhìn ra tứ phía trước khi trả lời. Chắc chúng tôi ở giữa đồng bằng, vì

https://thuviensach.vn

tầm mắt tôi mất hút trong bóng đêm mờ mịt, không gặp cây cối, nhà cửa gì chắn lối cả. Quanh chúng tôi là khoảng trống. Không một tiếng động, ngoài tiếng gió rít là là mặt đất trong những bụi cây cối không nom thấy. Cụ Vitalis nói:

- Chao ôi! Ước gì ông có cặp mắt của cháu! Ông trông nhòa ra cả. Cháu nhìn thử đằng kia xem nào.

Cụ đưa tay chỉ thẳng ra trước mặt, rồi không nghe thấy tôi nói gì cả, – tôi không dám nói là không trông thấy gì, – cụ lại đi lên.

Chúng tôi lặng im thêm mấy phút, rồi cụ dừng lại lần nữa và hỏi tôi xem có thấy lùm cây không. Tôi bắt đầu thấy không yên lòng và thoáng thấy lo sợ. Giọng tôi run run khi tôi trả lời cụ chủ rằng tôi không trông thấy cái gì cả. Cụ chủ hỏi:

- Cháu sợ nên quáng mắt đó!

- Cháu cam đoan với ông là cháu không thấy cây cối gì cả.

- Không có vết bánh xe lớn?

- Không thấy.

- Ta lạc đường hay sao nhỉ?

Tôi không đáp, vì tôi có biết đường nào lối nào đâu.

- Ta hãy đi dăm phút nữa. Chừng đó nếu vẫn không thấy cây cối gì thì ta quay lại vì hẳn lầm đường.

Khi biết có thể chúng tôi lạc đường thì tôi cảm thấy không còn hơi sức đâu mà đi được nữa. Cụ Vitalis kéo tay tôi:

- Thế nào?

- Cháu đi không nổi nữa.

- Chứ còn ông, dễ cháu tưởng ông cõng cháu được? Sở dĩ ông không khuỵu hai chân này là vì ông biết rằng nếu ông cháu ta ngồi xuống thì sẽ không đứng lên được nữa và chết rét tại đây. Thôi, gắng lên đi nào!

Tôi bước theo cụ.

- Đường có vết bánh xe sâu không?

- Tuyệt nhiên không có.

- Thế thì phải quay lại.

Ngọn gió trước đây thổi sau lưng, bây giờ đập vào mặt mạnh quá làm tôi ngạt thở. Tôi thấy buốt như bị bỏng. Lượt đi, chúng tôi đi có chậm, lượt về, lại càng chậm hơn. Cụ Vitalis bảo:

- Khi cháu thấy có những dấu bánh xe thì bảo cho ông biết. Con đường

https://thuviensach.vn

đúng nó ở bên trái, có cột chỉ đường ở chỗ ngã ba.

Chúng tôi chống chọi với gió, đi như thế trong mười lăm phút. Trong cảnh đêm tĩnh mịch, tiếng chân chúng tôi dội vang trên đất rắn. Dù mỗi bước nhích chân mỗi thấy trong người rời rã, thế mà bây giờ chính tôi lại lôi cụ Vitalis đi tới. Tôi gương mắt cố tìm về phía trái, lòng phập phồng lo lắng xiết bao! Bỗng một chấm đỏ lóe lên trong bóng tối. Tôi chỉ tay, nói:

- Có ánh đèn kia.

- Đâu?

- Cụ Vitalis nhìn theo hướng tay tôi. Mặc dù ánh đèn không cách xa lắm, cụ vẫn không trông thấy. Nhờ đó, tôi biết rằng mắt cụ đã mờ đi, vì thường ngày cụ nhìn rất xa và rất tinh trong đêm tối.

- Ánh đèn mà làm gì! – Cụ nói. – Đó là đèn chong trên bàn một người làm việc khuya hay trên giường một kẻ hấp hối, chúng ta không thể đến gõ cửa nhà họ. Ở nông thôn, ban đêm ta có thể xin ngủ nhờ được, chứ quanh vùng Paris thì đừng hòng người ta mở cửa cho chúng ta. Cứ đi thôi!

Chúng tôi đi mấy phút nữa. Rồi tôi thấy lờ mờ hình như có một con đường đâm ngang qua đường chúng tôi đi, và ở góc đường có một vật gì đen đen có lẽ là cái cột chỉ đường. Tôi buông tay cụ Vitalis để đi nhanh hơn. Con đường đó đầy những vết bánh xe sâu lõm.

- Cái cột chỉ đường ở đây rồi. Và có nhiều vết bánh xe.

- Cháu đưa tay đây. Thoát nạn rồi. Ta đi năm phút nữa là tới mỏ đá. Nhìn kỹ thử, chắc cháu trông thấy lùm cây rồi.

Thấy có một đám đen, tôi nói là tôi nhận ra bóng cây. Hy vọng đem lại sức lực cho người ta, chân bớt nặng, đất dưới chân cũng bớt rắn đi.

Tuy cụ Vitalis nói năm phút nhưng sao mà tôi thấy dài dằng dặc như bất tận. Cụ dừng lại, nói:

- Chúng ta đi con đường đúng này đã hơn năm phút rồi đấy.

- Cháu cũng nghĩ thế.

- Những vết bánh xe về đâu?

- Đi thẳng.

- Lối vào mỏ ở bên trái, chúng ta đã đi qua mà không nhìn thấy. Đêm dày thế này, cái đó cũng là thường thôi. Tuy vậy, giá nhận thấy dấu bánh xe thì ta đã sớm biết ngay là ta vượt qua nơi ta tìm rồi.

- Cháu nói chắc chắn là dấu bánh xe không hề rẽ về bên tay trái.

- Thôi được, cứ phải quay trở lại.

https://thuviensach.vn

Một lần nữa, chúng tôi lại quay lui.

- Cháu có thấy lùm cây không?

- Có ở bên trái đấy.

- Còn dấu bánh xe?

- Không có.

- Ta mù rồi chăng? – Cụ Vitalis vừa nói, vừa đưa tay dụi mắt. – Giờ chúng ta cứ nhằm thẳng lùm cây mà đi tới. Cháu đưa tay ông nắm.

- Có một bức tường cao.

- Đó là một đống đá.

- Không. Đúng là một bức tường, ông ạ.

Điều tôi nói rất dễ thẩm tra, bởi vì chúng tôi đứng cách bức tường có mấy bước. Cụ Vitalis bước tới, và như không tin ở đôi mắt, cụ áp hai bàn tay lên cái vật trở ngại mà tôi gọi là bức tường còn cụ gọi là đống đá ấy. Cụ nói:

- Bức tường thật. Đá xếp đều đặn và sờ thấy có vôi hồ. Thế cổng đi vào ở đâu. Cháu cố tìm cho ra dấu bánh xe.

Tôi cúi sát đất, men theo tường đi cho đến cuối mà chẳng thấy vết xe nhỏ nào cả. Tôi trở về chỗ cụ Vitalis đứng rồi đi ngược đầu kia. Kết quả cũng thế: đâu cũng là tường, trên tường không có một khoảng trống, dưới đất không một con đường, một rãnh đất hay một dấu vết gì chứng tỏ là có lối đi vào.

- Cháu chỉ thấy những tuyết là tuyết!

Tình cảnh của chúng tôi bây giờ thật là khủng khiếp. Chắc là cụ chủ tôi đã lầm đường và cái mỏ đá cụ tìm không phải ở chỗ này.

Khi tôi nói tôi không tìm ra vết bánh xe thì cụ Vitalis lặng người đi, không nói gì cả. Rồi đặt tay lên tường một lần nữa, cụ sờ suốt từ đầu này đến đâu kia. Con Capi không hiểu gì, sủa lên một cách nôn nóng. Tôi lần bước theo sau cụ Vitalis. Tôi nói:

- Có phải tìm xa hơn nữa không?

- Không. Mỏ đã bít rồi.

- Bít rồi?

- Người ta đã bít lối, không thể đi vào được nữa.

- Thế thì làm thế nào bây giờ?

- Làm thế nào? Ừ, làm thế nào? Ông cũng chẳng biết nữa. Đành chết ở đây.

https://thuviensach.vn

- Chao ôi! Ông ơi!

- Ừ, cháu không đành chết! Cháu còn bé quá, cháu ham sống. Thế thì chúng ta hãy đi lên. Cháu đi được không?

- Còn ông?

- Khi ông không đi được nữa, ông sẽ quỵ như một con ngựa già.

- Đi đâu?

- Trở về Paris. Gặp cảnh sát, chúng ta sẽ nói họ dắt chúng ta đến sở cẩm. Ông muốn tránh cái việc ấy, nhưng đâu nỡ để cháu chết rét. Đi lên đi, bé Rémi, đi lên đi con, hãy can đảm lên!

Thế là chúng tôi ngược trở lại những đoạn đường chúng tôi vừa đi qua. Mấy giờ đêm rồi? Tôi chả đoán được. Chúng tôi đi đã lâu, lâu lắm, mà lại đi chậm. Nửa đêm rồi chăng? Hay là một giờ sáng? Trời vẫn một màu xanh sẫm, không trăng, chỉ vài ông sao lưa thưa và có vẻ như bé hơn ngày thường. Gió đã không lặng, còn thổi mạnh gấp bội. Gió cuốn bụi tuyết lên hai bên mép đường và quất vào mắt chúng tôi. Qua nhà nào cũng thấy tối mò và kín mít. Tôi nghĩ lan man rằng những người nằm ngủ ấm áp giữa chăn nệm ở trong kia nếu biết chúng tôi rét lạnh đến như thế này họ sẽ đứng dậy mở cửa cho vào.

Đi nhanh thì cũng đỡ rét, nhưng cụ Vitalis vừa đi vừa thở dốc, chân bước rất khó khăn. Cụ thở phì phò như vừa mới chạy xong. Tôi hỏi cụ thì cụ không đáp, cụ lấy tay chậm chạp ra hiệu cho tôi biết là cụ không nói được. Từ thôn quê chúng tôi đã trở vào thành phố, nghĩa là chúng tôi đi giữa những bức tường trên đấy thỉnh thoảng có một ngọn đèn lồng đu đưa, tiếng dây sắt kêu loảng xoảng.

Cụ Vitalis dừng lại. Tôi biết là cụ đã đuối sức. Tôi nói:

- Để cháu gõ của một nhà nào đấy thử xem ông nhé!

- Không nên. Người ta không mở cửa đâu. Những người trồng hoa, trồng rau củ ở đây ban đêm người ta không thức dậy đâu!

- Cứ đi nữa thôi.

Nhưng cụ có nghị lực hơn có sức lực. Đi được mấy bước, cụ dừng lại nữa. Cụ nói:

- Ông phải nghỉ một tí. Ông kiệt sức rồi.

Quãng ấy có một hàng giậu, có cổng mở. Một đống phân bón to vun thẳng lên, cao hơn hàng giậu. Người ta thường thấy những đống phân như thế trong mấy vườn trồng rau. Gió thổi qua đống phân làm khô lớp rơm phủ mặt và vung vãi xuống đường khá nhiều, thành một lớp dày ở ngay dưới chân giậu. Cụ Vitalis nói:

https://thuviensach.vn

- Để ông ngồi xuống chỗ này.

- Ông có nói hễ ta ngồi xuống thì ta sẽ rét cóng đi và không bao giờ đứng dậy được nữa cơ mà?

Không trả lời, cụ ra hiệu bảo tôi dồn đống rơm vào sát cửa và cụ để rơi người xuống cái ổ rơm ấy chứ không phải là ngồi xuống. Răng cụ đánh vào nhau cầm cập, toàn thân cụ run lẩy bẩy. Cụ nói:

- Mang thêm rơm lại đây. Đống phân sẽ che gió cho chúng ta.

Che gió thì đúng, nhưng đống phân không che được rét. Tôi cố hết sức thu nhặt rơm, dồn lại cho cụ Vitalis. Xong tôi đến ngồi bên cạnh cụ. Cụ bảo:

- Cháu dịch sát vào người ông đi, và ôm lấy con Capi vào lòng. Nó sẽ san cho cháu một ít hơi ấm!

Cụ Vitalis là người từng trải, cụ biết rằng trong hoàn cảnh chúng tôi lúc bấy giờ, cái rét có thể làm chết người như chơi. Cái việc cụ làm như vậy chứng tỏ là cụ đã hoàn toàn kiệt sức.

Đúng là cụ đã kiệt sức. Mười lăm hôm nay, ngày nào cụ cũng gắng gổ quá sức mình. Cho nên khi cái mệt nhọc hôm nay chồng lên bao nhiêu sự nhọc nhằn mấy hôm trước thì sức cụ đã quỵ, không gượng được nữa. Đã già yếu, lại gắng sức quá còn thêm đói khát thiếu thốn đủ điều, cụ đã kiệt quệ.

Cụ tự lượng biết sức mình chăng? Điều đó không bao giờ tôi biết được. Chỉ thấy khi tôi cuốn rơm vào người và dịch sát bên cụ, thì cụ cúi xuống mặt tôi và hôn tôi. Đó là lần thứ hai cụ hôn tôi và cũng là lần cuối cùng.

Rét ít thì thường làm cho người bị rét khi vào giường cứ run và không ngủ được. Rét nhiều và kéo dài thì lại làm cho người bị rét ở giữa trời mê man tê liệt.

Đó là trường hợp của chúng tôi. Tôi vừa nép vào người cụ Vitalis thì mắt ríu lại, cơ thể rã rời. Cố mở mắt không được, tôi tự cấu vào tay tôi rất mạnh. Nhưng da thịt tôi cũng tê dại cả rồi, cho nên cấu hết sức mới thấy hơi đau một tí. Tuy vậy tôi cũng hơi tỉnh lại một chút và nhìn nhận tình hình được phần nào. Cụ Vitalis tựa lưng vào cổng ngồi thở hổn hển, thở rất mệt nhọc, hơi thở ngắn và dồn dập. Con Capi thì ngồi lên đùi tôi, vùi đầu trong ngực tôi mà ngủ. Trên đầu chúng tôi, gió vẫn thổi làm rơi rơm lên người thầy trò chúng tôi, như những chiếc lá khô lìa cành. Ngoài đường không có một bóng người. Gần, xa, chung quanh chúng tôi cảnh vật trầm mặc và vắng lặng như ở cõi chết.

Cảnh vắng lặng ấy khiến cho tôi đâm sợ. Sợ gì? Tôi không biết. Một nỗi sợ hãi mơ hồ lẫn với một nỗi buồn vô hạn làm cho nước mắt tôi chảy giàn giụa. Tôi cảm thấy hình như tôi sắp chết tại chỗ này.

https://thuviensach.vn

Nghĩ đến sự chết chóc, tôi lại nhớ làng Chavanon. Má Barberin tội nghiệp, má ơi! Con chết mà không thấy mặt má, không được nhìn lại ngôi nhà mẹ con mình, mảnh vườn nhỏ của con! Trí tưởng tượng của tôi mới ngông cuồng làm sao! Mới nghĩ như thế, tôi đã thấy mình trở về đứng trong khoảng vườn: mặt trời sáng rực, tươi vui, ấm áp; cây trường thọ nở những nụ hoa vàng; chim sáo hót trong bụi; trên hàng rào gai, má Barberin đang phơi những quần áo vừa giặt ở con suối róc rách trên sỏi.

Bỗng nhiên, trí của tôi lại rời bỏ Chavanon để đến thuyền Thiên Nga. Arthur ngủ trên giường. Bà Milligan còn đang thao thức, nghe tiếng gió gào, bà tự hỏi không biết trong cơn rét mướt thế này, thằng Rémi phiêu dạt nơi đâu.

Rồi mắt tôi lại ríu lại, tim tôi liệt dần, tôi cảm thấy mình đương ngất đi.

https://thuviensach.vn

XIX. LISE

Khi tôi thức dậy thì thấy mình nằm trên giường và một ngọn lửa lớn làm sáng cả gian phòng.

Tôi nhìn quanh bốn phía.

Tôi chưa hề đến cái phòng này. Tôi cũng không quen ai trong đám người vây quanh tôi: một người đàn ông mặc áo xám đi guốc màu vàng và ba bốn trẻ em, trong đó có một em gái năm, sáu tuổi. Em bé trố mắt nhìn tôi. Mắt nó lạ lắm, mắt nó biết nói.

Tôi nhỏm dậy. Mọi người vồn vã xúm quanh tôi.

Tôi hỏi:

- Cụ Vitalis?

Một thiếu nữ, chừng như là chị cả của mấy đứa em bé ấy nói:

- Nó hỏi bố nó.

- Không phải bố, đó là chủ tôi. Cụ ấy đâu rồi? Capi đâu?

Giá như cụ Vitalis là cha tôi thì chắc họ sẽ dè dặt hơn khi báo tin về cụ. Nhưng cụ chỉ là ông chủ, cho nên người ta cho rằng có thế nào cứ nói thế ấy cho tôi nghe. Và họ cho tôi biết sự thể như sau:

Cái cổng mà chúng tôi nấp là nhà một người trồng hoa. Vào khoảng hai giờ đêm, người trồng hoa mở cửa để đi chợ thì thấy chúng tôi nằm dưới rơm. Ban đầu người ta bảo chúng tôi đứng dậy để lấy lối cho xe ra. Khi thấy cả hai chúng tôi đều không nhúc nhích mà chỉ có con Capi sủa vang để bảo vệ chúng tôi thì người ta nắm cánh tay chúng tôi mà lắc. Chúng tôi cũng không động đậy tí nào. Thế là người ta mang đèn đến. Xem xét xong người ta biết rằng cụ Vitalis đã chết, chết rét còn tôi thì không hơn gì cụ mấy tí. Tuy nhiên nhờ có con Capi nằm trên ngực cho nên tim tôi còn nóng và tim tôi còn thở thoi thóp. Tức khắc họ mang tôi vào nhà, đánh thức chú bé ngủ trên giường này dậy và đặt tôi nằm vào đó. Tôi nằm sáu tiếng đồng hồ liền, y như người chết. Rồi huyết mạch lại tuần hoàn, sự hô hấp dần dần bình phục và vừa rồi tôi đã hồi tỉnh.

Mặc dù thể xác và tinh thần rã rời, tê liệt, tôi cũng còn đủ tỉnh táo để hiểu biết tầm quan trọng của câu chuyện người ta kể. Cụ Vitalis chết rồi!

Người kể câu chuyện ấy là người đàn ông mặc áo xám, tức là người chủ vườn. Khi ông kể thì cái em bé gái có đôi mắt như ngạc nhiên ấy không ngớt nhìn tôi. Khi nghe bố nói cụ Vitalis chết thì nhờ khiếu trực cảm nhạy bén nên có lẽ em hiểu, em cảm thấy cái tin ấy sẽ làm cho tôi xúc động. Em vội vã bước lại gần bố, để một tay lên bố, một tay chỉ tôi. Em phát ra một thứ

https://thuviensach.vn

tiếng lạ lùng, không phải là lời nói mà một cái gì giống như một tiếng thở dài âu yếm và xót thương.

Cử chỉ của em bé ý nghĩa của nó rất rõ ràng, không cần phải có lời nói kèm theo mới hiểu. Tôi cảm thấy trong cử chỉ ấy và trong cái nhìn của em có một sự thông cảm tự nhiên. Từ khi chia tay với Arthur, lần này là lần đầu lòng tôi tràn ngập trìu mến và tin yêu. Ngày trước mỗi khi má Barberin nhìn tôi trước khi ôm tôi vào lòng, tôi cũng có cảm giác y như thế. Cụ Vitalis chết rồi, cụ bỏ mặc tôi lạc loài, nhưng nhờ có cảm tình của em bé, tôi cảm thấy tôi không đến nỗi cô đơn, dường như cụ vẫn ở bên cạnh tôi vậy.

Ông bố cúi xuống mặt con, nói:

- Phải đấy, bé Lise của bố ạ! Nói ra thì em ấy buồn, nhưng cũng phải nói thật cho nó biết chứ! Chúng ta không nói thì ở sở cảnh sát họ cũng nói.

Ông nói thế rồi tiếp tục kể cho tôi nghe người ta đi báo với cảnh sát thế nào, cảnh sát mang cụ Vitalis đi thế nào, trong khi gia đình ông đem đặt tôi vào giường của anh Alexis là con trai lớn nhất của ông. Khi ông dứt lời thì tôi hỏi:

- Còn Capi?

- Capi?

- Vâng, con chó Capi?

- Bác không biết. Nó biến đâu mất.

- Nó chạy theo cái cáng mang cụ già đi. – Một đứa trẻ nói.

- Con trông thấy nó, hả Benjamin?

- Đúng thế. Nó cúi gằm đầu, đi theo sát gót những người khênh, chốc chốc lại nhảy lên cáng. Mỗi khi người ta đuổi nó xuống thì nó kêu những tiếng thảm thiết nghe như những tiếng gào nghẹn trong cổ.

Thương hại thay con Capi! Nó đã bao lần đưa đám con Zerbino, đưa đám để mà cười thôi. Và như một diễn viên lành nghề, nó lấy điệu bộ của một người khóc lóc, chốc chốc lại buông một tiếng thở dài não nuột, làm cho những đứa trẻ rầu rĩ nhất cũng phải ôm bụng mà cười. Thế mà lần này…

Bấy giờ ông chủ vườn và mấy người con ông đã đi ra hết. Tôi đứng lên, cũng không biết để làm gì nữa. Cây đàn của tôi đặt tựa chân giường. Tôi lấy đàn, quàng dây lên vai rồi bước sang phía buồng mà ông chủ vườn và mấy người con ông vừa rút sang. Tất nhiên tôi phải đi thôi, nhưng đi đâu?… Tôi không biết đi đâu, chỉ cảm thấy rằng phải đi… Vả lại cụ Vitalis dù chết, dù sống, tôi cũng phải gặp lại cụ. Cho nên tôi ra đi.

Ở trên giường, lúc thức dậy, tôi không thấy khó chịu cho lắm. Tôi chỉ mệt mỏi thôi và thấy đầu nóng dữ lắm. Nhưng đến lúc đứng lên, tôi lảo đảo suýt

https://thuviensach.vn

ngã, phải vịn vào một chiếc ghế mới gượng được. Tuy vậy nghỉ một lát lại thấy đỡ, tôi xô cửa và thế là đã đứng trước mặt bố con ông chủ vườn. Họ ngồi quanh bàn, cạnh một lò sưởi cao đượm lửa và họ ăn xúp, một thứ xúp bắp cải trông ngon quá.

Mùi xúp xông thẳng vào gan ruột một cách đột ngột nhắc tôi rằng cả ngày hôm qua tôi không ăn gì ráo. Tôi lả người đi, đứng không vững nữa. Sự đau đớn ấy chắc cũng hiện lên nét mặt. Người chủ vườn lấy làm thương hại hỏi:

- Cháu khó ở hay sao thế?

Tôi đáp rằng quả tôi thấy trong người khó chịu và nếu ông chủ vui lòng, thì tôi xin phép ngồi lán lại một lát bên cạnh lò sưởi.

Nói vậy chứ tôi có cần lửa ấm nữa đâu, tôi cần cái ăn kia! Lửa ấm không làm cho tôi lại sức mà mùi xúp, tiếng thìa chạm trên đĩa, tiếng lưỡi khua khiến tôi yếu lả thêm. Tôi không đủ can đảm để hỏi xin một thìa xúp. Cụ Vitalis không tập cho tôi ngửa tay xin bao giờ, và trời cũng không sinh tôi ra kiếp ăn mày. Thà tôi chết vì đói còn hơn là mở miệng nói: "Tôi đói". Tại sao vậy? Tôi không biết. Có lẽ tại tôi chỉ muốn hỏi cái gì tôi có thể trả lại được mà thôi.

Cái em bé có đôi mắt lạ lùng, em bé không nói được mà người bố gọi là Lise ấy, em bé ấy ngồi đối diện với tôi. Em không ăn. Em nhìn tôi thao láo, không cúi đầu, quay mặt lúc nào. Bỗng dưng em đứng lên, bưng đĩa xúp đầy của em đặt lên đùi tôi. Không nói được vì lả, tôi đưa tay một cách yếu ớt ra hiệu từ chối với em, nhưng ông bố em không để cho tôi kịp từ chối. Ông nói:

- Cứ nhận đi, cháu ạ! Con Lise nó biếu ai cái gì thì cũng thực lòng thực dạ cả. Và nếu cháu không chê thì hết đĩa ấy ta múc đĩa nữa.

Lại có chê! Tôi ngốn đĩa xúp trong nháy mắt. Lise vẫn đứng trước mặt tôi, nhìn tôi chòng chọc. Khi tôi để thìa xuống thì em kêu lên một tiếng nhỏ, tiếng kêu lần này không phải là tiếng thở dài nữa, mà là tiếng reo vui. Rồi em cầm đĩa đưa cho bố để bố em múc xúp. Khi đầy đĩa thì Lise bưng lại cho tôi với một nụ cười. Nụ cười của em dịu dàng quá, ngụ ý khuyến khích quá đến nỗi đương đói như thế mà tôi cảm động lặng người đi một lát quên đỡ lấy đĩa xúp.

Cũng như lần trước, đĩa xúp cạn nhanh như chớp. Mấy đứa bé vẫn theo dõi tôi bây giờ không mỉm cười nữa. Chúng cười thực sự, cười toét miệng. Người làm vườn buột miệng:

- Ái chà! Cháu ạ, cháu là một cây xúp.

Tôi xấu hổ quá, nóng bừng cả mặt lên. Nhưng rồi tôi nghĩ thà rằng nói hết sự thực còn hơn là để cho người ta cho mình là đứa phàm ăn.

https://thuviensach.vn

Tôi bèn nói hôm qua không ăn tối.

- Còn trưa?

- Cũng không ăn trưa.

- Thế ông chủ cháu thế nào.

- Cũng nhịn như cháu.

- Thế thì cụ ấy vừa chết rét vừa chết đói.

Mấy đĩa xúp làm cho tôi hồi sức. Tôi vùng đứng dậy để cáo từ. Ông chủ vườn hỏi:

- Cháu định đi đâu?

- Tìm cụ Vitalis để nhìn mặt cụ lần nữa.

- Nhưng cháu không biết hiện giờ cụ ấy ở đâu kia mà?

- Vâng, đúng thế!

- Cháu có bạn bè gì ở Paris không?

- Không!

- Người đồng hương đồng quận?

- Cũng không!

- Cháu trọ ở đâu?

- Không có chỗ trọ. Thầy trò cháu mới đến Paris hôm qua.

- Cháu định làm gì?

- Đánh đàn, ca hát để sinh sống.

- Ở đâu?

- Ở Paris.

- Tốt hơn hết là cháu trở về xứ sở với cha mẹ cháu. Cha mẹ cháu ở đâu?

- Cháu không có cha mẹ.

- Cháu có nói ông cụ râu bạc ấy không phải là cha cháu?

- Vâng, cháu không có cha. Nhưng cụ Vitalis không khác gì là cha cháu.

- Thế còn mẹ cháu?

- Cháu không có mẹ.

- Cháu phải có một ông chú, ông cậu, bà cô, bà dì, một người anh em, chị em, họ hàng thân thích gì chứ?

- Không, không ai cả.

- Thế cháu từ đâu đến?

https://thuviensach.vn

- Ông chồng bà mẹ nuôi cháu đã bán cháu cho cụ chủ cháu. Bác tốt với cháu quá. Cháu hết sức cảm ơn bác. Nếu bác cho phép thì chủ nhật tới cháu sẽ trở lại đây đánh đàn cho bác và mấy anh mấy chị nhảy, nếu bác cũng thích giải trí.

Tôi vừa nói vừa đi lại phía cửa. Nhưng vừa đi được mấy bước thì Lise đi theo, nắm tay tôi lại, chỉ cây đàn và cười nụ. Rõ ràng lắm rồi, không thể nhầm được!

- Cô muốn tôi đánh đàn cho nghe?

Lise gật đầu và vỗ tay vui vẻ. Ông bố nói:

- Ừ, ừ được đấy. Cháu đánh một bài cho em nó nghe đi!

Tôi đặt cây đàn xuống và dù không còn bụng dạ nào để đàn định nhảy múa, tôi cũng đánh một điệu van, điệu sở trường, điệu mà mấy ngón tay tôi đánh thành thạo nhất. Chao ôi! Tôi muốn đánh làm sao thật hay, hay như cụ Vitalis để làm đẹp lòng cô bé mà đôi mắt đã khiến cho tôi cảm kích một cách êm đềm.

Lúc đầu Lise vừa nghe vừa nhìn tôi chằm chằm. Rồi em lấy chân đánh nhịp. Lát sau, bị âm nhạc lôi cuốn, em xoay tròn trong nhà bếp, trong khi cô chị cả và hai anh ngồi xem. Em không khiêu vũ, đành thế, em không bước được những bước đúng đầu của điệu nhảy, nhưng em quay vòng rất uyển chuyển, gương mặt hớn hở tươi cười.

Ngồi bên lò sưởi, ông bố cứ nhìn theo con. Ông có vẻ cảm động và ông vỗ tay không ngớt. Khúc nhạc chấm dứt, tôi vừa ngừng tay đàn thì Lise đến đứng trước mặt tôi một cách rất đáng yêu và nghiêng đầu chào tôi bằng một kiểu chào rất đẹp. Rồi tức thời em gõ gõ vào cây đàn, ra hiệu cho tôi đàn nữa.

Tôi có thể đánh đàn suốt ngày vì em mà vẫn thích. Nhưng ông bố bảo bấy nhiêu là vừa, bởi vì ông không muốn cho cô bé quay nhiều quá, mệt người. Bởi thế, tôi không đánh vũ khúc nữa, tôi hát bài hát vùng Naples mà cụ Vitalis đã bày cho tôi.

Cửa sổ thấp mà chủ lầu khắc nghiệt.
Khiến bao phen tôi héo hắt thẫn thờ.
Trái tim tôi nóng bừng trăm nến thắp
Mà lạnh lùng, người đẹp vẫn thờ ơ…

Bài hát ấy đối với tôi cũng như bài "Mấy tráng sĩ quê tôi" trong vở ca kịch "Robert thằng quỉ" đối với danh ca Nourrit hay bài "Theo ta" trong vở ca kịch "Guillaume Tell" đối với danh ca Duprez. Nghĩa là bài tủ, bài mà khi hát lên, tôi được hoan nghênh hơn hết. Điệu nhạc nó êm ái và u hoài, phảng phất một cái gì âu yếm làm xao xuyến lòng người.

https://thuviensach.vn

Tôi vừa dạo vài tiếng đã thấy Lise đến đứng trước mặt, mắt dán vào mắt tôi, môi mấp máy như muốn thầm lặp lại những câu tôi hát. Khi điệu hát trở nên buồn, em lùi mấy bước, đến đoạn cuối cùng thì em úp mặt vào đầu gối bố, khóc tấm tức. Ông bố bảo:

- Thôi, thôi!

Một người anh của em, anh Benjamin, nói:

- Con bé ngốc lạ! Nó vừa nhảy múa xong lại khóc ngay.

- Chưa ngốc bằng mày! Con Lise nó hiểu đấy. – Cô chị nói thế và cúi xuống hôn Lise.

Trong khi Lise ôm gối bố khóc thì tôi mang cây đàn lên vai và tiến lại phía cửa.

- Cháu đi đâu bây giờ? – Ông bố hỏi?

- Cháu đã thưa với bác rồi, cháu sẽ cố tìm cách nhìn mặt cụ Vitalis lần chót, rồi sau đó, làm những cái cụ đã dạy cho cháu là đánh đàn và hát.

- Cháu quý cái nghề đàn hát rong của cháu lắm nhỉ?

- Cháu không có nghề khác.

- Cháu không ngại kiếp sống đường sống chợ à?

- Cháu không có nhà cửa.

- Cái đêm vừa qua không làm cho cháu suy nghĩ hay sao?

- Có chứ! Tất nhiên là cháu thích một chiếc giường êm, một bếp lửa ấm hơn.

- Cháu muốn có những thứ ấy không? Giường êm, lửa ấm và dĩ nhiên là lao động nữa. Nếu cháu bằng lòng ở lại thì cháu cùng làm việc và cháu cùng ăn ở với bố con bác. Cháu hiểu không? Cháu có hiểu là điều bác hứa với cháu thì không phải là cảnh giàu sang, cũng không phải là chuyện ăn không ngồi rồi. Cháu mà nhận lời thì cháu cũng phải chia phần lao lực, phải chịu thương chịu khó, phải dậy sớm, cuốc đất cả ngày, lấy mồ hôi đổi lấy miếng bánh. Nhưng mà cuộc sống của cháu thì đảm bảo cháu khỏi phải chịu cảnh màn trời chiếu đất như đêm hôm qua, cũng không lo cái nạn chết đường chết sá. Tối đến đã có sẵn giường sẵn nệm chờ cháu trong phòng và khi ngồi ăn đĩa xúp, cháu sẽ có cái thú hưởng cái của tự mình làm ra. Điều đó sẽ làm cho cháu thấy đĩa xúp ngon hơn, bác cam đoan là thế. Sau hết, nếu cháu là một chú bé ngoan và bác đã bắt đầu cảm thấy như thế thì gia đình này sẽ là gia đình của cháu.

Lise quay lại và mỉm cười với tôi qua làn nước mắt.

Cái việc ông chủ vườn đề nghị thật là bất ngờ quá! Tôi không hiểu hết

https://thuviensach.vn

những lời nói của ông nên đứng tần ngần một lúc.

Bấy giờ Lise rời bố, đi lại gần tôi, nắm tay tôi dắt ra trước một bức tranh treo trên tường. Tranh vẽ hình ông thánh Jean mang tấm da cừu.

Em ra hiệu cho bố và các anh nhìn lên tranh, đồng thời em đặt bàn tay lên người tôi, vuốt vuốt tấm da cừu. Rồi em chỉ tay lên tóc tôi, mái tóc tôi, như tóc thánh Jean, cũng rẽ làm hai từ trán. Tôi biết em thấy tôi giống thánh Jean. Không hiểu sao điều ấy khiến tôi lâng lâng cảm động.

- Đúng rồi! – Ông bố nói. – Đúng là chú ấy giống thánh Jean.

Lise vỗ tay cười.

Ông chủ vườn trở lại với đề nghị của ông:

- Này cháu, thế cái chuyện ấy cháu xem có được không nào?

Có gia đình!

Ta cũng sẽ có gia đình ư! Ôi! Đã bao nhiêu lần cái mơ ước ta thường ấp ủ ấy tan vỡ! Ta đã lần lượt mất má Barberin, rồi bà Milligan, rồi cụ Vitalis.

Thế này thì ta sẽ khỏi hưu quạnh cô đơn!

Tình cảnh của tôi lúc bấy giờ thật là bi đát. Cái người mấy năm nay ở luôn bên cạnh tôi, người ấy vừa qua đời. Cùng lúc ấy tôi lại mất một người bạn đồng hành, người bạn đồng phòng, người bạn thân, người bạn tốt Capi mà tôi yêu mến và nó cũng yêu mến tôi không kể xiết.

Tuy nhiên khi ông chủ vườn ngỏ ý muốn tôi ở lại thì tôi cũng thấy tin tưởng.

Như thế này thì đi đâu phải đã lâm vào cảnh trời cùng đất tận! Tôi còn có thể sống lại với đời. Điều làm cho tôi cảm động hơn cả việc được đảm bảo cái ăn hàng ngày, là cái không khí hòa thuận êm đềm trước mắt và cái cảnh gia đình ấm cúng mà người ta hứa hẹn với tôi.

Những anh con trai này sẽ là anh em tôi. Cái cô bé Lise xinh xắn này sẽ là em gái tôi.

Trong những giấc mộng vàng của tuổi thơ, tôi thường mường tượng gặp mẹ, gặp cha, chứ chưa bao giờ dám nghĩ đến anh trai, em gái.

Thế mà nay lại có.

Không phải là ruột rà máu mủ, nhưng gần gũi thân thích với nhau lâu ngày rồi cũng trở thành anh em.

Muốn thế chỉ cần thương yêu họ, điều đó tôi rất sẵn sàng; và làm cho họ thương yêu mình, cái đó chắc cũng không khó vì trông họ đều tốt bụng cả.

Tôi nhanh nhẹn cởi dây đàn treo trên vai xuống. Ông bố cười, bảo:

https://thuviensach.vn

- Đó là một cách trả lời và trả lời tốt. Người ta hiểu rằng cách giải quyết như thế là vừa ý cháu. Cháu hãy mắc dây đàn trên cái đanh kia. Chừng nào cháu thấy không thích ở đây nữa thì cháu sẽ lấy nó xuống mà bay nhảy. Có điều là cháu sẽ bắt chước con chim oanh, con chim én, chọn thời tiết mà lên đường.

- Cháu chỉ đi một lần thôi, – tôi nói, – đi viếng cụ Vitalis.

- Cái đó đúng quá. – Ông chủ vườn nhân hậu đáp.

Cái nhà này thuộc khu Glacière, và ông chủ nhà tên là Acquin. Gia đình gồm có năm người, người bố mà người ta gọi là bác Pierre, hai trai là Alexis, Benjamin, hai gái là Étiennette, chị cả, và Lise, em út.

Lise câm, nhưng không phải câm từ lúc sơ sinh, nghĩa là bệnh câm của em không phải là hậu quả của bệnh điếc. Em đã biết nói trong hai năm, cho đến khi sắp được ba tuổi tròn mới hóa câm do hậu quả của mấy cơn kinh giật. Cái tai nạn ấy may sao không ảnh hưởng tới trí thông minh của em; trái lại trí thông minh ở em đã phát triển nhanh sớm một cách phi thường. Không những em hiểu hết mà em còn thổ lộ, còn diễn đạt được hết.

Trong những gia đình nghèo và ở cả những gia đình không nghèo, lắm khi những đứa con có tật nguyền lại bị bỏ bê, hoặc bị hắt hủi.

Nhưng tình trạng ấy không xảy ra đối với Lise. Vì ngộ nghĩnh, linh hoạt, vì tính tình đằm thắm dịu dàng, vì tấm lòng tốt của em luôn luôn bộc lộ, em đã thoát khỏi số phận hẩm hiu ấy. Hai anh trai của em thì rất độ lượng đối với em chứ không làm tình làm tội em về cái khoản tật nguyền đó; bố em chỉ nhìn thấy có em; chị cả Étiennette thì quý chuộng em.

Ngày xưa, người con đầu lòng có quyền lợi lớn trong gia đình quý tộc. Ngày nay, trong gia đình thợ thuyền, làm con gái đầu lòng là thừa kế một trách nhiệm nặng nề. Sau khi sinh Lise được một năm, bà Acquin chết, và từ ngày ấy, Étiennette đã đóng vai bà mẹ trong gia đình, mặc dù chị chỉ hơn các em kế có hai tuổi. Đáng lẽ là đi học thì chị phải ở nhà nấu ăn, khâu vá quần áo cho cha, cho em và bồng bế bé Lise. Mãi thế rồi mọi người cũng quên phắt chị là con gái, là chị mà quen coi chị là một người giúp việc. Mà đối với người giúp việc thì người ta chẳng cần câu nệ. Người ta biết rằng chị có bỏ mà đi đâu, mà cũng chẳng giận hờn gì.

Étiennette bế bé Lise, dắt Benjamin, làm việc quần quật suốt ngày, dậy lúc trời chưa sáng để nấu xúp cho bố ăn đi chợ kịp buổi, thức đến đêm khuya để dọn dẹp cắt đặt mọi thứ sau bữa tối, đem quần áo các em giặt ở máng nước. Mùa hè, được phút nào hở tay thì chị lo tưới rau; mùa đông đương đêm chị thường thức dậy mang tranh rạ ra che đậy cho cây khi đột nhiên có băng giá. Mải làm những công việc ấy, Étiennette không có thì giờ vui đùa nô giỡn,

https://thuviensach.vn

sống tuổi trẻ thơ. Mới mười bốn tuổi, mặt mày chị đã mang vẻ đăm chiêu như người ba mươi nhăm, chỉ có khác là có ánh một vẻ dịu hiền nhẫn nại.

Tôi treo cây đàn lên chiếc đanh rồi kể cho cả nhà nghe chúng tôi đi Gentilly như thế nào. Chưa được dăm phút thì tôi nghe ở phía ngoài cửa mở ra vườn có tiếng cào cào và tiếp sau có một tiếng sủa rên rỉ. Tôi đứng phắt dậy nói:

- Con Capi rồi!

Nhưng em Lise đã nhanh chân hơn tôi, chạy ra mở cửa. Con chó đáng thương nhảy vào người tôi. Tôi bế nó lên tay thì nó liếm mặt mày tôi và reo mừng ăng ẳng. Toàn thân nó run lên. Tôi hỏi ông Acquin:

- Còn Capi thì thế nào?

Ông hiểu ý tôi, đáp:

- Con Capi ư? Thì nó cứ ở lại đây với cháu!

Hình như con chó cũng hiểu. Nó nhảy xuống đất, đưa chân phải lên ngực chào mọi người. Bọn trẻ thích chí cười vang nhất là Lise. Để mua vui cho các anh các chị ấy, tôi định bắt Capi diễn một tiết mục. Nhưng nó không chịu. Nó nhảy trở lên gối tôi và lại mơn trớn tôi. Rồi thì nó nhảy xuống cắn tay áo tôi mà lôi. Tôi nói:

- Nó làm thế là đúng đấy, nó muốn cháu đi.

- Để theo nó đến với cụ chủ cháu, phải rồi!

Những người cảnh sát mang cụ Vitalis đi có nói rằng họ cần hỏi cung tôi, một khi tôi đã được sưởi ấm và hồi tỉnh lại. Họ bảo nội nhật hôm đó, họ sẽ trở lại. Nhưng ngồi mà chờ họ thì sốt ruột quá, và đã chắc gì. Tôi thấp thỏm mong tin cụ Vitalis. Biết đâu cụ không chết như người ta đoán! Tôi chả sống đây là gì? Cụ cũng có thể hồi tỉnh lại như tôi ấy chứ?

Thấy tôi băn khoăn và đoán biết lý do vì sao tôi bàn khoăn, ông chủ vườn đưa tôi đến sở cẩm. Ở đây người ta hỏi tôi dồn dập nhiều câu hỏi. Khi người ta cam đoan với tôi rằng cụ Vitalis chết rồi, tôi mới chịu trả lời. Những điều tôi biết về cụ Vitalis đơn sơ lắm, và cứ biết sao tôi nói vậy. Nhưng ông cẩm thì muốn biết nhiều hơn, cho nên ông gạn hỏi tôi rất lâu về cụ Vitalis và về tôi.

Về tôi thì tôi trả lời rằng tôi không còn cha mẹ họ hàng gì cả mà cụ Vitalis đã mướn hỏi tôi với người chồng của bà mẹ nuôi tôi; số tiền mướn cụ đã trả trước. Ông cẩm hỏi:

- Thế từ nay thì sao?

Nghe câu ấy, ông chủ vườn đỡ lời tôi:

https://thuviensach.vn

- Từ nay thì chúng tôi xin nhận đảm đương lấy nó, nếu ông sẵn lòng giao nó cho chúng tôi.

Không những ông cẩm sẵn lòng giao tôi cho ông chủ vườn, ông còn khen ngợi ông chủ vườn về cử chỉ nhân đạo của ông ấy là khác.

Xong phần tôi thì phải trả lời đến những câu hỏi về cụ Vitalis. Việc này không dễ vì tôi có biết gì cho lắm về cụ Vitalis đâu! Tuy vậy cũng có một điều bí ẩn có thể phát giác: đó là cái việc cụ Vitalis đã hát thế nào mà bà thượng lưu phải kinh ngạc và khâm phục trong đêm biểu diễn cuối cùng của chúng tôi. Còn những lời dọa dẫm của Garofoli nữa, nhưng tôi tự hỏi có nên giấu bặt chuyện ấy không. Cái điều bình sinh cụ chủ tôi hết sức giữ bí mật thì sau khi cụ chết rồi có nên tiết lộ ra không?

Nhưng đứng trước một viên cẩm lành nghề, thì một thằng nhóc con như tôi có dễ gì giấu giếm! Họ có một cách gạn hỏi làm sao cho mình hễ muốn tránh trớ thì y như rằng càng chóng mắc vào tròng. Đó là trường hợp của tôi. Chưa đầy năm phút, ông đã bắt tôi khai trọn cái điều tôi muốn giấu mà ông thì ưng biết.

Ông bảo một nhân viên của ông:

- Bây giờ thì chỉ cần đưa em này đến nhà gã Garofoli. Đến phố Lourcine, nó khắc nhận ra nhà thằng cha ấy. Chừng ấy, anh lên gác với nó và anh hỏi gã Garofoli.

Viên cảnh sát, ông chủ vườn và tôi, cả ba cùng ra đi. Cũng như ông cẩm đã nói, tôi tìm ra nhà Garofoli khá dễ dàng. Chúng tôi lên tầng gác thứ tư. Tôi không gặp Mattia, có lẽ nó đi bệnh viện thật. Trông thấy một viên cảnh sát, lại nhận ra tôi, thằng Garofoli tái mặt. Hẳn là nó lo sợ lắm. Nhưng khi nó nghe chính miệng người cảnh sát nói lý do vì sao chúng tôi đến thì nó bình tĩnh ngay. Nó nói:

- Ồ! Thế ra cái ông lão tội nghiệp ấy đã chết rồi!

- Anh biết ông cụ ấy?

- Biết lắm.

- Thế thì anh hãy nói những điều anh biết.

- Có khó khăn gì! Ông cụ không phải tên là Vitalis. Ông cụ tên là Carlo Balzani. Nếu trước đây ba mươi nhăm bốn mươi năm, ông ở Italie, thì chỉ nghe cái tên ấy, ông đủ biết ngay cái người mà ông lo tìm tung tích thế nào. Thuở ấy, Carlo Balzani là danh ca nổi tiếng nhất trong toàn cõi Italie, và thành tích của ông trên các sân khấu ở nước chúng tôi thật là lừng lẫy. Ông đã đi hát khắp nơi, Naples, Rome, Milan, Venise, Florence, Londres, Paris. Nhưng đến một lúc nào đó thì ông mất giọng. Không thể là ngôi sao sáng giá

https://thuviensach.vn

nhất giữa các nghệ sĩ được nữa thì ông cũng không muốn vào hát trong những rạp không xứng đáng với mình, để cho danh vọng của mình bị tổn thương. Bởi thế ông từ bỏ cái tên Carlo Balzani và lấy tên Vitalis. Ông lẩn tránh tất cả những người xưa kia đã từng biết ông trong thời oanh liệt. Tuy thế, cũng cần phải sinh sống, cho nên ông đã làm thử nhiều nghề, nhưng không thành công và cứ xuống dốc dần dần cho đến bước phải đi làm một anh xiếc chó. Nhưng trong cảnh cùng khổ, ông vẫn kiêu hãnh. Nếu công chúng mà biết cái người nghệ sĩ Carlo Balzani lừng lẫy xưa kia bây giờ hoá nên ông cụ Vitalis xơ xác, thì ông ta có thể chết đi được vì xấu hổ. Nhờ một sự tình cờ mà tôi biết được điều bí mật này.

Cái bí mật lâu nay làm cho tôi hết sức băn khoăn, ngày nay đã được giải đáp như thế đấy.

Nghệ sĩ Carlo Balzani đáng thương ơi! Cụ Vitalis thân yêu và kính mến ơi! Giá người ta có bảo xưa kia cụ đã từng làm vua một nước, thì cháu cũng chẳng lấy làm lạ chút nào!

https://thuviensach.vn

XX. TÔI LÀM VƯỜN

Người ta định sáng hôm sau thì chôn cất cụ Vitalis và ông bố Lise hứa sẽ dắt tôi đi đưa đám cụ.

Nhưng ngày hôm sau, thật ức quá! Tôi không dậy được vì trong đêm tối đã lên một cơn sốt nặng. Thoạt đầu tôi rùng mình ớn lạnh trong người, sau đó thấy nóng bừng. Tôi cảm thấy như có lửa nung trong ngực. Tôi nghĩ rằng tôi đã mắc bệnh y như con Joli-Cœur sau cái đêm nó ngủ trên cây, dưới mưa tuyết.

Thật vậy, tôi sưng phổi nặng do bị cảm lạnh trong cái đêm mà cụ chủ đáng thương của tôi bỏ mạng. Chính trận sưng phổi ấy làm cho tôi nhận rõ lòng tử tế của gia đình ông Acquin, nhất là sự tận tâm của Étiennette.

Mặc dù thường thường những người nghèo không ưa mời thầy thuốc mấy, nhưng vì tôi lên cơn kịch liệt quá, khủng khiếp quá, nên lần này nhà bác Acquin phải phá bỏ lệ cũ. Người thầy thuốc được mời đến không phải mất công khám nghiệm lâu, không cần hỏi triệu chứng chi tiết, cũng nhận ra chứng bệnh tôi. Ông bảo ngay là phải đưa tôi đi bệnh viện. Cách đó thì tiện lợi và đỡ phiền phức. Tuy vậy ông Acquin không đồng ý. Ông nói:

- Thằng bé đã đến ngã trước cửa nhà chúng tôi chứ có phải trước cửa nhà thương làm phúc đâu. Bởi vậy chúng tôi phải giữ nó ở đây để chạy chữa cho nó.

Ông thầy thuốc dùng nhiều lời lẽ ân cần để đánh đổ cách lập luận theo thuyết tiền định ấy; nhưng những lời lẽ ấy không làm cho ông chủ vườn lung lay. Ông bảo nhất định phải giữ tôi ở nhà và ông đã giữ tôi ở nhà. Thế là ngoài công việc thường ngày, Étiennette lại nhận thêm cái việc chăm sóc người bệnh. Chị dịu dàng và chăm sóc có phương pháp, luôn luôn kiên nhẫn và chu đáo. Khi chị phải rời giường tôi để làm việc nhà thì Lise thay thế cho chị; lắm khi trong lúc sốt tôi trông thấy em ngồi ở cuối giường mở đôi mắt to nhìn tôi lo ngại. Tinh thần hoảng loạn vì mê sảng; tôi tưởng em là thần hộ mệnh của tôi. Tôi nói với em những ước mơ, những ham muốn của tôi như nói với thiên thần. Cũng từ lúc ấy mà đi, tôi quen coi em như một nhân vật thần kỳ, rạng ánh hào quang; tôi lấy làm ngạc nhiên thấy em sống như chúng tôi, ở giữa chúng tôi và tôi chờ cái phút mà em bay bổng lên với đôi cánh trắng to rộng.

Bệnh tình của tôi kéo dài và làm cho tôi đau đớn vật vã đêm ngày, đôi lúc lại đột ngột trở nặng. Cứ tình hình ấy dù là cha mẹ đẻ đi nữa cũng phải ngã lòng. Thế mà chị Étiennette thì không hề bớt kiên nhẫn, bớt tận tâm. Nhiều đêm người nhà phải thức trông tôi bởi vì ngực tôi nặng đến nỗi lúc nào cũng tưởng sắp bị nghẹt thở. Những lúc ấy, Alexis và Benjamin thay phiên nhau

https://thuviensach.vn

ngồi bên giường.

Cuối cùng tôi cũng bước vào giai đoạn bình phục. Nhưng vì bệnh kéo dài và hay trở chứng cho nên phải chờ cho đến khi mùa xuân trở về làm xanh những đồng cỏ khu Glacière, tôi mới dám bước chân ra khỏi nhà. Bấy giờ thì em Lise thay thế cho chị Étiennette, vì em không phải làm lụng. Chính em đưa tôi đi dạo trên bờ sông Bièvre. Khoảng trưa, khi mặt trời ấm nhất thì chúng tôi ra đi. Tay nắm tay, Lise và tôi thong thả đi bước một, con Capi theo sau. Năm ấy mùa xuân êm đềm và đẹp đẽ lạ. Cũng có lẽ sự thật không hoàn toàn như thế, nhưng cái cảm tưởng mà tôi giữ lại về mùa xuân ấy là thế thì có khác gì.

Cái khu nằm giữa tòa Nhà trắng và đồng Glacière người Paris ít biết đến. Người ta chỉ biết mơ màng đâu ở chốn ấy có một thung lũng nhỏ mà thôi. Vì con sông chảy qua thung lũng là sông Bièvre ở đoạn nó chảy qua khu công nghiệp Saint-Marcel chứ không phải trên bộ mặt tự nhiên của nó, khi nó chảy qua Verrières hay Rungis.

Không biết bây giờ thì thế nào chứ thuở ấy thì sông Bièvre chảy dưới hai hàng liễu và bạch dương rậm rạp. Ở hai bên bờ, những đồng cỏ xanh trải ra thoai thoải cho đến tận chân mấy ngọn đồi nhỏ đằng xa, trên ấy nhà cửa chen với vườn tược. Mùa xuân cỏ tươi lên ngồn ngộn, và đây đó trên tấm thảm bích ngọc, hoa cúc dại điểm những nụ trắng hình sao. Trên những cành liễu đương trổ lá, trong các cây bạch dương đầy lộc ứ nhựa dẻo, lũ chim sáo, chim bạc má, chim mai hoa bay liệng chập chờn. Tiếng hát líu lo của chim chóc chứng tỏ rằng đây còn ở thôn quê chứ chưa vào thành thị.

Đấy, tôi nhìn thấy cái thung lũng ấy như thế đây, và hình ảnh ấy mãi mãi về sau trong ký ức tôi vẫn còn tươi mới như thuở ban đầu. Nếu tôi là họa sĩ, tôi sẽ vẽ cho các bạn xem rặng bạch dương không sót một cây nào, cùng với những cây liễu to có những cây phúc bồn tử gai góc, rễ bám vào thân liễu cỗi, lá vườn xanh rờn trên đầu ngọn liễu. Tôi sẽ vẽ những bờ nghiêng của mấy công sự, trên ấy chúng tôi co một chân và trượt một cách say sưa.

Tôi sẽ vẽ cái đồi chim giẽ với chiếc cối xay gió, cái sân Sainte-Hélène với các chị thợ giặt, những xưởng thuộc đã làm hôi bẩn nước sông và cái trại tá điền Sainte-Anne; những người điên dại đáng thương trồng trọt ở trại này thường đi qua một bên chúng tôi với nụ cười ngớ ngẩn, đôi tay buông xuôi, mặt mày nhăn nhó, đầu lưỡi thò ra ngoài cái miệng để hở.

Trong những cuộc đi chơi ấy, Lise không nói năng gì, dĩ nhiên. Cái lạ là đến tôi cũng đâm ra không nói gì nốt, vì chúng tôi không cần nói nên lời, chỉ đọc trong mắt nhau thôi cũng đủ hiểu nhau, lâu dần thành quen.

Sức khỏe của tôi dần dần hồi phục, và đã đến lúc tôi làm vườn được. Bấy nay tôi sốt ruột trông cho mau đến cái ngày đó bởi vì tôi muốn mau chóng

https://thuviensach.vn

được làm bù lại cho người ta những cái người ta đã làm cho mình! Tôi muốn làm việc cho họ, cố gắng làm được chừng nào hay chừng ấy để đền đáp những cái họ đã cho tôi. Từ trước tới nay tôi chưa lao động bao giờ. Đi những đoạn đường dài cũng thật là mệt nhọc đấy, nhưng đó không phải là một thứ công việc liên tục đòi hỏi người ta phải bền bỉ và chăm chỉ. Tuy thế tôi vẫn tin rằng tôi sẽ lao động giỏi, hay ít nhất cũng dũng cảm lao động như những người chung quanh tôi.

Tiết này là tiết hoa yên chi bắt đầu được bày bán ở các chợ trong thành phố Paris. Bác Acquin tiết này cũng trồng yên chi đầy vườn; thứ thì hoa đỏ, thứ hoa trắng, thứ hoa tím. Mỗi loại cùng nhau trồng thành từng khoảng cách dưới lồng kính, thành thử có những luống trắng lốp bên cạnh những luống đỏ rực trông rất đẹp mắt. Buổi chiều, khi chưa đậy lồng kính thì không khí ngan ngát mùi hoa.

Người ta đã liệu cắt cho tôi một công việc vừa với sức yếu của tôi. Đó là việc giở những tấm cửa kính lên, buổi sớm khi sương giá đã tan, đậy lại buổi chiều khi sương giá sắp xuống, và khi nắng lên thì lấy rơm rải lên mặt kính để che cho yên chi khỏi bị nắng hun. Cái công việc ấy không khó, cũng không nhọc lắm, duy mất nhiều thời giờ vì có những mấy trăm tấm cửa phải đóng mở hàng ngày và phải coi chừng luôn để che cho mát hay dỡ cho quang tùy lúc nắng gắt hay dịu.

Trong khi tôi làm những việc ấy thì Lise ở bên cái guồng múc nước tưới. Con ngựa già Cocotte mang mặt nạ da che mắt đi vòng quanh mãi cũng có lúc đâm chán, nên bước chậm lại; mỗi lần như thế thì Lise vút cây roi da dê giục nó. Một trong hai anh của Lise nghiêng gàu trút nước, những gàu nước do guồng máy kéo lên, còn anh kia thì giúp bố. Như vậy mỗi người đều có một phần việc và không ai để uổng phí thì giờ.

Tôi đã thấy người nông dân ở làng tôi làm việc nhưng tôi chưa hề tưởng tượng những người làm vườn vùng lân cận Paris dũng cảm và cần mẫn như thế nào. Họ thức dậy trước khi mặt trời mọc, đi ngủ sau khi mặt trời lặn rất lâu, cả một ngày dài đằng đẵng như thế, họ luôn luôn làm việc không tiếc sức, còn làm được chừng nào thì cứ làm. Tôi cũng từng thấy người ta trồng trọt từ lâu rồi, nhưng rồi tôi chưa hề lường được sản lượng của đất đai khi người ta làm việc không ngừng tay, không để cho đất nghỉ. Ở với bác Acquin tôi học tập được những điều ấy.

Người ta không bắt tôi phải mãi mãi chăm lo các lồng kính. Càng ngày tôi càng khỏe ra. Đã đến lúc tôi cũng được gieo trồng một cái gì xuống đất, điều ấy làm cho tôi rất vui sướng, càng vui sướng hơn nữa khi thấy những cây tôi gieo mọc lên. Cây ấy là công trình, là sự nghiệp, là kết quả sáng tạo của tôi, tôi kiêu hãnh vì nó. Thế là tôi cũng được việc đấy chứ, tôi cũng có ích đấy

https://thuviensach.vn

chứ! Tôi đã chứng thực điều ấy, hơn nữa tôi cảm thấy như thế, và tôi tự hào lạ! Đúng thế các bạn ạ, cái cảm giác ấy làm cho mình quên hết bao nỗi khó nhọc.

Cách sống mới này tuy có nhọc nhằn hơn trước, tôi cũng chóng quen. Cảnh sống bây giờ khác hẳn với cái đời lang thang của người xiếc rong ngày trước. Ngày trước tôi chạy nhảy tự do không phải làm lụng khó nhọc gì ngoài việc xăm xăm đi tới phía trước, trên các nẻo đường dài. Bây giờ phải ở trong vườn giữa bốn bức tường, phải làm việc vất vả từ sáng đến tối, áo đẫm mồ hôi, hai tay xách hai thùng tưới nặng, chân giẫm trên các lối đi nhầy nhụa những bùn lầy. Nhưng mà xung quanh tôi, ai cũng làm việc vất vả như thế cả. Thùng tưới của ông bố nặng hơn thùng tôi, áo ông cũng ướt mồ hôi hơn áo chúng tôi. Gian khổ mà cùng chung chịu thì cũng thấy đỡ gian khổ đi nhiều, vả lại ở đây, tôi được sống cái không khí gia đình êm ấm đã tưởng không bao giờ được hưởng. Tôi không còn lẻ loi, không phải là đứa trẻ bị vứt bỏ nữa. Tôi có giường riêng của tôi, tôi có chỗ ngồi của tôi ở bàn ăn gia đình. Cũng có đôi khi trong lúc làm việc, Alexis hay Benjamin bớp tôi một cái. Tay chúng buông xuống thì tôi cũng quên ngay, không giận gì chúng, cũng như chúng nó, chúng nó không nhớ không thù những cú đánh trả. Và buổi tối chung quanh nồi xúp nóng, chúng tôi lại là bạn, là anh em.

Nói cho đúng thì không phải lúc nào cũng chỉ có lao động vất vả. Chúng tôi cũng có những giờ phút nghỉ ngơi và giải trí, ngắn thì quả là ngắn, nhưng càng ngắn càng thú vị.

Ngày chủ nhật, xế trưa, chúng tôi quây quần dưới giàn nho kế tiếp hiên nhà. Tôi đi lấy cây đàn treo trên đanh và đánh cho bốn chị em Lise nhảy, cả bốn người đều không học khiêu vũ. Nhưng Alexis và Benjamin đã dự một buổi dạ vũ sau lễ cưới ở khách sạn Thiên Trụ và nhớ lõm bõm mấy bước. Chúng dựa trên trí nhớ, mày mò dựng lại bài vũ. Nhảy chán thì chúng yêu cầu tôi hát những bài hát quen thuộc của tôi. Khi ấy, khúc hát miền Naples lại làm cho Lise cảm xúc, trăm lần như một.

Cửa sổ thấp… mà chủ lầu khắc nghiệt.

Không bao giờ tôi hát đến đoạn cuối cùng mà Lise không ứa nước mắt. Thế là tôi diễn một hài kịch với con Capi để làm cho em khuây khỏa. Đối với con Capi cũng thế, những ngày chủ nhật ấy là những ngày hội. Những ngày ấy đưa nó trở về cái thời hoạt động năm xưa, cho nên khi đóng xong vai trò của nó một lần rồi thì nó chỉ chực đóng lại lần nữa.

Đối với tôi, những ngày chủ nhật ấy cũng là những ngày tưởng nhớ tới cụ Vitalis. Tôi đánh đàn tôi hát y như có cụ ở bên tôi. Ôi! Cụ Vitalis kính yêu! Tôi càng lớn lên càng kính mộ vong linh cụ, càng hiểu rõ công ơn của cụ đối với tôi.

https://thuviensach.vn

Hai năm tròn đã trôi qua như thế. Bác Acquin thường dẫn tôi đi chợ, đi bến Hàng Hoa, nhà thờ Madeleine, lầu chứa nước, hoặc đi lại các cửa hàng của những chị hàng hoa trong thành phố để mang cây cảnh đến cho họ, dần dà tôi biết Paris. Tôi thấy rằng Paris không phải là thành phố vàng và cẩm thạch như tôi tưởng tượng khi chưa đến, nhưng nó cũng không phải là một thành phố bùn lầy như tôi đã vội hình dung ra khi đi vào từ phía Charenton, qua khu phố Mouffetard. Tôi trông thấy nhiều công trình kiến trúc. Tôi đã đi vào xem một số những lâu đài ấy. Tôi đi chơi dọc bờ sông, trên các đại lộ, trong vườn Luxembourg; và vườn của cung điện Tuileries ở quảng trường Champs-Élysées. Tôi được xem nhiều pho tượng. Thấy dòng người cuồn cuộn như thác chảy, tôi khôn xiết kính phục. Tôi bắt đầu có ý niệm về cuộc sống của một thủ đô lớn.

Tôi học bằng mắt trong lúc có công việc cần phải đi hay trong những cuộc đi chơi phiếm. Nhưng việc giáo dục của tôi, may thay, không phải chỉ có thế.

Trước khi tự mình làm cái vườn của mình, bác Acquin đã làm việc ở khu ươm cây vườn bách thảo. Ở đấy bác được tiếp xúc với nhiều nhà khoa học, nhiều người nghiên cứu. Sự gần gũi ấy làm cho bác cũng hóa ra có chí ham đọc sách, ham học hỏi. Năm này qua năm khác, bác dành tiền để mua sách và dùng thì giờ rỗi rãi để đọc sách. Khi bác lập gia đình và sinh con đẻ cái, cái thời giờ rảnh rang trở nên hiếm lắm. Trước hết phải lo chạy bữa cho vợ con. Bởi vậy bác không đọc sách nữa, nhưng không để mất cũng không bán đi. Bác cất lại trong một cái tủ. Mùa đông đầu tiên của tôi trong gia đình ấy dài lắm; mùa này công việc vườn tược trong vòng mấy tháng tuy không gác hẳn nhưng cũng thưa đi. Để dùng thì giờ những buổi tối ngồi quanh lò sưởi, bác Acquin rút những quyển sách ngày xưa ở trong tủ ra, đem phân phát cho chúng tôi. Sách ấy phần lớn là sách về thực vật học, về lịch sử cây cỏ, cùng với dăm ba quyển du ký.

Alexis và Benjamin không nối trí ham học của bố. Tối nào cũng vậy, giở đọc đến trang thứ ba thứ tư là các cậu ngủ gà ngủ gật trên trang sách bỏ dở. Phần tôi, ít mê ngủ hơn và cũng ham hiểu biết hơn, tôi đọc mãi cho đến giờ cả nhà đi ngủ. Những bài vỡ lòng tôi học với cụ Vitalis thật đã không uổng phí, tôi tự nhủ như thế khi ngã lưng xuống giường và tôi nghĩ đến cụ với lòng trìu mến vô hạn.

Thấy tôi ham học như thế, bác Acquin tưởng nhớ lại thời bác bớt hai xu vào tiền bữa ăn trưa để mua sách. Bởi vậy, thêm vào số sách sẵn có trong tủ, thỉnh thoảng bác mua một vài quyển trên phố mang về cho tôi. Gặp dịp, hoặc thấy tên sách hay hay thì bác mua chứ bác cũng chả lựa chọn gì. Tuy vậy, nó vẫn là sách và dù thuở ấy có nó làm cho đầu óc không phương hướng của tôi ngổn ngang bề bộn đi nữa, thì sau này sự bề bộn cũng mất đi, và những cái

https://thuviensach.vn

hay cái tốt trong sách thì còn lại và còn mãi tới nay. Đúng đọc sách là bao giờ cũng có lợi.

Lise không biết đọc. Nhưng thấy tôi rảnh giờ nào là cặm cụi đọc sách giờ ấy, em tò mò muốn biết cái gì trong sách làm cho tôi thích thú đến thế. Ban đầu, em muốn thu mấy quyển sách ấy, vì nó không để cho tôi chơi đùa với em. Nhưng thấy làm thế nào tôi cũng trở lại với sách, em bảo tôi đọc cho em nghe, rồi bày cho em đọc. Em bị câm, nhưng được cái thông minh, nhờ vậy tôi có thể dùng mắt thay thế cho tai để kiểm tra em và cũng đi đến kết quả. Tuy thế em vẫn thích tôi lên tiếng đọc to, làm cho cả hai người cùng làm việc. Thế là thêm một sợi dây ràng buộc chúng tôi với nhau. Tư tưởng mải quay vào cuộc sống bên trong, trí óc luôn luôn chờ làm việc, không vướng bận những cái phù phiếm trong đời, những sự chuyện trò lăng nhăng nhảm nhí, Lise hẳn đã tìm thấy một cách giải trí, một món ăn tinh thần.

Chúng tôi đã sống với nhau bao nhiêu thời khắc như vậy: tôi thì đọc còn em thì ngồi trước mặt tôi nghe, mắt không rời tôi. Nhiều khi gặp những chữ, những đoạn tôi không hiểu thì tôi dừng lại nhìn em. Thế là cả hai chúng tôi cố sức tìm hiểu, một đôi khi mất khá nhiều thì giờ.

Khi nào tìm mãi vẫn không hiểu ra thì em lấy tay ra hiệu bảo tôi đọc tiếp và cố ý nói: "Sau này hẵng hay".

Tôi cũng dạy cho em học vẽ nữa, hay nói cho đúng, làm cái việc mà tôi gọi là vẽ. Việc ấy mất nhiều thì giờ và khá gay go nhưng rồi cũng đạt kết quả. Đành rằng cái anh thầy này chả ra vẻ thầy gì, nhưng bù lại thì thầy và trò hiểu nhau sâu sắc: sự ăn ý giữa thầy và trò nhiều khi lại được việc gấp mấy tài năng. Thật vui biết bao nhiêu khi qua mấy nét quệt ra, mọi người nhận được em muốn hình dung cái gì! Bác Acquin ôm tôi vào lòng, cười và nói: "Này, bác nhận cháu thế mà hóa ra khôn đấy! Thôi để sau này em Lise sẽ đền ơn cháu".

"Sau này" có nghĩa là lúc Lise nói được, bởi vì trong nhà không hề bỏ cái ý định chữa chạy cho em nói được. Duy thầy thuốc họ nói rằng hiện nay thì còn đành phải chịu và đợi đến lúc có xảy ra một sự biến động nào đó ở nơi con bệnh.

"Sau này" cũng là cái ý mà bàn tay Lise rầu rầu bảo với tôi những lúc tôi hát cho em nghe. Lise muốn học đánh thụ cầm và mấy ngón tay em bắt chước tay tôi một cách mau chóng. Em lại muốn học hát nữa, nhưng dĩ nhiên là không được, vì thế em uất ức lắm. Đã bao lần thấy mắt em ứa lệ, tôi biết là em buồn khổ. Nhưng bản tính em thuần hậu, dịu dàng nên em không sầu não triền miên. Em gạt nước mắt mỉm cười nhẫn nại và đưa tay ra hiệu bảo: sau này.

Được làm con nuôi bác Acquin, được con cái bác coi như anh em ruột,

https://thuviensach.vn

hẳn tôi đã ở đấy mãi mãi nếu không xảy ra một tai họa làm cho cuộc đời của tôi phải thay đổi một lần nữa. Lúc tôi đã chắc mẩm là được bình yên hơn hết thì cũng là lúc mà tôi sắp bị ném trả trở lại cuộc đời phiêu lưu vô định, bởi những biến cố ở ngoài ý chí tôi.

https://thuviensach.vn

XXI. GIA ĐÌNH TAN TÁC

… Tôi đã nói là bác Acquin giồng hoa yên chi. Giồng thứ hoa ấy không khó lắm, những người giồng hoa quanh Paris đều giồng hoa yên chi rất tốt, bằng chứng là mỗi năm cứ đến tháng ba tháng tư, họ mang ra chợ những cây cảnh sum xuê phủ đầy hoa từ gốc đến ngọn. Người giồng vườn chỉ cần nắm cho được kỹ thuật chọn cây hoa kép, vì khách hàng không mua hoa đơn. Hạt giống gieo xuống thường thường một nửa mọc cây hoa kép, một nửa mọc cây hoa đơn, cho nên nếu biết giữ lại rặt những cây sẽ trổ hoa kép thì có lợi lớn. Không thế thì đành phải phí công của chăm nom cho một số cây bằng nửa tổng số, rồi đến khi cây bắt đầu trổ hoa thì phải vứt đi, nghĩa là sau một năm trời chăm bón. Người ta phân biệt cây hoa kép và cây hoa đơn bằng cách quan sát mấy đặc tính trên lá và trên dáng cây, ít người chủ vườn biết cách chọn lọc ấy; hơn thế, đó là một bí quyết lưu truyền riêng trong một số gia đình. Khi người làm vườn cần lọc cây hoa kép thì họ nhờ những bạn đồng nghiệp có nắm bí quyết ấy giúp đỡ, vì thế, đến tiết lọc yên chi thì những bác này được chỗ này mời, chỗ kia rước đến để hỏi ý kiến, y như một bác sĩ hay một chuyên viên.

Bác Acquin là một trong những người lọc yên chi sành nhất thành Paris. Bởi vậy, đến mùa lọc hoa, bác đi cả ngày. Những ngày ấy là những ngày buồn của chúng tôi, nhất là đối với chị Étiennette. Giữa bạn đồng nghiệp làm vườn, không bao giờ người ta đi đến với nhau mà không cùng nhau đánh cạn một chai lít, có khi cả hai ba chai nữa kia. Thành thử khi ông bố đã đến nhà vài ba ông bạn thì y như là lúc về, mặt ông đỏ gay, tay run rẩy, giọng nói lè nhè.

Đêm đêm, hễ ông bố chưa về thì chị Étiennette chưa đi ngủ, dù có khuya đến mấy cũng thế. Lúc ấy, nếu tôi còn thức, hay tôi tỉnh giấc dậy vì tiếng khua động của ông, thì nằm trong buồng tôi nghe rõ tiếng hai cha con họ nói chuyện với nhau. Ông bố hỏi:

- Sao con chưa đi ngủ đi con?

- Con chờ xem bố có cần gì không!

- À, ra cô cảnh sát theo dõi tôi đấy!

- Con không thức đợi bố thì bố biết chuyện trò với ai?

- Con muốn coi thử bố đi đứng có thẳng người không chứ gì? Thế thì coi đây này! Bố cược với con rằng bố đi từ đây lại buồng lũ nhỏ mà không bước chệch ra ngoài hàng gạch lát kia cho mà xem.

Tôi nghe có tiếng giày khập khiễng bước cao bước thấp vang lên ở phía nhà bếp, và sau đó thì yên lặng. Rồi tiếng ông bố lại hỏi:

https://thuviensach.vn

- Em Lise có chơi không?

- Có! Em ngủ ngon. Bố chịu khó đừng làm ồn, em nó giật mình!

- Bố có làm ồn đâu, bố đi ngay ngắn thế mà! Bố phải đi bước đi ngay ngắn chứ, vì mấy đứa con gái bố chỉ chực buộc tội bố thôi mà! Khi thấy bố không về ăn cơm tối thì bé Lise bảo gì nào?

- Không bảo gì cả! Em nó chỉ nhìn cái ghế bỏ trống của bố!

- A! Nó nhìn cái ghế của bố?

- Vâng.

- Nhiều lần à? Nó có nhìn ghế của bố nhiều lần không?

- Nhiều.

- Rồi nó nói thế nào?

- Đôi mắt em nói rằng bố không về.

- Rồi thì em nó hỏi con vì sao bố không về và con nói với nó rằng bố ở chơi nhà mấy ông bạn, phải không?

- Không, em nó không hỏi gì con hết, và con cũng không nói gì với em hết! Em nó biết rõ là bố ở đâu.

- Nó biết ư? Nó biết rằng… Bé đã vào buồng ngủ ngoan chứ?

- Không đâu! Mãi nó mới ngủ, cách đây mười lăm phút thôi! Nó cứ muốn thức đợi bố.

- Còn con, con muốn gì?

- Con muốn em nó đừng thấy cái lúc bố về.

Lại một giây yên lặng.

- Étiennette, con có hiếu lắm! Này nhé, mai bố đến bác Louisot, để rồi con xem! Bố hứa với con, con nghe chưa? Bố hứa từ nay bố sẽ về ăn tối với các con. Bố không muốn con phải chờ bố nữa, và bố cũng không muốn em Lise của con vật vã khi ngủ.

Nhưng những lời nguyền lời hứa không phải lúc nào cũng có hiệu lực và ông Acquin lại cứ về muộn mỗi khi ông nhận uống một cốc vang; ở nhà thì ông chiều Lise nhất nhất, ra đi thì ông quên nó. Ông nói:

“Con biết không, không tiện từ chối bè bạn, người ta uống một cốc, không lấy làm nhiều cho lắm. Đã uống cốc thứ nhất thì lại uống cốc thứ hai, và lúc ấy bố đã kiên quyết không uống cốc thứ ba, nhưng chén trong kéo chén ngoài, đã uống thì càng thấy khát, vả lại rượu bốc lên đầu, đã ngà ngà thì quên hết ưu phiền, quên cả chủ nó. Mọi việc đều sáng sủa. Người ta thoát xác để đi chơi ở một thế giới khác, thế giới mong muốn. Và thế là người ta

https://thuviensach.vn

lại uống. Nó thế đấy.”

Cũng phải nói rằng chuyện ấy không xảy ra thường xuyên. Vả lại mùa lọc yên chi cũng ngắn thôi, mùa qua rồi thì bác Acquin không vắng nhà nữa vì không có chuyện gì phải đi. Ông không phải là người la cà quán rượu, lười biếng tìm cách giết thời giờ.

Mãn mùa yên chi thì chúng tôi chuẩn bị những loại hoa khác. Lệ của người làm vườn là không để một tấc đất trống: thứ cây này vừa đánh lên bán thì cây khác phải thay ngay vào.

Cái thuật của người trồng hoa bán chợ là ở chỗ mang hoa đến chợ đúng lúc cao giá nhất. Đó là lúc có những ngày lễ lớn trong năm: lễ Thánh Pierre, lễ Thánh Marie, lễ Thánh Louis. Những người đặt tên là Pierre, là Marie, là Louis hay Louise thì nhiều lắm, cho nên số bó hoa, chậu hoa bán trong những ngày lễ đó để cho người ta mang đi chúc mừng bạn bè thân thuộc cũng không kể xiết. Mọi người đều thấy hôm trước ngày lễ trên các đường phố Paris tràn ngập những hoa, không những ở hàng hoa, ở chợ, mà còn ở vỉa hè, ở góc phố, ở bậc tam cấp các thềm nhà, ở nơi nào có thể bày bán được.

Sau mùa yên chi thì chúng tôi lo hoa cho các ngày lễ tháng bảy và tháng tám, nhất là tháng tám, trong đó có lễ Thánh Marie và Thánh Louis. Chúng tôi sửa soạn hàng nghìn gốc cúc đại đóa, lục lạc, trúc đào, hễ lồng kính vườn nhà chứa được bao nhiêu thì trồng bấy nhiêu. Những gốc cây ấy phải ra hoa đúng hạn, nếu sớm quá thì tàn trước khi bán, muộn quá thì không nở kịp ngày lễ. Vì thế mà nghề trồng hoa đòi hỏi người ta phải có tài, bởi vì ai làm chủ được thời tiết nắng mưa? Bác Acquin là bậc thầy trong nghề hoa: không bao giờ hoa của bác nở trước hay nở sau dịp lễ. Nhưng muốn được thế, phải tốn biết bao công sức và mồ hôi!

Năm ấy, mùa hoa xem chừng thuận lắm. Bấy giờ là ngày mùng năm tháng tám, các loại hoa của chúng tôi đều đã đến kỳ. Ở giữa trời, cúc đại đóa hé nụ để chực nở và dưới các mặt kính đã quét vôi rất đều để làm dịu bớt ánh sáng, lục lạc cũng bắt đầu trổ hoa. Nom các cây ấy giống như những bụi rậm hay những hình tháp điểm đầy nụ từ trên xuống dưới: cảnh tượng trông đến đẹp mắt. Chốc chốc ông bố lại xoa tay đắc ý. Ông nói với hai cậu con: “Mùa hoa này tốt ra phết!” Và vừa mỉm cười ông vừa tính nhẩm số tiền bán lứa hoa kia.

Để đạt kết quả như vậy, chúng tôi đã phải vất vả bao nhiêu, phải làm việc luôn tay, không nghỉ một giờ một khắc nào, kể cả ngày chủ nhật. Bây giờ thì mọi việc đều làm đến nơi đến chốn, đâu vào đấy cả rồi. Để thưởng công cho chúng tôi bác Acquin quyết định ngày chủ nhật mồng năm tháng tám ấy thì cho cả nhà đi chơi và ăn tối ở nhà ông bạn của bác cũng làm vườn ở Arcueil.

https://thuviensach.vn

Cả con Capi cũng được dự. Chúng tôi sẽ làm việc đến ba bốn giờ chiều, xong đâu đấy thì chúng tôi sẽ khóa trái cửa cổng lại và vui vẻ lên đường. Như thế khoảng năm sáu giờ chiều, chúng tôi đến Arcueil. Ăn cơm xong sẽ quay về ngay để khỏi phải đi ngủ quá khuya. Vì ngày thứ hai phải dậy sớm, phải tươi tỉnh bắt tay vào công việc.

Vui này còn vui nào hơn?

Mọi việc tiến hành như đã định và đến bốn giờ kém vài phút thì ông bố khóa cửa lớn, phởn phơ nói:

- Nào tất cả chúng ta! Lên đường đi thôi.

- Capi tiến lên.

Tôi hô thế rồi dắt tay Lise chạy lên, con Capi chạy theo nhảy nhót quanh chúng tôi vừa sủa oang oang đắc chí. Có lẽ nó tưởng rằng chúng tôi sẽ đi lang thang lâu dài, nó thích cái đó hơn là cứ ở nhà mãi. Ở nhà, nó chán, nó buồn, bởi vì tôi không thể săn sóc nó luôn, mà nó thì ưng được săn sóc hơn hết.

Cả bọn chúng tôi đều ăn mặc như ngày hội, đều bảnh bao trong những bộ quần áo đi ăn cỗ. Khách qua đường có kẻ ngoảnh đầu lại nhìn theo. Tôi thì tôi không biết hình dáng mình như thế nào, chứ còn Lise đội mũ rơm, mặc áo dài xanh, mang giày vải xám, Lise quả thật là cô bé đẹp nhất, linh hoạt nhất trên đời này. Đôi mắt, cái mũi phập phồng, hai vai, hai tay tất cả người em đều nói lên sự vui sướng.

Thì giờ đi qua nhanh đến nỗi tôi không thấy nó trôi qua. Chỉ biết rằng cuối bữa tiệc, một đứa trong bọn chúng tôi nhận thấy về phía tây, trời ùn lên nhiều đám mây đen. Vì bàn ăn bày giữa trời dưới tán lá một cây dứt, chúng tôi nhận thấy ngay là có cơn dông sắp kéo tới. Bác Acquin bảo:

- Các con, nhanh lên để về khu Glacière.

Nghe thế, cả bọn chúng tôi buột miệng:

- Phải về rồi ư?

Lise không nói được nhưng ra hiệu chối từ và phản kháng. Ông bố nói:

- Gió mà thổi mạnh lên nữa thì có thể làm đổ cửa kính mất. Về đi thôi.

Rõ ràng là không có cách gì khự nự lôi thôi nữa. Chúng tôi đều biết rằng cửa kính là tất cả gia sản của người chủ vườn, nếu gió làm vỡ cửa kính thì sạt nghiệp. Bác Acquin nói:

- Bố đi trước. Benjamin, con đi với bố, và cả con nữa, Alexis. Bố con mình phải rảo bước đi nhanh. Rémi và Étiennette thì đi sau với Lise.

Rồi không nói thêm gì nữa, cha con họ ba chân bốn cẳng rảo bước đi. Còn

https://thuviensach.vn

chúng tôi thì đi theo sau, chậm hơn, vì chị Étiennette và tôi phải bước thong thả để Lise theo kịp. Chuyện này đâu phải là chuyện đùa, bởi vậy chúng tôi không chạy nhảy tung tăng nữa.

Trời mỗi lúc một mờ mịt thêm. Gió mỗi lúc một mạnh, cuốn bụi lên mù mịt, báo hiệu cơn dông đương đến rất nhanh. Mỗi khi bị cuốn vào một đám bụi lốc ấy, chúng tôi phải dừng lại, quay lưng về phía gió, lấy hai bàn tay bịt mắt vì bụi làm mờ cả mắt; cũng phải nín thở nữa, nếu thở thì trong miệng thấy như có cả cát. Sấm rền từng hồi ở nơi xa và chuyển đến gần nhanh lắm, tiếng rền lẫn với những tiếng nổ inh tai.

Chị Étiennette và tôi nắm tay Lise kéo đi. Nhưng em phải khó nhọc lắm mới theo kịp cho nên chúng tôi không đi nhanh được như ý muốn.

Chúng tôi có kịp về đến nhà trước cơn mưa hay không? Nhất là ông bố và Benjamin, Alexis có về kịp hay không? Đối với họ vấn đề có về kịp hay không quan trọng hơn đối với chúng tôi nhiều. Đối với chúng tôi, về kịp thì chỉ là khỏi ướt. Đối với họ, về kịp là cứu lồng kính khỏi bị hủy hoại. Vấn đề là chỗ đóng các cửa kính lại để gió khỏi luồn vào phía dưới và lật đổ các lồng.

Bấy giờ, sấm sét nổ liên hồi, và mây kéo dày đến nỗi trông như trời đã tối. Thỉnh thoảng gió xé mây đi để lộ ra đây đó vài mảnh trời sâu thẫm màu đồng đỏ giữa các đám mây đen. Rõ ràng là những đám mây ấy sắp vỡ toạc ra trong giây lát.

Có một điều rất lạ: giữa tiếng sấm sét, chúng tôi nhận thấy có tiếng ầm ầm không rõ là tiếng gì đương xô về phía chúng tôi, nghe như tiếng vó ngựa của cả một trung đoàn kị binh chạy cơn dông. Nhưng đoán thế thì vô lý quá: kị binh kéo đến khu phố này làm gì chứ!

Thình lình mưa đổ xuống. Thoạt đầu, vài hạt nhỏ đập vào mặt chúng tôi, rồi hầu như tiếp ngay theo đó là cả một trận rào rào như đá chạy. Chúng tôi ù té núp vào dưới một cái cửa lớn.

Trận mưa đá rào rào này kinh khủng không thể tưởng tượng. Chỉ trong chốc lát đường phố bị phủ trắng như giữa mùa đông. Đá to như trứng bồ câu, rơi xuống ào ào nghe choáng cả tai; giữa tiếng ào ào ấy thỉnh thoảng chen những tiếng kính vỡ loảng xoảng. Những hòn đá rơi trên mái nhà rồi mới tuột xuống thì mang theo đủ thứ linh tinh, nào là mảnh ngói, mảnh gạch, vôi vữa vụn, nào là mảnh đá lợp vỡ, nhất là đá lợp vỡ, làm thành từng đống đen sì trên mặt trắng của những hạt mưa đá. Chị Étiennette kêu:

- Thôi rồi! Còn gì lồng kính!

Tôi cũng nghĩ đến điều đó. Tôi nói:

- Có lẽ bố đã về kịp.

https://thuviensach.vn

- Có về đến nhà trước khi mưa xuống thì cũng không đủ thì giờ mang tranh ra đậy các lồng kính. Phen này thì không còn gì nữa.

- Người ta nói mưa đá chỉ rơi trong từng khoảng.

- Nhà ta gần đây quá, chắc không thoát khỏi. Nếu ở vườn nhà mà cũng có mưa nặng như ở đây thì bố chúng ta sạt nghiệp mất. Ôi, trời ơi! Bố trông ở món tiền bán hoa biết chừng nào, bố cần số tiền đó lắm.

Tôi không biết rõ giá trị các thứ, nhưng tôi có nghe nói rằng mỗi một trăm cửa kính phải mua mất nghìn rưỡi hay nghìn tám trăm phờrăng.

Vì vậy tôi hiểu ngay rằng nếu mưa đá làm vỡ hết năm hay sáu trăm cửa kính của chúng tôi thì đó là một tai họa ghê gớm khó lòng cứu vãn, chưa kể những khung lồng và số cây hoa. Tôi muốn hỏi chị Étiennette, nhưng tiếng đá rơi ầm ầm inh tai, nghe được nhau rất khó, vả lại hình như chị Étiennette cũng không còn bụng dạ nào để chuyện trò. Chị nhìn mưa rơi vẻ mặt rầu rầu thất vọng, như người cháy nhà đương trông thấy nhà cửa của mình bị thiêu ra tro.

Cơn mưa rào khủng khiếp ấy đâu chỉ trong năm sáu phút thôi chứ không kéo dài. Nó dứt cũng đột ngột như nó đến. Mây bay về phía thành phố. Chúng tôi rời bỏ chỗ núp. Trên đường về, những hạt đá còn cứng lăn sào sạo dưới chân như đá cuội ở bờ bể. Lớp đá dày quá đến nỗi chân đi ngập đến mắt cá. Lise mang giày vải nên không đi trên những hòn đá lạnh ngắt ấy được, tôi phải cõng em. Gương mặt em lúc đi tươi vui là thế mà bây giờ thì trông ảo não, nước mắt ứa đầy tròng.

Một lát sau, chúng tôi về đến nhà, cổng vẫn để ngỏ. Chúng tôi chạy ngay vào vườn.

Quang cảnh mới thảm hại làm sao! Cái gì cũng vỡ hết, nát hết. Nào là cửa kính, nào hoa, nào mảnh thuỷ tinh, nào hạt mưa đá, tất cả làm thành một bãi những thứ hỗn hợp trông ngổn ngang, không ra hình thù gì cả. Cái vườn buổi sớm nay phong phú, đẹp đẽ là như thế mà bây giờ chỉ còn là những thứ đổ nát không biết gọi là gì.

Còn bác Acquin thì ở đâu nhỉ?

Không thấy bác, chúng tôi chạy đi tìm và đến bên cái cổng lớn không còn một miếng kính nào nguyên vẹn. Bác ngồi ủ rũ trên một chiếc ghế đẩu, giữa cảnh vườn đổ nát. Alexis và Benjamin đứng bên cạnh, lặng yên. Nghe tiếng kính vụn kêu rào rào dưới gót giày, biết là chúng tôi đến, bác ngẩng đầu lên. Bác kêu:

- Chao ôi! Các con ôi! Chao ôi! Các con đáng thương của ta ơi!

Rồi bác ôm em Lise mà khóc sướt mướt không nói gì nữa.

https://thuviensach.vn

Nói gì bây giờ? Rõ ràng đây là một tai họa. Nhưng tai họa trước mắt dù thế nào cũng chưa khủng khiếp bằng hậu quả của nó.

Chị Étiennette và các cậu em nói ngay cho tôi biết rõ vì sao ông bố tuyệt vọng đến thế. Ông đã mua khu vườn và dựng ngôi nhà này mười năm về trước. Chủ vườn đã cho ông vay vốn để mua công cụ trồng hoa. Tiền mua vườn cũng như tiền vay phải trả góp trong mười lăm năm. Cho tới lúc này, nhờ làm nhiều mà ăn tiêu dè xẻn, năm nào ông cũng trả đủ và đúng kỳ hạn. Điều đó hết sức cần, là vì chủ nợ chỉ chờ một cơ hội, nghĩa là chờ ông chậm trả để lấy luôn vườn, nhà, công cụ, và tất nhiên vẫn giữ số tiền trả mười năm qua. Chắc hẳn đó là thủ đoạn làm tiền của hắn: hắn tính rằng trong mười lăm năm đằng đẵng, ắt cũng có một năm nào đó bác Acquin không thanh toán nổi, nên hắn mới bỏ vốn ra như thế. Trong sự mua bán này, tên chủ nợ nắm chắc đằng chuôi, còn người khách nợ bị đe dọa luôn luôn.

Cái ngày mà tên chủ nợ ao ước đã đến với trận mưa đá. Sự việc rồi sẽ ra như thế nào đây?

Chúng tôi không phải mất thì giờ băn khoăn cho lắm. Sau cái ngày kỳ hạn trả nợ một hôm thì một ông vận đồ đen đến nhà chúng tôi. Tôi trông ông không ra vẻ người thanh nhã lắm. Ông đem ra một tờ giấy có dán tem, viết mấy chữ trên dòng còn để trống rồi đưa ra cho chúng tôi.

Đó là một viên mõ tòa.

Tối hôm đó mà đi, ông ấy cứ đến mãi, đến nỗi biết hết cả tên chúng tôi. Mỗi lần đến, ông ta nói: "Chào chú Rémi, chào chú Alexis. Mạnh khỏe chứ cô Étiennette?" Rồi ông ta đưa tờ giấy có dấu và mỉm cười như đối với người bạn:

- Thôi chào các cô chú!

- Mời ông… xéo đi!

Bác Acquin không hay ở nhà nữa. Bác đi phố luôn. Đi đâu, tôi không biết, vì khác với trước kia bác thường cởi mở, bây giờ bác chẳng nói nửa lời. Có lẽ bác đi tìm những người thừa biện, hay là ra tòa án.

Nghĩ đến ra tòa mà tôi phát sợ. Cụ Vitalis cũng đã từng ra tòa và tôi đã được biết hậu quả thế nào rồi.

Đối với bác Acquin thì kết quả phải chờ lâu hơn nhiều. Một phần mùa đông đã trôi qua trong tình cảnh ấy. Tất nhiên là chúng tôi không chữa lồng, chữa khung, lắp mặt kính mới được; vì thế chúng tôi trồng rau củ và những thứ hoa không cần che đậy. Những thứ hoa ấy bán chả được mấy đồng. Nhưng làm thế cũng còn hơn ngồi không. Vả lại có công việc động tay động chân là tốt rồi.

https://thuviensach.vn

Một tối nọ, bác Acquin về nhà, trông vẻ người lại càng buồn nản hơn những hôm trước. Bác nói:

- Các con! Thế là hết.

Tôi toan bước ra ngoài, vì tôi biết sắp có việc nghiêm trọng mà ông bố đã gọi con mà nói, thì có lẽ tôi không nên nghe. Nhưng ông đã đưa tay giữ tôi lại:

- Cháu không phải là người nhà à? Kể ra thì cháu còn bé quá chưa đáng nghe việc này, nhưng cháu đã nếm đủ mùi cay đắng, chắc cháu đã hiểu. Các con ạ, bố sắp xa các con đây!

Cả bọn chúng tôi đều buột miệng kêu lên một tiếng đau đớn. Lise nhảy vào lòng bố, vừa hôn ông vừa khóc.

- Chao ôi! Các con hẳn biết rằng không phải tự ý bố muốn rời bỏ những đứa con ngoan như các con đây, rời bỏ đứa con cưng như Lise của bố.

Ông nói đến đó thì ôm chặt Lise vào lòng.

- Tòa xử bố phải trả nợ, nhưng vì bố không có tiền nên người ta sắp phát mại tất. Thế cũng chưa đủ nên người ta sẽ bỏ tù bố.

Bố phải ngồi tù năm năm. Không có tiền để trả nợ thì phải đem thân bố, đem sự tự do của bố mà trả.

Chúng tôi khóc ầm lên.

- Ừ, cái việc ấy đáng buồn thật, nhưng biết làm sao bây giờ? Đó là luật pháp. Năm năm! Trong năm năm ấy thì các con sẽ ra sao? Ấy, đó là điều đáng lo nhất!

Yên lặng. Sau đó ông nói tiếp:

- Các con chắc cũng đoán biết rằng bố hằng nghĩ đến điều đó. Bởi vậy đây là điều bố định làm để cho các con khỏi bị bơ vơ thất thểu sau khi bố bị bắt.

Nghe thế tôi thấy lóe lên một chút hy vọng.

- Rémi sẽ viết thư cho cô của các con, cô Catherine Suriol ở Dreuzy, quận Nièvre. Nó sẽ trình bày tình cảnh chúng ta và yêu cầu cô đến. Cô Catherine của các con đầu óc tỉnh táo lắm và cô thạo việc, bố và cô ấy sẽ bàn cách giải quyết ổn nhất cho các con.

Tôi viết thư lần này là lần đầu; lần đầu tiên viết thư mà phải viết những chuyện buồn như thế này thì khổ tâm thật.

Mặc dù ông bố nói mập mờ, chúng tôi cũng thấy có hy vọng. Trong tình cảnh chúng tôi mà còn có hy vọng thì cũng đã là nhiều lắm. Hy vọng gì? Chúng tôi chả biết, nhưng chúng tôi có hy vọng. Cô Catherine sắp đến, cô Catherine tính toán công việc giỏi, thế là đủ để hy vọng. Có cần gì hơn đối

https://thuviensach.vn

với những đứa trẻ dại dột, dốt nát như chúng tôi. Đối với những người tháo vát như cô Catherine thì ở đời này có gì là khó?

Tuy vậy, cô Catherine không đến sớm như chúng tôi tưởng, và bọn lính tòa án thương mại, nghĩa là bọn đi bắt con nợ, đã đến trước cô.

Hôm đó, bác Acquin định đến nhà một ông bạn. Tôi theo bác. Vừa ra đường thì gặp ngay bọn lính tòa, chúng vây quanh chúng tôi tức khắc. Bác Acquin không có ý định chạy trốn. Bác tái mặt đi, y như sắp chết. Giọng yếu ớt, bác yêu cầu bọn lính để cho bác hôn con. Một tên lính nói:

- Đừng có sầu thảm qua đi như thế, ông bạn ạ. Ở tù nợ thì cũng chẳng đến nỗi khổ tâm lắm đâu! Ở đấy có những người tốt đấy!

Chúng tôi quay lại, có bọn lính đi kèm. Tôi ra gọi hai anh con trai của bác Acquin lúc ấy đang ở ngoài vườn. Khi ba chúng tôi vào nhà thì thấy ông bố đã ôm Lise trong lòng và em khóc sướt mướt.

Bấy giờ một người lính ghé miệng vào tai ông nói cái gì tôi không nghe rõ. Chỉ thấy ông bố đáp: "Vâng, ông nói đúng. Đành phải thế!"

Đột nhiên ông đứng lên và nhấc em Lise để xuống. Lise bám chặt lấy ông, không chịu buông tay ông. Ông hôn Étiennette, Alexis, và Benjamin. Tôi đứng trong một góc phòng, mắt nhòa lệ. Ông gọi tôi: "Còn cháu Rémi, sao cháu không lại hôn bác? Cháu không là con bác à?"

Cả mấy đứa chúng tôi đều như mất hồn. Giọng cứng rắn, bác Acquin nói:

- Cứ ở yên đấy! Lệnh của ông bố là như thế đấy!

Thế rồi bác gỡ bàn tay Lise đặt vào tay chị Étiennette và bước nhanh ra cửa. Tôi định đi theo bác nên bước lại phía cửa, nhưng chị Étiennette khoát tay bảo tôi dừng lại.

Theo bác để đi đâu? Và rồi để làm gì?

Chúng tôi đứng ngẩn người giữa nhà bếp, cả mấy đứa đều khóc, không đứa nào nói lên một lời.

Nói lời gì nữa chứ?

Chúng tôi đều biết sớm muộn ông Acquin cũng bị bắt, nhưng chúng tôi tưởng lúc đó thì đã có cô Catherine. Cô Catherine là sự chở che, sự đùm bọc. Nhưng cô không đến.

Ông Acquin đi độ một tiếng đồng hồ, cô mới đến. Cô tìm thấy chúng tôi tụm hết dưới nhà bếp, không nói không rằng. Cái người bấy lâu nay nâng đỡ chúng tôi giờ đây cũng tê liệt rồi: chị Étiennette cứng cỏi, kiên cường là thế mà giờ phút này cũng trở nên yếu đuối như chúng tôi. Chị không cổ vũ chúng tôi nữa. Yếu mềm không phương hướng, chìm đắm trong đau thương, chị chỉ gắng gượng để vỗ về em Lise thôi. Người hoa tiêu đã ngã xuống

https://thuviensach.vn

biển, con tàu không người lái, không hải đăng chỉ đường, không có gì để đưa vào bến. Mà biết có bến không? Chúng tôi là một lũ bé con lạc lối giữa biển đời bát ngát, lênh đênh theo chiều gió, không biết hành động thế nào, không có một ý định gì, trí hoang mang, lòng tuyệt vọng.

Cô Catherine quả là một người đàn bà cừ, một người đầy sáng kiến và nghị lực. Cô đã từng làm vú sữa ở Paris năm lần. Cô biết các khó khăn trong cuộc sống, và cô cũng biết chống đỡ như cô nói.

Được cô chỉ huy, được làm theo lệnh cô, chúng tôi có phần nào yên dạ. Chúng tôi đã có người dìu dắt, đầu gối hết khuỵu.

Đối với một phụ nữ nông dân nghèo vô học thì đây là một trách nhiệm nặng nề có thể làm sờn gan những người quả cảm nhất. Một tốp trẻ mồ côi đứa đầu chưa tới mười bảy, đứa út thì câm! Xếp đặt chúng nó thế nào đây? Làm sao nuôi chúng nổi khi chính mình cũng phải vất vả bao nhiêu mới kiếm đủ cái sống hàng ngày.

Cô đã từng nuôi con cho một viên quản khế. Cô đến hỏi ý kiến ông ta và bàn bạc cùng ông ta để định đoạt về chúng tôi. Sau đó, cô đến bàn với bác Acquin ở nhà lao. Đến Paris tám hôm mà cô không hề nói với chúng tôi ý định và hoạt động của cô. Đến hôm thứ chín, cô cho chúng tôi biết những điều đã quyết định.

Vì chúng tôi còn bé quá không thể tự làm ăn một mình nên mỗi đứa phải đi về ở với những cô, bác nào sẵn lòng cáng đáng. Lise sẽ về ở với cô Catherine ở miền Morvan. Alexis về nơi ông chú làm thợ mỏ ở Varses trong vùng núi Cévennes. Benjamin thì về với một ông chú làm vườn ở Saint-Quentin. Chị Étiennette đến ở với bà cô có chồng ở vùng biển tỉnh Charente, làng Esnandes. Tôi chăm chú nghe nói về những sự xếp đặt ấy, đợi đến lượt mình. Nhưng vì cô Catherine không nói nữa, tôi bước tới hỏi:

- Còn cháu thì thế nào, thưa cô?

- Cháu à, cháu có phải là người trong gia đình đâu!

- Cháu sẽ đi làm cho cô.

- Cháu không phải là con cái trong nhà.

- Cô thử hỏi Alexis, hỏi Benjamin xem cháu làm việc có hăng không?

- Và ăn cũng hăng đúng không?

- Đúng, đúng. – Tất cả các anh chị Lise đồng thanh nói. – Rémi là anh em trong nhà.

Lise bước tới trước mặt cô Catherine, chắp tay lại. Cái chắp tay ấy hùng hồn hơn bao nhiêu lời van xin kể lể.

- Cháu bé tội nghiệp của cô ơi, – cô Catherine nói, – cô hiểu ý cháu lắm,

https://thuviensach.vn

cháu muốn anh ấy đi với cháu. Nhưng cháu biết không, ở đời đâu có dễ muốn thế nào thì làm được thế ấy. Cháu là cháu ruột của cô, khi về nhà nếu chú ấy có nói tiếng gì không phải, hoặc có sa mày sa mặt lúc ngồi vào bàn ăn thì cô nói: "Nó là ruột rà của tôi, nếu vợ chồng mình không thương thì ai thương?" Đó, chỉ nói một câu ấy là đủ. Và cái chuyện đó giữa vợ chồng nhà cô thì ở ông chú tại Saint-Quentin, ông chú tại Varses hay bà cô tại Esnandes cũng y hệt. Người ta nhận con cháu, người ta không nhận người dưng. Nội gia đình nhà người ta thôi cái ăn cũng đã khó khăn lắm rồi có đâu để cho mọi người.

Tôi cảm thấy rằng không có cách gì, không nói thêm được gì nữa. Cái việc cô ấy nói đúng quá. Tôi không phải ruột thịt trong nhà, tôi không có quyền đòi hỏi gì! Vật nài nữa chẳng hóa ra ăn xin ư? Tuy nhiên, dù có là ruột thịt chăng nữa, dễ tôi có thể thương yêu họ hơn thế này hay sao? Alexis, Benjamin dễ không là anh em ruột của tôi ư? Còn Étiennette và Lise chưa phải là chị và em ruột tôi sao? Tôi chưa yêu họ đúng mức chăng? Hay là Lise chưa yêu quý tôi ngang với Benjamin và Alexis?

Hễ đã quyết định cái gì thì cô Catherine thi hành ngay, không để trì hoãn. Cô báo cho chúng tôi biết là ngay ngày hôm sau chúng tôi phải chia tay nhau, thế rồi cô bảo chúng tôi đi ngủ. Vừa về tới phòng riêng của chúng tôi thì mọi người xúm xít quanh tôi, còn Lise bá cổ tôi mà khóc. Tôi hiểu rằng tuy họ buồn sắp phải xa nhau, nhưng họ nghĩ đến tôi hơn hết, họ ái ngại vì tôi. Điều đó làm cho tôi cảm thấy rằng họ coi tôi là anh em trong gia đình. Bấy giờ, trong đầu óc rối ren của tôi bỗng nảy ra một sáng kiến. Nói cho đúng – hay dở gì thì cũng đều nên nói ra – vì sáng kiến ấy xuất phát từ con tim rồi mới dâng lên khối óc. Tôi nói:

- Này, các anh chị ơi, tôi biết rõ rồi, tôi biết rằng mặc dù các cô chú không bằng lòng nhận tôi, các anh chị vẫn coi tôi như ruột thịt.

- Đúng rồi, – Cả ba đều nói một lượt, – Rémi mãi mãi là anh em của chúng tôi.

Lise không nói được thì siết chặt tay tôi tỏ ý đồng tình và nhìn tôi bằng đôi mắt vời vợi làm cho tôi cảm động tràn nước mắt.

- Thế thì vâng! Tôi sẽ làm em của các anh các chị, và tôi sẽ chứng tỏ điều đó.

- Cậu định xin làm ở đâu? – Benjamin hỏi.

- Ở đằng ông Pernuit có một chân khuyết. – Chị Étiennette nói. – Em có muốn, sáng mai chị đến xin chỗ ấy cho em không?

- Em không muốn làm mướn. Có chỗ làm thì phải ở lại Paris, không gặp mấy anh chị và em Lise nữa. Em định lấy chiếc thụ cầm xuống, khoác lại

https://thuviensach.vn

tấm áo da cừu, đi từ Saint-Quentin đến Varses, rồi từ Varses đến Esnandes và từ Esnandes đi Dreuzy. Thế là em sẽ được gặp lại tất cả các anh chị, lần lượt hết người này đến người khác, và qua em anh chị cũng như là sum họp với nhau. Em vẫn chưa quên những bài hát, những điệu nhảy. Thế là em sinh sống được rồi.

Nhìn thấy vẻ mặt hân hoan của mọi người, tôi biết rằng sáng kiến của tôi thể hiện cả mơ ước của họ nữa, và trong cảnh buồn rầu tôi vẫn cảm thấy phấn khởi.

Chúng tôi nói chuyện với nhau mãi về dự định ấy, chuyện chia phôi, sum họp, về dĩ vãng, về tương lai. Rồi chị Étiennette buộc mọi người đi ngủ. Nhưng đêm ấy không ai ngủ yên cả, ai cũng thao thức, tôi lại càng thao thức hơn.

Ngày hôm sau, vừa tang tảng sáng, Lise đã rủ tôi ra vườn. Tôi biết em muốn nói gì.

- Em muốn nói chuyện với anh à?

Lise gật đầu.

- Em buồn vì chúng ta phải xa nhau chứ gì? Điều ấy Lise không cần nói, anh đã đọc thấy mắt em và cũng nghe thấy trong tim anh.

Em ra hiệu bảo rằng không phải em muốn nói điều ấy.

- Chỉ nửa tháng nữa sẽ có anh ở Dreuzy.

Lise lắc đầu.

- Lise không muốn anh về Dreuzy à?

Thường thường tôi mò ý em bằng câu hỏi và em trả lời bằng cách ra hiệu, đúng thì ra hiệu bảo đúng, sai thì bảo sai.

Lise ra hiệu rằng em thích tôi đến Dreuzy. Nhưng lại chỉ tay về ba hướng khác nhau, em cho tôi biết rằng, tôi phải đến ba anh chị của em trước.

- Em muốn anh đi Varses, Esnandes và Saint-Quentin trước?

Em cười sung sướng vì tôi đã hiểu được ý em.

- Tại sao vậy? Anh, anh muốn đi thăm em trước.

Tức thời em dùng tay, dùng môi, nhất là dùng đôi mắt hùng biện, em đã làm cho tôi hiểu lý do tại sao em lại yêu cầu như thế. Tôi xin thuật lại lời giải thích của em như thế này:

- Để em được biết tin tức của chị Étiennette, anh Alexis, và anh Benjamin, thì anh hãy đi thăm các anh chị ấy trước. Sau đó anh sẽ đến Dreuzy để thuật lại cho em nghe những điều anh trông thấy và những điều các anh chị ấy nói với anh.

https://thuviensach.vn

Ôi! Lise yêu quý!

Cô Catherine định tám giờ sáng thì chị em Étiennette lên đường. Cô đã thuê một cỗ xe ngựa lớn để đưa họ cùng đi chào ông bố một lượt ở nhà lao. Sau đó, xe sẽ đưa từng người một cùng hành lý đến nhà ga nào cần phải đến để lên tàu về nơi dự định.

Lúc bảy giờ sáng chị Étiennette cũng gọi tôi ra vườn. Chị nói:

- Chị em ta sắp phải xa nhau. Chị muốn tặng em một vật kỉ niệm. Em hãy giữ cái hộp khâu này trong ấy có kim, chỉ và một cái kéo của chị do người cha đỡ đầu của chị cho. Dọc đường, em cần các thứ đó bởi vì em có toạc một miếng quần hay đứt một cái cúc thì cũng không có chị ở đó để vá lại, đính lại cho em đâu. Em dùng kéo của chị, em sẽ nhớ đến mấy chị em nhà này.

Trong khi chị Étiennette nói chuyện với tôi thì Alexis lảng vảng quanh đấy. Chị ấy vào nhà rồi, tôi còn dừng lại ngoài vườn chưa hết cảm động thì Alexis đã đến bên tôi, nói:

- Mình có hai đồng năm phờrăng, nếu cậu vui lòng nhận lấy một thì mình thú lắm.

Trong năm đứa chúng tôi, chỉ có Alexis là chú ý tới tiền bạc, chúng tôi luôn chế nhạo anh ấy về tật ky cóp.

Anh chắt chiu từng xu và coi việc dành dụm được những đồng hào mới tinh là một hạnh phúc. Anh cứ mang theo những đồng hào mới của anh ra đếm đi đếm lại trong bàn tay để cho nó lấp lánh dưới ánh mặt trời, để nghe những tiếng leng keng một cách lý thú.

Đề nghị của Alexis làm cho tôi xúc động lạ thường. Tôi muốn từ chối nhưng anh năn nỉ mãi và giúi vào tay tôi một đồng năm phờrăng sáng loáng. Qua cử chỉ ấy tôi biết rằng cảm tình của Alexis đối với tôi rất sâu sắc bởi vì nó đã thắng sự thiết tha của anh đối với cái kho của nho nhỏ kia.

Benjamin cũng không quên tôi. Anh ấy cũng muốn cho tôi một món quà. Anh cho tôi con dao của anh nhưng bắt tôi phải trả một xu để cho có vẻ mua bán, bởi vì bạn bè không tặng dao cho nhau, sợ "dao cắt đứt tình bạn".

Thời gian đi nhanh quá! Chỉ còn mười lăm phút nữa thôi! Rồi thì năm phút. Chỉ còn năm phút nữa là chúng tôi chia tay nhau. Rồi ra Lise còn có nhớ đến tôi không?

Lúc nghe thấy tiếng xe ngựa ầm ầm chạy tôi thì Lise ở trong buồng cô Catherine chạy ra và ra hiệu cho tôi theo em ra vườn.

- Lise! – Cô Catherine gọi.

Lise không đáp. Em cứ việc đi nhưng bước nhanh hơn.

Trong vườn những người trồng hoa, trồng rau củ, cái gì cũng không bằng

https://thuviensach.vn

cái ích lợi thực tế: người ta không chừa chỗ cho cây cảnh đâu!

Tuy vậy trong vườn chúng tôi có một cây hồng Bengale không bị nhổ đi vì mọc ở một xó.

Lise xăm xăm đi tới cây hồng cắt lấy một cành rồi quay lại tôi, em cắt cành ấy làm hai nhánh mỗi bên có một nụ hoa hàm tiếu và đưa cho tôi một.

Ôi! Cái thứ ngôn ngữ của miệng lưỡi có nghĩa lý gì đâu bên cạnh cái ngôn ngữ của khóe mắt! Ôi! Những lời những tiếng so với cái trông cái nhìn bây giờ tôi mới thấy nó nhạt nhẽo, trống rỗng làm sao?

Bà cô gọi: "Lise ơi! Lise!"

Hành lý đã đưa lên xe cả rồi.

Tôi với lấy cây đàn và gọi con Capi. Con Capi mừng rỡ nhảy cỡn lên khí thấy cây đàn và bộ đồ nghệ sĩ du phương của tôi ngày xưa. Bộ đồ ấy đối với nó quen thuộc lắm. Có lẽ nó hiểu rằng nó với tôi sẽ lên đường đi lang thang trở lại và như thế là nó được chạy nhảy tự do, cái ấy thích hơn là ở lỳ trong bốn bức tường.

Giờ phút chia tay đã đến. Cô Catherine không để cho nó kéo dài. Cô bảo chị Étiennette lên xe rồi Alexis, Benjamin. Đến lượt Lise, cô bảo tôi đỡ em lên đùi cô.

Rồi, vì tôi đứng ngẩn người, cô ấy nhẹ tôi và đóng cửa xe.

Tôi thét:

- Các anh chị hãy hôn bác hộ cho tôi với, vì…

Nói đến đó tôi ấm ức nghẹn lời.

Cô Catherine bảo:

- Ta đi đi thôi.

Và cỗ xe chạy đi.

Cửa kính hạ thấp. Qua màn nước mắt, tôi nhìn thấy Lise thò đầu ra ngoài vừa đưa tay gửi cho tôi một cái hôn. Thế rồi cỗ xe nhanh chóng rẽ vào con đường ngoặt và tôi chỉ còn thấy một đám bụi tung trời.

Thế là hết.

Tựa vào cây đàn, con chó Capi ở bên chân, tôi thẫn thờ nhìn làn bụi từ từ rơi xuống đường.

Một người hàng xóm đến nhận chìa khóa, đóng cửa nhà lại và giữ chìa khóa hộ chủ nhà. Người ấy kéo tôi ra khỏi tình trạng thẫn thờ, đưa tôi về với thực tại.

Ông ta hỏi:

https://thuviensach.vn

- Chú bé định đứng đây mãi à?

- Không, tôi đi đây.

- Đi đâu?

- Cứ đi tới phía trước, đến đâu hay đó.

Chắc ông ta cũng thấy thương hại, ông chìa tay ra cho tôi:

- Nếu chú muốn ở lại đây thì tôi sẽ nuôi chú, nhưng không tiền công bởi vì chú hãy còn chưa đủ sức. Sau này thì khác.

Tôi từ chối. Ông nói:

- Tùy thích chú. Tôi nói đó là vì muốn giúp ích cho chú thôi. Thôi chú lên đường mạnh khoẻ.

Rồi ông ta đi mất.

Xe đi rồi. Nhà cũng đóng cửa.

Tôi choàng cái dây đeo đàn qua vai, cử chỉ ấy, ngày xưa con Capi trông đã quen mắt lắm nên bây giờ nó chú ý. Nó đứng lên đưa cặp mắt sáng ngời nhìn tôi.

"Ta đi đi thôi! Capi!"

Capi đã hiểu. Nó vừa nhảy lên, vừa sủa oang oang trước mặt tôi.

Tôi quay mặt đi để khỏi nhìn cái nhà tôi đã ở hai năm và tưởng là sẽ ở mãi. Tôi trông thẳng về phía trước.

Mặt trời đã lên cao. Trời rất trong, thời tiết nắng ấm. Cảnh này khác xa cái đêm giá buốt mà tôi ngã xuống kiệt sức và đói lả ở chính chân tường kia.

Hóa ra hai năm qua chỉ là một chặng thời gian đỗ tạm. Bây giờ lại đến lúc lên đường.

Nhưng thời gian đỗ tạm này đã có ích cho tôi. Nhờ nó tôi đã khỏe lên. Và có cái đáng quý hơn sự rắn chắc của chân tay nữa, đó là cái tình yêu thương tôi cảm thấy ở trong lòng.

Tôi không lẻ loi ở trên đời nữa.

Đời tôi đã có mục đích: giúp ích những người yêu thương mình và được mình yêu thương và làm vui lòng họ.

Một cuộc đời mới mẻ đang mở ra trước mắt tôi. Tôi hồi tưởng hình ảnh cụ Vitalis và tôi tự nhủ: "Nào! Hãy tiến lên!"

https://thuviensach.vn

PHẦN THỨ HAI

I. TIẾN LÊN

Tiến lên!

Thế giới mở rộng trước mắt tôi, tôi có thể dời chân xuống Nam hay lên Bắc, sang Đông hay qua Đoài tùy lòng.

Tôi chỉ là một đứa trẻ con, thế mà tôi đã làm chủ cuộc đời của tôi.

Than ôi! Chính cái chỗ ấy lại là chỗ đáng buồn trong cảnh ngộ tôi.

Biết bao nhiêu đứa trẻ tự nhủ: "Ôi chao! Giá ta được tự ý làm cái gì thì làm tùy thích! Giá ta được tự do! Giá ta làm chủ lấy ta!" Biết bao nhiêu đứa sốt ruột trông cho mau tới cái ngày tuyệt sướng ấy, cái ngày mà nó được tự do, làm những điều dại dột!

Tôi thì tôi lại tự bảo: "Chao ôi! Ước gì có người để chỉ bảo ta, hướng dẫn ta!"

Là vì giữa những đứa trẻ ấy với tôi có một sự khác nhau ghê gớm.

Nếu là đứa trẻ ấy làm điều dại dột thì sau lưng chúng có người đưa tay ra cho chúng níu khi chúng trượt, đỡ chúng khi chúng ngã. Còn tôi, đằng sau tôi không có ai cả. Nếu tôi ngã thì nhất định tôi phải lăn tuồn tuột đến cuối dốc rồi lúc đó mới lóp ngóp bò dậy một mình, nếu may mà chưa gãy xương. Mà việc gãy xương rất dễ xảy ra cho tôi. Tôi có đủ kinh nghiệm để nói như vậy. Mặc dù còn nhỏ, tôi đã qua nhiều thử thách trong hoạn nạn, bởi vậy tôi thận trọng và khôn ngoan hơn phần nhiều đứa trẻ cùng lứa tuổi tôi. Cái phần hơn ấy tôi đã mua bằng một giá khá đắt.

Trước khi lao vào con đường rộng mở trước mắt. tôi định hỏi ý kiến bác Acquin là người đã coi tôi như con đẻ mấy năm lại đây. Dù cô Catherine không đem tôi cùng đi với các anh chị ấy đến chào bác, thì một mình tôi cũng có thể, và có bổn phận đến hôn bác.

Tôi chưa hề đến nhà lao giam con nợ, nhưng lâu nay nghe nói đến nó nhiều quá, tôi tin rằng thế nào cũng tìm ra.

Tôi sẽ đến nhà thờ Madeleine, con đường ấy tôi biết quá rõ, đến nhà thờ tôi sẽ hỏi thăm đường đến nhà lao. Cô Catherine và mấy anh chị ấy đã vào thăm ông bố được thì chắc họ cũng cho phép tôi vào. Tôi có gì khác họ, tôi đã làm con ông ấy, và ông ấy đã từng yêu quý tôi như con.

Tôi không dám đi suốt Paris với con chó Capi lơn tơn bên gót, bởi vì nếu các ông cảnh sát hỏi thì tôi biết trả lời làm sao? Trong mọi nỗi sợ hãi mà tôi đã trải qua, sợ cảnh sát là nỗi sợ lớn hơn cả. Tôi không quên vụ Toulouse. Tôi kiếm chiếc dây đai buộc cổ con chó. Nó ức về việc ấy lắm bởi vì nó có

https://thuviensach.vn

lòng tự ái của một con chó thông thái được giáo dục. Tôi dòng dây dắt nó theo để đi tìm nhà lao Clichy.

Ở trên đời này có những cái buồn lắm hễ trông thấy là phải có ý nghĩ u ám. Tôi chưa từng biết thứ gì xấu xí và buồn hơn cái cửa ngục.

Tôi đứng lại một lát không dám vào nhà ngục ngay, hình như sợ rằng sẽ bị nhốt lại trong đó và cái cửa gớm ghiếc kia một khi đã khép ập lại sau lưng tôi thì sẽ không mở ra nữa.

Trước đây tôi chỉ hình dung ra khỏi một nhà ngục thì khó khăn lắm, nhưng tôi không nghĩ rằng vào ngục cũng không dễ. Bây giờ thì tôi đã rõ, nhưng biết được điều ấy phải khó nhọc bao nhiêu.

Tuy vậy, vì tôi không nản lòng, không chịu về không, cho nên cũng đến được với người tôi muốn thăm.

Người ta đưa tôi vào một cái phòng khách không có cửa sắt, không có chấn song sắt như tôi hằng tưởng tượng và giây lát sau thì bác Acquin đến, cũng không bị xích tay xiềng chân. Bác nói:

- Bác mong cháu đến, Rémi ạ, và bác đã trách cô Catherine sao không đưa cháu đến với mấy anh chị em nó.

Từ sớm nay tôi buồn bã, ỉu xìu, câu nói của bác làm tôi phấn khởi.

- Cô Catherine không muốn đem cháu theo.

- Tội nghiệp cháu tôi. Nhưng cái ấy khó quá cháu ạ. Ở đời có phải muốn gì thì làm được nấy đâu! Bác tin chắc rằng được về đấy thì cháu hết lòng làm lụng để bảo đảm cơm áo cho cháu. Nhưng cái không giải quyết được là chú Suriot chồng cô Catherine không thể tìm ra công việc làm cho cháu. Chú ấy coi cống ở sông đào Nivernais, mà cháu biết, những người thợ cống thì mướn người trồng hoa làm gì! Lũ trẻ nói cháu muốn trở lại cái nghề hát rong. Vậy ra cháu quên rằng năm xưa cháu suýt chết rét, chết đói ở cổng nhà bác rồi hay sao?

- Không, cháu không quên!

- Thế mà lúc ấy cháu không phải một thân một mình, cháu có một ông chủ dìu dắt cháu kia đấy. Cháu à, cái việc cháu định làm nó nguy hiểm lắm: bé bỏng như cháu mà một mình lang thang trên con đường ngàn dặm!

- Cháu có con Capi.

Như thường lệ, con Capi nghe đến tên nó thì sủa lên một tiếng như để bảo: "Có mặt! Nếu các ngài cần tới thì có tôi đây!"

- Ừ! Capi là một con chó có nghĩa, nhưng dầu sao nó cũng chỉ là một con chó thôi. Cháu sẽ sinh sống bằng cách nào?

https://thuviensach.vn

- Cháu đi hát, còn con Capi thì diễn trò.

- Capi làm sao diễn trò một mình được?

- Cháu sẽ tập cho nó làm xiếc. Chú sẽ tập được những trò tôi muốn, phải không chú Capi?

Capi để tay lên ngực.

- Tóm lại, cháu ạ. Cháu đi làm thuê là khôn hơn hết. Cháu đã là một người thợ giỏi, đi làm lang thang đây đó, cái nghề lang thang ấy là nghề của bọn lười biếng.

- Cháu không phải là đứa lười, cái đó thì bác biết. Tất bác chưa bao giờ nghe thấy cháu phàn nàn công việc quá nhiều. Nếu làm với bác thì bao nhiêu cháu cũng làm. Và sẽ ở mãi với bác. Nhưng cháu không muốn làm thuê cho người khác.

Hình như tôi nói mấy câu này một cách khác biệt thế nào ấy. Bác Acquin nhìn tôi không nói. Cuối cùng bác bảo:

- Cháu có kể lại rằng lúc cháu chưa biết tông tích ông cụ Vitalis thì cũng đã nhiều lần cháu ngạc nhiên về cách ông cụ nhìn người ta, về cái tư thế của ông cụ, nó hầu như nói lên rằng ông cụ là người sang trọng. Cháu có biết rằng cháu cũng có cái dáng điệu ấy không? Cháu không muốn làm thuê cho người ta? Thôi thì cũng tùy cháu. Bác nói những cái ấy vì lợi ích của cháu, không vì gì khác đâu, cháu nên tin thế. Bác nghĩ rằng bác có bổn phận phải phân giải điều hơn lẽ thiệt cho cháu nghe, thế thôi. Còn tự cháu làm chủ cuộc đời của cháu, vì cháu không có cha mẹ và bác cũng không làm bố cháu được nữa rồi. Một người khốn khổ đáng thương như bác đâu có quyền khiến bảo ai?

Những điều bác Acquin nói làm tôi băn khoăn lo nghĩ hết sức, nhất là vì tôi cũng đã tự nhủ như thế, nếu không y nguyên văn thì cũng gần gần.

Phải, một thân một mình thui thủi khắp đó đây là một điều rất nguy hiểm. Tôi cảm thấy cái đó, thấy rất rõ. Tôi đã sống cuộc đời nay đây mai đó, đã sống những đêm như đêm mấy con chó của chúng tôi bị sói bắt ăn thịt hay là đêm đi tìm mỏ đá Gentilly. Tôi đã sống những ngày vừa đói vừa rét. Tôi đã bị xua đuổi hết làng này qua làng khác, một xu cũng không kiếm nổi trong cái thời gian cụ Vitalis bị bỏ tù. Tôi biết rất rõ những nỗi hiểm nghèo, những cảnh khốn khổ trong cuộc sống phiêu lưu ấy, một cuộc sống không phải chỉ có ngày mai là bấp bênh mà cả đến ngày hôm nay cũng không có gì bảo đảm.

Nếu tôi từ bỏ cuộc sống ấy, thì tôi chỉ có một con đường: đi làm mướn như bác Acquin đã chỉ cho. Nhưng từ bỏ cuộc sống giang hồ thì không giữ được lời hứa với chị Étiennette, với Alexis, Benjamin và Lise, nghĩa là bỏ

https://thuviensach.vn

mặc chị em họ. Nói cho đúng thì chị Étiennette, Alexis và Benjamin cũng không cần tôi cho lắm vì họ có thể viết thư cho nhau. Nhưng còn Lise? Lise không biết viết, cả bà cô Catherine cũng vậy. Nếu tôi mặc Lise, thì nó sẽ bị quạnh hiu. Rồi nó sẽ nghĩ về tôi như thế nào? Chắc nó chỉ nghĩ một điều là tôi không yêu nó nữa, nó, cái cô bé đã tỏ ra tha thiết bao nhiêu với tôi và đã khiến cho tôi khôn xiết vui sướng. Cái đó không thể được.

- Thế bác không muốn cháu đem tin các anh chị và em Lise đến cho bác ư?

- Chúng nó có nói với bác chuyện ấy. Bác không nghĩ tới gia đình nhà bác khi khuyên cháu từ bỏ cái nghề hát rong. Không bao giờ nên nghĩ đến mình trước khi nghĩ đến người khác.

- Thưa bác chính thế, và chắc bây giờ bác thấy rằng chính bác đã chỉ cho cháu cái điều phải làm: nếu cháu xóa bỏ lời cam kết của cháu vì sợ những sự hiểm nghèo mà bác nói thì ra cháu chỉ nghĩ đến mình, chứ không nghĩ đến bác, đến các anh chị và em Lise.

Bác Acquin lại nhìn tôi, lần này lâu hơn. Rồi đột nhiên bác nắm hai tay tôi:

- Này cháu ạ, bác phải hôn cháu một cái mới được, vì câu nói ấy. Cháu là người có tình có nghĩa. Đúng là cái đó không cần phải lớn tuổi mới có.

Chỉ có bác và tôi ở trong phòng khách ngồi bên cạnh nhau trên chiếc ghế dài. Tôi ngả vào tay bác. Bác lại nói:

- Bác chỉ nói với cháu một lời này nữa thôi, là "Cầu trời phù hộ cho cháu, cháu thân mến!"

Cả hai chúng tôi ngồi im lặng một lúc. Nhưng thì giờ trôi qua, và sắp đến lúc phải chia tay.

Bỗng bác Acquin móc trong túi áo gilê ra một chiếc đồng hồ quả quýt lớn có sợi dây da mỏng đính vào khuyết áo. Bác nói:

- Không thể nào bác cháu chúng ta xa nhau mà cháu không nhận của bác một vật kỷ niệm gì. Cái đồng hồ của bác đây, bác biếu cháu. Nó không phải là của quý vì cháu cũng biết, nếu là vật có giá trị thì bác đã bán lâu rồi chứ còn đâu nữa. Nó chạy cũng không tốt lắm nữa, thỉnh thoảng phải vặn lại. Dẫu sao đó cũng là tất cả gia tài của bác hiện nay, vì vậy bác biếu cháu.

Bác nói thế rồi đặt đồng hồ vào tay tôi. Thấy tôi tỏ ý không muốn nhận món quà quý giá ấy, bác buồn rầu nói thêm:

- Cháu thừa hiểu rằng ở đây bác có cần xem giờ làm gì đâu. Xem giờ càng thấy thời giờ đi chậm. Nếu ngồi đếm từng phút từng giờ thì bác chết mất. Thôi chào cháu, cháu bé Rémi. Nào, hôn bác lần nữa đi. Cháu là một chú bé

https://thuviensach.vn

tốt. Cháu nhớ giữ cho được mãi mãi như thế.

Việc gì đã xảy ra trong giờ phút ấy? Bác cháu chúng tôi đã nói với nhau những gì, tôi không nhớ rõ, bởi vì tôi xúc động quá. Tôi nhớ mang máng rằng bác đã cầm tay tôi dắt ra cửa.

Bây giờ hồi tưởng lại cái phút chia tay ấy, tôi chỉ nhớ cái cảm giác ngẩn ngơ trống trải trong tâm hồn.

Hình như tôi đứng lâu, rất lâu trên đường phố trước cổng nhà lao, mãi không biết đi chiều này hay chiều kia. Có lẽ tôi đứng đó đến tối mất nếu tay tôi không vô tình chạm phải một vật gì tròn và cứng trong túi áo.

Tự nhiên như cái máy và cũng chẳng biết mình làm gì, tôi sờ soạng vật ấy. Hóa ra cái đồng hồ của tôi.

Cái đồng hồ của tôi! Buồn bã, lo ngại, hãi hùng đều tiêu tan tức khắc, cái thằng trẻ con ở trong tôi chỉ còn nghĩ đến chiếc đồng hồ. Tôi có một cái đồng hồ, một cái đồng hồ của riêng tôi, đang nằm trong túi áo tôi, tôi muốn xem giờ lúc nào cũng được! Tôi rút đồng hồ ra xem giờ đây: đúng trưa. Đúng trưa hay là mười giờ, hay là ba giờ chiều đi nữa, cái đó đối với tôi có ích gì. Nhưng tôi vẫn cứ sung sướng vì biết là đúng trưa. Tại sao thế? Hỏi thì chắc tôi lúng túng không biết trả lời ra sao. Nhưng nó cứ như thế đấy! Ồ! Đúng trưa, đã đúng trưa rồi! Tôi biết là đúng trưa rồi đấy! Chính cái đồng hồ của tôi đã mách tôi là đúng trưa, ghê không? Tôi cảm thấy rằng đồng hồ là một người bạn tâm phúc của mình, mình có thể hỏi ý kiến nó, nó có thể trò chuyện với mình:

- Mấy giờ rồi, bạn đồng hồ nhỉ?

- Đúng trưa rồi đấy, anh Rémi thân mến ạ.

- Ồ! Đúng trưa. Thế thì ta phải làm việc này, và việc này, phải không?

- Hẳn chứ lị!

- Cậu nhắc mình thế là tốt đấy! Không có cậu thì mình quên mất.

- Tôi theo anh là để nhắc nhở anh mà!

Có con chó Capi và cái đồng hồ, thế là tôi có bạn để chuyện trò rồi.

Đồng hồ tôi! Đó là ba tiếng nói lên nghe rất lý thú. Tôi đã từng vô cùng ao ước được có một chiếc đồng hồ và tôi cũng đã yên trí rằng mình sẽ không bao giờ có nổi! Thế mà giờ đây có một chiếc nằm trong túi áo tôi, kêu tích tắc. Ông bố nói nó chạy không đúng lắm. Cái đó không hề gì. Miễn nó chạy, thế là đủ. Nó cần được lên dây à? Tôi sẽ lên dây, sẽ vặn mạnh chứ, có hà tiện gì cái vặn! Và nếu vặn cũng chưa đủ thì tôi sẽ mở nó, tháo máy nó ra. Cái ấy thì phải biết là thú! Tôi sẽ xem có những gì trong lòng nó và cái gì đẩy nó chạy. Nó phải liệu mà cư xử cho đúng đắn. Tôi sẽ điều khiển nó một cách

https://thuviensach.vn

nghiêm khắc.

Tôi vui mừng quá đỗi nên không để ý rằng con Capi cũng vui sướng như tôi. Nó cứ kéo ống quần tôi và chốc chốc lại sủa dồn. Cuối cùng nó sủa to quá làm tôi bừng tỉnh cơn mơ mộng.

- Capi đòi gì thế?

Nó nhìn tôi, nhưng tôi đương rộn niềm vui sướng nên không đoán ra ý nó. Đợi một phút không được, nó đứng thẳng lên áp vào người tôi và đặt một chân lên túi tôi, cái túi có chiếc đồng hồ. Thì ra nó muốn xem giờ "để báo cho chư vị khán giả" như thuở nó còn làm trò với cụ Vitalis.

Tôi đưa đồng hồ cho nó xem. Nó nhìn lâu lắm tuồng như đang cố nhớ, rồi vẫy đuôi, sủa mười hai tiếng. Thế là nó không quên. A ha! Thế thì tôi có thể kiếm tiền với chiếc đồng hồ này chứ phải chơi đâu! Như vậy là thêm được một trò mà trước đây tôi không tính đến.

Câu chuyện vừa rồi diễn ra ở ngoài đường, ngay trước cổng nhà lao cho nên có những khách qua đường tò mò nhìn chúng tôi, hơn nữa, họ dừng lại. Nếu tôi bạo dạn thì tôi có thể biểu diễn ngay cho họ xem, nhưng tôi không có gan, tôi sợ cảnh sát.

Vả lại đã đúng trưa, tôi cần lên đường.

Tiến lên!

Tôi đưa mắt từ biệt nhà tù lần cuối cùng, cái nhà tù trong đó bác Acquin tội nghiệp bị giam hãm, trong khi tôi tung tăng khắp bốn phương trời. Cuối cùng chúng tôi lên đường.

Đối với cái nghề nghiệp của tôi, bản đồ nước Pháp là một vật có ích nhất. Tôi biết rằng thứ ấy ở bến tàu thủy thường có bán. Tôi định mua một tấm, nên tôi đi về phía bờ sông.

Tìm cho ra một bản đồ vừa ý cũng mất nhiều thì giờ. Bản đồ vừa ý tôi phải là một bản đồ bồi vải gấp lại được, mà giá không quá một phờrăng, vì một phờrăng đối với tôi đã là một số tiền to lắm. Nhưng rồi tôi cũng tìm được một tấm vàng ố, cũ kỹ đến nỗi người chủ quầy chỉ đòi tôi có bảy mươi nhăm xăngtim.[18]

Bây giờ thì tôi có thể rời thành phố Paris được rồi. Tôi định đi ngay, không trì hoãn. Tôi có thể đi một trong hai con đường này: hoặc là đường Fontainebleau qua cửa ô Italie, hoặc là đường Orléans qua Montrouge. Đi đường nào cũng được thôi, tôi không thích đường nào hơn đường nào. Thật là ngẫu nhiên mà tôi đi con đường Fontainebleau.

Tôi vào phố Mouffetard. Vừa đọc cái tên phố trên tấm bảng xanh xong thì cả một loạt chuyện cũ hiện lại trong trí óc: nào là Garofoli, nào là Mattia,

https://thuviensach.vn

nào là Riccardo, rồi cái nồi khóa vung, cái roi da và cuối cùng là cụ Vitalis. Ông chủ tội nghiệp, ông chủ rất tốt của tôi, cái người đã chết vì không để thằng cha bầu trẻ con ở phố Lourcine mướn tôi.

Tới nhà thờ Saint-Médard thì tôi thấy có một chú bé đứng tựa vào tường, nom hình như là thằng bé Mattia: rõ ràng cái đầu quá to ấy, cặp mắt ươn ướt, đôi môi mấp máy, cái vẻ hiền lành nhẫn nhục, cái dáng điệu buồn cười của thằng Mattia. Nhưng lạ chưa? Nếu phải thằng Mattia thì sao lâu nay nó vẫn thế, không lớn lên tí nào?

Tôi tiến đến gần để nhìn kỹ. Thôi không còn nghi ngờ gì nữa, chính nó. Nó cũng nhận ra tôi và gương mặt nhợt nhạt của nó sáng lên một nụ cười. Nó hỏi:

- Có phải anh đã đến chỗ Garofoli với ông cụ râu bạc, trước khi tôi vào bệnh viện không? Ôi chao! Cái ngày hôm đó sao mà tôi đau đầu thế!

- Garofoli vẫn là chủ của anh à?

Nó nhìn quanh trước khi trả lời, và hạ giọng:

- Garofoli đi tù rồi. Người ta tóm cổ nó bởi vì nó đánh đập thằng Orlando tàn nhẫn quá đến nỗi thằng đó ốm chết.

Nghe nói thằng Garofoli đi tù, tôi sướng lắm. Lần này là lần đầu tôi nghĩ rằng những nhà tù ghê gớm kia cũng có ích. Tôi hỏi:

- Còn lũ trẻ?

- Ồ! Tôi không biết. Lúc Garofoli bị bắt thì không có tôi ở đó. Khi tôi ra viện, thằng Garofoli thấy rằng hễ đánh đập tôi thì tôi đổ ốm nên muốn gạt tôi đi. Nó cho gánh xiếc Gassot mướn tôi hai năm và nó nhận tiền trước. Anh biết gánh xiếc Gassot chứ? Không à? Đó không phải là một gánh xiếc lớn nhưng cũng là một gánh xiếc. Họ cần một đứa bé để diễn trò uốn dẻo, cho nên bác Gassot mới mướn tôi. Tôi làm với bác ấy cho đến hôm thứ hai vừa qua. Người ta thải tôi ra bởi vì bây giờ đầu tôi to quá rồi, không thể chui vào hộp được nữa, và nó cũng nhạy đau quá. Bởi vậy tôi đã đi từ Gisors là nơi gánh xiếc đang diễn trò để về Paris tìm Garofoli. Nhưng tôi không tìm thấy ai cả. Nhà thì đóng kín mít. Một ông láng giềng đã thuật lại cho tôi nghe cái việc tôi vừa nói với anh, là Garofoli đi tù rồi. Thế là tôi đến đây vì không biết đi đâu, không biết làm gì bây giờ.

- Sao anh không trở về Gisors?

- Bởi vì cái hôm ở Gisors tôi lên đường đi bộ về Paris thì gánh xiếc cũng khởi hành đi Rouen. Anh tính tôi làm thế nào mà đi Rouen cho được? Xa quá, mà tôi không có tiền. Từ trưa hôm qua đến nay tôi đã có gì vào bụng đâu!

https://thuviensach.vn

Tôi không giàu, nhưng tôi có đủ để cứu thằng bé đáng thương ấy khỏi chết đói. Ngày tôi lang thang quanh vùng Toulouse, đói khát như thằng Mattia hôm nay, mà có ai chìa cho tôi một mẩu bánh mì thì tôi đã cảm tạ người ấy bao nhiêu! Tôi bảo thằng Mattia:

- Anh hãy đứng đó!

Rồi tôi chạy đến hiệu bánh mì ở góc phố. Trong giây lát, tôi trở lại, mang theo một chiếc bánh và tôi đưa biếu nó. Nó vồ lấy, ăn ngốn ngấu hết ngay.

- Bây giờ thì anh định làm gì?

- Tôi không biết.

- Phải làm cái gì mới được chứ?

- Tôi đương cố dạm bán cây vĩ cầm của tôi thì anh đến. Giá tôi không quyến luyến nó thì tôi đã bán được rồi. Cây đàn ấy là nguồn vui, là niềm an ủi của tôi. Khi nào buồn quá, tôi tìm một chỗ khuất, một mình kéo cho mình nghe. Lúc ấy thì tôi thấy không biết bao nhiêu là điều tốt đẹp hiện lên giữa trời. Ôi! Còn đẹp hơn trong mơ nhiều! Nó cứ nối tiếp nhau không dứt…

- Thế thì tại sao anh không kéo vĩ cầm ở đường phố cho người ta nghe?

- Tôi đã làm thử. Không ai cho tiền cả!

Tôi cũng đã trải qua cái cảnh biểu diễn cho người ta xem mà không ai thò tay vào túi. Mattia hỏi:

- Còn anh? Lúc này anh làm gì?

Tôi bỗng nổi máu khoác lác trẻ con lên. Tôi nói:

- Mình ấy à? Mình là chủ gánh.

Chao ôi! Thực ra thì cũng đúng, bơi vì tôi làm chủ một gánh xiếc mà con Capi làm diễn viên. Nhưng cái thực ấy cũng không xa cái dối là mấy. Mattia nói:

- Chao ôi! Nếu anh vui lòng!

- Vui lòng gì cơ?

- Nhận tôi vào gánh của anh.

Tức khắc tính ngay thật trở về với tôi. Tôi chỉ con Capi mà nói:

- Tất cả gánh của mình chỉ có thế.

- Cũng chẳng sao! Nó với tôi là hai vậy. Chao ôi! Tôi van anh, anh đừng bỏ tôi! Anh bỏ tôi thì tôi sẽ thế nào? Chỉ còn nước chết đói mà thôi.

Chết đói! Cái tiếng kêu ấy, không phải ai nghe nó cũng hiểu nó như nhau, và ở mỗi người nó cũng không dội vào cùng một chỗ. Với tôi thì nó dội vào đúng tim. Tôi đã hiểu thế nào là chết đói.

https://thuviensach.vn

- Tôi diễn được. – Mattia tiếp. – Trước hết tôi biết chơi vĩ cầm. Và tôi uốn dẻo, tôi nhảy dây, tôi lộn vòng, tôi hát. Rồi anh xem, anh bảo gì tôi làm nấy. Tôi sẽ là đứa ở của anh, tôi vâng lời anh. Tôi không đòi tiền công ở anh đâu, chỉ cần có ăn thôi. Nếu tôi làm ăn tồi thì anh đánh tôi, ta giao ước với nhau như vậy. Tôi chỉ yêu cầu một điều là đừng đánh vào đầu, cũng phải giao ước thêm điều đó, bởi vì đầu tôi rất kém chịu đau, từ ngày thằng tha Garofoli cứ nện bừa lên đó.

Nghe cái thằng bé tội nghiệp ấy nói như thế, tôi suýt ứa nước mắt. Làm sao nói cho nó hiểu rằng tôi không thể nhận nó vào gánh của tôi? Chết đói ư? Một mình nó, nó có thể chết đói, đối với tôi, nó cũng không thiếu cơ hội chết đói đâu! Tôi giải thích điều ấy cho nó, nhưng nó không chịu nghe. Nó nói:

- Không, hai đứa thì không chết đói được. Chúng mình sẽ nương tựa nhau, giúp đỡ lẫn nhau, đứa có chia sẻ với đứa không có, như anh đã làm vừa rồi.

Câu ấy làm cho tôi hết do dự. Tôi đã có thì tôi phải giúp nó. Tôi nói:

- Thôi được, đồng ý!

Tức khắc nó cầm tay tôi mà hôn, khiến lòng tôi rung động một cách êm ái, nước mắt trào ra. Tôi nói:

- Anh hãy đi với tôi, nhưng không phải như một đứa ở mà như một người bạn.

Rồi kéo quai dây đàn lên vai, tôi bảo:

- Ta đi thôi!

Mười lăm phút sau, chúng tôi ra khỏi thành Paris.

Nắng hanh tháng ba đã làm cho đường sá khô ráo nên bây giờ chúng tôi đi lại dễ dàng trên đất rắn. Không khí mát mẻ, mặt trời tháng tư rạng rỡ, nền trời xanh không một gợn mây. Thật là khác biết bao nhiêu với cái ngày mưa tuyết mà tôi vào Paris năm nọ, Paris – cái thành phố mà tôi ước ao từ lâu như ước ao đất thánh.

Trên bờ hào ở hai bên đường, cỏ bắt đầu mọc; đó đây lấm tấm những bông hoa cúc dại và hoa dâu tây, cánh hoa hướng về mặt trời. Khi hai bên đường có vườn thì chúng tôi thấy những búp đinh hương tía nhú đỏ giữa màu xanh mơn mởn của lá non. Một ngọn gió thổi qua, từ trên chóp mấy bức tường cổ, những cánh đinh hương vàng lác đác rơi xuống đầu chúng tôi. Trong vườn, trong các bụi cây nhỏ và trên những cây lớn, đâu đâu cũng nghe tiếng chim kêu ríu rít, còn trước mặt thì chim én bay là là mặt đất để đuổi theo những con ruồi, con nhặng mà mắt ta chẳng nhìn thấy đâu cả.

Cuộc hành trình của chúng tôi bắt đầu tốt đẹp như thế, cho nên tôi rảo

https://thuviensach.vn

bước trên con đường vang dội tiếng chân, lòng đầy tin tưởng. Con Capi được thả lỏng chạy tung tăng quanh chân chúng tôi, sủa theo mấy chiếc xe, sủa vào mấy đống đá, sủa khắp nơi, sủa không vì cái gì cả ngoài thú được sủa; có lẽ nó có cái thú ấy cũng như con người ta có cái thú hát ca.

Mattia đi bên cạnh tôi lặng lẽ. Có lẽ nó bận suy nghĩ cái gì, tôi cũng không bắt chuyện, phần sợ làm rầy nó, phần chính mình cũng có việc phải suy nghĩ. Chúng tôi dấn bước trên con đường có vẻ hăng hái như vậy, để đi đến đâu đây? Nói cho đúng thì tôi không biết cho rõ lắm, hơn thế, phải nói rằng tôi không biết gì cả. Cứ xăm xăm đi tới. Nhưng rồi sau đó? Tôi có hứa với Lise rằng sẽ đến thăm chị Étiennette và hai anh trước khi đến em, nhưng đến ai trước, Benjamin, Alexis hay Étiennette, thì tôi không giao hẹn gì. Tôi có thể đến người này hay người kia trước tùy ý, nghĩa là có thể bắt đầu bằng vùng núi Cévennes, hay miền Charente hoặc miền Picardie.

Tôi đã ra khỏi Paris về phía Nam thì tất nhiên là tôi không đến Benjamin trước. Chỉ còn phải chọn giữa chị Étiennette và Alexis nên đến thăm ai trước.

Sở dĩ tôi quyết định đi về phía Nam trước chứ không đi về phía Bắc là vì tôi có ý muốn ghé thăm má Barberin.

Lâu nay tôi không nói đến má không phải vì tôi đã quên má như một thằng vong ơn bội nghĩa.

Cũng không nên kết luận tôi là thằng bội nghĩa vì lẽ tôi không gửi thư từ gì cho má từ cái ngày rời má ra đi. Đã bao lần tôi định viết thư cho má để nói: "Con nhớ má và con vẫn yêu má hết sức". Nhưng tôi biết rằng má không xem thư được, và tôi hãy còn sợ lão Barberin. Nếu nhờ có thư mà lão tìm lại được tôi thì làm thế nào? Hoặc lão bắt tôi về? Hoặc lão lại bán tôi cho một ông Vitalis nào khác không giống cụ Vitalis của tôi tí nào? Hẳn lão có quyền làm những việc ấy. Nghĩ đến đó tôi chẳng còn lòng dạ nào mà viết thư, thà rằng bị má coi là bội bạc còn hơn là nỡ bị lão ta bắt vào tròng lần nữa. Hoặc lão bán tôi, hoặc lão sai bảo tôi làm việc, đằng nào cũng không xong cả. Thà rằng chết – chết đói – còn hơn là đưa đầu vào cảnh hiểm nghèo như vậy.

Tôi không dám viết thư cho má Barberin, nhưng có lẽ tôi có thể về thăm má được, bởi vì ngày nay tôi muốn đi đâu thì đi, không ai cấm. Không những có thể, tôi lại thấy không khó, từ khi tôi thu nhận Mattia vào "gánh". Tôi sẽ cho Mattia đi trước, còn tôi thì sẽ cẩn thận trốn lại sau. Nó vào nhà má Barberin kiếm chuyện nói với má. Nếu chỉ có mình má ở nhà thì Mattia sẽ nói thật, rồi đến báo cho tôi biết, thế là tôi trở về cái nhà tôi đã sống tuổi thơ, để ngã vào lòng bà mẹ nuôi của tôi. Nếu trái lại, lão Barberin có ở làng, thì Mattia sẽ nói với má đến một chỗ nào đó đã hẹn, để tôi gặp má và hôn má.

https://thuviensach.vn

Đó là kế hoạch của tôi đã nghĩ ra trong khi đi đường và vì thế mà tôi đăm chiêu yên lặng: xét một vấn đề quan trọng như thế, dù tập trung tư tưởng, chăm chú hết sức cũng không thừa.

Quả vậy, không những tôi phải tính xem tôi có thể về thăm má Barberin được không, mà tôi còn phải cố tìm thử trên đường đi của chúng tôi có những làng mạc, những thị trấn nào có cơ kiếm tiền được. Muốn thế, tốt hơn hết là xem bản đồ.

Đúng vào lúc đó, chúng tôi ở giữa đồng. Chúng tôi có thể nghỉ chân trên đống sỏi kia, không ngại bị quấy phá. Tôi nói:

- Mattia, nếu anh đồng ý thì chúng mình nghỉ một lát.

- Anh có vui lòng chuyện vãn không?

- Anh muốn nói gì với tôi chăng?

- Tôi muốn yêu cầu anh gọi tôi bằng "cậu".

- Được lắm. Chúng mình sẽ "cậu, tớ" với nhau.

- Anh thì "cậu, tớ" với tôi là phải chứ tôi thì sao được!

- Cậu cũng như tớ, nghe chưa? Tớ ra lệnh cho cậu thế đấy, nếu không nghe, tớ choảng cho đấy!

- Choảng thì cứ choảng, nhưng chớ choảng lên đầu. – Thằng Mattia nói thế rồi cười một cách hiền lành, chân thật, nhe cả hai hàm răng trắng bóng trên khuôn mặt rám nắng.

Chúng tôi ngồi xuống, rồi tôi rút tấm bản đồ trong xắc, đem trải lên cỏ. Tôi tìm mất khá nhiều thì giờ. Nhưng nhờ nhớ lại cách làm của cụ Vitalis, cuối cùng tôi đã vạch xong hành trình sắp tới của chúng tôi. Chúng tôi có thể đi Chavanon được và nếu không gặp rủi ro quá thì cũng không đến nỗi chết đói dọc đường. Mattia chỉ tấm bản đồ hỏi:

- Cái này là cái gì thế?

Tôi giải thích cho nó biết thế nào là một tấm bản đồ và bản đồ dùng để làm gì. Tôi lặp lại hầu như nguyên văn những lời cụ Vitalis giảng bài địa lý đầu tiên cho tôi. Nó chăm chú nghe, mắt dán vào mắt tôi. Nó hỏi:

- Thế thì phải biết chữ chứ?

- Hẳn rồi. Cậu không biết chữ à?

- Không.

- Cậu muốn học không?

- Ồ! Muốn lắm.

- Thế thì tớ sẽ bảo cho cậu học.

https://thuviensach.vn

- Này, coi trên bản đồ, có thể tìm được con đường từ Gisors đến Paris hay không?

- Hẳn chứ! Cái đó dễ lắm.

Tôi chỉ cho nó. Thoạt đầu nó chẳng thèm tin tôi, khi tôi lấy ngón tay kéo một đường từ Gisors đến Paris. Nó nói:

- Tớ đi bộ, thấy xa hơn thế nhiều.

Tôi bèn cố sức giảng giải cách ghi độ xa gần trên bản đồ, cố sức, nghĩa là lúng túng, chẳng có gì rõ ràng. Nó nghe nhưng có vẻ không tin lắm ở trình độ hiểu biết của tôi.

Vì cái xắc đương để hở, tôi bỗng nảy ý kiểm soát lại những đồ vật trong ấy, và nhân dịp khoe với Mattia những của cải của mình. Tôi lấy ra, xếp tất cả trên cỏ. Tôi có ba cái sơmi vải, ba đôi bít tất, năm chiếc khăn tay, tất cả đều còn tốt, và một đôi giày hơi sờn, thằng Mattia choáng mắt. Tôi hỏi nó:

- Còn cậu, cậu có những gì?

- Tớ có cây đàn này, với bộ quần áo đang mặc trên người đây.

- Ồ, thế thì ta chia nhau những món này, có thế mới là bạn: cậu lĩnh hai cái sơmi, hai đôi tất và ba cái khăn tay. Nhưng đã chia thì phải chia tất cả cho công bằng, vì vậy tớ mang cái xắc này một tiếng đồng hồ, cậu lại mang một tiếng.

Mattia muốn từ chối phần đầu trong đề nghị của tôi. Nhưng tôi đã quen thói chỉ huy rồi, và phải nói rằng tôi lấy làm thú vị điều đó, cho nên tôi cấm nó nói lôi thôi. Trên mấy chiếc sơmi, tôi đã bày cái hộp khâu của Étiennette và cái hộp con đựng đóa hồng của Lise. Mattia muốn mở cái hộp con ấy xem. Nhưng tôi không cho mở và tôi bỏ luôn hộp vào xắc, không mở ra. Tôi nói:

- Nếu cậu không muốn làm phiền lòng tớ thì đừng động tới cái hộp ấy, đừng bao giờ. Đó là một vật lưu niệm.

- Được rồi. Tớ hứa sẽ không bao giờ động tới.

Từ khi tôi khoác lại tấm da cừu và đeo cây đàn lên thì có một điều làm cho tôi khó chịu mãi, đó là cái quần dài. Ra giữa công chúng, người nghệ sĩ phải mặc quần cộc và mang bít tất dài quấn dây băng ngũ sắc. Quần dài chỉ thích hợp với người làm vườn còn tôi bây giờ là một nghệ sĩ…

Đã có quyền tự chủ thì khi người ta có một dự định người ta thực hiện không trì hoãn. Tôi mở cái hộp của chị Étiennette lấy kéo. Tôi nói:

- Trong khi tớ chữa lại cái quần thì cậu nên kéo đàn để tớ xem thử cậu chơi ra sao.

https://thuviensach.vn

- Ồ! Được chứ!

Nó nói thế rồi lấy cây vĩ cầm ra kéo.

Trong lúc đó, tôi mạnh dạn chọc kéo vào ống quần, và cắt nghiến vải dạ. Phải thấy là cái quần ấy rất đẹp và cũng may bằng dạ xám như cái áo gilê và cái áo vét tôi đang mặc. Khi bác Acquin cho tôi bộ quần áo ấy, tôi mừng lắm. Tôi nghĩ rằng hớt như thế không làm quần hỏng đi mà trái lại.

Lúc đầu tôi vừa nghe Mattia vừa cắt. Dần dần, tôi ngừng tay kéo, vểnh cả hai tai lên. Mattia kéo đàn hay không kém cụ Vitalis mấy. Tôi vỗ tay hoan hô nó và hỏi:

- Thế ai dạy cho cậu đàn như vậy?

- Không ai cả, mỗi người bảo một chút, nhất là tự tớ vừa làm việc vừa tập.

- Ai dạy nhạc lý cho cậu.

- Tớ có biết nhạc lý gì đâu! Tớ nghe người ta đàn thế nào thì tập theo thế ấy.

- Tớ sẽ dạy nhạc lý cho cậu.

- Thế cái gì cậu cũng biết cả sao?

- Tất nhiên là thế, vì tớ là chủ gánh kia mà.

Đã là nghệ sĩ thì người ta không khỏi có lòng hiếu thắng. Tôi muốn tỏ cho Mattia biết tôi cũng là nhạc sĩ. Tôi cầm thụ cầm lên và muốn đánh ngay một đòn oanh liệt, tôi hát bài hát tủ của tôi… Và thế là Mattia vỗ tay hoan hô, để đáp lại những lời khen tặng của tôi lúc nãy. Nó là một bậc tài hoa, tôi cũng là một bậc tài hoa, rõ ràng là anh hùng tương ngộ. Nhưng có thể đâu chúng tôi cứ ngồi lì ở đó mà tán tụng nhau không ngớt! Sau khi đánh đàn cho nhau nghe vì hứng thú, còn phải đánh đàn cho người ta nghe vì bữa ăn chiều, vì chỗ ngủ trọ nữa chứ! Tôi nịt xắc lại và đến lượt thằng Mattia mang lên vai. Đi lên, ta đi lên thôi trên đường gió bụi! Rồi thì ta sẽ dừng lại ở cái làng đầu tiên ta gặp trên đường cái, để tổ chức mừng buổi "diễn mở màn của gánh Rémi".

- Cậu dạy tớ cái bài hát ấy. – Mattia nói. – Khi diễn, hai đứa mình sẽ song ca và tớ chắc là nay mai tớ sẽ có thể đệm vĩ cầm nữa, rồi cậu xem, "ác" lắm!

Phải, nhất định là "ác" lắm. Có họa là tim của "chư vị khán giả' bằng đá thì mới không chịu bỏ những đồng xu lớn đầy đĩa chúng tôi.

Chúng tôi không bị cái họa "diễn thì có, tiền thì không". Đi khỏi Villejuif, đến một làng kia, chúng tôi định tìm chỗ thuận lợi để biểu diễn. Đi qua trước cổng một nông trang, chúng tôi thấy trong sân đứng đầy những người quần áo lịch sự, mỗi người mang một bó hoa buộc dây băng cuồn cuộn. Đàn ông thì cài hoa ở ve áo, đàn bà thì cài ở ngực. Không cần phải tinh ý cũng đoán

https://thuviensach.vn

ra đây là một đám cưới.

Tôi nghĩ rằng những người ấy có lẽ sẽ vui lòng nếu được ai đánh đàn cho họ khiêu vũ; tôi tiến vào trong sân, Mattia và Capi theo sau. Tay cầm mũ, tôi bắt chước cụ Vitalis chào trịnh trọng và trình bày đề nghị của tôi với người đầu tiên mà tôi gặp. Đó là một thanh niên béo phị, cái mặt màu gạch non trông như đóng khung giữa chiếc cổ cồn to, cứng, chỉ chực cứa hai mép tai anh ta. Anh có vẻ hiền lành phúc hậu.

Anh ta không trả lời. Anh quay cả người về đám khách dự lễ – hẳn anh bị vướng víu trong cái áo lễ bằng dạ đẹp và bóng. Anh thọc hai ngón tay vào mồm và dùng thứ nhạc cụ ấy huýt lên một tiếng còi dữ dội, làm cho con Capi phát hoảng. Rồi anh ta thét lên:

- Ồ các bạn! Có chút đỉnh âm nhạc thì các bạn nghĩ thế nào? Có mấy nhạc sĩ vừa đến với chúng ta đây này.

- Ừ, ừ, âm nhạc! Âm nhạc! Âm nhạc! – Nhiều giọng đàn ông và đàn bà thét lên như thế.

- Hãy đứng vào để nhảy một bài cađơri đi nào!

Trong vòng mấy phút thôi, nhiều nhóm tay tư đã tụ họp giữa sân để chờ nhảy, làm cho lũ gà vịt kinh hoảng bay tứ tung. Tôi lo ngại quá, hỏi nhỏ thằng Mattia bằng tiếng Italie:

- Cậu đã từng đánh điệu nhảy cađơri rồi đấy à?

- Đã.

Nó dạo thử một bài trên vĩ cầm. Tình cờ tôi cũng biết bài đó. Thế là chúng tôi thoát nạn.

Người ta kéo một cỗ xe bò từ nhà xe ra. Người ta bắc đòn, kê càng xe lên và bảo chúng tôi lên đấy. Mặc dù chưa khi nào chúng tôi hợp tấu với nhau, lần này chúng tôi xoay xở với bài cađơri cũng không đến nỗi tồi lắm. Cần phải thưa thật rằng thính giả của chúng tôi không khó tính và cũng không tinh về âm nhạc cho lắm. Cái anh chàng béo, mặt đỏ hồi nãy lại hỏi:

- Trong hai chú có chú nào biết chơi kèn đẩy không?

- Có, tôi. – Mattia nói. – Nhưng tôi không có kèn ấy.

- Để tôi đi kiếm cho chú một cái, bởi vì vĩ cầm thì hay đấy, nhưng cũng nhạt nhẽo lắm.

- Cậu cũng chơi được kèn đẩy à? – tôi hỏi thằng Mattia cũng vẫn bằng tiếng Italie.

- Cả kèn loa, ống sáo nữa và tất cả những thứ đàn địch nói chung.

Mattia quả là của quý!

https://thuviensach.vn

Lát sau, người ta mang kèn đẩy tới và chúng tôi lại chơi cađori, pauka, vanxơ. Nhất là cađori.

Chúng tôi đánh đàn. Thổi kèn mãi cho đến tối mà những người khách nhảy vẫn không để chúng tôi nghỉ ngơi phút nào. Cái đó đối với tôi không hại lắm. Nhưng đối với Mattia thì thật là nghiêm trọng: nó gánh phần nặng nhọc hơn hết trong dàn nhạc, vả lại nó đi đường xa và ăn uống thiếu thốn lâu nay nên suy nhược. Chốc chốc nó tái người đi như sắp ngất. Tuy vậy nó vẫn tiếp tục, vẫn ráng hết sức thổi kèn. May làm sao không riêng tôi nhìn thấy vẻ nhợt nhạt của nó, cô dâu cũng nhìn thấy, cô nói:

- Thôi, thôi! Chú bé này đuối sức rồi. Bây giờ thì nào, mở túi ra để thù lao cho các bạn nhạc sĩ nào!

Tôi nhảy xuống xe và nói:

- Nếu quý vị đồng ý tôi sẽ cho viên thủ quỹ của chúng tôi đi một vòng nhận tiền.

Tôi nói thế rồi ném cái mũ cho con Capi. Nó ngoạm vào mồm. Người ta tán thương điệu chào duyên dáng của nó mỗi khi nó nhận tiền người ta cho và, quý hóa hơn nữa người ta cho nhiều lắm. Tôi đi sau nó nên tôi thấy những đồng hào trắng rơi tới tấp vào mũ. Chú rể bỏ tiền sau cùng. Chú bỏ một đồng năm phờrăng. Thật là dịp may hiếm có! Thế mà đã hết đâu: người ta mời chúng tôi vào ăn uống trong nhà bếp và người ta cho chúng tôi ngủ lại ở kho vựa. Sáng hôm sau, khi chúng tôi rời mái nhà hiếu khách đó ra đi, thì chúng tôi đã có một cái vốn hai mươi tám phờrăng. Tôi nói với Mattia:

- Chúng ta có được số tiền này là nhờ công cậu đấy, Mattia ạ. Mình tớ thì làm gì thành một dàn nhạc.

Và cái câu bác Acquin nói khi tôi bắt đầu dạy cho em Lise học lại hiện về trong ký ức tôi để xác nhận rằng người ta làm điều lành thì bao giờ cũng được đền bù xứng đáng. Tôi nói:

- Tớ nhận cậu thế mà hóa khôn đấy!

Với hai mươi tám phờrăng trong túi, chúng tôi quả là những ông hoàng. Với số tiền ấy, đến Corbeil, tôi đã mua sắm vài thứ cần thiết, không ngại tiêu phí quá tay: trước hết là một cây kèn đẩy giá ba phờrăng, mua ở một cửa hàng sắt cũ; còn bán giá ấy thì tất nhiên không phải kèn mới, kèn đẹp, nhưng rồi mình lau chùi, sửa soạn thì cũng tươm tất. Rồi ít cuộn dây băng đỏ để quấn bít tất và cuối cùng là một cái xắc lính cũ cho Mattia. Mang lâu dài trên vai một cái xắc nhẹ vẫn hơn là thỉnh thoảng mang một cái xắc nặng, cho nên chúng tôi sẽ chia đều đồ đạc. Và như thế, sẽ đi lại nhanh nhẹn, nhẹ nhàng hơn.

Ra khỏi Corbeil thì chúng tôi có vẻ tươm tất lắm. Những buổi biểu diễn

https://thuviensach.vn

của chúng tôi đều thu khá, nên sau khi mua sắm rồi, chúng tôi vẫn còn ba mươi phờrăng trong túi. Chúng tôi có thể sắp xếp tiết mục biểu diễn thế nào để có thể ở lâu tại một nơi mà khỏi phải diễn đi diễn lại nhiều lần độc có mỗi một chương trình. Mattia và tôi lúc nào cũng ăn ý nhau, chúng tôi sống với nhau chưa bao lâu mà cứ như anh em ruột. Đôi khi nó vừa cười vừa nói:

- Cậu biết không? Một ông chủ gánh mà không đánh đập kẻ tay chân thì quả là tuyệt diệu.

- Thế cậu có thích không?

- Từ khi tớ bỏ xứ sở ra đi, lần này là lần đầu tiên tớ không tiếc cái thời nằm bệnh viện.

Cảnh làm ăn phát đạt ấy làm cho tôi nảy ra nhiều tham vọng.

Sau khi rồi Corbeil, chúng tôi đi về phía Montargis; Montargis nằm trên đường về nhà má Barberin.

Về thăm má để hôn má, đó là trả ơn cho má, nhưng trả ơn như thế thì ít quá và dễ dàng quá. Hay là ta mang cho má một cái gì nhỉ? Bây giờ mình đã giàu rồi thì phải tặng má một món quà chứ! Quà gì đây?

Tôi không mất nhiều thì giờ suy nghĩ. Có một món quà sẽ làm má sung sướng, không những sung sướng lúc này, mà còn sung sướng cả cái tuổi già của má: món quà đó là một con bò sữa để thay cho con Roussette. Má Barberin sẽ vui sướng biết bao nhiêu nếu ta biếu má một con bò sữa! Và cả ta nữa, ta sẽ vui mừng bao nhiêu!

Tôi tính thế này: trước khi về tới Chavanon thì tôi mua một con bò sữa, rồi Mattia dòng dây dắt nó, đưa vào sân nhà má. Tất nhiên phải không có lão Barberin ở nhà. Mattia sẽ nói: “Bà Barberin ạ, cháu dắt con bò sữa đến cho bà”. “Con bò sữa à? Cháu ơi, cháu nhầm rồi” (và má thở dài). “Không đâu. Thưa bà, đúng bà là bà Barberin ở thôn Chavanon chứ? Thế thì hoàng tử (như trong chuyện cổ tích ấy), hoàng tử truyền cho cháu đưa con bò này đến để biếu bà”. “Hoàng tử nào?”. Lúc đó thì tôi hiện ra. Tôi xông vào lòng má Barberin, và sau khi mẹ con hôn nhau phỉ sức, chúng tôi đi làm bánh rán và bánh kẹp; làm để ba mẹ con cùng ăn với nhau chứ không phải để cho lão Barberin nuốt chửng, như cái ngày thứ ba ngả mặn mà lão ở đâu mò về lật chảo và trút tất cả chỗ bơ của chúng tôi vào món xúp hành của lão. Ôi! Giấc mơ đẹp quá! Duy muốn thực hiện thì phải mua cho được một con bò sữa. Bao nhiêu tiền một con bò sữa? Cái khoản này thì tôi không tưởng tượng được. Đắt tiền thì chắc đắt lắm nhưng bao nhiêu kia?

Con bò tôi định mua sẽ không phải là một con bò to béo dềnh dàng quá. Bởi vì, trước hết bò càng béo thì giá càng đắt; rồi thì bò càng to thì càng cần nhiều thức ăn, mà tôi không muốn cái món quà tôi tặng lại làm cho má

https://thuviensach.vn

Barberin của tôi phải lúng túng. Cái thiết yếu trước mắt là phải tìm hiểu giá bò sữa, hay nói cho đúng, giá một con bò sữa theo cỡ mà tôi muốn mua.

Cũng may là việc ấy đối với tôi không khó. Khi đi trên đường thiên lý, khi nghỉ lại ở quán trọ buổi tối, chúng tôi thường tiếp xúc với những người chăn bò, những người lái gia súc. Chỉ cần hỏi họ thôi, dễ lắm. Tôi nhằm một người chăn bò có vẻ cởi mở, dễ gần gũi mà hỏi. Vừa nghe xong thì anh cười phì vào mặt tôi. Rồi anh ta nằm ngả người trên ghế, chốc chốc lại đấm thình thình xuống bàn và gọi ông chủ quán mà hỏi:

- Bác có biết cái chú nhạc sĩ bé con này hỏi tôi gì không? Giá bao nhiêu một con bò sữa? Một con bò sữa không to lắm, không béo lắm, tóm lại là một con bò sữa tốt. Nó có cần biết làm trò không hở?

Rồi anh ta lại cười nữa. Nhưng tôi đâu có chịu lép! Tôi nói:

- Nó phải có sữa tốt và không ăn uống nhiều quá!

- Có cần nó chịu cho các chú dòng dây dắt đi trên đường thiên lý như con chó kia không?

Sau khi dốc cạn kho bông đùa và trổ hết tài hóm hỉnh, anh ta chịu nói chuyện nghiêm chỉnh, hơn thế, chịu trao đổi giá cả với tôi nữa. Anh ta nói anh ta có đúng cái món tôi cần: một con bò cái rất hiền, vắt được nhiều sữa, sữa sền sệt như kem, thế mà lại chẳng ăn uống mấy tí. Nếu tôi xỉa ra giữa bàn mười lăm pítxtôn hay năm mươi êquy thì con bò ấy sẽ về tôi.

Trước tôi vất vả bao nhiêu để làm cho anh ta nói, thì bây giờ tôi vất vả bao nhiêu để làm cho anh ta im mồm đi, khi anh ta đương đà tán hươu tán vượn. Nhưng rồi cuối cùng, anh em chúng tôi cũng đi ngủ được. Nằm trên giường, tôi cứ mơ màng nghĩ đến những điều người ta vừa nói. Mười lăm pítxtôn hay năm mươi êquy, tức là một trăm năm mươi phờrăng, cái vốn của tôi còn xa con số ấy quá!

Số tiền ấy có quá sức chúng tôi làm ra hay không? Có lẽ không! Tôi tưởng nếu cái vận đỏ buổi đầu này không bỏ chúng tôi thì dành dụm từng xu một, chúng tôi sẽ góp đủ số tiền đó. Duy phải có thì giờ. Nghĩ đến đó thì một sáng kiến mới chợt lóe ra trong đầu óc tôi. Tôi tự bảo: "Nếu ta không đi thẳng một mạch đến Chavanon mà đi Varses trước thì có lẽ có đủ thì giờ kiếm được số tiền lớn ấy, vậy phải đi Varses cái đã, đến lượt về sẽ ghé lại má Barberin. Như thế thì chắc chắn lúc ấy ta sẽ có đủ số tiền một trăm năm mươi phờrăng và hai đứa ta có thể diễn cái trò cổ tích: "Con bò sữa của "hoàng tử" được".

Rạng ngày hôm sau, tôi bày tỏ ý kiến ấy với Mattia. Nó tán thành dễ dàng. Nó nói:

- Thế thì ta đi thôi. Vùng mỏ có lẽ hay đấy, được xem một hầm mỏ thì tớ khoái lắm.

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

II. MỘT THÀNH PHỐ ĐEN

Đường từ Montargis đến Varses quả là dài; Varses ở chính giữa miền Cévennes, trên triền núi xuôi về phía Địa Trung Hải. Năm, sáu trăm kilômét theo đường thẳng, nhưng với chúng tôi thì phải đến trên một ngàn kilômét vì lối sống của chúng tôi bắt buộc phải tạt ngang rẽ ngửa đó đây: phải tìm đến những thành phố và những thị trấn lớn mà biểu diễn để thu được kha khá! Chúng tôi đi ròng rã gần ba tháng trời mới vượt được cái chặng trên ngàn kilômét ấy; nhưng tới gần Varses, đếm lại tiền, tôi sung sướng thấy đã dùng thì giờ rất có ích: trong túi da của tôi đã để dành được một trăm hai mươi tám phờrăng; chỉ còn thiếu hai mươi hai phờrăng là có thể mua được con bò sữa cho má Barberin.

Mattia cũng thích thú không kém và cũng khá tự hào vì đã góp phần mình để kiếm ra số tiền như thế. Đúng là phần ấy rất lớn: không có nó, trước hết là không có chiếc kèn đồng của nó, chỉ một mình tôi với Capi thì đừng có hòng thu góp được một trăm hai mươi tám phờrăng.

Từ Varses đến Chavanon làm gì chẳng kiếm thêm được cái món hai mươi hai phờrăng đương thiếu!

Chúng tôi đến Varses. Nơi đây, độ trăm năm trước, là một làng nhỏ xơ xác, nằm heo hút trong núi; sở dĩ được người ta biết đến là nhờ nó thường là nơi trú quân của "Những đứa con của Chúa" do Jean Cavalier chỉ huy. Nằm giữa núi non trùng điệp, nó trở thành một vị trí quan trọng trong cuộc chiến tranh của những người Camisard;[19] nhưng mặt khác cũng chính cái vị trí đó đã làm cho nó đói nghèo.

Vào khoảng năm 1750, một nhà quí tộc đã có tuổi, vẫn rất say mê thăm dò địa chất đã phát hiện ở Varses những mỏ than đá. Từ ngày ấy, Varses trở thành một vùng than cùng với một số khu vực khác, cung cấp than cho miền Nam và có cơ giành giật thị trường Địa Trung Hải với than của người Anh. Khi ông ta bắt đầu đào bới, mọi người đều chế nhạo. Đến khi ông đào sâu tới một trăm rưỡi mét mà vẫn không thấy gì thì mọi người hối hả tìm mọi cách để nhốt giữ ông ta như một người điên, vì gia sản của ông có cơ bị chôn vùi vào những cuộc khảo sát vớ vẩn đó. Varses có mỏ sắt nhưng làm gì có mỏ than đá! Im lặng và để tránh những tiếng thị phi, ông quí tộc già ấy bèn ở luôn trong giếng đào, không ra nữa. Ông ăn ngủ ngay tại chỗ, và như vậy cũng chỉ còn phải chịu đựng sự ngờ vực của những người thợ làm việc với ông. Cứ mỗi nhát cuốc bổ xuống, họ lại nhún vai. Nhưng được động viên vì nhiệt tình của ông, họ lại bổ thêm một nhát nữa và cứ thế giếng thăm dò cứ sâu xuống dần. Tới hai trăm mét thì gặp một vỉa than đá. Ông quí tộc già không còn là một người điên nữa mà là một thiên tài; chỉ hôm trước hôm

https://thuviensach.vn

sau, sự thay bậc đổi ngôi ấy đã trọn vẹn.

Hiện nay, Varses là một thành phố có mười hai ngàn dân, trước mắt có một triển vọng công nghiệp to lớn có thể cùng Alais và Bessèges là niềm hy vọng của miền Nam trong lúc này.

Sự giàu có của Varses, hiện nay cũng như sau này, là cái nằm dưới lòng đất chứ không phải là cái nằm trên mặt đất. Trên mặt đất, quang cảnh đến là buồn tẻ và tiêu điều: đá vôi, bãi hoang bạc màu, tức là chỉ có khô cằn, không có một cây to. Đây đó lơ thơ vài ba cây dẻ, cây dâu hoặc cây ôliu khẳng khiu, không có đất màu, đâu đâu cũng chỉ một màu đá xám hoặc đá trắng. Lác đác có một vài đám đất trũng may mắn khí ẩm thấm lên được thì mới có chút ít cây cỏ xanh tươi, nổi bật lên mát mắt trên toàn cảnh trơ trọc của núi đá.

Do tình trạng trơ trọc ấy mà xảy ra những nạn lụt kinh khủng: trời mưa nước chảy tuột trên những dốc trơ như trên phố lát gạch; rồi những con suối, thường thì khô cạn, lúc ấy vụt cuồn cuộn chảy đổ vào các con sông trong thung lũng, dâng nước lên nhanh như chớp; chỉ mấy phút sau mực nước sông lên cao tới ba, bốn, năm mét và có khi hơn nữa.

Varses nằm vắt trên một con sông như thế, con sông Divonne; ngay trong thành phố lại có hai con suối nhỏ để vào đó: suối Truyère và suối Saint-Andéol. Varses không phải là một thành phố đẹp, cũng không sạch mà cũng không cân đối.

Ở đây, những toa goòng đầy ắp quặng sắt và than đá đi lại liên miên giữa phố từ sớm đến tối và không ngớt tung ra những thứ bụi đỏ, bụi đen. Ngày mưa, bụi hòa với nước, làm thành một thứ bùn lỏng, ngập sâu như nước bùn ở đầm lầy. Trái lại, những ngày nắng gió, nó cuốn thành những cơn lốc mờ mịt, xoáy tròn trong các đường phố rồi bốc lên cao, phủ cả thị trấn. Nhà cửa đều đen thủi đen thui từ trên xuống dưới, đen vì bụi từ mặt đường tung lên, đen vì khói các lò nung, lò bếp hay ở mái nhà xuống. Cái gì cũng đen, đất đen, trời đen, cả nước sông Divonne cũng đen nốt. Ngựa đen, xe đen, lá cây đen, thế mà người đi trong phố xá lại còn đen hơn nữa. Tưởng như có một đám mây bồ hóng đã phủ xuống thành phố suốt cả một ngày trời, hoặc là một trận lụt hắc ín đã dâng lên ngập nhà cửa đến tận nóc. Ở đây đường sá không phải đắp ra để cho người và xe ngựa đi lại, mà là để cho đầu tàu và toa goòng của khu mỏ chạy. Đâu đâu trên mặt đất cũng thấy đường ray và ghi quay. Những cầu tự hành, những dây cuaroa, những cây trục chuyền quay động trên đầu và rú lên đinh tai nhức óc. Đi cạnh mấy ngôi nhà lớn ta thấy chúng rung chuyển đến tận móng, nhòm vào trong nhà qua các cửa ta thấy có những khối gang to di động như những khối tinh thạch khổng lồ, những búa máy làm tóe lửa như mưa, và ở khắp mọi nơi, những chiếc

https://thuviensach.vn

píttông chạy bằng hơi nước lên xuống đều đều không ngớt. Không có công viên, không có tượng ở các quảng trường, không có công trình kiến trúc. Cái gì cũng giống nhau, cái gì cũng xây dựng trên một kiểu hình khối đục nhiều hay ít cửa sổ tùy theo sự cần thiết.

Chúng tôi đến gần thành phố lúc hai, ba giờ chiều, mặt trời rực rỡ, vòm trời trong sáng. Nhưng càng đi tới, trời càng sẫm dần; giữa trời với đất, có một đám khói dày nặng nề kéo qua, thủng toạc ở những chỗ có ống khói cao vút. Đã từ hơn một tiếng đồng hồ rồi, chúng tôi nghe thấy những tiếng rền mạnh, một thứ tiếng gầm giống như tiếng sóng biển, lẫn với những tiếng nện thình thình. Tiếng rền đó là tiếng quạt máy, còn tiếng nện thình thình là tiếng búa và chày[20] chạy bằng hơi nước.

Tôi biết ông chú của Alexis là thợ mỏ ở Varses, làm ở mỏ Truyère, nhưng cũng chỉ biết có thế. Đến Varses, tôi hỏi mỏ Truyère thì người ta chỉ cho tôi sang tả ngạn sông Divonne, trong một thung lũng nhỏ có một con suối chảy qua: cái mỏ đã mang tên của chính dòng suối ấy. Thành phố đã không có gì hấp dẫn, mà đến phong cảnh thung lũng này thì lại hết sức ảm đạm: một vành đồi trọc không cây, không cỏ, chỉ có đây đó những dãy đá xám xịt và một vài vạch đất đỏ cắt ngang những dãy đá kia. Đi vào thung lũng thì có những ngôi nhà lớn của sở mỏ, những nhà xe, chuồng ngựa, nhà kho, phòng giấy, những ống khói của nhà máy hơi nước.

Xung quanh là những đống than, đống đá. Chúng tôi vừa đến khu nhà cửa thì bị một thiếu phụ chặn lại. Dáng chị bơ phờ, tóc chị phất phơ trên vai, tay chị dắt một em bé. Chị bảo:

- Các người làm ơn chỉ cho tôi một con đường mát mẻ.

Tôi sửng sốt nhìn chị. Chị tiếp:

- Một con đường cây to, bóng mát, bên cạnh có dòng suối róc rách trên đá cuội và chim hót líu lo trên cành.

Chị nói thế rồi huýt một điệu sáo vui. Thấy tôi không trả lời, mà hình như cũng không nhìn thấy vẻ kinh ngạc của tôi, chị lại nói:

- Các người không gặp con đường ấy ư? Đáng tiếc! Không gặp chắc là vì còn xa lắm. Ở bên phải hay bên trái, em hãy bảo chị đi em! Chị tìm mà có thấy đâu!

Chị nói thao thao, vừa nói vừa đưa tay vung vẩy, còn tay kia thì âu yếm xoa đầu đứa con.

- Chị hỏi em con đường ấy, vì chị biết chắc là sẽ gặp được Marius? Em biết Marius chứ? Không à? Ấy, Marius là bố của con chị đây. Khi Marius bị khí nổ Gòridu[21] thiêu đốt thì anh trốn vào con đường ấy. Bây giờ thì anh

https://thuviensach.vn

chỉ đi dạo trên những con đường mát mẻ mà thôi, để cho những vết bỏng đỡ nóng rát. Marius biết tìm ra những con đường ấy. chị thì chị không biết. Bởi thế mà đã sáu tháng nay chị không gặp Marius của chị. Sáu tháng thì lâu quá khi người ta yêu nhau. Sáu tháng, ôi sáu tháng đằng đẵng!

Chị quay về phía các tòa nhà lớn của sở mỏ, vung tay dữ dội chỉ những cuộn ông khói nhà máy đang phun khói cuồn cuộn và thét lên:

- Công việc dưới hầm mỏ, công việc của quỷ sứ. Trả Marius của tao cho tao!

Chị lại quay về phía tôi:

- Em không phải là người ở đây, phải không? Trông tấm da cừu và cái mũ của em thì biết em từ xa đến. Em hãy đến nghĩa địa mà xem và đếm những nấm mộ: một, hai, ba… toàn là chết trong hầm mỏ.

Thế rồi chị ẵm con lên, siết chặt vào lòng và bảo:

- Mỏ, mày không cướp được bé Pierre của tao đâu, không bao giờ! Nước ngọt lắm, mát lắm. Con đường mát ở đâu? Mày không biết con đường ấy thì mày cũng ngu ngốc chẳng kém bọn người kia, chúng cười cợt chế giễu tao. Không biết thì còn giữ tao lại làm gì? Marius đang chờ tao mà!

Chị quay lưng và vừa đi những bước dài vừa huýt điệu sáo vui khi nãy.

Tôi hiểu đây là một thiếu phụ đã hóa rồ sau khi chồng bị khí Gòridu nổ giết chết trong hầm mỏ. Chúng tôi đã gặp gỡ người thiếu phụ đáng thương vì quá đau khổ mà phát điên kia trong khung cảnh ảm đạm này, ngay khi mới đặt chân đến vùng mỏ, cuộc gặp gỡ ấy làm chúng tôi buồn nẫu ruột.

Chúng tôi hỏi được nhà chú Gaspard: chú ở gần mỏ, trong một đường phố ngoằn ngoèo và dốc, chạy từ đồi xuống bến sông. Đến nơi, tôi gặp một người đàn bà tựa lưng vào cửa nói chuyện với một chị hàng xóm cũng đứng tựa cửa; tôi hỏi ông Gaspard thì bà ta trả lời rằng sau giờ tan tầm ông mới về. Bà hỏi:

- Các anh hỏi ông Gaspard có việc gì?

- Cháu muốn tìm Alexis.

Thế là bà nhìn tôi từ đầu đến chân, rồi nhìn con Capi và nói:

- Anh là Rémi đấy à? Alexis có nói chuyện anh với chúng tôi. Nó chờ anh đấy. Anh này là ai? – Vừa nói bà vừa trỏ Mattia.

- Bạn cháu.

Người ấy là bà thím của Alexis. Tôi tưởng bà sẽ mời chúng tôi vào nhà để nghỉ ngơi, bởi vì đôi chân và gương mặt rám nắng của chúng tôi nói lên rõ ràng là chúng tôi mệt mỏi. Nhưng bà chẳng mời qua một tiếng; bà chỉ nhắc

https://thuviensach.vn

lại rằng Alexis hiện đang ở trong mỏ, đến sáu giờ trở lại nhà thì sẽ gặp nó.

Tôi vốn không có gan đòi hỏi những cái mà người ta không mời. Tôi đành cảm ơn bà ta về những điều bà cho biết, và thế là chúng tôi trở ra phố, đi lùng ngay một hàng bánh mì vì đói quá: từ sáng sớm chúng tôi chỉ ăn có mỗi một mẩu bánh mì tối hôm qua còn lại. Tôi lấy làm hổ thẹn về sự đón tiếp đó; tôi cảm thấy Mattia đang băn khoăn tự hỏi như thế nghĩa là thế nào, và chúng tôi cất công đi bao nhiêu dặm đường vừa qua để làm gì? Tôi đoán rằng Mattia sẽ không có ý nghĩ tốt đẹp về những người bạn của tôi, và nếu tôi có nói chuyện Lise thì nó sẽ không để tai nghe với mối thiện cảm như trước nữa. Mà tôi thì hết sức mong muốn Mattia có sẵn thiện cảm và tinh thần đối với Lise trước khi gặp em.

Bị tiếp đón lạnh nhạt như thế, chúng tôi không buồn quay trở lại nữa. Gần sáu giờ thì chúng tôi đến chờ Alexis ở cửa hầm mỏ. Người ta đào ba lò giếng để lấy than mỏ Truyère. Thợ mỏ không lên xuống trong khu làm việc theo những giếng ấy; họ lên xuống theo một đường hầm dài bắt đầu bên cạnh kho đèn, thông tới tầng khai thác thứ nhất, từ đó tỏa ra khắp nơi trong mỏ. Bố trí như thế để tránh cho thợ những tai nạn thường vẫn xảy ra trong các giếng khi dây cáp đứt, hoặc một cái thùng chở bị vướng mà hất những người trong thùng xuống dưới sâu hàng hai ba trăm mét; lại cũng để tránh cho họ những thay đổi đột ngột khi từ dưới sâu quãng hai trăm mét, nhiệt độ đều và cao, bỗng nhiên vì lên bằng máy mà chuyển ngay vào một nơi nhiệt độ không đều dễ bị sưng phổi, sưng màng phổi.

Được biết trước thợ mỏ ra lò theo đường hầm ấy, tôi và Mattia đứng sẵn trước cửa và khi chuông sáu giờ đổ xong, qua mấy phút thì bắt đầu thấy nhiều đốm sáng chập chờn trong hầm tối om. Những chấm ấy lớn dần lên nhanh chóng. Đó là những người thợ đã làm xong công việc trong hầm tối, bây giờ xách đèn đi lên mặt đất sáng sủa. Họ đi chậm chạp, nặng nề, có vẻ như đầu gối họ bị đau làm sao ấy, điều này thì về sau, khi chính mình cũng đã leo hết những thang bậc xuống đến tầng cuối, tôi mới hiểu. Mặt mày họ đen đủi như mặt những người thợ thông ống khói, áo mũ họ dính đầy bụi than và bết nhiều mảnh bùn ướt. Đi đến kho đèn, ai nấy mắc đòn của mình lên một chiếc đanh riêng. Tôi hết sức chú ý, nhưng cũng không thấy Alexis đi ra, và nếu anh ấy không nhảy tới ôm choàng cổ tôi thì có lẽ tôi cũng đã để anh đi qua mất mà không nhận ra, bây giờ anh đen thủi đen thui từ đầu đến chân, chẳng còn giống cái thằng bạn ngày nào chạy đi chạy lại trong vườn, áo sơmi sạch sẽ xắn tận khuỷu tay, da trắng lồ lộ dưới cổ áo để hở. Anh ấy quay lại với một người trạc bốn mươi đi bên cạnh: "Rémi đây!" Người đó có gương mặt trung hậu hiền lành cũng như bác Acquin. Điều này chẳng có gì lạ, bởi vì họ là anh em ruột. Tôi biết đó là chú Gaspard. Chú ân cần bảo:

https://thuviensach.vn

- Hai chú cháu tôi đợi anh đã lâu lắm!

- Từ Paris đi Varses đường dài quá!

- Mà chân anh thì ngắn, có phải không? – Chú vừa bảo thế, vừa cười.

Được gặp lại Alexis, Capi có vẻ sung sướng; nó ngoạm tay áo Alexis mà lôi để tỏ bộ mừng rỡ. Trong lúc đó, tôi giới thiệu cho chú Gaspard biết Mattia là bạn và là người cộng sự với tôi, một chú bé trung thực tôi quen biết từ trước, sau này mới gặp lại, chú ta thổi kèn đẩy thì không ai bì. Chú Gaspard tiếp lời tôi:

- Còn kia là "ông" Capi. Mai là chủ nhật, sau khi nghỉ ngơi đã lại sức, các anh biểu diễn cho chúng tôi xem với! Alexis bảo cái anh Capi này thông thái hơn một thầy giáo, lành nghề hơn một diễn viên.

Đứng trước bà thím, tôi lúng túng bao nhiêu, thì giờ đây, với ông chú, tôi thấy thoải mái bấy nhiêu. Ông đúng là em "bố" Acquin. Ông bảo:

- Hai cháu nói chuyện với nhau đi, chắc là có nhiều tâm sự để giãi bày với nhau. Phần chú, để chú chuyện trò với cái anh thanh niên nghệ sĩ kèn đẩy này.

Chuyện của chúng tôi đủ nói trong một tuần lễ, mà e một tuần lễ cũng còn ít quá! Alexis muốn biết tôi đã đi đường như thế nào, còn tôi, tôi vội muốn nghe xem anh ấy đã làm quen với cuộc sống mới như thế nào. Hai đứa mải lo hỏi han nhau hóa ra không đứa nào chú ý trả lời cho đứa nào cả. Chúng tôi đi từ từ, những người thợ mỏ trên đường về lần lượt vượt chúng tôi, họ đi thành một hàng dài, choán hết cả đường phố, người nào người nấy đều dính đầy bụi đen, cũng thứ bụi đã đóng thành lớp dày trên mặt đất.

Đi gần tới nhà thì chú Gaspard đến bên chúng tôi, bảo:

- Các chú bé này, các chú ăn bữa tối với chúng tôi nhé!

Trong khi đi đường, tôi nghĩ thầm rằng thái độ của bà thím đã không hứa hẹn gì tốt đẹp thì khi đến nhà e có lẽ phải chia tay với nhau. Cho nên lời mời của chú Gaspard làm cho tôi sung sướng hơn bất cứ lời mời nào khác. Bước vào nhà, chú nói ngay:

- Đây là Rémi, và đây là bạn của chú ta.

- Tôi cũng vừa gặp các chú ấy.

- Càng hay! Vậy thì coi như đã quen nhau. Hai chú ăn tối với chúng ta đây.

Ăn tối với Alexis nghĩa là được ở lại đêm với anh ấy, điều ấy đành rằng làm cho tôi sướng rơn đi, nhưng thực tình mà nói thì tôi phải thú thực rằng chỉ riêng cái việc được ăn bữa tối cũng đủ làm cho tôi sung sướng rồi. Từ khi ở Paris cất bước ra đi, hai chúng tôi ăn uống thất thường, gặp đâu ăn đó, đây

https://thuviensach.vn

một mảnh cùi nhỏ, kia một mẩu bánh con, chứ có mấy khi được ngồi ghế tựa dùng bữa đàng hoàng, ăn xúp trong đĩa. Thực ra chúng tôi đã kiếm được khá tiền, đủ sức để tự thết mình những bữa chén ra trò trong các quán ăn. Nhưng còn phải dành dụm để tậu con bò của hoàng tử, và Mattia thì tốt bụng đến nỗi nghĩ đến việc mua bò, nó cũng sung sướng chẳng kém gì tôi.

Nhưng diễm phúc dự một bữa tiệc, tối hôm ấy chúng tôi nào có được hưởng! Tôi cũng ngồi trước bàn ăn, trên ghế tựa, nhưng người ta không dọn xúp cho chúng tôi xơi. Những công ty mỏ hầu hết đều có mở những cửa hàng bán theo giá vốn cho thợ tất cả những gì cần thiết cho đời sống của họ. Quả là có lợi rõ ràng: người thợ được mua những thứ tốt và rẻ mà đến kì lương mới phải trừ tiền, tránh được nạn mua chịu của bọn con buôn nhỏ chúng rỉa ráy họ đến nghèo đói. Họ cũng tránh được nợ nần.[22] Tuy nhiên cũng như nhiều chuyện tốt khác, cái điều này cũng có mặt xấu của nó. Ở Varses, vợ những người thợ mỏ không có thói quen làm việc trong khi chồng xuống hầm. Họ dọn dẹp quét tước xong thì tụm nhau khi ở nhà này, khi ở nhà nọ để uống cà phê, hay sôcôla mua chịu ở cửa hàng tiếp phẩm. Họ nói chuyện, họ ngồi lê đôi mách cho đến khi chiều xuống, tức là lúc người chồng ở hầm mỏ ra, trở về nhà để ăn tối, thì họ không còn có thì giờ để nấu nướng gì nữa. Lúc ấy họ bèn chạy đến cửa hàng mua về những món thịt nguội. Tình trạng này không phải đều khắp nhưng cũng khá phổ biến. Cũng vì bà thím Gaspard mải la cà tán gẫu mà chúng tôi không được ăn xúp. Đó là thói quen của bà ta, về sau tôi thấy tài khoản của bà ở cửa hàng gồm nhiều nhất là khoản cà phê với sôcôla và khoản thịt lợn chế biến sẵn. Ông chú là người dễ dãi vô sự, ông cứ việc xơi những món thịt này không một tiếng phàn nàn, hoặc có nói một lời nhận xét nào thì cũng là hết sức nhẹ nhàng. Ông chìa cốc nói:

- Tôi không trở thành một đứa nát rượu vì tôi là người đạo đức. Vậy thì ngày mai nhà hãy cố gắng nấu cho một món xúp.

- Thì giờ đâu?

- Ngày giờ ở trên mặt đất ngắn hơn ở dưới mặt đất ư?

- Thế thì ai khâu vá cho các người? Các người phá hoại quần áo khiếp lắm!

Bấy giờ chú Gaspard nhìn lại áo quần vấy bẩn bụi than và thủng rách đây đó của mình:

- Ừ, quả là chúng tôi ăn mặc như những ông hoàng thật!

Bữa ăn tối của chúng tôi chóng xong thôi! Lúc đứng lên chú Gaspard bảo tôi:

- Chú bé, chú ngủ với Alexis.

https://thuviensach.vn

Rồi chú quay sang nói với Mattia:

- Còn chú, chú xuống nhà bếp, ta sẽ lót cho chú một ổ rơm và cỏ ấm áp.

Suốt buổi tối và mãi đến quá nửa đêm, Alexis và tôi thức nói chuyện.

Nhờ Alexis, tôi được biết chú Gaspard là thợ cuốc, nghĩa là chú dùng cuốc chim mà lấy than ra, Alexis là thợ đun xe của chú, nghĩa là anh ấy đẩy, đun một toa goòng đầy than mới khao[23] chạy trên đường ray trong hầm, từ nơi lấy than cho đến lò giếng. Đến đó, goòng được móc vào một dây cáp và kéo lên trên mặt đất bằng máy.

Tuy Alexis mới vào làm thợ mỏ chưa được bao lâu nhưng anh đã yêu mỏ và tự hào về mỏ: theo anh thì đây là cái mỏ đẹp nhất xứ, kỳ lạ nhất xứ. Anh diễn tả với cái vẻ quan trọng của một nhà du lịch từ nơi xa lạ về, thấy người ta chăm chú nghe mình.

Trước hết, người ta đi theo một con đường ngầm đào sâu trong núi đá, chừng mười phút thì đến một bậc thang đá thẳng và dốc; dưới chân thang đá là chiếc thang bắc, rồi lại thang bậc đá, rồi thang bắc nữa và thế là đến tầng thứ nhất, sau chừng năm mươi mét. Muốn xuống tới tầng hai, sâu chín mươi mét, và tầng ba, sâu hai trăm mét, cũng lại theo một hệ thống thang bậc đá và thang bắc như thế, Alexis làm việc ở chính cái tầng ba này và muốn xuống tới đó, anh phải lên xuống con đường dài gấp ba lần trèo lên đỉnh tháp nhà thờ Đức Bà Paris.

Thế nhưng lên xuống tháp nhà thờ Đức Bà vẫn dễ dàng hơn; ở đó, thang bậc đều nhau và sáng sủa; còn ở đây, trong mỏ đâu có được như thế. Bậc thang nằm vào những chỗ gồ ghề trên vách đá, thì khi cao khi thấp, chỗ rộng chỗ hẹp. Chẳng có ánh sáng nào ngoài cái đèn cầm trên tay. Trên mặt đường, thuần một thứ bùn trơn nhẫy, luôn luôn ướt sũng vì những giọt nước nhỏ xuống đều đều, có khi rơi lên mặt lạnh buốt.

Xuống sâu hai trăm mét đã là lâu nhưng đâu đã xong, lại còn phải theo các đường hầm mà đi đến những lớp khác nhau mới tới chỗ làm việc. Tất cả hệ thống đường ngầm mỏ Truyère ước độ ba mươi nhăm đến bốn mươi kilômét. Tất nhiên không phải đi hết cả bốn chục kilômét ấy, nhưng vẫn mệt lắm vì có những quãng phải lội trong nước thấm qua những kẽ hở trên vách đá chảy lênh láng về những giếng chứa, ở đó có máy bơm hút lên tống ra ngoài.

Những quãng đường ngầm xuyên qua những vỉa đá cứng thì chỉ là địa đạo bình thường, nhưng qua những lớp đất lổn nhổn hoặc dễ thụt thì phải chống đứng và chống ngang bằng những đoạn gỗ thông phạt bằng búa, bởi vì những vết cắt bằng cưa dễ làm cho gỗ sớm bị mủn. Tuy đã sắp đặt một cách riêng thích hợp để chống lại sức ép của lớp đất, nhiều khi sức ép quá mạnh cùng uốn cong gỗ khiến đường hầm hẹp vào hoặc thấp xuống đến mức phải

https://thuviensach.vn

bò mà chui qua. Trên những đoạn gỗ ấy, nấm mọc nhiều lại có những nắm lông tơ nhẹ và xốp như bông, màu trắng như tuyết nổi bật trên đất đen, gỗ đương mục tỏa mùi nhựa cây; trên những mũ nấm, trên những cây cỏ lạ, trên rêu trắng, có những con ruồi, những con nhện, những con bướm, nhưng chúng không giống đồng loại trên mặt đất. Cũng có cả chuột cống chạy loăng quăng và những con dơi bám chặt vào thân gỗ, đầu lộn xuống dưới.

Những đường hầm ấy thường giao nhau, và đây đó, như ở Paris, cũng có những "quảng trường" và những ngã tư, cũng có con đường ngầm đẹp và rộng như đường phố lớn, hoặc hẹp và thấp như những phố nhỏ. Điều khác nhau là tất cả thành phố ngầm ấy không được sáng sủa, kém xa cái thành phố trên mặt đất ban đêm, vì thiếu những cây đèn dầu hoặc đèn khí lớn, mà chỉ có những cây đèn nhỏ người thợ mang theo. Ánh sáng không đủ đấy, nhưng tiếng động lại luôn luôn nhắc cho biết ở đây không phải là âm phủ: trong những công trường khai phá, thường có tiếng thuốc nổ và mùi thuốc cùng với khói theo gió bay ra; trong đường ngầm, tiếng bánh xe lăn; trong lò giếng, tiếng thang kéo than cọ vào dây dịnh hướng, và át tất cả là tiếng máy hơi nước ở tầng hai chạy ầm ầm.

Nhưng quang cảnh lạ mắt hơn cả là những ngách ngược, tức là những đường ngầm đào trong dốc vỉa than. Những người thợ cuốc làm việc trong đó, cởi trần ra khao than; nằm nghiêng hoặc ngồi xổm. Từ ngách ngược, than đá trôi xuống các tầng, để chuyển từng goòng ra lò giếng khai thác.

Đó là quang cảnh hầm mỏ những ngày làm việc bình thường, nhưng cũng có những ngày xảy ra tai nạn. Đến Varses được hai tuần lễ, Alexis đã chứng kiến một tai nạn kiểu đó và thiếu chút nữa thì anh ta cũng là một nạn nhân: hơi Gòridu nổ. Gòridu là một thứ khí tự nhiên trong các mỏ than hễ gặp lửa là nổ ngay. Không gì ghê gớm hơn cơn nổ ấy: nó đốt sạch, phá sạch tất cả chung quanh. Chỉ có thể ví với sức nổ của một thùng thuốc súng lèn đầy. Ngọn lửa đèn hoặc lửa diêm vừa bắt vào khí Gòridu, tức thì đám cháy bùng lên như chớp nhoáng trong khắp đường hầm, phá tan mọi thứ trong hầm mỏ; kể cả những lò giếng thông hơi, đều bị nó hất tung mãi đi. Nhiệt độ có lúc lên cao đến nỗi than thường trong mỏ nóng lên biến thành than cốc.

Một vụ nổ khí Gòridu đã xảy ra sáu tuần lễ trước, giết mất chừng một chục người thợ. Vợ góa của một người thợ ấy đã hóa điên. Tôi hiểu đó là người đàn bà dắt con đi tìm "một con đường mát mẻ" mà tôi gặp khi mới tới đây.

Chống lại những vụ nổ ấy, người ta dùng nhiều cách để phòng: cấm hút thuốc, và thường thường các kỹ sư, trong khi tuần tra, bắt buộc thợ phải hà hơi ngay vào mũi họ để xét xem có ai đã vi phạm điều cấm. Và cũng để đề phòng tai nạn kinh khủng ấy, người ta dùng loại đèn Davy, mang tên nhà bác

https://thuviensach.vn

học người Anh đã sáng chế ra nó. Những chiếc đèn ấy có một mạng lưới làm bằng những sợi kim khí đan khá dầy bao bọc, lửa cháy không lọt qua những lỗ đan được. Khi gặp khí Gòridu, chất khí sẽ bắt lửa nhưng chỉ cháy ngay bên trong đèn, không nổ lan ra ngoài.

Mới đến Varses, tôi đã tò mò muốn xuống hầm mỏ một chuyến thử xem sao. Những chuyện Alexis kể càng kích thích tính tò mò ấy đến cao độ. Nhưng ngày hôm sau, khi tôi nói với chú Gaspard thì chú bảo rằng không thể được, vì chỉ những người làm trong mỏ mới được xuống mỏ mà thôi. Chú cười và nói thêm:

- Nếu chú muốn làm thợ mỏ – cái đó dễ thôi – thì điều chú mong ước sẽ được thỏa mãn. Nói cho đúng thì cái nghề này cũng chả phải là khổ hơn nhiều nghề khác, và nếu chú sợ mưa, sợ sấm thì cái nghề này thích hợp với chú đấy. Dẫu sao nó cũng còn đỡ hơn cái nghề hát rong trên đường thiên lý. Chú ở lại với Alexis nhé! Đồng ý chưa, chú bé. Rồi người ta cũng sẽ dùng Mattia nhưng không phải để thổi kèn đẩy đâu nhá!

Tôi đi tới Varses không phải là để ở lại đó. Tôi đã dự định cho tôi một nhiệm vụ, một mục đích khác hơn là suốt ngày đẩy một xe goòng ở tầng hai hay tầng ba tại mỏ Truyère. Bởi thế, tôi đành nén cái tính tò mò của tôi xuống. Tôi tưởng rồi cho đến khi lên đường, tôi cũng chả biết gì hơn ngoài những điều Alexis kể hoặc những câu giải đáp khi được khi mất ở chú Gaspard. Thế mà tình cờ tôi lại được biết tất cả những ghê rợn, được cảm thấy tất cả những kinh hoàng của một tai nạn mà đôi khi người thợ mỏ gặp phải.

https://thuviensach.vn

III. THỢ ĐUN XE

Nghề mỏ không phải là một nghề hại sức khỏe. Ngoài vài thứ bệnh hoạn do sự thiếu không khí kéo dài làm giảm hồng huyết cầu trong máu, thì người thợ mỏ cũng khỏe mạnh như người nông dân ở vùng khí hậu tốt. Người thợ mỏ còn hơn người nông dân ở chỗ tránh được những thay đổi của thời tiết, tránh được mưa, rét, nóng bức quá độ. Đối với anh ta thì cái hại lớn nhất là ở những vụ sụt hầm, những vụ nổ và những trận lụt, sau nữa là ở những tai nạn lao động xảy đến do bất cẩn hoặc vụng về.

Một ngày trước hôm tôi định lên đường thì Alexis bị giập bàn tay phải khá nặng vì anh đã vụng về để cho một tảng than to đè lên: cả bàn tay thâm tím với nửa ngón tay bị giập. Thầy thuốc của sở mỏ đến khám và băng bó cho anh. Bệnh tình cũng không đến nỗi trầm trọng, bàn tay sẽ lành, cả ngón tay giập nữa. Nhưng cần phải nghỉ ngơi mới được.

Chú Gaspard vốn dễ tính, sự đời diễn ra thế nào thế ấy, không buồn phiền cũng không giận dữ. Chỉ có mỗi một điều có thể làm chú mất vui, đó là công ăn việc làm bị trở ngại. Khi chú nghe nói Alexis phải nghỉ nhiều ngày thì chú la lối lên. Trong những ngày đó, ai đẩy xe cho chú? Không có ai thay Alexis cả. Nếu thay hẳn đi thì chú tìm được người đấy, nhưng ngay trong mấy ngày thôi thì lúc này không thu xếp được, người ta đang thiếu người làm, nhất là thiếu trẻ con.

Tuy thế, chú cũng vẫn chạy ngược chạy xuôi cố tìm một người đun xe. Nhưng chú không tìm được. Chú lại than thở. Trông chú quả thật khổ tâm, vì chú thấy mình bắt buộc cũng phải nghỉ việc, mà túi tiền của chú không cho phép chú nghỉ.

Tôi nhận thấy thế và hiểu rõ nỗi khổ tâm của chú; mặt khác cảm thấy trong hoàn cảnh như thế này, mình hầu như có bổn phận phải đền đáp sự tiếp đãi của người ta theo cách của mình, tôi hỏi chú xem cái công việc đẩy xe than có khó không. Chú trả lời:

- Còn gì dễ bằng! Chỉ việc đẩy một cái gòng cho nó lăn trên đường sắt.

- Gòng chắc là nặng?

- Không nặng lắm, thằng Alexis đẩy được kia mà.

- Ờ nhỉ! Vậy, nếu Alexis đẩy được thì cháu cũng đẩy được.

- Cháu ấy à?

Chú cười ầm lên. Lát sau, chú nghiêm trang nói:

- Hẳn là cháu làm được, nếu cháu muốn.

- Cháu muốn, vì cái đó giúp ích cho chú.

https://thuviensach.vn

- Cháu là một chú bé tốt. Thế là quyết định rồi đấy! Mai cháu xuống mỏ với chú. Đúng là cháu giúp ích cho chú đấy! Nhưng có lẽ cũng sẽ có ích cho cháu một ngày kia. Nếu làm nghề này mà cháu thấy ưa thích thì còn hơn là đi lang thang trên đường thiên lý. Trong mỏ chẳng sợ đói đâu!

Mattia sẽ làm gì trong khi tôi ở dưới mỏ nhỉ? Tôi không thể bắt chú Gaspard nuôi nó. Tôi hỏi xem nó có muốn đi biểu diễn một mình với con Capi ở các vùng lân cận không. Nó nhận lời ngay. Nó vừa cười vừa nói:

- Một mình tớ mà cũng làm ra tiền để thêm vào khoản tậu bò thì tớ thú lắm.

Ba tháng sống chung với tôi, sống ở ngoài trời, Mattia không còn giống cái thằng bé gầy còm, buồn bực mà tôi đã gặp cạnh nhà thờ Saint-Médard đúng khi nó đói lả; lại càng không giống thằng nhãi nhóc mà tôi trông thấy lần đầu tiên ở góc nhà tên Garofoli, đang trông nồi thịt hầm, chốc chốc lại đưa tay lên ôm cái đầu nhức nhối. Bây giờ thì Mattia không còn bị nhức nhối cái đầu nữa, nó cũng chẳng còn buồn chán mà cũng không gầy còm nữa. Chính cái gác xép ở phố Lourcine đã làm cho nó rầu rĩ. Bây giờ thì nắng và khí trời đã đem lại sức khỏe cho nó, do đó, cũng đem lại sự vui tươi.

Trong khi đi đường, nó là tiếng cười, là sự vui tính hiện thân lên; nó nhìn mọi việc ở khía cạnh tốt; trong chuyện rủi nó cũng tìm được thấy cái may; cái gì cũng làm nó vui được, đỉnh đỉnh gì cũng làm nó sướng rơn lên. Không có nó thì tôi đã ra sao rồi nhỉ? Chắc là đã nhiều lần không chống nổi mệt nhọc và buồn phiền.

Thế là chúng tôi giao hẹn với nhau, bắt đầu từ ngày hôm sau, trong lúc tôi xuống hầm mỏ làm việc thì Mattia đi biểu diễn âm nhạc và kịch để gia tài của chúng tôi thêm to. Tôi giải thích cách thu xếp này cho con Capi nghe và chừng như nó cũng hiểu.

Sáng hôm sau, tôi mặc bộ đồ làm việc của Alexis. Sau khi đã dặn dò Mattia và Capi lần cuối, bảo phải hết sức ngoan trong khi biểu diễn, thì tôi theo chú Gaspard. Lúc đưa cái đèn xách cho tôi, chú bảo:

- Phải cẩn thận đấy! Cứ theo gót chú mà đi. Và lúc xuống thang bắc, cháu nhớ đừng bỏ nấc thang trên khi chưa bám được nấc dưới.

Chúng tôi đi vào đường hầm, chú đi trước, tôi theo sát chú. Chú nói tiếp:

- Nếu cháu trượt ở cầu thang thì chớ có buông xuôi, phải cố víu vào cái gì đấy mà gượng lại, chứ đáy hầm sâu và rắn lắm đấy!

Dù không có những lời dặn dò ấy, tôi cũng đủ xúc động lắm rồi. Không thể nào bình tĩnh được khi người ta từ bỏ ánh sáng để đi vào đêm tối, rời bỏ mặt đất để đi xuống hang sâu. Tự nhiên, tôi quay đầu nhìn lại. Nhưng chúng tôi đi đã khá sâu vào trong đường hầm cho nên ở đầu kia cái ống dài ấy, ánh

https://thuviensach.vn

sáng chỉ còn là một quả cầu trắng, tựa như cái mặt trăng ở giữa một vùng trời tăm tối không sao. Tôi lấy làm xấu hổ về cái cử chỉ máy móc ấy của tôi, nó chỉ diễn ra trong một thoáng, và tôi lại bước theo gót chú Gaspard ngay.

Lát sau, chú nói: "Cầu thang đây!" và chúng tôi đã đứng trước một cái hang đen ngòm. Trong khoảng sâu mà mắt tôi không ước lượng được, tôi thấy những ánh lửa đu đưa, gần miệng hang thì còn to, càng đi xa càng nhỏ dần, cho đến khi chỉ còn là những đốm. Đó là đèn của những người thợ mỏ đã vào hầm trước chúng tôi. Một luồng không khí hâm hẩm thổi tạt vào mặt, mang đến chúng tôi tiếng thì thào chuyện vãn của họ. Trong không khí ấy có cái mùi mà bây giờ tôi mới hít thở lần đầu, một cái mùi gì như là mùi ête và dầu xăng trộn lẫn.

Hết cầu thang thì đến cầu thang bắc, hết thang bắc thì đến một cầu thang nữa. Đến cuối cầu thang này, chú Gaspard nói: "Chúng ta đã đến tầng một".

Chúng tôi đang ở trong một hầm xây cuốn tò vò, hai bên có tường gạch thẳng đứng. Vòm cuốn hơi cao hơn tầm người một ít. Tuy thế có những đoạn người ta phải cuối xuống mới đi qua được, vì vòm đá sụt xuống, hoặc là vì đất nền đã cồn lên. Chú Gaspard nói:

- Sức ép của đất như thế đấy! Vì hòn núi bị khoét khắp nơi và trong lòng núi có những chỗ trống cho nên đất cứ muốn sụt xuống và khi đã quá nặng thì nó đè bẹp hầm.

Trên nền đất có đường ray và dọc theo đường hầm có một dòng nước.

- Dòng nước này sẽ hợp với nhiều dòng khác, chúng đều do những mạch nước rỉ kết lại. Tất cả đều đổ dồn vào một giếng chứa. Thế là máy bơm mỗi ngày phải hút từ một nghìn đến một nghìn hai trăm mét khối nước đổ ra sông Divonne. Nếu máy nghỉ thì hầm mỏ bị lụt ngay. Với lại, bây giờ thì chúng ta đang ở ngay dưới lòng sông Divonne đấy.

Tôi giật mình đánh thót một cái làm cho chú Gaspard cười vang.

- Ở sâu những năm mươi mét như thế này thì cháu không ngại bị nước đổ xuống đầu đâu!

- Rủi có một cái hang, cái lỗ gì thì sao?

- Ừ phải, một cái lỗ thì đáng sợ đấy! Các đường hầm đi ngang dọc chín mười lần dưới lòng sông. Có những mỏ đáng sợ lụt, nhưng ở đây thì không. Gòridu cháy, hầm sạt, mìn nổ, bấy nhiêu cũng đã quá đủ rồi.

Đến công trường, chú Gaspard chỉ bảo công việc cho tôi làm. Khi chiếc xe goòng của tôi đầy than, chú cùng đẩy với tôi để chỉ bảo cho tôi cách đẩy xe cho tới giếng lấy than và cách đỗ xe bên đường tránh khi gặp xe khác đi ngược chiều. Chú nói có lý, cái nghề đẩy xe than này không khó: vài giờ sau

https://thuviensach.vn

thì tôi đã làm tạm được, nhưng chưa thành thạo. Tôi chưa quen tay, chưa khéo tay, mà thiếu những cái đó thì có nghề gì ta làm tốt được. Tôi đành hì hà hì hục lấy sức thay vào, cho nên mệt nhiều mà hiệu quả thì ít.

Cũng may là cảnh sống mấy năm qua, nhất là hành trình ba tháng vừa rồi, đã làm cho tôi quen chịu đựng mệt nhọc. Vì thế, tôi không hề kêu rên, và chú Gaspard tuyên bố tôi là một thằng bé ngoan, sau này tất trở thành một người thợ mỏ giỏi.

Nhưng tôi chỉ thích xuống mỏ chứ có thích gì ở lại trong mỏ! Tôi chỉ tò mò thôi, tôi không nghe thấy tiếng gọi của nghề nghiệp.

Muốn sống trong lòng đất, phải có những đức tính đặc biệt mà tôi không có: phải ưa lặng lẽ, quạnh hiu, trầm tư mặc tưởng. Phải biết sống những khắc, những ngày đằng đẵng, tâm trí lắng xuống với mình, không trao đổi với ai một lời, không có một phút giải trí. Thế mà tôi thì không có cái khiếu ấy, xưa nay tôi quen sống lang thang, luôn chân đi, luôn mồm hát. Những giờ khắc tôi đẩy xe gòng trong đường hầm sao mà lạnh lùng, buồn tẻ thế! Đường hầm âm u, chiếc đèn tay le lói, tiếng ù ù xa xôi của xe gòng lăn trên đường sắt, tiếng róc rách của dòng nước, thỉnh thoảng tiếng mìn nổ lại xé toang sự lặng lẽ cõi âm này và làm cho nó càng nặng nề, ảm đạm thêm.

Xuống mỏ, lên mỏ mất nhiều công sức cho nên người ta ở luôn dưới mỏ suốt cả ngày mười hai tiếng đồng hồ, không về nhà ăn trưa. Người ta ăn uống ngay ở công trường.

Gần khu khai thác của chú Gaspard, có một người đun xe gòng không phải là trẻ con như những người đun gòng khác. Người ấy, ngược lại là một ông già râu bạc. Khi tôi nói râu bạc phải hiểu rằng nó chỉ bạc ngày chủ nhật, ngày tổng vệ sinh, còn trong tuần thì ngày thứ hai nó bắt đầu ngả màu xám để đến thứ bảy thì đen hoàn toàn. Người ấy trên sáu mươi. Ngày còn trẻ, ông ta là thợ chống hầm tức là thợ mộc chuyên việc làm cọc gỗ chống hầm và chăm sóc sửa chữa những cọc ấy. Nhưng trong một vụ sập hầm, ông bị dập nát ba ngón tay, từ đấy ông phải bỏ nghề thợ mộc. Vì ông cứu ba người bạn thợ mà bị nạn cho nên sở mỏ của ông cho ông hưởng một khoản trợ cấp nhỏ. Ông sống bằng khoản trợ cấp ấy được mấy năm, sau đó sở mỏ bị vỡ nợ, ông trở thành không nghề nghiệp, không kế sinh nhai. Lúc ấy ông phải xin vào làm thợ đẩy xe ở mỏ Truyère. Người ta quen gọi ông là "cụ giáo" bởi vì ông hiểu biết nhiều điều mà những người thợ cuốc, ngay đến thợ cả cũng không biết, và cũng tự hào về những kiến thức đó, lúc nào ông cũng sẵn sàng trình bày.

Trong các bữa ăn trưa, chúng tôi làm quen với nhau, và ông tỏ ý trìu mến tôi ngay. Tôi là một đứa say sưa nói chuyện, ông là một người vui chuyện, hóa nên chúng tôi trở thành đôi bạn chẳng rời nhau. Thường thường trong

https://thuviensach.vn

mỏ người ta ít nói, nên những người khác bảo chúng tôi là ba hoa.

Nghe những chuyện Alexis kể, tôi còn thèm thuồng vì chưa hiểu hết những điều mình muốn biết; những câu trả lời của chú Gaspard cũng vẫn chưa làm tôi thỏa mãn vì khi tôi hỏi chú chẳng hạn: "Than đá là gì?" thì chú cứ một mực trả lời:

- Đó là than có cái dáng đá.

Câu giải đáp của chú về than đá cũng như các câu giải đáp tương tự về những việc khác không làm cho tôi vừa ý, bởi vì cụ Vitalis đã tập cho tôi cái thói quen không chịu thỏa mãn một cách dễ dàng như vậy. Khi tôi hỏi cụ giáo cái câu ấy thì cụ trả lời khác hẳn. Cụ nói:

- Than đá thì cũng là than củi mà thôi! Khi chúng ta đốt than đá, chúng ta không bỏ vào lò những cây cối ở thời đại chúng ta, do những con người như cháu và bác làm thành than. Chúng ta bỏ vào lò những cây cối từ đời xửa đời xưa do những lực lượng thiên nhiên biến thành than, những lực lượng như cháy rừng, núi lửa, động đất.

Thấy tôi nhìn cụ một cách kinh ngạc, cụ bảo:

- Hôm nay chúng ta không có thì giờ nói cái chuyện ấy, phải đẩy xe đã! Nhưng mai chủ nhật, cháu đến bác chơi, bác sẽ giải thích cho nghe. Ở nhà bác có những mẫu than, mẫu đá bác nhặt nhạnh được từ ba mươi năm nay, chúng sẽ giúp cháu hễ nghe cái gì thì nhìn thấy và hiểu ngay cái ấy. Người ta cười mà gọi bác là cụ giáo. Nhưng cháu sẽ thấy cũng có ích ít nhiều. Đời sống của con người không phải chỉ ở hai bàn tay, nó còn ở trong đầu nữa. Trạc tuổi cháu, bác cũng ham hiểu biết như cháu bây giờ. Sống trong mỏ bác muốn hiểu biết những điều mình nhìn thấy hằng ngày. Bác hỏi han các kỹ sư những khi họ vui lòng nói chuyện, và lúc đọc sách. Sau khi bị nạn, bác có thì giờ nhàn rỗi và dùng thì giờ ấy để học hỏi. Sách vở là những cặp kính, khi người ta có đôi mắt để trông nhìn mà người ta mang thứ kính ấy lên thì người ta sẽ nhìn thấy được rất nhiều. Bây giờ thì bác không có nhiều thì giờ lắm để đọc sách và bác cũng không có tiền mua sách. Nhưng bác còn cặp mắt luôn mở. Mai cháu tới nhà bác nhé! Được bày vẽ cho cháu, trông nhìn quanh cháu, bác cũng thích lắm. Một lời hay lọt vào một lỗ tai tốt sẽ làm nảy nở những gì, ai biết được? Vì đã đưa đường cho một nhà bác học lớn là Brongniart[24] đi vào đường hầm mỏ ở Bessèges và nghe ông ta nói chuyện trong lúc nghiên cứu mà bác nảy ra cái ý định muốn học tập. Và cũng nhờ vậy mà ngày nay bác hiểu biết hơn các bạn khác ít nhiều. Thôi mai nhé!

Sáng hôm sau, tôi báo với chú Gaspard là tôi đi thăm cụ giáo. Chú cười, bảo tôi:

- À, vậy là thằng bé đã gặp được người để chuyện rồi! Đi đi, cứ đi đi cháu

https://thuviensach.vn

ạ, cháu thích thì cứ đi! Dẫu sao thì tin cái gì, không tin cái gì cũng tùy cháu cả. Có điều là nếu cháu học được gì ở ông cụ ấy, cũng đừng nên tự phụ vì nó. Cái "cụ giáo" ấy mà không tự phụ thì quả là một con người tốt.

Cụ giáo không ở trong thành phố như phần nhiều những người thợ mỏ. Cụ ở một nơi buồn tẻ, nghèo nàn, trong vùng có những hang hốc tự nhiên khoét sâu vào sườn núi, cách thành phố một quãng ngắn. Cụ ở nhà một bà già vợ góa của một người thợ mỏ chết vì nạn sập hầm. Bà ấy cho cụ thuê cái hầm nhà bà và cụ kê giường nằm ở chỗ khô ráo nhất; nói thế không phải là nó khô ráo lắm đâu, bởi vì nấm vẫn mọc ngay trên chân giường. Nhưng đối với một người thợ mỏ luôn luôn dầm chân dưới nước, suốt ngày bị nước rỏ trên người, thì đây là một điều vụn vặt không đáng kể. Cái vấn đề trọng yếu là được ở gần các hang núi để tìm tòi nghiên cứu, nhất là làm sao có chỗ để tùy ý cắt đặt những mảnh than, những hòn thạch mà cụ tập hợp. Khi tôi bước vào thì cụ ra đón tôi và nói, giọng sảng khoái:

- Bác đã mừng cháu một tiệc hạt dẻ lùi nhắm với vang trắng đây. Ừ, tuổi trẻ có tai có mắt muốn nghe, muốn nhìn thì cũng có họng nữa. Muốn đánh bạn với họ, phải thỏa mãn tất cả các cái ấy cùng một lúc. Sau tiệc hạt dẻ, chúng ta sẽ trò chuyện và bác cũng sẽ chỉ cho cháu xem kho sưu tầm của bác.

Cụ nói mấy tiếng "kho sưu tầm của bác" với giọng tự hào có lẽ không có ông viện trưởng viện bảo tàng nào tự đắc đến thế. Nói cho đúng thì cái kho sưu tầm ấy cũng khá phong phú, theo sự nhận xét của tôi, và nó chiếm cả gian phòng. Mẫu bé thì xếp trên những tấm ván hoặc trên những chiếc bàn, mẫu lớn thì đặt dưới đất. Đã hai mươi năm nay, trong lúc tìm tòi khảo cứu, cụ góp nhặt tất cả những cái gì đáng chú ý. Các mỏ ở khu vực sông Cère và sông Divonne vốn giàu nhưng cây cỏ hóa thạch, cho nên ở kho tàng của cụ có những mẫu rất quý có thể làm cho một nhà địa chất hay một nhà sinh vật học sung sướng.

Cụ giáo nôn nóng nói cũng như tôi nôn nóng được nghe cho nên chúng tôi thanh toán nhanh chóng bữa tiệc hạt dẻ. Cụ nói:

- Cháu muốn biết than đá là gì thì hãy nghe đây, bác sẽ giảng cho cháu, đại khái và vắn tắt, để cháu đủ sức xem những vật mẫu của bác. Chúng sẽ giảng giải rõ hơn vì mặc dù người ta gọi bác là cụ giáo, bác đâu có phải là một nhà bác học, không, còn xa lắm.

Cái quả đất chúng ta ở ngày xưa không phải như thế này nó trải qua nhiều trạng thái sau các cuộc biến động. Đã có những thời kì đất nước ta đây um tùm những cây cỏ ngày nay chỉ mọc ở vùng nhiệt đới, chẳng hạn như các loại phượng vĩ lớn. Rồi xảy ra một cuộc biến động lớn và những loại thực vật khác đã thay chân cho những loài ấy. Thế rồi đến lượt những loại này

https://thuviensach.vn

cũng thay thế bằng những loại mới, và sự việc cứ thế mà tiếp diễn trong có dễ hàng triệu năm. Những thực vật ấy chết chồng chất lên nhau và thối mục ra làm thành các tầng than. Cháu không tin thế à? Lát nữa bác sẽ chỉ cho cháu xem trong loạt mẫu vật của bác có những mẩu than và rất nhiều những mảnh đá lấy ở các vỉa quặng trên trần hầm hoặc thành hầm, còn in dấu vết những cây cỏ ấy. Dấu vết cây cỏ ở đây được giữ lại rõ rệt như những cây cỏ người ta xếp giữa các tờ giấy của một quyển tiêu bản thực vật. Thế là than đá hình thành do cây cỏ dồn chứa lại, như bác đã nói: đó chỉ là gỗ phân hóa và bị ép xuống.

Cháu sẽ hỏi: sự chứa chất ấy diễn ra như thế nào? Điều đó khó giải thích hơn và hình như các nhà bác học cũng chưa giải thích được tường tận, bằng chứng là họ không nhất trí với nhau. Có nhiều người cho là nước đã đưa tất cả cây cỏ ấy ra biển, ở đấy chúng kết thành những bè to lớn bị dòng nước biển xô đi và giạt vào nơi này nơi kia. Có người bảo, những tầng than hình thành do cây cỏ chất chứa lại một cách bình thường, những cây cỏ này nối tiếp nhau chôn vùi ngay ở nơi chúng mọc. Và họ làm những con tính khiến đầu óc ta choáng váng; họ tính ra nếu chặt một hécta rừng xếp trải ra trên diện tích ấy thì chỉ được mộ lớp gỗ dày tám ly là cùng; gỗ ấy thành than thì chỉ còn hai ly. Thế mà ở dưới đất có những tầng than dày đến hai mươi, ba mươi mét. Vậy phải bao nhiêu năm mới hình thành những tầng than như vậy! Chắc cháu cũng biết một rừng cây không phải mọc trong một ngày, mà phải khoảng một trăm năm. Để làm thành một tầng than dày ba mươi mét, phải có năm nghìn rừng kế tiếp nhau mọc ở chỗ ấy, nghĩa là phải năm mươi vạn năm. Con số đó đã kinh khủng lắm phải không? Tuy thế nó vẫn chưa đúng bởi vì cây cối không mọc nối tiếp nhau đều đặn như vậy; phải hơn một trăm năm nó mới mọc lên và chết đi được và khi một loạt mới thay thế một loạt cũ thì cần phải có nhiều sự đổi thay, nhiều cuộc biến động, cái lớp cây mục ấy mới thành thức ăn cho loại cây mới. Ấy đấy, cháu thấy chưa, năm mươi vạn năm đã có nghĩa lý gì, chắc là phải hơn thế nhiều. Nhiều nhưng là bao nhiêu? Bác không biết và cũng không phải là người đủ sức tìm tòi được điều đó. Bác chỉ muốn cho cháu một ý niệm về than đá, để cháu có đủ trình độ xem những vật mẫu của bác. Bây giờ thì mời cháu đi xem nào!

Tôi ở đến đêm, vì cứ gặp một mảnh đá, mỗi dấu vết cây cỏ, cụ giáo lại giảng giải. Nhờ vậy mà rốt cuộc, tôi cũng tạm tạm hiểu những điều thoạt đầu làm tôi hết sức ngạc nhiên.

https://thuviensach.vn

IV. LỤT MỎ

Sáng hôm say, chúng tôi lại gặp nhau trong mỏ.

Này cụ giáo! – Chú Gaspard nói. – Cụ có hài lòng về thằng bé không đấy?

- Có chứ! Nó biết lắng tai nghe và tôi tưởng rồi đây nó cũng sẽ biết mở mắt nhìn.

- Trong khi chờ đợi, nó phải biết vung tay làm cái đã!

Chú Gaspard đùa thế, rồi đưa cho tôi một cái nêm để giúp chú cậy một tảng than đã đục xoi ở dưới. Những người thợ cuốc thường bảo thợ đun xe giúp mình như vậy.

Tôi đẩy xe goòng của tôi đến giếng xúc lần ấy là lần thứ ba. Thình lình tôi nghe từ phía giếng vang lại một tiếng động dữ dội, một tiếng rền kinh khủng. Tôi chưa bao giờ nghe một tiếng như thế từ khi tôi vào làm trong mỏ. Một vụ sạt hầm chăng, hay là tất cả mỏ sụp đổ? Tôi lắng nghe. Tiếng ầm ầm kéo dài và dội đi tứ phía. Cái gì thế này nhỉ? Thoạt tiên tôi hoảng sợ, và tôi toan chạy lại thang bắc để thoát thân. Nhưng người ta đã nhiều lần chế nhạo tôi về những chuyện sợ sệt hão huyền, nên lúc ấy tôi thấy xấu hổ và dừng lại. Chắc là vụ nổ mìn, hoặc là một cái thùng xúc rơi xuống giếng mà thôi; hoặc có lẽ chỉ là tiếng đất đá vữa vụn đổ xuống theo các hành lang.

Bỗng một đàn chuột cống chạy đâm sầm qua chân tôi, y như một đội kị binh rút chạy thoát thân. Rồi tôi nghe như có tiếng cọ xát vào nền đất và tường hầm, một thứ tiếng cọ xát lạ lùng, trong ấy có tiếng nước vỗ. Chỗ tôi đứng hoàn toàn khô ráo, cái tiếng ấy từ đâu mà ra không thể hiểu được.

Tôi cầm đèn để soi thử và hạ xuống gần mặt đất: đúng là có nước. Nước về từ giếng và đi ngược đường hầm. Cái tiếng ầm ầm dữ dội, cái tiếng rền đó là tiếng nước đổ vào mỏ. Tôi bỏ xe lại, chạy về công trường.

- Chú Gaspard ơi, nước đổ vào mỏ!

- Lại chuyện vớ vẩn!

- Đáy sông Divonne bị thủng, ta chạy trốn đi thôi!

- Đừng quấy chú mà!

- Chú nghe thử coi!

Giọng của tôi xúc động quá nên chú Gaspard ngừng tay cuốc để nghe ngóng. Vẫn cái tiếng ấy tiếp tục, càng to hơn, càng khủng khiếp hơn. Không còn nghi ngờ gì nữa, đó là tiếng nước xô đến. Chú Gaspard thét:

- Chạy nhanh đi, nước vào mỏ rồi!

Vừa thét "nước vào mỏ rồi" chú vừa vớ chiếc đèn vì đó là cử chỉ đầu tiên

https://thuviensach.vn

của người thợ mỏ, và chui tuột xuống đường hầm. Tôi đi chưa được mười bước thì trông thấy cụ giáo cũng xuống đường hầm để tìm hiểu cái tiếng động đã làm cụ chú ý. Chú Gaspard kêu:

- Nước ở trong mỏ!

- Sông Divonne thủng đáy! – Tôi nói.

- Mày cứ nói nhảm!

- Chạy đi cháu! – Cụ giáo thét.

Mực nước trong hầm lên rất mau, lúc đó đã đến đầu gối chúng tôi, cho nên không chạy nhanh được. Cụ giáo cũng chạy theo chúng tôi và cả ba chúng tôi mỗi khi chạy qua một hốc lấy than đều gọi chõ vào:

- Chạy đi các anh! Nước vào mỏ rồi!

Nước dâng lên với tốc độ điên cuồng. May sao, chúng tôi ở gần chân thang, nếu không thì không tài nào tới kịp. Cụ giáo đến chân thang trước, nhưng cụ dừng lại và nói:

- Lên trước đi! Tôi là người già nhất, vả lại tôi không có gì ân hận.

Ở trong hoàn cảnh đó, nhường nhịn lễ nghĩa lại là không phải lúc, cho nên chú Gaspard lên trước, thứ đến tôi, rồi đến cụ giáo và đằng sau cụ cách một quãng khá xa, có mấy người thợ chạy theo chúng tôi. Không bao giờ người ta vượt cái quãng bốn mươi mét giữa tầng hai và tầng một nhanh như vậy. Nhưng trước khi lên đến nấc cuối cùng thì một mảng nước đổ ập xuống đầu chúng tôi và dội tắt mấy cái đèn. Quả là một cái thác lũ.

Chú Gaspard thét:

- Cố bám nhé!

Chú ấy, cụ giáo và tôi bám riết vào mấy nấc thang và chống giữ được. Nhưng những người lên sau bị cuốn đi hết. Nếu chúng tôi cũng còn mươi bậc thang nữa mới lên tới thì chắc chắn cũng đã bị xô xuống như họ, bởi vì cái thác nước trong nháy mắt đã trở thành như một cơn lũ.

Đến tầng một cũng không phải là đã thoát nạn vì còn phải leo những năm chục mét nữa mới thoát ra khỏi mỏ, mà ở tầng ấy cũng có nước, đèn chúng tôi lại tắt hết, chẳng còn nhìn thấy gì. Giọng cụ giáo nói, khá bình tĩnh:

- Nguy mất rồi!

Vừa lúc ấy thì bảy tám ngọn đèn hiện ra trong đường hầm, đi về phía chúng tôi. Nước đã đến gối, không cần cúi xuống, bàn tay chúng tôi cũng mó phải. Không phải thứ nước lặng mà là một dòng thác lũ gặp vật gì cũng cuốn đi cả và làm cho những thớt gỗ quay cuồng như những chiếc lồng chim. Những người xách đèn đi ngược phía chúng tôi đi theo đường hầm để đến

https://thuviensach.vn

thang gần đấy. Nhưng trước một dòng thác lũ như thế thì không thể được: làm sao đẩy nó lùi, làm sao chống lại sức cuốn của nó, làm sao chống lại được những thớt gỗ nó lùa đi?

Cái câu cụ giáo buột miệng kêu, những người này cũng buột miệng kêu: "Nguy mất rồi!"

Họ đã đến chỗ chúng tôi. Cụ giáo là người duy nhất còn ít nhiều tỉnh táo. Cụ thét:

- Đi tới chỗ đó, ở chỗ công trình cũ là nơi duy nhất có thể tránh nạn được.

Khu công trình cũ là một khu vực mỏ đã bỏ từ lâu, không ai tới đó, trừ cụ giáo, cụ thường lui tới để tìm tòi những vật quý lạ. Cụ nói lớn:

- Hãy quay trở lại ngay! Cho tôi một cái đèn, tôi sẽ đưa các người đi.

Ngày thường, khi cụ nói người ta cười phì hoặc nhún vai mà quay lưng lại. Nhưng bây giờ thì những tay khỏe nhất và tự phụ nhất vào sức khỏe của mình cũng đã bủn rủn tay chân. Và tất cả đều răm rắp theo lời cái ông già ngây ngô mà năm phút trước họ còn chế giễu. Tự nhiên cả mấy chiếc đèn đều chìa lại phía cụ. Cụ vội vàng xách một chiếc, còn tay kia thì kéo tôi, cụ dẫn đầu đoàn chúng tôi đi lên. Vì xuôi chiều nước nên chúng tôi đi được khá nhanh. Tôi không biết là đi đâu, nhưng tôi đã có hy vọng. Chúng tôi đi dọc theo đường hầm một lúc, trong mấy phút hay mấy giây không biết, vì chúng tôi chẳng có ý niệm gì về thời gian nữa. Rồi cụ giáo dừng lại. Cụ kêu lên:

- Không kịp rồi, nước lên mau quá!

Quả thật nước lên nhanh như vọt, từ đầu gối nó lên hông, rồi đến ngực tôi.

- Chúng ta phải chui vào một ngách ngược. – Cụ giáo nói.

- Rồi sau đó?

- Ngách ngược không có lối thoát.

Chui vào một cái ngách ngược thì đúng là chui vào một cái ngõ cụt. Nhưng không phải lúc chờ đợi hay kén chọn: một là phải chui vào ngách ngược và như thế là còn lợi được dăm ba phút nghĩa là còn hy vọng thoát nạn, hay là phải tiếp tục đi dọc theo đường hầm để chắc chắn bị ngập đầu chìm nghỉm trong mấy giây nữa.

Vậy nên theo sau cụ giáo, chúng tôi chui vào ngách ngược. Có hai người khác cứ thế tiếp tục đi sâu vào ngách hầm, hai người này về sau không bao giờ chúng tôi gặp lại. Vào đây, hoàn hồn, chúng tôi mới nghe rõ cái tiếng ầm ầm làm choáng tai chúng tôi từ khi bắt đầu chạy trốn. Đó là tiếng đất lở, tiếng nước xoáy, nước đổ, tiếng gỗ chống gãy, tiếng nổ của không khí bị ép. Tất cả làm thành một tiếng náo động khủng khiếp khiến chúng tôi mất vía mất hồn.

https://thuviensach.vn

- Đúng là cơn hồng thủy.[25]

- Tận thế đến nơi!

- Lạy chúa! Hãy thương lấy chúng con!

Từ khi vào ngách ngược, cụ giáo không nói gì cả, cụ không thèm than thở vô ích. Bây giờ cụ nói:

- Các chú ạ, các chú đừng phí sức. Nếu chúng ta cứ dùng tay chân mà bấu víu thế này thì chả bao lâu chúng ta sẽ mệt lả đi. Phải khoét đá làm chỗ tựa mới được.

Lời khuyên đúng, nhưng khó thực hiện, vì không ai mang cuốc chim theo cả. Ai cũng có đèn, không ai có dụng cụ. Cụ giáo tiếp:

- Dùng cái móc đèn mà đào.

Thế là người nào cũng lấy móc đèn mà moi đất. Công việc khó khăn lắm, vì ngách dốc quá và trơn, nhưng biết rằng hễ trượt chân một cái là tụt thẳng đến chỗ chết, nên người ta khỏe ra và khéo tay khéo chân hơn. Chỉ trong mấy phút, mỗi chúng tôi đã khoét được một cái hốc để đặt bàn chân. Xong việc đó, chúng tôi nghỉ một chút và nhận mặt nhau. Có bảy người: cụ giáo, đến tôi ở cạnh cụ, rồi chú Gaspard, tiếp đó ba người thợ cuốc là Pagès, Compayrou, Bergounhoux và một thợ đun xe là Carrory. Những người khác đã mất tích trong đường hầm.

Tiếng động trong hầm mỏ vẫn vang lên dữ dội chứ không giảm đi chút nào. Âm vang của sự náo động ghê rợn ấy mãnh liệt như thế nào, quả không có chữ gì diễn tả được. Đại bác bắn, sét nổ, núi sạt cùng một lúc e cũng không gây tiếng động lớn như vậy. Đờ đẫn, hoảng hồn vì khiếp sợ, chúng tôi nhìn nhau, mỗi người cố tìm trong mắt người bạn bên cạnh sự giải thích mà mình không tìm ra được. Người này nói:

- Nạn hồng thủy.

Người kia:

- Ngày tận thế.

Rồi:

- Động đất.

- Lụt do nước đọng ở khu công trình cũ.

- Chắc là sông Divonne bị thủng đáy.

Lời ước đoán sau cùng này là của tôi. Tôi không thể từ bỏ ý nghĩ đáy sông Divonne bị thẩm lậu một chỗ. Cụ giáo không nói gì cả. Cụ nhìn hết người này đến người khác, nhún vai, bình tĩnh y như là đang thảo luận ở giữa trời, dưới bóng một cây dâu, trong lúc ăn một củ hành. Cuối cùng, khi mỗi người

https://thuviensach.vn

đã phát biểu ý kiến của mình, cụ nói:

- Lụt thì đây hẳn là một trận lụt…

- Do động đất mà ra.

- Ở khu công trình cũ tràn đến.

- Qua một lỗ thủng ở đáy sông Divonne.

Mỗi người nhắc lại một điều mình đã nói. Cụ giáo vẫn lặp lại:

- Đây là một trận lụt.

- Rồi sao nữa? Lụt ở đâu đến? – Nhiều người nổi lên hỏi cùng một lúc.

- Tôi không biết. Nếu chỉ riêng có tầng ba bị lụt mà bảo là lụt từ công trình cũ thì còn có thể tin, đằng này cả tầng hai và tầng một cũng bị. Các anh biết rằng nước chảy xuống mãi chứ không bao giờ chảy lên mà!

- Cái lỗ thủng?

- Tự nhiên thì không thể sinh ra những lỗ thủng như vậy!

- Chắc là động đất.

- Tôi không biết.

- Không biết thì đừng nói!

- Tôi biết là lụt, và thế là có biết ít nhiều rồi, lụt từ trên xuống.

- Gớm chửa! Cái đó ai không thấy, nước đuổi theo ta mà!

Từ khi vào chỗ khô ráo, người ta cảm thấy an toàn nên không cần nghe cụ giáo nữa.

- Thôi, đừng có làm bộ thông thái nữa, anh có biết gì hơn chúng tôi đâu!

Trong lúc nguy nan, sự quyết đoán của cụ giáo đã gây nên uy tín cho cụ. Uy tín ấy bây giờ mất rồi. Cụ lặng yên, không cãi lại.

Để cho át tiếng động, chúng tôi nói như gào thét, thế nhưng tiếng chúng tôi cứ như thì thầm. Cụ giáo bảo tôi:

- Cháu thử nói lên xem.

- Nói gì bây giờ?

- Nói gì cũng được, miễn là có nói, nói những tiếng thoạt tiên cháu nghĩ đến.

Tôi nói một vài câu.

- Được. Bây giờ nói khẽ hơn. Được rồi. Tốt.

- Này cụ giáo, cụ loạn óc rồi đấy à? – Pagès nói.

- Cụ sợ quá mà hóa điên rồi chăng?

https://thuviensach.vn

- Cụ tưởng cụ đã chết rồi phỏng?

- Tôi tưởng rằng nước sẽ không lên đến chỗ chúng ta và nếu phải chết thì chúng ta sẽ không chết đuối.

- Thế nghĩa là thế nào, cụ giáo?

- Anh nhìn đèn của anh xem.

- Thì nó vẫn cháy.

- Có giống như thường ngày không?

- Ngọn đèn sáng chói hơn nhưng ngắn hơn.

- Có Gòridu à?

- Không. – Cụ giáo nói. – Cả cái đó cũng không đáng sợ. Sự nguy hiểm không ở khí Gòridu, cũng không ở nước; nước từ bây giờ sẽ không dâng lên tấc nào nữa.

- Thôi đừng có bí mật như làm trò phù thủy.

- Tôi không làm trò phù thủy, chúng ta đang như ở trong một cái chuông không khí,[26] và chính không khí bị ép cản nước lại không cho lên. Cái ngách này bịt bùng ở trên có tác dụng như cái chuông của người thợ lặn. Không khí bị nước dồn lại đã tụ cả ở đây và bây giờ nó chống lại nước, ngăn nước không cho lên thêm nữa.

Nghe cụ giáo giải thích rằng chúng tôi đang ở trong một thứ chuông thợ lặn, ở đó nước không lên tới chúng tôi, có người bàn tán, không tin.

- Nhảm chưa, không phải nước mạnh hơn tất cả à?

- Đúng thế, khi nó tự do ở ngoài trời. Nhưng khi anh áp cái cốc xuống thùng nước, nước có lên đến đáy cốc không? Không chứ? Cứ còn một khoảng trống. Ấy đấy! Có khoảng trống ấy là vì có không khí. Ở đây cũng thế; chúng ta đang ở trong đáy cốc, nước có luôn luôn lên tới chúng ta đâu!

- Cái đó tôi hiểu. – Chú Gaspard nói. – Và bây giờ, các bác ạ, tôi thiết tưởng các bác hay chế nhạo cụ giáo là không đúng. Cụ biết những cái chúng ta không biết.

- Thế là chúng ta thoát nạn. – Carrory kêu.

- Thoát nạn? Tôi không nói vậy. Ta không chết đuối, đó là điều tôi bảo đảm. Cái nó cứu chúng ta là ở chỗ ngách này bịt bùng, không khí không thoát ra được. Nhưng chính cái cứu ta cũng là cái hại ta. Không khí không thoát ra được, nó bị giam hãm, nhưng chúng ta cũng bị giam hãm, chúng ta không thoát ra được.

- Khi nước xuống…

https://thuviensach.vn

- Nó có xuống không? Cái đó tôi không biết. Muốn biết cái đó phải biết do đâu mà nó lên, và ai trả lời được?

- Cụ đã bảo là lụt mà?

- Ừ, rồi sao nữa? Lụt thì chắc chắn là lụt rồi. Nhưng do đâu mà lụt? Sông Divonne đã dâng tràn đến giếng mỏ chăng? Mưa dông chăng? Một con suối lở bờ? Hay là một trận động đất? Phải ở ngoài mới nói được, khốn thay chúng ta lại ở trong.

- Có lẽ thành phố bị cuốn đi rồi?

- Có lẽ…

Một phút yên lặng và hãi hùng.

Nước không đổ ầm ầm nữa, duy thỉnh thoảng từ trong lòng đất dội tới những tiếng nổ không âm vang, và người ta cảm thấy hình như đất rung chuyển. Cụ giáo bảo:

- Cả hầm mỏ này chắc là đầy ắp rồi, bởi vì nước không lên nữa.

- Ôi thằng Pierre! – Bác Pagès kêu thất vọng.

Pierre là con bác ấy, cũng là thợ cuốc như bác. Pierre làm việc ở tầng ba. Nãy giờ bản năng sinh tồn quá mạnh át đi tất cả, khiến bác không nhớ đến con. Nhưng cái câu "mỏ này đầy ắp rồi" của cụ giáo đã lôi bác tỉnh dậy. Bác kêu lên những tiếng xé ruột: "Pierre! Pierre! Pierre!" Không ai đáp, cả tiếng dội lại cũng không có: tiếng gọi trầm đi và tắc lại trong cái chuông kín. Cụ giáo nói:

- Nó cũng tìm được một ngách ngược thôi! Không có lý do nào mà đến trăm rưỡi con người chết đuối một lần! Như thế thì gớm ghiếc quá!

Cụ giáo nói thế, nhưng qua giọng nói cụ tôi thấy hình như cụ cũng không tin tưởng cho lắm. Sớm nay ít ra là một trăm năm mươi người xuống mỏ. Trong số đó có bao nhiêu đã leo giếng lên khỏi mỏ, bao nhiêu đã tìm được chỗ lánh nạn như chúng tôi? Tất cả những người bạn thợ mỏ của chúng tôi nguy rồi, chìm rồi, chết rồi! Không ai nỡ mở miệng nói một tiếng.

Tuy nhiên trong tình huống bấy giờ, lòng thương cảm không điều khiển con người. Sau mấy phút im lặng, Bergounhoux hỏi:

- Này! Thế chúng ta phải làm gì bây giờ?

- Làm gì?

- Chỉ có việc chờ. – Cụ giáo nói.

- Chờ gì?

- Chờ thôi. Hay là anh muốn xoi thông cái khoảng cách bốn năm chục mét giữa mặt đất với chúng ta bằng cái móc đèn của anh?

https://thuviensach.vn

- Thế thì chúng ta đến chết đói mất!

- Đó không phải là một đe dọa lớn nhất!

- Nào nào, cụ giáo, cụ nói đi. Cụ làm chúng tôi sợ quá! Mối họa ở đâu, mối họa lớn nhất ở đâu mà ra nào?

- Đói còn có thể chịu được. Tôi đã xem sách thấy có những người thợ cũng bị bí trong mỏ vì nước lụt như chúng ta đây, họ nhịn đói đến hai mươi bốn ngày đêm mà không chết. Việc này xảy ra đã lâu lắm, mà dù có xảy ra hôm qua cũng chỉ thế thôi! Không, cái đói thì ta không sợ lắm!

- Thế cái gì làm cụ lo ngại nào? Cụ đã nói rằng nước không dễ dâng lên thêm nữa mà?

- Các anh có thấy váng đầu, ù tai không? Các anh thấy có dễ thở không? Tôi thì không!

- Tôi ấy à, tôi đau đầu.

- Tôi thì thấy người xao xuyến, buồn nôn.

- Thái dương tôi giật giật.

- Tôi thì tôi đờ đẫn cả người đi.

- Ấy đấy! Cái nguy cơ lúc này là ở chỗ đó! Ở trong bầu không khí này, chúng ta có thể sống được bao lâu? Tôi không biết. Vì tôi dốt nát, chứ nếu tôi là một nhà bác học thì tôi đã nói được rồi. Ta ở cách mặt đất khoảng bốn chục mét và ở bên dưới có lẽ độ ba mươi lăm hoặc bốn mươi mét nước. Thế có nghĩa là không khí ở đây bị một sức ép khoảng từ bốn đến năm átmốtphe. Trong không khí bị ép đó, con người sống như thế nào? Đó là điều cần biết, và chúng ta sắp biết đây, duy phải đánh đổi sự hiểu biết ấy bằng những tổn thương, có lẽ thế!

Tôi không hiểu không khí bị ép là như thế nào hết, chính vì đó mà những lời cụ giáo nói khiến tôi rất đỗi kinh hãi. Những người bạn thợ khác cũng xúc động không kém: họ có hiểu biết gì hơn tôi đâu! Cái điều mình không hiểu là điều làm mình hãi hùng. Còn cụ giáo thì cũng không phút nào quên hoàn cảnh tuyệt vọng của anh em, và tuy nhìn thấy rất rõ cả sự rùng rợn của nó, cụ chỉ nghĩ đến những việc cần làm để chống với tai ương. Cụ bảo:

- Bây giờ thì hãy xếp đặt thế nào cho khỏi lăn tõm xuống nước.

- Có hốc rồi mà.

- Các anh tưởng cứ đứng mãi một điệu như thế này mà không mỏi rã ra à?

- Thế cụ cho rằng chúng mình còn phải ở đây lâu lắm ư?

- Nào tôi có biết!

- Người ta sẽ đến cứu chúng mình.

https://thuviensach.vn

- Cái đó đã hẳn, nhưng khi nào cứu được mới cứu chứ? Còn bao nhiêu lâu nữa người ta mới bắt đầu tổ chức cứu ta? Chỉ có những người ở trên kia mới nói được, còn chúng ta ở dưới này thì phải thu xếp thế nào cho đỡ khốn khổ nhất, bởi vì người nào trượt chân là người ấy đi đứt!

- Chúng mình phải buộc nhau lại làm một khối.

- Dây đâu?

- Hay là nắm chặt tay nhau?

- Tôi nghĩ rằng chúng ta đào thành những bậc như ở một cầu thang là tốt nhất. Chúng ta có bảy người, đào hai bậc là đủ: bốn sẽ ngồi ở bậc trên, ba ở bậc dưới.

- Đào bằng gì?

- Chúng ta không có cuốc chim.

- Ở chỗ đất bở thì lấy móc đèn mà đào, ở chỗ cứng thì dùng dao.

- Không thể nào làm được!

- Đừng nói thế, bác Pagès! Ở cảnh ngộ chúng ta, gì mà chúng ta không làm được để thoát chết. Đứng như thế này, ai ngủ gà ngủ gật thì chết toi!

Nhờ bình tĩnh và quyết đoán, uy tín của cụ giáo càng lâu càng lớn lên trước mắt chúng tôi. Cái lớn lao, cái đẹp đẽ của sự dũng cảm là ở đó: nó chinh phục người ta. Tự nhiên tôi cảm thấy cụ đang đem nghị lực của cụ chống chọi với cái tai họa đã làm tinh thần chúng tôi sụp đổ, và chúng tôi trông chờ cái sức mạnh đó giải thoát cho chúng tôi. Việc phải làm trước hết hiển nhiên là khoét hai bậc thang đó, cho nên chúng tôi bắt tay vào việc. Phải cho có chỗ ngồi, nếu không được thoải mái thì ít nhất cũng phải vững vàng, để đừng lăn tõm xuống cái vực thẳm ở dưới chân. Chúng tôi thắp bốn cây đèn, đủ để ánh sáng làm việc. Cụ giáo bảo:

- Hãy chọn chỗ để đào.

- Này các bạn. – Chú Gaspard lên tiếng. – Tôi có đề nghị này. Giữa chúng ta, chỉ có một người không quẫn trí là cụ giáo. Khi chúng ta cuống cuồng thì cụ vẫn tỉnh táo. Thế mới là một con người. Mà tâm địa cụ cũng tốt nữa. Cụ cũng đã từng là thợ cuốc như chúng ta, và về nhiều mặt, cụ hiểu biết hơn chúng ta nhiều. Tôi đề nghị ta cử cụ làm chỉ huy và nhờ cụ điều khiển công việc.

- Cụ giáo à? – Thằng Carrory ngắt lời, thằng này là một thằng ngu độn, chỉ có trí khôn vừa đủ để đẩy chiếc goòng. – Sao lại không cử tôi? Nếu lấy một tay đẩy goòng thì tôi cũng là tay đẩy goòng như cụ ấy.

- Con bò! Người ta đâu có cần người đẩy goòng, người ta cần một con người, mà giữa chúng ta thì cụ ấy là con người trọn vẹn hơn cả.

https://thuviensach.vn

- Mấy hôm trước tao cũng ngu như mày và tao cũng nhạo báng cụ giáo như những người khác, nhạo báng để đánh trống lảng cái việc mình dốt hơn người ta. Nào cụ giáo, cụ cắt cho tôi công việc gì đây? Hai tay tôi chắc, cái đó cụ biết rồi. Còn các anh kia, ý kiến các anh như thế nào?

- Ấy, cụ giáo, chúng tôi tuân lệnh cụ.

- Và sẽ còn tuân lệnh cụ.

Cụ giáo nói:

- Này, các bạn đã muốn tôi chỉ huy thì tôi cũng sẵn lòng làm, nhưng với điều kiện là tôi nói gì thì làm nấy. Có thể chúng ta sẽ phải ở đây lâu, nhiều ngày đấy. Tôi không biết rồi sẽ ra sao. Chúng ta rồi cũng như những hành khách đắm tàu ở trên một cái bè giữa biển khơi. Hơn thế, tình cảnh chúng ta sẽ còn ghê gớm hơn nhiều, bởi vì ở trên bè, người ta còn có khí trời và ánh sáng, người ta thở được và trông nhìn được. Ở đây, nếu tôi là chỉ huy thì bất kỳ trường hợp nào, các anh cũng phải tuân lời tôi.

- Chúng tôi tuân lệnh cụ. – Tất cả đều nói một lượt.

- Khi các anh cho cái điều tôi bảo là đúng thì các anh vâng lời đấy, nhưng khi các anh không tin là đúng thì sao?

- Chúng tôi sẽ tin.

- Ai cũng biết cụ là người trung hậu, cụ giáo ạ!

- Và là người dũng cảm.

- Lại là người hiểu biết nhiều.

- Cụ giáo nên bỏ qua những lời chế nhạo xưa kia cho chúng tôi.

Lúc bấy giờ tôi chưa từng trải việc đời. Trông thấy những người buổi trước đây vừa tuôn lên đầu cụ giáo không biết cơ man nào là câu giễu cợt, đến bây giờ lại thừa nhận cụ có những đức tính đáng quý, tôi lấy làm lạ lùng hết sức. Tôi có biết đâu là có một số người hễ hoàn cảnh thay đổi thì ý kiến, cảm tình cũng thay đổi. Cụ giáo hỏi:

- Các anh có thề là sẽ vâng lời tôi không?

- Xin thề. – Chúng tôi đồng thanh đáp.

Thế rồi chúng tôi bắt tay vào việc. Mọi người đều có dao trong túi áo, những con dao tốt, cán chắc, lưỡi cứng. Cụ giáo ra lệnh:

- Ba người đào đất, ba người khỏe nhất. Những người yếu hơn: Rémi, Carrory, Pagès và tôi thì chúng ta dọn đất vụn đã được đào bới ra.

Compayrou cao to như một người khổng lồ, nói:

- Cụ đừng. Cụ không nên làm, cụ không đủ sức đâu!

https://thuviensach.vn

Người ta nhận thấy vai trò điều khiển của cụ giáo rất cần thiết, đến mức sẵn sàng ủ cụ vào chăn bông để tránh cho cụ mọi tai nạn và nguy hiểm. Cụ là người hoa tiêu của chúng tôi.

Giá như có công cụ thì công việc của chúng tôi dễ như bỡn, nhưng chỉ có dao không thôi nên vất vả quá và cố nhiên là phải lâu. Cần phải khoét đá "sít" làm thành hai bậc thang để tránh nguy cơ rơi xuống vực, và bậc thang đó phải đủ rộng để đủ chỗ, một bậc cho bốn người, một bậc cho ba người ngồi. Chúng tôi tiến hành công việc đào bới để đạt kết quả đó. Ở mỗi nơi làm việc, có hai người chuyên đào và một người lo đưa những mảnh đá "sít" xuống. Cụ giáo xách đèn đi lại giữa hai "công trường". Trong khi đào, chúng tôi tìm thấy một đôi khúc gỗ chống bị vùi lấp dưới đất, những khúc gỗ ấy rất có ích vì chúng giữ đất đá vụn không cho chảy xuống dưới. Sau ba tiếng đồng hồ làm liên miên không nghỉ tay, chúng tôi đã đào được những bậc vừa ngồi. Cụ giáo ra lệnh:

- Trước mắt, thế cũng đủ rồi. Sau này chúng ta sẽ mở rộng để có đủ chỗ nằm được. Không nên phí sức một cách vô ích vì chúng ta sẽ còn cần sức khỏe đấy!

Chúng tôi xếp chỗ ngồi: cụ giáo, chú Gaspard, Carrory và tôi ngồi ở bậc dưới, ba người thợ cuốc ở bậc trên.

- Phải tiết kiệm đèn dầu. – Cụ giáo nói. – Các anh tắt hết đi, chỉ để đỏ một ngọn thôi.

Mệnh lệnh truyền ra được thi hành ngay. Anh em sắp tắt hết những cây đèn không cần thiết thì cụ giáo ra hiệu cho họ ngừng tay. Cụ nói:

- Hượm tí đã! Một luồng gió có thể làm tắt chiếc đèn mà chúng ta chong. Điều này có lẽ cũng không xảy ra, nhưng biết đâu đấy, phải đề phòng cả những cái vô lý. Lúc đó thì ai có diêm để thắp lại nào?

Mặc dầu người ta nghiêm cấm việc đánh lửa trong mỏ, hầu hết anh em thợ đều mang diêm trong túi áo. Vì ở đây không có kỹ sư để bắt những sự vi phạm nội quy, cho nên khi nghe hỏi: "Ai có diêm?" thì bốn người trả lời: "Tôi!" Cụ giáo nói tiếp:

- Tôi cũng có nhưng nó ngấm nước hết.

Những người khác cũng bị như thế vì người nào cũng bỏ diêm ở túi quần mà trót dầm nước đến ngực hoặc đến tận vai. Thằng Carrory hiểu chậm, trả lời càng chậm, đến lúc ấy mới nói:

- Tôi cũng có diêm đây!

- Ướt!

- Không biết! Tôi để trong mũ.

https://thuviensach.vn

- Thế thì đưa cái mũ đây!

Cái mũ không vành của Carrory là một cái mũ da rái, to như cái khăn xếp của một anh Thổ Nhĩ Kỳ ở chợ phiên. Đáng lẽ đưa mũ như người ta bảo thì nó lại đưa bao diêm. Bao diêm không ngấm nước nhờ ở vị trí đặc biệt của nó trong lúc người chúng tôi ngâm dưới nước.

- Bây giờ thì thổi đèn đi. – Cụ giáo ra lệnh.

Thế là chỉ có ngọn đèn le lói, rọi mờ mờ cái chuồng nhốt chúng tôi.

https://thuviensach.vn

V. TRONG NGÁCH NGƯỢC

Im lặng đã trở lại trong mỏ. Không có tiếng động nhỏ nào vang đến chúng tôi. Dưới chân, nước nằm phẳng lặng, không một tí gợn, không một tiếng rì rào. Như cụ giáo nói, nước đầy ắp cả mỏ và sau khi tràn ngập các đường hầm từ nền đến nóc, nước vít chúng tôi lại trong cái nhà tù này, vít kín hơn, chắc chắn hơn một bức vách đá. Cái im lặng nặng nề, bí hiểm, cái im lặng ở cõi âm này còn ghê gớm, còn kinh hồn hơn cái náo động gớm ghiếc khi nước tràn lên. Giờ đây, chúng tôi bị chôn sống dưới mồ và trên tim chúng tôi có ba bốn mươi thước đất đè xuống nặng trĩu. Khi lao động thì chúng tôi lãng khuây. Bây giờ rỗi rãi, chúng tôi thật thấm thía cảnh ngộ của mình. Người nào cũng có lúc rời rã chán chường, kể cả cụ giáo.

Thình lình tôi cảm thấy có những giọt gì nóng nóng rỏ lên bàn tay tôi. Đó là thằng Carrory đang khóc thầm. Cùng một lúc có nhiều tiếng thở dài và tiếng rên rỉ ở tầng trên: "Pierre, Pierre con ơi!" Đấy là tiếng bác Pagès nhớ đến con mà than vãn…

Không khí nặng nề khó thở. Tôi thấy tức ngực và ù tai. Cụ giáo thì không có vẻ phờ phạc, rã rời một cách quá đáng như chúng tôi, hoặc là cụ muốn chống trạng thái ấy và tránh không cho chúng tôi buông xuôi trong tuyệt vọng. Cụ lên tiếng nói:

- Bây giờ chúng ta hãy xem còn bao nhiêu lương thực.

- Cụ cho rằng. – Chú Gaspard nói. – Chúng ta sẽ bị giam lâu dài ở dưới này chăng?

- Không, nhưng phải đề phòng. Ai có bánh mì?

Không ai trả lời. Tôi nói:

- Cháu còn một mẩu trong túi.

- Túi nào?

- Túi quần.

- Thế thì bánh của cháu thành cháo rồi. Hẵng cứ đưa ra.

Lúc sáng, tôi có cất trong túi một miếng vỏ bánh mì vàng ửng và giòn tan, bây giờ tôi móc túi ra một thứ cháo nhão nhoét. Thất vọng, tôi định vứt đi thì cụ giáo cản tay tôi. Cụ nói:

- Cứ giữ món cháo của cháu lại! Bây giờ thì dở đấy, nhưng ít nữa rồi cháu thấy ngon cho mà coi.

Lời dự đoán ấy đáng làm chúng tôi lo ngại, nhưng chúng tôi không để ý. Sau này, tôi mới nhớ lại và biết rằng ngay từ lúc bấy giờ, cụ giáo đã nhìn thấy đầy đủ tình cảnh nguy khốn của chúng tôi. Nếu cụ không thấy trước

https://thuviensach.vn

một cách chi tiết những nỗi đau khổ ghê gớm mà chúng tôi sẽ phải chịu, thì ít ra cụ cũng không có ảo tưởng là người ta sẽ cứu được chúng tôi một cách dễ dàng.

- Không còn ai còn bánh nữa à? – Cụ hỏi.

Không có ai trả lời. Cụ lại tiếp:

- Thế thì phiền đấy!

- Cụ đói à? – Compayrou ngắt lời.

- Tôi không hỏi cho tôi, mà cho Rémi và Carrory. Nếu có bánh mì thì phải để cho chúng nó.

Bergounhoux hỏi:

- Sao không chia đều cho tất cả chúng ta? Như vậy là không công bằng! Ai thì cũng đói như nhau cả thôi!

- À à, ra thế đấy! Giá có bánh mì, thì chắc hẳn đã xảy ra xích mích rồi đấy. Vậy mà các bạn đã hứa nghe theo tôi! Thực ra các bạn chỉ nghe theo tôi sau khi đã cãi vã chán chê và chịu nhận tôi nói đúng!

- Thế tất anh ta phải tuân lệnh thôi!

- Nghĩa là cũng sau khi có lẽ xảy ra xung đột! Vậy thì muốn khỏi có xung đột, tôi xin nói rõ vì sao bánh mì phải dành cho Rémi và Carrory. Tự tôi không đề ra cái lệ ấy đâu! Đó là luật pháp: luật pháp chỉ rõ là khi nhiều người cỡ dưới sáu mươi tuổi cùng chết trong một tai nạn nào đó thì người cao tuổi nhất thường là người sống dai nhất. Như thế cũng có nghĩa là Rémi và Carrory, còn ít tuổi, tất nhiên sức chịu đựng kém hơn so với Pagès và Compayrou.

- Thế cụ, cụ giáo, cụ trên sáu mươi rồi.

- Ồ, tôi ấy à? Tôi thì kể gì! Vả lại tôi đã có thói quen ăn uống chừng mực.

Sau khi suy nghĩ, thằng Carrory nói:

- Thế thì nếu tôi có bánh, bánh ấy phải dành cho tôi.

- Cho cháu và Rémi.

- Tôi không muốn chia cho nó thì sao?

- Thì người ta sẽ lấy của mày mà chia. Mày đã không thề là vâng lời hay sao?

Nó lặng thinh một hồi khá lâu rồi đột ngột móc một chiếc bánh từ trong mũ nó ra.

- Này, có một miếng đây!

- Cái mũ của thằng Carrory là một cái kho vô tận chăng?

https://thuviensach.vn

- Đưa mũ đây! – Cụ giáo nói.

Carrory không muốn đưa mũ ra. Anh em giật lấy, trao cho cụ giáo. Cụ giáo bảo đưa đèn cho cụ và cụ vạch viền mũ xem có gì trong ấy. Tuy ở trong hoàn cảnh không vui vẻ gì, lúc bấy giờ chúng tôi cũng đã được một phút giải trí: trong cái mũ của thằng Carrory có một cái điếu, một ít thuốc lá, một chìa khóa, một chiếc xúc xích, một cái còi làm bằng hạt đào, mấy lóng xương cừu nhỏ làm đồ chơi, ba quả hồ đào tươi, một củ hành. Nghĩa là cái mũ của nó là một cái chạn cất thức ăn, đồng thời là một kho chứa.

- Bánh mì và xúc xích sẽ chia cho Rémi và cháu tối nay.

Thằng Carrory rên rỉ:

- Nhưng mà tôi đói, tôi đương đói đây.

- Tối nay, mày sẽ còn đói hơn!

- Tiếc sao cái thằng bé này không có đồng hồ trong kho chứa của nó. Nếu có thì chúng ta đã biết giờ giấc. Đồng hồ của tôi chết máy rồi.

- Chiếc của tôi cũng thế vì bị ngấm nước.

Câu chuyện đồng hồ nhắc chúng tôi trở về với thực tại. Mấy giờ rồi? Chúng tôi ở trong ngách ngược này bao lâu rồi nhỉ? Anh em bàn tán nhưng không đi đến nhất trí. Một số anh em cho là mới đúng trưa, một số khác lại bảo là đã sáu giờ chiều. Nghĩa là đối với những người này, chúng tôi đã bị giam hãm đã hơn mười tiếng liền, đối với những kẻ khác thì chưa đầy năm tiếng. Sự chênh lệch trong ước lượng bắt đầu từ đây, nó còn diễn ra nhiều lần và đưa đến những khoảng cách lớn.

Lúc này không phải lúc nói chuyện phiếm, cho nên khi cuộc bàn cãi về giờ giấc chấm dứt thì mọi người lại lặng im và có vẻ đăm chiêu suy nghĩ. Các bạn khác nghĩ những gì, tôi không biết. Nhưng cứ ý nghĩ của tôi mà suy ra thì ý nghĩ của họ chắc không có gì tươi vui cả. Dù ý kiến của cụ giáo có vẻ chắc như đanh đóng cột, tôi cũng không tin rằng sẽ được cứu thoát. Tôi sợ nước, sợ bóng tối, sợ cái chết. Sự lặng lẽ làm tôi tê dại. Vách đá gồ ghề chẹn nghẹt tôi y như là nó đổ xuống đè lên người tôi với tất cả sức nặng của nó. Tôi không được thấy mặt Lise nữa ư? Và cũng không thấy chị Étiennette, Alexis, Benjamin? Tôi chết đi, ai nối đường dây liên lạc cho chị em người ta? Tôi sẽ không được gặp Arthur và bà Milligan, Mattia, và Capi? Làm sao nói cho Lise hiểu rằng tôi chết vì em đây? Còn má Barberin, má Barberin tội nghiệp! Ý nghĩ của tôi nối tiếp nhau, ý nghĩ nọ kéo theo ý nghĩ kia, ý nào cũng đen tối như ý nào. Tôi nhìn qua anh em khác để cho khuây lãng, nhưng thấy họ cũng buồn rầu, cũng ủ rũ như tôi thì tôi lại quay về với những suy nghĩ của mình, và lại càng buồn rầu, càng thất vọng hơn. Dẫu sao thì họ cũng đã quen sống trong hầm mỏ, do đó họ không khổ vì thiếu không khí,

https://thuviensach.vn

thiếu ánh mặt trời, thiếu tự do, và đất đá cũng không đè nặng lên trên người họ.

Thình lình, trong im lặng, tiếng chú Gaspard cất lên:

- Tôi cho rằng người ta chưa làm gì cả để cứu chúng ta.

- Tại sao anh lại nghĩ như vậy?

- Ta có nghe thấy gì đâu nào!

- Cả thành phố bị phá hủy. Đây là một trận động đất.

- Hay là ở trong thành phố người ta tưởng chúng ta đã chết hết, có làm gì nữa cũng vô ích?

- Thế thì chúng ta bị bỏ mặc ở đây rồi!

Cụ giáo ngắt lời:

- Tại sao các anh lại nghĩ như vậy về các bạn của chúng ta? Buộc tội họ như vậy là không đúng! Các anh thừa biết rằng khi xảy ra tai nạn, người thợ mỏ không bỏ nhau bao giờ, và thà rằng hy sinh hai mươi người, một trăm người, chứ không đành không cứu một người bạn. Các anh biết điều ấy chứ?

- Quả có thế!

- Đã thế thì tại sao các anh lại bảo là người ta bỏ mặc chúng ta?

- Tại vì chúng tôi không nghe thấy tăm hơi gì cả.

- Đúng là chúng ta không nghe thấy gì. Nhưng ở chỗ này có thể nghe thấy gì không đã chứ? Ai biết được? Tôi thì không biết rồi đó. Với lại nếu chúng ta nghe được và biết rõ rằng người ta không làm việc, thì điều đó có đủ chứng tỏ rằng người ta bỏ rơi chúng ta hay không? Chúng mình có biết tai họa đã xảy ra như thế nào không? Nếu là một cuộc động đất thì những kẻ sống sót có bao nhiêu là công việc phải làm trong thành phố. Nếu chỉ là một cơn lụt, như tôi đoán, thì phải biết tình hình ở các giếng thế nào. Giếng có thể lở mất, đường hầm từ kho đến có thể sụp đổ rồi. Phải có thì giờ mới tổ chức việc cứu tế được. Tôi không dám nói rằng chúng mình sẽ được cứu thoát, nhưng tôi tin chắc rằng người ta đương tiến hành công việc giải cứu cho chúng mình.

Cụ giáo nói những điều đó với giọng quả quyết có thể thuyết phục những người hoài nghi nhất và làm yên lòng những người khiếp sợ nhất. Tuy thế bác Bergounhoux còn có ý kiến:

- Nếu người ta tưởng chúng ta đã chết hết rồi thì sao?

- Người ta cũng cứ tổ chức tiếp cứu. Thế nhưng nếu anh lo ngại cái điều ấy thì chúng ta hãy làm cho họ biết rằng chúng ta còn sống. Chúng ta hãy đập vào vách hết sức mạnh. Các anh biết rằng âm vang truyền đi trong đất,

https://thuviensach.vn

nếu người ta nghe thấy, người ta biết rằng cần phải làm nhanh và tiếng gọi của ta lại còn chỉ hướng cho họ tìm đến.

Không chần chừ, bác Bergounhoux vốn mang giầy bốt rất to, đập mạnh vào vách đá theo cách "gọi thợ mỏ lên khỏi hầm". Cái tiếng động ấy, nhất là những ý nghĩ đó gợi lên đã lôi chúng tôi ra khỏi cơn tê liệt. Anh em có nghe thấy tiếng gọi của chúng mình không? Họ có sắp trả lời cho chúng mình không? Chú Gaspard hỏi:

- Này, cụ giáo ơi, nếu anh em nghe thấy thì họ có thể làm gì để cứu chúng ta nhỉ?

- Chỉ có hai cách, và tôi tin chắc rằng các ông kỹ sư sẽ dùng cả hai cách song song với nhau: một là khoét lối xuống để thông với ngách chúng ta, hai là múc cho vơi nước đi.

- Chao ôi! Khoét lối xuống!

- Ái chà! Múc nước đi!

Những câu nói ấy không làm cụ giáo cuống.

- Ta ở sâu bốn mươi thước phải không? Mỗi ngày đào từ sáu đến tám thước thì bảy tám ngày là tới ta.

- Không thể đào sáu thước mỗi ngày.

- Làm công việc thường ngày thì thế, nhưng khi phải cứu sống những người bạn thợ với nhau thì anh em có thể làm những việc phi thường.

- Tám ngày thì làm thế nào mà sống nổi! Cụ thử nghĩ xem, những tám ngày!

- Này, còn nước thì sao? Làm thế nào cho vơi?

- Nước thì làm thế nào, tôi không biết. Muốn biết điều đó, trước hết phải biết có bao nhiêu nước đã tràn vào trong mỏ: hai mươi vạn mét khối chăng? Hay ba mươi vạn? Tôi chịu. Tuy nhiên, để tới chỗ ta, không cần thiết phải múc hết cả khối lượng nước đã đổ vào mỏ, bởi vì chúng ta ở tầng một. Vì người ta tổ chức múc luôn ở cả ba giếng một lúc, mỗi giếng hai gàu cho nên mỗi chuyến múc được sáu gàu, mỗi gàu chứa hai nghìn năm trăm lít vị chi là mười lăm nghìn lít tất cả. Như thế cũng là nhanh đấy chứ!

Một cuộc tranh cãi bí beng nổ ra về các biện pháp tốt nhất để cứu sống chúng tôi. Cuộc tranh cãi không đi đến đâu, nhưng riêng tôi thì rút trong ấy ra được cái kết luận là dù có đủ tất cả mọi thuận lợi, chúng tôi cũng phải ở lại ít nhất là tám ngày trong cái nhà mồ ấy.

Tám ngày! Cụ giáo có nói về trường hợp những người thợ bị nghẽn dưới hầm hai mươi bốn ngày. Nhưng đó là truyện, còn chúng tôi đây là sự thực. Khi cái ý nghĩ ấy ám ảnh tôi thì tôi không nghe thấy người ta nói gì nữa.

https://thuviensach.vn

Những tám ngày!

Tôi day dứt vì cái ý nghĩ ấy không biết đã được bao lâu thì bỗng thấy người ta thôi không bàn cãi nữa. Thằng Carrory bảo:

- Nghe kìa!

- Cái gì chứ?

- Có tiếng gì trong nước…

- Có lẽ mày làm lăn một hòn đá.

- Không! Cái tiếng này không dội.

Chúng tôi lắng nghe. Tai tôi khá thính, nhưng chỉ thính đối với những âm thanh của cuộc sống, của đất bằng. Ở đây, tôi không nghe thấy gì cả. Các bạn của tôi vốn quen những tiếng động dưới mỏ nên may mắn hơn tôi.

- Ừ. – Cụ giáo nói. – Có cái gì động ở dưới nước ấy!

- Cái gì hở cụ giáo?

- Tôi không biết!

- Nước tuôn xuống đó thôi!

- Không phải, tiếng này không liên tục. Nó vang từng lúc và cách quãng đều.

- Từng lúc và cách quãng đều! Thế là chúng ta thoát chết rồi, các cậu ạ! Đó là tiếng của những gàu múc ở giếng!

- Gàu múc…

Tất cả chúng tôi cùng buột miệng cùng một lúc reo lên, lặp lại hai tiếng ấy. Và như điện giật, chúng tôi đều đứng phắt lên.

Chúng tôi không ở cách mặt đất bốn mươi thước, không thở không khí bị ép nữa, vách mỏ không đè chúng tôi, tai không ù, hơi thở thoải mái, tim lại đập trong lồng ngực. Carrory nắm tay tôi siết mạnh:

- Mày là một thằng tốt.

- Không, mày ấy chứ!

- Tao bảo là mày.

- Chính mày nghe thấy tiếng gàu múc trước tiên.

Nó cứ khăng khăng bảo tôi là một thằng bé tốt. Nó say rồi, say như say rượu. Mà thực ra chúng tôi chả say là gì? Chúng tôi say hy vọng ấy! Tuy nhiên, cái hy vọng này không thực hiện được chóng vánh, cũng không thực hiện với đủ tất cả mọi người. Trước khi được nhìn lại ánh nắng ấm áp của mặt trời, trước khi được nghe tiếng gió luồn qua khe đá, chúng tôi còn phải sống những ngày dài ác nghiệt ở chỗ này, còn phải chịu đủ mọi nỗi đau đớn

https://thuviensach.vn

dằn vặt và hoang mang tự hỏi không biết mình có được nhìn lại ánh sáng ấy, nghe lại cái tiếng gió êm như đàn ấy không?

Nhưng đã kể cho các bạn nghe cái tai nạn khủng khiếp của mỏ Truyère y như nó diễn ra, thì bây giờ cũng phải nói cho các bạn biết nó đã xảy ra như thế nào và các kỹ sư đã làm những gì để cứu chúng tôi.

Sớm thứ hai tuần ấy, khi chúng tôi xuống hầm mỏ thì trời đầy những mây sẫm và có hiện tượng của một cơn dông sắp diễn ra. Khoảng bảy giờ sáng thì cơn dông đến thật, kèm theo một cơn mưa xối xả như một trận lụt. Đó là vì những đám mây mù bay là là dưới thấp len vào thung lũng khúc khuỷu của sông Divonne, đã bị chẹt trong vành đồi, không cất cao lên được. Thế là chúng mang được bao nhiêu nước thì cứ việc trút hết bấy nhiêu xuống thung lũng. Đây không phải là một cơn mưa rào mà là một con thác từ lưng chừng trời đổ xuống một trận hồng thủy. Trong vòng mấy phút, nước sông Divonne và các chi nhánh lớn phình lên. Điều này dễ hiểu thôi. Trên mặt đất nền đá, nước không thấm xuống được nên cứ theo chiều nghiêng của mặt đất mà chảy ra sông. Bỗng chốc lòng sông Divonne đầy ắp, còn mấy con suối thì tràn bờ. Sông Divonne đầy, nước suối Truyère không chảy xuống được bèn tràn lên đất khu mỏ. Nước dâng chớp nhoáng, nhưng anh em thợ rửa quặng ở trên mặt đất không hề gì, bởi vì họ đã đi trú mưa rồi. Khu mỏ Truyère này không phải lần đầu bị lụt, nhưng miệng giếng mỏ ở cao, nước không lên tới được, cho nên người ta chỉ lo chạy những đống gỗ đã đẽo xong để chờ dùng chống hầm. Người kỹ sư đang điều khiển công việc đó bỗng thấy nước xoáy điên cuồng và lao vào một cái vực nó vừa xói lên. Cái vực ấy nằm ngay trên một tầng than cạn ở gần mặt đất.

Viên kỹ sư không cần suy nghĩ nhiều cũng hiểu đầu đuôi sự việc: nước đã ập vào hầm mỏ và chảy theo mạch than cho nên mực nước ở ngoài rút xuống. Mỏ sắp bị lụt, sắp ngập đầy nước. Thợ trong mỏ sắp chết đuối. Viên kỹ sư chạy đến giếng Saint-Julien, ra lệnh cho người ta dòng ông xuống. Nhưng sắp đặt chân vào thùng goòng để được thả xuống giếng thì ông ngừng lại. Từ trong lòng mỏ vang ra một tiếng náo động kinh khủng: đó là tiếng dòng nước chảy xiết. Những người đứng xung quanh ông kỹ sư bảo: "Ông đừng xuống" và giữ ông lại. Nhưng ông gỡ họ ra, rút chiếc đồng hồ trong túi gilê đưa cho một bác thợ và nói:

- Này, nhờ anh đưa chiếc đồng hồ này cho con gái tôi, nếu tôi không trở về.

Rồi quay lại mấy công nhân coi việc dòng thùng, ông bảo: "Cho xuống!" Chiếc thùng bắt đầu xuống. Bây giờ ông kỹ sư ngẩng đầu lên, hướng về bác thợ ông đã trao đồng hồ, dặn:

- Anh nói với nó là cha nó hôn nó.

https://thuviensach.vn

Chiếc thùng xuống tới hầm mỏ. Ông kỹ sư gọi. Năm công nhân chạy đến. Ông bảo họ vào trong thùng. Trong lúc những người này được kéo lên thì ông lại kêu to gọi thêm nữa. Nhưng không có ích gì. Tiếng gọi của ông bị tiếng nước đổ, tiếng đất sụt át mất đi. Nước đã tràn tới hầm và ngay lúc đấy, ông kỹ sư thấy thấp thoáng có mấy ngọn đèn. Ông lội nước đến gối, chạy xô về phía ấy và đưa về được ba người nữa. Thùng đã trở xuống. Ông bảo ba người ấy vào thùng rồi định quay lại tìm theo những ngọn đèn mà ông mới trông thấy. Nhưng mấy người ông vừa cứu thoát đã dùng sức bế thốc ông vào thùng rồi báo hiệu cho ở trên kéo dây. Vừa vặn kịp vì nước đã ngập tràn khắp nơi.

Cái cách tiếp cứu này đã không dùng được nữa. Phải dùng phương pháp khác. Nhưng phương pháp gì? Ông nhìn quanh mình thì vắng vẻ quá! Một trăm năm mươi công nhân đã xuống mỏ bởi vì một trăm năm mươi chiếc đèn đã được phát hồi sáng nay. Nhưng chỉ có ba mươi chiếc được mang về trả ở kho đèn, như thế nghĩa là có một trăm hai mươi người còn mắc nghẽn trong mỏ. Những anh em ấy chết rồi chăng? Hay còn sống? Họ có tìm được chỗ trốn không? Những câu hỏi ấy đã được đặt ra trong đầu óc hoang mang ghê rợn của ông.

Khi ông kỹ sư nghiệm thấy có một trăm hai mươi công nhân bị nghẽn trong mỏ thì ở ngoài tại nhiều nơi đã xảy ra những vụ nổ. Đất, đá bắn tung lên rất cao. Nhà cửa rung rinh như có động đất. Ông kỹ sư hiểu rõ hiện tượng đó: không khí và các chất hơi khác bị nước dồn vào và nén ở các ngách không có lối thoát, khi khối đất ở trên quá ít, tức là ở những nơi mà ngách lên gần mặt đất, thì các khí bị ép đó làm nổ tung lớp vỏ đất mỏng đó như vỏ nồi súpde. Như thế cũng có nghĩa là mỏ đã đầy những nước và tai họa đã diễn ra rồi.

Lúc đó cái tin mỏ bị lụt đã truyền đi khắp thành phố. Từ mọi ngả, công chúng đổ về Truyère, từ người dân lao động cho đến bọn tò mò, và vợ con những người thợ bị nghẽn dưới hầm mỏ. Thân nhân của anh em thợ bị nạn đó dò hỏi, tìm kiếm, yêu cầu. Vì người ta không biết thế nào mà trả lời với họ cho nên họ vừa đau thương vừa phẫn nộ. À, ra người ta giấu sự thật.

Ông kỹ sư không để ý đến sự náo động bên ngoài; ông đang cúi rạp xuống tấm bản đồ khu mỏ, nghiên cứu xem anh em thợ trong mỏ có thể lánh mình ở nơi nào và phải bắt đầu tiến hành công cuộc cứu nạn từ chỗ nào.

May thay, các kỹ sư những hầm mỏ lân cận đã dẫn thợ của họ tới, và đi theo những công nhân này, còn có thợ trong thành phố. Thế là có thể ngăn công chúng lại, và nói chuyện với họ. Nhưng nói gì đây cho ổn? Thiếu mất một trăm hai mươi người. Những người này ở đâu?

“Cha tôi thế nào?” “Chồng tôi đâu?” “Trả con tôi cho tôi!” Giọng người

https://thuviensach.vn

vỡ đi trong nước mắt, câu hỏi nghẹn ở cổ vì tiếng nấc. Biết trả lời làm sao với những người con, những người vợ, những người mẹ ấy?

Chỉ một câu thôi, câu trả lời của hội đồng các kỹ sư: "Chúng tôi sẽ tìm, chúng tôi sẽ làm hết cách".

Và thế là công việc cứu nạn bắt đầu.

Có tìm ra một số người nào sống sót trong số một trăm hai mươi người bị nạn đó không? Nỗi nghi ngại tràn trề mà hy vọng thì chả có mấy. Mặc! Cứ tiến lên!

Công việc cứu nạn được tổ chức như cụ giáo đã đoán. Người ta đặt thùng múc nước ở cả ba giếng và từ đó nó hoạt động ròng rã không kể ngày đêm, mãi cho đến khi giọt nước cuối cùng trong mỏ cũng được vét trút ra sông Divonne mới thôi. Cùng một lúc, người ta bắt đầu đào hầm. Nhằm hướng nào mà đào? Biết sao được! Cũng hú họa thế thôi, nhưng cứ đào. Hội đồng kỹ sư không nhất trí về hiệu quả của những đường hầm đào mò vì không biết chắc chắn chỗ nào là chỗ lánh nạn của những người sống sót. Nhưng ông kỹ sư của mỏ Truyère hy vọng rằng có người đến ẩn núp ở khu công trình cũ, ở đấy lụt không lên tới. Ông định đào một lối thẳng từ mặt đất thông đến khu ấy, vạn nhất không cứu được ai đi nữa thì cũng chẳng tiếc công. Người ta đào chiều ngang hết sức hẹp, để khỏi mất thì giờ. Chỉ có một người thợ cuốc đứng mũi. Anh khao được bao nhiêu than thì những người khác làm dây chuyền dùng giỏ lấy dần đi bấy nhiêu. Người thợ đứng mũi này mệt thì người khác vào thay. Cứ thế, không phút lơi tay, không phút nghỉ, không kể ngày đêm, người ta tiến hành song song hai việc vét nước và khao hầm.

Những người anh em làm việc ở ngoài kia để cứu chúng tôi thấy thời giờ chậm đi một phần, thì chúng tôi ở trong này thấy nó chậm đi mười phần: bất lực và tù túng, chúng tôi chỉ biết chờ đợi, chờ đợi mà không biết anh em có đến kịp để cứu sống mình không! Những tiếng gàu dội xuống về sau không nuôi dưỡng được lâu dài cơn phấn khởi sôi nổi của chúng tôi như lúc ban đầu mới nghe thấy. Hễ suy nghĩ là lại lo buồn. Chúng tôi không bị bỏ rơi, anh em đang lo cứu chúng tôi, đó là niềm hy vọng; nhưng họ có vét ráo nước kịp khi chúng tôi còn sống không, đó lại là nỗi hãi hùng. Hơn nữa, trên những đau khổ tinh thần, giờ đây lại chồng lên những đau đớn xác thịt. Phải ngồi ở bậc thang theo một tư thế nhất định, chúng tôi thấy mệt mỏi rã rời quá đỗi: chúng tôi không thể cử động để cho giãn gân cốt, và càng thấy đầu nhức buốt rất khó chịu.

Trong bọn chúng tôi có thằng Carrory là ít bị dày vò hơn cả. Chốc chốc nó lại nhắc:

- Tôi đói. Cụ giáo, tôi muốn ăn bánh.

https://thuviensach.vn

Mãi rồi cụ giáo cũng chịu đưa cho hai chúng tôi một miếng bánh lấy trong mũ da rái ra.

- Ít quá. – Carrory nói.

- Phải dè xẻn để dùng được lâu.

Những người khác giá được ăn với chúng tôi thì họ khoái biết bao nhiêu, nhưng họ đã thề tuân theo mệnh lệnh nên họ giữ lời thề. Compayrou nói:

- Chúng mình bị cấm ăn, nhưng được phép uống.

- Cái đó thì tha hồ, chúng tôi có đủ nước để dùng tùy thích.

- Cậu cố uống cho cạn hầm đi.

Bác Pagès muốn xuống, nhưng cụ giáo không cho:

- Anh sẽ làm sạt đất đi. Rémi nhẹ người và nhanh nhẹn hơn, để nó xuống lấy rồi đưa lên cho chúng ta.

- Bằng gì?

- Bằng chiếc ủng của tôi đây!

Tôi nhận chiếc ủng và sắp sửa tụt xuống. Cụ giáo bảo:

- Hãy hượm một tí, để bác đưa tay cho cháu nắm!

- Cụ đừng lo, cháu có ngã xuống nước cũng chẳng hề gì! Cháu biết bơi.

- Bác muốn đưa tay cháu nắm mà!

Không biết có phải cụ giáo đã cúi quá trớn không hay là vì không cử động mà cụ đã hóa tê dại, hoặc là vì than ở dưới chân đã sụt đi dưới sức nặng của người cụ. Chỉ biết rằng khi cụ cúi xuống thì cụ nhào luôn tới trước và đâm đầu vào vực nước đen sì. Chiếc đèn cụ cầm để soi cho tôi cũng lăn theo và chìm nghỉm. Nhoáng một cái, chúng tôi đã ở trong đêm dày đặc và tất cả mọi người buột miệng kêu lên một tiếng. Cũng may tôi đã ở tư thế đi xuống, tôi cứ việc nằm ngửa mà tuột và trong khoảnh khắc tôi đã lao xuống nước theo sau cụ giáo. Trong lúc đi đây đó với cụ Vitalis, tôi tập bơi, tập lặn, và đã bơi lặn thạo đến mức xuống nước cũng thoải mái như ở trên cạn. Nhưng ở trong cái hang tối này thì còn biết phương hướng nào? Khi trụt xuống, tôi không nghĩ đến điều đó, tôi chỉ nghĩ rằng cụ giáo sắp chết đuối và tôi lao xuống nước theo bản năng. Tìm đâu bây giờ? Đưa tay về phía nào? Làm sao mà lặn xuống? Tôi đang phân vân tự hỏi như thế thì thình lình thấy có một bàn tay bấu riết vai tôi và lôi tôi chìm nghỉm. Tôi đạp mạnh và trồi lên mặt nước. Bàn tay kia vẫn bám chặt vai tôi.

- Bám chặt cháu, cụ giáo nhé, và cố ngước đầu lên! Cụ thoát chết rồi đó?

Thoát chết ư? Cả cụ lẫn tôi cũng chưa thoát chết đâu, bởi vì tôi không biết phương hướng nào mà bơi cả. Tôi bỗng nảy ý gọi lên.

https://thuviensach.vn

- Các bác lên tiếng đi chứ!

- Rémi, cháu ở chỗ nào?

Đó là tiếng chú Gaspard. Nó chỉ hướng cho tôi. Phải bơi về phía trái.

- Thắp đèn lên cho.

Liền sau đó một ngọn đèn sáng lên. Chỉ cần với tay là tôi níu được bờ, một tay bám vào một tảng than, tay kia tôi kéo cụ giáo. Với cụ, như thế là kịp thời quá, vì cụ đã uống nước và bắt đầu ngạt thở. Tôi nâng đầu cụ lên khỏi mặt nước và cụ hồi tỉnh nhanh chóng. Chú Gaspard và Carrory cúi xuống đưa tay kéo chúng tôi, còn bác Pagès rời bỏ bậc thang bác ngồi, xuống bậc chúng tôi, đưa đèn soi cho chúng tôi lên. Chú Gaspard nắm một tay, Carrory nắm một tay kéo cụ giáo, còn tôi thì đẩy ở dưới, đưa cụ lên bậc thang. Xong phần cụ đến lượt tôi lên. Bây giờ cụ đã tỉnh hẳn. Cụ nói:

- Lại đây cháu, lại đây với bác, để bác hôn cháu mấy cái! Cháu đã cứu mạng bác!

- Bác đã cứu mạng chúng cháu trước!

Thằng Carrory không phải là một đứa dễ cảm xúc, cũng không dễ quên những thiệt thòi vụn vặt, nó càu nhàu:

- Tại tất cả những cái bí beng này mà tôi mất toi một chiếc giày và cũng chưa được uống nước.

- Giày của mày thì để tao xuống vớt lên!

Nhưng người ta giữ tôi lại. Cụ giáo bảo:

- Bác cấm cháu!

- Thế thì ai cho tôi mượn một chiếc giày khác! Ít ra tôi cũng phải mang nước lên cho các bác uống mới được.

- Tôi không khát nữa. – Compayrou nói.

- Uống mừng cụ giáo bình an vô sự.

Tôi tụt xuống lần nữa, nhưng lần này thì chậm hơn và cẩn thận hơn.

Cụ giáo và tôi khỏi chết đuối nhưng bực một nỗi là ướt từ đầu đến chân. Lúc đầu, chúng tôi không nghĩ đến, nhưng lâu dần mới thấy áo quần ướt thấm lạnh vào người. Cụ giáo bảo:

- Phải đưa cho Rémi một cái áo!

Không ai trả lời vì kêu gọi chung ấy không bắt buộc nhất định một người nào phải thi hành.

- Không ai thưa à?

- Tôi thì tôi thấy rét lắm. – Carrory nói.

https://thuviensach.vn

- Thế thì chúng tôi đây ướt hết như thế này, chúng tôi thấy nóng à?

- Ai bảo các người ngã xuống nước làm gì?

Cụ giáo nói:

- Đã thế thì phải rút thăm xem ai phải nhường một phần quần áo của mình. Tôi đã định không dùng cách ấy, nhưng bây giờ thì thấy cần phải công bằng.

Chúng tôi đều ướt cả; tôi thì đến cổ, còn những người cao lớn nhất cũng đến hông, cho nên được thay quần áo của họ cũng không phải là một ân huệ gì ghê gớm lắm. Tuy thế, cụ giáo cứ buộc phải thay, và nhờ số đỏ, tôi rút trúng cái áo của Compayrou. Riêng cặp chân của Compayrou cũng đã cao bằng người tôi, cho nên áo của anh ta không ướt. Được khoác cái áo ấy, tôi thấy ấm người lại ngay.

Cái việc bực mình vừa xảy ra đó có lay tỉnh chúng tôi trong chốc lát, nhưng sau đó thì chúng tôi lại như người mất hồn lớn vớn mãi với ý nghĩ đen tối về chuyện chết. Chắc hẳn những ý nghĩ ấy dày vò những người khác nặng nề hơn tôi bởi vì họ thì thức mà rã rời ngây dại còn tôi thì dần dần ngủ thiếp đi. Song cái chỗ ngủ này rất không ổn và tôi có cơ lăn tõm xuống nước. Thấy nguy cơ đó, cụ giáo bèn kẹp đầu tôi vào cánh tay cụ. Cụ không kẹp chặt lắm, nhưng đủ để giữ cho tôi khỏi rơi. Tôi nằm trong tay cụ như đứa trẻ nằm trên gối mẹ. Cụ là người không những có đầu óc vững mà còn có tấm lòng tốt. Khi tôi chập chờn tỉnh giấc thì cụ chỉ trở cánh tay cho đỡ tê dại, rồi lại ngồi yên ngay và khe khẽ nựng: "Ngủ đi cháu! Đừng sợ, đã có bác giữ cho. Cứ ngủ yên, bé!"

Thế là tôi nhắm mắt ngủ lại không chút lo sợ, vì tôi cảm thấy không đời nào cụ buông tôi ra.

Thì giờ cứ thế trôi qua, và luôn luôn chúng tôi nghe thấy tiếng gàu đều đều vục xuống nước.

https://thuviensach.vn

VI. CÔNG CUỘC CỨU NẠN

Ngồi lên bậc thang quả chật chội không sao chịu nổi, chúng tôi quyết định khoét nới ra và thế là mọi người bắt tay vào việc. Chúng tôi lại dùng dao moi than và đưa than vụn xuống. Đã có chỗ đứng vững chân nên công việc bây giờ dễ dàng hơn trước, nhờ thế chúng tôi khoét được khá nhiều than để mở rộng nhà tù của chúng tôi. Khi không phải ngồi buông thõng chân nữa mà được nằm thì mọi người cảm thấy khoan khoái lạ thường.

Mặc dù chiếc bánh của Carrory được chia phát từng tí một, nó cũng phải có lúc hết. Miếng cuối cùng phát vừa đúng lúc nên mới đến được tay chúng tôi: khi cụ giáo đưa miếng bánh ấy thì tôi thấy trong mắt mọi người ánh lên một cái gì khiến cho tôi hiểu ngay rằng nếu còn bánh để phát lần nữa, thì họ không chịu để yên, họ sẽ đòi phần họ, mà nếu không cho thì họ cũng cứ tự tiện lấy phần.

Lâu dần rồi hầu như người ta không buồn nói năng gì nữa. Trước kia thao thao bao nhiêu thì bây giờ im lặng bấy nhiêu. Có nói thì chỉ nói về hai vấn đề: Người ta dùng phương pháp gì để đến được với chúng tôi và chúng tôi bị giam hãm ở dưới này đã bao lâu rồi.

Nhưng câu chuyện chẳng sôi nổi như lúc đầu. Có ai nói một lời thì nó cũng rơi tõm đi chứ những người khác không buồn đáp lại, hoặc có thì cũng chỉ đáp nhát gừng. Nói trời nói đất, nói trắng nói đen gì thì cũng không làm cho ai giận dữ, thậm chí cũng không ai cãi lại. Người ta chỉ nói: "Được, rồi sẽ hay". Chúng ta bị vùi lấp dưới này được hai ngày rồi, hay sáu? Thì cứ để lúc được cứu lên khắc biết.

Nhưng cái "lúc" ấy có đến không đã chứ? Riêng tôi thì tôi bắt đầu lung lay tợn. Và cũng không phải chỉ một mình tôi; đôi lúc những người bạn khác thốt ra một vài lời nhận xét chứng tỏ họ cũng không tin tưởng mấy. Chẳng hạn như bác Bergounhoux:

- Nếu tôi ở lại dưới này thì cái điều an ủi tôi là công ty mỏ sẽ cung cấp cho mẹ nó và các cháu một khoản thực lợi. Ít ra chúng khỏi phải vào nhà tế bần.

Là chỉ huy thì không những phải vì anh em chống đỡ tai họa, mà còn phải ngăn ngừa sự suy sụp tâm hồn của chính anh em, hẳn cụ giáo nghĩ thế. Cho nên mỗi khi có một bạn nào tỏ vẻ ngao ngán thất vọng thì cụ can thiệp ngay bằng một lời cổ vũ:

- Anh cũng như chúng tôi, không ai ở lại dưới này đâu! Gàu múc đều, nước rút dần.

- Rút ở chỗ nào?

- Ở giếng.

https://thuviensach.vn

- Còn ở đường hầm?

- Rồi cũng sẽ đến, phải chờ chứ.

Trong khi nói chuyện, mấy người trong bọn nghĩ rằng vì có kẻ phạm tội nặng nên trời phạt. Compayrou tự thú là hắn đã ăn cắp một chiếc đồng hồ, để bạn bị xử năm năm tù oan uổng. Mọi người tẩy chay. Compayrou phát sốt, Rémi định đi lấy nước cho uống bị mọi người cản. Compayrou tụt xuống uống, chết đuối.[27]

Nếu mọi việc không tiến hành trôi chảy và chóng vánh thì đó không phải lỗi tại các kỹ sư và anh em thợ đang làm việc để cứu sống chúng tôi. Con đường hầm để thông xuống chỗ chúng tôi mà anh em đào từ đầu thì nay anh em vẫn đào tiếp không một phút nghỉ ngơi. Nhưng công việc quả thật là khó khăn. Tầng than anh em đang đào khoét là một tầng than rắn; vả lại đường hầm hẹp, chỉ đủ chỗ cho một người làm, mà anh em đào ham lắm nên chóng mệt, cứ phải thay người luôn. Trong lúc đó, việc thông hơi cũng chật vật: đào tới đâu, người ta đặt ống dẫn không khí tới đó và nối các ống với nhau bằng đất sét; mặc dù vậy và mặc dù luôn luôn quạt không khí vào bằng một chiếc quạt tay mạnh, đèn cũng chỉ cháy ở miệng ống dẫn không khí, xê đi thì tắt. Tất cả những cái ấy làm chậm công việc đào hầm, cho nên đến người thứ bảy thì anh em mới đào được hai mươi mét. Bình thường thì mất một tháng mới đào được xong con đường hầm như thế, nhưng với tất cả mọi phương tiện và khí thế làm việc lúc này, nhất định thời gian được rút ngắn hơn.

Vả chăng nếu không có sự kiên trì cao cả của ông kỹ sư thì chắc chắn công việc phải bỏ dở. Dư luận đều cho rằng việc này là vô ích vì những anh em thợ bị chôn vùi trong mỏ đã chết hết rồi, chỉ còn việc dùng gàu múc cho hết nước để một ngày kia nhặt xác mà thôi. Đã thế thì sớm hay muộn vài giờ có nghĩa lý gì? Công chúng nói thế, những người am hiểu cũng nghĩ thế. Cho đến thân nhân của những người bị nạn, cả mẹ họ, vợ họ cũng để tang rồi. Không còn ai sống sót mà lên khỏi mỏ Truyère đâu!

Vừa đẩy mạnh việc vét nước, công việc này chỉ gián đoạn tạm thời khi máy hư hỏng, ông kỹ sư vẫn cho tiếp tục mở con đường hầm xuống, mặc công chúng bàn tán và bạn bè đồng nghiệp bình phẩm. Ông kỹ sư này có cái đức kiên trì và lòng tin cao quý đã giúp cho Colomb tìm ra Tân thế giới. Ông nói với anh em thợ mỏ:

- Hãy cố gắng một hôm nữa, các bạn ạ, một hôm nữa thôi! Nếu đến mai mà vẫn không thấy tăm hơi gì thì chúng ta sẽ đình lại. Tôi yêu cầu các anh làm việc vì bạn của các anh, cũng như tôi có thể yêu cầu người ta làm việc vì các anh nếu chẳng may chính các anh bị nạn.

Lòng tin tưởng hừng hực của ông truyền sang anh em thợ, cho nên khi đi

https://thuviensach.vn

thì họ hoang mang vì dư luận của dân thành phố, khi về thì họ tin tưởng vào ông…

Và nhờ vào một sự đồng lòng, một sự hoạt động tuyệt vời, con đường thông cứ sâu xuống mãi.

Mặt khác, ông kỹ sư cho chống lại con đường ngầm từ kho đèn đã bị sập nhiều chỗ. Cứ như thế bằng tất cả mọi phương tiện có thể có, ông quyết tâm giành giật với hầm mỏ cái bí mật khủng khiếp và những nạn nhân của nó nếu trong lòng nó còn giấu những người chưa chết.

Sang ngày thứ bảy, trong khi đổi phiên người thợ mới đến thoáng nghe thấy có tiếng động, như ai gõ nhè nhẹ. Anh ta không bổ cuốc chim mà lại áp tai vào vỉa than. Rồi e mình nhầm, anh gọi lại một người bạn cùng anh nghe ngóng. Cả hai im lặng lắng tai nghe một lúc thì quả thấy có tiếng gõ nhè nhẹ, cách quãng đều nhau, vọng lại.

Cái tin này truyền miệng đi rất nhanh. Một số người tin, số đông hơn ngờ vực. Rồi nó bay đến tai ông kỹ sư và lập tức ông nhảy xuống đường hầm. Như vậy là rốt cuộc ông đã nghĩ đúng! Trong mỏ vẫn có những người còn sống sót và sẽ được cứu thoát nhờ ở lòng tin tưởng của ông. Rất nhiều người đi theo ông. Ông bảo những người thợ mỏ giãn ra để ông nghe ngóng. Nhưng ông xúc động quá, ông run lên nên chẳng nghe thấy gì. Ông nói một cách thất vọng:

- Tôi chẳng nghe thấy gì cả!

Nhưng hai người thợ đầu tiên đã nghe tiếng gõ nói quả quyết rằng họ không nhầm vì chính tai họ đã nghe tiếng gõ trả lời tiếng gõ của họ. Họ là những người thông thạo, từng làm nghề mỏ lâu năm cho nên lời nói của họ có uy tín.

Ông kỹ sư bảo những người đi theo ông đi ra hết, kể cả những người làm dây chuyền để chuyển than ra ngoài, chỉ giữ lại hai người thợ ấy. Bây giờ họ lấy cuốc chim bổ vào than nhiều nhát rõ mạnh, cách quãng đều nhau, theo lối gọi bạn của những người thợ mỏ. Xong họ nín thở, áp tai vào vỉa than để nghe ngóng.

Đợi một lúc thì thấy tiếng trả lời yếu ớt, đều đặn. Những tiếng ấy dội mạnh vào tim họ. Ông kỹ sư ra lệnh:

- Cuốc nữa đi, cuốc từng nhát cách quãng nhau xa để cho chắc chắn những tiếng trả lời không phải tiếng vang của những nhát cuốc do các anh bổ xuống.

Hai người thợ bổ cuốc xuống và ngay sau đó lại nghe những tiếng trả lời đều nhịp như họ đã nghe lúc trước, nghĩa là tiếng gõ theo lối "gọi thợ mỏ". Không nghi ngờ gì nữa, vẫn còn có người sống sót ở dưới ấy và có thể cứu

https://thuviensach.vn

họ.

Tin này lan nhanh khắp thành phố nhanh như làn thuốc súng cháy. Người ta đổ xô tới mỏ Truyère đông hơn ngày xảy ra tai nạn và rõ ràng xúc động hơn. Vợ con, bố mẹ của những người bị nạn chạy đến, mặc quần áo tang, run run mà mắt ngời hy vọng. Bao nhiêu người còn sống? Chắc là nhiều lắm! Có thể là chồng chị. nhất định là con tôi.

Mọi người muốn ôm hôn ông kỹ sư. Nhưng ông này vẫn điềm tĩnh trước niềm vui cũng như đã điềm tĩnh trước sự nghi ngờ và lời chế giễu. Ông chỉ nghĩ đến việc cấp cứu, và để giãn bớt những kẻ tò mò quấy rối cũng như thân nhân của những người bị nạn đổ xô tới, ông đã phải nhờ binh lính đến giữ trật tự, công việc khỏi bị trở ngại.

Những tiếng động vọng ra yếu ớt quá đến nỗi không thể nào định rõ được hướng chỗ phát ra. Tuy thế cũng đã đủ cho mọi người hiểu được rằng những người thợ còn sống sót hiện nay đang mắc nghẽn tại một trong ba ngách ngược chỗ hầm phẳng, nơi công trường cũ. Vậy thì không thể chỉ có một đường thông mà phải đào ba đường thông xuống cả ba ngách ngược. Chừng nào nghe rõ ra được thì sẽ bỏ những con đường vô dụng để tập trung sức vào con đường đúng. Thế là công việc lại tiếp tục khẩn trương hơn, phần lớn cũng nhờ có những công ty láng giềng đã gửi những người thợ cuốc giỏi nhất đến giúp. Song song với hy vọng hoàn thành đường thông còn có hy vọng đi theo đường hầm bởi vì nước trong mấy cái giếng đã thấy rút dần.

Ở trong ngách của chúng tôi, khi nghe thấy tiếng cuốc gọi của ông kỹ sư thì chúng tôi cũng xúc động như khi nghe tiếng gàu múc vục xuống giếng. Cả bọn buột mồm reo lên một tiếng hồ hởi: “Sống rồi!” và tưởng chừng như người ta sắp đưa tay kéo mình lên.

Nhưng cũng như tiếng gàu vục nước, sau hy vọng thì lại thất vọng. Tiếng cuốc chim chứng tỏ những người bạn đào hầm còn cách chúng tôi xa lắm. Hai mươi mét có dễ, ba mươi mét cũng nên. Còn bao nhiêu ngày nữa mới chọc thủng được khối than này? Ước lượng của chúng tôi không thống nhất: kẻ nói một tháng, người bảo một tuần, hoặc chỉ là sáu hôm thôi. Làm thế nào đợi được một tháng, một tuần, hoặc chỉ sáu hôm thôi? Ai ở đây có thể sống đến ngày thứ bảy? Chúng tôi đã nhịn đói bao nhiêu ngày rồi?

Còn mỗi một mình cụ giáo là nói năng cứng cáp, nhưng lâu dần rồi sự chán nản của chúng tôi cũng lây đến cụ, lâu dần cơ thể suy nhược cũng làm cho nghị lực cụ suy mòn.

Nếu như chúng tôi tha hồ uống nước đến vỡ bụng thì lại chẳng có chút gì ăn cho đỡ đói lòng. Cái đói ngày càng hành hạ da diết đến nỗi đã có lúc chúng tôi nhấm cả gỗ mục mủn ra trong nước.

https://thuviensach.vn

Thằng Carrory háu đói nhất, đã cắt nhỏ chiếc ủng còn lại của nó và luôn miệng nhá những mẩu da ủng.

Nhìn thấy cái đói đã đưa các bạn tôi đến cơ sự đó, xin thú thực có lúc tôi rất khiếp sợ. Sự khiếp sợ này cùng với những nỗi kinh hoàng khác khiến tôi bứt rứt không yên. Chẳng là tôi đã từng nghe cụ Vitalis kể chuyện về những chuyến tàu gặp bão. Cụ cũng đã chu du trên mặt biển rất nhiều, ít nhất cũng ngang với trên mặt đất. Có một câu chuyện cụ kể cứ ám ảnh tôi không rời, từ khi cái đói hành hạ chúng tôi. Trong chuyện đó, những người thủy thủ bị giạt lên một hòn đảo cát hoang vu, không kiếm được gì ăn, đã giết chú bé tập việc để ăn thịt. Mỗi khi nghe các bạn tôi gào đói, tôi lại kinh hãi lo ngại vớ vẩn số phận ấy sẽ rơi vào tôi. Trên cái đảo than trơ trọi này, liệu tôi có thể cũng bị giết thịt như chú bé kia không? Đành rằng nhất định cụ giáo và chú Gaspard sẽ bảo vệ tôi, nhưng Pagès, Bergounhoux và Carrory, nhất là Carrory cứ nhe hai hàm răng trắng nhởn nhơn hoắt mài đi mài lại vào những miếng da ủng thế kia thì làm sao tôi có thể yên lòng được!

Tất nhiên những lo ngại ấy quả là rồ dại. Nhưng trong tình trạng chúng tôi lúc này, rõ ràng không phải là lý trí khôn ngoan và tỉnh táo đã điều khiển suy nghĩ và tưởng tượng.

Bóng tối lại càng làm tăng nỗi hãi hùng. Lần lượt mấy cái đèn cạn dầu. Khi chỉ còn hai chiếc thì cụ giáo quyết định chỉ thắp đèn khi nào thật cần thiết. Bởi thế cho nên giờ đây lúc nào chúng tôi cũng sống trong đêm tối. Ảm đạm quá! Không những ảm đạm mà lại còn nguy hiểm nữa, bởi vì hễ vụng về sơ suất một tí là lăn tòm xuống nước ngay.

Chốc chốc, chúng tôi lại gõ vào vách để báo cho những bạn đang lo cứu chúng tôi biết là chúng tôi hãy còn sống. Và chúng tôi nghe tiếng cuốc của họ bổ xuống than liên hồi. Nhưng tiếng cuốc của họ cũng không dội mạnh hơn trước là mấy, như thế có nghĩa là họ hãy còn ở xa.

Khi tôi thắp đèn đi lấy nước thì tôi thấy hình như mực nước có xuống được vài phân.

- Nước xuống.

- Ơn trời!

Một lần nữa, chúng tôi khấp khởi hy vọng. Anh em muốn chong đèn để theo dõi mực nước, nhưng cụ giáo không đồng ý. Thế là tôi tưởng như sắp có phản kháng. Nhưng cụ giáo có bao giờ đòi hỏi chúng tôi điều gì mà không kèm theo những lời lẽ xác đáng!

“Chúng ta còn nhiều lúc cần đến đèn! Nếu như động tí là thắp đèn thì làm thế nào khi cần đến có đèn thật sự? Hơn nữa, các bạn tưởng rằng được thấy nước xuống nhưng mà xuống quá chậm, các bạn lại khổ sở vì nóng ruột quá

https://thuviensach.vn

hay sao? Đừng có mong nhìn thấy nước vơi đi rõ ràng! Hãy vững lòng, nhất định sẽ thoát nạn! Ta còn mười ba que diêm, cần thì sẽ dùng ngay lập tức!" Chúng tôi ngồi im lìm hàng giờ, có lẽ hàng ngày, không có gì để tin vào mà sống ngoài tiếng cuốc khoét hầm và tiếng gàu múc nước. Những tiếng ấy càng lâu càng vang to dần, tiến triển này rất chậm và khó nhận thấy. Nước xuống, những kẻ cứu nạn cũng đến gần, nhưng liệu họ có đến kịp hay không chứ. Nếu công việc của những người cứu nạn mỗi phút một tiến lên thì sự suy nhược của chúng tôi mỗi phút một tăng dần và dằn vặt chúng tôi nhiều hơn: thể xác kiệt quệ, tinh thần rã rời.

Từ lúc bắt đầu lụt cho đến nay, các bạn tôi không có chút gì dính bụng. Ghê gớm hơn nữa, chúng tôi chỉ hô hấp một thứ không khí tù hãm cho nên ngày càng uế tạp, càng khó thở. Cũng may là nước càng rút thì áp suất không khí càng giảm đi, chứ nếu nó cứ găng như cũ thì chắc hẳn chúng tôi đã chết ngạt hết. Như vậy rõ ràng là nếu chúng tôi được cứu sống thì cũng do công việc cứu nạn được tổ chức và điều khiển khẩn trương.

Tiếng cuốc bổ và tiếng gàu múc nước đưa đến đều đặn như tiếng quả lắc đồng hồ. Mỗi khi họ dừng tay thay người thì chúng tôi xúc động đến phát sốt lên. Liệu chúng tôi có bị bỏ rơi không? Hay là lại có những khó khăn không vượt nổi! Trong một khoảng dừng như thế, bỗng nổi lên một tiếng động kinh khủng, một tiếng vù, một tiếng thổi rất mạnh.

Carrory kêu lên:

- Nước ào xuống mỏ!

Cụ giáo nói:

- Không phải nước!

- Thế thì là cái gì?

- Tôi không rõ, nhưng không phải nước!

Mặc dầu đã nhiều lần cụ giáo tỏ ra sáng suốt và suy đoán vững vàng, chúng tôi vẫn chỉ tin ở cụ khi cụ đưa ra được những lý lẽ rõ ràng xác đáng. Bây giờ cụ đã thú nhận không hiểu nguyên nhân của tiếng động ấy (sau này chúng tôi được biết đó là tiếng quạt máy có bánh xe răng cưa, lắp lên để quạt không khí vào cho những người đào đất), mọi người lại rơi vào trạng thái điên loạn vì nghĩ tới nạn lụt.

- Đốt đèn lên!

- Không cần thiết!

- Đốt đèn lên ngay! Đốt lên ngay!

Cụ giáo phải làm theo vì tất cả mọi người đều lên tiếng ùa vào. Ánh đèn chiếu sáng. Chúng tôi thấy nước không dâng lên mà có lẽ rút xuống.

https://thuviensach.vn

Cụ giáo bảo:

- Đấy các bạn xem!

- Nước sẽ lên thôi! Lần này thì chết ráo!

- Nếu thế, thà chết ngay đi còn hơn! Tôi không chịu đựng được nữa!

- Cụ giáo, đưa đèn đây! Tôi muốn viết vài dòng cho vợ con.

- Viết hộ tôi nữa!

- Hộ cả tôi nữa!

Chính bác Bergounhoux đã đòi lấy đèn để viết thư cho vợ con trước khi chết. Trong túi bác ta còn có một mảnh giấy và một mẩu bút chì. Bác chuẩn bị viết.

- Tôi muốn viết thế này:

"Chúng tôi, Gaspard, Pagès, cụ giáo, Carrory, Rémi và Bergounhoux bị hãm trong ngách ngược, sắp chết".

"Tôi, Bergounhoux, tôi cầu xin Chúa che chở cho vợ góa và các con côi cút của tôi. Tôi ban phúc cho chúng nó".

- Thế anh Gaspard muốn nói gì?

Chú Gaspard để cho cháu Alexis tất cả tài sản của chú.

Bác Pagès cầu Chúa, Đức Mẹ và nhờ công ty cùng che chở giúp đỡ cho vợ con.

- Thế cụ giáo?

- Tôi không có người thân. – Cụ giáo buồn rầu trả lời. – Chẳng ai sẽ khóc tôi cả!

- Thế Carrory?

Carrory kêu lên:

- Tôi ấy à? Tôi nhờ ai đó bảo hộ cho đống hạt dẻ trước khi xát vỏ…

- Không thừa giấy để ghi chuyện vớ vẩn!

- Có vớ vẩn đâu!

- Mày không có ai để gửi lại cái hôn ư? Mẹ mày đâu?

- Mẹ tôi ấy à? Mẹ tôi sẽ hưởng tất cả những gì của tôi.

- Thế Rémi?

- Tôi, Rémi tặng cho Mattia con Capi và chiếc thụ cầm, tôi hôn Alexis và nhờ anh tìm gặp em Lise…

- Chúng mình cùng ký tất cả vào đây!

https://thuviensach.vn

Bác Pagès nói:

- Tôi chỉ xin gạch một dấu chữ thập.

Mọi người ký xong, bác Bergounhoux nói:

- Thế là xong. Tôi xin mọi người để cho tôi chết yên tĩnh, đừng có nói năng gì với tôi. Vĩnh biệt các bạn!

Từ bực trên, bác ta bước xuống bực dưới, ôm hôn tất cả ba chúng tôi, rồi trở lên bực trên, ôm hôn bác Pagès và Carrory. Sau đó, bác vun lại một đống than vụn, gối đầu lên, nằm dài ra và không động đậy nữa. Xúc động vì bức thư và sự chán ngán của bác Bergounhoux, chúng tôi lại càng cảm thấy nản lòng.

Tuy nhiên, tiếng cuốc chim nghe đã rõ rệt, chắc hẳn là người ta đến gần chúng tôi lắm rồi, sắp gặp chúng tôi cũng nên. Cụ giáo giải thích điều đó để chúng tôi phấn chấn lên đôi chút.

- Nếu quả họ đã đến gần lắm như cụ tưởng thì chúng mình đã nghe thấy họ kêu! Đằng này mình không nghe thấy tiếng họ gọi cũng như họ không nghe thấy tiếng chúng mình kêu.

- Có khi ở cách mấy thước mà vẫn không nghe thấy tiếng gọi. Cái đó là do chất đá có truyền tiếng đi hay không.

- Hoặc là do khoảng cách!

Tuy vậy, nước vẫn cứ rút xuống và không bao lâu, chúng tôi có bằng chứng rõ ràng là nó không còn tràn ngập hầm đến tận nóc nữa. Chúng tôi nghe có tiếng sột soạt trên đá và tiếng nước óc ách như có những mảnh than nhỏ rơi xuống. Thắp đèn lên thì thấy có mấy con chuột cống ở phía dưới. Cũng như chúng tôi, chúng nó đã tìm được một cái chuông không khí và khi nước rút xuống thì chúng rời bỏ chỗ trú ẩn để đi kiếm ăn. Chúng đã đến được đây hẳn là vì nước không còn tràn ngập các con đường hầm từ đây đến trần nữa.

Những con chuột ấy đến với cái hầm giam chúng tôi khác nào con bồ câu đến với chiếc thuyền của Noé[28]: cơn hồng thủy đã dứt.

Cụ giáo nhướn người lên bậc trên, gọi:

- Bergounhoux, phấn khởi lên!

Và cụ nói rõ cho anh hiểu rằng lũ chuột đến như thế tức là báo trước cho chúng ta biết sẽ được cứu thoát.

Nhưng Bergounhoux không hề lay chuyển.

- Nếu rồi lại phải chuyển từ hy vọng trở lại thất vọng thì thà đừng có hy vọng hão huyền còn hơn! Tôi cứ chờ chết! Nếu may mắn thoát nạn thì tạ ơn

https://thuviensach.vn

trời!

Tôi xuống chân ngách để xem rõ nước rút. Nước quả có rút nhanh đấy và bây giờ đã có một khoảng trống khá lớn giữa mặt nước và nóc hầm.

Thằng Carrory gọi với theo tôi:

- Bắt ít con chuột để chúng mình ăn đi mày.

Nhưng muốn bắt chuột thì phải nhanh nhẹn hơn tôi kia! Tuy vậy sự hy vọng cũng làm cho tôi hồi tỉnh lại, và cái khoảng trống trong đường hầm làm nảy sinh trong đầu óc tôi một ý nghĩ cứ khiến tôi suy tính băn khoăn.

- Cụ giáo ạ, cháu có ý kiến: chuột sục sạo trong hầm như thế nghĩa là có thể đi lại được. Cháu sẽ bơi cho đến chỗ thang lên xuống. Đến đây cháu sẽ gọi lên, đánh tiếng cho người ta nghe thấy và giúp cho họ đến cứu chúng ta. Họ sẽ xuống tìm ta, như thế nhanh hơn là cứ khoét đường hầm mà xuống.

- Bác cấm cháu làm việc đó.

- Nhưng cháu bơi lội dưới nước y như cụ đi lại trên bộ. Xuống nước cháu không khác gì con lươn, con chạch.

- Thế còn không khí độc?

- Chuột đi qua được, không khí ấy chúng thở được thì tất cũng không có gì là độc đối với cháu.

Bác Pagès to tiếng giục:

- Ừ đi đi, Rémi! Tao sẽ thưởng cho mày chiếc đồng hồ.

- Anh Gaspard. – Cụ giáo hỏi. – Ý kiến anh thế nào?

- Tôi không có ý kiến. Nếu nó có thể bơi tới cầu thang được thì nó cứ đi, tôi không có quyền cản nó.

- Nhỡ nó chết đuối thì sao?

- Thế may nó thoát ra được, khỏi phải chờ đợi để rồi chết rũ ở dưới này, thì sao?

Cụ giáo suy nghĩ một lát rồi nắm tay tôi, cụ nói:

- Lòng dạ cháu tốt đó, cháu ạ. Thôi thì cháu cứ làm như ý cháu. Phần bác, bác cho rằng cháu đang cố làm một việc không thể làm được. Nhưng việc không thể làm mà người ta làm được xưa nay cũng không phải là không có. Cháu hôn các bác đi.

Tôi hôn cụ, hôn chú Gaspard, rồi cởi quần áo, tuột xuống nước. Trước khi bơi, tôi dặn lại: “Các bác cứ kêu lên đều đều. Tiếng các bác sẽ giúp cháu định phương hướng”.

Khoảng trống dưới mái hầm là bao nhiêu? Có đủ để tôi khỏi vướng vất

https://thuviensach.vn

trong khi bơi lội không? Điều cốt yếu là ở đó. Bơi đi được mấy sải, tôi thấy rằng nếu cứ bơi từ từ thì không đến nỗi phải đụng đầu vào vách đá, như thế thì cái việc tôi làm không phải là phiêu lưu quá. Không biết rồi cuối cùng sẽ được giải phóng hay là chết? Tôi ngoảnh lại thì thấy ánh đèn của anh em phản chiếu trên mặt nước đen ngầu: rõ ràng đó là một ngọn hải đăng chỉ đường rọi lối cho tôi. Tôi vẫn nghe tiếng cụ giáo hỏi:

- Vẫn bình thường chứ?

Tôi trả lời: "Vâng" và thận trọng tiến lên. Từ ngách chúng tôi nấp đến chân thang, cái khó là ở phương hướng, vì cách chỗ chúng tôi không xa có một ngã tư, ở đấy các đường hầm gặp nhau. Trong bóng tối phải nhận cho ra lối đi đến chân thang, bằng không thì sẽ lạc đường. Mái hầm, vách hầm không đủ để tôi dựa vào mà tìm lối đi, chỉ có một chỗ dựa đáng tin cậy hơn, đó là đường ray trên mặt đất. Cứ theo đường ray chắc chắn tôi sẽ tìm được thang lên. Chốc chốc, tôi thả cho chân chìm xuống và khi chân đã mò gặp đường sắt rồi thì tôi từ từ trồi lên và bơi đi. Có đường ray ở dưới, có tiếng gọi của các bạn thợ đằng sau, tôi không ngại lạc hướng. Tiếng gọi đằng sau nhỏ dần, tiếng gàu múc phía trước to dần mách cho tôi biết rằng tôi đương tiến lên. Phải chăng tôi sắp được thấy ánh mặt trời? Phải chăng lát nữa các bạn tôi sẽ được cứu sống, nhờ sự cố gắng của tôi? Cứ nghĩ thế là tôi phấn chấn, tìm thấy đủ sức lực để vượt lên.

Bơi giữa hầm, hễ đứng thẳng người là gặp đường ray, và thường thường tôi chỉ quờ chân mò cũng đủ, lần này quờ chân mà không thấy, tôi lặn xuống lấy tay sờ soạng mãi cũng không tìm ra. Tôi mò từ vách bên này qua vách bên kia cũng không gặp. Tôi nhầm đường rồi. Tôi dừng lại để suy nghĩ và nhận phương hướng. Tiếng gọi của các bạn tôi bây giờ chỉ còn vọng đến như một tiếng thì thầm xa xôi khó nghe thấy.

Thở một lúc đỡ mệt, tôi hít không khí đầy ngực, rồi hụp xuống lần nữa. Lần này cũng không may mắn hơn lần trước: vẫn không tìm thấy đường ray. Tôi đã đi nhầm lối mà không biết, cho nên cần phải quay lại. Nhưng làm sao quay trở lại lối cũ được? Các bạn tôi không kêu gọi nữa, hoặc là họ vẫn gọi mà tôi không nghe thấy thì kết quả cũng thế thôi.

Một lúc, tôi như bị tê liệt đi vì kinh hoàng. Tôi không biết phương hướng nào mà bơi đi cả. Hẳn tôi đành chịu chết giữa cái đen tối mờ mịt ở trong lòng nước lạnh như băng, dưới cái vòm cuốn nặng trình trịch này. Nhưng đột nhiên tiếng gọi lại vang lên và thế là tôi biết phải quay lại theo hướng nào.

Bơi lui độ hai mươi sải thì tôi lặn xuống và lại tìm thấy đường ray. Đúng lối rẽ ở nơi này đây. Tôi tìm tấm bảng không thấy, tôi tìm các cửa cũng không ra: bên phải, bên trái, tôi đều gặp vách đá. Đường ray đâu rồi? Tôi lại men theo đường ray bơi cho đến khi không còn đường ray nữa: đường ray

https://thuviensach.vn

đứt một cách đột ngột. Bấy giờ tôi mới hiểu rằng đường ray đã bị dòng nước cuốn phăng đi và tôi không có gì làm chuẩn để bơi đi nữa. Trong hoàn cảnh này thì dự định của tôi không thể thực hiện, chỉ còn việc quay về mà thôi.

Đường đã đi một lần rồi, tôi biết là không nguy hiểm vì vậy tôi bơi nhanh theo tiếng gọi, để cho mau đến ngách. Càng đến gần, tôi càng cảm thấy hình như giọng nói của các bạn tôi rắn chắc hơn, tuồng như họ được bồi thêm sức lực. Trong chốc lát, tôi đã đến miệng ngách và đến lượt tôi gọi lên. Cụ giáo bảo:

- Đây nào! Lại đây.

- Cháu không tìm được lối đi đến giếng.

- Không sao! Họ đã xuống gần, họ nghe tiếng ta gọi, ta cũng nghe thấy tiếng họ gọi. Hai bên sắp nói chuyện với nhau đến nơi.

Tôi nhanh nhẹn leo lên bệ và lắng tai nghe ngóng. Quả nhiên tiếng cuốc bổ dội mạnh hơn trước nhiều và tiếng la tiếng thét của những người thợ đang làm việc ấy vang đến chúng tôi tuy còn yếu ớt nhưng khá rõ ràng. Qua phút mừng rỡ ban đầu, tôi mới nhận thấy người mình lạnh cóng đi. Vì không có quần áo ấm để đưa tôi mặc nên các bác ấy vùi tôi trong than cám đến tận cổ – than cám bao giờ cũng giữ được một chút ít sức ấm – và chú Gaspard cùng với cụ giáo ấp chặt lấy tôi. Bây giờ tôi kể lại cuộc thám hiểm của tôi và chuyện tôi không tìm thấy đường ray như thế nào cho họ nghe.

- Cháu dám lặn xuống à?

- Sao không? Rủi là cháu chẳng tìm thấy gì hết.

Cũng như cụ giáo đã nói, điều này không có gì là quan trọng nữa: rõ ràng là nếu chúng tôi không được cứu thoát do con đường hầm cũ thì chúng tôi sẽ được cứu thoát qua con đường hầm sắp thông.

Lúc này chúng tôi phân biệt tiếng la hét bên trên đã khá rõ nên có thể hy vọng sắp được nghe nói chuyện đến nơi. Được một lát, quả nhiên chúng tôi nghe ba tiếng nói rành rọt: “Có mấy người?”. Trong chúng tôi, chú Gaspard có giọng nói vang dội và rành mạch hơn cả, chúng tôi cử chú trả lời.

- Sáu!

Một phút im lặng. Chắc ở trên ấy người ta trót dự đoán một số đông hơn. Chú Gaspard thét:

- Nhanh lên anh em! Chúng tôi kiệt sức rồi.

- Cho biết tên.

Chú báo tên chúng tôi lên: Bergounhoux, Pagès, cụ giáo, Carrory, Rémi, Gaspard.

https://thuviensach.vn

Đối với những người trên mặt đất, phút này là phút hồi hộp nhất. Tất cả những người ruột rà thân thích của các bạn thợ bị chôn vùi dưới đáy mỏ đều đã chạy tới, khi biết tin sắp bắt được liên lạc với chúng tôi. Lính gác phải khó nhọc lắm mới giữ được họ ở miệng hầm. Khi ông giáo sư báo tin chỉ có sáu người thì đám đông thất vọng. Tuy vậy trong sự thất vọng chung, mỗi người còn nuôi hy vọng riêng: trong số sáu người đó tất có người mình mong đợi. Ông kỹ sư nói tên chúng tôi. Hỡi ôi! Trong số một trăm hai mươi bà mẹ và chị vợ chờ mong, chỉ có bốn người được toại nguyện. Kể làm sao xiết những vật vã đau thương, những dòng nước mắt lã chã!

Về phía chúng tôi, chúng tôi cũng nghĩ đến những người đã được cứu sống. Chú Gaspard hỏi:

- Có bao nhiêu anh em thoát chết?

Người ta không đáp. Pagès bảo:

- Hỏi xem Pierre ở đâu?

Câu hỏi được chuyển lên. Cũng như câu hỏi trước, nó không được trả lời.

- Họ không nghe.

- Phải nói rằng họ không muốn trả lời mới đúng.

Có một vấn đề làm tôi bứt rứt. Tôi nói:

- Hỏi xem chúng ta ở dưới đây đã bao lâu rồi.

- Mười bốn hôm!

Mười bốn hôm! Trong sáu chúng tôi, kẻ ước lượng cao nhất cũng chỉ đến năm sáu hôm mà thôi.

- Bây giờ thì anh em không ở lâu dưới đó nữa đâu, hãy yên tâm! Đừng nói chuyện nữa! Chuyện nhiều làm chậm công việc. Chỉ vài giờ nữa thôi.

Những giờ khắc cuối cùng này là những giờ khắc dài nhất trong thời gian chúng tôi bị nghẽn. Ít ra, đó cũng là những giờ đau đớn nhất, đau đớn hơn trước nhiều. Mỗi nhát cuốc bổ xuống cứ tưởng là nhát cuốc cuối cùng, ngờ đâu sau nhát ấy, có nhát nữa. Chốc chốc lại nghe hỏi:

- Anh em có đói không?

- Đói, đói lắm.

- Anh em có đợi được không? Nếu anh em đuối sức quá, chúng tôi sẽ khoan một lỗ chuyển nước thịt ninh xuống, nhưng như thế sẽ làm chậm công việc giải thoát anh em. Nếu anh em chờ được thì sẽ chóng được tự do hơn.

- Chúng tôi sẽ chờ. Các bạn làm nhanh lên.

Các gàu múc không ngừng hoạt động giây phút nào và mực nước cứ

https://thuviensach.vn

xuống đều đều. Cụ giáo bảo:

- Báo lên cho trên kia biết là nước đang xuống.

Chúng tôi biết. Bằng lối mới thông này hoặc là đường hầm cũ, chúng tôi sắp gặp anh em trong… chốc lát thôi.

Tiếng cuốc bây giờ nghe nhẹ hơn. Chắc là anh em biết sắp thủng tới nơi, và chúng tôi đã báo cho biết vị trí của chúng tôi rồi, nên anh em sợ làm sụt đất: đất kia mà sục xuống đầu thì có thể làm bị thương hoặc chết, hoặc xô luôn chúng tôi xuống nước lẫn với đất đá vụn. Cụ giáo cũng giải thích cho chúng tôi thấy rằng còn phải sợ một cơn lùa dữ dội của không khí: khi có một lỗ thủng thì không khí sẽ tuồn ra như một viên đạn đại bác và quật ngã tất. Bởi thế, phải cẩn thận, phải đề phòng, cũng như anh em cuốc đất ở bên trên phải đề phòng về phần họ.

Bây giờ mỗi nhát cuốc đã làm chuyển động khối đất trên trần, khiến nhiều mẩu than vụn tách ra lăn theo dốc và rơi xuống nước. Lạ thay, càng gần lúc được cứu thoát, chúng tôi lại càng thấy yếu sức. Chính tôi, tôi cũng không đứng vững được nữa! Nằm dài trên đống than vụn, tôi không chống tay đứng dậy nổi, tôi run cầm cập mặc dù chẳng rét chút nào. Cuối cùng vài hòn than to hơn rã ra, lăn đến giữa chúng tôi.

Lỗ hổng đã khoét ra trên trần ngách. Ánh sáng đèn vừa làm lóa mắt chúng tôi một thoáng thì vụt tối sầm ngay. Một luồng gió dữ dội, một thứ vòi rồng mang theo bao nhiêu là than và các thứ linh tinh đã thổi đèn tắt phụt.

- Gió lùa đấy, anh em đừng sợ, chúng tôi sẽ đem đèn ra ngoài thắp lại. Anh em chờ một tí.

Lại chờ! Lại chờ lần nữa! Nhưng trong lúc đó thì dưới nước có tiếng vang động mạnh. Tôi quay lại thì thấy có ánh đèn rất sáng đang lướt trên mặt nước có tiếng vỗ nhẹ lóc bóc. Và có tiếng người kêu:

- Gắng lên! Gắng lên các bạn.

Cùng lúc đó từ trên lỗ thủng người ta đưa tay kéo các bạn ở bệ trên thì từ đường hầm người ta cũng đến với chúng tôi, những anh em ở bệ dưới. Ông kỹ sư là người đầu tiên leo lên lối ngách. Chưa nói được câu nào, tôi đã nằm gọn trong tay ông. Vừa vặn kịp, tôi sắp ngất đến nơi.

Tuy lả đi, tôi cũng biết rằng người ta mang tôi đi, và khi ra khỏi đường hầm thì người ta bọc tôi trong chăn. Tôi nhắm mắt lại nhưng chỉ giây lát sau thấy như bị quáng đi nên lại mở ra. Đó là ánh sáng ban ngày. Chúng tôi đã ra ngoài trời.

Lúc bấy giờ có một vật gì trăng trắng lao vào người tôi: đó là con Capi, nó nhảy phóc lên tay ông kỹ sư, liếm mặt tôi. Đồng thời tôi cảm thấy ai nắm tay

https://thuviensach.vn

tôi hôn. Rồi nghe một giọng nói yếu ớt: "Rémi!" Đó là tiếng của Mattia.

Tôi nhìn ra chung quanh và thấy ngay một đám đông bị chen chúc hai bên, để trống một lối đi ở giữa. Đám đông ấy rất im lặng. Người ta đã căn dặn đừng có ai kêu lên khiến chúng tôi xúc động; nhưng thái độ và ánh mắt của họ cũng nói thay lời…

Hai chục cánh tay vươn ra muốn đỡ lấy tôi nhưng ông kỹ sư không có ý nhường tôi cho bất cứ ai. Tự hào về chiến thắng của mình, sung sướng và rạng rỡ, ông bế lấy tôi đem về ngay nhà vực; ở đó đã có những chiếc giường sửa soạn đầy đủ và sẵn sàng, chờ đón chúng tôi.

Hai ngày sau, tôi đi dạo giữa các đường phố Varses cùng với Mattia, Alexis và Capi. Đi tới đâu, khách qua đường cũng dừng lại để nhìn.

Có người lại gần tôi, bắt tay tôi, nước mắt giàn giụa. Cũng có người thấy tôi thì ngoảnh mặt đi. Những người này đang nặng tang tóc và đau xót.

Alexis nói:

- Khi tớ nghĩ rằng vì giúp tớ mà cậu hy sinh thì tớ rụng rời chân tay. Đúng thế, tớ cho rằng cậu đã chết rồi.

- Tớ thì tớ chưa lúc nào tin rằng cậu đã chết. – Mattia nói. – Tớ chưa dám chắc người ta có đến kịp để cứu cậu và cậu có còn sống mà ra khỏi mỏ hay không. Nhưng tớ tin rằng cậu không chịu để chết đuối, và đã thế thì người ta sẽ tìm thấy cậu ở đâu đấy, nếu công việc cứu nạn làm được nhanh chóng. Bởi vậy, trong khi anh Alexis khóc cậu thì tớ thấy sốt cả ruột và tự nhủ: "Nó còn sống, nhưng có lẽ nó cũng sắp chết". Và gặp ai tớ cũng hỏi: "Không ăn thì sống được mấy ngày? Lúc nào thì múc hết nước? Đường hầm bao giờ mới mở xong?". Nhưng không ai trả lời cho tớ được như tớ mong muốn cả. Khi người ta hỏi tên anh em dưới ấy, rồi ông kỹ sư hô lớn tên Rémi lên sau thằng Carrory thì tớ ngã khuỵu xuống mà khóc. Lúc ấy người ta giẫm bừa lên mình tớ nhưng tớ sung sướng quá nên chẳng hay biết gì cả.

Tôi hết sức tự hào vì rằng Mattia tin tưởng ở tôi đến nỗi không tin rằng tôi có thể chết.

https://thuviensach.vn

VII. MỘT BÀI HỌC NHẠC

Một số người trong mỏ đã trở thành thân thiết với tôi. Cảnh hoạn nạn cùng chịu đã gắn bó mọi người: cùng đau khổ, cùng ước mong, người ta kết với nhau là một.

Chú Gaspard và cụ giáo đều quý mến tôi, đặc biệt là cụ giáo. Còn ông kỹ sư mặc dù không bị mắc nghẽn cùng chúng tôi, ông cũng thương mến tôi vì tôi là một đứa bé mà ông giành giật lại với Thần Chết. Ông mời tôi đến ăn cơm. Theo yêu cầu của con gái ông, tôi phải kể lại tỉ mỉ tất cả những gì xảy đến trong khi chúng tôi bị chôn sống trong ngách cụt.

Ai cũng muốn tôi ở lại Varses.

- Ta sẽ tìm cho cháu một người thợ cuốc dùng cháu làm tay phụ đẩy goòng. – Chú Gaspard bảo. – Và thế là chú cháu ta sẽ mãi mãi gần gũi nhau.

- Nếu em thích làm việc bàn giấy thì ta sẽ cho em một chân, làm việc bàn giấy. – Ông kỹ sư nói.

Chú Gaspard yên trí rằng tôi sẽ trở xuống làm việc dưới mỏ. Về phần chú, chú đã xuống làm việc dưới mỏ trở lại, thản nhiên như một người dày dạn hiểm nguy.

Nhưng tôi thì tôi không thích trở lại đi đẩy xe goòng chút nào cả. Mỏ thì quả thật là đẹp, là lạ mắt, tôi lấy làm sung sướng đã được trông thấy một cái mỏ. Nhưng trông thấy như thế đã đủ lắm rồi, tôi không còn chút lưu luyến nào nữa, không mảy may ao ước được trở lại một cái ngách cụt nào đó lần nữa. Chỉ mới nghĩ tới, tôi đã thấy ngột ngạt rồi. Rõ ràng là tôi không phải sinh ra để làm việc trong hang tối. Được sống quang đãng, đầu đội trời, dù là trời băng tuyết đi nữa, tôi vẫn cảm thấy thích hơn. Tôi đem điều đó bày tỏ với chú Gaspard và cụ giáo thì chú Gaspard lấy làm lạ lùng khó hiểu, còn cụ giáo thì buồn lòng vì tôi không có cảm tình với nghề mỏ. Thằng Carrory gặp tôi bảo tôi là đồ nhút nhát.

Với ông kỹ sư, tôi không thể đơn giản trả lời rằng tôi không còn muốn làm việc dưới hầm sâu nữa: ông bảo tôi làm việc ngay tại công sở với ông. Ông hứa sẽ dạy bảo tôi nếu tôi muốn học. Tôi muốn nói với ông ấy tất cả sự thật và tôi đã nói như thế. Ông bảo:

- Thế là em yêu cuộc sống ngoài trời, thích đi đây đi đó và được phóng khoáng. Tôi không có quyền làm trái với ý muốn của em. Vậy thì, chú bé của tôi ơi, chú cứ theo con đường của chú!

Đúng là tôi yêu cuộc sống ngoài trời, và chính trong khi bị hãm trong ngách ngược tôi lại càng cảm thấy như thế hơn bao giờ hết! Dễ gì để có thể quên nếp đã định đi đâu thì đi, đã định làm gì thì làm, luôn luôn chủ động?

https://thuviensach.vn

Suốt trong thời gian người ta tìm cách giữ tôi lại Varses thì Mattia có vẻ buồn bã, ngẩn ngơ. Tôi hỏi nó: nó bảo là nó vẫn thường, không thấy có gì khác. Đến khi tôi bảo nó sửa soạn để ba hôm sau sẽ lên đường thì nó bá lấy cổ tôi và thú thật vì sao nó buồn. Nó hét:

- Thế là mày không bỏ rơi tao thật à?

Nghe thấy thế, tôi tông cho nó một quả để nó chừa cái tội đã dám nghi ngờ tôi và cũng để che giấu nỗi cảm động của tôi khi nghe tiếng reo tha thiết của tình bạn. Đúng, đó là tiếng reo của tình bạn, chỉ của tình bạn chứ không phải của lòng ích kỉ tự ti. Mattia không cần có tôi cũng kiếm sống được, nó thừa sức tìm sinh kế một mình.

Nói cho đúng thì về sinh kế, Mattia có những khả năng bẩm sinh mà tôi kém thua xa. Trước hết, nó hơn tôi ở chỗ có tài chơi đủ mọi thứ đàn địch, lại biết hát, biết nhảy múa, biết đóng đủ mọi vai trò. Đến cái việc kính thỉnh "chư vị khán giả" móc hầu bao chi tiền – cụ Vitalis ngày xưa gọi thế – thì nó lại thạo hơn tôi vô kể. Chỉ mỗi cái nụ cười, đôi mắt hiền dịu, hai hàm răng trắng ngà ngọc, cái vẻ mặt cởi mở của nó đủ làm cảm kích những tay keo kiệt nhất. Nó không xin, nhưng trông thấy nó, người ta đã muốn cho rồi, và làm cho nó vui lòng cũng là một cái thú. Những điều này quả đã hai năm rõ mười chứ không phải bàn cãi gì nữa, bởi vì trong lúc tôi xuống mỏ đẩy goòng thì nó mới đi sơ sơ một vòng, đã kiếm được mười tám phờrăng, mười tám phờrăng chứ không ít. Tiền quỹ được một trăm hai mươi tám phờrăng, thêm mười tám phờrăng do Mattia làm ra vị chi là một trăm bốn mươi sáu. Thế là chỉ cần có bốn phờrăng nữa là mua được con bò của hoàng tử.

Mặc dù không muốn làm việc ở mỏ, tôi cũng nao nao buồn khi rời bỏ thị trấn Varses ra đi, bởi vì tôi phải xa Alexis, chú Gaspard và cụ giáo. Nhưng số kiếp tôi là như vậy đó, là phải xa rời những người mình yêu mến và cũng yêu mến mình. Phải đi lên!

Vai đeo đàn, lưng mang xắc, chúng tôi lại ra đi trên đường thiên lý cùng với Capi, con chó sung sướng quá cứ lăn bừa trên cát bụi. Ra khỏi thị trấn Varses, được nện gót trên đường âm vang, nó dội tiếng lên thật sự chứ không như thứ đất bùn nhão nhoẹt vùng mỏ, tôi cảm thấy cũng khoái chí. Ôi! Cái ánh nắng sáng tươi và những hàng cây xinh đẹp.

Trước khi ra đi, Mattia và tôi bàn bạc nhiều về hướng đi, bởi vì tôi đã bày cho nó biết xem bản đồ. Bây giờ nó không còn nghĩ rằng con đường dài đi bằng đôi chân từ thành phố này qua thành phố kia cũng không dài hơn con đường lần theo ngón tay trên bản đồ.

Cân nhắc kĩ chúng tôi quyết định tạt qua Clermont chứ không đi thẳng đến Ussel để về Chavanon, đi vòng Clermont cũng không xa hơn là mấy, lại được cái lợi là có thể biểu diễn ở những đô thị có suối tắm đương đông nghịt

https://thuviensach.vn

bệnh nhân. Lúc tôi làm việc dưới mỏ thì Mattia có gặp một anh xiếc gấu, anh ta đang đi về nẻo suối tắm; anh ta bảo ở đó có thể kiếm tiền được. Mattia muốn kiếm tiền vì nó cho rằng một trăm rưỡi phờrăng vẫn chưa đủ để tậu một con bò sữa.

Càng có nhiều tiền, bò càng tốt; bò càng tốt, má Barberin càng đẹp lòng; má càng đẹp lòng chúng tôi càng hởi dạ.

Vậy thì, cần phải tạt qua Clermont.

Trên con đường Paris đi Varses, tôi đã bắt đầu dạy cho Mattia học, học chữ đồng thời học những điều nhập môn về nhạc lý. Từ Varses đi Clermont, tôi lại bày tiếp. Không biết tại tôi là một thầy giáo tồi – có lẽ như thế cũng nên – hay tại Mattia là một cậu bé học trò kém – cũng có thể như thế – mà nó học chữ chậm chạp và khó khăn quá. Nó có cặm cụi bao nhiêu, có dán mắt trên trang sách bao nhiêu cũng chỉ đọc thấy vô khối những trò kỳ quặc chứng tỏ nó giàu tưởng tượng hơn là biết ham học. Bởi thế, mà đôi khi tôi mất bình tĩnh, đập tay lên sách, giận dữ hét lên rằng cái đầu nó rắn quá chừng quá đỗi, không nhét chữ nghĩa vào được.

Những lúc ấy, nó không hề hờn dỗi, nó nhìn tôi với đôi mắt dịu hiền, mỉm cười mà nói:

- Cậu nói đúng đây, cái đầu tớ chỉ mềm ra khi có người choảng lên đó. Cái thằng cha Garofoli nó cũng khá ranh, nó đã tìm thấy điều ấy.

Nghe nói thế thì còn giận làm sao được nữa? Tôi bật cười và hai đứa lại bày, lại học.

Về âm nhạc thì chúng tôi không gặp những khó khăn đó và ngay từ đầu, Mattia đã đạt những bước tiến lạ lùng, hết sức đáng chú ý. Chẳng bao lâu, nó hỏi tôi những điều khiến tôi ngạc nhiên. Làm tôi ngạc nhiên chán, nó tiến lên làm tôi lúng túng và cuối cùng có nhiều lúc nó khiến tôi bí không trả lời được.

Thú thật quả là cái điều này làm cho tôi bẽ mặt và tự ái. Tôi coi trọng vai trò thầy giáo của tôi và tôi cho rằng không trả lời được những câu hỏi của học trò là nhục. Không trả lời là trốn nhiệm vụ, mà cái chú học trò của tôi đó, chú chẳng hề tiếc câu hỏi:

"Tại sao người ta không viết nhạc theo một khóa duy nhất?"

"Tại sao khi lên giọng người ta lại dùng dấu thăng, và khi hạ giọng, người ta lại dùng dấu giáng?".

"Tại sao nhịp đầu và nhịp cuối của một bản nhạc có lúc lại không giữ đúng số phách đều của các nhịp khác trong bản?"

"Tại sao người ta lên dây vĩ cầm theo một số nốt nhất định mà không theo

https://thuviensach.vn

những nốt khác?”

Đối với câu hỏi sau này, tôi trịnh trọng trả lời rằng tôi không chuyên vĩ cầm, tôi không hề nghiên cứu xem người ta phải lên dây cho nó thế này hoặc thế khác. Mattia đành chịu. Nhưng lối thoát ấy không thích hợp với những câu hỏi về khóa nhạc và các dấu thăng giáng. Đó là âm nhạc, là nhạc lý. Tôi là thầy dạy nhạc, là thầy dạy âm pháp, tôi phải giải đáp, nếu không thì mất uy tín, tôi cảm thấy thế. Mà tôi thì tôi lại rất cần giữ cho được cái uy tín đó.

Nghĩ thế cho nên khi không biết giải đáp như thế nào thì tôi tránh trớ theo lối trả lời của chú Gaspard. Tôi còn nhớ khi hỏi chú: “Than đá là gì?” – chú nghiễm nhiên đáp: “Đó là than người ta tìm thấy ở dưới đất”.[29]

Khi tôi không biết giải đáp như thế nào cho đúng thì tôi cũng lấy cái tư thế vững vàng kiểu ấy mà nói:

“Cái đó là thế bởi vì phải là như thế mới được. Luật nhạc là thế đấy”.

Mattia vốn không phải là người hay phản kháng luật lệ. Duy nó có một cách nhìn thế nào ấy, vừa nhìn, vừa giương mắt, há mồm, làm tôi chẳng vừa lòng với mình tí nào.

Chúng tôi vừa đi khỏi Varses ba hôm thì nó hỏi tôi một câu hỏi đúng kiểu đó. Đáng lý phải trả lời: “Mình không biết”, tôi ngang nhiên bảo: “Bởi lẽ nó là như thế đó”.

Từ đó, nó sinh đăm chiêu, và suốt ngày tôi không tài nào bắt nó trò chuyện. Việc này lạ vì ai chứ Mattia thì bao giờ cũng ưa trò chuyện, cười cợt. Tôi bức bách nó quá nên cuối cùng nó phải nói:

- Cậu là một ông giáo cừ, tớ tin rằng không ai bày vẽ cho tớ những điều tớ đã học được như cậu. Nhưng…

Nó không nói nữa.

- Thế nào, nhưng… thế nào?

- Nhưng có lẽ có những điều cậu không biết, những người thông thái nhất cũng có những điều mà họ không biết, có phải không nào? Chẳng hạn khi trả lời tớ: “Cái đó là như thế bởi vì nó là như thế”, thì có thể có những lý lẽ mà cậu không giảng được bởi cậu không hề được nghe giảng. Ấy, suy nghĩ như vậy cho nên tớ tự chủ rằng nếu cậu vui lòng thì chúng ta sẽ tìm mua một quyển sách, ồ, không mất nhiều tiền đâu – một quyển sách dạy những nguyên lý về khoa âm nhạc.

- Đúng đấy!

- Có phải không? Tớ cũng đã nghĩ rằng chắc cậu tán thành, bởi vì cậu làm thế nào mà biết hết những gì có trong sách, cậu có học trong sách vở đâu!

https://thuviensach.vn

- Một ông thầy tốt còn hơn gấp mấy lần một quyển sách hay nhất!

- Cái điều cậu vừa nói đó khiến tớ muốn bày tỏ với cậu một việc nữa: nếu cậu vui lòng thì tớ tìm tới ông thầy chính cống mà học một bài. Một bài thôi, như thế bắt buộc ông ta phải nói cho tớ biết tất cả những cái gì tớ bí.

- Tại sao cậu không tìm thầy chính tông mà học cái bài ấy trong thời gian cậu đi biểu diễn một mình?

- Tại vì hễ đã là thầy chuyên nghiệp thì họ đòi công, mà tớ thì không muốn lấy tiền của cậu để trả.

Nghe Mattia nói đến thầy chính tông, tôi lấy làm phật ý. Nhưng câu cuối cùng của nó làm tiêu tan bệnh hiếu danh ngu muội của tôi. Tôi nói:

- Cậu tốt quá! Tiền của tớ là tiền của cậu, vì cậu cũng làm ra như tớ, nhiều khi còn dồi đào hơn tớ nữa. Cậu học bao nhiêu bài cũng được, tùy cậu và tớ sẽ học cùng cậu.

Rồi tôi dũng cảm thú nhận sự dốt nát của tôi: "Như thế, về phần tớ, tớ cũng sẽ được học hỏi những điều tớ không biết".

Ông thầy, ông thầy chính tông mà chúng tôi cần không phải là một nhạc công vườn mà phải là một nhạc sĩ, một nhạc sĩ lớn chỉ ở các đô thị quan trọng mới tìm thấy. Bản đồ mách cho tôi biết, từ nơi này đến Clermont, đô thị quan trọng nhất là Mende. Mende có thật là một đô thị quan trọng hay không, tôi không rõ, nhưng vì trên bản đồ tên đó in chữ to nên tôi mới tin như thế. Chúng tôi quyết định đến Mende thì sẽ thực hiện cái khoản chi lớn cho một bài học âm nhạc. Mặc dù qua các làng mạc thưa thớt và nghèo nàn trong vùng núi buồn tênh của tỉnh Lozère, chúng tôi thu thập được rất ít, tôi cũng muốn nhanh chóng làm vừa lòng Mattia để nó khỏi phải mong đợi nhiều.

Đi hết cao nguyên Méjean khô cằn, vắng vẻ, tiêu điều, chúng tôi đến Mende. Đêm đã khuya, không thể đi học nhạc ngay được, vả lại chúng tôi cũng đã mệt phờ đi. Tuy vậy, Mattia thấy Mende không có vẻ gì là một đô thị quan trọng như tôi nói nên nôn nóng muốn biết ở đây có một nhạc sư chính tông hay không. Vừa ăn bữa tối tôi vừa hỏi bà chủ quán xem trong thành phố có một nhạc sư nào giỏi, chuyên dạy âm nhạc hay không. Bà ta trả lời rằng bà ta hết sức ngạc nhiên về câu hỏi của chúng tôi: hóa ra chúng tôi không nghe tiếng ông Espinassous hay sao?

- Chúng tôi từ xa đến. – Tôi nói.

- Hẳn là xa lắm?

- Từ nước Italie. – Mattia đáp.

Nghe thế, bà ta không lấy làm lạ nữa. Hình như bà ta thừa nhận rằng ở quá

https://thuviensach.vn

xa như vậy cho nên không nghe tiếng ông Espinassous cũng phải. Chứ còn ở Lyon hay Marseille mà vô ý thức đến nỗi không hay biết gì về ông Espinassous thì bà ta có mà còn nói chuyện với.

Tôi nói với Mattia, bằng tiếng Italie:

- Tớ tin rằng chúng mình gặp may rồi đó!

Đôi mắt của Mattia ngời lên. Chắc chắn là ông Espinassous sẽ giải đáp dễ dàng tất cả mọi câu hỏi của nó. Để giải thích vì sao người ta dùng dấu giáng khi hạ giọng và dấu thăng khi lên giọng, tất nhiên là ông không lúng túng đâu! Bỗng nhiên tôi đâm lo ngại. Một nhạc sĩ có danh vọng như thế có chịu dạy cho những đứa trẻ khốn khổ như chúng tôi hay không? Tôi hỏi:

- Ông Espinassous hẳn là bận lắm?

- Ồ! Hẳn chứ! Hẳn là ông ta bận lắm! Ông ta không bận thế nào được?

- Theo ý bà thì ngày mai, ông ta có vui lòng tiếp chúng tôi không?

- Có chứ! Ai ông ta cũng tiếp miễn là tiền có trong túi, đành rồi.

Chúng tôi nghĩ như vậy cho nên yên lòng. Dù là mệt mỏi, trước khi ngủ, chúng tôi cũng thảo luận với nhau rất nhiều về những điều mà hôm sau chúng tôi sẽ đặt ra cho vị giáo sư lừng lẫy tiếng tăm ấy giải đáp.

Hôm sau dậy, hai anh em tôi sửa sang người ngợm hết sức cẩn thận. Nghĩa là chúng tôi rửa mặt mũi chân tay sạch sẽ, chỉ thế thôi, chứ còn áo quần thì vẫn nguyên những thứ mang trên người, không có cách nào khác hơn. Rồi Mattia xách vĩ cầm, tôi mang thụ cầm lên đường đi tìm ông Espinassous. Con Capi định đi theo chúng tôi như lệ thường. Chúng tôi phải buộc nó lại trong chuồng ngựa của bà chủ quán vì mang chó đến nhà nhạc sĩ nổi tiếng thị trấn Mende e có khiếm lễ.

Người ta chỉ chỗ ở của giáo sư cho chúng tôi. Đến đấy, chúng tôi ngỡ là nhầm, vì trước cửa thấy treo lủng lẳng hai cái đĩa thợ cạo bằng đồng thau, không bao giờ bảng hiệu của một nhạc sư lại như thế. Chúng tôi đang ngơ ngác nhìn cái bảng hiệu có vẻ là một bác phó cạo ấy, thì gặp một người qua đường. Chúng tôi hỏi ông Espinassous ở đâu. Người ấy chỉ hiệu thợ cạo mà bảo: "Đấy!" Ừ, chẳng có gì là lạ: tại sao một giáo sư âm nhạc lại không ở trong một nhà bác phó cạo được?

Chúng tôi bước vào. Hiệu thợ cạo ngăn ra làm hai: bên phải, trên những tấm ván nhỏ, có bày bàn chải, lược, xà phòng và những lọ sáp, mỡ; bên trái, hoặc đặt ở bàn hoặc treo trên tường, có những nhạc cụ như vĩ cầm, kèn đẩy, kèn loa. Mattia hỏi:

- Chúng tôi muốn gặp ngài Espinassous.

Một người nhỏ bé, nhanh nhảu và lanh lẹ như một con chim, đang cạo mặt

https://thuviensach.vn

cho bác nông dân ngồi trên ghế bành. Người ấy trả lời giọng trầm:

- Tôi đây.

Tôi đưa mắt ra hiệu bảo Mattia rằng bác thợ cạo kiêm nhạc sĩ này không phải là người đáng làm thầy chúng tôi, nhờ bác ta dạy cũng bằng vứt tiền qua của sổ. Nhưng Mattia lại không hiểu, không phục tùng. Nó ngồi vào ghế và thản nhiên hỏi:

- Cạo mặt cho ông ấy xong ông có vui lòng hớt tóc cho tôi không?

- Hẳn chứ, ông bạn trẻ ạ! Tôi cạo mặt cho cả ông bạn nữa, nếu ông bạn muốn.

- Cám ơn ông, hôm nay tôi không cạo, để bận sau.

Vẻ mặt điềm tĩnh của Mattia khiến tôi kinh ngạc. Nó ngầm đưa mắt bảo tôi chờ một lát rồi hãy bực mình. Giây phút sau, ông Espinassous cạo xong cho người nông dân và mang khăn đến cắt tóc cho Mattia. Trong khi ông buộc khăn vào cổ nó, nó nói:

- Thưa ông, hai anh em chúng tôi vừa tranh cãi với nhau. Biết ông là một nhạc sĩ lừng danh, chúng tôi nghĩ chắc rằng ông vui lòng chỉ giáo về vấn đề đang làm chúng tôi lúng túng.

- Nào, vấn đề gì làm các anh bạn trẻ lúng túng, hãy nói ta xem, thử sao!

Bây giờ tôi mới hiểu Mattia muốn đi đến đâu! Trước hết nó muốn thử tài anh chàng thợ cạo kiêm nhạc sĩ này xem có trả lời nổi những câu hỏi của nó không, trường hợp anh ta thỏa mãn nó thì tiền công hớt tóc cũng đồng thời sẽ là tiền công học nhạc, không mất gì cả. Cái thằng bé láu cá thật! Mattia hỏi:

- Tại sao người ta lại lên dây vĩ cầm theo một số nốt nhất định mà không theo những nốt khác?

Lúc ấy, bác phó cạo đang xốc chiếc lược vào mớ tóc dài của Mattia. Ngỡ bác ta sẽ trả lời bằng một câu theo kiểu của tôi, tôi đã cười thầm đắc chí. Bác nói:

- Dây thứ hai bên trái vĩ cầm phải buông nốt *la* theo thanh mẫu bình thường, vậy thì phải lên những dây khác như thế nào cho cách nhau từng quãng năm, nghĩa là dây thứ tư phải buông *son*, dây thứ ba: *rê*, dây thư hai: *la*, dây thứ nhất: *mi*.

Cái người cười toáng lên không phải là tôi mà lại là Mattia. Nó chế nhạo bộ mặt của tôi chăng? Hay nó chỉ vui thích vì được biết cái mà nó muốn biết? Dẫu sao, nó cũng cười oang oang.

Tóc chưa cắt hết thì Mattia cũng chưa hết hỏi. Hỏi gì, ông thợ cạo cũng giải đáp một cách dễ dàng và chắc chắn như giải đáp câu hỏi về vĩ cầm. Trả

https://thuviensach.vn

lời xong chính ông lại hỏi, và chẳng mấy chốc ông ta biết rõ chúng tôi tìm tới ông với ý định gì. Ông cười khanh khách nói:

- Những chú nhóc này khá, khá lắm. Các chú đến là ngộ!

Thế rồi ông muốn Mattia chơi cho ông nghe một bài: rõ ràng là Mattia "ngộ" hơn tôi nhiều. Nó mạnh dạn cầm cây vĩ cầm của nó lên, kéo một bài vanxơ.

"Mày không biết lấy một nốt quèn âm nhạc mà thế đấy!" Ông thợ cạo reo lên như thế và vỗ tay. Ông gọi Mattia là "mày" như đã thân với nó từ lâu lắm rồi.

Tôi đã nói có nhiều loại nhạc cụ đặt trên bàn hoặc treo trên vách. Xong bản vĩ cầm, Mattia với chiếc kèn Clarinét và nói:

- Tôi cũng biết chơi Clarinét và cả kèn đẩy nữa.

- Ừ thì chơi đi thử xem. Espinassous nói.

Mỗi nhạc cụ, Mattia chơi một bài.

- Cái chú ranh này là một kỳ tài. – Espinassous thét lớn. – Nếu chú mình bằng lòng ở lại đây với ta, ta sẽ đào tạo chú mình thành một nhạc sĩ vĩ đại. Buổi sớm, chú cạo râu cho khách hàng cùng với ta, rồi thì cả ngày, có bao nhiêu thì giờ ta sẽ vẽ cho chú học. Đừng có tưởng rằng ta không có đủ tài năng dạy bảo cho chú vì ta là thợ cạo! Không đâu! Cứ phải ăn uống, phải ngủ, phải sống, cho nên phải cầm con dao cạo. Jasmin[30] cũng cạo râu cắt tóc cho người ta đấy, nhưng Jasmin vẫn là đệ nhất thi sĩ của nước Pháp, thành Agen có Jasmin, thành Mende có Espinassous.

Khi nghe mấy lời cuối của người thợ cạo, tôi nhìn Mattia. Nó trả lời sao đây? Tôi sắp mất người bạn thân, người đồng nghiệp, người anh em, cũng như tôi đã lần lượt mất những người thân trước chăng? Tim tôi đau quặn. Tuy thế, tôi không buông mình để cho thứ tình cảm ấy lôi cuốn. Tình huống Mattia có phần giống tình huống tôi, khi bà Milligan nói với cụ Vitalis xin cho tôi ở lại. Tôi nói, giọng cảm động:

- Cậu hãy nên nghĩ đến tương lai của cậu thôi, Mattia ạ.

Nhưng Mattia đã bước nhanh lại phía tôi, cầm tay tôi mà nói:

- Xa bạn tôi sao? Không đời nào tôi làm thế! Thưa ông, tôi cảm ơn ông.

Ông Espinassous nài nỉ bảo rằng khi Mattia đã học qua bước đầu rồi thì sẽ tìm cách gửi nó đi học ở Toulouse, xong sẽ cho đi Paris để vào Nhạc viện. Nhưng Mattia cứ khăng khăng đáp:

- Không bao giờ tôi rời bỏ Rémi.

- Đã thế thì ta cũng phải làm một cái gì có ích cho chú mới được, chú nhóc

https://thuviensach.vn

ạ. Ta muốn tặng chủ một quyển sách để chú học những gì chú không biết.

Thế là ông lục tìm các ngăn kéo. Lục một lúc khá lâu, ông mới tìm được cái quyển sách mang nhan đề: *Nhạc lý*. Sách cũ, sờn gáy, nhàu nát cả! Nhưng hề gì! Ông cầm bút, lật trang đầu viết:

"*Tặng chú bé, sau này trở nên nghệ sĩ, sẽ nhớ đến anh thợ cạo thành Mende*."

Tôi không biết ở Mende còn có giáo sư âm nhạc nào ngoài ông thợ cạo Espinassous hay không, nhưng vị giáo sư mà tôi biết là ông ấy, và cả Mattia lẫn tôi không bao giờ quên ông.

https://thuviensach.vn

VIII. CON BÒ CỦA HOÀNG TỬ

Đến Mende, tôi đã yêu quý Mattia lắm rồi, nhưng từ Mende ra đi tôi càng yêu quý nó hơn nữa. Còn gì sung sướng hơn, còn gì êm dịu hơn trong tình bạn khi cảm thấy chắc chắn rằng người mình yêu quý lại cũng rất yêu quý mình? Và còn bằng chứng nào rõ ràng hơn để biết là Mattia yêu quý tôi bằng cái việc nó đã từ chối đề nghị của ông Espinassous, nghĩa là từ chối sự yên tĩnh, cuộc sống đầy đủ, học vấn cho lúc này và giàu sang cho mai sau, để chia sẻ với tôi cuộc sống lang thang và bấp bênh, không tương lai và cũng có thể không có cả ngày mai nữa!

Trước mặt ông Espinassous, tôi không thể để lộ xúc cảm của mình khi nghe nó kêu lên: "Xa bạn tôi sao?", nhưng khi chúng tôi đã ra ngoài đường, tôi nắm chặt tay nó mà nói:

- Mày nhớ nhá! Chúng ta cùng sống cùng chết với nhau đấy nhá.

Nó mỉm cười và mở to mắt nhìn tôi, trả lời:

- Tớ biết điều đó từ trước rồi!

Mattia lâu nay không ham đọc sách mấy, thế mà khi được đọc quyển "Nhạc lý" của Kuhn thì nó tiến nhanh một cách phi thường. Khốn thay, tôi không bao giờ chỉ bảo cho nó được như chúng tôi mong muốn: chúng tôi phải đi liên miên từ sớm đến tối trải qua những chặng đường dài để vượt qua khỏi mấy tỉnh Lozère và Auvergne cho nhanh chóng, vì những nơi này không quen niềm nở đối với bọn đàn hát rong chúng tôi.

Được đào tạo ở trường của Garofoli, chỉ lo khai thác cho hết mức lòng thương người của kẻ khác, nó đã nhập tâm tất cả những mánh khóe của cái nghệ thuật vô cùng khó khăn là kích động lòng nhân từ hoặc thiện cảm của mọi người. Ngay từ lần thứ nhất, gặp nó trên gác xép phố Lourcine, tôi đã vô cùng ngạc nhiên khi nghe nó giải thích những lý do khiến khách qua đường phải thò tay vào túi. Bây giờ tôi lại càng ngạc nhiên hơn khi thấy nó bắt tay vào việc.

Chỉ đến các thành phố dưỡng bệnh, Mattia mới trổ hết tài năng của nó ra, trổ tài trước những người Paris, cái công chúng quen thuộc từ trước của nó mà giờ đây gặp lại. Chẳng hạn khi thấy một thiếu phụ mặc đồ tang đi đến, thì Mattia bảo tôi: "Chú ý nhé! Phải đánh những điệu sầu. Phải cố gắng làm cho bà ta cảm động nghĩ đến người đã khuất. Nếu bà ta khóc thì ăn tiền!" Và thế là chúng tôi đánh những điệu u hoài, khoan thai, thống thiết, não ruột, nghe như xé ruột xé lòng.

Trong những nơi người ta đi dạo mát quanh vùng Mont-Dore, có những chỗ người ta gọi là "Phòng khách". Đó là những lùm cây trồng rợp bóng

https://thuviensach.vn

mát, mấy người bệnh đi tắm suối thường ra đó nghỉ ngơi đôi chút ngoài trời. Mattia tìm hiểu những thính giả trong những "Phòng khách" đó và dựa theo nhận xét của nó, chúng tôi xếp đặt chương trình. Khi thấy một người bệnh xanh xao vàng vọt ngồi tư lự trên ghế tựa, mắt mờ má hóp, chúng tôi không đường đột đến trước mặt họ, khiến họ phải rời bỏ những tư tưởng u buồn. Chúng tôi dừng lại ở xa, đánh đàn như để cho tự mình nghe thôi, và hết sức chăm chú vào việc đó. Chúng tôi liếc mắt trông trộm người bệnh: nếu anh ta nhìn chúng tôi một cách bực bội thì chúng tôi cuốn gói, nếu ngược lại, anh ta có vẻ thích thú thì chúng tôi nhích lại gần và Capi có thể mạnh dạn đưa âu xin tiền mà không sợ bị mấy cái đá tống đi.

Nhưng phải nói rằng với trẻ con thì Mattia đạt kết quả tốt đẹp nhất. Cái cung vĩ cầm của Mattia chọc cho những đôi chân trẻ nhảy nhót, nụ cười của Mattia khiến lũ trẻ nô cười cả những khi chúng bực bội. Nó làm cách nào mà được vậy, tôi không biết, nhưng hai năm rõ mười như thế: người ta ưa thích nó, người ta mến nó.

Kết quả chúng tôi thu được thật là mỹ mãn: trong một thời gian ngắn, trừ chi phí xong, chúng tôi có sáu mươi tám phờrăng. Sáu mươi tám phờrăng cộng với một trăm bốn mươi sáu sẵn có trong quỹ, vị chi hai trăm mười bốn. Thế là chúng tôi lên đường đi Chavanon được rồi, không phải chờ đợi gì nữa. Trên đường đi, chúng tôi sẽ ghé lại Ussel, ở đó có phiên chợ gia súc to, theo như người ta nói. Phiên chợ gia súc ấy chính là cái chúng tôi cần! Ở đây chúng tôi sẽ tậu được con bò sữa oai vệ, vì nó mà lâu nay chúng tôi luôn mồm bàn tán và thắt lưng buộc bụng không nề hà. Tới nay, chúng tôi chỉ mới hưởng cái thú mơn trớn một ước ao và tô vẽ cho nó tốt đẹp theo trí tưởng tượng của mình. Mattia thì ước một con bò trắng; tôi thì ước một con bò màu hung, tưởng nhớ con Roussette tội nghiệp của chúng tôi xưa kia; con bò sẽ rất hiền lành, sẽ có lắm sữa. Tất cả những cái ấy quả là rực rỡ, mê ly.

Bây giờ thì phải thực hiện cái ước mơ ấy, và cái khó bắt đầu từ đây. Làm thế nào chọn được một con bò cái chắc chắn có những đức tính mà chúng tôi hằng mơ ước? Cái này quả là trọng đại, và trách nhiệm của người mua bò nặng nề làm sao! Tôi không biết một con bò sữa tốt có những dấu hiệu gì, lông, xoáy ra sao. Mattia thì cũng mù tịt như tôi.

Chúng tôi càng lo tợn vì có nghe nhiều chuyện lạ lùng trong các quán trọ, từ khi ôm cái mộng mua bò. Quả vậy, nói lái bò, lái ngựa cũng tức là nói bợm bãi, ba que. Bao nhiêu những chuyện lừa đảo, xỏ lá của bọn đó lởn vởn trong đầu óc chúng tôi, làm chúng tôi khiếp sợ! Một bác nông dân đến phiên chợ mua một con bò sữa có cái đuôi đẹp nhất tự cổ chí kim; có cái đuôi như thế, nó có thể đuổi ruồi, muỗi đến tận chóp mũi, ai cũng biết như thế là lợi lắm; bác mua được con bò khác thường đó với giá phải chăng nên hý hửng

https://thuviensach.vn

dắt bò về.

Sáng hôm sau bác ra thăm bò thì thấy con bò không có đuôi nữa; cái đuôi hiên ngang hôm trước chỉ là một cái đuôi giả, một túm lông dán vào cái đuôi cụt của con bò. Một bác nông dân khác mua phải một con bò sừng giả. Một bác nữa khi định vắt sữa con bò mới tậu thì thấy vú nó bị bơm lên chứ thực ra vú ấy thì mỗi ngày đêm chỉ tiết ra hai cốc là hết nhẵn. Phải làm sao tránh những cái xúi quẩy ấy.

Về khoản đuôi giả thì Mattia không ngại: nó sẽ đánh đu lên đuôi của tất cả những con bò mà chúng tôi định mua và nhún hết sức, để nếu là đuôi dán thì sẽ rơi ra. Còn vú bơm thì cũng có cách trị, hiệu nghiệm không kém. Nó sẽ dùng chiếc đanh ghim dài, to và châm vào vú bò xem sao. Cách thử ấy thì bách phát bách trúng nếu quả có đuôi giả và vú bơm hơi. Nhưng nếu là đuôi thật thì cũng dè chừng người kéo đuôi bò ăn phải một cú đá ra trò vào bụng, vào đầu chứ! Và khi bị kim châm vào thịt, e nó cũng làm thế chứ không chơi.

Nghĩ đến việc có thể ăn một cái đá của bò thì đầu óc Mattia cũng nguôi đi phần nào, cho nên chúng tôi lại cứ băn khoăn, lo lắng. Nếu mang biếu má Barberin một con bò không có sữa hoặc không có sừng thì sẽ buồn biết bao nhiêu!

Trong những câu chuyện chúng tôi được nghe, có một chuyện trong đó một viên thú y đã chơi cho tên lái bò một vố đau điếng. Ví thử chúng tôi nhờ một viên thú y giúp, cái đó hẳn là mất tiền mà yên bụng biết bao nhiêu! Luẩn quẩn mãi cuối cùng chúng tôi nhất định giải quyết theo cách đó. Cân nhắc mọi mặt thì thấy đó là cách khôn ngoan nhất, vì thế chúng tôi vui vẻ đi.

Đường từ Mont-Dore đến Ussel không xa, chúng tôi đi hai hôm đã tới, mà khi tới trời hãy còn sớm nữa là khác. Đến Ussel thì cũng như là đến quê tôi: tại đây tôi đã ra mắt công chúng lần đầu trong vở kịch "Kẻ đần độn nhất không phải là kẻ mà người ta tưởng". Và cũng tại Ussel này, cụ Vitalis đã mua cho tôi đôi giày đầu tiên trong đời, đôi giày đinh đã làm tôi khôn xiết sung sướng.

Tội nghiệp con Joli-Cœur! Nó không còn đây với bộ quân phục tướng Anh màu đỏ. Và con Zerbino, con Dolce đáng yêu cũng vắng mặt. Cụ Vitalis đáng thương, tôi đã mất cụ rồi, tôi không còn nhìn thấy cụ đi vào thị trấn, đầu ngẩng cao, ngực ưỡn, đi đều bước và thổi một điệu vanxơ véo von trên ống sáo. Trong số sáu nhân vật lúc bấy giờ, hiện nay chỉ còn hai: Capi và tôi, sống sót trên đời. Những kỉ niệm làm tôi ủ dột. Tôi có muốn thế đâu, nhưng sao cứ mường tượng sắp thấy cái mũ dạ của cụ Vitalis hiện ra ở đầu phố và sắp nghe tiếng gọi lên đường đã bao lần thúc giục bên tai.

Cái hiệu bán quần áo hồi trước cụ Vitalis dẫn tôi đến sắm bộ quần áo nghệ

https://thuviensach.vn

sĩ, may mắn đã xua đuổi giúp tôi những ý nghĩ u ám. Nó vẫn như hồi tôi đặt chân lên bực tam cấp trơn tuột của nó. Trước cửa vẫn lủng lẳng chiếc áo đính đầy quân hiệu mà tôi đã mê mẩn ngắm nghía mãi, và bên trong chiếc đồng hồ vẫn là những khẩu súng cũ ngày ấy cùng với chiếc đèn cũ ngày ấy.

Tôi cũng muốn giới thiệu cái bãi rộng ở đó tôi bắt đầu bước chân vào nghề trong vai người hầu của ngài Joli-Cœur, tức là "kẻ đần độn nhất". Capi đã nhận ra và phe phẩy đuôi.

Chúng tôi ghé vào cái quán cụ Vitalis và tôi trọ ngày xưa. Cởi bỏ hành lý và nhạc cụ ra, rồi tìm tới một ông thú y. Khi nghe chúng tôi trình bày xong, ông cười chế nhạo và nói:

- Trong vùng này không có bò thông thái[31] đâu.

- Không, chúng cháu không tìm bò biết diễn trò, chúng cháu cần một con bò tốt sữa.

- Và có đuôi thật.

Mattia nói thêm như thế vì câu chuyện đuôi giả ám ảnh nó.

- Thưa ông thú y, tóm lại, chúng cháu đến nhờ ông đem sự hiểu biết của ông giúp chúng cháu khỏi bị cánh lái bò lừa gạt.

Khi nói câu ấy, tôi cố bắt chước cái vẻ trang trọng của cụ Vitalis khi cụ muốn thuyết phục người khác. Ông thú y nói:

- Nhưng các em tậu bò làm gì kia?

Tôi nói vắn tắt mục đích mua bò của tôi.

- Các em là những đứa trẻ ngoan. – Ông nói. –Sớm ngày mai, ta sẽ đi với các em đến chợ phiên, và ta hứa rằng con bò sữa ta chọn cho các em sẽ không mang đuôi giả.

- Cũng không có sừng giả? – Mattia hỏi.

- Vú sữa cũng không bị bơm lên?

- Con bò đó sẽ là con bò đẹp và tốt. Nhưng muốn mua, phải có tiền trả.

Tôi không đáp, chỉ mở chiếc khăn tay gói vốn liếng của chúng tôi.

- Tốt lắm! Sáng mai, bảy giờ các em lại đón ta.

- Thưa ông thú y, thế còn công ông, cháu phải trả hầu ông bao nhiêu?

- Không phải trả gì hết! Đời nào ta lại lấy tiền của những đứa bé ngoan như các em.

Tôi chẳng biết làm thế nào để tỏ lòng biết ơn đối với con người hào hiệp đó, nhưng Mattia nảy ra một sáng kiến. Nó hỏi:

- Thưa ông, ông có thích âm nhạc không ạ?

https://thuviensach.vn

- Thích lắm, em ạ.

- Và ông ngủ sớm chứ?

Nó hỏi như cóc nhảy, nhưng ông thú y vẫn vui lòng trả lời:

- Khi đồng hồ đánh chín giờ.

- Cảm ơn ông. Thế đến mai, bảy giờ, chúng cháu lại.

Tôi đã hiểu ý Mattia. Tôi hỏi:

- Mày muốn hiến ông thú y một buổi hợp tấu?

- Đúng thế. Một buổi dạ tấu khi ông ấy đi ngủ. Người ta làm thế đối với người mà người ta yêu quý.

- Ý của mày hay đấy. Ta hãy trở về quán trọ lo tập dượt những bản tấu sắp tới. Dạo nhạc cho công chúng nghe để lấy tiền thì có sơ suất một chút cũng chả sao, đằng này đánh đàn để đền ơn người ta thì phải cố gắng hết sức mình.

Bảy giờ kém vài phút thì chúng tôi đến trước nhà ông thú y. Mattia mang vĩ cầm, tôi mang thụ cầm. Đường phố tối tăm vì người ta không đốt đèn đường, để chờ chín giờ đã có sáng trăng. Các hiệu buôn đều đóng cửa, người đi lại thưa thớt. Đến chín giờ khi đồng hồ bắt đầu buông tiếng chuông thứ nhất thì chúng tôi cũng bắt đầu hợp tấu. Trong đường phố chật hẹp vắng vẻ ấy tiếng đàn chúng tôi vang lên như ở trong gian phòng ấm tiếng nhất. Các cửa sổ đều mở. Và những cái đầu nhô ra, những cái đầu đội mũ chụp đêm hoặc trùm khăn; người ta ngạc nhiên, gọi nhau ý ới từ cửa này qua cửa nọ.

Ông bạn thú y của chúng tôi ở một nhà có cái phòng con xinh xắn nhô ra ở góc nhà. Cửa sổ phòng ấy mở, ông thò đầu ra xem ai đánh đàn. Hẳn ông nhận ra chúng tôi và hiểu dụng ý của chúng tôi vì thấy ông khoát tay bảo chúng tôi đừng đánh đàn nữa. Ông nói:

- Ta đi mở cổng cho các em đây. Các em vào vườn mà đánh.

Ngay sau đó, cổng vườn mở ra đón chúng tôi. Ông thú y bắt chặt tay hai đứa chúng tôi và nói:

- Các em là những chú bé tốt, nhưng các em dại lắm: các em không để ý rằng các em có thể bị cảnh sát bắt vì tội làm náo động đường phố ban đêm.

Chúng tôi lại bắt đầu cuộc hợp tấu trong vườn. Vườn không rộng nhưng rất xinh: trong vườn có một vỏ cua[32] mái phủ đầy dây leo. Ông thú y có vợ và đông con, cho nên trong chốc lát chúng tôi cũng có cả một công chúng thính giả. Người ta thắp nến dưới vỏ cua và chúng tôi đánh đàn đến gần mười giờ. Hễ xong một bản thì công chúng vỗ tay và yêu cầu đánh cho bản nữa. Giá như ông thú y không bắt buộc chúng tôi về thì có dễ, theo yêu cầu

https://thuviensach.vn

của lũ nhỏ, chúng tôi sẽ đánh đàn đến quá nửa đêm. Ông ta bảo:

- Phải để cho các anh ấy đi ngủ với chứ! Sáng mai, các anh ấy cần đến đây lúc bảy giờ mà!

Tuy nói vậy, ông vẫn giữ chúng tôi lại ăn khuya chứ không cho về ngay. Bữa bánh khuya ấy rất thú vị. Để tạ ơn, Capi diễn vài tiết mục ngộ nghĩnh nhất của nó, làm cho lũ trẻ nhỏ hết sức vui thích. Khi chúng tôi ra về thì đã gần nửa đêm.

Thị trấn Ussel ban đêm yên tĩnh là thế mà sáng hôm sau thì náo nhiệt lạ thường. Trời chưa sáng đã nghe tiếng xe tải lăn liên miên trên đường, xen lẫn với tiếng ngựa hí, tiếng bò rống, tiếng cừu be và tiếng la hét của các bác nông dân đi chợ. Khi chúng tôi xuống sân quán trọ thì thấy ở đây chật ních những xe tải vướng vào nhau chằng chịt; các bác nông dân diện quần áo ngày lễ từ trên mấy chiếc xe ngựa mới đến, nhảy xuống; rồi họ ôm xốc vợ đặt xuống đất. Xong, ai cũng co tay duỗi chân cho đỡ mỏi, các chị phụ nữ thì vuốt lại váy cho khỏi nhàu nát. Vì mới sáu giờ thôi, nên chúng tôi muốn đi duyệt qua các con bò sữa một lượt để thử chọn trước.

Ôi chao! Những con bò đẹp làm sao! Đủ mọi màu lông, đủ mọi vóc dáng, con béo, con gầy, con kèm bê, con kéo lê thê những chiếc vú dài mọng sữa. Trong chợ cũng có ngựa nữa, ngựa đực hí ran, ngựa cái liếm lông cho con, lại còn lợn, lợn béo khoét hốc dưới đất mà nằm, lợn con kêu như bị lột da sống, rồi cừu, gà, ngỗng… nhưng cần quái gì những thứ ấy! Chúng tôi chỉ mê bò mà thôi. Lũ bò nheo mắt nhìn chúng tôi, quan sát chúng tôi và bình thản đưa đẩy hàm dưới một cách chậm chạp để nhai lại bữa ăn đêm qua; chúng không hề ngờ rồi đây chúng có thể không còn được ăn ngọn cỏ ở làng quê.

Đi dạo xem nửa giờ, chúng tôi đã tìm ra mười bảy con hoàn toàn vừa ý, con thì vì đức tính này, con thì vì đức tính khác, ba con vì lông màu hung, hai con vì lông trắng; cái chuyện màu lông hung, màu lông trắng này dĩ nhiên đã làm Mattia và tôi tranh cãi với nhau lần nữa.

Bảy giờ, chúng tôi đến đón ông thú y đang chờ chúng tôi ở nhà, rồi cùng đi với ông đến chợ. Đi đường, chúng tôi lại một lần nữa trình bày cho ông rõ chúng tôi cần mua con bò có những đức tính gì. Những đức tính ấy tóm tắt trong mấy chữ: tiết sữa nhiều, ăn ít.

Mattia chỉ một con bò trắng:

- Con này chắc tốt.

- Tôi thấy con này hơn.

Tôi chỉ con màu hung mà nói thế. Ông thú y hòa giải chúng tôi bằng cách không dừng lại ở con nào trong hai con đó cả. Ông đi thẳng đến một con thứ

https://thuviensach.vn

ba, một con bò cái nhỏ, chân mảnh khảnh, tai và má nâu đen, mắt viền đen, mõm viền trắng. Ông nói:

- Đây là một con bò sữa thuộc giống xứ Rouergue, đúng loại các em cần.

Một nông dân gày còm nắm dây thừng giữ bò. Ông thú y hỏi người đó bán giá bao nhiêu.

- Ba trăm phờrăng.

Con bò nhỏ vóc, thanh mảnh, nhanh nhẹn, linh lợi ấy đã chinh phục chúng tôi rồi. Nhưng nghe đến giá thì tay chúng tôi buông xuôi. Những ba trăm phờrăng thì chúng tôi mua làm sao nổi! Tôi ra hiệu cho ông thú y đi xem con khác. Ông ra hiệu cho tôi bảo phải kiên trì. Ông trao đổi giá cả với người nông dân. Ông trả một trăm năm mươi phờrăng. Bác nông dân bớt đi mười phờrăng. Ông thú y giả lên trăm bảy; bác nông dân hạ xuống hai trăm tám.

Sự việc diễn ra lúc ban đầu như vậy, đã đem lại cho chúng tôi nhiều hy vọng, nhưng đến đây thì nó xoay chiều. Đáng lẽ trả thêm thì ông thú y dừng lại, bắt đầu xem xét kỹ con bò; chân nó yếu quá, cổ thì quá ngắn, sừng lại quá dài, ngực lép, vú không nở. Bác nông dân bảo vì chúng tôi thông thạo như vậy cho nên bác vui lòng bán với giá hai trăm năm mươi phờrăng để cho con bò về tay những ông chủ biết chăm sóc. Bấy giờ Mattia và tôi đâm hoảng, tưởng con bò xấu thật. Tôi nói:

- Thưa ông, chúng ta đi xem con khác.

Nghe thế bác nông dân miễn cưỡng hạ cho một chục nữa. Bớt lần bớt hồi, cuối cùng bác hạ giá xuống còn hai trăm mười và nhất định giữ giá đó. Ông thú y cũng đã huých khuỷu tay ra hiệu cho chúng tôi biết rằng cái chuyện ông nói đó là chuyện vớ vẩn, thật ra con bò ấy không phải là bò xấu, trái lại đó là một con bò rất tốt. Tuy thế hai trăm mười phờrăng vẫn là một số tiền khá lớn đối với chúng tôi.

Lúc này Mattia vòng ra sau con bò, dứt của nó một cái lông đuôi dài và bị nó đá cho một cái. Điều này khiến tôi hết do dự:

- Thôi, hai trăm mốt thì hai trăm mốt vậy!

Và tôi chìa tay ra để cầm lấy dây thừng buộc bò. Nhưng người chủ bò không trao cho tôi. Bác ta nói:

- Thế còn cái món tiền kim băng cặp tóc của bà xã nhà tôi?

Thế là lại phải mặc cả và cuối cùng phải thỏa thuận đưa thêm hai mươi xu về khoản kim băng cặp tóc.

Chúng tôi chỉ còn có ba phờrăng. Tôi chìa tay ra. Bác nông dân nắm lấy tay tôi bắt thật chặt như bạn chí thân. Đúng là bạn chí thân, và đã là bạn chí thân thì tôi không được quên cốc rượu nho cho cô con gái bác. Rượu nho của

https://thuviensach.vn

cô con gái xén đứt mười xu.

Lần thứ ba, tôi định cầm thừng. Nhưng ông bạn lái bò của tôi ngăn lại:

- Thế anh bạn có đem theo vòng cổ bò không đấy? Tôi bán bò nhưng có bán vòng cổ đâu!

Tuy vậy, vì đã là bạn thân, bác ta cũng phải vui lòng nhường lại cái vòng cổ bò cho tôi lấy ba mươi xu, chẳng đắt đâu!

Tất nhiên phải có vòng cổ để buộc dây dắt bò; tôi đành xỉa ra ba mươi xu, nhẩm tính cũng còn được hai mươi xu. Thế là tôi đếm đủ hai trăm mười ba phờrăng và lần thư tư tôi chìa tay ra, bác ta hỏi: "Thế thì dây thừng của anh bạn đâu nhỉ? Tôi nhường vòng cổ, nhưng tôi đã bán dây thừng cho anh đâu".

Phải trả hai mươi xu nữa để lấy dây thừng, hai mươi xu vét túi.

Trả tiền đủ, chúng tôi mới được nhận con bò với đủ lệ bộ vòng cổ, dây thừng. Chúng tôi có một con bò sữa, nhưng không có lấy một xu dính túi, một đồng xu để nuôi nó và để nuôi sống cả chúng tôi.

Mattia bảo:

- Chúng ta lại biểu diễn! Các quán nước rất đông khách. Mỗi đứa một ngả, chúng ta sẽ biểu diễn được ở khắp các quán và chiều nay chắc sẽ thu được khá đấy!

Sau khi dắt bò vào chuồng ở quán trọ và buộc cẩn thận ba bốn nút thừng, chúng tôi mỗi đứa đi biểu diễn một ngả. Chiều về gom tiền lại, Mattia được bốn phờrăng năm mươi xăngtim, còn tôi được ba phờrăng.

Với bảy phờrăng mười xu chúng tôi lại giàu rồi! Tuy vậy, thu được bảy phờrăng mười xu ấy, niềm vui của tôi xem ra rất nhỏ nhoi bên cạnh niềm vui đã tiêu xài hai trăm mười bốn phờrăng kia.

Về quán trọ, chúng tôi năn nỉ chị bếp vắt hộ sữa bò và chúng tôi đem ăn bữa sáng: chưa bao giờ chúng tôi được uống thứ sữa ngon như vậy. Mattia tuyên bố rằng sữa nó ngọt lịm như đường và thơm mùi hoa cam, giống như thứ sữa nó uống ở bệnh viện, nhưng ngon hơn nhiều. Trong cơn hào hứng, chúng tôi ôm con bò, hôn cái mõm đen của nó. Có lẽ nó cũng cảm động vì sự vuốt ve đó nên thè cái lưỡi nhám sì liếm mặt chúng tôi. Mattia phấn khởi reo lên:

- Nó hôn đó, mày biết không?

Muốn biết khi hôn con bò và được nó hôn lại, chúng tôi sung sướng ngần nào thì xin các bạn nhớ rằng hai chúng tôi không phải là những đứa được vuốt ve hôn hít quá nhiều. Chúng tôi khác với những đứa con cưng, chúng phải chống đỡ sự vuốt ve mơn trớn của mẹ, còn chúng tôi thì thèm khát được mơn trớn, vuốt ve.

https://thuviensach.vn

Hôm sau, chúng tôi dậy thật sớm và lên đường đi Chavanon ngay. Để đền ơn Mattia, bởi vì không có nó chắc không đời nào tôi kiếm được món tiền kếch sù trên hai trăm phờrăng ấy, tôi nhường cho nó cái thú dắt bò. Được nắm dây dắt con bò đi, Mattia khoái lắm, còn tôi thì lẽo đẽo theo sau. Ra khỏi thị trấn, tôi mới đi lên ngang hàng với nó, để chuyện trò với nhau như thường lệ, nhất là để nhìn con bò từ phía trước. Tôi chưa bao giờ thấy con bò nào đẹp như thế! Quả vậy, dáng dấp của nó toát lên trang nhã, nó bước đi nhún nhảy, chậm rãi, đủng đỉnh như một con vật tự biết giá trị của mình.

Bây giờ thì mỗi lúc chẳng còn phải giở bản đồ tìm đường như hồi mới từ Paris ra đi. Tôi biết rõ mình sẽ đi đâu và mặc dù từ khi qua chốn này với cụ Vitalis đến nay đã nhiều năm rồi, tôi vẫn nhận ra những đặc điểm rải rác trên đường.

Để cho con bò cái đỡ mệt, nhưng cũng đừng có đến Chavanon quá muộn, tôi quyết định sẽ ngủ lại ở cái làng trước kia, tôi đã trọ đêm đầu tiên trong cuộc đời giang hồ với cụ Vitalis.

Cái đêm ấy, trong đệm cỏ, con Capi tốt bụng hiểu được nỗi buồn của tôi, đã đến nằm bên cạnh tôi và đặt chân nó vào lòng bàn tay tôi để tỏ cho tôi biết rằng nó sẽ là bạn thân thiết của tôi.

Tảng sáng hôm sau, chúng tôi sẽ lên đường về nhà má Barberin cho được sớm.

Nhưng số mệnh cho tới nay vẫn phù hộ chúng tôi bỗng trở tráo và đảo lộn tất cả những sự sắp đặt ấy.

Chúng tôi quyết định đi mỗi ngày hai đợt, giữa hai đợt nghỉ để ăn trưa, trước hết là cho bò ăn. Thức ăn của nó là cỏ ở bờ rào hai bên đường. Hôm đó vào khoảng mười giờ sáng, gặp nơi có cỏ dày, xanh mướt, chúng tôi cởi bỏ xắc và dắt bò xuống vệ đường. Thoạt đầu, tôi nắm dây thừng giữ nó, nhưng được giây lát, thấy nó hiền lành bình tĩnh, chỉ chăm gặm cỏ, tôi quấn dây lên sừng nó và ngồi xuống bên cạnh để ăn bánh.

Dĩ nhiên là chúng tôi ăn xong trước nó nhiều. Thế là chúng tôi ngồi ngắm nó say sưa. Ngắm khá lâu, rồi không có chuyện gì để làm nữa, chúng tôi rủ nhau chơi bi. Đừng tưởng chúng tôi là hai ông cụ non khắc khổ, nghiêm nghị, chỉ biết kiếm tiền. Cuộc sống của chúng tôi không giống cuộc sống của những đứa trẻ khác cùng tuổi, quả có vậy, nhưng chúng tôi cũng có những sở thích, những ý nghĩ của lứa tuổi chúng tôi. Nghĩa là chúng tôi thích những trò chơi của trẻ con và không ngày nào là chúng tôi không chơi bi, chơi bóng hoặc nhảy cừu một lần. Không cần duyên cớ gì hết, đột ngột Mattia rủ: "Chơi chứ?" thế là trở tay một cái, chúng tôi cởi bỏ hết đàn, xắc và nhào ra chơi ở giữa đường. Nhiều khi chúng tôi mải mê suýt tối mất, nếu không có cái đồng hồ nhắc nhở giờ giấc. Nó nhắc cho tôi nhớ rằng tôi là chủ gánh, cần

https://thuviensach.vn

phải làm việc, phải kiếm tiền để sinh sống, thế là tôi lại quàng quai đàn lên cái vai đau tấy, và lên đường!

Chúng tôi chơi xong mà con bò vẫn chưa ăn xong. Khi thấy chúng tôi nó lại ngoạm những miếng cỏ lớn, dường như để bảo rằng nó còn đói. Mattia nói:

- Hẵng đợi tí đã!

- Mày không biết rằng giống bò ăn suốt ngày ư?

- Tí thôi mà!

Chúng tôi vừa đợi vừa quàng đàn, xắc lên vai. Mattia chẳng bao giờ chịu đứng yên, nó nói:

- Hay là tớ thổi cho nó nghe một bài kèn ngăn ngắn nhỉ? Gánh xiếc Gassot có một con bò cái ưa âm nhạc lắm.

Thế là không một hai gì nữa, Mattia thổi ngay một khúc kèn diễu binh.

Thoạt nghe những tiếng kèn, con bò nghển cổ. Rồi bất thình lình nó vụt chạy, khiến tôi không kịp chộp lấy dây thừng ở cổ nó. Tức khắc chúng tôi phóng theo, vừa phi nước đại vừa gọi. Tôi thét bảo con Capi chặn nó lại. Nhưng làm sao đòi hỏi Capi đủ mọi tài! Giá là chó của người chăn nuôi thì hẳn, nó đã nhảy tới đón đầu con bò lại. Nhưng Capi chỉ là con chó thông thái, nó cứ chạy sau cắn theo chân con bò. Dĩ nhiên là cái ấy không làm cho con bò dừng lại, ngược thế, bò càng vọt mạnh. Tôi vừa đuổi theo bò vừa mắng Mattia: "Thằng ngốc này!" Nó cũng vừa chạy vừa hổn hển: "Rồi mày cứ việc choảng. Đáng đời lắm!"

Chỗ chúng tôi dừng lại ăn trưa ở cách hai cây số một cái làng lớn trên đường cái. Bấy giờ con bò nhằm hướng làng ấy mà chạy và nó vào làng trước chúng tôi. Vì đường thẳng cho nên dù còn xa, chúng tôi vẫn thấy có nhiều người chặn nó và bắt nó. Thế là chúng tôi chạy chậm lại. Con bò sữa của chúng tôi không mất được, chỉ cần hỏi những người dân lành đã bắt nó, khắc họ trả lại. Chúng tôi càng đến gần thì số người vây quanh con bò càng đông thêm lên, cho đến khi chúng tôi tới bên cạnh nó thì đã có vài chục đàn ông, đàn bà, trẻ con vừa bàn tán, vừa nhìn chúng tôi đi đến.

Tôi cứ tưởng rằng chỉ cần hỏi xin con bò lại là xong cả. Không ngờ họ không giao bò, mà còn vây quanh chúng tôi hỏi hết câu này đến câu khác, nào là chúng tôi từ đâu đến, nào là chúng tôi tậu con bò đó ở đâu. Chúng tôi trả lời dễ dàng, đơn giản. Nhưng họ không tin và có vài ba người lên tiếng bảo rằng chúng tôi đã bắt trộm con bò sổng đó, phải bỏ tù chúng tôi cho đến khi điều tra rõ trắng đen.

Hai tiếng "bỏ tù" làm tôi kinh hoảng quá, đâm cuống ra và thế là hỏng bét.

https://thuviensach.vn

Tôi tái mặt, tôi ăn nói lắp bắp. Vừa chạy một thôi xong, đang thở dốc, tôi không thể tự bào chữa được. Giữa lúc ấy thì một viên cảnh sát tới. Người ta kể vắn tắt sự việc lại cho ông ta nghe. Thấy câu chuyện mập mờ khả nghi, ông ta tuyên bố giữ con bò và giam chúng tôi lại, sau sẽ hay. Tôi muốn phản kháng, Mattia định trình bày, nhưng viên cảnh sát khắc nghiệt bảo chúng tôi im mồm. Tôi sực nhớ cái việc xảy ra giữa cụ Vitalis với tên cảnh sát thành Toulouse nên tôi bảo Mattia im đi và đi theo ông ta.

Toàn xã hộ tống chúng tôi cho đến tòa xã trưởng, ở đó có nhà giam. Người ta vây bọc chúng tôi, ẩy chúng tôi, xô đẩy chúng tôi, mắng chửi chúng tôi. Giá không có người cảnh sát bênh vực thì chắc hẳn người ta đã ném đá chúng tôi như những tên trọng phạm, những tên giết người, những tên đốt nhà.

Lúc mới tới nhà giam, tôi có chút ít hy vọng: viên gác trụ sở xã kiêm cai ngục và tuần phiên không chịu nhận chúng tôi. Tôi tự nhủ anh chàng này là người tốt. Nhưng viên cảnh sát nài nỉ, nên viên cai ngục nhượng bộ. Bước lên trước chúng tôi, ông ta mở một cánh cửa khóa ngoài, có ổ khóa to và hai chốt. Bấy giờ tôi mới hiểu vì sao lúc đầu ông ta không chịu nhận tù: Thì ra ông ta đã bày những củ hành để dành lại của ông ta lên sàn ván phòng giam để hong cho khô. Người ta lục soát chúng tôi, người ta thu tiền bạc, dao, diêm, trong khi viên cai ngục dồn hành vào một góc. Rồi thì họ đi ra và cánh cổng đóng lại với tiếng sắt rít rợn người.

Thế là chúng tôi ở tù, ở đến bao giờ đây? Tôi đương tự hỏi như vậy thì Mattia đến đứng trước mặt tôi đưa đầu ra nói:

- Cậu choảng tớ đi, cứ việc nhằm đầu mà nện. Choảng mạnh mấy cũng chưa vừa cái ngu ngốc của tớ.

- Mày làm một việc ngốc mà tao không ngăn lại thì tao cũng ngốc không kém gì mày!

- Thà rằng cậu choảng mà lại hơn đấy! Như thế sẽ bớt khổ hơn… Chao ôi! Con bò tội nghiệp, con bò của hoàng tử!

Mattia bật khóc. Bây giờ thì tôi phải an ủi nó. Tôi phân trần cho nó thấy cảnh ngộ chúng tôi không có gì ngặt nghèo lắm, có khó gì mà không chứng minh được rằng con bò đó là của mình mua. Ông thú y quý hóa ở Ussel sẽ làm chứng cho mình.

- Thế nhưng họ buộc tội rằng cái khoản tiền dùng mua bò đó là do chúng tôi ăn cắp thì ăn nói làm sao?

Mattia nói thế mà có lý. Nó vừa khóc, vừa kể lể thêm:

- Rồi đây, khi chúng ta ra tù, dù họ có trả lại con bò thì chắc gì ta gặp được má Barberin?

https://thuviensach.vn

- Sao không gặp?

- Từ ngày mày rời bỏ má cho đến nay, má cũng có thể chết đi chứ!

Mối lo ngại của Mattia xuyên thẳng vào tim tôi. Đúng là má Barberin có thể đã chết mất rồi. Tuy còn ở tuổi mà người ta không dễ dàng nghĩ đến cái chết nhưng do cảnh ngộ của mình, tôi vẫn biết rằng người thân của mình có thể bị thần chết cướp mất lắm. Tôi chẳng đã mất cụ Vitalis đó sao? Thế thì tại sao tôi không nghĩ như Mattia nhỉ? Tôi hỏi:

- Tại sao mày không bảo cho tao biết sớm hơn?

- Tại vì khi tớ sung sướng thì trong đầu óc đần độn của tớ chỉ có những ý nghĩ vui tươi, còn khi cực khổ thì tớ chỉ có những ý nghĩ đen tối. Mà khi tớ nghĩ đến cái việc trao tặng con bò sữa của cậu cho má Barberin thì tớ sung sướng khôn xiết kể, tớ chỉ thấy má vui thích, chúng mình vui thích, và tớ lóa mắt, tớ say sưa.

- Đầu óc của cậu cũng không đần độn hơn đầu óc của tớ đâu, Mattia ạ! Tớ cũng chỉ có những ý nghĩ như cậu. Cũng như cậu, tớ lóa mắt, tớ say sưa.

- Ôi, chao ôi! Con bò của hoàng tử! – Mattia gào khóc. – Hoàng tử đẹp quá mà!

Bất thình lình nó đứng dậy vung tay:

- Nếu má Barberin thì chết mà thằng cha Barberin gớm ghiếc ấy lại sống và nó bắt mất con bò của chúng mình, nó bắt luôn cả mày nữa thì sao?

Rõ ràng là cảnh ở tù đã xui chúng tôi nghĩ ra những chuyện não nùng ấy, cảnh ở tù và những tiếng hò hét của công chúng, và tên cảnh sát, rồi thì tiếng rít của cái ổ khóa và hai cái chốt sắt khi người ta đóng cửa nhốt chúng tôi. Mattia không những nghĩ đến tình cảnh hai chúng tôi, nó còn nghĩ đến cả con bò nữa: “Ai cho nó ăn bây giờ? Ai vắt sữa cho nó?”

Tuy nhiên tôi cũng cố gắng vỗ về Mattia, tôi bảo cho nó biết người ta sắp đến hỏi cung rồi.

- Ừ! Thế thì chúng mình khai thế nào?

- Sự thật.

- Để rồi họ giao cậu cho lão Barberin à? Hoặc là nếu chỉ có má ở nhà thì người ta cũng sẽ xét hỏi má để xem thử chúng mình có nói dối không, và thế là cái trò bất ngờ của chúng ta đi tong.

Cuối cùng, cái cửa mở ra với tiếng sắt khua kinh khủng, rồi một ông tóc bạc đi vào, vẻ mặt hiền từ cởi mở của ông ta khiến chúng tôi lạc quan ngay.

Viên cai ngục thét:

- Nào, lũ ranh kia, đứng lên và trả lời quan dự thẩm.

https://thuviensach.vn

- Được rồi, được rồi. – Ông dự thẩm vừa nói vừa ra hiệu cho viên cai ngục hãy để một mình ông ta ở lại. – Để tôi hỏi cung tên này. – Ông chỉ tôi. – Còn ông đưa tên kia đi chỗ khác và giữ lấy nó. Tôi sẽ hỏi nó sau.

Tôi nghĩ rằng trong điều kiện thế này, cần phải làm sao cho Mattia biết nó nên khai cái gì. Tôi nói:

- Thưa ông dự thẩm, nó cũng như tôi thôi, nó sẽ khai với ông tất cả sự thật, tất cả.

- Được, được. – Ông dự thẩm vội vã nói hớt như muốn cắt ngang lời tôi.

Trước khi ra cửa Mattia còn kịp nheo mắt nháy tôi để tỏ cho tôi biết rằng nó đã hiểu. Ông dự thẩm nhìn thẳng vào mặt tôi, nói:

- Người ta tố cáo anh ăn trộm một con bò sữa.

Tôi trả lời rằng hai chúng tôi dã mua con bò ấy ở phiên chợ Ussel và tôi nói tên viên thú y đã giúp chúng tôi mua bò.

- Cái đó sẽ được xác minh.

- Tôi cũng mong thế vì sự xác minh đó sẽ làm rõ rằng chúng tôi vô tội.

- Thế các anh mua bò cái để làm gì?

- Để đưa tới Chavanon biếu bà má đã nuôi tôi bằng dòng sữa của bà, gọi là trả nghĩa cho bà và ghi lại lòng yêu mến của tôi.

- Người đàn bà ấy tên gì?

- Má Barberin.

- Có phải vợ một người thợ nề cách đây mấy năm đã bị nạn què chân ở Paris hay không?

- Thưa ông, phải.

- Việc này cũng sẽ được xác minh.

Nhưng tôi không trả lời câu hỏi này như tôi đã trả lời câu nói về ông thú y. Thấy tôi lúng túng, ông dự thẩm hỏi dồn tôi nhiều câu khác, làm tôi phải nói rằng nếu ông hỏi má Barberin thì mục đích của chúng tôi sẽ không đạt, trò bất ngờ không thành.

Tuy nhiên trong nỗi băn khoăn của tôi lại lẫn lộn một niềm vui sướng lớn: Ông dự thẩm đã biết má Barberin. và định đến hỏi má xem tôi nói có thật không, thì tất nhiên là má tôi vẫn còn sống. Lát sau tôi lại càng vui mừng hơn nữa: trong khi hỏi những điều kia nọ, ông dự thẩm cho biết rằng gần đây, lão Barberin đã đi Paris. Tôi phấn khởi quá nên tìm được những lời lẽ thuyết phục ông dự thẩm, khiến ông ta tin rằng chỉ lời chứng của ông thú y thôi cũng đủ xác minh rằng không phải chúng tôi đã bắt trộm con bò sữa.

https://thuviensach.vn

- Vậy thì các anh lấy tiền ở đâu mà tậu bò?

Đó là câu hỏi làm cho Mattia sợ hãi nhất khi nó đoán rằng người ta sẽ hỏi câu đó. Tôi đáp:

- Chúng tôi kiếm ra.

- Kiếm ở đâu? Bằng cách gì?

Tôi trình bày chúng tôi đã làm ra và dành dụm từng đồng xu trên đường đi từ Paris đến Varses rồi từ Varses đến Mont-Dore như thế nào.

- Thế các anh đến Varses để làm gì?

Câu hỏi đó buộc tôi phải kể một thôi nữa. Khi ông dự thẩm nghe nói tôi bị vùi lấp trong mỏ Truyère thì ông không cho tôi nói nữa và hỏi, giọng dịu hẳn đi, gần như thân ái:

- Trong hai người, ai là Rémi?

- Tôi đây, thưa ông dự thẩm.

- Ai làm chứng? Viên sen đầm nói rằng em không có giấy tờ.

- Thưa ông, không có.

- Thôi, em hãy kể cho ta nghe tai nạn ở Varses đã xảy ra như thế nào, ta có đọc bài tường thuật trên báo, nếu em không phải là Rémi thì không lừa ta được. Ta nghe đây, phải coi chừng.

Việc ông dự thẩm đã gọi tôi bằng em đã làm cho tôi yên lòng; tôi thấy rằng đối với chúng tôi, ông không có ác ý. Tôi kể xong câu chuyện thì ông nhìn tôi rất lâu, với đôi mắt dịu hiền, trìu mến. Tôi cứ tưởng ông ta sẽ tuyên bố trả lại tự do cho chúng tôi. Nhưng chẳng phải thế! Ông đi ra không nói gì hết. Chắc ông ta đi hỏi Mattia để xem những điều chúng tôi kể có giống nhau không. Tôi đứng một lúc khá lâu, đăm chiêu suy nghĩ. Cuối cùng thì ông dự thẩm trở lại cùng với Mattia. Ông nói:

- Ta sẽ cho điều tra ở Ussel. Nếu kết quả điều tra xác nhận những điều các em khai, ta mong thế, thì đến mai các em sẽ được tự do.

- Còn con bò sữa của chúng tôi? – Mattia hỏi.

- Người ta sẽ trả lại cho các em.

- Tôi không định hỏi cái đó, thưa ông dự thẩm, tôi chỉ muốn biết có ai cho nó ăn không? Ai vắt sữa cho nó?

- Chú nhóc cứ yên lòng!

- Người ta vắt sữa con bò của chúng tôi thì người ta có thể cho chúng tôi sữa ấy không nhỉ? Có sữa mà ăn tối thì thích quá!

Ông dự thẩm vừa quay lưng ra thì tôi báo cho Mattia biết cái tin lớn đã

https://thuviensach.vn

khiến tôi quên khuấy đi rằng chúng tôi đang ở tù: đó là tin má Barberin vẫn còn sống và lão Barberin thì lên Paris. Mattia kêu lên: "Con bò sữa của hoàng tử sẽ đi vào nhà một cách vinh quang". Nó vui sướng quá, vừa nhảy vừa hát. Bị lôi cuốn theo, tôi cũng nắm tay nó múa hát. Còn Capi từ đầu vẫn ngồi một xó, buồn bã lo âu, bây giờ cũng chạy đến đứng thẳng lên trên hai chân sau, giữa hai chúng tôi. Thế là chúng tôi nhảy múa ầm ĩ, khiến người cai ngục lo sợ – có lẽ vì mớ hành của ông ta – chạy đến xem có phải chúng tôi nổi loạn hay không.

Người cai ngục bảo chúng tôi im đi. Nhưng lần này ông ta không ăn nói cục cằn như khi cùng đến với ông dự thẩm. Nhờ thế, chúng tôi biết rằng tình hình không đến nỗi xấu và chỉ lát sau thì chúng tôi biết rõ mình đoán không sai: ông ta đã trở lại với một chậu sữa đầy, sữa con bò của chúng tôi. Đã hết đâu, ông ta còn cho chúng tôi một chiếc bánh mì trắng to và một miếng thịt bê luộc; ông ta nói thịt bê là của ông dự thẩm gửi đến. Xưa nay có lẽ không có tên tù nào được hậu đãi như thế.

Thế là vừa ăn thịt bê và uống sữa, tôi vừa xét lại ý niệm của tôi về nhà tù. Quả có khá hơn cái cảnh mà tôi tưởng tượng, và đó cũng là cảm tưởng của Mattia. Nó vừa cười vừa nói:

- Ăn ngủ không mất tiền, quả là dịp may hiếm có!

Tôi dọa nó:

- Nếu ông thú y chết bất thình lình thì lấy ai làm chứng cho chứng mình?

Mattia không chút nao núng, bình tĩnh nói:

- Chỉ khi nào người ta khổ, người ta mới có những ý nghĩ đen tối như thế, nay thì quả là không phải lúc.

https://thuviensach.vn

IX. MÁ BARBERIN

Nằm trên sàn gỗ, chúng tôi ngủ cũng khá ngon. Chúng tôi đã nhiều đêm ngủ giữa trời khó chịu hơn. Sáng ra Mattia nói:

- Tớ mơ thấy đám rước bò.

- Tớ cũng thế.

Tám giờ sáng cửa mở, ông dự thẩm bước vào, có ông bạn thú y của chúng tôi theo sau; ông ta muốn đích thân đến giải phóng cho chúng tôi. Về phần ông dự thẩm thì không phải ông chỉ ân cần với chúng tôi ở bữa ăn hôm qua, ông còn trao cho tôi một tờ giấy đẹp có đóng dấu. Ông thân mật bảo:

- Các em tay không mà đi tứ xứ như thế thì thật là liều lĩnh. Ta đã nói với ông xã trưởng cấp cho các em tờ giấy thông hành này, nó sẽ là bùa hộ mệnh của các em. Chúc các em lên đường bình yên.

Ông dự thẩm bắt tay chúng tôi, còn ông thú y thì ôm hôn chúng tôi.

Chúng tôi vào làng khốn khổ, nay chúng tôi ra đi vinh quang, tay nắm thừng dắt bò, đầu ngẩng cao. Những người nông dân đứng ở ngưỡng cửa nhìn chúng tôi với đôi mắt cảm mến. Mattia nói:

- Tao chỉ tiếc có một điều là tại sao cái lão cảnh sát đã bắt chúng mình hôm nay không có mặt ở đây để nhìn chúng mình diễu qua.

- Lão cảnh sát đó làm sai. Nhưng chúng ta cũng không đúng ở chỗ không bao giờ nghĩ đến việc xin đủ giấy chứng minh lý lịch của mình, để cho người ta biết. Ở Paris thì việc ấy dễ thôi.

Chúng tôi đã nhận được một bài học quá đích đáng, đến mức không bao giờ còn tơ tưởng đến thả dây buộc bò nữa. Con bò cái của chúng tôi thì hiền lành đấy nhưng phải cái cũng nhút nhát.

Không bao lâu chúng tôi đã tới cái làng tôi ngủ trọ cùng cụ Vitalis ngày xưa, Từ đây đến cái dốc đổ xuống làng Chavanon chỉ còn phải qua một cánh đồng hoang lớn. Đi vào làng, ngay trước cửa hiệu mà Zerbino đã đánh cắp chiếc bánh, tôi bỗng nảy một ý kiến và vội vàng trao đổi với Mattia:

- Cậu có nhớ rằng tớ có hứa đãi cậu ăn bánh kẹp ở nhà má Barberin không? Muốn làm bánh kẹp, phải có bơ, bột, trứng.

- Chắc là ngon lắm.

- Còn phải nói! Để rồi cậu xem. Cái món ấy cuộn lại và ta cứ việc tọng đầy mồm. Nhưng có lẽ má Barberin không có bơ, cũng không có bột, vì má nghèo. Hay là ta mang đến cho má?

- Ý kiến đó hay đấy!

https://thuviensach.vn

- Thế thì cậu coi bò, nhất là đừng buông thừng ra nhé! Tớ vào hiệu này mua bơ, bột. Còn trứng, nếu má không có thì má sẽ đi vay tạm, chứ chúng mình mang trứng đi e dọc đường vỡ mất.

Tôi vào ngay hiệu ấy mua một cân bơ, hai cân bột rồi tiếp tục đi. Tôi không muốn thúc con bò đi nhanh, nhưng vì nôn nóng đến nhà, tôi sải những bước dài mà không biết. Còn mười cây số nữa, còn tám. Rồi còn sáu. Lạ chửa! Về đến gần má Barberin, con đường như càng dài ra, dài hơn cái ngày mà tôi đi xa má, mặc dù hôm ấy trời mưa rét đến nỗi bây giờ tôi vẫn còn như thấy thấm da thịt. Tôi hết sức xúc động, hết sức xốn xang, cứ chốc chốc lại nhìn đồng hồ. Tôi nói với Mattia:

- Cậu thấy cảnh có đẹp không?

- Cây cối có làm vướng tầm mắt đâu!

- Khi chúng mình xuống dốc Chavanon thì cậu sẽ thấy cây cối, cây to, đẹp, cây sồi này, cây dẻ này.

- Có quả dẻ chứ?

- Sao lại không? Và ở sân nhà má Barberin thì có cây lê với cái cành uốn cong, mình thường leo lên cưỡi ngựa. Nó ra quả to như thế này này, và ngon nữa, rồi cậu xem.

Tả cái gì, tôi cũng nói "rồi cậu xem" như một điệp khúc. Tôi thành thật tin rằng tôi đưa Mattia đi vào cõi tiên. Suy cho cùng thì đối với tôi, đó không phải là cảnh tiên hay sao? Ở đó, mắt tôi được mở ra nhìn ánh sáng, ở đó tôi mới có cảm giác là được sống, ở đó tôi được sung sướng, được mến yêu. Những kỷ niệm đau khổ trong cuộc sống phiêu lưu sau này làm cho những niềm vui ban đầu ấy càng thêm thắm thiết. Tôi càng đi đến gần làng quê thì những cảm giác ngây thơ càng như đổ xô về xôn xao, dồn dập trong tim, trong trí. Tuồng như trong bầu trời quê hương có một mùi hương làm tôi ngây ngất, cái gì tôi cũng thấy đẹp cả. Lây cái say sưa ấy, Mattia cũng quay về quê hương, nhưng tội nghiệp, chỉ bằng tưởng tượng. Nó nói:

- Nếu cậu đến Lucca thì tớ cũng sẽ chỉ cho cậu bao cái đẹp. Rồi cậu xem!

- Ừ thì chúng mình sẽ về Lucca sau khi gặp Étiennette, Lise và Benjamin.

- Cậu cũng vui lòng đi Lucca chứ?

- Cậu cùng đi với tớ về nhà má Barberin thì tớ sẽ cùng đi với cậu về thăm mẹ và em Cristina của cậu. Nếu nó không quá lớn thì tớ sẽ bế nó. Nó cũng là em tớ.

- Ồ! Rémi!

Nó chỉ nói được bấy nhiêu vì xúc động quá.

Vừa nói chuyện, vừa rảo bước đi nhanh, chúng tôi đã đến đỉnh đồi, nơi bắt

https://thuviensach.vn

đầu cái dốc ngoằn ngoèo dẫn đến thôn Chavanon. Cái dốc đi qua trước nhà má Barberin. Đi mấy bước nữa, chúng tôi đến cái lũy mà tôi xin phép cụ Vitalis ngồi lại để nhìn về nhà má, ngôi nhà mà tôi tưởng như không bao giờ được trông thấy nữa. Tôi bảo Mattia: "Cầm hộ thừng cho tao!" rồi tôi nhảy phắt lên lũy cỏ: cái thung lũng của tôi vẫn giữ dáng cũ, không có gì thay đổi; giữa hai lùm cây, mái nhà má Barberin hiện ra.

- Cậu làm sao thế? –Mattia hỏi?

- Xem kìa, xem.

Nó đến bên tôi nhưng không leo lên lũy, con bò thì gặm cỏ ở bờ lũy. Tôi nói:

- Nhìn theo tay tớ đây. Đây là nhà má Barberin, kia là cây lê, và chỗ này là mảnh vườn của tớ.

Mattia chỉ nhìn với con mắt trần, không có ký ức giúp đỡ như tôi, nên không thấy gì lắm, nhưng nó không nói. Lúc bây giờ, một cuộn khói nhỏ màu vàng thoát lên từ ống khói. Trời lặng gió, cuộn khói bay thẳng lên men theo triền đồi, Tôi nói: "Má Barberin ở nhà!"

Một luồng gió nhẹ thổi qua hàng cây, bẻ gãy cuộn khói và phả khói vào mặt chúng tôi. Trong khói có mùi lá sồi. Bỗng chốc, tôi cảm thấy nước mắt trào ra và tôi nhảy xuống, ôm hôn Mattia. Capi, nhảy lên lòng tôi, tôi đưa tay ôm nó và cũng hôn nó. Còn Mattia thì đến hôn trán con bò. Tôi bảo:

- Ta đi xuống mau đi.

- Nếu má Barberin ở nhà thì làm sao chúng tôi bố trí cái chuyện bất ngờ được?

- Cậu đi vào một mình: cậu bảo là cậu nhân danh hoàng tử, mang bò đến cho má, và khi má hỏi hoàng tử nào, thì tớ hiện ra.

- Rõ tiếc là ta không tổ chức được một đám rước có nhạc tấu!

- Mattia, chớ có vớ vẩn!

- Cậu yên trí, tớ không buồn diễn lại cái trò ấy đâu! Giá như cô gái hoang dã này mà ưa âm nhạc để ta tấu một khúc quân nhạc thì hay biết bao nhiêu!

Chúng tôi vừa đến một khúc ngoặt ngang tầm nhà má Barberin thì thấy một cái khăn trùm trắng hiện ra trong sân: Đó là má Barberin. Má mở cổng, ra đường và đi về phía thôn xóm. Chúng tôi dừng lại và tôi chỉ cho Mattia. Nó nói:

- Má đi thì làm sao thực hiện được cái trò bất ngờ của chúng ta.

- Ta sẽ bày một trò khác.

- Trò gì?

https://thuviensach.vn

- Tớ chưa nghĩ ra.

- Hay là cậu gọi má?

Tôi rất muốn gọi, nhưng rồi nén được. Đã bao lâu nay, tôi say sưa với cái ý nghĩ chơi một trò bất ngờ, bây giờ không dễ gì trong khoảnh khắc mà từ bỏ được ý định ấy.

Lát sau, đã đến cổng nhà, chúng tôi đi vào tự nhiên như xưa kia tôi vẫn ra vào. Tôi biết má Barberin có thói quen chỉ kéo chốt ngoài, cho nên chúng tôi có thể vào nhà ngay được, nhưng trước hết phải nhốt con bò vào chuồng cái đã. Tôi đi xem chuồng, thấy nó vẫn như cũ, duy vướng những củi. Tôi gọi Mattia lại. Buộc con bò trước máng xong, chúng tôi xếp củi vào một xó. Công việc này làm không mất nhiều thì giờ lắm vì chỗ củi dự trữ của má cũng chả là bao. Tôi bảo Mattia:

- Bây giờ thì chúng mình vào nhà đi! Tớ ngồi vào xó bếp để cho má bắt gặp tớ ở đấy. Còn cậu, vì cái cổng kêu cót két khi má đẩy, cho nên cậu sẽ có đủ thì giờ để trốn ra sau giường với con Capi. Như thế, má chỉ bắt gặp mỗi mình tớ. Cậu tưởng tượng xem má sẽ ngạc nhiên chừng nào!

Công việc được xếp đặt như tôi nói. Chúng tôi đi vào nhà, tôi đến bên lò sưởi, ở chỗ tôi đã ngồi những mùa đông năm xưa. Không thể hớt mớ tóc dài, tôi bỏ nó vào trong cổ áo, tôi thu hình lại, cho giống Rémi, bé Rémi của má Barberin ngày trước. Từ chỗ ấy, tôi nhìn thấy cổng, không sợ gì má hiện về đột ngột. Ngồi ở chỗ đó, tôi nhìn ra chung quanh. Dường như tôi mới rời nhà ngày hôm qua thôi, bởi vì không có cái gì thay đổi cả. Mọi vật đều ở nguyên chỗ cũ cho đến miếng giấy dán tấm kính mà tôi đánh vỡ đã ám khói vàng cả đi mà cũng không được thay. Nếu đứng dậy mà đi đi lại lại để nhìn tận mắt từng vật thì thú đấy, nhưng má có thể về bất thình lình, cho nên tôi đành phải ngồi mà quan sát. Bỗng tôi thấy chiếc khăn trùm trắng hiện ra, đồng thời cánh cổng rít lên. Tôi nói:

- Mattia, mau mau trốn đi!

Và tôi càng thu mình lại. Cửa mở. Từ ngưỡng cửa, má Barberin trông thấy tôi. Má hỏi:

- Ai đấy?

Tôi nhìn má, không đáp. Má cũng nhìn tôi. Đột nhiên hai tay má run lẩy bẩy, má kêu khẽ:

- Trời ơi! Trời ơi! Thật thế sao? Rémi đó sao?

Tôi đứng lên, chạy xổ đến ôm má:

- Má!

- Con! Con tôi đây mà!

https://thuviensach.vn

Mãi chúng tôi mới nén được xúc cảm và lau nước mắt. Má hỏi:

- Hẳn thế, nếu má không ngày đêm nhớ con thì có đâu mà nhận ra con ngay: con đã thay đổi nhiều, lớn thổi lên, khỏe ra!

Một tiếng khịt mũi nén lại nhắc tôi nhớ rằng có Mattia núp đằng sau giường. Tôi gọi nó, nó đứng lên.

- Đây là Mattia, em con.

- Ồ! – Má reo lên. – Con đã tìm ra bố mẹ ư?

- Không. Con muốn nói đó là bạn nghề nghiệp của con, bạn chí thiết của con. Và đây là Capi, cũng là bạn nghề nghiệp, là bạn chí thiết của con. Capi, chào bà mẹ của chủ mày đi.

Capi đứng lên trên hai chân sau, đặt một chân trước ngực và cúi chào trịnh trọng, làm má Barberin cười và ráo cả nước mắt. Mattia không bị một lý do nào làm cho quên cái trò bất ngờ như tôi, cho nên nó ra hiệu nhắc tôi. Tôi bảo má:

- Nếu má vui lòng thì má con ta ra sân một lát. Con muốn xem cây lê quý mà đã nhiều lần con khoe với Mattia.

- Ta cũng nên đi xem mảnh vườn của con, vì má vẫn giữ nguyên như con xếp đặt, để khi con trở về thì sẽ tìm thấy cảnh xưa. Bao giờ má cũng tin rằng con sẽ trở về, mặc dù thiên hạ nói này nói nọ.

- Những củ cúc vu con trồng, má có thấy ngon không?

- Hóa ra cái bất ngờ là của con đấy à? Má cũng đoán như vậy. Lúc nào con cũng ưng chơi trò bất ngờ.

Đã đến lúc rồi! Tôi nói:

- Còn cái chuồng bò, từ khi vắng con Roussette tội nghiệp thì có gì thay đổi không? Con Roussette, cũng như con, nó chả muốn đi.

- Không có gì thay đổi, hẳn thế. Má chất củi ở đó.

Lúc bấy giờ chúng tôi vừa đến đứng trước chuồng bò. Má Barberin đẩy cửa. Con bò đang đói, chắc nghĩ người ta đến cho ăn, nên rống lên tức khắc. Má Barberin hét:

- Bò! Chao ôi! Trong chuồng có bò!

Không nén được nữa, Mattia và tôi cười vang. Má Barberin kinh ngạc nhìn chúng tôi. Nhưng chuyện con bò bị nhốt sẵn trong chuồng này là chuyện quá hoang đường, chúng tôi có reo cười bao nhiêu, má cũng không vỡ lẽ. Tôi nói:

- Đây là một điều bất ngờ chúng con biếu má, nó cũng xứng với củ cúc vu má không ước mà có, phải không má.

https://thuviensach.vn

- Một trò bất ngờ, một trò bất ngờ! – Má lặp đi lặp lại.

- Con không muốn trở về nhà má Barberin hai tay không, bà má đã tốt đến thế với bé Rémi cù bơ cù bất. Nghĩ mãi xem món quà gì có ích cho má hơn hết con thấy không gì hay hơn là có một con bò sữa má nuôi thay con Roussette. Chúng con mua con bò này ở chợ phiên Ussel với số tiền anh em chúng con kiếm được!

Má Barberin ôm tôi vào lòng, kêu lên:

- Ôi, thằng con quý hóa, thằng bé mến yêu!

Thế rồi chúng tôi vào chuồng bò để má nhìn cho kỹ con bò sữa đã trở thành bò của má. Mỗi khi tìm thấy một dấu hiệu gì tốt trên con bò, má reo lên sung sướng, khâm phục: "Con bò tốt làm sao!" Bỗng má ngưng lại, nhìn tôi:

- Này! Thế là con đã trở nên giàu có chăng?

- Có lẽ thế! – Mattia vừa cười vừa nói. – Anh em chúng con còn những năm mươi tám xu.

Má Barberin lặp lại điệp khúc trước, nhưng có thay đổi: "Hai thằng bé mến yêu!" Tôi sung sướng thấy má nghĩ đến Mattia và gộp cả hai đứa vào một mối tình yêu mến.

Con bò vẫn kêu rống lên. Mattia nói:

- Nó đòi người ta vắt sữa cho nó đấy.

Không để ý nghe ngóng gì nữa, tôi chạy vào trong nhà tìm cái thùng thiếc đem kỳ cọ thật sạch. Cái thùng này trước kia vẫn dùng để vắt sữa con Roussette và vẫn treo ở chỗ cũ, mặc dầu đã từ lâu chẳng còn bóng dáng bò bê gì trong chuồng của má Barberin cả. Tôi múc đầy thùng nước rửa sạch vú bò bám đầy bụi đường.

Thấy đến ba phần tư thùng đầy một thứ sữa đẹp mỡ màng, má Barberin vui sướng vô cùng. Má nhận xét:

- Có lẽ nó mọng sữa hơn con Roussette!

Mattia nói:

- Lại còn ngon nữa chứ! Ngửi như mùi hoa cam.

Má Barberin ngạc nhiên nhìn Mattia; hẳn là má đương nghiệm xem cái mùi hoa cam là mùi gì.[33]

Mattia không bao giờ giữ riêng cho mình những điều hiểu biết. Nó nói tiếp:

- Đó là món sữa tuyệt ngon cháu được uống ở bệnh viện khi ốm phải nằm

https://thuviensach.vn

ở đó.

Vắt sữa xong, sau khi thả bò giữa sân để cho nó ăn cỏ, chúng tôi trở vào nhà. Trên chiếc bàn giữa nhà, trong khi vào lấy thùng đựng sữa, tôi đã bày biện bơ và bột ra. Khi má Barberin trông thấy những món không ước mà có này nữa, thì má lại kêu lên. Nhưng lòng thành thật buộc tôi phải ngăn má:

- Chỗ quà này sắm ra là để cả cho chúng con nữa chứ không phải dành riêng cho má. Chúng con đói đến suýt chết đây và chúng con muốn ăn bánh kẹp. Má có nhớ cái ngày thứ ba ngả mặn cuối cùng mà con còn ở nhà này không? Cái ngày ấy, má con ta bị cản trở, chỗ bơ má vay để làm bánh kẹp cho con lại bị dùng để phi hành trong chảo. Lần này thì chúng ta không bị quấy rầy đâu.

- Con biết ông Barberin hiện ở Paris à?

- Vâng.

- Thế con có biết ông ấy đi Paris làm gì không?

- Không, má ạ.

- Cái này quan hệ đến con đó, con ạ.

- Quan hệ đến con? – Tôi kêu lên, sợ hãi.

Trước khi trả lời, má nhìn Mattia như có ý e ngại. Tôi nói:

- Ồ! Má cứ nói trước mặt Mattia đi! Con đã bảo nó là anh em với con mà, cái gì quan hệ đến con thì cũng quan hệ đến nó.

- À, cái việc này nói ra thì cũng dài lắm…

- Ông Barberin sắp về chăng?

- Ồ! Không.

- Thế thì không việc gì phải vội, ta hãy lo cái khoản bánh kẹp cái đã, rồi sau má hãy bảo cho con biết việc ông Barberin đi Paris có lý thú gì đối với con. Không sợ ông ta về phi hành trong chảo của mình nữa thì không vội gì. Má có trứng không?

- Không, má không còn gà.

- Chúng con không mua trứng về cho má vì sợ mang đi vỡ. Má có thể đi vay không?

Má có vẻ lúng túng. Tôi mới vỡ lẽ rằng má vay quá nhiều bận rồi, bây giờ khó nói vay thêm. Tôi nói:

- Thôi, để con đi mua thì hơn, còn má ở nhà nhào bột với sữa. Mua trứng đằng lão Soquet phải không má? Con chạy đi đây. Má bảo Mattia bổ củi, nó bổ giỏi lắm.

https://thuviensach.vn

Đến quán lão Soquet, tôi mua một tá trứng, lại mua thêm một thẻo mỡ. Về nhà thì bột đã nhào sữa, chỉ còn có việc đánh trứng vào mà thôi. Đành rằng bột sẽ không kịp dậy, nhưng chúng tôi đói quá, chờ sao được. Dù bánh làm như thế ăn có hơi nặng bụng, hai cái dạ dày khá khỏe của chúng tôi cũng phớt đều.

Má Barberin vừa đánh bột vừa nói:

- Này, con ngoan như vậy mà cớ sao chẳng bao giờ con nhắn tin về cho má cả? Con có biết rằng nhiều khi má tưởng con chết rồi không, vì má tự nhủ: nếu Rémi còn sống thì chắc thế nào nó cũng viết thư về cho má Barberin của nó chứ?

- Nhưng má Barberin của con không ở một mình. Con biết má sẽ không tự đọc được những bức thư con viết mà bên cạnh má có ông bố Barberin mà con rất sợ. Ông ấy là ông chủ duy nhất trong nhà, ông đã tỏ quyền hành của ông ta khi bán con với giá bốn mươi phờrăng cho một ông cụ nhạc sĩ.

- Rémi, đừng có nhắc làm gì những chuyện ấy con!

- Con nhắc không phải để mà ca thán mà để cho má hiểu vì sao con không dám viết thư cho má thôi. Con sợ để người ta tìm thấy thì sẽ bị bán đi lần nữa, mà con thì chẳng muốn bán đi tí nào. Chính vì thế mà khi con mất ông chủ già của con, ông ấy là một người tốt, con cũng không viết thư cho má.

- Ồ! Ông nhạc sĩ già ấy chết rồi à?

- Vâng, và con khóc ông cụ rất nhiều, bởi vì con biết những gì ngày nay và con tự kiếm sống được là nhờ ông ấy. Sau khi ông cụ qua đời, con cũng được những người tốt cưu mang và con làm với họ. Nhưng nếu con viết thư nói với má: "Con làm vườn ở khu Glacière" thì e ông Barberin đến bắt con mất! Hoặc là ông sẽ đến đòi tiền công ở những người tốt bụng ấy, cả hai việc ấy con đều không muốn.

- Ừ, má hiểu rồi.

- Dù thế nào, con vẫn nhớ má và một đôi khi gặp chuyện buồn khổ, con vẫn thầm kêu cứu má. Đến khi con được tự do muốn làm gì thì làm thì con về hôn má đây. Không về ngay, đành thế, vì có phải muốn cái gì là người ta làm được cái đấy đâu, vả lại con có một ý định không dễ gì thực hiện. Phải kiếm đủ tiền tậu bò thì mới có bò đem về cho má chứ, mà tiền thì nó không rơi lộp bộp vào túi chúng con thành những đồng năm phờrăng tươi tốt. Phải đánh bao nhiêu bản đàn dọc đường, bản vui có, bản buồn có, phải đi nhiều, phải đổ mồ hôi, chịu thương chịu khó, chịu thiếu thốn mọi bề! Nhưng càng vất vả bao nhiêu lại càng sung sướng bấy nhiêu, phải thế không Mattia?

- Mỗi tối lại đem tiền ra đếm, không những đếm chỗ làm ra ngày hôm đó, lại đếm cả số đã có từ trước để xem nó gấp đôi chưa!

https://thuviensach.vn

- Chao ôi! Hai thằng con quý hóa! Hai thằng bé mới ngoan làm sao!

Má Barberin quấy bột đổ làm bánh, Mattia bổ củi, còn tôi vừa kể chuyện vừa bày cốc đĩa trên bàn. Rồi tôi ra giếng múc nước. Lúc trở vào thì chậu đã đầy một thứ bột sền sệt, màu vàng óng ả, còn má thì đang cọ chảo bằng một nùi rơm. Mattia bỏ từng que củi vào bếp để nuôi ngọn lửa hồng rất đượm trong lò. Ngồi xổm bên bếp, con Capi theo dõi mọi việc với đôi mắt cảm kích; nó bị nóng quá, thỉnh thoảng giơ một chân lên, rồi lại đổi chân khác, mồm kêu khe khẽ. Ánh lửa chói chang len vào những xó tối, mấy hình nhân in trên vải màn nổi lên nhảy múa, những hình nhân xưa kia bao lần làm tôi khiếp sợ những khi tỉnh giấc dưới ánh trăng.

Má Barberin đặt chảo lên bếp, lấy dao xén một lát bơ gảy vào chảo, bơ tan ngay. Mattia bất chấp nóng bỏng cúi sát trên chảo reo: "Thơm quá!" Bơ reo líu ríu, Mattia hét: "Nó hát kìa! Chao ôi! Tớ phải đệm đàn cho nó mới được".

Đối với Mattia thì làm cái gì cũng phải có nhạc. Nó lấy chiếc vĩ cầm ra và nhẹ nhàng, tỉ tê nó đệm đàn cho khúc ca của cái chảo, khiến má Barberin cười vang. Tuy nhiên giây phút này nghiêm trọng quá, không phải là lúc vui đùa. Má Barberin vục chiếc môi vào chậu bột, múc một môi: bột tràn chảy xuống thành những sợi chỉ bạc. Má đổ bột vào chảo; bột loang thành một vạt trắng, còn bơ thì tản ra chung quanh viền một đường màu hung. Đến lượt tôi chồm tới. Má Barberin vỗ vào cán chảo rồi trở tay một cái, má đã hất cái bánh lên cao, làm Mattia hoảng hốt. Nhưng không can gì! Ngao du trên không trung một thoáng, cái bánh lại rơi vào chảo, lật trái lại, phơi mặt vàng lên trên. Tôi vừa kịp cầm cái đĩa lên thì bánh đã trượt vào đĩa. Chiếc này dành cho Mattia. Nó bị nóng bỏng cả tay, môi, lưỡi, họng, nhưng hề gì! Nó chẳng thèm nghĩ tới chuyện bỏng. Bánh đầy cả mồm, nó nói: "Chao ôi! Ngon quá!"

Đến lượt tôi chìa đĩa ra, rồi cũng bị nóng bỏng mồm bỏng miệng. Nhưng cũng giống như Mattia tôi phớt lạnh.

Cái bánh thứ ba đã vàng và Mattia chìa tay ra, nhưng con Capi sủa một tiếng dữ dội: nó đòi phần nó.

Thế là công bằng, cho nên Mattia trao bánh cho nó, khiến má Barberin không bằng lòng, vì sao lại cho chó ăn như người?… Để an ủi má, tôi giải thích cho má rõ con Capi là một con chó biết diễn trò, vả lại nó cũng có đóng góp vào số tiền mua bò. Ngoài ra, nó là bạn nghề nghiệp của chúng tôi, nó phải ăn như chúng tôi, cùng với chúng tôi mới hợp lẽ. Vả lại má đã nói rằng má không động tới bánh kẹp chừng nào cơn đói của chúng tôi chưa dịu đi.

Phải lâu lắm, cơn đói nhất là sự háu ăn của chúng tôi mới dịu đi. Nhưng mãi rồi cũng đến lúc hai chúng tôi đồng thanh tuyên bố nếu má không ăn vài miếng thì chúng tôi cũng kiên quyết không ăn thêm một chiếc nào. Và thế là

https://thuviensach.vn

đến lượt tôi, rồi Mattia muốn tự mình làm bánh kẹp. Bỏ bơ, đổ bột vào chảo không khó, chỉ có cái khoản hắt chảo để cho bánh nhảy lên thì chúng tôi vung tay quá. Tôi đưa một chiếc vào tro, còn Mattia hắt một chiếc nóng bỏng lên tay nó.

Cuối cùng, khi đã vét hết chậu bột thì Mattia muốn ra sân xem con bò ăn uống ra sao. Và thế là không nghe bàn tới bàn lui gì hết, nó đi ra, để má Barberin và tôi ở lại với nhau: nó đã nhận thấy má Barberin không muốn nói đến "cái việc có quan hệ với tôi" ở trước mặt nó.

Còn tôi, chờ được đến lúc này, không phải là không nóng ruột, và đúng là cái việc làm bánh kẹp nó hấp dẫn quá nên tôi mới gác được chuyện kia.

Nếu lão Barberin đang ở Paris thì, theo tôi đoán, là để tìm cụ Vitalis đòi tiền thuê tôi những năm quá hạn. Tôi thì chẳng dính dáng gì vào chuyện ấy. Cụ Vitalis chết rồi, còn trả được gì cho lão ta. Còn tôi thì lão đâu có quyền đòi gì ở tôi. Nhưng nếu không thể moi được tiền ở tôi thì lão có thể đòi tôi phải trả cái con người tôi cho lão. Tóm được tôi, lão lại đem cho mướn, ai mướn cũng được, miễn cứ trả cho lão một món tiền. Chính là tôi phải quan tâm đến điều đó và có thể phải quan tâm rất nhiều bởi vì tôi quyết tâm làm đủ mọi cách cho đến cùng mới chịu khuất phục uy quyền lão Barberin ghê tởm! Nếu cần, tôi sẽ đi ra khỏi đất Pháp, tôi có thể sang Italie với Mattia, mà cũng có thể sang châu Mỹ, đi đến tận cùng thế giới!

Suy nghĩ như thế tôi tự dặn mình phải thận trọng với má Barberin. Không phải là tôi nghi ngờ má, má thân yêu. Tôi biết rằng má yêu quý tôi biết bao nhiêu, má hết lòng với tôi bao nhiêu! Nhưng má vốn sợ ông chồng, tôi đã rõ! Nếu tôi thổ lộ quá đà với má, tất vô tình má có thể nhắc lại với lão Barberin, khiến lão có thể đuổi theo tôi và tóm cổ tôi. Nếu xảy ra như vậy thì rõ ràng là cũng vì tôi một phần! Bởi thế, tôi phải giữ ý.

Mattia đi khỏi rồi, tôi hỏi má Barberin:

- Bây giờ chỉ còn má với con, má hãy cho con biết việc ông Barberin đi Paris vì sao lại liên quan đến con?

- Hẳn chứ, má vui lòng nói lắm.

- Vui lòng nói? – Tôi thẳng thắn hỏi.

Má không nói tiếp mà ra cửa nhìn. Khi đã yên lòng, má trở lại và nụ cười trên môi, má hạ giọng:

- Hình như gia đình con tìm con!

- Gia đình con!

- Ừ, gia đình con, Rémi ạ.

- Con có gia đình ư? Con có gia đình, má ơi, con, cái thằng bị bỏ rơi này

https://thuviensach.vn

mà cũng có gia đình?

- Chắc người ta không cố ý bỏ con đâu, vì giờ đây người ta đi tìm con mà lị!

- Ai tìm con? Ôi! Má Barberin ơi! Má nói đi nói đi, con van má!…

Nhưng không, không có thể như thế. Chỉ có ông Barberin ông ấy tìm con mà thôi.

- Ừ, đúng là ông Barberin đi tìm đấy, nhưng tìm cho gia đình con.

- Không, ông ấy tìm cho ông ấy đấy, tìm để bắt con lại, để bán con lần nữa. Nhưng ông ta không bắt con được đâu.

- Chao ôi! Rémi con, sao con nỡ nghĩ là má nhúng tay vào công việc ấy?

- Ông ta muốn đánh lừa má đấy!

- Nào Rémi, hãy tỏ ra biết điều đi con! Con nghe những điều má nói con đây và đừng có sợ bóng sợ gió như vậy.

- Con đâu có quên được!

- Con hãy nghe má kể những điều chính tai má nghe thấy đây và chắc con sẽ tin, phải không? Tính tới ngày thứ hai tới đây là vừa tròn một tháng, hôm ấy má đương lục đục trong bếp thì một ngài tử tế vào nhà, lúc đó có ông Barberin ở nhà. Ông khách hỏi với giọng một người có lẽ không ở vùng ta: "Ông phải chăng là ông Barberin? – Phải, chính tôi. – Có phải ông đã bắt được một đứa trẻ ở Paris, phố Breteuil, và ông đã nhận nuôi nó? – Phải. – Thế bây giờ đứa bé ở đâu, mong ông cho biết. – Ngài cần biết để làm gì thưa ngài?".

Giá tôi có nghi má Barberin nói dối thì đến đây, nghe câu trả lời sốt sắng của lão Barberin, tất tôi cũng tỉnh ngộ rằng má nghe cái gì thì kể nguyên lại cái ấy. Má nói tiếp:

- Con biết rằng ở trong bếp, có thể nghe hết những gì người ta nói với nhau ngoài nhà. Vả lại vì là việc của con nên má muốn lắng tai nghe. Lúc bấy giờ, má nhích lại gần và giẫm phải một cành củi làm nó gãy rắc. Ông khách hỏi: "Thế không phải chỉ có hai ta? – Đó là vợ tôi. – Ở đây bức quá! Nếu ông vui lòng thì chúng ta đi chơi để nói chuyện". Cả hai ông đi ra và đến ba bốn tiếng đồng hồ sau, ông Barberin mới trở về một mình. Con tưởng tượng xem má tò mò muốn biết đến thế nào câu chuyện ông Barberin và cái ngài, có lẽ là bố con đã nói với nhau. Nhưng ông Barberin không chịu nói hết. Ông chỉ bảo ông kia không phải là bố con, nhưng ông ta tìm con vì gia đình con.

- Thế gia đình con ở đâu? Nó thế nào? Con có bố không? Có mẹ không?

Cũng như con, má hỏi ông Barberin những điều đó. Ông ấy bảo ông

https://thuviensach.vn

không biết gì sất. Rồi ông nói tiếp là ông sẽ đi Paris để tìm cái ông nghệ sĩ đã mướn con, ông này để địa chỉ ở phố Lourcine, tại nhà một nghệ sĩ khác tên là Garofoli. Má nhớ rõ cái tên ấy, con cũng phải nhớ lấy!

- Con đã biết, má cứ yên lòng. Từ ngày ra đi đến nay, ông Barberin không tin cho má biết gì thêm nữa sao?

- Không, chắc là ông ấy còn đang tìm. Ông khách đã cho ông ấy năm đồng lui vàng, tức là một trăm phờrăng. Món tiền đó, cùng với những tã xinh đẹp đùm bọc con lúc bắt được con, chứng tỏ cha mẹ con giàu sang. Khi má thấy con ngồi ở chỗ kia, bên cạnh bệ sưởi, má ngỡ rằng con đã gặp cha mẹ, vì thế mà tưởng chú bạn của con đây là em con.

Vừa lúc ấy, Mattia đi qua trước cửa, tôi gọi nó:

- Mattia! Bố mẹ tao đi tìm tao. Tao có gia đình, một gia đình thực sự, mày ạ!

Nhưng, lạ chưa! Mattia không có vẻ gì tỏ ra chia nỗi vui sướng về niềm phấn khởi của tôi cả. Bởi vậy, tôi thuật cho nó nghe câu chuyện má Barberin đã kể với tôi.

https://thuviensach.vn

X. GIA ĐÌNH CŨ VÀ GIA ĐÌNH MỚI

Đêm hôm ấy tôi ngủ ít. Vậy mà trong những năm gần đây, biết bao lần tôi đã sướng rơn lên mỗi khi nghĩ tới được ngủ trên cái giường hồi nhỏ của mình. Trước kia tôi đã được nằm trên đó bao nhiêu tối, nép vào một góc, đánh một giấc dài đến sáng, chăn phủ tận cằm. Và cũng đã biết bao phen bắt buộc phải ngủ ngoài trời. Mà than ôi! Có phải lúc nào trời cũng tốt đâu. Biết bao phen co quắp vì rét cóng ban đêm hoặc lạnh buốt trong sương sớm, tôi đã nhớ tiếc tấm chăn ấm áp ấy!

Đặt lưng xuống, tôi ngủ ngay, thấm mệt sau ngày đi đường và cả sau cái đêm trong nhà giam nữa! Nhưng chẳng mấy chốc tôi đã thức giấc và thế là chong mắt suốt sáng: tôi bồn chồn quá, tôi nôn nóng quá. Ôi! Gia đình tôi!

Trong giấc ngủ, tôi cũng nghĩ đến cái gia đình ấy của tôi. Khoảnh khắc ngắn được yên giấc, tôi đã nằm mơ thấy gia đình, bố mẹ, anh chị em. Vẻn vẹn mấy phút đồng hồ, tôi đã thấy mình cùng sống với những người mình chưa từng biết, bây giờ mới gặp lần đầu. Một điều lạ, Mattia, Lise, má Barberin, bà Milligan, Arthur, đều là trong gia đình tôi, mà bố tôi là cụ Vitalis, cụ đã sống lại và rất giàu có. Trong thời gian xa cách, cụ đã tìm thấy con Zerbino và con Dolce, chứ không phải chúng đã vào miệng sói. Tôi nghĩ rằng chẳng ai lại không có lần thấy những ảo ảnh qua đó chỉ trong khoảnh khắc mình đã sống hàng năm trời và đi hàng vạn dặm. Ai ai cũng nhận thấy rằng sau khi tỉnh dậy, những cảm giác trong giấc mơ vẫn được giữ mãnh liệt và nồng nàn. Tôi tỉnh giấc… Và thế là tôi không ngủ lại được nữa. Rồi những cảm giác của ảo ảnh cũng mờ nhạt dần; thực tại lại xâm chiếm tâm trí tôi và khiến tôi càng khắc khoải thao thức.

Gia đình tôi tìm tôi. Nhưng muốn gặp gia đình, tôi phải tìm tới chính cái lão Barberin mà hỏi! Chỉ một ý nghĩ đó cũng đủ giảm niềm vui của tôi. Tôi thì cứ muốn rằng lão Barberin đừng có can dự vào hạnh phúc của tôi. Tôi có bao giờ quên những lời lão bảo cụ Vitalis khi lão bán đứng tôi cho cụ. Và tôi luôn luôn nhắc lại cho mình cái câu: "Những kẻ nào nuôi thằng bé này nhất định được hưởng một món bổng lớn. Nếu tôi không tính toán điều đó thì dại gì giữ lấy nó". Điều đó, từ dạo ấy, đã làm cho tôi thêm ghét lão Barberin.

Đâu có phải vì từ tâm mà lão Barberin đã nhặt tôi ngoài đường phố. Cũng lại không phải vì từ tâm mà lão nhận nuôi tôi, mà đơn giản chỉ vì tôi được bọc trong những tấm tã đẹp, chỉ vì một ngày nào đó lão sẽ được hưởng lợi khi lão trả tôi cho bố mẹ tôi. Cái ngày ấy lại không đến sớm như lão mong, lão bèn bán tôi cho cụ Vitalis. Bây giờ lão lại muốn đem tôi cho bố tôi chuộc. Vợ chồng sao khác nhau đến thế! Má Barberin đâu phải vì tiền của mà yêu quý tôi! Ôi! Tôi chỉ muốn tìm được cách nào để chính má, chứ không phải lão Barberin, được hưởng lợi!

https://thuviensach.vn

Nhưng trăn trở mãi vẫn chẳng nghĩ ra được cách nào, tôi cứ luôn luôn luẩn quẩn với cái ý nghĩ tuyệt vọng là rồi đây chính cái lão Barberin ấy sẽ dẫn tôi đến với bố mẹ tôi, chính lão ta sẽ được cảm ơn, tặng thưởng! Nhưng cũng đành phải qua con đường ấy thôi! Chẳng còn cách nào khác! Chỉ còn là ở chính tôi, sau này, khi đã giàu có, tôi sẽ tỏ rõ tình cảm của mình đối với người vợ và người chồng đó khác nhau như thế nào. Rồi đây chính tôi sẽ đích thân trả ơn má Barberin.

Giờ đây thì tôi cứ phải nghĩ đến lão Barberin, nghĩa là phải đi tìm lão và kiếm cho ra lão! Lão không thuộc vào loại những ông chồng mỗi bước ra khỏi nhà cũng nói cho vợ biết mình đi đâu và nếu cần có thể tìm ở đâu. Má Barberin chỉ biết là chồng bà hiện nay đang ở Paris. Từ ngày lão ra đi, lão chưa hề gửi một chữ, cũng chưa hề nhắn nhủ gì qua một vài người thợ nề quay về làng. Lão đâu có quen giữ nghĩa tình như thế!

Lão ở đâu! Lão trú ngụ nơi nào? Má chẳng biết chút gì để có thể gửi thư cho lão. Tuy nhiên cũng chỉ cần tìm đến vài ba quán trọ ở khu phố Mouffetard mà má nhớ rõ tên, không quán này thì quán kia, là có thể gặp được lão.

Vậy thì tôi phải đi ngay Paris và tự tôi tìm lấy con người đương đi tìm tôi. Tất nhiên gia đình quả là một niềm vui lớn, nhưng trong những điều kiện và hoàn cảnh mà nó đến với tôi, niềm vui ấy đâu đã trọn vẹn.

Tưởng rằng chúng tôi sẽ được sống một thời gian yên tĩnh vui sướng bên cạnh má Barberin, cùng Mattia chơi những trò chơi hồi thơ ấu, thế mà ngay sáng mai, chúng tôi đã phải lên đường!

Từ nhà má Barberin, đáng ra tôi đi về phía bờ biển, tới Esnandes thăm chị Étiennette. Bây giờ đành hoãn chuyến đi ấy và không còn được ôm hôn chị Étiennette tội nghiệp trước kia tốt với tôi và trìu mến tôi biết bao!

Và lẽ ra sau khi gặp chị Étiennette, tôi phải đến Dreuzy, trong vùng Nièvre, để nói cho Lise biết tin anh và chị của em rồi. Bây giờ cũng đành hoãn việc đến Lise cũng như hoãn việc đến thăm chị Étiennette.

Tôi thao thức gần suốt đêm, loay hoay với tất cả những ý nghĩ trên, lúc thì lòng tự nhủ không thể mặc kệ chị Étiennette và em Lise, lúc trái lại nghĩ rằng mình phải đi gấp đến Paris, càng sớm càng tốt, để tìm gia đình. Cuối cùng thì tôi ngủ thiếp đi, chẳng dứt khoát được gì.

Cái đêm ấy, lẽ ra là một đêm sướng nhất, thì lại là một đêm trằn trọc nhất, kém vui nhất trong hồi ức của mình.

Sáng hôm sau, cả ba chúng tôi, má Barberin, Mattia và tôi, ngồi bàn công việc bên lò sưởi quanh ngọn lửa trong sáng trên đó chúng tôi hâm sữa bò. Tôi phải làm thế nào bây giờ đây? Thế là tôi kể lại những nỗi thấp thỏm,

https://thuviensach.vn

những niềm băn khoăn tối hôm qua.

Má Barberin nói:

- Con phải đi Paris ngay. Cha mẹ con đang tìm con. Con đừng nên bắt người ta nay chờ mai đợi, phải mau mang niềm vui về cho cha mẹ con.

Má trở đi trở lại với ý kiến ấy, đưa ra nhiều lý lẽ để bênh vực nó. Nghe má giải thích, tôi thấy lý lẽ nào cũng xác đáng như lý lẽ nào. Tôi nói:

- Thế thì chúng con đi Paris, đồng ý như vậy.

Nhưng mà ngược lại Mattia không tán thành cách giải quyết đó tí nào cả. Tôi bảo nó:

- Cậu cho là chúng mình không nên đi Paris, thế sao cậu không đưa ra lý lẽ, như má Barberin?

Nó lắc đầu. Tôi tiếp:

- Cậu thấy mình khổ tâm thế này thì còn do dự gì nữa mà không giúp đỡ mình?

Mãi rồi nói mới nói:

- Mình nhận thấy rằng có mới nới cũ là không nên. Cho tới nay, gia đình của cậu là Lise, Étiennette, Alexis và Benjamin. Chúng nó đều là anh chị em của cậu và yêu thương cậu. Thế rồi một gia đình mà cậu chưa biết bao giờ, một gia đình mới xuất hiện. Gia đình đó chưa làm được cái gì cho cậu, trừ cái việc vứt bỏ cậu ngoài đường phố. Thế mà đột nhiên cậu lại bỏ những người đã ăn ở tốt với cậu để chạy theo những người chưa có vẻ gì là tốt với cậu cả. Mình thấy như vậy không công bằng!

- Không nên nói rằng bố mẹ Rémi đã bỏ nó. – Má Barberin ngắt lời Mattia. – Có lẽ người ta đã bắt mất con của họ, họ vẫn thương nhớ nó, chờ đợi nó và tìm kiếm nó lâu nay thì đúng hơn.

- Cháu không biết cái đó! Cháu chỉ biết rằng ông Acquin đã nhặt được Rémi ngắc ngoải ở xó cửa nhà ông. Rồi ông đã chăm nom nó như con đẻ. Và Alexis, Benjamin, Étiennette, Lise đã thương yêu nó như anh em ruột thịt. Cháu cho rằng những người đón nó về nuôi cũng có quyền được nó quyến luyến như những người dù hữu ý hay vô tình đã để mất nó. Ở ông Acquin và các con ông, tình quyến cố là do tự lòng họ. Họ chẳng hề chịu ơn gì của Rémi cả.

Mattia nói những câu ấy mà không nhìn tôi, không nhìn má Barberin, như có vẻ giận tôi. Tôi khổ tâm. Nhưng dù có buồn lòng vì chê trách đi nữa, tôi vẫn cảm thấy lý lẽ của nó vững chắc. Vả lại, tôi đang ở vào tình trạng những người thiếu quyết đoán, thường ngả về phía ai nói sau cùng. Tôi đáp:

- Mattia nói phải đấy! Chưa gặp được chị Étiennette và Lise mà đã định đi

https://thuviensach.vn

Paris thì lòng con không khỏi áy náy.

- Thế còn bố mẹ con! – Má Barberin năn nỉ.

Phải quyết định thôi! Tôi cố điều hòa mọi việc:

- Chúng ta sẽ không đến thăm chị Étiennette, vì đường vòng như thế xa quá! Vả lại chị Étiennette biết đọc và biết viết, chúng ta có thể viết thư cho chị ấy. Nhưng trước khi đi Paris chúng ta sẽ tạt qua Dreuzy thăm Lise. Như thế sẽ chậm đi một chút ít, nhưng không là bao. Vả lại em Lise không biết viết và chính là vì em trước hết mà hồi nọ mình đã vạch hành trình này. Mình sẽ nói chuyện Alexis với em. Còn chị Étiennette thì mình sẽ bảo chị gửi thư về Dreuzy cho mình. Nhận được thư, mình sẽ đọc cho Lise nghe.

- Tốt lắm. – Mattia mỉm cười đáp lại.

Chúng tôi quyết định sáng ngày mai sẽ lên đường và tôi đã dành gần một buổi trọn viết thư dài cho chị Étiennette nói rõ vì sao không thể đến thăm chị như đã dự định.

Và hôm sau, lại một lần nữa tôi phải chịu đựng những nỗi buồn của buổi chia ly. Tuy nhiên, lần này tôi không từ giã Chavanon như lần trước, hồi đi theo cụ Vitalis. Tôi được ôm hôn má Barberin đàng hoàng và hẹn sẽ trở lại thăm má cùng với bố mẹ tôi…

Chúng tôi cũng phải từ giã cả con bò cái đáng yêu. Mattia ôm cổ nó, hôn vào cái mõm nó đến mươi lần chứ không ít. Có lẽ con bò thích lắm: mỗi lần được hôn, nó lại thè cái lưỡi dài của nó ra.

Thế là chúng tôi lại ra đi trên con đường vạn dặm, lưng đeo xắc, con Capi chạy trước lơn tơn. Chúng tôi rảo bước thật nhanh, hay nói cho đúng thì riêng tôi nhiều khi sải những bước dài, không nghĩ rằng chính vì mình quá mong muốn chóng tới Paris. Theo tôi được một lúc, Mattia bảo nếu cứ đà ấy thì chẳng mấy chốc sẽ kiệt sức. Tôi bèn đi chậm lại. Nhưng chẳng bao lâu chân tôi lại thoăn thoắt bước dồn.

- Sao cậu vội thế?

- Đúng đấy! Đáng lẽ ra cậu cũng phải vội lên chứ, vì gia đình mình cũng là gia đình cậu thôi!

Nó lắc đầu. Tôi tủi thân và buồn rầu trước cái cử chỉ ấy mà tôi đã nhận thấy nhiều lần từ khi nói đến gia đình tôi.

- Thế chúng mình không phải là anh em ruột thịt sao?

- Ồ, giữa chúng mình với nhau thì nhất định là thế rồi! Mình không nghi ngờ gì cậu hết! Mình là anh em ruột của cậu ngày hôm nay cũng như ngày mai. Điều đó mình tin, mình cảm thấy rõ.

- Thế thì còn gì nữa?

https://thuviensach.vn

- Này nhé, tại sao cậu lại muốn tớ là anh em với anh em của cậu, nếu cậu có anh em? Tại sao cậu muốn tớ cũng là con của bố mẹ cậu?

- Giả sử chúng ta về Lucca thì tớ chẳng phải là anh của Christina, em gái của cậu hay sao?

- Ồ, cái đó thì hẳn rồi.

- Vậy sao cậu lại không có thể là anh em của những anh chị em của tớ, nếu tớ có anh chị em?

- Vì sự việc không giống nhau! Nhất định không phải như nhau!

- Không phải như nhau ở chỗ nào?

- Tớ không được bọc trong những chiếc tã sang trọng!

- Cái đó có làm sao!

- Làm sao lắm chứ! Nó quyết định tất cả, cậu cũng hiểu như tớ thôi! Bây giờ thì tớ dám chắc không bao giờ cậu đến Lucca, nhưng giá lúc này mà cậu đến đó thì cậu sẽ được bố mẹ tớ là dân nghèo đón tiếp. Bố mẹ tớ sẽ không có điều gì phiền trách cậu vì bố mẹ tớ có lẽ còn nghèo hơn cậu. Nhưng nếu những chiếc tã sang trọng nói đúng, như má Barberin nghĩ và chắc hẳn là thế, thì bố mẹ cậu là người giàu có, có lẽ là người quyền quý cũng nên! Đã thế thì làm sao họ rước một đứa trẻ khốn khổ như tớ được!

- Thế bản thân tớ là gì nếu chẳng phải là một thằng khốn khổ?

- Bây giờ thì thế, nhưng mai đây cậu sẽ là con của bố mẹ cậu! Còn tớ mãi mãi vẫn chỉ là thằng khốn khổ như ngày hôm nay thôi! Bố mẹ cậu sẽ cho cậu đi học, sẽ tìm thầy cho cậu. Còn tớ thì chỉ còn biết một mình một bóng lủi thủi trên đường và nhớ tới cậu cũng như cậu sẽ không quên tớ, tớ mong thế!

- Chao ôi! Mattia thương mến ơi, sao cậu lại nói như vậy được nhỉ?

- Tớ nghĩ sao nói vậy, anh bạn ạ! Do đó tớ không thể vui trọn vẹn với niềm vui của cậu được. Vì thế này và cũng chỉ thế này mà thôi, là chúng mình sắp phải xa lìa nhau, mà tớ thì trước đây tớ cứ nghĩ, cứ hình dung, hơn nữa, cứ mơ thấy rằng chúng mình luôn luôn ở bên nhau, bao giờ cũng như bao giờ. Ồ! Không phải trong tình cảnh như hiện nay là những nhạc sĩ đầu đường xó chợ đâu, mà hai đứa mình sẽ cùng học tập, sẽ trở thành những nghệ sĩ thực sự, biểu diễn trước một công chúng đàng hoàng, không bao giờ phải rời nhau.

- Việc đó sẽ thực hiện được, Mattia ạ! Nếu bố mẹ tớ giàu thì bố mẹ sẽ giàu cả cho cậu cũng như cho tớ. Bố mẹ tớ sẽ cho tớ vào trường trung học thì cậu sẽ đi với tớ. Chúng ta sẽ không xa rời nhau, chúng ta cùng học với nhau; chúng ta sẽ cùng sống với nhau như cậu mong muốn, mong muốn tha thiết không kém cậu, cậu nên tin thế!

https://thuviensach.vn

- Tớ biết cậu mong muốn thế, nhưng lúc đó cậu sẽ không quyết định được công việc của cậu như bây giờ!

- Này hãy nghe tớ nói đây: bố mẹ tớ tìm kiếm tớ có nghĩa là bố mẹ tớ quan tâm đến tớ, có phải không? Như thế là bố mẹ tớ sẽ thương yêu tớ hoặc rồi sẽ thương yêu tớ. Đã thương yêu tớ thì tất không từ chối những điều tớ xin, và sẽ làm cho những người ăn ở tốt với tớ được sung sướng, những người đã thương yêu tớ khi tớ bơ vơ trên đường đời, như má Barberin, ông Acquin chúng ta sẽ lo liệu cho ông ra khỏi nhà lao, mẹ tớ sẽ đem Lise về, cho đi học, chữa khỏi bệnh. Còn cậu, cậu sẽ vào trường trung học với tớ, nếu bố mẹ tớ cho tớ vào đấy học. Mọi việc sẽ diễn ra như thế đấy nếu bố mẹ giàu có. Cậu nên hiểu là vì cả hai đứa chúng mình mà tớ sẽ rất vui sướng nếu được bố mẹ giàu sang.

- Còn tớ thì tớ rất vui mừng nếu bố mẹ cậu nghèo!

- Cậu ngốc lắm!

- Có lẽ thế!

Không nói gì thêm nữa, Mattia gọi Capi. Đã đến giờ chúng tôi nghỉ chân để ăn sáng. Nó ôm con chó và nói như nói với một người có thể hiểu nó và trả lời nó:

- Này bạn Capi ơi, có phải là bạn cũng mong cho bố mẹ Rémi nghèo, phải không?

Nghe thấy tên tôi, như thường lệ, con Capi sủa mấy tiếng vui vẻ và đặt chân lên ngực.

- Với bố mẹ nghèo thì cả ba chúng ta lại tiếp tục tự do, muốn đi đâu thì đi. Chẳng có mối lo âu gì khác ngoài việc làm hài lòng "chư vị khán giả".

- Gâu, gâu!

- Với bố mẹ giàu thì ngược lại, Capi sẽ bị xua đuổi ra khỏi sân, ở cũi, có lẽ còn bị xích nữa. Xích rất đẹp bằng thép, những vẫn là xích, vì chó không được vào trong các phòng lịch sự.

Tôi cả giận Mattia chút ít vì nó đã mong cho bố mẹ tôi nghèo, nó không tán thành cái điều mơ ước mà má Barberin đã khêu gợi cho tôi và tôi đã hứng lấy vội vàng, quá trọn vẹn. Nhưng mặt khác, tôi sung sướng nhận ra và hiểu rõ cái điều đã làm cho nó buồn: Vì tình bạn bè, vì sợ phải xa cách, chỉ có thế thôi.

Giá không cần phải kiếm ăn hàng ngày thì dù có trái với ý muốn của Mattia, tôi vẫn tiếp tục đi mau. Nhưng phải biểu diễn ở những làng lớn trên đường đi để có cái ăn! Trong khi chờ đợi những người cha mẹ giàu sang chia của cho thì hãy bằng lòng với những đồng xu nhỏ cóp nhặt đây đó tùy may

https://thuviensach.vn

rủi! Bởi thế, chúng tôi đã mất nhiều thì giờ hơn là tôi mong muốn, để đi từ sông Creuse đến sông Nièvre, tức là từ Chavanon đến Decize.

Vả chăng, ngoài cái ăn ra, còn có một lý do khác bắt buộc chúng tôi phải kiếm được càng nhiều tiền càng tốt. Tôi không quên lời má Barberin, khi má đinh ninh rằng sau này giàu sang tôi có đem bao nhiêu của cải làm cho má sung sướng cho bằng cái việc tôi làm vừa qua, trong cảnh nghèo nàn. Tôi muốn em Lise cũng được vui lòng như má Barberin vậy. Chắc chắn là tôi sẽ chia cảnh giàu sang với Lise, điều đó không nghi ngờ gì nữa. Nhưng trước khi giàu sang, tôi muốn biếu Lise một món quà bằng tiền tôi làm ra, một món quà của bạn nghèo.

Tôi đã mua một con búp bê và một bộ đồ làm bếp. May sao những thứ này không tốn nhiều tiền quá như con bò sữa biếu má Barberin.

Từ Decize đến Dreuzy, chỉ còn việc rảo chân bước mà thôi. Và chúng tôi đã rảo chân bước, bởi vì, trừ thị trấn Châtillon, chúng tôi chỉ có đi qua những thôn xóm nghèo, ở đó người dân quê không thể bớt miệng để chiếu cố tới những nhạc công không cần để ý tới.

Từ Châtillon, chúng tôi đi dọc kênh đào. Bờ cây xanh tốt, dòng nước lững lờ, những chiếc tam bản có ngựa kéo từ từ lướt nhẹ trên mặt nước. Tất cả những cái đó gợi lại cho tôi cái thời sung sướng hồi xưa, khi cùng bà Milligan và Arthur trên chiếc thuyền Thiên Nga, tôi cũng đã dạo trên một con kênh như vậy. Thuyền Thiên Nga hiện nay ở đâu? Biết bao lần, mỗi khi đi qua hoặc đi dọc một con kênh, tôi đều hỏi thăm xem có ai gặp một chiếc du thuyền có cái mái hiên đặc biệt, do sự sắp xếp rất lịch sự của nó, không thể nhầm với bất cứ chiếc thuyền nào khác. Rất có thể bà Milligan đã trở về nước Anh cùng với chú bé Arthur đã khỏi bệnh. Đó là điều chắc chắn, điều đó đáng tin cậy hơn cả, vậy mà vẫn cứ mỗi lần, men theo bờ kênh Nièvre này, hễ thấy từ xa thấp thoáng bóng một con thuyền có ngựa kéo, tôi lại lòng hỏi phải chăng là thuyền Thiên Nga đương tiến về phía chúng tôi.

Trời đương tiết thu, ngày đi đường của chúng tôi không đến nỗi dài lắm như về hè. Chúng tôi thường tính toán để kịp đến những xóm làng có chỗ ăn chỗ ngủ trước khi trời tối hẳn. Tuy thế, và mặc dù chúng tôi rảo bước đi gấp, nhất là vào cuối độ đường, khi chúng tôi đến Dreuzy thì trời đã tối mịt.

Để đến nhà bà cô của Lise, chúng tôi chỉ việc đi theo con sông đào. Vì ông chồng cô Catherine làm nghề coi cống nên ông ở nếp nhà ngay cạnh cống. Như vậy chúng tôi không phải mất thì giờ tìm kiếm. Chẳng mấy chốc, chúng tôi đã tìm thấy nếp nhà ấy ở cuối làng, giữa cánh đồng cỏ có những cây cao, đứng xa trông lơ lửng trong sương mù. Đi đến gần nhà thì tim tôi đập mạnh. Ngọn lửa rực trong lò sưởi soi sáng cái cửa sổ và thỉnh thoảng lại bùng lên, ném từng mảnh ánh hồng ra ngoài, chiếu sáng đường đi.

https://thuviensach.vn

Đến sát ngôi nhà thì thấy cửa ra vào và cửa sổ đều đóng. Nhưng qua khung cửa sổ không có cánh gỗ, cũng không có rèm, tôi nhìn thấy Lise ngồi bên bàn ăn, bên cạnh cô em. Trước mặt em một người đàn ông, chắc là chú em, ngồi quay lưng lại phía chúng tôi. Mattia nói:

- Người ta ăn bữa tối, mình đến đúng lúc quá!

Tôi không nói, chỉ lấy tay cản nó, còn tay kia thì khoát bảo Capi đứng im lặng đằng sau chúng tôi. Rồi tôi cởi cây thụ cầm ra, sửa soạn đánh. Mattia thầm thì:

- Ừ, ừ! Một bản dạ tấu, ý kiến hay đấy!

- Không mày đừng…! Để mình tao!

Thế rồi tôi bật lên những nốt đầu tiên của bài dân ca vùng Naples, nhưng không hát, để cho khỏi lộ. Tôi vừa đánh đàn vừa nhìn Lise. Nghe đàn, Lise ngẩng phắt đầu lên, mắt em sáng quắc. Tôi cất tiếng hát.

Tức thời Lise từ ghế nhảy xuống và chạy bổ ra cửa. Tôi vừa kịp trao cây đàn cho Mattia thì Lise đã nằm gọn trong tay tôi.

Vợ chồng cô Catherine đón chúng tôi vào nhà. Cô ôm hôn tôi rồi đặt hai bộ thìa dĩa lên bàn. Tôi yêu cầu cô sửa soạn thêm một bộ nữa:

- Nếu cô cho phép thì còn một cô bạn gái nhỏ cùng đi với chúng cháu…

Nói xong tôi mở xắc lấy con búp bê ra, đặt ngồi trên chiếc ghế cạnh ghế Lise. Lise đưa mắt nhìn tôi, cái nhìn lúc ấy, tôi không bao giờ quên và bây giờ vẫn còn trông thấy.

https://thuviensach.vn

XI. LÃO BARBERIN

Nếu tôi không vội đi Paris thì tôi đã ở lại lâu, thật lâu với Lise rồi. Chúng tôi có bao nhiêu chuyện để nói với nhau nhưng cái ngôn ngữ chúng tôi dùng thì quả là nói với nhau được quá ít.

Lise cần kể cho tôi nghe chuyện em về ở Decize và về sự trìu mến của cô em và chú em; cô em đã sinh đẻ năm bận và bây giờ chẳng còn được mụn con nào. Đó là cái nạn chung của các gia đình tỉnh Nièvre; ở đó người mẹ phải bỏ con mình lại nhà để lên Paris ở vú, và tả cách em ăn ở trong nhà với công việc của em, trò chơi và thú vui của em. Chỉ những đi câu cá, bơi thuyền và chạy nhởn trong rừng mà hết thì giờ, vì em không đi học được.

Về phần tôi, tôi cần hỏi em có tin tức gì của bố không và tôi phải kể cho em nghe những gì xảy đến cho tôi từ lúc chia tay nhau. Tôi kể chuyện tôi suýt chết trong hầm mỏ chỗ Alexis làm việc, chuyện khi về nhà tìm mẹ nuôi thì nghe nói gia đình đang tìm tôi và vì thế mà tôi không đi thăm chị Étiennette được như mong muốn.

Dĩ nhiên là tôi nói nhiều hơn hết về gia đình tôi, cái gia đình giàu sang của tôi. Tôi nhắc lại với Lise những điều tôi đã nói với Mattia, nhấn mạnh về cái triển vọng giàu sang của tôi: cái triển vọng ấy mà thực hiện thì mọi người sẽ sung sướng, bố em, các anh em và em – nhất là em – sẽ được sung sướng.

Lise đâu đã được sớm từng trải việc đời như Mattia, và cũng là may mắn cho em, cũng không xuất thân từ cái trường học Garofoli. Em rất sẵn sàng tin rằng những kẻ giàu sang thì chỉ có mỗi việc là sống sung sướng, và tiền bạc là một lá bùa, giống như trong truyện thần tiên, có phép làm ngay ra những gì người ta ao ước. Chẳng phải là vì nghèo thiếu mà bố em đã phải nằm ở nhà giam và gia đình em đã tan tác đó sao! Dù tôi giàu hay em giàu, điều đó có quan hệ gì! Cuối cùng thì cũng như nhau thôi! Tất cả chúng ta sẽ được sung sướng, và em cũng chỉ mong muốn như vậy! Mọi người đoàn tụ, tất cả sung sướng.

Ngoài những buổi chuyện trò trên cống, giữa tiếng nước chảy xiết qua các cửa tháo nước, ba chúng tôi Lise, Mattia và tôi còn đi dạo chơi đây đó. Nói cho đúng thì năm chứ không phải ba vì ông Capi và cô búp bê lúc nào cũng có mặt.

Chu du nước Pháp mấy năm trời với cụ Vitalis và mấy tháng gần đây với Mattia, tôi đã đặt chân đến nhiều quê xa cảnh lạ, nhưng tôi chưa hề trông thấy cảnh vật nào lạ mắt như cảnh vật đang bày ra trước mắt chúng tôi. Những cánh rừng bao la, những đồng cỏ xanh rợn chân trời, rồi những núi đá, những đồi, những hang động, những thác tung bọc, những đầm nước phẳng lỳ và, trong thung lũng chật hẹp, con sông đào uốn lượn chảy đi êm ả

https://thuviensach.vn

giữa hai dãy đồi dựng dốc. Thật là đẹp đẽ. Chỉ có tiếng nước chảy rì rầm, tiếng chim hót và tiếng gió than vãn trên cành lá. Thực ra thì mấy năm trước đây, tôi cũng cho thung lũng sông Nièvre là đẹp. Kể ra cũng không nên tin tôi một cách máy móc. Tôi chỉ muốn nói rằng ở đâu mà có Lise cùng đi với tôi, cùng nô đùa với tôi thì ở đó có những nét đẹp, những vẻ quyến rũ mà tôi không nhận thấy ở nơi khác, dù những nơi này có được thiên nhiên tô vẽ hơn nhiều.

Tối đến, nếu trời khô ráo thì chúng tôi ngồi trước nhà, hoặc bên lò sưởi nếu sa mù dày đặc, và tôi gảy thụ cầm cho Lise nghe. Em thích thú lắm. Mattia cũng kéo vĩ cầm hoặc thổi kèn đẩy. Nhưng Lise ưa thụ cầm hơn, điều này làm tôi đắc ý không phải là ít. Trước khi chia tay đi ngủ, Lise đòi nghe dân ca vùng Naples, và tôi hát cho em nghe.

Nhưng, dù sao tôi cũng phải từ giã Lise và phong cảnh nơi này để lên giường. Cảnh biệt ly đối với tôi lần này không đến nỗi buồn quá. Luôn luôn say sưa với mộng giàu sang, tôi hầu như không còn tin là mình sẽ giàu mà cứ tưởng rằng mình đã giàu rồi, ước gì được nấy, không nay thì mai là có thể giàu ngay tức khắc.

Câu nói cuối cùng của tôi với Lise trước khi chia tay, hơn là nghìn lời giải thích, chứng tỏ tôi thật thà sống trong ảo mộng. Tôi nói:

- Anh sẽ đến đón em trên cỗ xe tứ mã!

Và Lise tin tôi đến nỗi em vẫy tay ra hiệu vung roi quất ngựa. Chắc hẳn em trông thấy cỗ xe, cũng như tôi vậy.

Tuy nhiên, trước khi xe tứ mã từ Paris đi Dreuzy thì phải lết bộ từ Dreuzy đến Paris cái đã. Nếu không có Mattia thì tôi chỉ có mỗi một mối lo là vượt đường cho mau tới, ngoài ra, kiếm đủ bữa thì thôi. Bây giờ thì cần gì phải vất vả nữa! Bò mua rồi, búp bê cũng sắm rồi, miễn kiếm ăn qua ngày là được chứ bố mẹ tôi cần gì tôi mang của về! Nhưng, những lý lẽ tôi đưa ra chẳng lay chuyển được Mattia tí nào. Nó bắt tôi cứ phải đánh thụ cầm và nói:

- Kiếm được chừng nào thì hãy cứ kiếm! Chắc đâu ta đã tìm thấy lão Barberin ngay!

- Trưa không tìm thấy thì xế chiều cũng tìm thấy! Phố Mouffetard có phải là vô tận đâu!

- Thế ngộ lão không ở phố Mouffetard nữa?

- Thì ta đến chỗ ở mới của lão!

- Ngộ nhỡ lão trở về Chavanon thì sao? Tất phải viết thư cho lão và chờ lão trả lời. Trong lúc đó thì chúng ta lấy gì mà ăn nếu không có đồng nào trong túi? Đúng là cậu chưa hiểu biết Paris.

https://thuviensach.vn

- Đến nhà bố mẹ tớ rồi thì chúng mình sẽ ăn tối tươi hơn.

- Không phải mình không màng ăn tối khi đã ăn sáng đủ. Nhưng khi không ăn sáng và cũng không được ăn tối thì mình không chịu được, mình không thích thế. Thôi hãy cứ làm việc đi, y như là phải mua một con bò sữa cho bố mẹ cậu.

Ý kiến của Mattia khôn ngoan đáo để! Tuy vậy, phải thú nhận rằng tôi vẫn không ca hát nhiệt tình như khi cần nhặt nhạnh từng xu để mua bò cho má Barberin hay búp bê cho Lise. Mattia than thở: "Sau này giàu sang thì mày lười phải biết!"

Đến Corbeil thì chúng tôi gặp lại con đường mà chúng tôi đã đi sáu tháng trước, khi từ Paris chúng tôi cất bước về Chavanon. Chúng tôi vào cái nông trang mà gánh chúng tôi đã diễn buổi hợp tấu đầu tiên cho khách dự lễ cưới khiêu vũ. Đôi vợ chồng mới cưới nhận ra chúng tôi và yêu cầu chúng tôi đánh đàn cho họ khiêu vũ lần nữa. Họ mời chúng tôi ăn tối và cho ngủ lại. Sáng hôm sau, chúng tôi khởi hành từ đó để trở về Paris. Tính ra, kể từ khi ở Paris ra đi cho đến nay vừa đúng sáu tháng mười bốn ngày.

Nhưng ngày trở về chẳng giống ngày ra đi tí nào. Trời hôm nay u ám và lạnh ngắt. Trên cao không có mặt trời, hai bên lề đường không hoa, không lá. Mặt trời mùa hạ đã làm xong nhiệm vụ và sương mù mùa thu bắt đầu kéo về; từ trên chóp tường hoa đinh hương không rơi lên đầu chúng tôi nữa, chỉ có lá khô trên cây úa vàng lìa cành rụng xuống. Nhưng có hề gì cái cảnh đất trời ảm đạm! Chúng tôi có một niềm vui sướng bên trong không cần ngoại cảnh kích thích. Nói chúng tôi thì không đúng, thật ra chỉ có mỗi mình tôi là có sự hoan hỉ trong lòng. Nghĩ đến cảnh được ngã vào lòng một bà mẹ, đích là mẹ đẻ của mình, và một ông cha gọi mình bằng con, tôi sung sướng đến phát sốt lên.

Về phần Mattia, thì càng tiến gần đến Paris, nó càng có vẻ âu sầu, nhiều khi lùi lũi đi hàng giờ không hé răng nói nửa tiếng. Nó không nói vì sao nó buồn, cho nên tôi cứ ngỡ là vì nó sợ phải xa nhau. Bởi thế, tôi không muốn nhắc lại lần nữa cái điều mà tôi đã nhiều lần giải thích, nghĩa là cha mẹ tôi không thể nào có ý định chia rẽ hai đứa tôi. Cho đến khi gần tới vùng những pháo đài ngoại vi, dừng lại ăn trưa, nó mới thổ lộ nỗi lo âu của nó. Nó ngồi trên một tảng đá, vừa ăn bánh mì vừa nói:

- Sắp đặt chân vào Paris, cậu có biết tớ nghĩ đến ai không?

- Đến ai à?

- Ừ, đến ai? Đến Garofoli! Lão đã mãn hạn tù thì mới rắc rối! Khi người ta bảo lão đi tù, tớ quên không hỏi là tù bao lâu. Cho nên giờ phút này, có thể là lão đã được tự do rồi, và lão đã trở về chỗ trọ của lão ở phố Lourcine rồi

https://thuviensach.vn

cũng nên. Chúng mình cần tìm Barberin ở phố Mouffetard, nghĩa là ở chính khu phố của Garofoli, ngay cạnh nhà lão. Gì sẽ xảy đến nếu tình cờ lão gặp chúng mình? Lão là chủ tớ, là cậu tớ, lão có quyền bắt tớ lại mà tớ thì không có cách nào thoát tay lão. Cậu đã từng sợ rơi trở vào tay lão Barberin, hẳn cậu hiểu tớ cũng sợ rơi trở vào tay Garofoli dường nào. Chao ôi! Thương hại cho cái đầu của tớ! Ấy nhưng đau đầu thì đã thấm vào đâu bên cạnh cái đau ly biệt. Anh em ta sẽ không được gặp nhau. Sự chia rẽ vì gia đình tớ sẽ còn tàn nhẫn hơn sự chia rẽ bởi gia đình cậu biết mấy! Chắc hẳn Garofoli cũng muốn giữ cậu và giáo dục cậu theo kiểu lão dạy học trò lão, nghĩa là có kèm roi vọt. Nhưng chắc cậu không ở, mà tớ, tớ cũng không muốn cậu làm bạn với tớ trong cảnh ấy. Cậu có bị đánh đập bao giờ đâu!

Lao theo ước vọng của mình, tôi chưa hề nghĩ đến Garofoli. Nhưng mấy điều Mattia vừa nói có thể xảy ra được quá! Không cần giải thích, tôi cũng hiểu chúng tôi bị đe dọa như thế nào. Tôi hỏi:

- Thế cậu muốn thế nào? Hay là cậu đừng vào Paris vậy?

- Tớ tưởng rằng nếu tớ không đi đến phố Mouffetard thì cũng đủ tránh được cái rủi ro bị lão Garofoli bắt gặp.

- Ồ, thế thì cậu đừng đến phố Mouffetard, để tớ đi một mình thôi. Chúng mình hẹn bảy giờ tối sẽ lại gặp nhau ở một nơi nào đó!

Cái nơi chúng tôi hẹn nhau là ở đầu cầu Đại giám mục, về phía Nhà thờ Đức Bà. Xếp đặt xong, chúng tôi lại lên đường vào thành phố.

Đến quảng trường Italie, chúng tôi chia tay nhau, bùi ngùi như thể sẽ không bao giờ gặp nhau nữa. Mattia và Capi đi về phía vườn Bách Thảo, còn tôi thì xăm xăm đến phố Mouffetard, không cách quảng trường là mấy. Từ sáu tháng nay, lần đầu tiên đi một mình không có Mattia và Capi bên cạnh, tôi thấy lòng nao nao khó chịu. Tôi tự nhủ không nên để cho cảm giác ấy làm nản lòng nhụt chí. Không phải tôi đang đi tìm Barberin, để rồi qua lão, tìm thấy gia đình của tôi là gì?

Tôi đã ghi tên và chỗ ở những chủ trọ của lão Barberin vào một mảnh giấy. Kể ra cũng là thừa! Tôi không quên chút nào, tên cũng như chỗ ở, và tôi cũng chẳng phải ngó vào giấy: Pajot, Barrabaud và Chopinet. Vào phố Mouffetard, người đầu tiên tôi gặp là Pajot, trong cái quán khổ chiếm tầng dưới một ngôi nhà khi thuê. Tôi vào quán khá mạnh dạn nhưng lại hỏi thăm ông Barberin với giọng run run.

- Barberin nào? – Chủ quán hỏi.

- Ông Barberin người ở Chavanon.

Tôi tả hình dáng Barberin, nói cho đúng hơn là hình dáng mà tôi trông thấy khi lão mới ở Paris về: mặt mũi cộc cằn, vẻ người khắc nghiệt, đầu vẹo

https://thuviensach.vn

trên vai phải.

- Không biết! Ở đây không có cái của ấy!

Tôi cảm ơn y và đi thêm một quãng đường nữa, đến nhà Barrabaud. Ngoài nghề chứa trọ, anh này còn kiêm nghề bán hoa quả. Tôi cũng hỏi như trước. Vất vả lắm họ mới chịu để ý đến tôi. Hai vợ chồng đều bận. Chồng thì đang dùng một cái gì như cái bay thợ nề xén bột dọn cho khách, một thứ bột nhão màu xanh, mà anh ta gọi là "rau diếp". Vợ thì mải cãi cọ với khách hàng về một đồng xu trả thiếu. Tôi hỏi đi hỏi lại ba lần cuối cùng họ mới trả lời:

- À phải! Barberin… Hắn ở đây ngày trước, lâu rồi, cách đây bốn năm là ít!

- Năm chứ! – Chị vợ ngắt lời. – Tôi nhớ cả hắn còn nợ ta một tuần tiền trọ. Cái lão chết tiệt ấy bây giờ ở đâu?

Thì tôi cũng chỉ hỏi có thế! Tôi đi ra, ngán ngẩm và có phần nào lo ngại. Chỉ có Chopinet nữa thôi. Nếu hắn ta không biết gì ráo thì hỏi ai bây giờ? Tìm Barberin ở đâu?

Cũng như Pajot, Chopinet là chủ quán. Khi tôi bước chân vào gian phòng ở đấy ông ta nấu nướng và dọn ăn cho khách khi có nhiều người ngồi ở bàn ăn. Chopinet đang cầm môi chan xúp vào bánh mì cho khách hàng. Tôi hỏi ông ta.

- Barberin. – Ông ta đáp. – Hắn không ở đây nữa!

Tôi run rẩy hỏi tiếp:

- Thế ông ấy ở đâu?

- Ồ, cái đó ta không biết!

Mắt tôi hoa lên thấy xoong chảo nhảy múa trên bếp.

- Bây giờ cháu phải tìm ông ta nơi nào?

- Lão ta không để địa chỉ lại!

Chắc là nỗi thất vọng đã hiện lên trên mặt tôi một cách rõ ràng và cảm động đến nỗi có một ông khách đang ăn ở bàn cạnh bếp gọi tôi hỏi:

- Cháu bé hỏi Barberin làm gì?

Tôi không nói thật, không thể kể câu chuyện của tôi:

- Cháu ở làng bên, làng ông ta, Chavanon ấy! Cháu mang tin của bà Barberin lên cho ông ta. Bà ấy bảo cháu đến gặp ông ta ở đây.

Ông chủ quán nói với người vừa hỏi tên tôi:

- Nếu ông bạn biết Barberin ở đâu thì hãy mách hộ thằng bé. Chắc là nó không có ý gì làm hại lão ta đâu, phải không chú bé?

https://thuviensach.vn

- Ồ, thưa ông, không ạ!

Tôi lại hy vọng.

- Barberin, hiện giờ hắn đang trọ ở khách sạn Cantal, ở ngõ Austerlitz. Cách đây ba tuần lão còn ở đó.

Tôi cảm ơn và ra đi. Trước khi đến ngõ Austerlitz, tôi muốn biết tin tức Garofoli để về thuật lại với Mattia. Chỗ này ở ngay phố Lourcine. Chỉ cần đi mấy bước là đến cái nhà tôi đã đến với cụ Vitalis. Cũng như lần đầu tôi đến, một cụ già, vẫn cụ già ngày nọ, đang mắc những tã rách lên bức tường xanh bẩn trong sân. Hẳn là từ độ ấy đến nay, ông không ngừng mắc tã kia lên tường nọ.

- Ông Garofoli đã về chưa, thưa cụ? – Tôi hỏi.

Ông lão nhìn tôi không trả lời và bắt đầu ho. Tôi thấy phải tỏ ra mình biết Garofoli ở đâu rồi, chứ không thì chả moi được gì ở cái ông lão nhặt giẻ ấy. Tôi lấy vẻ thông thạo, hỏi:

- Hắn ta vẫn còn ở đấy chứ? Chắc là hắn ta chán ngấy ra rồi!

- Có lẽ, nhưng rồi ngày giờ cũng trôi qua thôi!

- Trôi như thế nào hắn cũng cứ thấy chậm, chứ không thấy nhanh như ta!

Câu bông đùa làm ông cụ cười, và thế là lại nổi một cơn ho dữ dội. Chờ ông hết ho, tôi hỏi:

- Cụ có biết bao giờ hắn ta về không?

- Ba tháng nữa.

Garofoli còn ở tù ba tháng, Mattia có thể thở phào! Trong vòng ba tháng, thế nào bố mẹ tôi cũng tìm được cách không cho lão bầu ghê gớm này có hành động gì hại đến cháu lão…

Nếu tôi đã bị thất vọng cay đắng ở nhà Chopinet thì bây giờ tôi lại tràn trề hy vọng, tôi đi tìm ngay lão Barberin tại khách sạn Cantal.

Không thể chậm một phút, tôi xăm xăm đi về hướng ngõ Austerlitz, lòng tràn đầy hân hoan và hy vọng. Có lẽ vì tin vui mà tôi trở nên khoan dung đối với Barberin.

Suy cho cùng thì có lẽ lão ta cũng không đến nỗi độc ác như người ta tưởng! Không có lão, nhất định tôi sẽ chết vì đói rét ở phố Breteuil. Ừ thì đúng là lão ta đã cướp sống tôi trên tay má Barberin đem bán cho cụ Vitalis nhưng thật tình lão khó có thể triu mến một đứa trẻ mà tới lúc đó lão chưa hề nhìn thấy, và lão lại rơi vào cảnh túng thiếu, nó thường dễ khuyên người ta làm bậy! Lão đương tìm tôi, lão chú ý đến tôi, và nếu tôi được gặp bố mẹ thì chính cũng là nhờ lão! Điều đó đáng được tính đến hơn là cái nỗi oán hờn

https://thuviensach.vn

nuôi mãi trong lòng tôi từ ngày từ biệt Chavanon, cổ tay bị bàn tay cụ Vitalis nắm chặt. Thế thì tôi vẫn phải biết ơn lão: nếu không thể quí yêu trìu mến như đối với má Barberin thì ít ra cũng phải coi như một trách nhiệm theo lương tâm chứ!

Đi băng qua vườn Bách thảo thì từ phố Lourcine đến ngõ Austerlitz cũng nhanh thôi.

Chẳng mấy chốc tôi đã đến trước khách sạn mà thực ra chỉ là một cái nhà trọ tồi tàn. Chủ nhà là một bà cụ, đầu lắc lư, tai nghễnh ngãng. Tôi hỏi câu hỏi quen thuộc. Bà cụ lấy tay loa ra sau tai và bảo tôi nhắc lại. Bà nói khẽ:

- Già hơi nặng tai.

- Cháu tìm ông Barberin, ông Barberin người Chavanon ấy mà! Ông ấy trọ ở nhà cụ, có phải không?

Bà cụ không đáp, đột ngột đưa hai tay lên trời, khiến con mèo đang ngủ trong lòng bà ta kinh hãi nhảy choàng xuống đất. bà kêu: "Ôi thôi! Ôi thôi", rồi nhìn tôi, đầu càng lắc lư tợn. Bà hỏi:

- Anh là thằng bé chăng?

- Thằng bé nào?

- Thằng bé xưa ông ta tìm.

Thằng bé xưa ông ta tìm. Nghe tiếng ấy, tim tôi đau thắt. Tôi kêu to lên:

- Ông Barberin!

- Mồ ma ông Barberin, phải nói mồ ma ông Barberin.

Tôi tựa vào cây thụ cầm cho khỏi ngã.

Tôi nói to lên cho bà cụ nghe thấy nhưng giọng tôi đã nghẹn đi vì xúc động:

- Vậy ra ông ấy chết rồi ư?

- Đã tám hôm rồi, ở bệnh viện Saint-Antoine.

Tôi chết điếng người, Barberin chết rồi! Thế thì gia đình tôi, bây giờ tôi làm sao tìm ra được? Mà tìm kiếm ở đâu chứ? Bà cụ lại hỏi tiếp:

- Thế anh là thằng bé? Thằng bé mà ông ta tìm để trao trả lại gia đình giàu có của nó?

Tôi lại thấy có hy vọng. Tôi bám riết câu ấy. Tôi hỏi:

- Thế ra cụ biết?

- Già biết những cái gì mà mồ ma ông ấy hồi còn sống kể cho già nghe: ông ta bắt được một thằng bé và nuôi nấng nó, bây giờ cái gia đình mất con muốn tìm con, và ông ta đi Paris là để lùng kiếm nó.

https://thuviensach.vn

- Nhưng còn cái gia đình đó bây giờ ở đâu rồi? Cái gia đình của tôi đó?

- Thế ra đúng anh là thằng ấy rồi, có phải không? Ừ! Đúng là anh rồi! Đích thị là anh!

Vừa lắc lư cái đầu, bà cụ vừa nhìn tôi, tận mắt. Tôi không thể để cho bà cụ nhìn ngắm nữa.

- Van cụ, xin cụ nói hết cho cháu nghe.

- Thì già còn biết gì nữa ngoài những cái già đã nói với anh… à, với cậu.

- Cụ nói cho cháu nghe những gì ông Barberin nói với cụ về gia đình cháu. Thưa cụ, cụ đã thấy cháu buồn, cháu lo, cháu bối rối như thế đấy, cụ hãy thương cháu!

Bà không đáp lại và lại đưa tay lên trời lần nữa. Bà kêu: "Rõ oái ăm chưa!"

Lúc ấy có một người đàn bà, có vẻ là người giúp việc, đi vào phòng. Tức thời bà chủ khách sạn bỏ tôi để kể lể với người ấy:

- Rõ oái ăm chưa! Cái anh bé này, cái cậu mà chị thấy đó, là người mà mồ ma ông Barberin nói chuyện. Cậu ấy đến mà Barberin thì lại không còn nữa. Rõ oái ăm chưa!

- Ông Barberin không hề nói gì với cụ về gia đình cháu ư?

- Nói nhiều, hàng chục lần, hàng trăm lần ấy chứ! Một gia đình giàu có.

- Gia đình ấy ở đâu? Tên họ là gì?

- Ấy đấy! Barberin không hề nói những cái ấy với tôi. Cậu hiểu chứ, ông ta giữ bí mật. Ông ta muốn một mình lĩnh thưởng, cái đó đúng thôi. Chả ông ta là một anh láu cá mà!

Chao ôi! Phải, tôi hiểu lắm, tôi hiểu cái điều bà cụ nói quá đi chứ! Tôi hiểu rằng sống để dạ chết mang đi, Barberin đã mang theo xuống mồ cái điều bí mật về gia đình dòng họ tôi. Tôi đi gần tới đích như thế chỉ để mà hỏng tuột. Hỡi ôi, những mộng đẹp, những niềm tin! Tôi lại hỏi bà cụ:

- Thế cụ có biết có người nào được Barberin nói cho biết nhiều hơn cụ không?

- Barberin có dại gì mà thổ lộ với ai! Ông ta đa nghi lắm.

- Cụ có thấy người nào trong nhà cháu đến tìm ông ấy không?

- Không hề thấy!

- Hoặc cụ có biết một vài ông bạn thân của ông ta được nghe ông ta kể chuyện gia đình cháu không?

- Ông ta không có bạn bè!

https://thuviensach.vn

Tôi ôm đầu suy nghĩ. Nhưng nghĩ mãi cũng không thấy có dấu hiệu gì có thể mách bảo cho mình. Vả chăng tôi xúc động quá, bối rối quá nên không thể nào suy nghĩ có mạch lạc. Bà cụ cũng nghĩ ngợi một hồi lâu rồi nói:

- Có lần ông ta nhận được một phong thư bảo đảm.

- Thư từ đâu đến thưa cụ?

- Tôi không biết! Người phát thư trao thẳng cho ông ấy, tôi không trông thấy con dấu!

- Chắc chúng ta có thể tìm lại được bức thư ấy chứ nhỉ?

- Sau khi ông ta chết, chúng tôi có lục trong đồ đạc ông ta để lại. Ồ! Không phải vì tọc mạch đâu, mà chỉ cốt để báo tin cho bà vợ. Chúng tôi không tìm thấy gì cả. Ở bệnh viện cũng vậy, người ta không tìm thấy giấy tờ gì trong áo quần của ông ta cả! Giá mà trước kia ông ta không nói mình ở Chavanon thì hẳn người ta không thể báo tin cho bà vợ ông ta biết.

- Thế má Barberin đã được biết?

- Hẳn thế!

Tôi đứng lặng hồi lâu, không nói năng gì. Nói gì, hỏi gì bây giờ? Có biết cái gì, họ đều nói cả với tôi rồi. Mà họ có biết gì đâu! Lẽ thường, họ đã làm đủ mọi cách để tìm hiểu cái điều mà Barberin cố giấu họ. Tôi chào bà cụ rồi tiến ra cửa. Bà cụ hỏi:

- Thế cậu đi đâu đấy?

- Đi về với bạn cháu.

- À, cậu có một người bạn à?

- Vâng.

- Cậu ấy ở Paris?

- Chúng cháu mới đến Paris sáng nay.

- Thế thì, này cậu, nếu cậu chưa giữ chỗ ở khách sạn nào thì cậu cứ việc lại đây. Cậu ở đây rất tốt, tôi có thể nói khoe như vậy không ngoa. Cái nhà trọ này là một nhà lương thiện. Nên chú ý là thân nhân cậu đang tìm cậu, cho nên khi chờ mãi không được tin tức gì của Barberin, tất thế nào họ cũng đến hỏi ở đây chứ còn chạy đâu! Như vậy thì cậu sẽ có mặt ở đây để đón tiếp gia đình cậu. Tiện như thế đấy! Còn nếu cậu không ở đây thì người ta biết tìm đâu cho ra cậu! Tôi nói thế là vì cậu thôi! Bạn cậu bao nhiêu tuổi?

- Nó bé hơn cháu chút ít!

- Thử nghĩ xem! Hai thiếu niên như thế đấy lạc lõng giữa Paris đô hội. Tránh sao khỏi gặp nhiều người xấu! Có những khách sạn có nhiều người không tốt lui tới! Không phải như ở đây đâu, ở đây thì thật yên tĩnh! Cái khu

https://thuviensach.vn

phố này bó buộc phải thế!

Tôi cũng chẳng tin hẳn là khu phố này ưa yên tĩnh. Dù sao thì khách sạn Cantal cũng là một khách sạn thuộc loại bẩn nhất và tồi nhất trần gian. Tuy vậy, đề nghị của bà cụ cũng đáng chú ý. Vả lại kén chọn lúc này là không phải lúc… Ở khách sạn Cantal thì không phải trả nhiều tiền mà hiện nay chính chúng tôi cần ăn tiêu dè xẻn. Ồ! Cái thằng Mattia thế mà nó nói chí phải! Nó muốn kiếm tiền trên con đường Dreuzy đi Paris. Nếu không có mười bảy phờrăng trong lưng thì nay biết xoay sở ra sao! Tôi hỏi:

- Cho hai anh em chúng cháu thuê một cái phòng, cụ lấy bao nhiêu?

- Mỗi ngày mười xu. Có đắt không nào?

- Thế thì tối nay chúng cháu sẽ trở lại!

- Hãy về sớm nhé, Paris ban đêm nguy hiểm đấy!

Trước khi trở về, tôi phải đến nơi hẹn để gặp Mattia nhưng còn lâu mới đến giờ hẹn. Không có việc gì làm, tôi buồn rầu đi về phía vườn Bách thảo, tìm một cái ghế ở nơi vắng vẻ mà ngồi! Phải chăng cứ hết nạn nọ đến nạn kia, tôi phải nếm cho đủ mùi đau khổ? Phải chăng mỗi khi tôi vừa với tay nắm cành cây để có thể ngồi vững chãi thì cành cây gãy rắc dưới tay, làm cho tôi ngã xuống? Cứ mãi như thế! Lão Barberin chết đúng cái lúc tôi cần đến lão thì quả là do cái số kiếp của tôi nó xui nên. Và cũng do số kiếp của tôi xui khiến cho nên gặp phải lão là con người hám lợi, lão giấu biệt tên họ và chỗ ở của người đã ủy thác cho lão lùng kiếm tôi, người đó có lẽ là cha tôi.

Tôi đang ngồi ở một xó dưới bóng mát của một cây xanh tốt, ứa nước mắt mà suy nghĩ như vậy, thì có một gia đình nhỏ đi đến: một ông và một bà, theo sau là thằng bé kéo chiếc xe con, đến ngồi ở một chiếc ghế trước mặt tôi. Họ gọi đứa bé. Đứa bé bỏ xe ra, dang hai tay chạy đến với bố mẹ. Người cha ôm nó vào lòng, đặt những cái hôn rất kêu lên tóc nó. Xong ông trao nó qua cho bà mẹ, bà cũng hôn nó nhiều lần, cùng hôn ở một chỗ. Đứa bé cười giòn tan, khum khum đôi bàn tay xinh xẻo bụ bẫm vỗ vỗ vào má bố mẹ nó.

Trước cảnh hạnh phúc gia đình ấy, bất giác nước mắt tôi tuôn rơi. Tôi chưa được hôn hít như thế bao giờ và liệu tôi có hy vọng được hôn hít như thế bao giờ không?

Tôi bỗng nảy ra ý định. Tôi lấy thụ cầm gảy nhè nhẹ một bài "van" cho thằng bé nghe. Nó nhịp nhịp đôi chân bé xíu của nó. Người bố đến bên tôi, đưa cho tôi một đồng bạc. Tôi lễ phép từ chối:

- Thưa ông, không, cháu không lấy, xin ông vui lòng. Ông để cho cháu cái thú được làm vui giây lát cho em bé con ông, em kháu quá!

https://thuviensach.vn

Ông khách chăm chú nhìn tôi. Nhưng giữa lúc ấy một người gác vườn đến. Mặc những lời phản kháng của ông khách, người gác vườn ra lệnh cho tôi đi ra ngay, nếu không muốn ngồi tù vì tội chơi nhạc trong công viên. Tôi quàng đàn lên vai rồi ra đi, thỉnh thoảng lại ngoái cổ nhìn hai ông bà ấy. Họ trông theo tôi, bùi ngùi. Cũng vẫn chưa tới giờ hẹn đến cầu Đại giám mục để gặp Mattia, tôi thẫn thờ trên bờ sông, ngắm dòng nước chảy.

Đêm đến, đèn khi sáng lên. Bấy giờ tôi mới đi về phía Nhà thờ Đức Bà có hai ngọn tháp in bóng sẫm trên nền trời đỏ rực đằng Tây. Đến đó, tôi tìm được một chỗ và ngồi xuống khoan khoái, vì hai chân tôi rời rã như đã đi một độ đường quá xa, và tôi trở lại với những suy nghĩ phiền não. Chưa bao giờ tôi cảm thấy mình rã rời, mệt mỏi như thế này. Ở tôi, chung quanh tôi, thảy đều ảm đạm. Trong cái đô thành Paris bát ngát, sáng trưng, ồn ào và hối hả này, tôi lại càng cảm thấy bơ vơ hơn bất cứ lúc nào ngay giữa đồng không mông quạnh hoặc trong rừng rậm âm u.

Khách qua đường thỉnh thoảng ngoảnh lại nhìn tôi. Những đối với tôi, sự tò mò hoặc lòng thương cảm của họ nào có nghĩa lý gì! Tôi đâu có trông chờ sự cám cảnh của những kẻ bàng quan!

Chỉ còn một cách giải phiền là nhẩm đếm những tiếng chuông buông rơi quanh tôi. Thế là tôi lại tính toán xem còn phải chờ đợi bao lâu nữa mới lấy lại sức lực và dũng khí từ tình bạn của Mattia! Nghĩ rằng mình sắp được gặp đôi mắt dễ thương, dịu hiền và tươi vui của nó, tôi phấn chấn lên nhiều.

Vào khoảng gần bảy giờ, tôi nghe thấy một tiếng sủa mừng rỡ. Ngay sau đó một vật trắng từ trong bóng tối lao đến phía tôi. Tôi chưa kịp nghĩ ra thì con Capi đã nhảy lên đùi tôi, liếm lấy liếm để hai bàn tay tôi. Tôi ôm nó, hôn lên mũi nó. Phút sau, Mattia xuất hiện. Từ xa, nó đã kêu lên:

- Thế nào?

- Barberin chết rồi!

Nó rảo chân chạy lên để chóng đến bên tôi. Bằng mấy lời vội vã, tôi kể cho nó nghe tôi đã làm gì và biết được những gì. Nó buồn lắm, điều đó khiến tôi cảm thấy dễ chịu: tôi nghiệm rằng mặc dù Mattia lo nếu tôi tìm thấy gia đình tôi thì nó chẳng gặp hay gì cả, mặc dù thế, nó vẫn thành tâm mong muốn tôi tìm gặp được bố mẹ. Âu yếm và trìu mến, nó cố an ủi tôi, nhất là thuyết phục tôi không nên nản chí:

- Bố mẹ cậu đã tìm được ra Barberin thì nay sẽ lo ngại khi không thấy tin tức gì về lão ta nữa. Cho nên họ sẽ tìm hiểu xem có việc gì xảy đến với lão và tất nhiên họ sẽ đến khách sạn Cantal. Thôi, ta tới khách sạn Cantal đi thôi. Bất quá chậm mấy ngày, thế thôi!

Bà cụ có cái đầu lắc lư cũng nói với tôi như thế, nhưng cũng vẫn những

https://thuviensach.vn

lời ấy mà Mattia nói thì tác dụng hẳn. Hiển nhiên đây chỉ là vấn đề chậm trễ chút ít thôi. Thế mà mình đã đâm phiền muộn và chán nản, thật là trẻ con! Thấy trong người bình tĩnh hơn, tôi bèn thuật cho Mattia nghe điều tôi biết được về Garofoli. Nó reo lên:

- Còn ba tháng nữa!

Thế là nó nhảy một điệu vũ ở giữa đường phố, vừa nhảy vừa hát. Bỗng dưng nó dừng lại và đến bên tôi:

- Rõ thật là gia đình đằng này và gia đình đằng ấy khác nhau quá lắm! Cậu mất gia đình, cậu rầu rĩ. Mình mất gia đình, mình hát vang.

- Một ông cậu, đâu đã là gia đình! Ý mình muốn nói một ông cậu như Garofoli. Chứ giả thử cậu mất em Cristina của cậu thì cậu có nhảy múa không nào?

- Chao ôi! Đừng nói dại!

- Đấy, thấy chưa!

Chúng tôi men theo bờ sông để đi đến phố Austerlitz. Không mờ mắt vì xúc động nữa, bây giờ tôi mới thấy sông Seine ban đêm có ánh trăng thật là đẹp: trăng rằm rọi ánh sáng xuống mặt nước sáng rõ như một tấm gương mênh mông và di động, rắc những vảy bạc sóng sánh đó đây.

Khách sạn Cantal là một khách sạn lương thiện, nhưng không phải là một khách sạn đẹp. Chúng tôi được xếp vào một buồng con áp mái, chật đến nỗi khi một đứa đứng thì một đứa phải ngồi trên giường. Tôi không thể không nghĩ rằng đâu phải trong một gian phòng thế này mà tôi hy vọng được nghỉ lưng! Và những tấm chăn trải giường bằng vải thôi đã ngả màu cháo lòng, sánh sao được những tấm tã đẹp, biết bao lần má Barberin đã tả cho tôi biết! Miếng bánh mì trát phomát Italie, mà người ta dọn cho chúng tôi ăn tối, thật khác xa với bữa tiệc thịnh soạn tôi dự định thết Mattia. Nhưng đã mất đi đâu! Chỉ cần chờ ít lâu thôi. Tôi ngủ thiếp đi với ý nghĩ ấy.

https://thuviensach.vn

XII. TÌM KIẾM

Sáng hôm sau, việc đầu tiên của tôi là viết thư cho má Barberin tin cho má rõ những điều tôi mới được biết. Đối với sức của tôi, đây không phải là một công việc nhỏ. Ai đành lòng nói cộc lốc với má rằng chồng má đã qua đời. Má yêu mến "anh Jérôme" của má. Má với ông ấy đã ăn ở với nhau mấy chục năm nay, nếu mình không chia sẽ nỗi đau buồn với má thì sẽ phiền lòng má.

Hì hục mãi, cuối cùng tôi cũng viết xong lá thư. Suốt thư, tôi cứ nhắc đi nhắc lại là tôi thương má. Tất nhiên tôi có kể cho má nghe sự thất vọng vừa qua và những hy vọng hiện nay của tôi. Nói cho đúng thì chỉ việc này là tôi nói đến nhiều nhất. Tôi nhờ má tin ngay cho tôi biết nếu má được thư của gia đình tôi gửi hỏi tin tức ông Barberin, nhất là cần nhớ gửi địa chỉ đến cho tôi: gửi đến khách sạn Cantal, ở Paris.

Xong nhiệm vụ ấy, còn một nhiệm vụ thứ hai nữa đối với ông bố Lise. Nhiệm vụ này cũng khó khăn không kém. Khi ở Dreuzy, tôi nói với Lise rằng hễ đến Paris, lần đi phố đầu tiên của tôi là đi thăm ông bố em ở nhà lao. Tôi giải thích là nếu cha mẹ tôi mà giàu có như tôi tin tưởng, thì tôi sẽ xin tiền trả nợ cho bác Acquin; như vậy, tôi đến nhà lao chỉ để giải phóng cho bác và đưa bác đi với tôi thôi. Việc này nằm trong chương trình những niềm vui tôi đã vạch sẵn cho mình. Trước tiên là bác Acquin, sau đến má Barberin, rồi lần lượt đến Lise, Étiennette, Alexis, Benjamin. Về phần Mattia thì tất nhiên tôi được cái gì, nó được cái ấy, và hạnh phúc của tôi sẽ làm nên hạnh phúc của nó. Thế mà nay phải tay không mà đến nhà lao mới chán nản làm sao! Đến gặp bác Acquin mà vẫn bó tay như ngày từ giã bác, không giúp được gì, không đền ơn đáp nghĩa.

Cũng may là tôi có những lời âu yếm và những cái hôn mà Lise và Alexis trao gửi để mang đến cho bác. Niềm vui sướng của người cha chắc sẽ xoa dịu nỗi ân hận trong lòng tôi và tôi cũng được hởi dạ vì đã giúp ông được nhiều ít, trong khi chờ cơ hội làm hơn. Mattia thích xem nhà tù quá nên đi theo tôi, vả lại tôi cũng muốn cho nó biết mặt người trong hai năm trời đã coi tôi như con. Bây giờ tôi đã biết cái mẹo làm thế nào để vào nhà lao Clisy, nên chúng tôi không phải đứng trơ ra và chờ đợi rất lâu trước cổng lớn như lần trước nữa.

Người ta cho chúng tôi vào phòng đợi và lát sau thì bác Acquin đến. Từ bục cửa, bác đã dang tay ra đón tôi. Bác vừa ôm vừa nói:

- Ôi! Cái thằng bé ngoan! Thằng cháu Rémi trung hậu!

Tôi báo tin về Lise và Alexis ngay. Rồi khi tôi muốn bày tỏ vì sao tôi không thể đến chị Étiennette thì ông nói:

https://thuviensach.vn

- Thế bố mẹ cháu?

- Bác biết chuyện rồi sao?

Bác nói rằng cách đây nửa tháng, Barberin có tìm đến bác.

- Lão ta chết rồi. – Tôi nói.

- Tai hại chưa!

Bác nói cho tôi biết vì sao Barberin đến tìm bác để hỏi tin tức tôi: đến Paris thì Barberin tới nhà Garofoli và tất nhiên là không gặp hắn ta. Lão bèn đi rất xa, về tận tỉnh có cái nhà lao đang giam hắn, để hỏi về tôi. Tên này cho lão biết sau khi cụ Vitalis mất đi, thì tôi được một người trồng vườn tên là Acquin đem về nuôi. Barberin bèn trở về Paris đến khu Glacière, ở đấy người ta cho lão biết người trồng vườn ấy hiện đang bị giam giữ ở Clisy. Lão đến nhà lao và bác Acquin nói cho lão biết tôi đi chu du nước Pháp như thế nào, cho nên, dù bây giờ không biết rõ tôi ở đâu, nhưng đến một lúc nào đó, nhất định tôi sẽ ghé lại thăm một trong những đứa con bác ấy. Bởi thế, chính tay bác Acquin đã viết mấy lá thư cho tôi và gửi đến Dreuzy, Varses, Esnandes và Saint-Quentin cùng một lúc. Tôi không nhận được thư bác gửi đến Dreuzy chắc là vì tôi đi rồi thư mới đến. Tôi hỏi:

- Thế Barberin có nói gì với bác về cha mẹ cháu không?

- Không! Chỉ nói tí chút, chả có ích lợi mấy. Lão nói cha mẹ cháu đã dò hỏi phòng cảnh sát khu Invalides và biết rằng đứa bé bị vứt bỏ ở phố Breteuil đã được một người thợ nề nhặt về nuôi. Họ đến tìm cháu ở nhà lão Barberin. Không thấy cháu họ đã nhờ lão lùng kiếm giúp họ.

- Lão không nói tên của cha mẹ cháu, không nói gì về quê quán cháu hay sao?

- Bác hỏi thì lão bảo để rồi sẽ nói chuyện. Bác chẳng buồn nhắc lại. Bác hiểu rằng lão ta giấu kỹ tên tuổi bố mẹ cháu chỉ vì lão sợ không được hưởng một mình tất cả món thù lao lớn như lão mong muốn: chẳng là bác cũng có nuôi nấng cháu nên cái lão Barberin ấy tưởng là bác muốn được đền công. Vì thế, bác tiễn lão ra ngay và từ đó không thấy tăm hơi lão đâu nữa. Bác không ngờ lão đã qua đời. Hóa ra có cha mẹ mà vì sự tính toán của lão keo bẩn ấy thành ra cháu chẳng biết cha mẹ cháu là ai, ở đâu!

Tôi bày tỏ niềm hy vọng của chúng tôi. Bác cho rằng tin tưởng như thế là phải và viện ra nhiều lý lẽ xác đáng để khuyến khích tôi:

- Bố mẹ cháu đã moi lão Barberin ở tận Chavanon ra, rồi Barberin lại truy ra Garofoli và tìm ra được cả bác ở đây nữa, thì tất người ta sẽ tìm thấy cháu ở khách sạn Cantal thôi! Hãy ở đấy mà chờ!

Những lời lẽ ấy khiến tôi cảm thấy dễ chịu và trở lại vui vẻ. Tôi nói

https://thuviensach.vn

chuyện Lise, Alexis và chuyện tôi bị vùi trong hầm mỏ. Khi tôi kể hết, bác than thở:

- Cái nghề sao mà hiểm nghèo thế! Mà thằng Alexis lại làm cái nghề ấy mới tội chứ! Chà! Hồi nó trồng yên chi thì sung sướng hơn biết bao nhiêu.

- Thời ấy rồi sẽ trở lại, bác ạ!

- Ơn trời mà được như cháu nói, cháu Rémi yêu mến ạ!

Lưỡi tôi ngọ nguậy muốn nói rằng không lâu nữa bố mẹ tôi sẽ vận động cho bác ra tù. Nhưng tôi kịp nghĩ rằng không nên khoe trước những điều tốt mình định mang lại cho người ta. Tôi chỉ nói không bao lâu nữa bác sẽ ra khỏi nhà tù và con cái sẽ quây quần bên bác. Khi ra đường, Mattia nói:

- Trong khi chờ đợi cái giờ phút tốt đẹp ấy, mình có ý kiến là chúng ta không nên bỏ phí thời gian. Phải kiếm tiền đi!

- Giá thử mấy hôm trước, dọc đường chúng ta không dành nhiều thì giờ kiếm tiền như thế thì hẳn chúng ta đã đến Paris kịp cho gặp lão Barberin.

- Cái đó đúng! Làm cho cậu đến chậm, tớ đã tự trách mình bao nhiêu rồi, cậu đừng trách tớ nữa!

- Tớ có trách móc gì cậu đâu, Mattia thân mến ạ! Tớ cam đoan với cậu như thế. Không có cậu, làm sao tớ mua được con búp bê cho Lise? Không có cậu, hẳn lúc này chúng mình phải vất vưởng trên vỉa hè thành phố Paris, không có một đồng xu nào để nuôi miệng.

- Đã thế thì thế này nhé: cậu đã cho cái việc tớ muốn làm cho có tiền là phải thì giờ đây ta hẵng cứ coi là phải. Vả chăng, chúng mình có việc gì đáng làm hơn là ca hát và biểu diễn cái chương trình của đoàn ta. Còn như dạo chơi đây đó, thì ta hãy chờ khi cậu có xe ngựa, đỡ mệt hơn. Gì chứ, ở Paris thì tớ coi như ở nhà vậy, tớ biết rõ chỗ nào là chỗ hời.

Mattia quả biết rõ những chỗ kiếm ra tiền, những quảng trường, những sân họp đặc biệt, những hiệu cà phê, cho nên tối hôm đó, trước khi đi ngủ chúng tôi đếm lại số tiền thu được thì thấy những mười bốn phờrăng. Thế là khi sắp đi ngủ, tôi nhớ lại một câu quen thuộc của cụ Vitalis nói rằng của cải chỉ đến với người không cần đến nó. Thu được khá thế này hẳn là dấu hiệu bố mẹ tôi sắp đến, chỉ ngày một ngày hai, vì chính tôi không cần tiền nữa, tiền mới đổ xô về như vậy.

Tôi tin chắc ở linh tính của tôi nên hôm sau, tôi sẵn sàng nằm ỳ ở khách sạn, nếu Mattia không thúc ép tôi dậy đi. Nó lại bắt tôi đàn, tôi hát, và ngày hôm đó, chúng tôi lại thu mười một phờrăng, Mattia vừa cười, vừa nói:

- Ta không trở nên giàu có nhờ của cải của bố mẹ cậu thì tự tay ta, với sức ta, ta cũng sẽ làm nên giàu có được đấy! Mà như thế thì tuyệt!

https://thuviensach.vn

Ba ngày trôi qua như thế mà vẫn không có gì mới lạ xảy đến. Ngày nào chị giúp việc ở khách sạn cũng chỉ trả lời tôi một câu, như một điệp khúc bất diệt: "Không có ai hỏi ông Barberin cả và tôi cũng không nhận được thư nào gửi cho cậu hoặc cho ông ta". Mãi đến ngày thứ tư chị ta mới đưa cho tôi một phong thư. Đó là thư trả lời của má Barberin do má nhờ người ta viết. Thư má nói rằng má đã được báo tin chồng má mất và trước đó ít lâu, má có nhận được thư của ông ấy. Cái thư đó có nói đến tung tích gia đình tôi, má nghĩ rằng nó có thể giúp ích cho tôi nên mới chuyển theo tôi. Mattia reo:

- Mau lên, mau lên. Mau xem thư của lão Barberin đi!

Tôi mở phong bì, tay run run, lòng như thắt lại:

"*Tôi đang nằm viện, ốm nặng lắm, có lẽ không qua khỏi. Giá tôi có đủ sức thì tôi kể cho u nó nghe tôi lâm bệnh như thế nào. Nhưng kể chẳng ích gì, tốt hơn là đi ngay vào công việc gấp rút này. Tôi viết thư cho u nó cốt để dặn dò u nó, nếu chẳng may tôi có mệnh hệ nào thì u nó phải viết thư cho các ông Greth và Galley, công viên Green, quán trọ Lincoln, ở Londres. Họ là những người thừa biện được ủy nhiệm lùng tìm Rémi. U nó nói với họ rằng chỉ có u nó là biết tung tích thằng bé và u nó nhớ đòi tiền công cho xứng đáng để u nó có chút dư dật mà sống no ấm trong lúc tuổi già. Muốn biết Rémi bây giờ thế nào thì u nó cứ việc gửi thư hỏi lão Acquin, trước làm nghề trồng vườn, bây giờ bị tù tại nhà lao Clisy ở Paris. Thư từ, u nó nhờ cha xứ viết tất, chứ trong công việc này đừng có tin ai. Khi nào u nó biết chắc tôi đã chết rồi thì chừng đó, làm gì hãy làm.*

Tôi hôn u nó lần cuối cùng đây.

Barberin."

Tôi chưa đọc hết câu cuối thì Mattia đã nhảy choàng lên, hét:

- Đi Londres đi thôi!

Tôi đang còn ngạc nhiên về những điều tôi vừa đọc nên chỉ đưa mắt nhìn Mattia, không hiểu nó nói gì. Nó tiếp:

- Trong thư, lão Barberin chẳng bảo rằng những người thừa biện người Anh được ủy nhiệm lùng tìm cậu là gì! Cái đó có nghĩa là bố mẹ cậu cũng là người Anh, phải không nào?

Cậu không thích là người Anh à?

- Giá tớ là người Pháp, cùng một Tổ quốc với Lise và lũ trẻ nhà ấy thì thích hơn.

- Tớ thì lại muốn cho cậu là người Italie kia!

- Nếu tớ là người Anh thì tớ sẽ là đồng bào của Arthur và bà Milligan.

- Thế nào? Nếu cậu là người Anh à? Cái đó chắc chắn rồi chứ còn nếu

https://thuviensach.vn

niếc gì nữa! Nếu bố mẹ cậu là người Pháp thì có đâu lại đi nhờ cậy bọn thừa biện Anh lùng kiếm đứa con đánh mất, ở nước Pháp? Cậu đã là người Anh thì phải sang Anh đi. Đó là cách tốt nhất để cậu nhích gần đến bố mẹ. Hay là ta viết thư cho các lão thừa biện ấy?

- Viết làm gì? Gặp nhau nói thẳng với nhau dễ ăn ý hơn là dùng thư từ. Khi chúng mình đến Paris, chúng mình còn mười bảy phờrăng. Một hôm sau chúng mình kiếm được mười bốn, hôm khác mười một, hôm sau nữa chín, thế là cộng được năm mươi mốt phờrăng. Chúng mình đã tiêu hết tám, thế là còn bốn mươi ba. Đi Londres thừa đi ấy chứ! Chúng mình đến Boulogne xuống tàu đi Londres, chả tốn là bao!

- Cậu chưa ở thành phố Londres chứ?

- Cậu thừa biết là chưa. Thế nhưng ở gánh xiếc Gassot có hai anh hề người Anh. Họ hay nói chuyện thành phố Londres với tớ. Họ còn dạy tớ một số tiếng Anh đủ để trò chuyện với nhau thế nào cho bà lão Gassot, tò mò như một con vọ, không nghe ra gì hết. Tớ sẽ đưa cậu đi Londres.

- Tớ cũng vậy, tớ có học tiếng Anh với cụ Vitalis.

- Ừ, nhưng đã ba năm rồi, chắc cậu quên hết, chứ còn tớ thì tớ nhớ. Rồi cậu xem. Với lại tớ ưng đi Londres không phải chỉ vì muốn giúp cậu mà thôi. Nói thật với nhau, tớ còn một lí do nữa.

- Lý do gì?

- Nếu bố mẹ cậu đến đón cậu ở Paris thì có thể người ta không mang tớ đi với cậu. Còn như tớ mà sang Anh thì người ta không nỡ đuổi tớ về.

Phỏng đoán như vậy có phần xúc phạm đến bố mẹ tôi đấy nhưng xét cho cùng thì cũng không hẳn là không có lý. Dù muốn một điều gì đó có thể xảy ra đi nữa thì tôi cùng phải ngăn chặn, tức là phải đồng ý đi Londres ngay với Mattia. Tôi nói:

- Ta đi chứ?

- Cậu bằng lòng chứ?

Trong dăm phút, chúng tôi đã soạn xong xắc và xuống dưới nhà, sẵn sàng để ra đi. Trông thấy chúng tôi đóng bộ như thế, bà chủ khách sạn Cantal phản kháng:

- Coi cái cậu cả kìa! (cậu cả là tôi) Cậu không đợi ông bà nhà ta à? Đợi lại thì hơn đấy, cậu ạ! Với lại, để cho ông bà nhà ta đến sẽ thấy cậu quý tử được chăm sóc tử tế như thế nào chứ!

Nhưng cái tài hùng biện ấy không giữ chân tôi được. Trả tiền trọ xong, tôi đi ra đường. Mattia và Capi đã ra trước, đứng đó đợi tôi. Bà cụ hỏi:

- Thế thì cậu nên để địa chỉ lại đây!

https://thuviensach.vn

Phải rồi, để địa chỉ lại có lẽ cũng hay. Tôi viết vào quyển sổ của bà.

- Ở Londres! – Bà cụ kêu. – Hai thiếu niên thế này mà vào giữa Londres! Lại băng đường trường! Lại vượt biển khơi nữa chứ!

Trước khi lên đường đi Boulogne, phải đến chào tạm biệt ông bố đã chứ!

Nhưng buổi chào tạm biệt này không buồn thảm! Bố Acquin sung sướng được biết là tôi sắp gặp gia đình, và tôi cũng rất vui mừng được nhắc lại với ông rằng nhất định tôi sẽ cùng bố mẹ trở lại ngay đây để cám ơn ông.

- Thôi, chào con, chúc con may mắn, ta sẽ gặp nhau! Nếu vì một lý do nào đó mà con chưa trở lại được như ý muốn, con cứ viết thư cho ta cũng được!

- Nhất định con sẽ trở lại!

Ngày hôm ấy, chúng tôi đi một mạch đến Moisselles và xin ngủ nhờ ở một trang trại vì cần phải ăn tiêu dè xẻn để dành tiền mua vé tàu vượt biển. Mattia nói chả tốn bao nhiêu, nhưng chả tốn "bao nhiêu" là từng nào mới được chứ?

Vừa đi đường, tôi vừa học tiếng Anh với Mattia.

Tôi hết sức băn khoăn về một ý nghĩ nó làm cho tôi mất tươi vui hỉ hả: chẳng hay bố mẹ tôi có nghe được tiếng Pháp hay tiếng Italie không nhỉ? Làm thế nào trò chuyện với nhau nếu như bố mẹ tôi chỉ nói tiếng Anh thôi? Nếu mà thế thì bất tiện biết bao nhiêu! Nếu có anh chị em thì tôi sẽ nói gì với họ cho được? Chưa nói chuyện được với anh chị em thì chắc anh chị em coi như người ngoài thôi! Từ khi ở Chavanon ra đi, tôi đã nhiều lần hình dung trước cái cảnh đoàn tụ, và chưa bao giờ tôi thoáng nghĩ rằng mình có thể bị cụt hứng như thế này. Chắc là còn lâu nữa tôi mới học thông được tiếng Anh, chừng như nó cũng khó học thật!

Từ Paris đến Boulogne, chúng tôi đi mất tám ngày vì phải dừng lại ở các thị trấn lớn trên đường đi để biểu diễn gây lại vốn. Tới Boulogne, chúng tôi vẫn còn được ba mươi hai phờrăng thừa mua vé tàu. Đến Boulogne, trước hết chúng tôi đi dạo xem cái đập ở cảng, vì Mattia chưa bao giờ trông thấy biển bao giờ. Nó đứng sững mấy phút, mắt nhìn đắm vào cõi mù mù, tăm tăm, ở chân trời xa tắp rồi tặc lưỡi bảo là xấu lắm, buồn lắm và bẩn nữa.

Thế là chúng tôi tranh luận. Ngày thường chúng tôi vẫn hay nói đến biển và bao giờ tôi cũng nói với nó rằng cảnh biển là cảnh đẹp nhất trên đời. Cho nên tôi bênh vực ý kiến ấy. Mattia nói:

- Có lẽ cậu nói có lý khi mặt biển xanh biếc như cậu trông thấy ở Cette và thuật lại với tớ. Nhưng mà khi biển như biển này, vàng kệch và xanh lục, bên trên là trời xám xịt với những đám mây lớn âm u thì biển xấu, xấu lắm, tớ chẳng thích đi trên ấy tí nào…

https://thuviensach.vn

Thường thường, Mattia với tôi, chúng tôi vẫn dễ dàng nhất trí với nhau: hoặc là nó đồng ý với tôi hoặc là tôi cũng tỏ ra hợp ý với nó. Nhưng lần này tôi cứ khư khư giữ ý mình và tôi cho rằng mặc dầu một màu xanh lục, nhìn xuống thì mờ mờ, nhìn lên thì mây kéo ùa ùn theo gió thổi loạn xạ. Vùng biển này vẫn vô cùng đẹp hơn một cái biển xanh biếc dưới một bầu trời xanh lam.

Mattia đáp lại: "Chỉ vì cậu là người Anh cho nên mới nói như vậy và cậu yêu thích cái biển tồi tệ này chẳng qua vì nó là biển của xứ sở quê hương đấy thôi!"

Tàu đi Londres sẽ nhổ neo vào bốn giờ sáng hôm sau. Mới ba giờ rưỡi, chúng tôi đã lên tàu, cố tìm lấy một chỗ tốt. Chúng tôi nấp sau một đống thùng gỗ để che bớt ngọn gió bấc lạnh và ẩm ướt. Dưới ánh sáng của mấy chiếc đèn lồng um khói, người ta bốc hàng xuống tàu, ròng rọc rít, những két hàng thả xuống hầm tàu kêu răng rắc, thủy thủ chốc chốc lại thét lên vài tiếng với giọng ồ ồ. Át cả mọi tiếng huyên náo là tiếng xì xụp của hơi nước, từ máy bốc lên thành những cuộn trắng. Một hồi chuông réo, dây cáp buông xuống nước và thế là chúng tôi lên đường. Lên đường về quê hương tôi.

Tôi thường nói với Mattia rằng không có gì lý thú bằng đi chơi trên tàu thủy. Mình lướt êm ru trên mặt nước, không hề biết đã đi mấy đỗi đường. Thật là mê ly – như một giấc mơ.

Nói như vậy là tôi nghĩ đến thuyền Thiên Nga và cuộc du hành trên kênh Nam. Nhưng biển không giống sông đào. Vừa đi khỏi đập thì con tàu hình như đâm sâu xuống rốn nước lần nữa, cứ thế liên tục bốn năm bận, chẳng khác những chuyển động ấy, hơi nước từ ống khói thoát ra với tiếng rít chát tai rồi đột ngột lặng im. Bấy giờ chỉ còn nghe tiếng guồng gạt nước[34] lúc ở mạn bên này, lúc ở mạn bên kia tùy con tàu nghiêng bên nào. Mattia nói: "Lướt êm quá nhỉ!" Tôi không biết đáp thế nào vì lúc bây giờ tôi có biết sóng ngang ở cửa biển là thế nào đâu!

Thật ra thì không phải chỉ có sóng ngang[35] làm cho tàu tròng trành; hôm ấy ngoài khơi, biển cũng động nữa.

Mattia lặng thinh đã lâu bỗng nhiên vùng dậy. Tôi hỏi:

- Cậu làm sao thế?

- Tớ thấy nó nhảy nhót nhiều quá, ruột gan tớ lộn lên đây!

- Say sóng đấy!

- Hẳn rồi! Mình cảm thấy rõ quá!

Mấy phút sau, nó chạy lên mạn tàu vịn vào be. Tội nghiệp! Nó mệt quá! Tôi cố ôm nó vào lòng, ấp đầu nó trong ngực tôi, nó cũng không khỏi. Nó

https://thuviensach.vn

rên rỉ và chốc chốc nó vùng dậy, khập khiễng đi lại chống tay chồm qua be tàu. Mấy phút sau nó mới trở lại nép vào người tôi. Cứ mỗi lần trở về nó lại giơ quả đấm ra với tôi và nửa cười cợt, nửa cáu gắt, nó bảo:

- Chà! Cái bọn Ăngliê này, chúng không có ruột gan!

- Cũng may đây.

Trời hửng sáng thì chúng tôi nhìn thấy những ghềnh đá trắng cao ở bờ biển và đây đó vài chiếc tàu im lìm, không kéo buồm. Dần dần tàu bớt tròng trành rồi lướt đi trên mặt nước phẳng lặng, nhẹ nhàng không kém gì đi trên kênh. Bây giờ tàu không ở biển khơi nữa, và chúng tôi nhìn thấy – nói cho đúng hơn là đoán thấy – qua màn sương sớm, bóng cây thấp thoáng ở hai bên bờ xa, xa tít. Chúng tôi đã đi vào sông Tamise. Tôi bảo Mattia:

- Chúng mình đến đất Anh rồi!

Mattia không hoan nghênh cái tin mừng này. Nó nằm dài trên boong, đáp:

- Để yên cho tao ngủ!

Tôi không bị say sóng khi vượt biển nên không buồn ngủ. Tôi sắp xếp cho Mattia nằm thoải mái chừng nào hay chừng ấy, rồi tôi leo lên đống thùng gỗ, chọn chồng cao nhất để ngồi và đặt con Capi ở giữa hai chân. Con Capi đã vượt sóng gió một cách can đảm. Biết đâu! Biết đâu Capi không là một dân biển lão luyện! Ở với cụ Vitalis, cái gì mà nó không biết!

Từ chỗ ngồi cao ấy, mắt tôi bao quát con sông, tôi nhìn thấy được dòng sông chảy ở hai bên bờ, nhìn ngược dòng, lại nhìn được cả về xuôi, đằng sau lái. Bên phải chạy dài một cồn cát lớn, mép viền bọt trắng. Bên trái xanh mù như lại sắp đi vào biển nữa. Nhưng không, đó chỉ là ảo giác: chẳng mấy chốc bờ sông xanh xanh dịch lại gần rồi hiện lên rõ là những bãi lầy lội, màu sắc vàng.

Cả một hạm đội thả neo đỗ ở giữa sông. Len giữa đám tàu ấy, những tàu chạy hơi nước, tàu kéo đi đi lại lại. Và biết cơ man nào là buồm! Tôi chưa hề nghĩ rằng một con sông lại có thể đông đúc đến thế. Sông Garonne đã khiến tôi ngạc nhiên, thì sông Tamise giờ đây khiến tôi thán phục. Nhiều tàu sửa soạn để nhổ neo. Trên giàn buồm, các thủy thủ chạy đây chạy đó trên những chiếc thang dây trông xa mỏng mảnh như tơ nhện.

Con tàu của chúng tôi để lại sau lái một làn bọt trắng trên mặt nước vàng. Vô khối những thứ rêu rác trôi nổi lềnh bềnh trên mặt sông: nào là ván, nào là đầu đày gỗ, nào là cỏ rác, nút chai, nào là xác súc vật trương sình lên. Chốc chốc một con chim có đôi cánh lớn sà xuống đám rác rều ấy để rồi tức khắc kêu lên một tiếng xé tai mà bay lên, mỏ đã quắp mồi rồi.

Sao Mattia lại muốn ngủ nhỉ? Nó thức dậy có hơn không? Cảnh tượng này

https://thuviensach.vn

kỳ thú, đáng xem lắm mà! Tàu càng ngược sông, lại càng kỳ thú, càng đẹp. Bây giờ, cái đáng xem không chỉ có thuyền buồm hay tàu chạy hơi nước, hoặc những chiếc tàu ba buồm to lớn, những thuyền đi biển khổng lồ từ phương xa về, những tàu than đen đủi, những thuyền chất rạ và cỏ khô trông như những đụn rơm cuốn theo dòng nước, những phao nổi to tướng sơn đen, trắng, đỏ bị dòng nước xô quay tròn. Còn đáng chú ý nữa là những việc xảy ra, những điều ta trông thấy ở hai bên bờ bây giờ hiện rõ mồn một. Những ngôi nhà quét sơn màu duyên dáng, những đám cỏ xanh, những cây sum suê cành lá chưa hề chạm lưỡi dao tiện,[36] và đây đó những chiếc cầu tàu nhô ra giữa bãi bùn đen, những tín hiệu thủy triều, những cọc xanh xanh, nhơn nhớt.

Tôi ngồi như thế lâu lắm, đôi mắt mở to chỉ để mà trông, mà phục.

Nhưng đến đây thì bỗng nhiên nhà ở hai bên bờ sông dồn đống lại, chen chúc thành từng hàng dài đỏ ngòm. Trời trở nên mù mịt. Khói và sương mù quyện lại với nhau, khó mà nói được sương dày hơn hay khói. Rồi thì giữa các đồng cỏ, đáng lẽ có cây cối và gia súc thì đột nhiên xuất hiện một rừng cột buồm: tàu bè đỗ trên đồng cỏ.

Không nhịn được nữa, tôi tụt từ "đài quan sát" xuống đi tìm Mattia. Nó đã thức giấc. Hết say sóng rồi, nó không cáu kỉnh nữa và vui lòng leo lên đống thùng gỗ với tôi. Nó cũng thấy choáng và đưa tay dụi mắt. Đây đó, từ các đồng cỏ, có những con sông đào chảy ra sông lớn, các sông ấy cũng đầy tàu bè.

Khốn thay, sương mù và khói cứ càng lâu càng dày đặc. Chúng tôi thì chỉ nhìn thấy cảnh vật quanh mình từng quãng và cứ càng đi sâu vào nội địa càng lờ mờ.

Cuối cùng, con tàu đi chậm lại, tắt máy, và thủy thủ ném dây cáp lên bờ. Thế là chúng tôi đã ở thành phố Londres. Chúng tôi bước chân lên bờ giữa đám người chỉ nhìn chúng tôi mà không nói gì với chúng tôi. "Này, Mattia thân mến, lúc này là lúc cậu cần giở cái vốn liếng tiếng Anh của cậu ra mà dùng đấy!" Không chút e ngại, Mattia đến gần một ông to béo, có chòm râu màu hung, và cầm mũ ở tay, nó lễ phép hỏi đường đi công viên Green. Hình như Mattia phải mất nhiều thì giờ lắm mới làm cho người đó hiểu mình và người đó đã bắt hắn nhắc đi nhắc lại mãi mấy tiếng. Nhưng tôi không muốn tỏ vẻ hoài nghi sự thông thái của bạn tôi. Mãi rồi nó cũng trở về chỗ. Nó nói:

- Dễ lắm! Cứ việc đi dọc sông Tamise. Chúng mình sẽ lần theo bờ kè mà đi.

Nhưng ở Londres hồi đó không có bờ kè, nhà cửa cứ việc nhô ra tận sông. Cho nên chúng tôi phải đi theo những đường phố đoán chừng là chạy dọc

https://thuviensach.vn

theo dòng sông. Những đường phố đó tối tăm lầy lội quá sức và ngổn ngang những xe cộ, những hòm xiểng, những kiện hàng, gói bọc đủ loại. Những thứ ấy, hết đây lại đó, cứ vướng chân vướng cẳng, chúng tôi len lỏi đi lên cho được rất khó khăn. Tôi buộc con Capi vào một sợi dây thừng và kéo nó theo sát bên tôi. Mới một giờ trưa mà đèn khí đã thắp trong các cửa hàng.

Nhìn thấy Londres như vậy, chúng tôi không có cảm tình như đối với sông Tamise.

Chúng tôi cứ đi lên và chốc chốc Mattia lại hỏi thăm xem chúng tôi còn cách quán trọ Lincoln bao xa. Rồi chúng tôi không còn đi trên đường phố ồn ào, nhộn nhịp nữa. Chúng tôi vào những con phố vắng vẻ, chằng chịt, ở đấy chúng tôi có cảm giác là cứ đi quẩn đi quanh tại chỗ như trong một trận đồ bát quái[37] chứ không tiến lên được bước nào.

Bỗng nhiên, giữa lúc tưởng đã lạc đường thì chúng tôi đến một nghĩa địa nhỏ đầy mồ mả, bia mộ đen sì như thể quét bồ hóng hay đánh xi đen: đó là công viên Green. Trong lúc Mattia đón một bóng người qua đường để hỏi han thì tôi đứng lại để tim khỏi đập mạnh. Tôi không thở được nữa, người tôi run lên. Rồi tôi bước theo Mattia và dừng lại trước một tấm biển đồng đọc thấy mấy chữ: Greth và Galley. Mattia bước lên định kéo chuông thì tôi ngăn tay nó. Nó hỏi:

- Cậu làm sao thế? Mặt tái đi thế kia!

- Hượm tí đã, đợi mình bớt hồi hộp!

Mattia giật chuông và chúng tôi bước vào nhà. Tôi bối rối quá, không trông rõ quanh mình: chừng như đây là một phòng giấy, có hai người đang gò lưng viết trên bàn, dưới mấy ngọn đèn khí vừa cháy, vừa reo sè sè.

Mattia đến nói với một trong mấy người đó vì dĩ nhiên là tôi đã cậy nó đỡ lời. Trong khi nó nói, tôi nghe mấy tiếng *family*, *boy*,[38] Barberin trở đi trở lại; tôi hiểu là nó trình bày rằng tôi là chú bé mà gia đình đã cậy Barberin tìm kiếm. Cái tên Barberin có tác dụng: mọi người nhìn chúng tôi và người kia đứng lên mở cửa cho chúng tôi vào một căn phòng đầy giấy tờ, sách vở. Một ông đang ngồi trước bàn giấy, một ông khác mặc áo dài, đầu chụp tóc giả, tay xách nhiều túi vải xanh, đang nói chuyện với ông kia.

Người đưa chúng tôi vào báo cáo vắn tắt chúng tôi là ai, tức thời hai ông ấy nhìn chúng tôi từ đầu đến chân. Cái ông ngồi bàn giấy hỏi bằng tiếng Pháp:

- Anh nào là đứa bé Barberin nuôi?

Nghe thấy nói tiếng Pháp, tôi yên lòng bước lên một bước:

- Thưa ông, tôi đây!

https://thuviensach.vn

- Barberin đâu?

- Ông ta chết rồi?

Hai ông nhìn nhau một lát rồi ông có tóc giả xách mấy chiếc túi đi ra. Ông vừa hỏi tôi lại tiếp:

- Thế anh đến đây bằng cách nào?

- Đi bộ đến Boulogne, rồi từ Boulogne, đáp tàu thủy đi Londres. Chúng tôi vừa lên bộ xong.

- Barberin có cấp tiền cho anh chứ?

- Chúng tôi không gặp ông Barberin.

- Thế thì làm sao các anh biết tìm đến đây?

Tôi thuật lại rất vắn tắt câu chuyện mà ông ấy hỏi. Tôi nôn nóng muốn đến lượt mình hỏi một đôi câu, trước hết là một câu cháy lưỡi. Nhưng tôi không kịp hỏi. Người ta cứ bắt tôi kể vì sao mà tôi được Barberin nuôi, vì sao mà lão bán tôi cho cụ Vitalis; rồi khi cụ chủ tôi chết, tôi được gia đình bác Acquin cứu mạng như thế nào và cuối cùng, khi bác Acquin bị bỏ tù vì thiếu nợ, tôi trở lại làm nghề nhạc sĩ lang thang như thế nào. Tôi nói đến đâu thì ông ta ghi lại đến đó và nhìn tôi với con mắt thế nào ấy, nó làm tôi khó chịu. Quả là ông ta có vẻ khắc nghiệt và nụ cười có ẩn cái gì man trá.

- Thế còn chú bé này là ai? – Ông ta vừa hỏi vừa đưa cây bút sắt chỉ vào Mattia như muốn bắn một mũi tên vào người nó.

- Là bạn thân, bạn nghề nghiệp, một người anh em ruột thịt của tôi.

- Tốt lắm! Chỗ quen biết gặp nhau trên bước giang hồ, chắc thế?

- Một người anh em ruột thịt âu yếm và thân tình nhất!

- Ồ! Ta có nói khác đâu!

Tôi nghĩ đã đến lúc đặt cái câu hỏi làm tôi ấm ức trong lòng từ khi bắt đầu câu chuyện:

- Thưa ông, có phải gia đình tôi ở nước Anh không?

- Hẳn là ở Anh rồi, ít nhất là trong lúc này!

- Thế tôi sắp được gặp chưa?

- Lát nữa anh sẽ về gia đình anh. Tôi sẽ bảo người đưa anh đi.

Ông bấm chuông gọi. Khó khăn lắm tôi mới thốt được mấy tiếng sau đây:

- Ông cho phép tôi hỏi một câu nữa thôi! Tôi có bố không?

- Không những bố, anh có một bà mẹ và nhiều anh chị em nữa.

- Chao ôi! Ông ơi!

https://thuviensach.vn

Cánh cửa mở ra chặn đứng sự cảm khái của tôi. Tôi chỉ biết đưa mắt trào lệ nhìn Mattia. Ông kia nói tiếng Anh với người mới vào. Tôi hiểu chừng như ông ấy bảo người ấy đưa chúng tôi đi. Tôi đứng dậy. Ông nói tiếp:

- Ồ! Tí nữa thì quên. Tên họ anh là Driscoll. Đó là tên bố anh.

Mặc dù với vẻ mặt bất lương của ông ta, tôi cũng muốn nhảy lên ôm cổ ông ta mà hôn, nếu ông để cho tôi đủ thì giờ. Nhưng ông ta đưa tay trỏ ra phía cửa và chúng tôi đi ra.

https://thuviensach.vn

XIII. GIA ĐÌNH DRISCOLL

Viên thư lại đưa tôi đi tìm gia đình là một lão già nhỏ bé, củ củ rù rù, cứng đờ, da dẻ nhăn nheo, mặc áo dài đen đã bợt và bóng, cổ đeo cà vạt trắng. Ra đến ngoài đường, lão ta xoa rối rít hai bàn tay, bẻ ngón tay và cườm tay "cục cục", đá đá chân như muốn hất tung ra xa đôi ủng đã vẹt gót và nghếch mũi lên trời, lão hít mạnh sương mù luôn mấy nhịp, bộ điệu khoái trá của một người đã tù cẳng trong phòng.

Mattia bảo tôi bằng mấy tiếng Italie: "Lão ta hít hít có vẻ thích thú lắm nhỉ?"

Lão già nhìn chúng tôi không nói một lời, lão chỉ "sịt, sịt" như xuýt chó, như thế nghĩa là chúng tôi phải bám sát gót lão, đừng có để bị lạc.

Chẳng mấy chốc chúng tôi đã lọt vào một dãy phố nườm nượp xe cộ. Lão ta chặn một chiếc xe lại. Đây là một thứ xe lạ kiểu ở chỗ người đánh xe đáng lẽ ngồi trên ghế ngay sau ngựa thì lại vắt vẻo trên cao sau một thứ mui vải.

Lão già bảo chúng tôi lên xe, phía trước thì trống hoác. Lão chõ qua một lỗ hổng nói chuyện với người đánh xe. Nhiều lần tiếng "Bethnal-Green" được nhắc đến và tôi đã ngờ rằng đó là tên cái khu phố bố mẹ tôi ở. Tôi cũng hiểu rằng "Green" tiếng Anh có nghĩa là "xanh" và nó gợi cho tôi nghĩ rằng ở đó chắc là trồng nhiều cây cối xanh tươi, điều này xưa nay tôi rất thích thú. Như thế thì khác hẳn những phố xá tồi tàn ở Londres, vừa tối tăm vừa buồn tẻ mà chúng tôi đã đi qua khi mới đến. Hẳn là một ngôi nhà rất xinh trong đô thành lớn, chung quanh trồng cây.

Câu chuyện trao đổi khá lâu giữa hai người, khi thì người ngồi bên dưới phải dướn người lên tới lỗ hổng để giải thích cho người ngồi trên, khi thì bác đánh xe muốn từ trên cao tụt xuống qua lỗ hổng để nói cho rõ rằng mình chẳng biết chút gì về điều mà người khách đang nói.

Mattia và tôi ngồi dồn vào một góc, con Capi ngồi giữa hai chân tôi. Nghe cãi cọ thế ấy, tôi ngạc nhiên cớ sao một người đánh xe chở thuê như vậy lại có thể không biết cái nơi tươi mát như là "Bethnal-Green" ấy? Ở Londres có nhiều khu phố xanh tươi chăng? Cũng khá lạ đấy! Cứ như chúng tôi đã thấy, có lẽ nhiều bồ hóng hơn thì phải! Chúng tôi đi khá nhanh trong những đường phố rộng, rồi vào những phố hẹp, rồi đến những phố rộng nhưng hầu như chẳng thấy rõ gì chung quanh mình, sương mù dày đặc che phủ tất cả. Trời đã chuyển lạnh, vậy mà chúng tôi cảm thấy khó thở như bị nghẹt. Đó là Mattia với tôi thôi, còn viên thư lại dẫn đường thì trái lại lão tỏ ra rất khoan khoái. Rõ ràng lão ta hít mạnh khí trời, miệng há to, mũi phồng lên hít lấy hít để. Dường như lão ta cố sống cố chết tích lấy một khối lượng lớn khí trời vào trong phổi. Thế rồi, thỉnh thoảng lão lại tiếp tục bẻ tay cục cục và duỗi

https://thuviensach.vn

chân duỗi cẳng; cứ như lão ta phải ngồi yên hàng bao nhiêu năm trời, không được cử động và không được thở!

Cứ nghĩ rằng chỉ trong chốc lát, vài giây đồng hồ chưa chừng, tôi sẽ được ôm hôn bố mẹ tôi, anh chị tôi, mối xúc cảm lại khiến tôi phát điên lên được! Thế nhưng tôi vẫn rất muốn được nhìn cái thành phố chúng tôi đi qua. Chẳng phải là thành phố của tôi, quê cha đất tổ của tôi ư?

Nhưng dù đã hoài công mở to đôi mắt, tôi vẫn chẳng thấy gì hoặc hầu như chẳng thấy được chút gì ngoài mấy đốm lửa đỏ của ngọn đèn khí lập lòe trong sương mù tựa như trong một đám khói dày đặc. Ngay những chiếc đèn ló ở xe cộ qua lại cũng thấy rất lờ mờ. Thỉnh thoảng xe chúng tôi dừng đứng ngay lại để khỏi vướng phải, hoặc cán phải những người qua lại rất đông trên đường phố.

Xe vẫn chạy. Chúng tôi rời nhà Greth và Galley đã rất lâu rồi; như thế, theo suy nghĩ của tôi, lại càng rõ là bố mẹ tôi ở tại miền thôn quê. Nhất định chỉ trong khoảnh khắc, chúng tôi sẽ đi ra khỏi đường phố chật chội để đi vào miền đồng nội.

Mattia và tôi vẫn nắm tay nhau. Niềm tin sắp được gặp gia đình khiến tôi nắm tay nó thật chặt. Hình như chính trong lúc này, hơn tất cả lúc nào hết, tôi cần tỏ rõ cho nó biết rằng tôi là bạn chí thân, bạn suốt đời của nó. Nhưng đáng lẽ phải tới miền đồng quê, chúng tôi lại lọt vào những đường phố chật hẹp hơn, và nghe có cả tiếng còi xe lửa.

Thế là tôi nhờ Mattia hỏi hộ người đưa đường xem chúng tôi đã sắp đến chỗ bố mẹ tôi chưa? Câu trả lời của Mattia thật là ngán ngẩm: nó nghĩ rằng viên thơ lại nhà Greth và Galley đáp là lão chưa hề đặt chân đến khu tụ tập của quân trộm cắp. Chắc là Mattia nghe nhầm; nó không hiểu rõ câu trả lời của lão ấy. Nhưng nó vẫn khăng khăng cái từ *thieves*, từ Anh mà viên thơ lại dùng để trả lời nó, rõ ràng có nghĩa là quân trộm cắp, chắc chắn thế. Tôi bàng hoàng một chút nhưng rồi lại nghĩ thầm rằng viên thư lại kia sợ quân trộm cắp, chính vì chúng tôi đi vào miền đồng quê vắng vẻ và cái từ Green đặt sau từ Bethnal, có nghĩa rõ ràng là cây cối hoặc nội cỏ. Tôi nói ý nghĩ ấy với Mattia và thế là cái điều lo sợ của lão cứ khiến chúng tôi cười mãi. Những kẻ không bao giờ ra khỏi thành phố đúng là ngốc ngếch.

Nhưng vẫn chưa có vẻ nông thôn tí nào! Phải chăng cái nước Anh chỉ là một thành phố đầy những đá và bùn tên gọi Londres? Cái thứ bùn này nó tràn ngập cả vào trong xe, nó bắn lên tận chúng tôi từng mảng đen ngòm; một mùi nhạt thếch bao quanh chúng tôi đã khá lâu rồi! Tất cả những cái đó chứng tỏ rằng chúng tôi hiện đương ở trong khu phố tồi tàn, có lẽ là khu phố cuối cùng, trước khi tới những nội cỏ của Bethnal-Green.

Tôi cảm thấy như chúng tôi đương xoay quanh và thỉnh thoảng người lái

https://thuviensach.vn

xe lại cho xe đi chậm lại, hình như anh ta cũng ngập ngừng, không hiểu là đương ở nơi nào! Thình lình, anh ta dừng ngay xe lại và cái lỗ cửa phía trên chúng tôi mở ra.

Thế là một cuộc trao đổi, đúng hơn là một cuộc đôi co, nổ ra. Mattia bảo tôi rằng theo như nó nghe được thì hình như người đánh xe không muốn đi xa hơn nữa vì anh ta không biết đường nữa rồi. Anh ta đòi phải chỉ dẫn kỹ hơn. Còn viên thư lại của Greth và Galley vẫn trả lời một mực rằng chưa bao giờ lão ta đặt chân tới khu phố của bọn trộm cắp. Tôi nghe rõ cái từ *thieves*. Nhất định nơi đó không phải là Bethnal-Green được. Vậy thì điều gì đã xảy ra? Cuộc đấu khẩu lại tiếp tục qua lỗ cửa nhỏ và hai bên đều phát cáu ngang nhau trong lời qua tiếng lại qua cái lỗ cửa ấy.

Cuối cùng, viên thư lại trả tiền cho người đánh xe đương lẩm bà lẩm bẩm, rồi bây giờ xuống xe, và lại "sịt, sịt, sịt" với chúng tôi. Rõ ràng chúng tôi phải xuống xe theo lão. Bây giờ thì chúng tôi đi trong một đường phố lầy lội. Một cửa hàng thắp đèn sáng choang; từ những tấm gương lớn, những mảng thiếp vàng và những cái chai vuông mặt, ánh sáng đèn khi phản chiếu sáng lòa ra ngoài đường phố, rồi xuyên qua đám sương dày ra tận con ngòi. Đó là một tiệm rượu mạnh, một ngôi nhà lầu trong đó bán rượu mạnh đủ loại, chế biến bằng chất rượu cất từ các thứ hạt hoặc từ củ cải đỏ.

Người đưa đường lại "sịt sịt". Chúng tôi theo lão ta vào hiệu. Đúng là chúng tôi đã nhầm mà ngỡ rằng mình đương ở trong một khu phố tồi tàn; tôi chưa bao giờ được thấy một chốn nào lịch sự hơn: đâu đâu cũng là những tấm gương và những mảng thiếp vàng; quầy hàng thì dát bạc. Ấy vậy mà những người đứng trước quầy hàng, hoặc tựa vai vào tường hay là vào những thùng rượu, thì lại ăn mặc rách rưới. Có thể không đi giày, và cặp chân trần của họ, vì lội trong những bãi phân nhão nhoẹt, cũng đen xỉn như thể bôi xi đánh giày chưa kịp để cho khô. Trên cái quầy dát bạc ấy, người đưa đường chúng tôi mua một cốc nước trăng trắng thơm thơm, khoái trá uống cạn một hơi cũng như trước đó một chút, lão ta đã hít lấy hít để sương mù. Sau đó, lão nói chuyện với người bán hàng mặc áo xắn tay đến khuỷu. Nhất định lão ta hỏi đường, và tôi cũng không cần phải hỏi đến Mattia nữa.

Chúng tôi lại ra đi, bám gót lão ta.

Đến đây đường phố hẹp lắm, cho nên dù có sương mù, chúng tôi vẫn trông thấy nhà cửa hai bên. Nhiều dây thừng chăng từ nhà nọ qua nhà kia, trên đó áo quần và tã rách vắt lòng thòng, chắc là không phải để phơi. Mình đi đâu đây? Tôi bắt đầu băn khoăn. Chốc chốc Mattia liếc nhìn tôi, nhưng nó không hỏi chuyện.

Từ đường phố, chúng tôi đi vào một ngõ hẹp, qua một cái sân lại đến một ngõ phố nữa. Nhà cửa quãng này tồi tàn quá, tồi hơn cả những làng tồi tàn

https://thuviensach.vn

nhất bên nước Pháp. Một số lớn làm bằng ván gỗ như nhà xe hay chuồng bò vậy, nhưng chính lại là nhà ở. Ở các thềm nhà lố nhố những người đàn bà để đầu trần và trẻ con.

Khi có chút ít ánh sáng để nom rõ quanh mình thì tôi nhận thấy những người đàn bà này nước da tái, tóc vàng nhạt buông xõa xuống vai; trẻ con hầu như trần truồng, có chút ít quần áo gì trên người thì đều rách bươm. Ở ngõ phố nọ, lợn ủi trong một rãnh nước đọng lại hôi thối. Người đưa đường cho chúng tôi dừng lại. Chắc là ông ta mất phương hướng rồi. May lúc ấy có một người đi tới chỗ chúng tôi. Ông ta mặc áo khoác xanh, đội mũ da bóng; tay ông ta đeo lon nửa đen, nửa trắng, bao súng nịt ở thắt lưng. Đó là một viên cảnh sát của Thành phố Londres.

Hai người nói chuyện với nhau, sau đó, chúng tôi lại đi qua nhiều ngóc ngách, sân nhà, đường phố khúc khuỷu. Hình như đây đó, có những nhà đổ nát. Cuối cùng, chúng tôi đến một cái sân, giữa có ao nước nhỏ. Người cảnh sát nói: "Sân Sư tử đỏ!"

Sao lại dừng lại ở đây? Ồ đây không thể là Bethnal-Green. Bố mẹ ta đâu lại ở cái sân này cơ chứ! Thế thì tại sao?

Tôi không có thì giờ suy nghĩ về những nỗi băn khoăn ấy. Viên cảnh sát gõ cửa một thứ nhà xe bằng gỗ ván và người đưa đường cho chúng tôi cảm ơn ông ta. Chúng tôi đến nơi rồi sao?

Mattia siết tay tôi, – nó vẫn giữ tay tôi từ đầu, – và tôi siết tay nó. Chúng tôi cảm thông với nhau. Nỗi khắc khoải trong lòng tôi cũng bóp thắt trái tim nó.

Quá xúc động, tôi không biết người ta mở cửa đón chúng tôi như thế nào sau khi viên cảnh sát gõ cửa. Chỉ từ khi vào cái buồng lớn có ánh đèn, có lửa sưởi đốt bằng than đá sau tấm lưới sắt, chỉ từ khi ấy, sự việc mới được tôi ghi nhớ. Trước bếp lửa, trong một chiếc ghế bành rơm, trông như cái bệ thờ thánh khoét lõm vào tường, có một ông cụ già ngồi im lìm như một pho tượng, râu bạc trắng, đầu đội mũ chụp đen. Một người đàn ông và một người đàn bà ngồi đối diện nhau, ở hai bên một chiếc bàn. Người đàn ông trạc bốn mươi, mặc quần áo bằng nhung màu xám, vẻ mặt thông minh nhưng khắc nghiệt; người đàn bà trẻ hơn chừng năm sáu tuổi, tóc vàng rủ xuống chiếc khăn kẻ ô đen trắng choàng qua trước ngực. Mắt bà mơ màng vô định, và trên gương mặt, ngày xưa chắc là đẹp, cũng như trên cử chỉ uể oải người ta thấy dáng của một người hờ hững, vô tình. Trong phòng còn có bốn đứa trẻ, hai trai, hai gái, đều tóc vàng, một màu vàng nhạt như mẹ. Đứa lớn nhất khoảng mười một, mười hai, hai đứa sau là trai, đứa bé nhất chưa đầy ba tuổi, nó lê la dưới đất.

Thoáng một cái, tôi đã thấy hết tất cả cảnh đó, trước khi viên thư lại của

https://thuviensach.vn

Greth và Galley nói chuyện với tôi.

Lão ta nói cái gì? Tôi chỉ nghe loáng thoáng và chẳng hiểu gì hết, trừ cái tên Driscoll, cái tên của tôi mà người chức việc đã bảo cho biết là tôi nghe được mà thôi.

Tất cả các con mắt đều quay nhìn về phía Mattia và tôi, kể cả mắt của cụ già ngồi im. Chỉ có đứa bé gái là chú ý đến Capi. Người đàn ông mặc đồ nhung xám hỏi bằng tiếng Pháp.

- Trong hai chú, chú nào là Rémi?

Tôi bước lên một bước nói:

- Tôi!

- Thế thì lại hôn cha đi, con!

Trước đây, khi nghĩ tới phút đoàn viên này, tôi cứ hình dung rằng tôi sẽ cảm thấy có một sức bật bên trong nó đẩy tôi vào lòng bố tôi. Nhưng bây giờ tôi không cảm thấy sự phấn chấn đó. Tuy vậy tôi vẫn bước đến ôm hôn bố tôi. Bố tôi nói:

- Và đây là ông con và kia là mẹ con và các em con.

Trước hết tôi đến bên mẹ tôi và ôm mẹ. Mẹ tôi để cho tôi ôm hôn nhưng không hôn trả; mẹ chỉ nói vài câu mà tôi không hiểu. Bố bảo tôi:

- Bắt tay ông đi con, và nhè nhẹ đó! Ông bị bại liệt.

Tôi lại bắt tay hai em trai và em gái lớn. Tôi định bế em bé, nhưng vì mải vuốt ve con Capi, em xô tôi ra. Tôi vừa đi từ người này qua người khác như thế, vừa lấy làm bất mãn với mình. Sao thế chứ? Sao mà được trở về giữa cha mẹ anh em như thế này, tôi không cảm thấy vui sướng hơn trước? Tôi có cha, có mẹ, có em trai, em gái, lại có ông, tôi được đoàn tụ với người thân thế này mà sao tôi lạnh nhạt! Tôi đã chờ mong cái phút này thiếu điều phát sốt lên; tôi sung sướng như điên như dại khi nghĩ rằng tôi cũng sắp có một gia đình như ai, cũng có cha mẹ để yêu thương và được yêu thương. Thế mà giờ đây tôi lúng ta lúng túng, ngắm nhìn cha mẹ tôi một cách tò mò, không tìm thấy trong lòng mình một chút gì, một lời trìu mến chẳng hạn, để bày tỏ với người thân. Tôi là một con yêu, con quái chăng? Tôi không xứng đáng có gia đình chăng?

Ví thử tôi tìm thấy cha mẹ tôi ở trong một tòa lâu đài chứ không phải ở một nhà chứa xe như thế này thì những niềm trìu mến yêu thương đã dậy lên trong lòng tôi chăng? Ý nghĩ ấy làm cho tôi nghẹn ngào vì xấu hổ. Tôi lại đến trước mẹ tôi, ôm hôn mẹ lần nữa, hôn bằng cả hai môi không dè dặt. Chắc là mẹ tôi không hiểu nguyên do gì khiến tôi trở nên cuồng nhiệt như thế, cho nên đáng lẽ ra hôn lại tôi thì bà nhìn tôi cũng với cái vẻ hững hờ uể

https://thuviensach.vn

oải lúc trước. Rồi bà nhún vai nhè nhẹ, nói với bố tôi mấy câu làm cho bố tôi cười mà tôi không hiểu. Thái độ ghẻ lạnh của mẹ và tiếng cười của cha làm tôi nát lòng. Tôi cho rằng đối xử như thế đáp lại sự bộc lộ tình cảm của tôi là không thỏa đáng. Nhưng tôi không có thì giờ suy tưởng miên man vì bố tôi đã trỏ tay vào Mattia mà hỏi:

- Còn chú này là ai?

Tôi bày tỏ những mối liên hệ đã buộc tôi với Mattia; tôi cố đưa tình bạn của tôi vào lời lẽ và cố nói lên cái ơn của nó đối với tôi.

- Ừ, nó muốn đi cho biết đó biết đây!

Tôi toan trả lời thì Mattia nói hớt:

- Thưa ông, đúng đấy!

- Thế còn lão Barberin? – Bố tôi hỏi. – Sao lão không đến?

Tôi nói Barberin đã chết rồi và đó là điều thất vọng lớn nhất của tôi lúc đến Paris khi được nghe má Barberin bảo cho biết bố mẹ tìm tôi. Bố tôi dịch lại cho mẹ nghe. Tôi thấy chừng như mẹ tôi đáp là hay lắm hoặc tốt lắm gì đó. Điều chắc chắn là mẹ tôi nói đi nói lại nhiều lần những tiếng "*well*" và "*good*" mà tôi biết. Tại sao Barberin chết đi lại là hay, là tốt nhỉ? Đó là điều tôi tự hỏi mà không trả lời được. Bố tôi lại hỏi:

- Con không biết tiếng Anh?

- Không. Con chỉ biết tiếng Pháp và cũng biết tiếng Italie nữa vì có học với ông chủ đã mướn con nơi ông Barberin.

- Ông Vitalis.

- Bố đã biết…

- Barberin nói cho bố biết tên ông ta, cách đây ít lâu bố sang Pháp để tìm con. Chắc con cũng tò mò muốn biết vì sao đã mười ba năm, bố mẹ không lùng kiếm con mà đùng một cái lại nảy ra cái ý đi tìm Barberin!

- Chao ôi! Vâng, tò mò lắm! Thật tình là con muốn được biết lắm!

- Ừ thì lại bên bếp lửa đây, bố sẽ thuật lại cho con nghe.

Khi vào nhà thì tôi đã cởi đàn dựng tựa vách. Bây giờ thì cởi xắc ra và ngồi vào chỗ bố tôi chỉ. Nhưng khi tôi duỗi chân lấm ướt ra trước bếp lửa thì ông tôi không nói năng gì cả, phun khạc về phía tôi như một con mèo già nổi nóng. Tôi biết là tôi quấy ông cụ, nên co chân lại. Bố tôi nói:

- Con chẳng cần bận lòng! Ông cụ không thích người ta đến sưởi lửa của ông cụ, nhưng nếu con thấy rét thì cứ việc sưởi, không cần phải nể nang gì ông cả.

Tôi lấy kinh ngạc khi nghe nói như thế về ông già râu trắng phau phau kia.

https://thuviensach.vn

Tôi tưởng rằng nếu có một người cần được nể nang thì chính là ông cụ. Vì thế, tôi cứ để chân dưới ghế. Bố tôi nói:

- Con là con lớn của bố mẹ. Lúc bố cưới mẹ thì có một người con gái trước đó cứ tưởng rằng bố sẽ lấy cô ta. Bởi vậy cô ta coi mẹ là người tình địch và căm thù mẹ dữ dội. Để báo thù, đúng cái ngày con được sáu tháng, cô ấy đánh cắp con, mang con sang Pháp, đến Paris vứt con ở đường phố. Bố mẹ đã hết sức tìm kiếm, nhưng không đến tận Paris vì không ngờ rằng người ta mang con đi xa như thế. Bố mẹ không tìm thấy con, đã tưởng con chết rồi và mất hẳn, thì cách đây ba tháng, người đàn bà ấy lâm bệnh ngặt nghèo đã thổ lộ hết sự thật trước khi nhắm mắt. Lúc bấy giờ, bố tức tốc sang Pháp, tìm đến ông cẩm ở khu phố mà người ta vứt con. Ở đấy người ta cho biết rằng một người thợ nề tỉnh Creuse đã nhận con về nuôi, và đó chính là người đã nhặt được con. Tức thời bố đi Chavanon hỏi Barberin. Lão nói lão đã cho Vitalis thuê con, Vitalis là một nhạc sĩ rong, cho nên con đang dạo nước Pháp với ông già ấy. Vì bố không thể ở lại bên Pháp để đuổi theo Vitalis nên bố cậy Barberin và đưa tiền cho lão ta để khi tìm được con thì cho những người thừa biện lo việc cho bố biết. Bố không để địa chỉ ở đây cho lão là vì chúng ta chỉ ở Londres trong mùa đông thôi. Mùa nóng ấm thì chúng ta đi khắp nơi trên đất Anh và đất Écosse để bán hàng rong mang theo xe cộ và cả gia đình. Thế đấy, con ạ, ta đã tìm lại được con và sau mười ba năm cách biệt, con đã trở về vị trí của con trong gia đình như thế đây. Bố biết rằng tất thế nào con cũng còn sợ sệt khó gần, vì con chưa hề biết những người thân trong nhà ta và hai bên lại chưa hiểu được tiếng nhau. Nhưng bố hy vọng rằng con sẽ chóng sống quen trong nhà này.

Đúng, tôi sẽ chóng quen thôi. Cái đó dĩ nhiên quá bởi vì tôi trở về giữa gia đình tôi, và những người chung sống với tôi là cha tôi, mẹ tôi, các em trai, em gái tôi.

Nhưng chiếc tã đẹp mách bảo sai rồi. Đối với má Barberin, em Lise và bác Acquin, đối với những ai chở che đùm bọc tôi thì đây là điều không may. Tôi không thể giúp đỡ họ như tôi mơ ước. Bán hàng rong, mà lại ở trong cái nhà chứa xe như thế này thì có đâu phải là người lắm tiền nhiều của! Nhưng đối với tôi thì nghĩ cho kỹ, chẳng có hề gì! Tôi có gia đình, thế là đủ, còn cái việc tưởng tượng rằng mình là con nhà giàu thì chẳng qua là một giấc mơ con trẻ, có xá gì. Tình ở bên trên tiền, tôi không cần tiền bạc, tôi chỉ cần trìu mến yêu thương.

Trong khi tôi chăm chăm chú chú nghe chuyện bố tôi thì bữa cơm tối đã dọn lên: những chiếc đĩa nhỏ hoa xanh bày quanh một đĩa sắt lớn đựng một tảng thịt bò bỏ lò, chung quanh xếp đầy khoai tây.

Bố tôi hướng về Mattia và tôi mà hỏi:

https://thuviensach.vn

- Hai đứa nhỏ có đói không?

Mattia không đáp, nhe hàm răng trắng nõn ra.

- Thế thì chúng ta dùng bữa đi thôi. – Bố tôi nói.

Trước khi ngồi vào bàn ăn, bố tôi đẩy chiếc ghế bành của ông tôi đến bên bàn. Rồi bố ngồi xuống, quay lưng lại bếp và bắt đầu cắt miếng thịt thăn bò quay; ông xé cho chúng tôi mỗi người một lát lớn, kèm với khoai tây. Tôi không được nuôi dạy theo phép lịch sự xã giao, nói cho đúng thì tôi không được giáo dục gì cả. Nhưng tôi cũng nhận thấy rằng các em tôi thường thường lấy tay bốc thức ăn, nhúng cả ngón tay vào nước xốt rồi đưa lên miệng liếm mà hình như bố mẹ tôi không để ý. Còn ông tôi thì chỉ chăm chú vào cái đĩa của mình: bàn tay duy nhất dùng được của ông cụ cứ luôn luôn đưa từ đĩa lên mồm. Khi những ngón tay run rẩy làm sẩy ra một miếng thì mấy em trai tôi chế nhạo ông cụ.

Bữa tối xong, tôi ngỡ gia đình sẽ quây quần chung quanh ngọn lửa. Nhưng bố tôi bảo sắp phải tiếp mấy người bạn cho nên chúng tôi phải đi ngủ. Rồi ông cầm một cây nến đưa chúng tôi đến một buồng xép tiếp với buồng ăn, ở đấy có hai cỗ xe lớn thuộc loại những người buôn bán rong thường dùng. Bố tôi mở cửa một chiếc xe, trên ấy có hai cái giường đặt chồng lên nhau. Ông nói:

- Giường của các anh đây. Ngủ ngon giấc nhé!

Tôi được gia đình tôi, – gia đình Driscoll, – đón tiếp như thế đấy!

https://thuviensach.vn

XIV. THỜ CHA KÍNH MẸ

Khi lui ra, bố tôi không mang nến đi. Nhưng ông đã đóng cửa kéo chốt ngoài. Như thế thì chỉ còn có việc đi ngủ thôi. Chúng tôi lên giường ngay, không chuyện vãn với nhau như bình thường chúng tôi có thói quen trước khi đi ngủ, cũng không kể lể với nhau những cảm tưởng trong cái ngày lắm việc này.

- Rémi ngủ ngon nhé! – Mattia nói.

- Chúc Mattia ngủ ngon!

Mattia không thích trò chuyện, cũng như tôi không thích. Sự im lặng của Mattia làm tôi nhẹ người. Nhưng không thích nói chuyện không có nghĩa là thích ngủ. Nến tắt rồi mà tôi vẫn không chợp mắt, cứ trăn trở trên chiếc giường nhỏ hẹp mà nghĩ ngợi về những việc đã xảy ra. Nghĩ ngợi phần mình đã đành, tôi lại nghe thấy Mattia nằm ở giường trên cũng động đậy, cũng trăn trở, nghĩa là nó cũng thao thức như tôi. Tôi hỏi khe khẽ:

- Cậu không ngủ sao?

- Không, chưa ngủ được!

- Chỗ nằm không tốt à?

- Cảm ơn! Không đâu! Trái lại chỗ tớ tốt lắm! Có điều là quanh tớ, cái gì cũng quay quay, y như là còn ở giữa biển và cái xe này thì cứ nhô lên hụp xuống và tròng trành bốn phía hai bên.

Có phải chỉ vì say sóng mà Mattia trằn trọc không ngủ? Hay nó cũng mải nghĩ ngợi về những điều như tôi? Nó yêu mến tôi, tâm hồn trí óc chúng tôi hòa hợp với nhau đến mức tôi cảm thấy thế nào thì nó cảm thấy thế ấy.

Giấc ngủ vẫn không đến và đêm càng về khuya càng làm tôi sợ sệt thêm, sợ sệt vô cớ. Sợ gì? Tôi không biết, nhưng rõ ràng là tôi sợ. Không phải sợ vì nằm trong chiếc xe này ở giữa cái khu phố Bethnal-Green nghèo khổ này. Đã bao nhiêu lần trong quãng đời lưu lạc, tôi phải ngủ đêm với màn trời chiếu đất chứ đâu được yên ổn như chỗ này! Tôi biết rằng ở đây không có gì nguy hiểm hết mà sao tôi vẫn hãi hùng. Càng cố làm gan trấn tĩnh, tôi lại càng hoang mang tợn.

Thời khắc trôi qua nhưng tôi không biết đêm đã khuya chừng nào vì chung quanh không có đồng hồ điểm canh. Thình lình tôi nghe có tiếng động khá mạnh ở cửa buồng xép, cái cửa này trông ra một đường phố khác chứ không ở phía sân Sư tử đỏ. Rồi sau nhiều tiếng gõ gọi cách quãng đều đều thì có ánh đèn lọt vào trong xe. Tôi lấy làm lạ. vội nhìn quanh mình, còn con Capi ngủ bên cạnh thì choàng dậy định sủa. Tôi thấy ánh đèn lọt vào chỗ tôi qua một cửa sổ nhỏ trên thành xe. Giường của chúng tôi kê sát thành xe ấy,

https://thuviensach.vn

nhưng lúc đi nằm chúng tôi không để ý đến cái cửa sổ vì có màn che cửa lại. Nửa trên cửa sổ nằm đứng ngang giường Mattia, nửa dưới trông vào giường tôi. Tôi để tay lên mõm con Capi để cho nó khỏi sủa vang làm thức giấc mọi người trong nhà và tôi nhìn ra ngoài.

Bố tôi đã vào trong buồng xép; nhanh chóng và lặng lẽ, ông mở cái cửa trông ra đường. Hai người đàn ông vác những bọc nặng bước vào và bố tôi lại nhanh chóng và lặng lẽ đóng cửa lại. Rồi ông đặt một ngón tay lên môi và đưa tay kia đang xách đèn lên chỉ cái xe có chúng tôi nằm. Cái đèn của ông là một thứ đèn lồng có nắp, có thể che ánh sáng tùy ý. Và cái cử chỉ của ông tỏ ý bảo người ta không nên gây tiếng động làm chúng tôi thức giấc.

Sự quan tâm của bố tôi khiến tôi cảm động. Tôi toan kêu lên bảo bố cứ mặc tôi vì tôi vẫn thức giấc. Nhưng rồi tôi lặng thinh vì sợ gọi toáng lên thì làm mất giấc ngủ của Mattia. Bố tôi đỡ cho hai người đàn ông đặt các bọc đồ xuống. Rồi ông đi một lát và trở lại cùng với mẹ tôi. Trong lúc vắng bố tôi, hai người đàn ông đã mở các bọc hàng. Một bao đựng đầy những súc vải, bít tất, găng tay. Lúc đó tôi mới hiểu cái việc thoạt đầu làm cho tôi ngạc nhiên: những người này đến bán hàng cho bố mẹ tôi.

Bố tôi cầm từng món đồ hàng lên, đưa ra ánh đèn xem xét rồi trao cho mẹ tôi. Mẹ tôi cầm chiếc kéo con cắt nhãn hiệu bỏ vào túi. Cái việc này kỳ quặc, cũng như việc mua bán giữa đêm khuya thế này xem ra cũng thật lạ lùng.

Bố tôi vừa xem hàng vừa nói khe khẽ mấy câu với hai người đưa hàng tối. Nếu tôi biết tiếng Anh thì hẳn tôi đã nghe đủ, nhưng không hiểu tiếng thì nghe rõ làm sao được. Chỉ có hai tiếng *bob* và *policeman*,[39] thì lặp lại nhiều lần là tôi nghe rõ.

Khi đã xem xét cẩn thận tất cả những món hàng chứa trong mấy cái bao, bố mẹ tôi và hai người khách ra khỏi buồng xép để vào nhà. Buồng lại tối. Rõ ràng là họ đi tính toán tiền nong. Tôi muốn tự bảo rằng những việc mắt thấy vừa rồi là bình thường thôi, không có gì lạ. Nhưng dù cố gắng bao nhiêu, tôi cũng không tự mình tin được. Những người đó đến nhà bố mẹ tôi sao không đi qua sân Sư tử đỏ? Tại sao khi nói về cảnh sát, họ lại thì thầm với nhau như tuồng sợ người ngoài nghe thấy. Tại sao mẹ tôi cắt các nhãn hiệu đính vào các thứ hàng bà mua?

Mải loay hoay với những câu hỏi đó, tôi không ngủ được và tôi cố xua đuổi chúng nó vì không tìm ra lời giải đáp. Nhưng không tài nào xua đuổi được. Lát sau lại có ánh sáng rọi vào xe tôi và tôi lại nhìn qua khe màn. Lần này tôi không muốn nhìn mà cứ phải nhìn, khác với lần trước, tôi nhìn một cách tự nhiên để thấy, để biết. Bây giờ thì tôi tự nhủ không nên nhìn ra, vậy mà tôi vẫn cứ nhìn ra. Tôi cũng tự nhủ rằng có lẽ tốt hơn hết là không nên biết, vậy mà tôi vẫn cứ muốn biết.

https://thuviensach.vn

Bây giờ chỉ có bố mẹ tôi thôi. Trong khi mẹ tôi nhanh chóng gói các món hàng thành hai kiện, thì bố tôi quét một góc buồng. Dưới lớp cát khô mà ông quét bạt đi, hiện ra một nắp hầm. Ông nhấc nắp và đưa xuống hầm hai kiện hàng mẹ tôi vừa gói xong. Mẹ tôi cầm đèn soi cho bố tôi. Cái hầm sâu bao nhiêu, tôi không nhìn thấy. Làm xong, bố tôi leo lên, đậy nắp hầm lại và lấy chổi quét cát phủ lên. Trên mặt cát, bố mẹ tôi rắc mấy cọng rơm cho giống các nơi khác trên nền buồng. Công việc xong xuôi, bây giờ không tài nào trông thấy chỗ nắp hầm được. Rồi bố mẹ tôi đi ra.

Khi bố mẹ tôi nhẹ tay đóng cửa lại thì tôi nghe thấy Mattia động đậy trên giường, tuồng như nó kê đầu lên gối thì phải! Nó đã nhìn thấy sự việc xảy ra chăng? Tôi không dám hỏi. Bây giờ có một cái gì còn nghiêm trọng hơn là một sự lo sợ mơ hồ đang đè nặng ngực tôi. Tôi biết vì sao tôi sợ rồi. Từ đầu đến chân, cơ thể tôi đẫm mồ hôi lạnh toát. Suốt đêm tôi cứ như thế. Một con gà ở nhà bên gáy lên, báo hiệu trời sắp sáng. Bấy giờ tôi mới thiếp đi, thiếp đi trong một giấc ngủ nặng nhọc, chập chờn, đầy những mộng mị hãi hùng làm tôi nghẹt thở.

Tiếng ổ khóa cót két làm tôi tỉnh giấc và cửa buồng mở ra. Tưởng bố tôi gọi chúng tôi dậy, tôi nhắm mắt lại để đừng nhìn thấy ông. Mattia nói:

- Em cậu đến mở cửa cho chúng ta đó! Nó đi rồi.

Chúng tôi đứng lên. Mattia không hỏi tôi có ngủ ngon không và tôi cũng không nói gì với nó hết. Có một lúc nào đó, nó nhìn tôi thì tôi quay nhìn chỗ khác. Chúng tôi đi vào nhà bếp, ở đấy không có bố tôi, cũng không có mẹ tôi. Ông tôi thì vẫn ngồi trong ghế trước lò sưởi y như là từ tối hôm qua ông không hề rời khỏi chỗ. Em gái lớn của tôi là Annie đang lau bàn, còn em trai lớn là Allen thì quét rác. Tôi đến bắt tay chúng, nhưng chúng không đáp. Tôi bèn đến ông tôi. Ông tôi không để cho tôi lại gần và cũng như tối hôm qua, ông khạc nhổ về phía tôi. Cử chỉ đó làm tôi cụt hứng. Tôi bảo Mattia:

- Cậu hỏi giúp tớ xem trong buổi sớm nay, lúc nào thì tớ gặp được bố mẹ tớ?

Mattia hỏi.

Nghe nói tiếng Anh, mặt ông cụ có co giãn ra một chút, bớt cái vẻ bất động đáng khiếp đi. Ông chịu khó trả lời. Tôi hỏi:

- Ông cụ nói gì?

- Nói bố cậu đi vắng suốt cả ngày hôm nay, mẹ cậu ngủ, anh em chúng mình có thể đi dạo chơi được.

- Ông cụ chỉ nói thế thôi à? – Tôi hỏi như vậy vì thấy lời dịch của Mattia ngắn quá.

https://thuviensach.vn

Mattia có vẻ lúng túng, nó nói:

- Tớ không biết đoạn sau tớ hiểu có đúng hay không?

- Thì cứ thử nói cậu hiểu như thế nào để xem!

- Hình như ông cụ nói nếu chúng ta đi ra phố mà gặp cơ hội tốt thì không nên bỏ lỡ. Rồi ông cụ nói thêm, và câu này thì tớ tin chắc là tớ hiểu rõ: "Hãy nhớ lấy lời tao, phải biết sống trên lưng những đứa dại".

Chắc là ông cụ đoán Mattia đang giải nghĩa những lời ông cụ nói cho tôi hiểu, vì nghe đến câu sau cùng này, thì ông dùng cái bàn tay không bị bại của ông làm cái cử chỉ bỏ một vật gì vào túi. Cùng lúc ấy, ông nheo mắt lại.

- Chúng ta đi chơi đi. – Tôi bảo Mattia.

Trong hai hay ba tiếng đồng hồ, hai đứa tôi đi dạo quanh quẩn gần sân Sư tử đỏ. Chúng tôi không dám đi xa ra vì sợ lạc đường. Ban ngày khu Bethnal-Green này hiện ra còn xấu xí tồi tệ hơn ban đêm nữa, cảnh bần cùng bày ra khắp nơi; từ nhà cửa đến người ngợm, ở đâu cũng thấy sự nghèo khổ não lòng nhất. Mattia và tôi chỉ trông thấy, chứ không nói năng gì cả.

Quay trở lại thì vừa đến đầu sân, chúng tôi đi vào nhà.

Mẹ tôi đã ra khỏi buồng ngủ. Từ cửa, tôi đã nhìn thấy mẹ áp đầu trên mặt bàn. Ngỡ mẹ ốm, tôi chạy đến để hôn mẹ, vì tôi không nói chuyện với mẹ được. Tôi đưa tay ôm mẹ. Mẹ tôi ngẩng đầu lên, cái đầu cứ lắc lư, rồi mẹ nhìn tôi nhưng chắc là không trông thấy. Lúc ấy từ hơi thở nóng hổi của mẹ tôi toát ra mùi rượu mạnh. Tôi lùi lại. Mẹ tôi lại gục đầu bên hai cánh tay duỗi thẳng trên mặt bàn. Ông tôi nói "*gin*"[40] rồi nhìn tôi mà cười gằn và nói mấy tiếng gì nữa tôi không hiểu. Lúc đầu, tôi đứng sững như mất hồn. Giây phút sau, tôi nhìn Mattia, Mattia cũng nhìn tôi, ứa nước mắt. Tôi ra hiệu cho nó, rồi hai đứa tôi trở ra.

Vai kề vai, tay nắm tay, chúng tôi đi mãi, không nói với nhau một lời, cứ nhìn thẳng trước mặt mà đi tới, không biết là đi đâu. Mattia có hơi lo ngại, hỏi:

- Chúng mình đi đâu thế này?

- Không biết, đi chỗ nào nói chuyện với nhau được thì đi. Mình cần nói với cậu điều này, nhưng ở đây, giữa đám đông này, mình không nói được.

Chính như thế đấy! Trong cuộc đời nay đây mai đó, qua nội qua rừng, theo kiểu cụ Vitalis, tôi đã có thói quen không bao giờ nói chuyện quan trọng giữa đường phố, hoặc trong làng, và khi nói có người qua lại là tôi quên ngay những ý định nói. Vậy mà lúc này tôi lại muốn nói chuyện quan trọng với Mattia và tôi hiểu rõ là tôi sẽ nói gì với nó.

Lúc ấy, chúng tôi đã vượt qua những ngõ hẹp đến một đường phố rộng

https://thuviensach.vn

hơn, ở cuối đường hình như có cây cối. Có lẽ ở đầu ấy là thôn quê rồi, chúng tôi đi theo hướng ấy. Nhưng không phải là thôn quê mà là một công viên bao la, có những bồn cỏ rộng xanh mướt và những lùm cây tơ đây đó. Chỗ này quả là chỗ lý tưởng để tâm sự. Tôi đã có chủ định, tôi biết rõ tôi muốn gì. Khi đã ngồi yên ở một xó cách bức và kín đáo, tôi nói với bạn tôi:

- Mattia thân mến, cậu biết là mình yêu thương cậu và chắc cậu cũng biết là chỉ vì tình bạn mà mình bảo cậu đi theo mình về nhà bố mẹ mình chứ? Bây giờ mình yêu cầu cậu làm gì thì cậu cũng chả nghi ngờ gì cái tình bạn của mình, phải không?

- Cậu ngu lạ! – Mattia đáp và gượng cười.

- Cậu cười để cho mình khỏi mủi lòng. Nhưng mủi lòng cũng chả việc gì. Mình còn khóc được với ai nếu không là với cậu?

Nói đến đây, tôi ngã vào lòng Mattia khóc òa lên. Những lúc một thân một bóng, thất thểu trên mặt đường mênh mông, tôi cũng chưa bao giờ thấy khổ sở như hôm nay. Tôi nấc lên một hồi rồi cố trấn tĩnh: tôi đưa Mattia đến vườn này có phải để cho nó than thở vì tôi đâu! Không phải vì tôi, chỉ vì nó! Tôi nói:

- Mattia ơi, cậu phải đi thôi. Cậu trở về Pháp đi!

- Kìa cậu à? Không đời nào!

- Mình biết trước thế nào cậu cũng trả lời mình như vậy, và cậu hãy tin rằng mình lấy làm sung sướng, rất sung sướng được nghe cậu nói không đời nào cậu rời mình. Tuy vậy, cậu phải rời bỏ mình đi, cậu trở về Pháp hay đi Italie tùy cậu, về đâu không quan trọng, miễn là cậu không ở trên đất nước Anh nữa.

- Thế còn cậu, cậu định đi đâu? Cậu tính cho chúng ta đi đâu đây?

- Mình ấy à? Mình thì phải ở lại đây, ở Londres đây với gia đình mình chứ! Bổn phận của mình không phải ở bên cạnh bố mẹ mình thì là gì? Còn lại bao nhiêu tiền, cậu lấy mà đi đi!

- Đừng nói thế, Rémi! Nếu có một người cần đi thì người ấy là cậu mới đúng!

- Tại sao?

- Tại vì…

Mattia không nói hết. Tôi đưa mắt hỏi, nó nhìn tránh đi.

- Mattia này, cậu hãy trả lời tớ thẳng thắn, thành thực, không nể nang, không e sợ, tối hôm qua, cậu thức? Và cậu có trông thấy, phải không?

Mattia không ngước mắt lên, đáp khe khẽ:

https://thuviensach.vn

- Mình thức.

- Cậu thấy gì?

- Tất cả.

- Và cậu hiểu?

- Là những món hàng bọn kia đem tới bán không phải là hàng buôn. Bố cậu rầy chúng sao không gõ cửa trước mà lại gõ cửa buồng xép. Chúng bảo chúng bị cảnh sát rình mò, theo dõi.

- Đã thế thì cậu phải thấy cậu đi là đúng.

- Nếu tớ cần phải đi thì cậu cũng phải đi. Chả ai cần hơn ai.

- Khi mình yêu cầu cậu đi với mình thì mình ngỡ là gia đình mình sẽ cho cả hai đứa đi học và chúng ta sẽ ở gần nhau. Sở dĩ mình tin thế vì nghe má Barberin nói và cũng vì mình mơ tưởng thế. Nhưng sự việc đã không như thế và chiêm bao vẫn hoàn là chiêm bao. Cho nên chúng ta phải chia tay nhau.

- Không khi nào.

- Hãy nghe mình cho kỹ, hãy thông cảm với mình đi, Mattia! Đừng làm mình buồn bực thêm mà! Ví như chúng mình gặp lão Garofoli ở Paris và lão bắt cậu về thì có phải là cậu không muốn cho mình ở lại với cậu, phải không nào? Ấy đấy, cái điều mình nói với cậu bây giờ đây, tất cậu cũng nói với mình nếu gặp trường hợp ấy.

- Có đúng thế không? Cậu hãy nói cho mình biết có đúng thế không?

Mattia suy nghĩ một lát, rồi nói:

- Bây giờ đến lượt cậu phải nghe tớ nói, cậu nghe cho rõ đây. Khi ở Chavanon, nghe cậu bảo gia đình cậu đi tìm cậu thì mình buồn lắm. Đáng lẽ phải vui thì mình lại bực mình. Mình đã không nghĩ tới hạnh phúc của cậu, mình chỉ nghĩ tới mình. Mình tự nhủ là cậu sẽ có anh chị em trai gái mà cậu sẽ yêu thương như yêu thương mình, có lẽ còn hơn mình nữa. Những người ấy là những người giàu sang, thông thái, lịch sự, những cậu ấm, cô chiêu xinh trai đẹp gái. Mình nghĩ thế rồi hóa ra ghen tị. Đó là điều cậu cần biết, đó là sự thật mà mình cần thú nhận với cậu để cậu tha thứ cho mình, nếu cậu có thể tha thứ cái loại tình cảm xấu xa như vậy.

- Chao ôi! Mattia!

- Nói đi, nói là cậu tha thứ cho mình đi!

- Sẵn lòng! Mình có thấy nỗi buồn phiền của cậu. Mình có bao giờ thù hằn cậu đâu!

- Bởi vì cậu là con bò. Và là con bò lành quá! Còn mình thì ác. Cậu tha thứ cho mình vì cậu tốt bụng, chứ mình thì mình không tự tha thứ đâu, vì

https://thuviensach.vn

mình không lành như cậu. Cậu chưa biết hết đâu. Mình tự bảo: Ta đi với hắn sang Anh để xem sao; rồi khi hắn đã sung sướng, thật sung sướng rồi, khi hắn không có thì giờ nghĩ đến ta nữa thì ta cút, và cút thẳng; ta sẽ đi một mạch về Lucca hôn em Cristina của ta. Nhưng đáng lẽ giàu sang và sung sướng như chúng mình tưởng thì cậu không giàu và cậu… nghĩa là cậu không như chúng mình tưởng trước đâu. Bởi vậy, mình không nên xéo, và cái người cần ôm vào lòng không phải là Cristina, em gái mình; cái người cần ôm vào lòng là người bạn nghề nghiệp, người bạn thiết cốt, người anh em của mình, cái người đó là Rémi.

Mattia nói thế và cầm lấy tay tôi mà hôn. Bấy giờ nước mắt tôi tuôn trào, nhưng nước mắt này không đắng cay, không nóng bỏng như trước nữa.

Tuy hết sức cảm động, tôi vẫn không từ bỏ ý định:

- Cậu phải đi đi! Cậu phải trở về Pháp, phải gặp Lise, bác Acquin, má Barberin, gặp tất cả những người thân của tớ và nói cho họ biết vì sao tớ không giúp được họ như tớ mong muốn, tớ mơ tưởng và hứa hẹn. Cậu sẽ phân trần là bố mẹ tớ không giàu có như chúng mình tưởng, thế cũng đủ để họ tha thứ cho mình. Cậu hiểu chứ? Gia đình tớ nghèo, cái đó giải thích tất! Nghèo khó không phải là điều đáng xấu hổ!

- Không phải vì nghèo mà cậu muốn cho mình xéo. Bởi vậy mình không đi.

- Mattia ơi, mình van cậu. Cậu đừng làm cho mình khổ thêm. Cậu thấy mình đã khổ quá rồi mà!

- Ồ! Tớ không muốn ép cậu nói cái điều mà cậu sợ xấu hổ không nói trắng ra. Tớ không linh lợi, không tinh ý, không hiểu hết những cái dội vào đầu – Nó đập đập trên đầu – Nhưng tớ cảm thấy hết những cái xói vào chỗ này – Nó đặt tay lên ngực – Không phải vì cha mẹ cậu nghèo mà cậu muốn cho tớ bước! Không phải vì họ không nuôi nổi tớ, vì tớ có ăn báo cô người ta đâu, tớ sẽ làm lụng cho người ta chứ! Cậu muốn mình đi nơi khác bởi cậu đã thấy những việc đêm qua và cậu sợ cho mình.

- Đừng nói thế, Mattia!

- Cậu sợ rồi đến lúc mình phải cắt nhãn hiệu những món hàng không mua mà có!

- Ôi chao ôi! Mattia, Mattia thân mến ơi, cậu im đi mà!

- Lấy cái gì dám chắc rằng không thể có hai đứa bé bị vứt bỏ ở đại lộ Breteuil cùng một hôm? Và tại sao viên cảm lại không có thể nhầm lẫn khi chỉ cho ông Driscoll về Chavanon? Có thể lắm chứ!

- Cái đó thì phi lý quá.

https://thuviensach.vn

- Cũng có lẽ! Điều tớ nói, tớ giải thích nghe ra phi lý. Chẳng qua là tớ nói kém, tớ giải thích không ra trò, bởi cái đầu óc khốn nạn của tớ. Người khác sẽ giải thích hay hơn, và nó sẽ trở nên có lý. Chỉ có tớ mới là phi lý, thế thôi!

- Chao ôi, không! Chưa phải thế là thôi đâu!

- Cuối cùng, cậu phải chú ý rằng cậu không giống bố cậu, cũng không giống mẹ cậu, và cậu không có mái tóc vàng như các em cậu. Tóc tất cả lũ chúng – tất cả, cậu nghe rõ chưa? – đều một màu vàng như nhau. Nếu là anh em thì sao tóc cậu lại không thế? Mặt khác, có điều này cũng lạ, rất lạ: tại sao người ta nghèo như thế mà bỏ ra được nhiều tiền như thế để tìm lại một đứa con? Vì các lẽ ấy, theo tớ thì cậu không phải là một người họ Driscoll. Tớ biết rằng tớ chỉ là một con bò thôi, người ta luôn luôn mắng tớ như vậy, lỗi ở cái đầu óc kém thông minh này. Nhưng tớ cũng cứ tin chắc rằng cậu không phải là một chú bé Driscoll và cậu không nên ở gia đình Driscoll. Nếu bất chấp tất cả, cậu muốn ở lại thì mình cũng ở lại với cậu. Nhưng cậu cũng phải cố gắng viết cho má Barberin một lá thư để hỏi thật rõ xem những tã lót và áo xống của cậu lúc bấy giờ như thế nào! Khi được thư trả lời, cậu sẽ hỏi thử người mà cậu gọi là bố, và lúc ấy có lẽ chúng ta sẽ hiểu rõ hơn ít nhiều. Từ nay đến đó, mình sẽ không đi đâu hết, mình ở đây với cậu, ra sao thì ra! Cần làm việc thì chúng mình cùng làm với nhau.

- Nhưng nếu rủi một ngày kia, người ta choảng lên đầu chú Mattia?.

Nó mỉm cười buồn bã:

- Cái đó không phải là cái khổ nhất: vì bạn mà nhận đòn thì đòn có đau đâu!

https://thuviensach.vn

XV. CAPI HƯ NẾT

Đến đêm chúng tôi mới về đến sân Sư tử đỏ. Suốt ngày, chúng tôi chỉ đi dạo trong công viên xinh đẹp vừa đi vừa trò chuyện, sau khi mua một miếng bánh mì ăn lót dạ. Lúc bấy giờ bố tôi đã về và mẹ tôi cũng tỉnh rượu rồi, cả bố lẫn mẹ không trách mắng chúng tôi về việc đi chơi quá lâu. Sau bữa tôi, bố tôi bảo cần nói chuyện với hai đứa tôi. Bố đưa chúng tôi đến trước lò sưởi khiến ông tôi buông một tiếng gầm gừ: quả là ông tôi bảo vệ chỗ sưởi của mình một cách dữ tợn thật. Bố tôi hỏi:

- Ở bên Pháp, các anh sinh nhai như thế nào? Nói cho tôi nghe thử xem.

Tôi kể lại công việc làm ăn của chúng tôi, như ông đã bảo.

- Như thế thì các anh không bao giờ lo chết đói, có phải không?

- Không bao giờ. – Mattia đầy tự tin. – Chẳng những chúng tôi sinh sống được, mà chúng tôi còn kiếm ra tiền để tậu một con bò sữa nữa.

Và đến lượt Mattia thuật lại chuyện mua bò.

- Thế thì các anh cũng lắm tài đấy! Hãy cho tôi xem các anh làm được những gì nào!

Tôi lấy thụ cầm làm một bản, nhưng không phải là bài dân ca xứ Naples của tôi.

- Khá đấy, khá đấy. – Bố tôi nói. – Còn Mattia thì làm được gì?

Mattia chơi một bài vĩ cầm và một bài kèn đấy. Bản sau này làm cho lũ nhỏ vỗ tay rầm rộ; chúng đứng thành vòng tròn chung quanh chúng tôi để nghe.

- Còn con Capi? Nó biết làm trò gì? Thiết tưởng các anh mang con chó theo không phải để cho vui mà thôi. Chắc ít nhất nó cũng kiếm đủ ăn phần nó chứ!

Tôi tự hào về tài nghệ của con Capi. Thật ra không phải vì nó mà thôi, mà còn vì cụ Vitalis nữa. Tôi muốn nó diễn một đôi tiết mục trong pho trò của nó. Capi được lũ nhỏ hoan nghênh nhiệt liệt, như thường lệ. Bố tôi nói:

- Ồ! Con chó này là cả một gia tài đây!

Tôi đáp lời khen đó bằng những lời ca tụng con Capi. Tôi cam đoan rằng nó có thể học tập nhanh chóng tất cả những gì người ta vui lòng dạy nó, kể cả những ngón mà thường thường chó không làm được.

Bố tôi dịch những lời tôi nói ra tiếng Anh. Hình như ông có thêm thắt đôi câu mà tôi không hiểu nhưng làm mọi người cười ầm. Ông tôi cũng cười và nheo mắt nhiều lần kêu *fine dog*, nghĩa là chó đẹp. Con Capi không lấy thế làm vinh hạnh. Bố tôi lại nói:

https://thuviensach.vn

- Đã thế thì ta đề nghị với hai anh thế này… Nhưng trước hết Mattia phải cho biết chú ở trên đất Anh có tiện không và chú có muốn ở đây với chúng tôi không?

- Tôi muốn ở lại với Rémi. – Mattia đáp. – Rémi đi đâu thì tôi đi đó.

Mattia tự cho là ngu, nhưng thật ra là nó láu, nó tinh ý hơn nó nói ra nhiều, hơn cả là nó tưởng. Bố tôi lấy làm vừa lòng về câu trả lời của nó vì không hiểu ẩn ý trong đó. Ông nói:

- Đã thế thì tôi trở lại với đề nghị của tôi: Nhà ta nghèo cho nên ai cũng phải làm việc cả mới có cái sống. Mùa hè, ta đi rong trên đất Anh và các con ta đưa hàng tới bán tận nhà những người không chịu bỏ công đi mua. Mùa đông, ta không có việc gì làm cho lắm. Chừng nào chúng ta còn ở Londres thì Rémi và Mattia có thể đi đánh đàn ở các phố. Chắc chắn là hai chú sẽ đạt những khoản thu hàng ngày khá lắm, nhất là vào khoảng gần đến ngày lễ Noël. Nhưng ở đời không nên phung phí, cho nên con Capi thì phải để cho nó đi diễn trò với thằng Allen và thằng Ned.

Tôi vội vã nói:

- Chỉ có đi với con thì con Capi mới diễn trò tốt. Bắt con rời nó thì không tiện cho con.

- Nó sẽ tập làm việc với Allen và Ned. Con cứ yên lòng. Chia toán của con ra như vậy sẽ thu được nhiều tiền hơn.

- Nhưng mà nó đi riêng thì chẳng làm nên cơm cháo gì, con cam đoan là thế! Vả lại số thu của Mattia và con sẽ sụt đi. Biểu diễn với con Capi, chúng con sẽ thu nhiều hơn.

- Chuyện! Thế là đủ rồi. – Bố tôi nói. – Khi ta đã quyết định một điều thì ta muốn điều đó phải được thực hiện, và thực hiện tức khắc. Đó là gia pháp ở nhà này. Ta muốn anh phục tùng gia pháp đó như mọi người.

Biết không thể rằng một rằng hai gì được, tôi không nói nữa. Nhưng tôi nghĩ thầm rằng những điều tôi mơ ước cho con Capi cũng diễn ra một cách đen tối như những mơ ước của bản thân tôi. Thế là chúng tôi sắp xa nhau. Nó sẽ buồn và tôi cũng buồn biết bao nhiêu!

Chúng tôi trở về chiếc xe hôm qua đi ngủ. Hôm nay bố tôi không đẩy chốt cửa nhốt chúng tôi.

Tôi vừa nằm xuống thì Mattia chưa cởi áo xong đã lại ghé tai tôi nói thầm:

- Mày thấy không, cái người mà mày gọi là bố đó không những bắt con làm việc cho ông ta, lại bắt cả chó cũng phải làm. Cái việc này đã làm sáng mắt mày ra rồi chứ? Đến mai chúng mình viết thư cho má Barberin nhé!

Nhưng sáng hôm sau thì phải dặn bảo con Capi đã. Tôi ôm nó trên tay.

https://thuviensach.vn

Vừa hôn lên mũi nó nhiều lần, tôi vừa nhẹ nhàng, êm ái giải thích cho nó hiểu tôi muốn nó làm gì. Tội nghiệp con chó! Nó nhìn tôi quyến luyến, nó nghe tôi chăm chú làm sao! Khi tôi trao chiếc dây dắt cho Allen, tôi giải thích với nó lần nữa. Con chó mới thông minh, dễ bảo làm sao! Nó đi theo hai em tôi, dáng buồn rầu, nhưng không phản kháng.

Về phần Mattia và tôi thì bố tôi đã hạ cố đưa chúng tôi đến một khu phố, ở đấy có cơ kiếm được nhiều tiền. Chúng tôi đi xuyên qua thành phố Londres để đến những ngôi nhà tráng lệ với những cổng nguy nga trong những đường phố đồ sộ hai bên có vườn tược, ở mấy con đường đẹp đẽ rộng lề ấy, không có những người nghèo khổ rách rưới và đói xo: chỉ có những bà phu nhân xinh đẹp, áo xiêm sặc sỡ, những cỗ xe ván cửa bóng loáng như gương, những người xà ích to béo, tóc rắc phấn thơm, dong những con ngựa quý giá. Đường đi khá dài, chúng tôi trở về sân Sư tử đỏ hơi chậm. Tôi rất sung sướng lại được thấy con Capi, lấm lem nhưng hí hửng.

Tôi sung sướng được gặp lại nó đến nỗi sau khi lấy rơm khô kỳ cọ thật sạch cho nó, tôi bọc nó trong tấm da cừu và ủ nó trên giường tôi. Trong hai đứa, nó và tôi, đứa nào sung sướng hơn, kể cũng khó nói.

Mọi việc cứ qua đi như thế trong nhiều hôm liền.

Chúng tôi đi từ sáng, diễn hết pho trò ở khu phố này thì đi đến khu phố khác, mãi đến tối mới về nhà. Trong lúc đó thì Allen và Ned dẫn con Capi đi biểu diễn. Nhưng một hôm, bố tôi bảo hôm sau tôi có thể mang con Capi theo bởi vì ông giữ Allen và Ned ở nhà. Chúng tôi thích quá. Chúng tôi quyết nỗ lực thu một món tiền lớn với Capi, sao cho từ nay về sau người giao hẳn nó cho chúng tôi. Vấn đề là phải thu hồi con Capi, cho nên cả Mattia lẫn tôi đều không tiếc công sức.

Thế là sáng hôm đó, chúng tôi chăm chút tắm rửa, chải chuốt cho nó thật kỹ. Rồi chúng tôi lên đường, tìm đến khu phố mà kinh nghiệm cho chúng tôi biết là "chư vị khán giả" ở đây móc túi chi tiền một cách dễ dàng. Muốn vậy, chúng tôi phải đi suốt Londres từ Đông sang Tây. Không may cho kế hoạch chúng tôi dự định là từ hai hôm rồi sương mù không tan. Trời lúc này là một tầng mây mầu da cam và trong các đường phố lửng lơ một màn khói xám xám cách ít bước đã không còn trông rõ hình người. Thế này thì người ta ít đi ra đường đây, và từ sau các cửa sổ, người ta nghe chúng tôi đàn hát chứ không nhìn thấy con Capi, đó là một điều không lợi cho khoản thu nhập. Bởi thế Mattia cứ nguyền rủa cái màn sương chết tiệt, không ngờ rằng lát sau nó giúp ích cho cả ba chúng tôi.

Chúng tôi rảo bước đi nhanh; để giữ con Capi bên gót, chốc chốc tôi bảo nó một câu, đối với nó câu nói đó có tác dụng hơn một cái xích chắc nhất. Chúng tôi đi qua một phố đông đúc nhất và buôn bán thịnh vượng nhất của

https://thuviensach.vn

thành phố Londres. Thình lình tôi thấy vắng con Capi. Nó ra sao rồi? Lạ thật! Tôi rẽ vào đầu một ngõ phố, đứng lại chờ nó. Tôi huýt sáo khe khẽ vì tôi không trông được xa. Tôi bắt đầu lo có kẻ bắt trộm nó, thì thấy nó phi đến, mồm ngoạm một đôi tất len, đuôi ve vẩy mừng rỡ. Nó chồm lên, đặt hai chân trước lên người tôi và đưa đôi tất để tôi cầm lấy. Trông dáng nó đắc ý lắm như những khi vừa hoàn thành một tiết mục khó khăn nhất, nó đến đòi tôi ban khen. Sự việc xảy ra trong nháy mắt. Tôi còn đương kinh ngạc thì đột nhiên Mattia một tay chụp đôi tất, một tay lôi tôi đi sâu vào trong ngõ. Nó nói:

- Đi nhanh lên, nhưng mà đừng chạy!

Mấy phút sau, nó mới giải thích cho tôi rõ vì sao phải chạy trốn:

- Tớ cũng như cậu, đang ngẩn ngơ tự hỏi đôi tất này từ đâu ra thì tớ nghe thấy một người nói: "Thằng kẻ cắp đâu rồi?". Thằng kẻ cắp là con Capi đó, chắc cậu hiểu. Nếu không có sương mù thì người ta đã tóm cổ chúng mình vì tội ăn cắp rồi.

Tôi hiểu quá chứ! Tôi uất ức đến nghẹn thở. Chúng nó đã biến con Capi hiền lành, lương thiện thành một tên kẻ cắp. Tôi bảo Mattia:

- Đi về thôi! Cậu cầm dây dắt lấy con Capi!

Mattia không nói gì cả. Chúng tôi đi nhanh về tới sân Sư tử đỏ. Bố mẹ và mấy em tôi đang gấp vải quanh bàn. Tôi ném đôi tất lên bàn, làm thằng Allen và thằng Ned bật cười. Tôi nói:

- Đây là một đôi tất con Capi vừa đánh cắp, vì người ta đã biến con Capi thành một tên kẻ cắp. Tôi muốn tin rằng đây chỉ là một trò đùa thôi!

Tôi vừa nói vừa run, nhưng chưa bao giờ thấy mình cương quyết như thế. Bố tôi hỏi:

- Nếu không phải là trò đùa thì mày làm cái gì, thử nói xem?

- Tôi sẽ buộc dây vào cổ con Capi rồi đem dìm xuống sông Tamise, mặc dù tôi yêu quý nó. Tôi không muốn con Capi trở thành một tên trộm cắp, cũng như không muốn mình trở thành một tên trộm cắp. Nếu tôi nghĩ rằng một ngày kia tôi sẽ phải thế thì ngay tức khắc tôi đâm đầu xuống sông tự tử cùng nó.

Bố tôi nhìn thẳng vào mặt tôi, vung tay giận dữ như muốn quật chết tôi. Đôi mắt ông thiêu đốt tôi. Nhưng tôi không nhìn xuống. Dần dần, mặt ông giãn ra. Ông nói:

- Mày cho đó là một trò đùa thì đúng, đấy là một trò đùa. Để cho cái trò đùa ấy đừng diễn lại, từ nay con Capi chỉ đi với mày thôi.

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

XVI. TÃ ĐẸP NÓI DỐI

Tôi cố gắng làm thân nhưng hai thằng em tôi, Allen và Ned, chỉ một mực tỏ ác cảm ra mặt. Tất cả những gì tôi muốn làm cho chúng nó đều bị chúng nó hắt hủi. Rõ ràng, đối với chúng, tôi không phải là một người anh.

Chuyện con Capi đã dựng nên một sự ngăn cách rõ rệt giữa chúng tôi. Tôi bảo chúng nó rõ không phải bằng lời nói vì tôi nói tiếng Anh còn khó khăn, mà bằng điệu bộ rất sinh động và đầy ý nghĩa, trong đó hai nắm đấm đóng vai trò chính. Tôi dùng hai nắm đấm nói rằng nếu chúng nó còn muốn giở trò gì với con Capi thì sẽ đụng ngay với tôi, tôi sẵn sàng bảo vệ con Capi hoặc trả thù cho nó.

Không có em trai nữa, tôi tìm đến em gái. Nhưng Annie, con chị đối xử với tôi cũng chẳng hơn gì mấy đứa em trai nó. Cũng như hai thằng kia, nó ác cảm ra mặt đối với những cố gắng làm thân của tôi. Không ngày nào nó không bày trò cho tôi một vài vố theo kiểu của nó, và con bé quả là giàu sáng kiến về mặt này!

Bị Allen và Ned xa lánh, bị Annie hắt hủi, tôi chỉ còn con bé Kate, mới lên ba, còn quá ngây thơ để nhập bọn với các anh chị. Con bé cũng thích để tôi vuốt ve, trước hết bởi vì tôi thường bảo Capi diễn trò cho nó xem. Về sau, khi Capi trở về với chúng tôi thì tôi lại đưa về cho con bé nào kẹo, nào bánh, nào cam; trong khi chúng tôi diễn trò ngoài đường phố, bọn trẻ nhỏ đã mang quà lại và long trọng bảo: "Phần con chó!" Đem cam làm quà cho chó, có lẽ chẳng thích hợp lắm, nhưng tôi cũng nhận và cảm ơn. Những quả cam ấy sẽ giúp tôi giành được thiện cảm của tiểu thư Kate.

Ấy đó, trong cả cái gia đình mà tôi dành cho biết bao nhiêu trìu mến trong tim tôi khi mới đặt chân lên đất Anh, chỉ còn mỗi con bé Kate là còn cho phép tôi được quý mến nó. Ông tôi vẫn cứ khạc nhổ một cách giận dữ về phía tôi mỗi khi tôi đến gần. Bố tôi chỉ chú ý đến tôi mỗi buổi chiều khi hỏi đến số tiền thu được. Mẹ tôi thường vắng mặt; Allen, Ned và Annie thì ghét bỏ tôi. Chỉ còn Kate là còn để cho tôi vuốt ve, nhưng phải chăng chỉ khi nào túi tôi còn đầy quà? Đến là thất vọng!

Bởi thế, lúc đầu tuy tôi bác bỏ những điều ức đoán của Mattia, nhưng trong tâm trạng buồn bực, cũng đã có lúc tôi phải tự hỏi mình rằng nếu tôi đúng là con của nhà này, thì mọi người tất đã bộc lộ những tình cảm khác với cách đối xử khá thô bạo với tôi như hiện nay. Mà tôi đâu đã làm gì đáng phải chịu sự ghẻ lạnh hoặc sự phũ phàng ấy cho cam!

Thấy tôi ủ rũ và suy nghĩ buồn phiền, Mattia hiểu ngay vì sao. Nó bảo tôi, mà cũng như tự nhủ với mình: "Tớ nóng lòng muốn biết má Barberin sẽ trả lời cậu ra sao!"

https://thuviensach.vn

Muốn nhận được bức thư mà chúng tôi đã dặn gửi theo cách "lưu trạm,"[41] chúng tôi thay đường đi mọi ngày. Chúng tôi xuống tận nhà bưu điện. Trong nhiều ngày, chẳng có gì, nhưng cuối cùng thì lá thư hằng nóng lòng mong đợi ấy cũng đã được trao tận tay người nhận. Nhà bưu điện không phải là nơi thuận tiện để đọc thư, chúng tôi lại đến con đường nhỏ ở một phố gần đây, cũng là để có thời gian cho cảm xúc lắng xuống chút ít. Ở đó, tôi đã mở bức thư của má Barberin nghĩa là thư mà người cha xứ Chavanon viết hộ:

"Bé Rémi yêu mến,

Những điều con cho má biết trong thư khiến má ngạc nhiên và bực bội… Má cứ tưởng bố mẹ con gia tư dư dật, hơn thế, vào hạng giàu sang quyền quý nữa kia…

Con bảo má nói tường tận cho con rõ những chiếc tã bọc con như thế nào. Dễ lắm, vì má đã giữ lại tất cả những vật ấy, để dùng làm tang chứng trong việc nhìn nhận con, cái ngày người ta đến hỏi con. Trước nay má vẫn đinh ninh rằng thế nào rồi cũng có cái ngày ấy.

Nhưng trước hết phải nói rằng con không có tã. Đôi lúc má nói đến tã là vì thói quen và cũng vì trẻ em ở xứ má bọc tã. Con thì không bọc tã. Trái lại con mặc quần áo đàng hoàng. Đây là những vật mặc trên người con lúc bấy giờ: một cái mũ chụp bằng ren, chỉ khác thường ở chỗ đẹp và sang quá, một chiếc yếm vải phin viền ren cỡ nhỏ ở cổ và cánh tay; một đôi hài dệt tay màu trắng đính những cái găng tơ; một cái áo dài bằng dạ trắng và cuối cùng là một chiếc áo khoác ngoài trùm cả đầu bằng hàng cátsomia trắng, lót lụa, thêu thùa rất đẹp…

Sau hết phải nói rằng tất cả những áo xống ấy đều không mang dấu hiệu. Nhưng cái khăn bọc và cái yếm chắc là có đánh dấu, bởi vì cái góc thường thường mang dấu hiệu thì đã bị cắt đi. Việc này chứng tỏ người ta đã tìm đủ mọi cách để đề phòng kẻ đi tìm không theo dấu vết được. Đó là tất cả những cái má có thể nói rồi đó, bé Rémi yêu quý ạ. Nếu con thấy cần những vật ấy, con chỉ việc viết thư cho má, má sẽ gửi đến cho con.

Con đừng phiền lòng, con yêu quý, đừng phiền lòng là không biếu má được những tặng vật tốt đẹp mà con hứa với má. Con bò sữa, do con nhịn bữa mà mua, đối với má quý hơn tất cả những vật biếu tặng trên đời. Má vui mừng tin cho con biết rằng con bò khỏe, sữa không giảm và nhờ nó ngày nay má sống thư thả. Mỗi khi thấy nó, má không thể không nghĩ tới con và chú bạn nhỏ Mattia của con.

Má sẽ rất vui lòng nhận thư con viết cho má biết tin tức của con. Má mong những tin ấy luôn luôn tốt lành. Con âu yếm, giàu tình cảm là thế, lẽ nào chẳng sung sướng giữa gia đình con, có cha, có mẹ, anh chị em trai gái bên cạnh! Thế nào người ta cũng sẽ yêu con xứng đáng với tấm lòng con.

https://thuviensach.vn

Chào con, con yêu quý, má hôn con âu yếm.

Mẹ nuôi của con.

Quả phụ BARBERIN.”

Đoạn cuối bức thư khiến tim tôi se lại. Tội nghiệp má, má tốt với tôi làm sao! Vì má yêu tôi nên má ngỡ ai cũng yêu tôi như má.

- Bà ấy tốt quá. – Mattia nói. – Bà có nghĩ đến tớ đấy! Mà dù bà không nghĩ đến đi nữa tớ cũng cảm ơn bà. Bà đã tả tỉ mỉ, trọn vẹn như vậy thì ông Driscoll không thể nhầm lẫn nổi đối với cậu khi kể những áo quần cậu mặc lúc người ta bắt trộm cậu.

- Ông ấy có thể quên!

- Đừng nói thế! Ai lại đi quên những bộ quần áo con mình mặc ngày mình mất nó vì chính những bộ quần áo ấy sẽ giúp mình tìm lại nó.

- Tớ xin cậu đừng có đoán già đoán non, chờ đến khi bố tớ trả lời hẵng hay.

- Tớ có đoán gì đâu, chỉ có cậu nói là ông ấy có thể quên.

- Thôi được, để rồi xem.

Hỏi bố xem tôi ăn mặc như thế nào cái ngày bị bắt trộm là việc không dễ. Giá tôi hỏi một cách thực thà, không dụng ý thì hết sức đơn giản. Đằng này không phải như thế và chính sự dụng ý khiến tôi rụt rè do dự.

Thế rồi một hôm, vì mưa rét quá, phải về sớm, tôi đánh bạo nói về cái vấn đề lâu nay giày vò tôi. Tôi mới bắt đầu hỏi thì bố tôi đã nhìn trừng trừng vào mặt tôi. Ông có thói quen làm thế mỗi khi tôi nói cái gì phật ý ông. Nhưng tôi đương đầu với cái nhìn ấy gan dạ hơn là tôi tưởng trước đây khi nghĩ tới giây phút này. Tôi ngỡ rằng ông sắp nổi giận. Tôi lo lắng liếc mắt về phía Mattia, nó lắng tai nghe mà vờ không để ý. Tôi muốn phân bua với nó là tại nó nên tôi mới mắc vào cái việc vụng dại này. Nhưng bố tôi không nổi nóng. Qua cơn giận lúc đầu, ông mỉm cười. Thực ra thì trong nụ cười ấy có cái gì tàn ác, nhẫn tâm, nhưng dù sao đó vẫn là một nụ cười. Ông nói:

- Cái điều giúp bố tìm con đắc lực nhất là sự mô tả những quần áo con mặc ngày con bị bắt trộm: một mũ chụp bằng ren, một chiếc yếm viền ren, một khăn bọc và một cái áo dài bằng dạ, một đôi tất len, một đôi hài dệt tay, một áo khoác ngoài trùm cả đầu bằng cátsomia trắng có thêu. Bố rất trông cậy ở hai chữ F.D đánh dấu trên khăn yếm; nó là tên con: Francis Driscoll. Nhưng dấu hiệu ấy đã bị người phụ nữ bắt trộm con cắt đi, chị ta hy vọng rằng làm thế thì không bao giờ ta tìm lại được con. Bố cũng đã xuất trình tờ khai lễ rửa tội sao lục ở nhà thờ xứ; người ta đã trả lại bố và hình như bố còn cất đâu đây.

https://thuviensach.vn

Ông nói thế và sốt sắng đi tìm trong ngăn kéo, bình thường ông không sốt sắng như thế bao giờ, lát sau ông mang lại một tờ giấy có đóng nhiều con dấu trao cho tôi. Tôi đánh bạo một lần cuối:

- Nếu bố cho phép, – tôi nói, – con nhờ Mattia dịch ra cho con nghe.

- Được chứ!

Chữ được chữ mất, Mattia dịch ra cho tôi biết là tôi sinh ngày thứ năm mồng 2 tháng 8, tôi là con ông Patrick Driscoll và bà Margaret Grange, vợ ông ta.

Còn đòi hỏi gì nữa kia chứ? Tuy nhiên Mattia cũng không lấy làm thỏa mãn. Đêm đến, khi chúng tôi đã chui vào chiếc xe của chúng tôi rồi thì nó lại ghé vào tai tôi như khi cần nói một điều bí mật:

- Tất cả các cái ấy không thể chê được, nhưng rốt cục vẫn không làm sáng tỏ vì sao ông Driscoll bán hàng rong và bà Grange, vợ ông, lại giàu có đến mức sắm cho con những mũ ren, những yếm viền ren, những áo khoác thêu thùa. Những người buôn bán hàng rong đâu có lắm tiền thế!

- Chính vì người buôn bán cho nên người ta có thể mua sắm những thứ ấy không mất nhiều tiền!

Mattia huýt sáo, lắc đầu. Xong, nó lại rỉ tai tôi:

- Cậu muốn tớ nói cái điều cứ lởn vởn mãi trong óc tớ không? Là cậu không phải là con của Driscoll tiên sinh mà chính Driscoll tiên sinh đã bắt trộm cậu.

Tôi muốn cãi lại, nhưng Mattia đã lên giường nó.

https://thuviensach.vn

XVII. CHÚ ARTHUR: – ÔNG JAMES MILLIGAN

Nếu tôi là Mattia thì có lẽ tôi cũng giàu tưởng tượng như nó. Nhưng ở vị trí tôi, không thể nghĩ ngợi lung tung bừa bãi được! Đối với Mattia thì đó là chuyện của Driscoll tiên sinh, như nó nói. Nhưng đối với tôi thì lại là chuyện của bố tôi. Khi trí óc tôi muốn nhảy bừa theo Mattia, thì tôi đưa tay nắm giữ nó lại, và tôi cố làm cho tay tôi rắn chắc.

Về Driscoll tiên sinh, Mattia có thể suy nghĩ đủ điều. Đối với nó, Driscoll tiên sinh hoàn toàn là người dưng nước lã, chẳng có gì gắn bó. Nhưng trái lại, đối với bố tôi, thì tôi có bổn phận phải tôn kính.

Rõ ràng là có điều bất thường trong hoàn cảnh của tôi, nhưng tôi đâu có quyền tự do nhìn cái đó với con mắt của Mattia.

Mattia có quyền nghi ngờ. Đối với tôi, đó là một điều cấm kị. Khi Mattia thổ lộ những điều nghi ngờ thì bổn phận của tôi là phải buộc nó im đi. Tôi đã cố gắng làm thế, nhưng Mattia có ý riêng của nó, không phải lúc nào tôi cũng khuất phục được nó! Nhiều khi đâm tức, nó nói:

- Mày muốn choảng thì choảng, nhưng phải nghe đã!

Và thế là tôi cứ phải nghe những câu nó hỏi:

"Tại sao Allen, Ned, Annie và Kate tóc vàng, còn cậu thì không?"

"Tại sao tất cả mọi người trong nhà đều ác cảm với cậu, như đối với một con chó ghẻ, chỉ trừ Kate, nó đã biết gì đâu?"

"Làm thế nào mà những người nghèo như thế lại sắm nổi hàng ren cho con mặc?"

Đối với tất cả những cái tại sao, những cái thế nào ấy, tôi chỉ có một câu trả lời thích đáng, tự nó cũng là một câu hỏi:

- Gia đình Driscoll tìm tôi làm gì nếu tôi không phải là con họ? Và nếu không phải là con thì họ đưa tiền cho Barberin, cho Greth và Galley làm gì?

Nghe thế, Mattia bắt buộc phải trả lời rằng nó không giải đáp được. Tuy nhiên nó vẫn không chịu thua.

Nó nói:

- Tớ không thể trả lời được câu hỏi của cậu, chưa hẳn là tớ đã sai khi đặt ra với cậu những điều mà chính cậu cũng không giải đáp được. Một người khác ở địa vị tớ sẽ tìm ra ngay cớ sao Driscoll tiên sinh đã cất công kiếm cậu và nhằm mục đích gì ông ta đã tiêu tiền như thế! Về phần tớ thì tớ chẳng hiểu được vì sao, bởi vì tớ không tinh ranh và cũng chẳng biết cái gì ra cái gì cả!

- Cậu đừng nói thế, cậu vốn tinh mà lị.

https://thuviensach.vn

- À, nếu quả tớ tinh thật, tớ sẽ giải thích ngay lập tức cho cậu cái điều mà tớ không thể giải thích nhưng cảm thấy được. Không đâu! Cậu không phải là con trong gia đình Driscoll đâu! Cậu không phải và không thể là như thế được! Điều này nhất định một ngày kia sẽ rõ như ban ngày. Tuy nhiên, bởi vì cậu cứ ương ngạnh không chịu mở mắt ra, tự cậu làm cho cái ngày đó càng đến chậm. Tớ hiểu rằng cái điều mà cậu gọi là lòng tôn kính đối với gia đình đã níu cậu lại, nhưng mà nhất định nó không thể khiến cậu hoàn toàn tê liệt được.

- Vậy thì cậu muốn tớ làm thế nào?

- Tớ muốn rằng chúng ta trở về đất Pháp.

- Không thể được!

- Rõ ràng là vì bổn phận gia đình mà cậu nán lại đây! Nhưng nếu gia đình ấy không phải là gia đình cậu thì còn cái gì giữ cậu lại nữa!

Những cuộc tranh luận kiểu ấy chỉ đưa đến kết quả là làm cho tôi đã buồn khổ lại càng buồn khổ hơn. Có gì ghê gớm bằng sự hoài nghi? Ấy thế mà mặc dù không muốn, tôi vẫn phải nghi ngờ.

Người cha ấy có đích thực là cha tôi không? Người mẹ ấy cứ đích thực là mẹ tôi không? Gia đình ấy có phải là gia đình của tôi không?

Cái điều này nói ra thì thật kinh tởm: khi tôi sống một thân một mình, tôi lại thấy ít dằn vặt, ít khổ sở hơn ngày nay. Lúc ấy, lúc tôi buồn tôi khóc vì không có gia đình, ai có thể nói trước rằng khi tôi có gia đình thì tôi sẽ khóc vì thất vọng? Ánh sáng sẽ từ phương nào đến? Do ai đem lại? Tôi sẽ có ngày tìm thấy chân lý hay không?

Tôi đờ đẫn vì cảm thấy bất lực trước những câu hỏi ấy. Tôi tự nghĩ rằng tôi như người giữa đêm tối húc đầu vào một bức tường không có cửa thoát. Ấy thế mà phải ca hát, phải đánh những bản nhạc vũ, phải cười cợt, nhăn nhở trong khi lòng mình thấm thía nỗi buồn riêng.

Những ngày chủ nhật đối với tôi là ngày dễ chịu nhất vì ở Londres người ta không chơi nhạc ngoài đường vào ngày chủ nhật. Những hôm ấy tôi đi chơi với Mattia và con Capi, có thể buồn bực tha hồ, không gò bó. Ôi! Sao mà tôi lại ít giống cái thằng Rémi mấy tháng trước đây thế! Một chủ nhật nọ, tôi sắp sửa đi chơi với Mattia thì bố tôi giữ tôi lại. Ông nói ông có việc cần đến tôi ngày hôm đó, và Mattia cứ đi chơi một mình, ông tôi không ra nhà ngoài; mẹ tôi đã đi vắng cùng với Annie và Kate, hai em trai tôi đã đi dạo phố. Thế là ở nhà chỉ có bố con tôi.

Chúng tôi ngồi với nhau khoảng một tiếng đồng hồ thì có tiếng gõ cửa. Bố tôi đứng lên đi mở cửa rồi trở vào với một người đàn ông khác với các bạn hữu bố tiếp thường ngày. Người này đúng là một người mà ở Anh người ta

https://thuviensach.vn

gọi là bậc thượng lưu, nghĩa là một người đàng hoàng, áo quần bảnh bao, vẻ hợm hĩnh nhưng vẫn có nét chán chường. Ông ta vào khoảng năm mươi. Cái điều làm tôi chú ý nhất ở ông ấy là cái nụ cười. Khi ông ta cười, hai môi chành ra để lộ cả hai hàm răng trắng nhởn và nhọn hoắt như răng một con chó tơ. Cái nét này thật đặc biệt. Nhìn ông ấy, người ta phải tự hỏi cái chành môi kia có đúng là một nụ cười không, hay chỉ là một kiểu nhe răng chực cắn.

Vừa nói chuyện với bố tôi bằng tiếng Anh, ông vừa luôn luôn liếc mắt về phía tôi. Nhưng gặp luồng mắt tôi thì ông tránh ngay, không quan sát tôi nữa. Nói chuyện được mấy phút thì ông bỏ tiếng Anh, dùng tiếng Pháp. Ông nói tiếng Pháp trôi chảy, hầu như không lẫn cái giọng lơ lớ của người nước ngoài. Ông lấy ngón tay trỏ tôi mà nói với bố tôi:

- Đây phải chăng là thằng bé mà anh đã nói chuyên với tôi? Nom nó khỏe đấy chứ?

- Con hãy thưa ông đi, con! – Bố tôi bảo.

- Sức khỏe anh tốt chứ? – Người khách hỏi tôi.

- Thưa ông tốt.

- Anh không bao giờ ốm đau à?

- Tôi đã có lần sưng phổi.

- Ồ! Ồ! Vì sao thế?

- Vì đã ngủ một đêm trên tuyết phải lúc trời rét dữ dội. Chủ tôi cùng ngủ với tôi và đã chết rét. Còn tôi thì tôi bị sưng phổi.

- Đã lâu chưa?

- Cách đây ba năm.

- Từ lúc ấy, anh có cảm thấy di hại gì của bệnh cũ không?

- Thưa ông không.

- Không mệt nhọc, không uể oải, không đổ mồ hôi trộm ban đêm?

- Thưa ông không, không lúc nào như vậy. Có khi tôi mệt nhọc là vì đã đi bộ quá nhiều, nhưng không vì thế mà tôi sinh ốm.

- Và anh chịu gian lao một cách dễ dàng.

- Thưa ông, đành phải thế.

Ông ta đứng lên, đi lại phía tôi. Ông sờ nắn cánh tay tôi rồi đặt lên bàn tay lên chỗ tim tôi. Cuối cùng ông áp đầu vào ngực tôi, bảo tôi thở mạnh như là đã chạy nhiều: ông lại bảo tôi ho lên.

Làm xong những việc ấy, ông nhìn chăm chú vào mặt tôi một lúc khá lâu.

https://thuviensach.vn

Chính lúc ấy tôi lại nghĩ rằng ông ta ưa cắn, bởi vì nụ cười của ông ta khiếp quá.

Ông không nói gì với tôi nữa, tiếp tục nói chuyện với bố tôi bằng tiếng Anh. Mấy phút sau, cả hai người đi ra, không đi qua cái cửa trước nhìn ra phố mà qua cửa buồng xép. Còn lại một mình, tôi suy nghĩ không hiểu những câu hỏi của ông khách có ý nghĩa gì. Ông muốn mướn tôi chăng? Thế thì phải xa Mattia và con Capi! Với lại tôi đã quyết không làm đầy tớ của một ai hết thảy, không làm đầy tớ của ông khách thượng lưu này mà tôi ghét, cũng không làm đầy tớ một người nào khác dù tôi ưa.

Một lát sau, bố tôi trở về nhà. Ông nói vì phải đi có việc, ông không sai khiến tôi vào công việc dự định trước đây và tôi có thể đi chơi nếu tôi thích. Tôi chả thích đi chơi chút nào, nhưng ở trong cái nhà buồn thiu này thì làm được gì? Thôi, đi dạo chơi còn hơn là ngồi rũ ra buồn chán thế này?

Trời mưa, tôi vào xe lấy tấm da cừu. Tôi ngạc nhiên biết bao nhiêu khi gặp Mattia ở đây. Tôi sắp sửa hỏi thì nó đưa tay bịt miệng tôi, rồi nói thầm:

- Đi ra mở cửa buồng xép đi! Xong tớ sẽ lặng lẽ chuồn ra sau lưng cậu. Không nên để người ta biết tớ ở trong xe.

Ra tới phố rồi, Mattia mới chịu nói:

- Cậu biết cái ông khách đến gặp bố cậu hồi nãy là ai không? Đó là ông James Milligan, chú của Arthur bạn cậu.

Tôi đứng ngẩn người ở giữa phố. Nó nắm cánh tay tôi, vừa đi vừa nói tiếp:

- Tớ đi dạo một mình trong các phố buồn bã vào cái ngày chủ nhật rầu rĩ này cũng chán, bèn về ngủ quách. Tớ nằm lên giường nhưng chưa ngủ. Bố cậu cùng ông khách thượng lưu đi vào trong buồng xép này. Tớ không cố ý xem, nhưng vẫn nghe lọt câu chuyện họ nói với nhau. Ông khách nói: "Vững như quả núi! Lâm vào cảnh nó thì mười đứa chết cả mười, nó thì chỉ trả lời bằng một cơn sưng phổi thôi!" Bấy giờ tớ tưởng là họ nói về cậu nên lắng tai nghe. Nhưng câu chuyện đã chuyển ngay sang đề tài khác. "Thưa, cháu ngài sức khoẻ thế nào?" – Bố cậu hỏi. – "Khá hơn, lần này nữa nó cũng sẽ thoát nạn. Ba tháng trước đây, tất cả thầy thuốc đều chạy. Lần này nữa, người mẹ quý hóa của nó đã chăm sóc nó tận tình và lại cứu được nó! Ôi chao! Bà Milligan ấy quả là một từ mẫu!" Cậu tưởng tượng xem nghe đến cái tên ấy tớ vểnh tai thế nào! Bố cậu nói: "Nếu cháu ngài khá lên thì thưa ngài, tất cả sự đề phòng của ngài đều hóa ra hoài công sao?" – "Trước mắt thì có lẽ thế! Nhưng tôi không thừa nhận rằng thằng Arthur sẽ sống được. Nó mà sống thì là một chuyện mầu nhiệm, mà chuyện mầu nhiệm thì không còn xảy ra ở cái thế giới này nữa! Phải làm thế nào để cái ngày nó chết đi, không thể có ai về làm thiệt hại cho tôi, và người thừa kế duy nhất sẽ là tôi, James Milligan" –

https://thuviensach.vn

“Xin ngài cứ yên lòng, thưa ngài, mọi việc sẽ diễn ra đúng như thế, tôi bảo đảm” – “Tôi trông cậy ở anh”. Người khách nói thế. Rồi ông ta nói thêm một câu mà tớ không hiểu rõ cho lắm. Tớ cứ thử dịch ra xem, mặc dù thấy không có nghĩa: “Lúc bấy giờ, chúng ta sẽ xem nên xử trí cái đó như thế nào”. Thế rồi ông ta đi.

Nghe xong câu chuyện, tôi thoạt có ý nghĩ về ngay nhà hỏi bố tôi chỗ ở của ông Milligan để được biết tin tức về Arthur và bà mẹ nó. Nhưng tôi kịp thấy ngay đó là một dự định điên rồ. Ai lại đi hỏi tin cháu ở một ông chú đang nóng đợi giờ phút cháu chết! Lại nữa, về mặt khác, cho ông Milligan biết là người ta đã nghe hết những lời ông nói, thế có phải là dại dột, nguy hiểm không!

Arthur vẫn sống. Nó khá hơn trước. Lúc này được cái tin lành ấy cũng đủ vui rồi.

https://thuviensach.vn

XVIII. NHỮNG ĐÊM NOËL

Từ bấy giờ, chúng tôi chỉ nói đến Arthur, bà Milligan và ông James Milligan. Arthur và bà mẹ nó hiện ở đâu? Tìm chỗ nào thì thấy được người ta?

Việc ông James Milligan đến đây gợi ra cho chúng tôi một ý định và giúp chúng tôi nghĩ ra một kế hoạch mà chúng tôi tin chắc rằng sẽ thành công: ông James Milligan đã tới sân Sư tử đỏ một lần thì thế nào ông cũng đến lần thứ hai, lần thứ ba. Ông ấy không có việc với bố tôi là gì! Cho nên lần sau, lúc ông về thì Mattia sẽ đi theo ông, vốn ông không biết mặt Mattia mà! Thế là ta biết chỗ ở của ông. Rồi thì ta gợi chuyện với kẻ ăn người ở trong nhà và có lẽ những điều họ cho biết sẽ đưa chúng ta đến bên cạnh Arthur.

Chứ không sao? Trí tưởng tượng của chúng tôi cho là việc này nhất định sẽ thực hiện. Cái kế hoạch tốt đẹp ấy không những có thể giúp chúng tôi tìm Arthur vào một lúc nhất định nào đó, mà bây giờ đây nó lại gỡ cho tôi khỏi nỗi lo âu.

Từ sự việc con Capi và từ khi có thư trả lời của má Barberin. Mattia luôn luôn nhắc tôi bằng mọi cách: "Chúng ta trở về đất Pháp thôi!" Điệp khúc ấy mỗi ngày lại được nó tô vẽ thêm tình tiết mới. Đáp lại, tôi đưa ra một điệp khúc khác, cũng luôn luôn lặp đi lặp lại một giọng. "Tớ có bổn phận không được từ bỏ gia đình". Và chúng tôi không nhất trí được với nhau là ở cái vấn đề bổn phận ấy. Liên tiếp nổ ra những cuộc tranh cãi không đi đến đâu bởi vì bên nào cũng khư khư giữ chặt cái ý mình. "Phải đi thôi" – "Tớ phải ở lại". Những khi tôi thêm "để tìm cho được Arthur" vào cái điệp khúc muôn thuở "Tớ phải ở lại" thì Mattia không còn đường cãi nữa! Nó không thể chống lại vấn đề Arthur: cần phải cho và Milligan biết rõ ý đồ của em chồng bà chứ!

Nếu chờ ông Milligan đến mà cứ ngày đi vắng từ sớm đến tối như từ khi chúng tôi đến Londres đến nay thì thật là ngu xuẩn. Nhưng cũng đã gần đến lúc chúng tôi không đi biểu diễn ngoài phố ban ngày nữa. Chúng tôi sắp đi diễn đêm vì những cuộc hợp tấu trong dịp lễ Noël tiến hành vào khoảng giữa đêm. Như thế thì ban ngày nằm nhà, cắt một đứa canh phòng nghiêm ngặt, chắc chắn chúng tôi sẽ gặp ông chú của Arthur.

Một hôm Mattia nói với tôi:

- Giá cậu biết tớ mong cậu tìm thấy bà Milligan chừng nào!

- Tại sao mới được chứ?

Nó do dự một lúc khá lâu:

- Tại vì bà ấy tốt với cậu quá!

Rồi nó lại thêm:

https://thuviensach.vn

- Và cũng vì có lẽ bà ấy có thể làm cho cậu gặp được bố mẹ.

- Mattia!

- Cậu không muốn tớ nói rõ cái điều ấy? Tớ không cố ý nghĩ như vậy nhưng hiểu sao mà không một phút nào tớ có thể chấp nhận rằng cậu lại là con trong nhà Driscoll này. Hãy nhìn kỹ tất cả những người trong gia đình ấy và hãy nhìn lại cậu một chút. Không phải tớ chỉ muốn nói đến những món tóc chổi rễ đâu! Thử hỏi xem, cậu có cái kiểu giơ bàn tay như cái ông cụ nội ấy, và cái cười giả tạo của cụ ta không! Rõ ràng cậu phải là người thượng lưu và nhất định là như thế khi nào chúng ta tìm gặp được bà Milligan.

- Vì sao vậy?

- Tớ nghĩ một điều.

- Hãy nói xem sao!

- Ồ! Không!

- Vì sao mà không?

- Vì nếu ý nghĩ đó ngu xuẩn…

- Thì?

- Nếu nó không đúng thì ngu xuẩn quá! Không nên mừng trước về những việc chưa thực hiện! Ta phải rút bài học ở cái chuyện cây lá xanh tươi trong khu Bethnal chứ! Chúng ta đã trông thấy nhiều đồng cỏ tươi tốt trong thực tế chỉ là những ao đầm lầy lội rồi mà.

Tôi không vật nài vì tôi cũng có một ý nghĩ.

Thực ra thì ý nghĩa của tôi lờ mờ, phiếm ảo, rụt rè lắm, chắc là còn ngu xuẩn hơn của Mattia nhiều, tôi tin thế. Chính vì vậy mà tôi không gạn hỏi thêm Mattia. Ví thử ý nghĩ của nó lại giống ý nghĩ đang phảng phất trong đầu tôi như một giấc chiêm bao thì tôi biết trả lời thế nào! Tôi đã không dám diễn đạt ra rõ ràng thì sao tôi lại có gan tranh cãi với nó được.

Chỉ có việc chờ đợi thôi, và chúng tôi chờ đợi. Trong khi chờ đợi thì chúng tôi tiếp tục chạy ngang chạy dọc giữa thành phố Londres, bởi vì chúng tôi không thuộc hạng những nhạc sĩ có ưu thế, làm chủ một khu phố có công chúng riêng của mình. Chúng tôi bé bỏng quá, mới mẻ quá, không thể làm vương làm tướng một nơi nào. Chúng tôi bắt buộc phải nhường chỗ cho những người biết chứng minh quyền sở hữu của mình bằng những luận cứ mà chúng tôi không đủ sức bác bỏ.

Đã bao lần, sau khi trổ tài nghệ chơi những bài tủ, sắp được thu tiền thì phải vội vàng cuốn gói trước một anh chàng Écossais[42] hộ pháp, chân không đi tất, váy xòe, áo khoác kẻ ô, mũ cắm lông chim. Chỉ nghe tiếng kèn

https://thuviensach.vn

bị của anh ta thôi, chúng tôi cũng đủ chạy đi rồi. Chiếc kèn đẩy của Mattia có thể át tiếng kèn bị ấy, nhưng sức chúng tôi thì không đương nổi sức con người thổi kèn bị kia.

Chúng tôi cũng không đủ sức cự địch những toán nghệ sĩ da đen đương dạo khắp phố phường… Những người da đen giả hiệu ấy ăn mặc một cách lố bịch: họ mặc những chiếc áo hình đuôi cá, họ đóng những cổ áo rộng thênh thang, nó bọc cái đầu họ lại như tờ giấy bọc bó hoa. Bọn này làm chúng tôi khủng khiếp hơn cả bọn đàn hát Écossais. Thoạt thấy họ đến, hay chỉ mới nghe tiếng đàn bănggiô của họ thôi, chúng tôi cũng đã kính cẩn im lặng và rút lui khỏi chỗ đó, đến một khu vực có hy vọng không gặp một toán nào khác. Hoặc là chúng tôi xem họ và chờ họ dứt những tiết mục ầm ĩ của họ rồi mới biểu diễn.

Một hôm đang đứng làm khán giả của họ, tôi chợt nhận thấy một người trong bọn họ, người kỳ quặc nhất, ra hiệu cho Mattia. Thoạt tiên tôi tưởng anh ta muốn chế giễu chúng tôi, đưa chúng tôi làm trò cười cho khán giả. Nhưng tôi hết sức ngạc nhiên khi thấy Mattia trả lời anh ta một cách thân thiện.

- Cậu quen với anh ấy à? – Tôi hỏi nó.

- Anh Bob đấy!

- Bob nào nhỉ?

- Anh bạn Bob của tớ trong gánh xiếc Gassot, một trong hai vai hề tớ đã nói chuyện với cậu ấy mà. Tớ biết chút ít tiếng Anh là nhờ anh ấy nhiều hơn cả.

- Lúc đầu, cậu không nhận ra anh ta à?

- Đành rồi! Ở đàng Gassot, anh ấy đầu xoa bột trắng ở đây thì lại trát xi.

Khi toán nhạc sĩ da đen ấy biểu diễn xong, anh Bob đến chỗ chúng tôi. Có nhìn thấy anh ấy chào hỏi Mattia mới biết chú bạn tôi biết ăn ở cho người ta yêu mến đến như thế nào. Một người anh ruột gặp em chưa chắc đã có cái ánh mắt và cái giọng nói vui mừng như thế. Anh hề xiếc xưa kia bảo "vì thời buổi khó khăn, anh ta phải đi làm nhạc sĩ du phương để kiếm bữa". Chúng tôi không thể đứng với nhau lâu: anh ấy phải đi theo toán của anh ấy, còn hai chúng tôi thì phải tìm đến một khu phố mà toán anh không đến. Hai người hẹn nhau đến chủ nhật sẽ hưởng cái thú kể cho nhau nghe những việc mỗi người đã làm từ khi chia tay nhau. Hẳn là do tình bạn đối với Mattia, anh Bob cũng muốn tỏ thiện cảm với tôi và chẳng mấy chốc chúng tôi đã có một người bạn thân. Những kinh nghiệm và những lời khuyên bảo của anh đã giúp chúng tôi biết cách kiếm sống ở Londres dễ dàng hơn trước. Anh Bob cũng rất mến con Capi và thường vẫn nói một cách thèm thuồng rằng nếu

https://thuviensach.vn

anh có được một con chó như thế thì làm giàu chẳng mấy chốc! Đã nhiều lần, anh bàn với chúng tôi nên hùn sức tay ba, đúng là tay tư, anh Bob, Mattia, Capi và tôi. Nhưng tôi không muốn từ bỏ gia đình trở về đất Pháp tìm gặp em Lise và các bạn cũ thì tôi càng không tha thiết lang thang cùng anh Bob khắp nước Anh.

Chúng tôi nhích dần đến ngày lễ Noël như thế đấy! Bây giờ thì chúng tôi không ra đi từ sáng nữa. Chúng tôi chờ đến tám chín giờ đêm mới lên đường để đến những khu vực chọn trước.

Chúng tôi bắt đầu ở những công viên và đường phố đã vắng bóng xe cộ. Những khúc hợp tấu của chúng tôi cần có sự thanh vắng nhất định để luồn vào cửa kính, đánh thức trẻ con trên giường ngủ, báo cho các em biết Noël sắp đến. Noël, ngày lễ chí thân của tất cả những người Anh. Đêm càng về khuya thì chúng tôi xuống dần các phố lớn: bây giờ những chiếc xe cuối cùng chở người đi xem hát về đã đi qua, sự yên tĩnh đến thay cho cảnh huyên náo đinh tai trong ngày. Thế là chúng tôi đánh những bản đàn tình cảm nhất, êm đềm nhất, những bản đàn có tính chất sầu thương hay tín mộ. Cây vĩ cầm của Mattia than khóc, cây thụ cầm của tôi rên rỉ. Buổi hợp tấu của chúng tôi đã xong: "Chúc quý ông quý bà ngon giấc và vui lễ Noël!" Rồi chúng tôi đi đến một nơi khác diễn lại buổi hợp tấu.

Giữa đêm khuya nằm trong giường chăn ấm gối êm mà nghe âm nhạc thì hẳn là thú vị tuyệt vời. Nhưng chúng tôi ở ngoài đường thì không có chăn, cũng chả có gối. Thế mà lại phải đánh đàn, mặc dù mấy ngón tay đã tê, lạnh cóng. Có hôm trời đùn mây, sương mù thấm da thịt, ẩm ướt; có hôm trời vừa xanh vừa vàng, thăm thẳm, gió bấc thổi, rét đến buốt xương. Không có hôm nào khí hậu ôn hòa dễ chịu cả. Thời tiết Noël khắc nghiệt với chúng tôi như thế, mà suốt ba tuần lễ chúng tôi chẳng ở nhà tối nào. Biết bao nhiêu lần, các cửa hiệu đóng cửa hết, chúng tôi dừng lại trước hàng gà vịt, hàng hoa quả, hàng tạp phẩm, hàng bánh mứt! Chao ôi! Những con ngỗng béo tròn! Những con gà tây núng nính! Những con gà mái tơ trắng nõn! Và đây là những núi cam, táo, những đống quả dẻ, mận khô! Những quả ướp lạnh ấy trông mới thèm làm sao!

Nhất định sẽ có những đứa trẻ, hí hửng vì thấy nhiều quà bánh, sung sướng ngả vào lòng bố mẹ. Là những kẻ khốn khổ lang thang trên phố, chúng tôi vẫn hình dung cảnh ngày lễ gia đình êm đẹp này ở lâu dài người quyền quý cũng như trong lều cỏ kẻ nghèo hèn.

Chúc một đêm Noël vui vẻ cho những ai được yêu thương!

https://thuviensach.vn

XIX. MỐI LO SỢ CỦA MATTIA

Sau những ngày Noël, phải đi làm ban ngày, cho nên chúng tôi càng ít hy vọng gặp ông James Milligan. Chúng tôi chỉ còn trông mong ở ngày chủ nhật, ngày đó là ngày tự do, có thể là ngày giải trí, đáng lẽ đi dạo chơi thì thường chúng tôi ở lì nhà.

Chúng tôi chờ đợi.

Không đả động gì đến những điều đương ám ảnh chúng tôi, Mattia thành khẩn hỏi anh bạn Bob có cách tìm được địa chỉ của bà Milligan, có một đứa con trai bị bệnh bại liệt, hoặc là đơn giản hơn thì địa chỉ của ông James Milligan. Nhưng anh Bob đã trả lời rằng cần phải biết rõ cái bà Milligan ấy thế nào và cũng phải biết rõ nghề nghiệp hoặc địa vị xã hội của ông James Milligan ấy. Bởi vì ở ngay Londres đã có một số người mang cái tên Milligan ấy huống hồ ở trong nước Anh thì lại còn nhiều người mang tên ấy hơn nữa.

Chúng tôi đâu có nghĩ đến điều đó. Đối với chúng tôi, chỉ có một bà Milligan, đó là mẹ của Arthur, và chỉ có mỗi một ông James Milligan, đó là ông chú của Arthur.

Mattia lại bảo nên trở về Pháp và chúng tôi tranh luận lại càng hăng. Tôi nói:

- Cậu từ bỏ cái ý định tìm gặp bà Milligan rồi à?

- Hẳn là không! Nhưng không gì chứng tỏ bà ấy còn ở Anh.

- Cũng không có gì chứng tỏ bà ấy hiện ở Pháp.

- Có phần chắc là bà ấy đã sang Pháp. Arthur đã ốm thì mẹ nó tất phải đưa nó đến một vùng khí hậu tốt, người ốm dễ bình phục.

- Không phải chỉ ở Pháp mới có khí hậu tốt cho sức khỏe.

- Ở Pháp, thằng Arthur đã lành bệnh một lần rồi, thì tất bà mẹ nó lại đưa nó sang Pháp lần nữa. Vả lại tớ muốn cậu đi khỏi nơi này!

Tôi ở vào cái cảnh ngộ gay cấn đến nỗi không dám hỏi Mattia vì sao nó muốn tôi đi khỏi nơi này. Tôi ngại nó trả lời đúng chính cái điều mà tôi không muốn nghe thấy! Nó nói tiếp:

- Tớ sợ quá! Đi đi thôi, Rémi ạ! Rồi cậu sẽ thấy tai vạ giáng xuống đầu chúng ta cho mà xem. Ta đi đi thôi…

Tuy thế, tôi vẫn không đành nghe theo lời khuyên của Mattia, mặc dầu thái độ của gia đình tôi đối với tôi vẫn như cũ, ông tôi vẫn cứ khạc nhổ một cách giận dữ về phía tôi, bố tôi vẫn chỉ có ra lệnh, mẹ tôi vẫn không bao giờ để mắt đến tôi, hai thằng em luôn giở đủ trò ác độc, hòng làm hại tôi, còn

https://thuviensach.vn

Annie vẫn ra mặt ghét bỏ tôi, bé Kate vẫn chỉ mến tôi vì kẹo bánh đem về cho nó. Mà tôi cũng không thể nào tin được khi Mattia cứ một mực nói rằng tôi không phải là "cậu ấm của Driscoll tiên sinh". Ngờ vực, đúng tôi có thể ngờ vực lắm lắm, nhưng bảo tôi tin quả quyết rằng mình đúng là dòng máu Driscoll hay không phải thế thì tôi không thể làm nổi.

Thời gian trôi đi chậm chạp, rất chậm, nhưng rồi ngày nối ngày, tuần tiếp tuần, cũng đã đến lúc gia đình tôi rời Londres để đi khắp chốn trên đất nước Anh.

Hai chiếc xe đã được sơn lại và đã chất đầy ắp đủ thứ hàng hóa đem bán trong mùa khô ráo.

Cơ man nào là hàng hóa đã được chất trong xe đến là tài tình: vải, áo sợi, mũ nồi, khăn quàng, khăn tay, bít tất, quần đùi, áo gilê, cúc áo, chỉ khâu, vải bông, vải len, len sợi, kim, kéo, dao cạo, hoa tai, nhẫn, xà phòng, thuốc mỡ, xi đánh giầy, bàn là bằng đá, thuốc bột chữa bệnh ngựa, bệnh chó, thuốc tinh dầu để tẩy vết bẩn, thuốc nước chữa răng, thuốc làm mọc tóc hoặc nhuộm tóc!

Chúng tôi đứng đó và thấy rõ ràng là những kiện hàng ấy đều chuyển từ sân Sư tử đỏ ra, chứ không phải thẳng từ những cửa hàng bình thường vẫn bán.

Cuối cùng, xe chất đầy, ngựa cũng đã mua, mua ở đâu, mua cách nào, tôi không biết! Chỉ thấy dắt ngựa về và mọi việc xếp đặt xong xuôi để lên đường.

Còn chúng tôi thì sẽ làm gì? Ở Londres với ông già không hề rời sân Sư tử đỏ hay sao? Hay là sẽ đi bán hàng như Allen và Ned? Cũng có thể cùng đi theo xe của gia đình, tiếp tục cái nghề nhạc sĩ rong, biểu diễn tiết mục tại những làng mạc, thành phố xe đi qua? Bố tôi thấy chúng tôi kiếm được khá tiền với cây vĩ cầm và cây thụ cầm, bèn quyết định chúng tôi đi với ông, nhưng vẫn làm cái nghề nhạc sĩ. Trước ngày lên đường ông nói ý định của ông.

Mattia bảo tôi:

- Về Pháp nhé! Ta rình cơ hội đầu tiên để trốn đi.

- Sao không chu du nước Anh một chuyến cho hay?

- Vì chúng mình sẽ gặp họa, tớ nói cho cậu biết đấy!

- Chúng ta có cơ hội gặp bà Milligan trên đất Anh.

- Tớ thì tớ tin rằng chúng ta có nhiều hy vọng thấy bà ấy trên đất Pháp hơn.

- Thôi được, chúng ta hãy cứ thử tìm trên đất Anh. Sau này sẽ hay!

https://thuviensach.vn

- Cậu biết cậu đáng gì không?

- Không!

- Đáng cho tớ bỏ mặc cậu, tớ cút một mình sang Pháp!

- Cậu nói có lý đấy! Vì vậy tớ khuyên cậu cứ làm thế đi! Tớ biết tớ không có quyền giữ cậu, tớ biết cậu ở với tớ thế này là cậu tốt bụng quá. Vậy thì cậu hãy đi đi, rồi cậu tìm đến Lise, nói với em…

- Rằng cậu là một thằng ngu, một thằng xấu cho nên mới nghĩ rằng tớ có thể bỏ cậu mà đi trong lúc cậu đương khốn khổ thế này. Cậu khổ, phải, cậu khổ lắm. Thì tớ làm gì cậu mà cậu có những ý nghĩ thế kia cơ chứ? Hãy nói đi nào, nói tớ đã làm gì cậu? Không làm gì hết, phải không? Thế thì chúng ta lên đường với họ đi thôi!

Chúng tôi lại ra đi trên đường thiên lý. Nhưng lần này, tôi không được tự do muốn đi đâu thì đi, tự ý muốn làm gì thì làm. Chúng tôi đi theo gia đình Driscoll.

Tuy nhiên, tôi rời bỏ thành phố Londres với cái cảm giác là được giải phóng. Tôi phải nhìn thấy cái sân Sư tử đỏ và cái miệng hầm, nó luôn luôn thu hút mắt tôi mặc dù tôi cố cưỡng lại. Đã bao nhiêu lần đương đêm tôi giật mình tỉnh giấc, vì mơ thấy ánh sáng đèn soi vào cửa chỗ tôi nằm. Đó là một ám ảnh, một cơn mê, nhưng vẫn đáng sợ. Tôi đã nhìn thấy cái ánh đèn ấy một lần, thế là đủ để cho tôi cảm thấy nó ở mãi trước con mắt tôi như một ngọn lửa nóng bỏng.

Hai đứa tôi đi theo sau xe. Chúng tôi không phải ngửi mùi hôi thối ở Bethnal-Green nữa, mà hít thở khí trời trong sạch ở những cánh đồng chúng tôi đi qua…

Những cánh đồng ấy không mang cái từ "Green" trong tên, nhưng lại có màu xanh cho đôi mắt ngắm và tiếng chim hót cho đôi tai nghe.

Ngay trong hôm đầu ra đi, tôi đã thấy người ta bán những hàng hóa không mất tiền mua ấy như thế nào. Đoàn chúng tôi đến một thôn lớn, đỗ xe ngay giữa chợ, người ta hạ một bên thành xe xuống và thế là cả gian hàng phơi bày dưới con mắt tọc mạch của người mua. Bố tôi rao:

- Các ông các bà hãy xem giá hàng, xem giá hàng đi! Không đâu người ta bán giá như thế cả! Vì không bao giờ xỉa tiền mua cho nên tôi có thể bán rẻ. Bán ấy à? Không, bán thế cũng bằng cho không mà thôi! Hãy xem giá hàng! Mời các ông các bà hãy xem giá hàng.

Có những người tới xem giá hàng; lúc đi, tôi nghe thấy họ nói:

- Hàng hóa này chắc là đồ trộm cắp!

- Tự hắn nói rồi đó chứ còn gì!

https://thuviensach.vn

Giá như họ nhìn qua phía tôi, họ thấy mặt tôi đỏ bừng lên thì chắc họ biết rằng những lời ức đoán của họ rất có căn cứ. Mattia thì nó thấy và ngay tối hôm đó, nó nói thêm về chuyện ấy, mặc dù từ trước tới nay nó tránh không đi thẳng vào vấn đề.

- Cậu chịu mãi được sự sỉ nhục này chăng?

- Van cậu đừng có nhắc đến nếu cậu không muốn làm khổ tớ hơn nữa.

- Tớ có muốn thế đâu! Tớ muốn chúng mình trở về Pháp. Tớ nói mãi với cậu rằng thế nào cũng xảy ra tai vạ. Bây giờ tớ nhắc lại lần nữa và tớ cảm thấy tai vạ sắp giáng xuống rồi. Cậu phải hiểu rằng không chóng thì chầy, rồi cũng có ngày bọn cảnh sát muốn biết làm thế nào mà tiên sinh Driscoll bán hàng của mình rẻ đến thế. Lúc bấy giờ sự thể sẽ ra sao?

- Mattia tớ van cậu!

- Cậu đã không muốn mở mắt ra cho thấy, thì tớ phải nhìn thấy hộ cậu! Sẽ có ngày người ta tóm cổ ráo, cả cậu, cả tớ nữa, mặc dù chúng mình không làm gì nên tội. Làm sao chứng minh được rằng chúng ta không can dự vào? Làm sao tự bào chữa cho được! Không phải mình ăn thứ bánh mua bằng tiền bán những món hàng ấy hay sao?

Tôi chưa hề nghĩ đến điều đó. Nó đập vào tâm trí tôi như một nhát búa tạ ai nện lên óc. Tôi gắng gượng chống chế, không phải chống chế với Mattia mà chống chế với cái ý nghĩ ấy. Tôi nói:

- Đúng đấy, – Mattia đáp. – Nhưng có điều này cũng đúng tức là chúng ta hợp tác với những người ăn cái thứ họ không làm ra. Người ta sẽ vạch ra điều đó và người ta cũng chỉ vạch đến điều đó mà thôi. Chúng ta sẽ bị tù tội cũng như họ. Điều đó nhất định làm cho tớ đau khổ vô cùng vì bị cầm tù do tội trộm cắp, nhưng tớ còn đau khổ hơn nhiều nếu chính cậu bị như thế. Tớ, tớ chỉ là một đứa trẻ cùng khốn nghèo hèn, và rồi tớ cũng đến thế mà thôi, còn cậu. Khi tìm thấy gia đình, gia đình thật sự của cậu, gia đình cậu sẽ buồn tủi biết bao, cậu sẽ xấu hổ biết bao, nếu cậu đã bị tù tội! Vả lại, bị tù thì không có cách nào báo cho bà Milligan hay cái việc ông James Milligan mưu hại thằng Arthur. Thôi thì chúng ta hãy chuồn đi trong khi còn kịp.

- Cậu chuồn đi!

- Cậu cứ nhai mãi cái chuyện dại dột ấy! Chuồn thì chúng ta cùng chuồn, hoặc bị tóm thì chúng ta cùng bị tóm. Chừng nào chúng mình bị tóm rồi – sắp đấy, không phải chờ đợi lâu đâu – chừng ấy, cậu sẽ chịu trách nhiệm làm liên lụy đến tớ. Rồi cậu xem cái trách nhiệm ấy có nặng nề không! Cậu khăng khăng đòi ở lại bên cạnh người ta mà có ích lợi gì cho người ta thì sự cứng đầu của cậu, tớ còn hiểu được. Đó là một cử chỉ đẹp đẽ. Đằng này, cậu chả cần thiết gì cho họ: Không có cậu, ngày trước họ vẫn sống, sau này họ

https://thuviensach.vn

cũng sẽ sống. Ta đi mau mau đi thôi!

- Thế thì cậu hãy thư thư cho tớ vài ngày để tớ suy nghĩ rồi hãy hay.

- Phải nhanh lên! Yêu quái đánh hơi thấy thịt tươi, tớ đánh hơi thấy tai vạ.

Chưa bao giờ lời lẽ và sự van nài của Mattia làm tôi xúc động sâu sắc đến thế. Mỗi khi nghĩ đến thì tôi tự nhủ rằng thái độ do dự của tôi là hèn nhát, rằng bề nào thì tôi cũng phải quyết định đi, phải biết mình muốn gì mới được. Sự việc xảy ra đến về sau đã làm hộ tôi cái việc tự tôi không dám làm.

Chúng tôi rời bỏ thành phố Londres đã mấy tuần rồi. Bây giờ chúng tôi đến một đô thị sắp mở hội đua ngựa. Đua ngựa ở Anh không giống như ở Pháp; ở Pháp đua ngựa là một trò giải trí cho kẻ giàu sang, họ đến để xem ba bốn con ngựa chạy thi, để cho người ta xem mình và để đánh cá dăm ba đồng bạc. Ở đây đua ngựa là một ngày hội dân gian của cả một vùng mà người ta đến không chỉ để xem ngựa chạy. Trên đồng hoang hay trên động cát dùng làm bãi quần, tự mấy ngày trước những đoàn xiếc, những người bói toán du phương, nhưng người bán hàng rong đã đến họp chợ. Mattia và tôi với tư cách là nhạc sĩ, gia đình Driscoll với tư cách là người buôn bán.

Tuy nhiên, bố tôi không đến bãi quần, mà lại dọn hàng ngay trong thành phố. Có lẽ ông nghĩ ở đó hàng bán chạy hơn.

Đến sớm và không bận vào công việc bày hàng, hai chúng tôi đi dạo xem bãi quần ở một cánh đồng cói gần thành phố. Nhiều lều vải đã được dựng lên, từ xa trông thấy những cột khói mỏng thì biết ngay địa điểm và ranh giới của bãi quần. Chúng tôi đi vào một con đường trũng, trong giây lát thì ra tới cánh đồng. Cánh đồng ngày thường cằn cỗi và trống hoang, chiều hôm nay lô nhô những nhà ván dùng làm quán rượu, quán ăn, những lều, những xe, có khi chỉ là những bếp lửa trại giữa trời, chung quanh đó chen chúc những người mặc quần áo đẹp lắm hình nhiều sắc.

Chúng tôi vừa đi ngang một bếp lửa trại trên đó lủng lẳng một chiếc nồi, thì nhận thấy anh Bob. Gặp chúng tôi, anh mừng rỡ khôn xiết. Anh đến hội đua với hai người bạn đồng nghiệp để biểu diễn tài nghệ và thể lực. Nhưng mấy nhạc sĩ đã hẹn với các anh ấy lại không giữ lời hứa, thành thử cái khoản thu hôm nay sẽ chả ra gì chứ không hời như các anh hy vọng. Anh bảo chúng tôi có thể giúp ích cho các anh nhiều lắm nếu chúng tôi vui lòng thay thế bọn nhạc sĩ kia: tiền thu sẽ chia năm, lại có phần cho con Capi nữa.

Mattia liếc mắt sang tôi. Thấy con mắt nó, tôi biết rằng nhận lời anh Bob thì nó sẽ khoái lắm. Vì chúng tôi được tự do muốn làm gì tùy thích, miễn là đem nhiều tiền về, nên tôi nhận lời. Hai bên giao hẹn sáng hôm sau đến cho các anh ấy bố trí công việc.

Khi về, tôi báo cáo về việc thu xếp này với bố tôi thì xảy ra một trở ngại.

https://thuviensach.vn

Bố tôi bảo.

- Ngày mai tôi cần con Capi. Các anh không được mang nó theo!

Nghe thấy thế, tôi đâm lo. Người ta muốn dùng con Capi vào một chuyện xấu xa đây chăng? Nhưng bố tôi đánh tan ngay sự lo lắng ấy:

- Con Capi thính lắm. – Ông nói. – Tiếng động nhỏ nào nó cũng nghe và nó biết giữ của giỏi. Nó giúp chúng ta coi xe rất tốt vì trong cảnh lộn xộn lắm kẻ lại người qua, ta có thể bị lấy trộm hàng. Vậy chỉ hai anh đi đánh đàn cùng với Bob thôi. Nếu biểu diễn quá khuya – chắc là thế – thì các anh đến tìm tôi ở quán Cây Sồi Lớn; gia đình sẽ ngủ ở đó vì tôi định tối mai rời khỏi nơi đây.

Quán Cây Sồi Lớn mà chúng tôi trọ đêm trước ở cách nơi này chừng một dặm.[43] Quán dựng ở giữa cánh đồng trống, tại một nơi vắng vẻ, rùng rợn. Vợ chồng chủ quán có một vẻ khả nghi. Đường thẳng băng, tìm đến quán rất dễ, duy phiền một nỗi là sau một ngày làm việc mệt nhọc, đi thế cũng hơi xa. Nhưng đó không phải là một điều đáng lưu ý bố tôi: ông không chịu để cho người ta cãi lại, ông đã bảo thì phải vâng, không được đối đáp.

Sáng hôm sau, tôi dắt con Capi đi dạo một vòng, cho nó ăn uống để chắc chắn là nó không thiếu thốn gì. Xong tôi tự tay buộc nó vào trục bánh xe mà nó có bổn phận canh giữ, rồi hai đứa tôi đi đến bãi quần.

Đến nơi thì chúng tôi vào chơi nhạc liền, và chơi suốt đến tối, không nghỉ ngơi. Mấy đầu ngón tay tôi đau buốt như bị châm ngàn mũi gai. Mattia thì thổi kèn đầy đến không thở ra hơi. Tuy thế vẫn cứ phải đánh đàn, phải thổi kèn: anh Bob và các bạn anh diễn xiếc không biết mệt, thì chúng tôi cũng phải chơi nhạc không biết mỏi. Đêm đến, tôi tưởng được nghỉ hóa ra vẫn chưa! Chúng tôi rời lều vải, đến một quán bằng gỗ ván, và ở đấy xiếc nhạc diễn lại càng hăng. Cứ thế cho đến quá nửa đêm. Tôi vẫn cào thụ cầm ầm ĩ, nhưng chẳng biết là mình đánh bản gì; Mattia cũng không hơn gì tôi. Hàng chục lần, anh Bob rao đây là biểu diễn cuối cùng, hàng chục lần chúng tôi diễn lại.

Chúng tôi chỉ mới mệt mỏi, còn các anh ấy thì đã rã rời vì họ dùng sức nhiều hơn. Họ đã diễn hỏng vài tiết mục. Một lần cây gậy làm trò của họ đổ xuống bàn chân Mattia. Đau quá, nó kêu thét lên. Tôi tưởng nó giập chân rồi. Anh Bob và tôi xúm lại quanh nó. May quá, vết thương không đến nỗi nặng như tôi tưởng: Có bầm nát, rách da thịt, nhưng xương không bị giập. Tuy vậy Mattia không đứng được. Làm thế nào bây giờ?

Chúng tôi giải quyết là Mattia thì cứ nằm ở lại xe anh Bob, để một mình tôi về quán Cây Sồi Lớn. Tôi cần phải biết gia đình Driscoll hôm sau đi đâu. Mattia bảo:

https://thuviensach.vn

- Đừng đi, Rémi ạ! Mai chúng ta sẽ cùng đi với nhau!

- Nhỡ mai không tìm thấy người ta ở quán Cây Sồi Lớn thì thế nào?

- Càng hay! Chúng ta được giải phóng!

- Nếu tớ rời bỏ gia đình Driscoll thì không phải bằng cách ấy! Vả lại, cậu tưởng họ không tìm thấy chúng ta ngay à? Cậu còn đi đâu được với bàn chân ấy?

- Ừ thì đi! Cậu đã muốn thế thì mai chúng ta đi. Nhưng đêm nay hượm đã, tớ sợ lắm!

- Sợ gì?

- Không biết. Tớ sợ cho cậu!

- Để tớ đi, Mattia ạ! Tớ hứa với cậu mai sẽ trở lại!

- Lỡ ra họ giữ cậu lại thì sao?

- Để họ không giữ tớ được thì tớ gửi đàn cho cậu. Như thế tất họ phải để tớ trở lại lấy đàn.

Và thế là mặc dù Mattia lo ngại, tôi vẫn ra đi không chút e sợ.

Sợ ai, sợ cái gì kia chứ? Ai người ta đòi gì, hỏi gì ở cái thằng cầu bơ cầu bất này!

Tuy không chút sợ hãi, tôi vẫn thấy xúc động nhiều. Lần này là lần đầu tiên tôi thực sự cô đơn, không có con Capi, không có Mattia bên mình. Tôi thấy khó chịu vì cô độc, tôi bàng hoàng khi nghe tiếng kêu huyền bí của đêm khuya. Nhìn lên gương trăng nhàn nhạt, tôi cũng thấy buồn.

Tôi đi nhanh, mặc dù đương mệt, và cuối cùng đến quán Cây Sồi Lớn. Tôi kiếm mỏi mắt không thấy chiếc xe của gia đình tôi. Có hai, ba chiếc xe mui vải tồi tàn, một nhà gỗ ván và hai cỗ xe thấp, bên trong ấy vang ra tiếng thú dữ khi tôi đến gần. Nhưng hai chiếc xe xinh đẹp, sơn màu sắc lộng lẫy của gia đình Driscoll thì không thấy đâu cả.

Đi quanh quán, tôi thấy có ánh sáng ở một vòm cửa sổ gắn kính. Nghĩ rằng trong nhà còn có người thức, tôi gõ cửa. Người chủ quán có vẻ mặt gian giảo mà tôi để ý hôm trước đích thân mở cửa cho tôi. Hắn soi đèn thẳng vào mặt tôi. Hắn nhận ra tôi. Nhưng hắn không nhường lối cho tôi vào, mà cắp đèn đi sau lưng, hắn nhìn chung quanh nghe ngóng mấy giây rồi mới nói:

- Xe nhà anh đi rồi! Bố anh dặn đến gặp ông ta ở Louisse, không được trì hoãn và phải đi suốt đêm. Thôi anh đi mạnh giỏi..!

Thế rồi hắn bỏ mặc tôi, đóng ngay cửa lại. Từ khi đến Anh, tôi đã học tiếng nước này đủ để hiểu các câu ngắn đó. Tuy nhiên, có một tiếng không gợi cho tôi ý niệm nào cả, mà đó là tiếng quan trọng nhất. Lão chủ quán nói:

https://thuviensach.vn

Louisse. Louisse là nơi nào cơ chứ? Tôi chẳng biết mô tả ra sao cả, bởi vì tôi không hiểu ra rằng Louisse là cách đọc theo tiếng Anh của Lewes, tên một thị xã có ghi trên bản đồ. Vả lại, có biết Louisse ở đâu chăng nữa thì tôi cũng không thể bỏ Mattia mà đến đó ngay. Bởi vì tôi phải trở lại bãi quần, dù đã mệt mỏi lắm. Tôi quay lại và một tiếng rưỡi đồng hồ sau thì tôi nằm trong xe anh Bob trên một cái ổ rơm ấm, bên cạnh Mattia. Tôi thuật lại sự việc vắn tắt cho nó nghe rồi ngủ thiếp đi vì mệt mỏi.

Đánh một giấc mấy tiếng đồng hồ lại sức, sáng hôm sau tôi tươi tỉnh, sẵn sàng đi Louisse nếu Mattia – nó còn đương ngủ – có thể đi theo tôi.

Tôi ra khỏi xe, lại chỗ anh Bob. Anh dậy trước tôi, đương nhóm bếp. Tôi đương nhìn anh bò rạp xuống đất, phùng má thổi dưới nồi, thì thoáng thấy viên cảnh sát nắm dây con Capi dắt đi. Tôi sửng sốt đứng im, nghĩ thầm không biết có chuyện gì lạ vậy. Nhưng con Capi nhận ra tôi; nó đã giằng mạnh, làm dây tuột khỏi tay viên cảnh sát. Tức thời nó nhảy mấy nhảy đến bên tôi và vọt lên tay tôi. Viên cảnh sát đi đến, nói:

- Con chó này của anh phải không?

- Phải!

- Thế thì tôi bắt anh!

Bàn tay hắn chộp lên cánh tay tôi, siết chặt. Lời nói và cử chỉ của viên cảnh sát khiến anh Bob đứng lên. Anh bước tới, hỏi:

- Này! Vì cớ gì ông bắt em này!

- Anh là anh nó à?

- Không. Là bạn!

- Đêm qua, một người đàn ông và một thằng bé đã bắc thang leo qua một cửa sổ cao, vào trong nhà thờ Saint-Georges. Chúng đem theo con chó này để nó báo hiệu cho chúng, nếu có người đến phá đám. Sự việc quả đã xảy ra như thế. Bị bất ngờ chúng nhảy qua cửa sổ chạy trốn, không kịp mang con chó theo. Con chó không chạy theo chủ được bị bắt lại ở ngay nhà thờ. Dắt con chó đi, tôi biết chắc thế nào cũng bắt được bọn trộm, và tôi đã bắt được một đứa. Thằng bố giờ ở đâu?

Tôi không biết viên cảnh sát hỏi anh Bob hay hỏi tôi. Tôi không đáp, tâm thần thảng thốt. Tuy nhiên, tôi hiểu sự việc xảy ra như thế nào rồi. Dù không đúng tôi cũng nghiệm ra: người ta bảo tôi trao con Capi cho người ta không phải để giữ xe hàng, mà để báo động cho những người vào lấy trộm trong nhà thờ, vì tai nó thính. Rồi cũng không phải chỉ để đến ngủ ở quán Cây Sồi Lớn cho khoái mà người ta cho xe khởi hành lúc chập choạng tối. Sau đó, xe không nghỉ lại ở quán là vì vụ trộm bị bại lộ, phải mau mau xa chạy cao bay.

https://thuviensach.vn

Tuy nhiên tôi thấy không nên nghĩ đến những kẻ phạm tội mà chỉ nên nghĩ đến mình. Họ có là ai thì tôi cũng vẫn tự bào chữa được và chứng minh được sự trong trắng của mình, không cần tố giác họ. Tôi chỉ cần báo cáo công việc làm từng giờ của tôi trong đêm ấy là rõ.

Tôi lý luận thế. Trong khi đó Mattia không biết vì viên cảnh sát nói hay nghe tiếng ồn ào mà thức dậy. Nó ra khỏi xe, đi tập tễnh đến bên tôi. Tôi nói với anh Bob:

- Anh giải thích hộ cho ông ấy rõ tôi không phải là kẻ phạm tội vì tôi đã làm việc bên cạnh anh đến một giờ đêm. Sau đó, tôi đến quán Cây Sồi Lớn gặp ông chủ quán nói vài câu rồi đi ngay trở về đây.

Anh Bob dịch mấy lời tôi nói cho viên cảnh sát nghe. Nhưng viên cảnh sát không chấp nhận như tôi hy vọng, trái lại. Hắn ta nói:

- Chúng vào nhà thờ lúc một giờ một khắc. Thằng bé này xưng là nó ở đây lúc một giờ đúng hay kém mấy phút. Như thế nó có thể ở nhà thờ lúc một giờ một khắc, cùng với bọn trộm.

- Từ đây đi vào thành phố phải đi hơn một khắc – anh Bob nói.

- Ồ! Chạy thì kịp. – Viện cảnh sát đáp. – Với lại ai chứng thực với tôi rằng nó đi lúc một giờ?

- Tôi, tôi thề đấy!

- À, anh? Còn phải xem sự chứng thực của anh có giá trị như thế nào đã!

Anh Bob không chịu. Đĩnh đạc, anh tuyên bố:

- Tôi lưu ý ông: tôi là một công dân Anh.

Viên cảnh sát nhún vai.

- Nếu ông lăng mạ tôi thì tôi viết bài đăng tờ Thời báo.

- Trong khi chờ đợi, tôi hẵng mang thằng bé này đi đã! Nó sẽ trình bày với quan tòa!

Mattia ôm lấy tôi, tôi tưởng để hôn. Nhưng không, nó thường lo chuyện thực tế trước chuyện tình cảm. Nó rỉ tai tôi:

- Hãy vững tâm! Chúng tớ không bỏ cậu đâu!

Xong, nó mới hôn tôi. Tôi nói với nó bằng tiếng Pháp: “Hãy giữ con Capi lại!” Nhưng viên cảnh sát hiểu. Hắn nói:

- Không, không! Ta giữ con chó! Nó đã giúp ta bắt được chú mày, nó sẽ giúp ta tóm cổ những tên kia.

Tôi bị bắt lần này là lần thứ hai, nhưng tôi cảm thấy nhục nhã ê chề hơn trước nhiều. Lần này không phải là một sự buộc tội vô nghĩa lý như vụ con

https://thuviensach.vn

bò sữa dù sau này người ta có xét thấy tôi vô tội và tha bổng đi nữa, để tôi không đau đớn thấy những người kia kết án đúng hay sao?

Tôi phải đi qua giữa hai hàng rào người tò mò đến xem. Nhưng người ta không la ó, không hăm dọa chúng tôi như ở bên Pháp. Nhưng người đến xem đây không phải là nông dân mà toàn là những người dù ít dù nhiều đều đã có chuyện với cảnh sát. Đó là dân xiếc rong, dân hàng quán, dân bói du phương, tóm lại là dân lang thang.

Cái nhà tù họ nhốt tôi không phải là một nhà tù trò chơi như cái trại giam chứa đầy hành năm trước. Cái nhà tù này là một cái nhà tù thực sự có cửa sổ chắn những song sắt lớn, chỉ mới nhìn thấy cũng đủ tiêu tan từ trong trứng mọi ý chí vượt ngục. Trong buồng giam tôi chỉ có một cái ghế dài để ngồi và một cái võng để ngủ.

Tôi ngồi phịch xuống ghế, rũ rượi một lúc lâu, tôi nghĩ ngợi về cảnh ngộ của tôi, nghĩ lang bang không mạch lạch vì không tài nào kết ý này với ý kia và chuyển từ ý trước qua ý sau cho được. Hiện tại thật là kinh khiếp mà tương lai còn khôn xiết hãi hùng!

Mattia bảo: "Hãy vững tâm! Chúng tớ không bỏ cậu đâu!" Nhưng thử hỏi một chú bé như Mattia thì làm nên trò trống gì? Hơn nữa, nếu anh Bob vui lòng giúp Mattia thì một người lớn hồ dễ làm được gì?

Khi ở tù thì người ta chỉ có một ý định là ra tù.

Không bỏ tôi và làm đủ mọi cách để giúp tôi thì Mattia và anh Bob có thể làm như thế nào để giúp tôi ra khỏi cái ngục kín này nhỉ? Tôi đến bên cửa sổ, mở ra, sờ mó những song sắt đóng chéo bên ngoài. Song sắt gắn cứng trong đá. Tôi xem xét từng vách tường dày gần một mét. Nền lát những tảng đá lớn. Cửa ra vào bọc một lớp tôn.

Tôi lại quay về cửa sổ. Cửa sổ mở nhìn xuống một khoảng sân hẹp và dài, đằng đầu kia có một bức tường lớn bịt kín, ít nhất cũng cao đến bốn mét.

Chắc hẳn là không thể trốn thoát cái nhà ngục này dù có được những bạn tận tâm giúp đỡ. Sự tận tình của bạn phá sao nổi cái thực tại gay gắt nơi đây? Sự tận tình không thể chọc thủng tường vách được!

Với tôi bây giờ, vấn đề chỉ còn là tìm hiểu xem phải ở bao nhiêu lâu trong ngục này, trước khi ra trước quan tòa để định đoạt số phận. Ra đấy, tôi có thể chứng minh sự trong trắng của mình hay không, mặc dù con Capi bị bắt trong nhà thờ? Liệu tôi có thể tự bào chữa mà không cần phải vạch tội của những người mà tôi không muốn và không thể tố cáo hay không?

Tất cả vấn đề của tôi là ở đó. Ở đó, và chỉ có ở đó thôi, là Mattia và anh bạn Bob của nó có thể giúp tôi. Vai trò của họ là thu thập những bằng cớ để chứng thực là lúc một giờ một khắc, tôi không thể có mặt ở nhà thờ Saint-

https://thuviensach.vn

Georges. Nếu họ đưa được bằng chứng ấy thì tôi thoát nạn, bất chấp cái bằng chứng câm chống lại tôi, là con Capi tội nghiệp. Những bằng chứng ấy tôi cho là không phải không tìm được.

Chao ôi! Giá mà Mattia không đau chân thì thế nào nó cũng biết sục sạo, xoay xở. Nhưng nó đau như thế thì có rời khỏi xe được không? Nó không đi lại được thì anh Bob có sẵn lòng làm thay nó không?

Tôi biết nhiều chuyện về những người tù tội, trong đó có một chuyện nói đến cách người bên ngoài dùng để liên lạc với người bị giam giữ: người ta giấu những mảnh giấy con vào trong thức ăn mang từ ngoài vào. Có lẽ Mattia và anh Bob cũng dùng cách ấy. Chợt nghĩ thế tôi bẻ vụn miếng bánh khẩu phần ra. Nhưng tôi không tìm thấy gì cả. Cùng với bánh, người ta có cho khoai tây. Tôi tán khoai tây ra bột và vẫn không thấy có mẩu giấy nhỏ nào.

Chắc Mattia và anh Bob không biết nhắn gì với tôi, hoặc là điều này có phần chắc hơn, họ không thể nhắn gì với tôi được cả.

Vậy hãy đợi đến mai thôi, đợi mà cố gắng đừng lo phiền quá đáng! Khốn thay! Tôi lại không thể không lo phiền! Tôi dám chắc rằng sau này, dù sống lâu đến bao nhiêu, tôi cũng vẫn nhớ cái đêm khủng khiếp tôi sống trong nhà ngục này như mới hôm qua thôi. Chao ôi! Tôi quả rồ dại đã không tin vào linh tính và sự lo lắng của Mattia.

Sáng hôm sau, viên cai ngục mang đến cho tôi một bô nước và một cái chậu. Lão ta bảo tôi rửa mặt nếu thấy thích, bởi tôi sắp ra trước tòa. Lão nói thêm rằng ăn mặc sạch chỉnh tề đôi khi là cách bào chữa tốt nhất của người bị cáo. Rửa ráy xong, tôi muốn ngồi xuống ghế. Nhưng không tài nào ngồi yên một chỗ được, tôi cứ loanh quanh trong buồng giam như con thú quay quay trong chuồng.

Tôi định nghĩ sẵn những câu trả lời và những lý lẽ để bào chữa. Nhưng tôi hốt quá. Tôi không nghĩ đến hiện tại, chỉ vẩn vơ nghĩ đến đủ các thứ chuyện vô lý, chúng nó lần lượt diễu qua trong đầu óc mệt mỏi của tôi như những hình ảnh của một chiếc đèn chiếu.

Người cai ngục trở lại, bảo tôi đi theo lão. Tôi đi bên cạnh lão ta, qua nhiều lần hành lang đến một cái cửa sổ nhỏ. Lão mở cửa nói:

- Vào đi.

Một luồng không khí nóng hắt vào mặt tôi cùng với tiếng ồn ào không nghe ra gì cả. Tôi bước vào phòng và thấy mình đứng trước một phòng tòa án!

Tôi đương ở trong một cơn mê hoảng, mạch máu ở thái dương đập như sắp vỡ. Tuy thế, nhìn quanh một vòng, tôi cũng trông thấy rõ ràng và đầy đủ

https://thuviensach.vn

cái phòng xử án và những người có mặt ở đấy.

Phòng xử án khá rộng, trần cao, cửa sổ lớn. Phòng ngăn làm hai, một nửa dành cho tòa án, một nửa dành cho những người hiếu kỳ đến xem, quan tòa ngồi trên một bục cao. Trước mặt ông, thấp hơn một ít, có ba nhân vật tòa án nữa. Sau này tôi mới biết ba ông này, một ông là lục sự,[44] một ông là thủ quỹ để lo về việc phạt tiền, và một quan tòa gọi là công tố viên.[45] Trước kệ tôi đứng, có một nhân vật mặc áo thụng cài tóc giả, đó là vị trạng sư của tôi.

Sao tôi lại có trạng sư? Ông ấy từ đâu đến với tôi? Ai đem ông ấy đến cho tôi đấy? Mattia và anh Bob chăng? Lúc này không phải là lúc xem xét các câu hỏi đó. Chỉ biết rằng tôi có một trạng sư, thế là đủ.

Tôi nhìn thấy, trên một kệ khác, chính anh Bob và hai đồng nghiệp của anh, người chủ quán Cây Sồi Lớn và mấy người khác mà tôi không quen biết. Trên kệ đối diện, tôi nhận ra viên cảnh sát đã bắt tôi; bên cạnh hắn ta có nhiều người khác. Tôi biết đó là những kệ dành cho người làm chứng.

Phần dành cho công chúng đã chật người. Trên một bao lơn, tôi trông thấy Mattia, bốn mắt chúng tôi giao nhau, quấn lấy nhau, thế là tôi tức khắc lại vững lòng. Tôi sẽ được bênh vực, chỉ cần về phần tôi đừng nản chí và phải tự bênh vực lấy mình. Tất cả những tia mắt chĩa vào người tôi bây giờ không đè bẹp được tôi nữa.

Viên công tố đọc cáo trạng. Ông ta có vẻ vội vàng. Ông trình bày vắn tắt sự việc: "Một vụ trộm đã xảy ra ở nhà thờ Saint-Georges. Bọn kẻ trộm, gồm có một người lớn và một đứa bé, đã dùng thang leo lên phá cửa sổ chui vào nhà, chúng mang theo một con chó để canh giữ và báo động khi có biến. Một khách qua đường khuya muộn – lúc ấy là một giờ một khắc – lấy làm lạ sao có chút ánh sáng le lói trong nhà thờ. Ông ta lắng tai và nghe thấy có tiếng răng rắc, tức thì ông chạy đi đánh thức viên coi nhà thờ. Có đông người đến. Nhưng con chó đã sủa lên và trong khi người ta mở cửa thì bọn trộm hoảng sợ đã nhảy cửa sổ chạy trốn. Chúng đã bỏ con chó lại, con chó không leo thang được. Viên cảnh sát Jerry dắt con chó đến bãi quần. Sự thông minh và mẫn cán của ông ta thì không thể hết lời ca ngợi được. Tại đấy, con chó đã nhận ra được chủ nó, tức là cái người bị cáo đương ngồi ở ghế trên. Còn tên trộm thứ hai thì đương bị truy nã".

Viên công tố viên nêu một số lý lẽ để chứng minh rằng tôi phạm tội, rồi chấm dứt cáo trạng. Một giọng the thé thét lên: "Yêu cầu im lặng". Bây giờ, không quay sang phía tôi và như tự nói riêng với mình, quan tòa hỏi tên, tuổi, nghề nghiệp của tôi. Tôi đáp bằng tiếng Anh rằng tôi là Francis Driscoll, tôi ở với cha mẹ tôi ở Londres, khu Bethnal-Green, sân Sư tử đỏ. Xong tôi xin phép được nói bằng tiếng Pháp bởi vì tôi lớn lên ở nước Pháp và mới đến nước Anh được mấy tháng. Quan tòa nghiêm giọng nói:

https://thuviensach.vn

- Đừng có mong lừa dối được bản chức! Bản chức biết tiếng Pháp!

Thế là tôi kể câu chuyện của tôi bằng tiếng Pháp và tôi giải thích không thể nào tôi vào trong nhà thờ lúc một giờ đêm vì vào giờ ấy, tôi còn ở bãi quần ngựa và đến hai giờ rưỡi thì tôi đến quán Cây Sồi Lớn rồi.

- Thế anh ở đâu lúc một giờ một khắc? – Quan tòa hỏi.

- Đương trên đường đi!

- Đó là điều phải chứng nghiệm. Anh nói anh đương trên đường đi tới quán Cây Sồi Lớn mà bản cáo trạng thì khẳng định là anh ở trong nhà thờ. Đi từ bãi quần từ một giờ kém mấy phút, hẳn là anh đã đến với tên đồng lõa của anh dưới tường nhà thờ. Tên ấy đợi anh ở đó với chiếc thang. Khi vụ trộm vỡ lở, anh mới đi đến quán Cây Sồi Lớn.

Tôi gắng sức chứng minh rằng sự việc không thể xảy ra như thế được nhưng tôi thấy ông thẩm phán không có gì tin tôi. Ông hỏi:

- Thế anh giải thích việc con chó của anh có mặt trong nhà thờ như thế nào?

- Tôi không giải thích được vì chính tôi cũng không hiểu. Hôm qua, con chó của tôi không đi với tôi. Tôi buộc nó ở nhà, dưới gầm xe.

Tôi thấy không tiện nói thêm vì tôi không muốn đưa dao cho người ta chém cha tôi. Tôi nhìn Mattia, nó ra hiệu bảo tôi tiếp nhưng tôi không nói.

Người ta gọi một nhân chứng. Người ta bảo người ấy thề trên sách Thánh ước là sẽ nói sự thật, không vì hằn thù mà cũng không vì đắm đuối. Đó là một người đứng tuổi, béo lùn, dáng dấp oai vệ lạ lùng mặc dù mặt ông ta đỏ, mũi ông ta tím. Trước khi thề, ông nhún gối thi lễ tòa án, rồi đứng lên có vẻ trịnh trọng lắm. Đó là viên coi nhà thờ Saint-Georges.

Ông ta bắt đầu nói rất nhiều về nỗi xúc động và niềm căm phẫn không bờ bến của ông khi nghe người ta đến đánh thức ông đột ngột để báo rằng có kẻ trộm vào nhà thờ. Thoạt tiên ông ta nghĩ rằng người ta bày trò đùa ông, nhưng rồi nghĩ ai lại bày trò đùa với một người tư cách như ông, cho nên ông hiểu là có việc nghiêm trọng đã xảy ra. Ông vội vàng mặc áo, vội đến nỗi làm đứt phăng hai cúc áo gilê. Cuối cùng, ông chạy đến, ông mở cửa nhà thờ và ông thấy… ai? Hay nói cho đúng: Gì?… một con chó.

Tôi không đối đáp gì về những chuyện ấy, nhưng ông trạng sư của tôi từ đầu không nói gì bây giờ đứng lên. Ông vung đầu tóc, xốc áo và lên tiếng hỏi:

- Tối hôm trước, ai đóng cửa nhà thờ?

- Tôi. – Viên coi nhà thờ đáp. – Đó là nhiệm vụ của tôi!

- Ông có chắc thế không?

https://thuviensach.vn

- Khi tôi làm việc gì thì tôi biết chắc là tôi làm việc đó!

- Còn khi ông không làm?

- Thì tôi biết chắc là tôi không làm!

- Tốt lắm! Thế thì ông có thể thề rằng ông không nhốt con chó ấy trong nhà thờ khi ông đóng cửa, hay không?

- Nếu con chó ở trong nhà thờ, thì tôi đã thấy!

- Mắt ông có tốt không?

- Mắt tôi như mắt mọi người.

- Trước đây sáu tháng, có phải ông đã xông vào một con bê bụng mổ phanh treo trước cửa hàng một anh đồ tể, có phải không?

Viên coi nhà thờ tím mặt hét:

- Tôi không thấy sự quan trọng của một vấn đề như thế đặt ra với một người tư cách như tôi.

- Xin ông hết sức chịu khó trả lời y như thể vấn đề đó là quan trọng.

- Đúng là tôi có đụng phải một con vật treo một cách vụng về ở cửa hàng anh đồ tể!

- Thế nghĩa là ông không thấy nó?

- Lúc ấy tôi bận trí.

- Khi ông đóng cửa nhà thờ, chắc ông đã ăn tối?

- Hẳn rồi!

- Thế khi chui vào con bê, ông đã ăn tối chưa?

- Ái chà…

- Ông bảo ông chưa ăn tối à?

- Ăn rồi chứ?

- Ông uống bia nhẹ hay bia mạnh?

- Bia mạnh.

- Mấy chai lớn.

- Hai.

- Không bao giờ nhiều hơn?

- Có khi ba?

- Không khi nào bốn? Không khi nào sáu?

- Họa hoằn thôi!

https://thuviensach.vn

- Ông không uống nước đường pha rượu mạnh sau bữa tối?

- Cũng có một đôi khi…

- Ông ưa pha nhiều rượu hay loãng?

- Không loãng lắm!

- Mấy cốc?

- Tùy.

- Ông có sẵn sàng thề rằng không lúc nào ông uống đến ba hoặc bốn cốc hay không?

Vì viên coi nhà thờ cứ mỗi lúc càng tím mặt, không trả lời nữa, ông trạng sư ngồi xuống. Ông vừa ngồi xuống vừa nói:

- Cuộc khẩu vấn này tạm đủ để xác minh rằng con chó đó có thể bị ông thủ từ nhốt lại trong nhà thờ, ông ấy sau bữa tối đã từng không nhìn thấy con bê vì bị bận trí. Đó là tất cả điều tôi muốn biết.

Nếu tôi bạo gan, hẳn tôi đã ôm ông trạng sư của tôi mà hôn. Tôi được cứu thoát rồi đây! Sao con Capi lại không bị viên thủ từ nhốt vào nhà thờ kia chứ? Có thể lắm! Mà nếu nó đã bị nhốt theo cách ấy thì hẳn là không do tôi đưa vào. Như vậy, nghĩa là tôi không có tội, vì chỉ có sự kiện ấy buộc tội tôi mà thôi.

Sau đó, tòa nghe những người chứng về phía tôi khai. Đó là anh Bob, hai người bạn và người chủ quán. Ai cũng nói về giờ giấc làm việc của tôi đêm hôm đó. Tuy nhiên vẫn còn một điểm quyết định, ấy là cái giờ chính xác tôi rời bãi quần ra đi.

Lấy cung xong, quan tòa hỏi tôi có muốn nói gì không và bảo cho tôi biết là tôi có thể không nói nếu thấy im lặng là hơn. Tôi đáp rằng tôi bị oan, mong nhờ lượng tòa minh xét. Bấy giờ quan tòa cho đọc biên bản những người hỏi cung mà tôi vừa nghe. Rồi ông tuyên bố sẽ cho rời tôi đến nhà lao tỉnh, để đợi đại hội đồng thẩm án quyết định có đưa tôi ra xử trước tòa đại hình hay không?

Tòa đại hình ư? Tôi bủn rủn khuỵu xuống ghế. Chao ôi! Sao tôi không sớm nghe lời Mattia?

https://thuviensach.vn

XX. ANH BOB

Bị đưa về nhà lao một lúc lâu, tôi mới tìm thấy lý do vì sao tôi không được tha bổng: đó là vì quan tòa muốn chờ bắt được những người đã vào nhà thờ để xem tôi có đồng lõa với họ không! Ông ủy viên công tố có nói người ta đang theo vết họ. Thế là tôi sẽ đau đớn xấu hổ ngồi bên cạnh họ khi ra phiên tòa đại hình. Bao giờ đây? Khi nào người ta đưa tôi đến nhà lao tỉnh. Nhà lao ấy thế nào? Ở đâu? Nó có buồn thảm hơn nhà lao này không? Trí óc tôi mải bận rộn về những câu hỏi ấy cho nên thì giờ đi nhanh hơn hôm qua. Tôi không còn nôn nóng đến phát sốt lên, đến cháy ruột cháy gan nữa; tôi hiểu rằng phải chờ đợi. Khi thì đi đi lại lại, khi ngồi nghỉ trên ghế dài, tôi đợi.

Lúc gần tối, tôi nghe một hồi kèn đẩy và nhận ra đó là lối chơi kèn của Mattia. Thằng bé tốt quá, nó muốn tin cho tôi biết là nó nghĩ đến tôi và đang rình chờ. Hồi kèn bay qua trên đầu bức tường chắn đằng trước cửa sổ mà vọng đến tôi. Tất nhiên là Mattia đứng bên kia tường ở ngoài phố và chỉ có một khoảng cách ngắn chừng dăm ba thước, giữa hai chúng tôi. Khốn nạn thay, mắt chúng tôi không xuyên qua tường được. Nhưng mắt không xuyên tường thì tiếng vượt tường. Lẫn với tiếng kèn, có tiếng chân người, tiếng huyên náo. Tôi đoán có lẽ Mattia và anh Bob biểu diễn ở đó.

Tại sao họ chọn chỗ này nhỉ? Vì đắt khách hay chỉ để nhắn giúp cho tôi? Thình lình tôi nghe một giọng trong trẻo, giọng Mattia nói lớn bằng tiếng Pháp: "Ngày mai, lúc tảng sáng!" Rồi tức khắc tiếng kèn đẩy lại vang lên, ồn ào hơn nữa.

Không cần động não lắm cũng biết rằng Mattia không nói câu: "Ngày mai, lúc tảng sáng" với công chúng người Anh của nó. Nó nói với tôi đấy! Ngược lại không dễ gì đoán ra ý nghĩa của mấy tiếng ấy! Tôi lại tự đặt mình một loạt câu hỏi mà không tìm được những câu trả lời cho hợp lý.

Chỉ có mỗi một điều này là rõ ràng cụ thể: đó là sáng hôm sau, lúc tinh mơ, tôi phải thức dậy và sẵn sàng. Từ bây giờ cho đến lúc đó, chỉ có việc cố gắng đừng sốt ruột. Trời vừa tối tôi lên võng nằm, cố ngủ. Tôi nghe đồng hồ điểm liên tiếp mấy lần, cuối cùng tôi thiếp đi. Lúc thức dậy thì đêm đang dày đặc sao lấp lánh trên vòm trời mờ mịt, bốn bề lặng ngắt. Chắc là còn lâu mới tới sáng. Tôi đến ngồi trên ghế, chứ không dám đi lại sợ người ta chú ý nếu người ta đi tuần. Tôi ngồi chờ. Lát sau, một tiếng đồng hồ nào đó điểm tuần ba tiếng. Hóa ra tôi đã thức dậy quá sớm. Tuy nhiên tôi không dám ngủ lại, vả lại, dù có muốn ngủ bao nhiêu đi nữa, tôi cũng không thể nào chợp mắt được: tôi nóng ruột quá, tôi bàng hoàng quá!

Công việc độc nhất của tôi lúc đó là đếm những tiếng chuông đồng hồ. Nhưng cái thời gian mười lăm phút từ khi điểm khắc, rồi từ khắc đến giờ,

https://thuviensach.vn

đối với tôi sao nó lâu thế, lâu đến nỗi có lúc tôi tưởng mình đã không nghe thấy tiếng chuông hoặc là đồng hồ bị hỏng. Tôi tựa lưng vào vách, dán mắt lên cửa sổ. Ngôi sao tôi quan sát hình như bớt sáng và da trời đã nhờ nhờ trắng ra.

Trời đang sắp sáng rồi, xa xa có tiếng vọng lại.

Tôi đứng lên, kiễng gót đi lại mở cửa sổ. Mở cho đừng cót két là một việc tinh vi, nhưng kéo nhẹ tay và thật chậm rốt cục tôi cũng làm xong. May mắn sao, cái hầm giam này lại là một cái phòng thấp cũ, đã từng dùng làm ngục giam và người ta chỉ cần giữ tù bằng song sắt, chứ nếu cửa sổ hầm giam đóng chặt thì tôi không thể nào đáp lại được tiếng gọi của Mattia. Nhưng mở xong cửa sổ chưa phải là hết. Còn những thanh sắt, còn những bức tường dày và cái cửa bọc tôn! Hy vọng được giải thoát là điên rồ, tuy thế tôi vẫn hy vọng. Sao trời càng mờ nhạt dần và khí lạnh ban mai khiến tôi run lên. Nhưng tôi không rời cửa sổ, cứ đứng đấy trông tìm, nghe ngóng, không biết trông tìm nghe ngóng gì đây. Một bức màn trắng mênh mông kéo lên giữa trời. Trên mặt đất, vạn vật đã hiện lên gần rõ hình rõ dáng. Lúc này đúng là lúc tảng sáng mà Mattia nói. Tôi nín thở lắng tai nghe, nhưng chỉ nghe thấy tiếng quả tim tôi đập trong lồng ngực.

Cuối cùng tôi nghe như có tiếng cọ xát trên tường. Nhưng vì trước đây không có tiếng chân người đi lại, nên tôi ngỡ mình đã nghe nhầm. Tuy vậy, tôi vẫn nghe ngóng. Tiếng cọ xát vẫn vọng lại. Rồi thì một cái đầu người đột ngột nhô lên trên đỉnh tường. Tôi thấy ngay không phải là đầu Mattia. Dù trời còn tờ mờ tôi cũng nhận đó là đầu anh Bob. Anh thấy tôi dán chặt người vào song sắt bèn "xuỵt" một tiếng khe khẽ. Rồi anh đưa tay làm hiệu cho tôi đi ra cửa sổ. Không hiểu đầu đuôi gì hết, tôi vẫn làm theo anh bảo. Bấy giờ tôi mới thấy tay kia anh cầm một cái ống dài và sáng loáng như làm bằng thủy tinh. Anh đưa cái ống lên mồm. Tôi hiểu đó là ống xì đồng. Tôi nghe một hơi thổi đồng thời thấy một viên trăng trắng bay vụt đến rơi dưới chân tôi. Cái đầu anh Bob cũng biến mất ngay tức khắc sau bức tường và tôi không nghe thấy gì nữa.

Tôi vồ lấy viên bi. Đó là một tờ giấy mỏng vấn nhiều lớp bọc quanh một viên chì lớn. Hình như có chữ viết trên giấy, nhưng trời còn mờ sáng chưa đọc được. Tôi phải chờ đến sáng. Tôi rón rén đóng cửa sổ lại rồi vội vã nằm lên võng, tay giữ chặt viên giấy. Chậm chạp, rất chậm chạp, càng quá chậm chạp đối với lòng tôi nôn nóng. Bình minh ửng vàng và cuối cùng một ánh sáng hồng nhạt lướt đến trên tường. Tôi mở tờ giấy ra đọc:

"*Tối mai cậu sẽ bị dời đến nhà lao tỉnh. Cậu sẽ đi tàu hỏa trong một toa hạng nhì, có một viên cảnh sát áp giải. Cậu hãy ngồi gần cái cửa lên xuống của toa tàu. Khi đã chạy được bốn mươi lăm phút (nhớ tính cho*

https://thuviensach.vn

đúng) thì tàu đi chậm lại để vượt qua một ngã ba. Bấy giờ cậu mở cửa ra và mạnh dạn nhảy xuống. Cậu phóng ra, đưa hai tay về phía trước và làm thế nào để chân xuống trước. Tới đất rồi thì leo ngay lên con đê đất bên trái, chúng mình đợi ở đấy với một cỗ xe và một con ngựa tốt để đưa cậu đi. Đừng sợ gì cả. Hai hôm sau thì chúng ta ở trên đất Pháp rồi. Hãy tin tưởng và vững lòng. Cần nhớ nhất là phải phóng ra cho xa và rơi xuống đất bằng hai chân."

Thoát rồi! Tôi không còn phải ra trước tòa đại hình, tôi không còn phải thấy những gì diễn ra ở đó! Ồ! Cái thằng Mattia quý hóa! Cái anh Bob tốt bụng sao! Chắc là anh ấy hào hiệp giúp Mattia chứ còn gì nữa! "Chúng mình đợi ở đấy với một con ngựa tốt" một mình Mattia hẳn không bố trí nổi một kế hoạch này. Tôi đọc lại mảnh giấy: Bốn mươi lăm phút sau khi tàu chạy; con đê đất bên trái, hai chân xuống trước, ừ, tôi sẽ mạnh dạn phóng xuống hẳn đi chứ lị, có chết cũng không cần. Thà chết còn hơn bị kết án về tội ăn trộm. Chao ôi! Nghĩ được cái kế hoạch này thì ghê gớm thật: *"Hai hôm sau thì chúng ta đã ở trên đất Pháp rồi"*.

Tuy nhiên trong cơn hứng khởi, tôi có một niềm lo buồn: đó là về khoản con Capi. Nhưng tôi vội xua ngay niềm lo lắng ấy. Không có lý nào Mattia bỏ con Capi! Nó đã tìm được cách giải thoát cho tôi thì tất cũng tìm được cách cho con Capi. Tôi đọc đi đọc lại mảnh giấy ba bận nữa rồi vò lại, nhai nuốt. Bây giờ thì chỉ có việc ngủ yên. Tôi ngủ kỹ đến nỗi chỉ thức dậy khi người cai ngục mang cơm đến.

Thời giờ trôi đi khá nhanh, xế chiều hôm sau, một viên cảnh sát lạ mặt vào buồng giam của tôi, bảo tôi đi theo ông ta. Tôi vui mừng nhận thấy ông ấy vào khoảng năm mươi, trông người không còn nhanh nhẹn nữa. Tôi cố làm đúng theo lời dặn của Mattia và khi tàu chạy thì tôi ngồi gần cái cửa lên xuống phía ngược hướng tàu chạy. Người cảnh sát ngồi ngay trước mặt tôi. Trong toa chỉ có ông ta và tôi. Ông hỏi:

- Anh nói được tiếng Anh?

- Chút ít thôi!

- Người ta nói, anh nghe hiểu không?

- Cũng tàm tạm, khi người ta không nói nhanh quá!

- Thế thì, chú bé ạ, tôi muốn khuyên chú một điều này: Đừng nên gian ngoan với pháp luật, cứ thú tội là tốt nhất: anh thú tội sẽ được cảm tình của mọi người. Không gì khó chịu bằng những tên cứ chối cãi sự thật hiển nhiên, cho nên những người thú tội thì được hưởng đủ mọi thứ chiếu cố và ân huệ. Nói giả dụ như tôi đây, nếu anh kể sự việc như thế nào cho tôi nghe, tôi sẽ biếu ngay anh một đồng bạc. Và anh sẽ thấy tiền bạc làm cho đời sống của

https://thuviensach.vn

anh trong chỗ tù ngục sẽ dễ chịu hơn chừng nào.

Tôi toan nói tôi không có tội gì mà phải thú cả. Nhưng nghĩ lại tốt nhất là nên gây cảm tình với ông ta, như ông ta nói, cho nên tôi không đáp. Ông ta nói tiếp:

- Chú cứ suy nghĩ, ở trong nhà lao, chừng nào chú đã nhận thấy lời khuyên bảo của tôi là đúng đắn thì chú nhờ người ta gọi tôi đến. Bởi vì không nên bạ ai cũng thú tội mà phải chọn cái người quan tâm tới chú, và tôi, thì chú đã thấy đó, tôi sẵn sàng giúp đỡ chú.

Tôi gật đầu.

- Cứ bảo gọi ông Dolphin. Chú nhớ tên tôi chứ?

- Thưa ông, vâng.

Tôi tựa vào cửa. Tấm kính đã mở, tôi xin phép ông ta nhìn xem phong cảnh những vùng tàu vừa đi qua. Vì ông muốn "gây cảm tình" với tôi nên ông ta bảo tôi cứ việc trông ngắm tha hồ. Ông ta còn sợ gì chứ? Con tàu chạy nhanh là thế!

Được một lát, gió thốc vào mặt khiến ông thấy lạnh bèn rời chỗ cửa đến ngồi giữa toa. Phần tôi thì không thấy lạnh. Tôi nhẹ nhàng luồn tay trái ra ngoài, vặn quả nắm, còn tay phải thì giữ cánh cửa không cho bật ra.

Thì giờ trôi qua. Tàu huýt còi và chậm lại. Thời cơ đã đến, tôi xô mạnh cửa, cố sức nhảy ra xa. Tôi rơi xuống cái rãnh bên đường. May thay, hai tay tôi đưa ra trước chạm phải bờ đất phủ cỏ. Tuy vậy, tôi bị ném xuống mạnh quá đến nỗi lăn ra bất tỉnh.

Khi tỉnh lại, tôi ngỡ mình còn đi trên tàu hỏa vì cảm thấy vẫn lao nhanh và nghe có tiếng bánh xe lăn.

Tôi nằm trên một ổ rơm. Lạ chưa! Mặt tôi ướt át, và có cái gì êm êm, ấm ấm, mơn trớn má tôi, trán tôi. Tôi mở mắt: một con chó, một con chó vàng xấu xí cúi xuống mặt tôi và liếm. Mắt tôi gặp mắt Mattia! Nó quỳ bên cạnh tôi. Nó đẩy con chó ra, ôm hôn tôi và nói.

- Cậu sống rồi!

- Ta ở đâu đây?

- Trên xe ngựa! Anh Bob đánh xe.

- Thế nào? Có sao không? – Anh Bob ngoảnh lại hỏi.

- Em không biết. Có lẽ không việc gì!

- Co tay, duỗi chân xem.

Đang nằm dài trên ổ rơm, tôi làm theo lời anh bảo.

https://thuviensach.vn

- Tốt lắm! – Mattia nói. – Không trật gẫy chỗ nào cả!

- Nhưng sự việc đã diễn ra như thế nào?

- Cậu đã nhảy tàu, như tớ dặn, bị ném mạnh cậu ngất đi và lăn xuống cái rãnh bên vệ đường. Anh Bob không thấy cậu, bèn tuột khỏi bờ đê xuống tìm, còn tớ thì giữ ngựa. Anh ấy bế thốc cậu lên. Chúng tớ tưởng cậu chết rồi chứ! Sợ quá. Buồn quá! Nhưng bây giờ thì cậu sống rồi!

- Còn lão cảnh sát!

- Lão ta đi thẳng với đoàn tàu. Tàu không dừng lại.

Tôi đã biết những điều thiết yếu. Trông quanh, tôi thấy con chó vàng nhìn tôi âu yếm; mắt nó giống mắt con Capi, nhưng nó không phải Capi và Capi là con chó trắng. Tôi hỏi:

- Thế còn con Capi, nó đâu rồi?

Mattia chưa kịp đáp thì con chó vàng đã nhảy lên người tôi, liếm tôi, mặt giàn giụa nước mắt.

- Nó đấy mà! – Mattia nói. – Chúng mình nhuộm lông nó đấy!

Tôi vuốt ve con chó và hôn nó.

- Tại sao cậu nhuộm lông nó?

- Đó là cả một câu chuyện để tớ kể cho cậu nghe.

Nhưng anh Bob không để cho nó kể. Anh bảo Mattia:

- Em đánh ngựa đi, và cố kèm nó. Trong lúc đó thì anh thu xếp cái xe thế nào để đi qua cái cổng gác, người ta không nhận ra.

Cái xe này có mui bằng vải phủ lên những chiếc vành hình cánh cung. Anh Bob giở vành ra xếp vào xe, gấp tư tấm bạt, và bảo tôi che lên người. Đoạn anh bảo Mattia trốn dưới tấm bạt. Nhờ thế, chiếc xe thay hình đổi dạng hẳn: nó không có mui nữa và chỉ chở một người chứ không phải ba. Nếu người ta đuổi theo chúng tôi thì chắc người ta phải lạc hướng vì những lời mách bảo của kẻ qua đường.

Khi Mattia đã nằm bên cạnh tôi thì tôi hỏi:

- Chúng ta đi đâu thế này?

- Đi Littlehampton. Đó là một hải cảng nhỏ, ở đấy anh Bob có người anh làm thuyền trưởng một chiếc thuyền chở bơ, trứng ở xứ Normandie bên Pháp. Chúng mình mà trốn thoát được – mà chắc chắn là thoát – là nhờ công anh Bob. Anh ấy làm tất cả. Chứ cái thằng tớ thì giúp gì được cho cậu! Chính anh Bob có sáng kiến xui cậu nhảy tàu, chính anh ấy thổi cái giấy của tớ vào cho cậu và cũng chính anh thuyết phục bạn anh cho chúng ta mượn con ngựa này. Sau hết, cũng chính anh ấy xoay cho ta một chiếc thuyền để

https://thuviensach.vn

sang Pháp vì chắc cậu biết nếu cậu đi tàu máy thì bị tóm ngay. Cậu thấy có bạn tốt có sướng không?

- Thế còn con Capi, ai có sáng kiến bắt nó đấy?

- Tớ! Nhưng anh Bob lại nghĩ ra cái việc nhuộm nó ra màu vàng để người ta không nhận ra. Chúng tớ đã trộm nó ở tay lão cảnh sát Jerry, lão Jerry thông minh, như ông quan tòa đã bảo ấy mà! Nhưng lần này thì lão ta không được thông minh cho lắm, vì lão để chúng tớ cuỗm mất con Capi mà không biết. Thực ra thì chính con Capi đã làm hầu hết mọi việc khi nó đánh hơi thấy tớ, vả lại anh Bob thì anh ấy biết hết thủ đoạn của bọn bắt trộm chó.

- Chân cậu ra sao rồi?

- Khỏi rồi, nghĩa là gần khỏi. Tớ không có thì giờ nghĩ đến nó.

Xe cộ đi trên đường sá nước Anh không được tự do như ở nước Pháp, ở đây từng chặng có những trạm gác, muốn đi qua thường phải nộp một món tiền. Đến mỗi trạm, anh Bob lại bảo chúng tôi lặng im và đừng động đậy, thế là những người gác cổng chỉ thấy chiếc xe trần cùng với một người đánh xe. Anh Bob nói với họ vài câu pha trò rồi đi qua. Với cái thuật vẽ mặt làm hề, anh đã cải dạng thành một nông dân khéo đến nỗi người quen biết anh nhất cũng không nhận ra khi nói chuyện với anh.

Chúng tôi đi khá nhanh vì con ngựa chạy hay và anh Bob đánh xe giỏi. Tuy nhiên, cũng phải dừng lại để cho con ngựa thở một chút và cho nó ăn ít nhiều. Chúng tôi không nghỉ ở quán. Anh Bob cho dừng xe giữa rừng, cởi cương giàm cho con ngựa, lấy túi lúa trong xe tròng vào cổ nó. Đêm tối mịt, không lo bị lộ. Bây giờ tôi mới nói chuyện được với anh Bob và cảm ơn anh bằng vài lời xúc động. Nhưng anh không để tôi nói hết những tình cảm tràn ngập trong lòng. Anh siết tay tôi nói:

- Chú đã giúp tôi, bây giờ đến lượt tôi giúp chú, có đi có lại! Vả lại chú là anh em của Mattia, đối với cái chú bé ngoan ấy thì gì mà người ta không làm để giúp đỡ chứ!

Tôi hỏi anh đã gần đến bến tàu hay chưa. Anh đáp còn phải đi chừng hai tiếng nữa, cho nên phải vội lên; thuyền của anh anh đi ngày thứ bảy, đi sớm vì hình như thủy triều lên sớm, mà hôm nay đã thứ sáu rồi. Chúng tôi lại lên ổ rơm, chui vào dưới tấm bạt và con ngựa đã hồi sức lại tế nước đại vượt lên.

- Cậu có sợ không? – Mattia hỏi.

- Cũng có, nhưng cũng không! Tớ rất sợ bị bắt lại, nhưng chắc là không đâu! Trốn đi không phải là thú nhận có phạm tội hay sao? Đó là điều day dứt tớ nhất. Rồi sẽ chống cãi thế nào chứ?

- Chúng tớ cũng có nghĩ đến điều đó. Nhưng anh Bob cho là phải làm tất

https://thuviensach.vn

cả để cậu khỏi phải ra ngồi trên ghế bị cáo trước tòa đại hình. Đã ra đó, dù có được trắng án đi nữa cũng buồn lắm. Tớ thì tớ chẳng dám nói gì cả vì sẵn có ý định đưa cậu về Pháp, tớ chỉ sợ cái ý định đó lái tớ làm sai.

- Cậu làm đúng. Dù xảy ra gì nữa, tớ cũng chỉ biết ơn cậu và anh Bob.

- Chẳng xảy ra gì đâu, cậu cứ yên tâm. Khi tàu dừng lại thì viên cảnh sát làm báo cáo. Nhưng họ tổ chức cho xong việc truy nã cũng còn lâu, trong khi đó thì chúng ta đã rông xa, vả lại, họ không thể biết chúng ta rời bến ở Littlehampton.

Nếu người ta không đuổi theo chúng tôi thì đúng là chúng tôi sẽ xuống thuyền một cách yên ổn. Nhưng tôi không dám tin chắc như Mattia, rằng khi tàu dừng lại, viên cảnh sát còn phải mất thì giờ mới đuổi theo chúng tôi được. Cái nguy là ở đó và có thể nguy lớn. Tuy nhiên dưới bàn tay cứng cáp của anh Bob, con ngựa vẫn tiếp tục phóng nước đại trên con đường vắng vẻ. Thỉnh thoảng thôi, chúng tôi mới gặp một đôi chiếc đi ngược chiều, chứ không có cái nào vượt chúng tôi. Thôn xóm vắng lặng, họa hoằn mới có một cửa sổ để lọt ánh sáng muộn màng. Chỉ mấy con chó chú ý đến xe chúng tôi và sủa đuổi theo. Lên khỏi một dốc thấp, anh Bob dừng xe cho ngựa thở; chúng tôi leo xuống, áp tai trên mặt đất nghe ngóng. Ngay Mattia tai nhạy hơn cả cũng không nghe thấy tiếng động gì khả nghi. Chúng tôi đi trong bóng tối và sự vắng lặng của cảnh đêm.

Bây giờ thì hai đứa tôi nằm trong tấm bạt không phải để trốn con mắt thiên hạ nữa, mà vì rét. Gió bấc lạnh đã thổi khá lâu rồi. Đưa lưỡi lên môi thấy có vị mặn: thế là chúng tôi đã đến gần biển. Lát sau chúng tôi thấy một ánh đèn rất sáng ẩn hiện đều đều. Đó là một ngọn đèn biển, chúng tôi đã đến đích. Anh Bob dừng ngựa, cho đi bước một vào một con đường tắt. Rồi anh xuống xe, bảo chúng tôi giữ ngựa, đợi ở đấy. Anh phải đến xem thử anh anh còn ở bến không, và đáp nhờ thuyền như thế có ngại gì không?

Anh Bob vắng mặt sao mà lâu quá, dài dằng dặc! Chúng tôi không nói chuyện. Gần đâu đây, tiếng sóng vỗ bờ đều đều càng làm chúng tôi xúc động thêm. Mattia cũng run, y như tôi. Nó thầm thì:

- Vì rét đấy!

Có chắc vì rét không? Cái chắc là khi có một con bò hay một con cừu ở đồng cỏ hai bên đường chạm phải một viên đá hay một hàng giậu, chúng tôi lại thấy rét hơn, nghĩa là run nhiều hơn.

Cuối cùng, chúng tôi nghe thấy tiếng chân người trên con đường anh Bob đã đi. Chắc là anh ấy trở về. Số phận tôi sắp quyết định đây rồi.

Anh Bob không đi một mình. Khi anh đến gần, chúng tôi thấy có người đi với anh. Người đó mặc một chiếc áo varơi bằng vải dầu và đội một cái mũ

https://thuviensach.vn

len không vành. Anh Bob nói:

- Anh mình đấy! Anh ấy sẵn lòng cho hai chú đáp nhờ thuyền. Anh ấy sẽ đưa các chú đến bến. Chúng ta chia tay nhau ở đây thôi vì không cần để cho người ta biết là mình có đến đây.

Tôi muốn cảm ơn anh Bob. Nhưng anh bắt tay tôi để ngắt lời tôi. Anh nói:

- Đừng có nói làm gì cái việc ấy! Phải giúp nhau, khi thì chú, khi thì tôi, thế thôi! Ngày khác chúng ta gặp lại nhau. Giúp được Mattia là tôi sung sướng rồi!

Chúng tôi đi theo người anh anh Bob. Lát sau, vào những phố vắng lặng trong thị trấn, quanh co một lúc thì đến bờ kè, gió biển phả vào mặt. Anh anh Bob không nói gì, đưa tay chỉ chiếc thuyền đã kéo buồm. Tôi hiểu đó là thuyền của anh. Mấy phút sau, chúng tôi đã ở trên thuyền. Anh đưa chúng tôi xuống một cái buồng con, bảo:

- Hai tiếng nữa tôi mới nhổ neo. Các chú ở đây và cố giữ im lặng.

Khi anh đã khóa cửa buồng, Mattia im lặng ngả vào lòng tôi và hôn tôi. Nó không run nữa.

XXI

THUYỀN THIÊN NGA

Sau khi người anh anh Bob từ giã chúng tôi, chiếc tàu vẫn đậu yên lặng một thời gian nữa. Chỉ nghe tiếng gió lọt giữa đám cột buồm và tiếng sóng vỗ mạn tàu nhè nhẹ. Dần dần quang cảnh trở nên náo nhiệt: tiếng chân bước trên sàn tàu, tiếng dây rợ buông rơi, tiếng ròng rọc nghiến kèn kẹt, lại có cả tiếng xích sắt cuộn vào tháo ra. Cột trục neo xoay, một cánh buồm kéo lên, bánh lái cọt kẹt và chiếc tàu bỗng nghiêng về cạnh trái rồi dập dềnh, chồm lên, chúi xuống. Chúng tôi lên đường. Tôi thoát nạn.

Nhưng lúc đầu tàu dập dềnh từ từ và nhẹ thì sau dần trở nên nhanh và mạnh. Tàu vừa chúi xuống vừa lắc lư, bất thình lình lại có những làn sóng dữ dội xô đến đập mạnh vào mũi tàu hoặc vào sườn tàu bên phải.

Tôi nắm chặt tay Mattia và nói: “Thương Mattia quá!”

Nó trả lời:

- Chả sao đâu! Cậu thoát nạn rồi! Vả lại tớ cũng đã nghĩ rằng thế nào rồi cũng phải đến nước này mà thôi! Trên xe, nhìn gió lay ngọn những cây to tớ đã nghĩ rằng trên mặt biển thế nào chúng ta cũng được nhảy múa! Đấy điệu múa đã bắt đầu!

Vừa lúc đó, cửa buồng mở. Ông anh anh Bob bảo chúng tôi:

- Ổn rồi! Các anh có thể lên sàn tàu đấy!

https://thuviensach.vn

Mattia hỏi lại:

- Ở chỗ nào thì đỡ mệt hơn!

- Nằm là tốt nhất!

- Cảm ơn ông, vậy thì tôi xin nằm!

Và nó nằm duỗi dài trên ván.

Ông thuyền trưởng nói thêm:

- Chú nhỏ tập sự sẽ đem vào cho các anh những thứ cần thiết!

Mattia trả lời:

- Cảm ơn ông! Chú ta đến được sơm sớm thì hay lắm!

- Đã cảm thấy rồi à?

- Từ lâu ấy chứ!

Tôi muốn ngồi lại bên nó, nhưng nó cứ bảo tôi lên sàn và nhắc lại:

- Chả sao đâu! Cậu thoát nạn rồi! Ngoài ra thì mặc kệ nó chứ, có bao giờ tớ nghĩ say sóng mà lại được thú vị như thế này đâu!

Lên tới sàn tàu, tôi phải bíu chặt lấy một dây thừng lớn mới đứng vững được. Nhìn sâu vào trong đêm tối cũng chỉ thấy một mảng trắng xóa bọt sóng, trên đó con tàu nhỏ bé của chúng tôi dập dềnh lướt đi, tròng trành như muốn đắm. Kỳ thực nó đâu có đắm, trái lại, nó nhô lên nhẹ nhàng, nhún nhảy trên đầu sóng, được nâng lên, được đẩy đi theo chiều gió tây.

Tôi quay nhìn lại đất liền. Xa xa đèn trên cảng chỉ còn le lói như những đốm lửa nhỏ trong bóng đêm. Nhìn chúng cứ yếu dần và theo nhau biến mất tôi thấy dễ chịu từ khi giã đất Anh! Ông thuyền trưởng bảo tôi:

- Gió thuận như thế này, chiều nay sẽ đến Isigny khá sớm sủa. Tàu "Nhật thực" quả là một chiếc tàu buồm cừ.

Ròng rã một ngày trời trên biển, hơn một ngày trời ấy chứ, tội nghiệp Mattia, thế mà nó lại vui thích được say sóng! Tuy vậy, cái ngày trời ấy rồi cũng trôi qua. Tôi hết đi từ buồng lên sàn lại từ sàn xuống buồng. Có lần, tôi nói chuyện với ông thuyền trưởng. Ông chỉ tay về phía Tây Nam cho tôi thấy một cây cột cao và trắng nổi bật trên nền trời lam nhạt. "Đó là Barfleur". – Ông ta bảo.

Tôi ba chân bốn cẳng chạy ào xuống báo tin mừng cho Mattia: Chúng ta đã thấy đất Pháp! Nhưng từ Barfleur đến Isigny, đường còn dài, tàu phải men dọc bán đảo Cotentin rồi mới vào cửa sông Vire và cửa sông Aure.

Tàu "Nhật thực" cập bến Isigny muộn, ông thuyền trưởng vui lòng cho chúng tôi ngủ đỗ lại trên tàu. Sáng sớm hôm sau, chúng tôi mới từ giã ông để

https://thuviensach.vn

lên đường, không quên cảm ơn ông đã có lòng tốt giúp đỡ.

Ông thuyền trưởng bắt tay chúng tôi rất chặt và bảo:

- Khi nào các cậu muốn trở về nước Anh thì cứ đến đây. Tàu "Nhật thực" nhổ neo từ bến này vào ngày thứ ba hàng tuần, sẵn sàng đón các cậu!

Gợi ý thật tốt bụng nhưng chúng tôi lại không còn lòng dạ nào muốn nhận: Mattia và tôi, đứa nào cũng có nhiều lý do để không vượt biển trở lại trong những ngày sắp tới.

Đặt chân lên đất Pháp, chúng tôi chỉ còn quần áo và nhạc cụ – Mattia không quên đem theo cây thụ cầm tôi để lại trong lều anh Bob tối hôm đến quán Cây Sồi Lớn. Còn xắc thì vẫn nằm lại với tất cả tài sản chúng tôi trong xe hàng hóa nhà Driscoll. Điều này cũng làm cho chúng tôi lúng túng. Chúng tôi không thể tiếp tục cuộc sống giang hồ của mình mà lại thiếu áo, thiếu bít tất, và nhất là thiếu bản đồ. May mắn sao, Mattia còn được mười hai phờrăng để dành, cộng vào đó còn phần chia với anh Bob và các bạn anh được hai mươi hai xilinh[46] hay là hai mươi bảy phờrăng, thành một cái vốn xấp xỉ bốn chục phờrăng, kể cũng đã lớn đối với chúng tôi! Mattia đã định đưa tất cả món tiền ấy cho anh Bob để bù vào những chi phí tổ chức cứu tôi, nhưng anh Bob không nhận một xu nhỏ nào. Anh trả lời: bạn bè giúp nhau ai lấy công bao giờ!

Rời tàu "Nhật thực", trước tiên chúng tôi đi tìm mua ngay một chiếc xắc nhà binh đã cũ, rồi mua luôn một cặp sơmi, hai đôi bít tất dài, một bánh xà phòng, một chiếc lược, chỉ khâu, cúc áo, kim và sau cùng là cái thứ cần thiết nhất, hơn cả những đồ dùng cần thiết kia; đó là một tấm bản đồ nước Pháp.

Bây giờ đã ở trên đất Pháp rồi, vậy thì phải đi đâu? Đi theo con đường nào? Đi theo phương hướng nào?

Đó là vấn đề cứ xoắn lấy chúng tôi từ khi ra khỏi Isigny, theo con đường đi Bayeux.

Mattia nói:

- Về phần tớ thì chẳng phải chọn lựa gì hết! Tớ sẵn sàng đi đâu cũng được! Tớ chỉ muốn một điều…

- Điều gì?

- Đi dọc một con sông lớn, một con sông nhỏ hoặc một con kênh, bởi vì tớ mới nảy ra một ý kiến.

Tôi không hỏi Mattia ý kiến của nó như thế nào nhưng nó cũng nói tiếp: "Tớ thấy cần phải nói cho cậu hiểu rõ ý kiến của tớ: Khi Arthur ốm, bà Milligan cho nó đi dạo thuyền, và chính vì vậy mà cậu đã gặp nó trên thuyền Thiên Nga…"

https://thuviensach.vn

- Nó khỏi rồi cơ mà!

- Nghĩa là nó mới đỡ thôi! Hồi trước nó ốm thập tử nhất sinh ấy chứ! Và nó sống được là nhờ sự chăm sóc của mẹ nó! Bởi thế, tớ mới nghĩ rằng muốn chữa cho nó khỏi hẳn, bà Milligan vẫn tiếp tục cho nó dạo thuyền trên các con sông lớn, sông nhỏ, kênh đào mà thuyền Thiên Nga có thể đi được. Vậy thì cứ theo những con sông như thế, chúng ta sẽ có nhiều hy vọng gặp được thuyền Thiên Nga.

- Lấy gì mà nói rằng thuyền Thiên Nga còn ở Pháp?

- Chẳng lấy gì cả! Tuy nhiên phải thấy rằng thuyền Thiên Nga không thể đi ra biển và ta có thể tin rằng nó chưa rời Pháp. Chúng ta có nhiều hy vọng tìm được nó. Mà cho dầu chỉ có một tia hy vọng mong manh thì cậu cũng đồng ý là phải cố níu lấy chứ? Tớ thì tớ muốn rằng chúng ta đi tìm bà Milligan và nhất định là không nên bỏ lỡ bất cứ một khả năng gì để làm cho được việc ấy!

- Thế còn Lise, Alexis, Benjamin, Étiennette?

- Chúng mình sẽ gặp họ trong khi tìm bà Milligan chứ sao? Thế là chắc chắn phải theo một con sông hoặc một con kênh! Giở bản đồ tìm xem có con sông nào gần đây nhất đi!

Tấm bản đồ trải rộng ngay trên bờ cỏ bên đường, chúng tôi tìm xem con sông nào gần nhất. Sông Seine! Mattia bảo:

- Nào! Thế thì ta đi theo sông Seine!

- Sông Seine chảy qua Paris!

- Thì đã sao?

- Sao lắm chứ! Tớ đã nghe cụ Vitalis nói rằng muốn tìm một kẻ nào thì người ta đến Paris để kiếm kẻ đó. Nếu cảnh sát Anh muốn lùng tớ vì cái vụ trộm ở nhà thờ Saint-Georges thì tớ không thích họ tìm ra tớ chút nào! Nếu không thì nhọc công ra khỏi đất Anh làm gì?

- Cảnh sát Anh có thể đuổi theo cậu sang tận đất Pháp ư?

- Tớ cũng chẳng biết nữa. Nhưng giả thiết như thế thì ta không nên đi Paris.

Vậy thì ta cứ theo sông Seine mà đi cho đến gần Paris thì rời nó, đi một quãng cho quá Paris sẽ trở lại với nó. Tớ cũng không muốn gặp Garofoli.

- Tất nhiên!

- Vậy thì cứ thế nhá! Dọc đường, chúng ta sẽ hỏi những người thủy thủ, những người kéo thuyền. Với cái mái hiên đặc biệt, thuyền Thiên Nga không thể nhầm với bất cứ một chiếc thuyền nào khác và hẳn được mọi người chú ý

https://thuviensach.vn

nếu nó đi trên con sông Seine. Nếu không tìm thấy nó trên sông Seine, ta lại tìm nó trên sông Loire, sông Garonne, trên mọi con sông ở nước Pháp và cuối cùng sẽ gặp nó thôi!

Tôi không có lý lẽ gì để phản đối ý kiến Mattia, như vậy là chúng tôi sẽ đi về phía sông Seine rồi ngược theo bờ sông.

Lo liệu cho mình xong xuôi, chúng tôi phải lo ngay cho con Capi. Con Capi đã nhuộm vàng lông, đối với tôi không phải là con Capi nữa. Chúng tôi mua xà phòng mềm và khi gặp con sông đầu tiên chúng tôi thay nhau tắm rửa kỳ cọ thật kỹ cho nó.

Thứ thuốc nhuộm của anh Bob quả là tốt! Phải nhiều lần tắm rửa kỳ cọ xà phòng, phải hàng tuần hàng tháng sau, con Capi mới có được bộ lông ngày trước. Cũng may miền Normandie này là đất sông ngòi, cho nên ngày nào chúng tôi cũng có thể tắm rửa cho nó.

Chúng tôi gặp sông Seine ở La Bouille.

Qua một khúc đường ngoặt rợp bóng mát mà chúng tôi tới sau một ngày đường, đứng trên đồi cao xanh cây, Mattia bỗng bắt gặp con sông Seine ngay trước mắt, cuộn một đường vòng rộng bao la quanh chúng tôi; dòng nước lặng lẽ và hùng tráng, chảy hiền hòa, tấp nập những thuyền căng buồm trắng lốp và những tàu máy khói bay lên tận chỗ chúng tôi. Mattia hiểu rằng người ta sẽ rất thích thú được buông trôi theo dòng nước êm ả này, giữa những nội cỏ tươi mát, những cánh đồng xanh tốt và những dải rừng thẫm viền quanh con sông một màu lục. Nó bảo tôi:

- Nhất định bà Milligan đã cho đứa con trai ốm yếu của bà dạo thuyền trên sông Seine.

- Chúng ta sẽ biết rõ điều ấy thôi! Ta cứ xuống hỏi chuyện những người dân trong làng dưới kia!

Tôi không hiểu rằng không dễ dàng gì hỏi chuyện được những người dân xứ Normandie này, ít khi họ trả lời chính xác và trái lại, thường tự họ còn hỏi lại người đã hỏi:

- Thế các anh muốn hỏi một chiếc "chàu" từ Le Havre hay là một chiếc "xuyền" từ Rouen? Nó là một chiếc xuồng? Nó là một chiếc đò, một chiếc xà lan hay một chiếc tam bản?

Phải trả lời đầy đủ những câu lục vấn ấy, chúng tôi mới được biết rằng có thể là thuyền Thiên Nga chưa bao giờ đi qua La Bouille, hoặc có đi qua thì cũng vào ban đêm, cho nên chẳng ai trông thấy nó cả.

Từ La Bouille chúng tôi tiến về Rouen và tiếp tục tìm kiếm, nhưng cũng không có kết quả! Ở Elbeuf, cũng chẳng ai biết đến thuyền Thiên Nga, ở

https://thuviensach.vn

Poses, nơi đây có cống chắn, nhất định người ta phải để ý đến tàu thuyền đi qua, vậy mà cũng chẳng biết gì hơn.

Không nản lòng, chúng tôi cứ đi tới gặp ai cũng hỏi, nhưng không hy vọng gì lắm bởi vì thuyền Thiên Nga không thể nào đi từ một địa điểm chông chênh giữa chừng… Nhưng đã không bắt gặp dấu vết nó, nhất thiết chúng tôi phải đi tới Paris, hoặc nói đúng hơn, thì quá Paris nữa.

Chúng tôi đâu chỉ có rảo bước để tiến nhanh trên đoạn đường dài! Chúng tôi còn phải kiếm ăn hàng ngày nữa, cho nên đã phải mất năm tuần lễ để đi từ Isigny đến Charenton. Đến đây một vấn đề nảy ra: cứ tiếp tục theo sông Seine hay là phải rẽ sang sông Marne? Đó là điều tôi luôn băn khoăn mỗi lúc mở bản đồ tìm đường, nhưng vẫn chưa tìm được lý lẽ xác đáng để chọn đường này hay đường khác.

May mắn sao, tới Charenton thì không còn phải phân vân nữa! Ở đây, lần đầu tiên chúng tôi được nghe trả lời có thấy một chiếc thuyền giống thuyền Thiên Nga, một chiếc du thuyền có mái hiên! Mattia sung sướng đến nỗi nhảy múa ngay trên bến… Thế rồi đột nhiên nó ngừng điệu múa, vớ lấy vĩ cầm cuống cuồng kéo một hành khúc chiến thắng.

Trong khi đó, tôi tiếp tục hỏi chuyện người thủy thủ đã vui lòng trả lời cho chúng tôi. Không còn nghi ngờ nữa, đúng là thuyền Thiên Nga rồi! Khoảng hai tháng trước, nó có qua Charenton trong khi ngược sông Seine.

Hai tháng! Nó bỏ xa chúng tôi ghê gớm! Nhưng lo gì! Cứ đi hoài, rồi cũng sẽ đuổi kịp, mặc dầu chúng tôi chỉ có hai cặp giò, còn nó thì lại đi bằng vó của một cặp tuấn mã!

Kể gì thời gian! Điều căn bản, điều lạ lùng, điều kỳ diệu ở đây là đã tìm thấy chiếc thuyền Thiên Nga. Mattia reo lên:

- Ai đúng nào?

Tôi cũng muốn mạnh dạn thú thật rằng tôi cũng hy vọng tràn trề. Nhưng tôi vẫn không nói trắng ra, dù chỉ với riêng mình, những ý kiến, những tưởng tượng điên rồ làm bốc đầu óc tôi. Bây giờ thì không còn mất công dừng lại hỏi nữa: thuyền Thiên Nga đã ở phía trước, chỉ còn việc ngược sông Seine!

Nhưng đến Moret, nơi sông Loing đổ vào sông Seine, phải hỏi nữa. Thuyền Thiên Nga vẫn ngược sông Seine. Đến Montereau lại phải hỏi nữa.

Tới đây, thuyền Thiên Nga đã bỏ sông Seine rẽ vào sông Yonne. Tới ngã ba sông Yonne và sông Armençon, thuyền Thiên Nga vẫn ngược sông Yonne. Vậy là tôi sẽ đi qua Decize và ghé thăm Lise. Tự em, em sẽ nói cho chúng tôi biết về bà Milligan và về Arthur.

Từ khi chúng tôi chạy theo thuyền Thiên Nga thì chúng tôi không bỏ ra

https://thuviensach.vn

nhiều thì giờ để biểu diễn nữa. Là một nghệ sĩ cần cù, Capi không hiểu tại sao chúng tôi vội vội vàng vàng như thế. Tại sao không để cho nó ngoạm cái âu, ngồi trịnh trọng trước những vị khán giả không sốt sắng cho tay vào túi móc tiền ra kia chứ? Phải biết chờ mới được!

Nhưng mà chúng tôi không chờ nữa! Bởi vậy tiền thu nhập sụt đi, đồng thời số còn lại cũng mòn dần. Đã không dành để được gì thêm, chúng tôi còn tiêu thêm vào vốn.

"Nhanh nhanh lên! – Mattia bảo. – Đi mau cho kịp thuyền Thiên Nga". Cũng như nó, tôi giục: Nhanh nhanh lên!

Không tối nào chúng tôi kêu ca mệt nhọc, dù chặng đường đi hôm đó có dài bao nhiêu. Ngược lại, chúng tôi nhất trí đến hôm sau phải dậy đi cho thật sớm.

Mattia ham ngủ, nó thường nhắc tôi: "Phải đánh thức tao dậy, nghe không?". Khi tôi đánh thức nó thì nó đứng lên ngay.

Chúng tôi dè xẻn, giảm bớt ăn tiêu. Trời đang tiết nóng, Mattia tuyên bố kiêng thịt vì "tiết hè, ăn thịt không lợi cho sức khỏe". Mỗi bữa hai đứa chỉ ăn một miếng bánh mì, cùng với một quả trứng luộc bẻ đôi hoặc là một chút bơ. Và chỉ uống nước, mặc dù đương ở xứ rượu vang.

Chúng tôi chả thiết gì! Tuy nhiên, cũng có lúc Mattia nổi cơn thèm ăn, nó nói:

- Mình ước bà Milligan vẫn còn mướn cái chị làm bếp cũ, cái chị làm bếp đã làm cho cậu những chiếc bánh kẹp nhân mứt ấy mà! Cái thứ bánh kẹp nhân mứt đào thì phải biết là ngon nhé!

- Cậu đã được nếm bao giờ chưa?

- Tớ được ăn bánh quai vạc nhân táo chứ chưa được ăn bánh kẹp nhân đào. Có điều tớ đã trông thấy! Những cái gì nho nhỏ mà trắng dính trên mứt vàng là cái quái gì thế?

- Hạnh nhân.

- Chao ôi!

Và Mattia há miệng như để nuốt cả một chiếc bánh kẹp.

Từ Joigny đến Auxerre, sông Yonne quanh co nhiều khúc, nhờ thế đi trên đường cái lớn, chúng tôi cũng rút ngắn được một ít thời gian so với thuyền Thiên Nga. Nhưng từ Auxerre, chúng tôi lại bị chậm lại như trước vì trên dòng con kênh Nivernais êm ả, thuyền đi khá nhanh. Gặp mỗi cống nước, chúng tôi đều biết được tin tức nó, bởi vì trên con kênh này sự qua lại không đến nỗi nhộn nhịp, ai mà không để ý đến thuyền Thiên Nga, nó chẳng giống mấy chút những chiếc thuyền thường ngày vẫn thấy.

https://thuviensach.vn

Chẳng những người ta nói cho chúng tôi biết về thuyền Thiên Nga mà còn nói cả về bà Milligan "một bà người Anh rất phúc hậu" và về Arthur, "một chú bé suốt ngày nằm dài trên một cái giường kê trên sàn, dưới mái hiên đầy dây leo hoa lá, đôi khi cũng có ngồi dậy". Vậy là Arthur đã khá hơn.

Chúng tôi tiến đến gần Decize. Còn hai ngày đường rồi một ngày, rồi chỉ còn mấy giờ nữa. Cuối cùng thì nhìn thấy những khu rừng mùa thu trước chúng tôi nô đùa với Lise, cái cống sông đào, và cái nhà nhỏ của cô Catherine.

Không ai bảo ai, hai đứa cùng rảo bước đi nhanh. Nói cho đúng thì không phải là đi nữa, mà chạy. Con Capi cùng nhận ra cảnh cũ, phi lên trước. Nó chạy đi báo cho Lise biết chúng tôi đến, Lise sắp đi đón chúng tôi đây! Nhưng chúng tôi không thấy Lise ở trong nhà đi ra, chỉ có Capi quày quả chạy trở lại như bị đuổi đánh. Chúng tôi dừng chân tức khắc và tự hỏi thế là nghĩa thế nào? Gì đã xảy ra ở đấy? Câu hỏi ấy, hai chúng tôi không ai nói ra, và chúng tôi lại tiếp tục đi lên.

Capi đã trở lại bên chúng tôi. Nó đi liền theo sau gót chúng tôi, dáng tiu nghỉu. Một người đàn ông đang điều khiển chiếc cửa cống. Không phải người chú của Lise. Chúng tôi đi thẳng đến nhà. Một người đàn bà lạ đương lăng xăng trong bếp. Chúng tôi hỏi:

- Chúng tôi hỏi bà Suriot.

Bà ấy nhìn chúng tôi một lúc trước khi trả lời, y như là chúng tôi đã hỏi bà một câu vô lý. Mãi bà ta mới nói:

- Bà ấy không ở đây nữa!

- Thế bà ấy ở đâu?

- Ở Ai Cập.

Chúng tôi sửng sốt nhìn nhau, ở Ai Cập! Chúng tôi không biết rõ Ai Cập là xứ nào, ở phương nào, nhưng cảm thấy lờ mờ là xa, xa lắm, cách mấy trùng dương.

- Thế còn Lise? Bà biết Lise chứ?

- Ôi dà! Lise xuống thuyền đi với bà người Anh.

Lise trên thuyền Thiên Nga! Chúng tôi mơ chăng? Bà ấy giúp cho chúng tôi thấy là đang ở trong hoàn cảnh thực. Bà hỏi:

- Anh là Rémi ư?

- Vâng.

- À, thế thì khi bác Suriot chết đuối…

- Chết đuối!

https://thuviensach.vn

- Chết đuối ở cống sông đào! Ồ! Anh biết đâu rằng bác Suriot ngã xuống nước, vướng dưới một chiếc xà lan và bị mắc vào một cái đanh! Ấy cái nghề nghiệp của chúng tôi nó thường dẫn đến như vậy đấy! Khi bác Suriot chết đuối, bác Catherine thật bối rối, mặc dù bác ấy là một người đàn bà đảm, nhưng biết làm sao bây giờ? Không có tiền thì không thể bữa hôm bữa mai làm ra tiền được, mà quả thật bác ấy túng. Một bà lớn xưa kia bú sữa bác, bây giờ gọi bác sang Ai Cập làm vú nuôi cho con bà ấy, như thế cũng được đi một điều. Nhưng cái vướng mắc là ở con cháu của bác, cô bé Lise kia. Bác đang loay hoay không biết làm thế nào thì một buổi chiều nọ, có một bà người Anh đưa con đi chơi dừng lại ở cổng này. Hai bên chuyện vãn. Và rồi cái bà người Anh, bà ấy đang muốn tìm một đứa trẻ để bầu bạn với con bà vì cậu ấy sống một mình trên thuyền cũng buồn, bà ấy bảo giao con Lise cho bà. Bà hứa sẽ chăm lo cho nó, chạy chữa cho nó, cuối cùng gây dựng cho nó nên người. Cái bà ấy phúc đức quá, rõ là dịu dàng, hào hiệp đối với kẻ khó. Bác Catherine nhận lời. Rồi thì Lise xuống thuyền với bà người Anh, còn bác Catherine soạn sửa lên đường đi Ai Cập. Ông nhà tôi thay thế cho bác Suriot đấy! Trước khi đi, con bé Lise nó câm nhưng thầy thuốc bảo có lẽ một ngày kia nó sẽ biết nói – con bé Lise nhờ cô nó bảo tôi thuật lại tất cả những việc ấy cho anh biết, nếu anh đến thăm nó. Như vậy đó!

Tôi choáng váng, không nói được một lời. Mattia vẫn tỉnh táo hỏi:

- Thế thì thưa bà, cái bà người Anh ấy đi đâu?

- Xuống miền Nam nước Pháp hoặc là sang Thụy Sĩ. Đáng lẽ con Lise phải nhờ người ta viết thư cho tôi, nói rõ địa chỉ, để tôi mách lại với anh, nhưng tôi chả nhận được thư nó.

https://thuviensach.vn

XXII. TÃ ĐẸP NÓI THẬT

Tôi mải đứng ngẩn người ra đấy thì Mattia đã làm những việc cần thiết mà tôi không nghĩ tới. Nó nói:

- Thưa bà, chúng cháu rất cám ơn bà.

Rồi nó đẩy nhẹ tôi ra khỏi nhà bếp:

- Lên đường! Ta đi lên đi thôi! Giờ chúng ta không chỉ đuổi theo Arthur và bà Milligan mà thôi, chúng ta còn đuổi theo Lise nữa! Tốt quá! Nếu không, chúng ta còn phải mất thì giờ ở Dreuzy, chứ còn như bây giờ thì chúng ta có thể đi thẳng một mạch. Ấy mới thật là hay! Chúng mình đã gặp rủi nhiều, từ nay thì gặp may đây. Gió đã đổi chiều rồi mà! Ai biết được chúng mình sẽ còn gặp bao nhiêu chuyện lý thú nữa?

Chúng tôi lại tiếp tục đuổi theo thuyền Thiên Nga, không bỏ lỡ giờ phút nào, chỉ dừng lại để ngủ hoặc biểu diễn kiếm ít xu. Đến Decize là nơi sông đào Nivernais đổ ra sông Loire, chúng tôi hỏi thăm thuyền Thiên Nga: nó đã đi theo sông Ngang. Chúng tôi đi theo sông Ngang rồi lên sông Giữa.

Theo bản đồ, nếu từ Charolles chúng tôi đi chếch thẳng tới Mâcon thì tránh được một đoạn đường vòng vèo và rút được nhiều ngày đường. Nhưng như thế thì hơi phiêu lưu, sau khi bàn bạc kỹ, không đứa nào muốn cả, bởi vì dọc đường thuyền Thiên Nga có thể đỗ lại và chúng tôi sẽ bỏ nó lại sau mà không biết. Đã thế thì phải quay trở lại, tưởng lợi thời gian hóa ra mất thêm chưa biết bao nhiêu. Rồi chúng tôi đi xuôi sông Saône cho đến Thành phố Lyon. Đến đây, thấy có một điều khó nghĩ thực sự. Thuyền Thiên Nga đi xuôi sông Rhône hay đi ngược? Nói cách khác, bà Milligan đã xuống miền Nam nước Pháp hay qua Thụy Sĩ rồi? Thuyền bè đi lại như mắc cửi trên sông Rhône và sông Saône, người ta có thể không nhìn thấy chiếc Thiên Nga. Chúng tôi hỏi thăm rất nhiều bác lái thuyền và thủy thủ trên sông, hỏi cả những người ở trên bờ. Cuối cùng chúng tôi biết chắc rằng bà Milligan đã qua Thụy Sĩ. Thế là chúng tôi đi ngược sông Rhône. Mattia nói:

- Từ Thụy sĩ, người ta đi Italie, đây lại là một dịp may nữa. Nếu chúng mình đuổi theo bà Milligan mà phải đi mãi đến tận Lucca thì em Cristina sẽ vui mừng biết bao nhiêu.

Tội nghiệp Mattia thân yêu! Nó giúp tôi tìm những người thân, còn tôi thì chẳng làm gì để nó được hôn em nó!

Từ Lyon trở đi, chúng tôi rút dần quãng cách với thuyền Thiên Nga bởi vì sông Rhône chảy xiết, thuyền không đi ngược dòng dễ dàng như trên sông Seine. Đến Culoz thì thuyền Thiên Nga chỉ còn đi trước chúng tôi sáu tuần… Tuy thế, dò bản đồ, tôi ngờ rằng khó đuổi kịp nó trước khi sang Thụy Sĩ. Tôi

https://thuviensach.vn

có biết đâu thuyền bè không thể đi ngược sông Rhône mà đến Genève. Chúng tôi lại cứ tưởng tượng rằng bà Milligan vẫn "ngự" thuyền Thiên Nga ngoạn cảnh Thụy Sĩ, mà chúng tôi thì lại không có bản đồ Thụy Sĩ.

Chúng tôi đến Seyssel. Seyssel là một thành phố nằm vắt ngang trên sông, có một chiếc cầu treo nối liền hai bờ. Chúng tôi đến bờ sông, thì lạ lùng biết bao nhiêu, từ xa tôi đã nhận thấy hình như là chiếc Thiên Nga! Chúng tôi chạy đến: đúng là hình dáng của nó, đúng là nó rồi, nhưng sao nó có vẻ một chiếc thuyền bỏ không như thế! Nó được neo cứng phía sau một hàng rào bảo vệ. Trên thuyền đóng cửa im ỉm, ngoài hiên không có hoa.

Việc gì đã xảy ra vậy? Arthur có làm sao không? Chúng tôi dừng lại, tim đau thắt vì hãi hùng.

Nhưng đứng im như vậy là hèn nhát, cần phải xông lên, phải tìm hiểu cho rõ. Chúng tôi hỏi thăm một người, chính lại là người được giao cho coi sóc thuyền Thiên Nga, và được người ấy vui lòng trả lời:

- Cái bà người Anh sống trên thuyền với hai con, một trai què liệt, một gái câm, bà ấy hiện nay ở Thụy Sĩ. Bà rời thuyền vì thuyền không ngược dòng sông xa hơn nữa. Bà ấy cùng hai con đi xe ngựa, cùng với một chị hầu gái. Những người tôi tớ khác chở hành lý đi sau. Mùa thu bà sẽ trở về thuyền, xuôi dòng sông Rhône đến biển và trú ở miền Nam trong mùa đông.

Chúng tôi thở ra khoan khoái. Tất cả những lo ngại của chúng tôi đều vô lý: đáng lẽ nghĩ đến chuyện tốt, chúng tôi lại nghĩ ngay ra chuyện xấu. Mattia hỏi:

- Hiện nay, bà ấy ở đâu?

- Bà tìm thuê một cái nhà nghỉ mát trên bờ hồ Genève, về phía Vevey, nhưng tôi không biết rõ chỗ nào. Bà sẽ nghỉ hè ở đó.

- Nào, đi Vevey thôi! Đến Genève, chúng tôi sẽ mua một bản đồ Thụy Sĩ và nhất định chúng tôi sẽ tìm ra cái thị trấn hoặc cái làng Vevey đó. Bây giờ thuyền Thiên Nga không chạy đi đằng trước chúng tôi nữa và bà Milligan lại nghỉ hè ở một cái nhà mát cho nên chắc chắn là chúng tôi sẽ tìm thấy! Chỉ phải mất công tìm thôi!

Từ Seyssel ra đi được bốn ngày thì chúng tôi đến vùng tiếp cận Vevey và tìm kiếm ở đấy. Từ mặt nước hồ xanh biếc lên các triền núi thoai thoải cây cối xanh tốt, vô số nhà nghỉ mát nối tiếp nhau, duyên dáng. Bà Milligan, Arthur và Lise ở cái nhà nào trong số đó?

Cuối cùng chúng tôi đến Vevey. Cũng vừa kịp vì túi tiền chúng tôi chỉ còn ba xu, và giầy thì không có đế nữa.

Vevey không phải là một thôn nhỏ như lúc đầu chúng tôi mường tượng.

https://thuviensach.vn

Đó là một thị trấn còn hơn một thị trấn bình thường vì dính với nó có cả một loạt phố ngoại ô và thôn xóm. Còn như hỏi bà Milligan hay hỏi một bà người Anh có con trai ốm kèm một cô bé gái câm, thì chúng tôi thấy ngay rằng không có thực tế. Trong thị trấn Vevey và trên bờ hồ, người Anh, đàn ông cũng như đàn bà, cũng đông như tại một thành phố nghỉ mát quanh vùng Londres vậy. Tốt hơn hết là tự mình đi dò đi lượn xem tất cả những ngôi nhà có người nước ngoài ở. Cái đó không khó lắm, chúng tôi chỉ việc đi biểu diễn khắp các đường phố.

Chúng tôi đã đi khắp Vevey trong một ngày và thu được một món tiền lớn. Ngày trước, khi chúng tôi cần cóp nhặt để mua bò hay mua búp bê cho Lise thì một món tiền như thế đủ làm chúng tôi sung sướng cả buổi tối. Nhưng bây giờ chúng tôi không chạy theo tiền. Chúng tôi chưa tìm thấy tăm bóng bà Milligan. Ngày hôm sau, chúng tôi tiếp tục lùng tìm ở vùng lân cận. Chúng tôi cứ việc nhằm trước mắt mà đi tới, mỗi khi thấy có một cái nhà đẹp là dạo đàn ngay trước cửa sổ, dù cửa mở hay đóng. Tuy thế tối hôm đó chúng tôi trở về không, như tối hôm trước. Ấy vậy mà chúng tôi đã đi từ hồ lên núi và từ núi xuống hồ, chăm chú nhìn quanh, thỉnh thoảng gặp được người nào đôn hậu thì lại hỏi thăm, tin rằng họ sẵn sàng nghe chúng tôi hỏi và trả lời.

Ngày hôm đó, chúng tôi nhận được hai tin vui hụt vì đã được trả lời rằng mặc dầu không biết họ tên, người ta cũng biết chắc chắn người đàn bà mà chúng tôi hỏi. Lần đầu, một người chỉ cho chúng tôi tìm đến một ngôi nhà sàn bằng gỗ dựng trên sườn núi; lần sau, một người khác nói chắc với chúng tôi là bà ấy ở trên bờ hồ. Đúng là những bà người Anh đến nghỉ trên bờ hồ và trên sườn núi, nhưng đâu phải bà Milligan!

Sau khi thăm dò cẩn thận vùng Vevey, chúng tôi đi xa hơn một tí về phía Clarens và Montreux. Tuy có bực dọc vì tìm tòi không kết quả, chúng tôi vẫn không chút nản chí. Hôm nay không thành công thì hẳn ngày mai phải thành công.

Khi thì chúng tôi đi trên những đường lớn, hai bên có tường; khi thì lần theo những lối mòn giữa các vườn nho, vườn cây ăn quả; khi thì bước trên những con đường nhỏ dưới bóng mát những cây dẻ rất to: vòm lá dẻ ngăn đón cả không khí và ánh sáng, cho nên dưới bóng nó chỉ có rêu mịn như nhung. Đi ít bước lại gặp một cánh cổng sắt hoặc gỗ, nhìn qua các chấn song thì thấy những lối đi trong vườn rải cát rất cẩn thận. Các con đường ấy uốn lượn quanh những bồn cây cảnh và hoa. Khuất trong cành lá là một ngôi nhà sang trọng hoặc là một nếp nhà con duyên dáng phủ đầy những dây leo. Dù nhà lớn hay nhà con, hầu hết đều có vọng đình[47] giữa lùm cây, dựng rất đúng chỗ để trông ra cảnh hồ rực rỡ giữa cái khung những núi sẫm vây bọc

https://thuviensach.vn

xung quanh hồ.

Những cái vườn này thường làm khổ chúng tôi. Nó bắt buộc chúng tôi phải đứng xa nhà cửa, và người trong nhà sẽ không nghe được nếu chúng tôi không đàn hát hết sức hết hơi. Ngày nào cũng như thế, từ sớm đến chiều, chúng tôi mệt nhoài đi.

Một buổi chiều nọ, chúng tôi tổ chức cuộc hợp tấu kiểu ấy, hướng về cái cổng chấn song trước mặt, chứ không chú ý đến bức tường sau lưng. Tôi vừa gào xong đoạn đầu bài dân ca thành Naples, sắp bắt đầu sang đoạn thứ hai thì bỗng nghe có tiếng reo đằng sau lưng. Rồi có người hát tiếp đoạn thứ hai, hát khe khẽ, giọng nghe rất lạ…

Tôi đành làm chàng trai bán nước.

Để lân la, may lọt mắt nàng.

Tiếng ai hát thế nhỉ?

- Arthur chăng? – Mattia hỏi.

Nhưng không! Không phải Arthur, tôi nhận ra không phải giọng nó. Nhưng con Capi thì cứ khịt hơi và nhảy chồm chồm vào tường, tỏ vẻ vui mừng hết sức. Không dằn được nữa, tôi hét: “Ai hát đó?”. Có tiếng đáp: “Rémi!” Người ta không trả lời mà lại gọi tên tôi. Hai chúng tôi đứng ngẩn, nhìn nhau.

Trong lúc chúng tôi ngây dại nhìn nhau như thế thì đằng sau Mattia, ở phía cuối tường, bên trên một hàng rào thấp, một chiếc khăn tay trắng phất phất trước gió. Chúng tôi lao lại phía ấy. Đến hàng rào, chúng tôi mới trông thấy cái người đã đưa khăn tay lên vẫy. Đó là Lise! Rốt cuộc, chúng tôi đã tìm thấy em, và cùng với em, bà Milligan và Arthur.

Nhưng ai hát mới được chứ? Đó là câu hỏi đầu tiên mà Mattia và tôi đồng thanh hỏi em, sau khi bớt xúc động đã nói được nên lời. “Em” – Lise đáp. Thế là Lise hát và Lise nói!

Tôi đã nghe nói hàng nghìn lần rằng một ngày kia Lise sẽ nói được, rất có thể do kích thích của một cảm xúc mạnh. Nhưng tôi không tin. Thế mà việc ấy nay đã thành sự thật. Em đã nói được. Điều kỳ diệu đã diễn ra. Em cảm kích mạnh là vì nghe tôi hát, là vì thấy tôi trở về bên em trong khi đã tưởng tôi đi biệt tăm biệt xứ. Nghĩ đến đó thì chính tôi cũng cảm động mạnh đến nỗi phải bíu vào một cành cây nơi hàng rào. Nhưng lúc này không phải là lúc buông xuôi theo tình cảm. Tôi hỏi:

- Bà Milligan đâu? Arthur đâu?

Lise mấp máy môi trả lời, nhưng không thành tiếng. Bực mình, em bèn dùng tay ra hiệu để tôi hiểu nhanh hơn vì lưỡi em và trí óc chưa quen sử

https://thuviensach.vn

dụng ngôn ngữ. Tôi dùng mắt theo dõi lối diễn đạt ấy, còn Mattia thì chưa nghe hiểu được. Bây giờ, qua khúc ngoặt của một con đường trồng cây, một cái xe nhỏ đang đi tới. Chiếc xe dài, do một người giúp việc đẩy Arthur nằm dài trong xe, sau đó là mẹ nó và… tôi chồm tới để nhìn cho rõ… và ông James Milligan. Tức khắc tôi ngồi thụp xuống sau hàng rào và hấp tấp giục Mattia ngồi xuống chứ không kịp nhớ ra rằng ông James không biết mặt Mattia.

Qua phút hoảng sợ ban đầu, tôi nghĩ ra rằng Lise chắc phải kinh ngạc lắm về cái việc chúng tôi vụt biến đi. Tôi kiễng chân lên một tí, bảo nhỏ em:

- Đừng để cho ông James Milligan trông thấy anh; nếu thấy, ông sẽ xua anh về nước Anh mất!

Em hoảng sợ, đưa tay lên trời. Tôi nói tiếp:

- Đừng làm gì, đừng nói gì về hai anh. Sáng mai, chín giờ hai anh sẽ trở lại nơi này. Em cố sắp xếp để ra một mình thôi. Bây giờ thì em đi đi.

Lise do dự.

- Em đi đi, anh van em! Nếu không thì nguy cho anh đấy!

Chúng tôi nói xong thì lẩn vào sau tường và cứ men tường mà chạy đến vườn nho để nấp kín trong ấy. Ở đấy chúng tôi reo cười sung sướng một lát rồi bàn bạc với nhau thỏa thuận về những việc cần làm. Mattia nói:

- Cậu biết không, tớ không muốn chờ đến mai mới gặp bà Milligan. Từ nay, đến lúc ấy, có thể ông James Milligan sẽ giết Arthur mất. Tớ sẽ đến gặp bà Milligan ngay và nói cho bà ấy biết… tất cả cái gì chúng mình biết. Ông James chưa trông thấy tớ bao giờ cho nên ta không ngại ông ấy nghĩ đến cậu và gia đình Driscoll. Rồi thì bà Milligan sẽ định đoạt những gì chúng ta cần làm sau đó.

Rõ ràng là ý kiến của Mattia có phần hợp lý. Vì vậy tôi để cho nó đi, hẹn sẽ gặp nhau trong lùm dẻ ở gần đó. Ở đấy, giả sử ông James Milligan có đến thì tôi có chỗ trốn dễ dàng.

Tôi nằm trên thảm cỏ rêu đợi Mattia về, đợi lâu lắm. Tôi tự hỏi hàng chục lần mình có lầm không, cho đến khi Mattia trở về, có cả bà Milligan đi theo. Tôi chạy ra đón bà và nắm tay bà đưa mà hôn. Nhưng bà ôm tôi vào lòng và cúi xuống hôn lên trán tôi âu yếm. Lần này là lần thứ hai bà hôn tôi; lần trước hình như bà không ôm tôi vào lòng như thế. Bà kêu: “Tội nghiệp thằng bé yêu quý!”

Bà đưa mấy ngón tay trắng trẻo, mềm mại, vén tóc tôi lên và nhìn tôi rất lâu. Bà nói thầm: “Phải… phải rồi…”. Tôi chắc là bà giải đáp một câu hỏi gì thầm kín trong ý nghĩ, nhưng trong lúc xúc động, không tài nào tôi đoán ra.

https://thuviensach.vn

Tôi cảm thấy đôi mắt bà mơn trớn vuốt ve tôi, tôi sung sướng quá không nghĩ đến gì xa hơn cái hạnh phúc hiện tại đó. Mắt không rời tôi, bà nói:

- Cháu ạ, bạn cháu có thuật với tôi nhiều điều hết sức quan trọng. Bây giờ đến lượt cháu, cháu hãy vui lòng kể lại cho tôi nghe tất cả những gì dính dáng đến việc cháu ở với gia đình Driscoll và việc ông James Milligan tới thăm hỏi ở đấy!

Tôi thuật những việc bà hỏi. Bà chỉ ngắt lời khi cần hỏi cho rõ thêm một vài chi tiết quan trọng. Chưa bao giờ người ta chăm chú nghe tôi đến thế. Đôi mắt bà không lúc nào rời mắt tôi. Khi tôi kể xong, bà nín lặng một lúc lâu nhưng vẫn nhìn tôi. Cuối cùng bà nói:

- Những việc này hết sức quan trọng đối với cháu, với tất cả chúng ta, cho nên chúng ta phải hành động thận trọng và chỉ hành động sau khi hỏi ý kiến những người thông thạo có thể hướng dẫn chúng ta. Nhưng trong khi chờ cho đến lúc ấy thì cháu hãy tự coi như là bầu bạn, là bạn thân – bà ngập ngừng một chút – như là anh em của Arthur. Cháu và chú bạn nhỏ của cháu ngay từ hôm nay phải rời bỏ nếp sống khốn khổ của các cháu đi. Hai giờ nữa, các cháu sẽ tới Territet hỏi khách sạn Alpes, ở đấy sẽ có người tin cậy của tôi thuê buồng trọ cho hai cháu. Chúng ta sẽ gặp lại nhau ở đó, bây giờ tôi cần phải về đã!

Bà hôn tôi lần nữa, đưa tay cho Mattia bắt, rồi vội vàng quay đi. Tôi hỏi Mattia:

- Mày đã kể gì với bà Milligan thế?

- Tất cả những điều bà vừa nói với mày và còn nhiều điều khác nữa. Ôi chao! Cái bà mới tốt người, tốt bụng làm sao!

- Thế còn Arthur, mày có trông thấy nó không?

- Xa xa thôi, nhưng cũng đủ để nhận thấy nó có vẻ là một chú bé ngoan.

Tôi hỏi thêm Mattia, nhưng nó tránh trớ không trả lời, hoặc trả lời chệch đi. Rồi thì chúng tôi nói chuyện phiếm với nhau cho đến giờ đi khách sạn Alpes, theo lời dặn của bà Milligan.

Một người giúp việc vận áo đen, thắt cà vạt trắng ra đón tiếp chúng tôi, mặc dù chúng tôi mang những bộ quần áo tồi tàn của những nhạc sĩ đầu đường xó chợ. Cái buồng của chúng tôi mới đẹp làm sao! Buồng kê hai chiếc giường trắng. Mở các cửa sổ thì nhìn thấy một cái hiên nhô trên mặt hồ, từ đấy đứng trông ra cảnh đẹp như kỳ quan. Khi chúng tôi thôi ngắm cảnh, trở về buồng thì người giúp việc còn đứng im ở đấy đợi chúng tôi sai bảo. Anh hỏi chúng tôi muốn dùng bữa tối thế nào để anh bảo dọn ra hiên. Mattia hỏi:

https://thuviensach.vn

- Anh có bánh mứt chứ?

- Bánh mứt đại hoàng, bánh mứt dâu, bánh mứt hồ quân…

- Thế thì anh dọn cho chúng tôi!

- Cả ba chứ?

- Hẳn rồi.

- Còn món khai vị? Món vịt quay? Rau củ? Các cậu dùng gì?

Cứ người ta nhắc đến món gì Mattia lại mở tròn đôi mắt, nhưng nó chẳng hề bối rối. Nó phán:

- Gì cũng được, tùy anh!

Người hầu phòng trịnh trọng lui ra, Mattia nói:

- Tớ nghĩ rằng ở đây chúng mình sẽ ăn uống khá hơn ở nhà Driscoll.

Hôm sau, bà Milligan đến thăm chúng tôi. Cùng đi với bà có bác thợ may và một chị coi việc khăn áo: họ đo người chúng tôi để may áo quần. Bà Milligan bảo em Lise đang tiếp tục tập nói và thầy thuốc đã xác nhận em lành bệnh. Bà ở chơi với chúng tôi một tiếng đồng hồ, sau đó hôn tôi âu yếm, bắt tay Mattia rồi ra về. Bà đến như thế bốn hôm liền, mỗi lần đến càng yêu thương, càng trìu mến tôi hơn; tuy thế hình như vẫn có gì vương vướng, có vẻ như bà không muốn buông xuôi theo tình cảm, bộc lộ tình cảm. Ngày thứ năm, bà không đến mà cho chị hầu phòng đến, chị hầu phòng ngày trước tôi đã gặp trên thuyền Thiên Nga. Chị nói bà Milligan đang đợi chúng tôi ở nhà, và ở cổng khách sạn đã có xe chờ đón chúng tôi đi.

Một chiếc xe không mui, sang trọng, Mattia lên xe không chút ngạc nhiên, cứ đàng hoàng y như từ thuở bé nó vẫn lên xe xuống ngựa. Capi cũng thế; nó leo lên ngồi trên một chiếc gối lót, không chút ngượng ngùng.

Đường đi ngắn. Tôi thấy hình như rất ngắn, vì tôi đang đi trong xứ mộng, đầu óc tràn đầy những ý nghĩ viển vông.

Người ta đưa chúng tôi vào một phòng khách ở đấy có bà Milligan, có Arthur đang nằm trên trường kỷ và Lise. Arthur dang hai tay ra đón tôi. Tôi chạy đến ôm hôn nó. Rồi hôn Lise. Nhưng bà Milligan thì lại hôn tôi. Bà nói:

- Mãi nay mới đến lúc anh trở về vị trí của anh!

Tôi nhìn bà để hỏi xem ý nghĩa câu ấy thì bà đã lại mở một cánh cửa. Má Barberin bước vào, tay ôm những quần áo trẻ con, một áo choàng bằng cátsomia trắng, một mũ ren, một đôi bít tất dệt.

Má vừa đặt những thứ ấy lên bàn thì tôi đã ôm chầm lấy má. Trong khi ấy, bà Milligan truyền lệnh gì cho người giúp việc, tôi không nghe rõ, chỉ thấy

https://thuviensach.vn

có nói đến tên ông James Milligan. Tôi xanh mặt. Bà nhẹ nhàng bảo tôi:

- Anh không việc gì phải sợ, trái lại anh đến bên tôi đây và đặt tay anh vào tay tôi.

Cửa phòng khách mở, ông James Milligan hiện ra với nụ cười bày hàm răng nhọn hoắt. Chợt thấy tôi, nụ cười tức khắc biến thành một cái nhăn mặt dễ sợ. Bà Milligan không để cho ông ta lên tiếng. Bà nói chậm rãi, giọng run run:

- Tôi cho mời chú để giới thiệu với chú thằng con trưởng của tôi, mà mãi đến nay, tôi mới may mắn tìm lại được – Bà siết chặt tay tôi. – Nó đây! Nhưng chú đã biết nó rồi bởi vì chú đã đến thăm nó ở nhà tên đánh cắp nó, để tìm hiểu sức khỏe của nó.

- Thế nghĩa là thế nào? – Ông James nói, mặt mày biến sắc

- … Cái tên đó ngày nay đã vào tù vì tội ăn trộm trong một nhà thờ, đã thú nhận hết đầu đuôi. Đây là một cái thư làm bằng chứng. Nó nói nó đã đánh cắp thằng bé thế nào, vứt bỏ thằng bé ở Paris, phố Breteuil thế nào, và sau cùng nó đã cẩn thận cắt chữ tên in lên quần áo đứa bé thế nào, để người ta không phát hiện được. Đây nữa, đây là những tã lót quần áo, người đàn bà quý hóa kia đã giữ lại, người đàn bà hào hiệp đã nuôi nấng con tôi. Đây, mời chú đọc thư. Mời chú xem quần áo.

Ông James Milligan đứng trơ như phỗng một lúc; chắc ông tự hỏi có nên bóp cổ tuốt hết bọn chúng tôi hay không. Rồi ông đi lại phía cửa. Nhưng trước khi bước ra, ông quay lại nói:

- Để rồi xem tòa án sẽ kết luận như thế nào về cái giả thiết con cái này.

Bà Milligan – bây giờ thì tôi có thể gọi là "mẹ tôi" – bình tĩnh đáp:

- Ông cứ việc kháng cáo chúng tôi trước tòa án! Về phần tôi thì tôi không lôi cái người đã là em của chồng tôi ra chỗ ấy đâu!

Chú tôi bước ra, cửa đóng lại. Bây giờ mẹ tôi đưa hai tay, tôi sà vào lòng mẹ và lần đầu tiên tôi được hôn mẹ tôi cùng lúc với mẹ tôi hôn tôi.

Khi chúng tôi đã bớt xúc động, Mattia bèn bảo tôi:

- Cậu hãy nói với mẹ cậu là mình đã giữ kín điều bí mật của bà.

- Thế cậu đã biết hết à?

Chính mẹ tôi trả lời:

- Khi Mattia kể cho mẹ nghe xong thì mẹ bảo chú ấy giữ kín. Mẹ tin rằng cái thằng Rémi bé bỏng tội nghiệp ấy là con của mẹ, nhưng cần phải có những bằng chứng đích xác loại trừ hết mọi nhầm lẫn mới được. Nếu ôm con vào lòng, nhận con là con đẻ của mẹ, rồi sau đấy lại bảo với con là không

https://thuviensach.vn

phải, chúng ta nhầm lẫn thôi, thì còn gì đau khổ cho con bằng! Những bằng chứng ấy, chúng ta có đây, và từ nay thì chúng ta sum họp mãi mãi. Con sẽ mãi mãi sống bên cạnh mẹ con, em con. – Bà lại chỉ Lise và Mattia. – Và những người đã thương yêu con trong cảnh cơ hàn.

https://thuviensach.vn

XXIII. GIỮA GIA ĐÌNH

Năm tháng trôi qua, nhiều nhưng ngắn bởi vì chỉ có những ngày êm đẹp…

Đứa bé không gia đình, không nơi nương tựa, bơ vơ lạc lõng giữa cuộc sống, lênh đênh chìm nổi, không có đèn pha chỉ đường giữa biển đời bát ngát, không bờ bến cắm neo, đứa bé ấy ngày nay có một người mẹ, một chú em yêu mến nó và được nó mến yêu… Đứa bé khốn khổ đã nhiều đêm ngủ trong vựa cỏ, hay bên cạnh chuồng bò, hoặc ở giữa trời tại một xó rừng nào đó, đứa bé ấy ngày nay được về ở ngôi nhà của ông cha…

Ở đây, tôi đã cúi đầu trên một cái bàn rộng bằng gỗ sồi lên nước đen nhánh và cặm cụi viết. Nhưng không phải tôi cần cù tra cứu gia phả hay giấy tờ lưu khế, tôi chỉ ngồi ghi chép lại những kỷ niệm của tôi.

Chúng tôi sắp làm lễ rửa tội cho đứa con đầu lòng – một đứa con trai tên là Mattia.[48] Dịp lễ này sẽ tập họp tất cả những bạn bè trong đoạn đời cùng quẫn của tôi. Tôi muốn trao tặng mỗi người một tập hồi ký ghi chép những sự việc trong ấy họ có đóng một vai trò, để tỏ lòng biết ơn của tôi về sự giúp đỡ của họ, hoặc về tình thương yêu của họ đối với đứa bé lưu lạc đáng thương lúc bấy giờ. Viết xong mỗi chương, tôi gửi ngay đến cho thợ in bản đá, và chính ngày hôm nay, tôi chờ người ta đưa những bản sách rập tự tích của tôi để tặng mỗi người khách dự lễ một bản.

Cuộc hội họp hôm nay là một sự bất ngờ cho họ và cả cho vợ tôi; vợ tôi không mong mà sẽ được gặp bố, chị, anh và cô nữa. Chỉ có mẹ tôi và em tôi là có biết. Nếu không xảy ra việc gì trắc trở thì tối nay tất cả đều ở trong nhà tôi và tôi sẽ vui sướng được thấy họ quây quần quanh bàn ăn gia đình.

Duy có một người thiếu mặt trong ngày hội vui mừng hôm nay bởi vì tiền của không làm người chết sống lại. Cụ chủ thân yêu của cháu ơi! Giá được phụng dưỡng tuổi già của cụ thì cháu sung sướng biết ngần nào! Nếu thế, hẳn cụ đã bỏ cái ống tiêu, tấm da cừu và chiếc áo nhung của cụ ra, cụ đã không lặp đi lặp lại cái câu: “Nào ta tiến lên, các con!” Được trọng vọng trong tuổi già, hẳn cụ có thể ngẩng cao cái đầu bạc rất đẹp và lấy lại tên tuổi của cụ ngày xưa. Ông già Vitalis vô gia cư sẽ trở lại làm nhà danh ca Carlo Balzani. Không làm được gì đối với cụ vì cái chết tàn nhẫn đã cướp cụ đi, thì cháu cũng có cố vớt vát ít nhiều đối với vong linh cụ. Thể theo yêu cầu của cháu, mẹ cháu đã xây cho cụ một ngôi mộ trong nghĩa địa Montparnasse ở Paris, và cháu đã cho khắc tên Carlo Balzani lên bia mộ. Và dựa theo những chân dung lưu hành thuở cụ từng lừng lẫy tiếng tăm, cháu đã cho tạc một bức tượng bán thân bằng đồng đen để nhắc lại sự nghiệp vinh quang của cụ cho những người đã hoan hô cụ.

Người ta đã rập cho cháu một mẫu tượng ấy. Nó đang ở trước mặt cháu

https://thuviensach.vn

kia. Ngồi đây chép lại những thử thách trong tuổi thơ, khi sự việc tái hiện theo dòng năm tháng thì đã bao lần mắt cháu tìm hỏi mắt cụ. Cháu không quên cụ, cháu không đời nào quên cụ, xin cụ tin thế. Trong đời sống hiểm nghèo của một thằng bé lưu lạc, sở dĩ cháu không vấp ngã là nhờ có cụ, nhờ những bài học của cụ, cụ chủ ạ. Cho nên trong mỗi lễ lạt ở nhà cháu, chỗ ngồi của cụ bao giờ cũng được kính cẩn dành lại…

… Nhưng mẹ tôi đang đi tới trong hành lang kia. Tuổi tác không làm phai nhan sắc của mẹ: ngày nay tôi trông mẹ không khác ngày tôi gặp lần đầu tiên trên thuyền Thiên Nga, với cái dáng điệu cao quý đầy vẻ dịu dàng phúc hậu. Duy cái màn u hoài xưa kia luôn luôn phảng phất trên mặt mẹ thì bây giờ đã tan biến đâu mất rồi!

Mẹ tôi tựa trên cánh tay Arthur. Bây giờ thì không phải là bà mẹ nâng đỡ đứa con gầy còm, khập khiễng nữa, mà là đứa con ân cần, trìu mến đưa tay cho mẹ tựa: đứa con ấy ngày nay đã trở thành một thanh niên đẹp, khỏe, thành thạo mọi môn thể thao, cưỡi ngựa cừ, chèo thuyền hay, săn bắn giỏi. Thế là trái với lời tiên đoán của ông James Milligan, chuyện màu nhiệm đã diễn ra: Arthur không chết và sẽ không chết.

Sau mẹ tôi và Arthur ít bước là một bà già ăn mặc theo lối nữ nông dân Pháp. Bà ẵm một đứa bé nhỏ tí bọc trong chiếc áo choàng trắng. Bà nông dân già đó là má Barberin và chú bé tí hon là con tôi, thằng bé Mattia. Khi đã gặp mẹ tôi, tôi định mời má ở lại với chúng tôi, nhưng má không chịu. Má bảo:

- Không, bé Rémi ạ! Lúc này, chỗ của má không phải ở đây. Con sắp phải lo học hành để trở thành người hiểu biết, má ở bên cạnh con có ích lợi gì? Để má trở về Chavanon… Rồi con sẽ trưởng thành, sẽ có vợ và có con. Lúc bấy giờ, nếu con muốn và nếu má còn sống, má sẽ trở lại với con để chăm nom các con con. Má sẽ không là vú sữa của chúng như má đã là vú sữa của con, vì lúc ấy má già rồi, nhưng già thì già vẫn chăm sóc trẻ tốt. Già thì có kinh nghiệm, già thì ít ngủ. Vả lại má sẽ thương cháu bé và cái này thì con phải yên trí, là má thì má không để cho người ta đánh cắp nó, như chúng đã bắt con vậy đâu!

Trước khi thằng bé ra đời, tôi đã đi đón má tận Chavanon. Má đã bỏ cả, bỏ làng nước, bỏ thói quen, bỏ bạn bè, bỏ con bò sữa, con của con bò chúng tôi biếu, để sang Anh với chúng tôi. Thằng bé Mattia của chúng tôi bú sữa mẹ, nhưng được má Barberin săn sóc, bế bồng, dỗ dành, cưng nựng. Má bảo má chưa thấy đứa trẻ nào xinh như thế.

Arthur cầm theo một tờ báo. Nó để tờ báo xuống bàn làm việc của tôi, hỏi tôi đã đọc chưa. Tôi trả lời chưa đọc. Nó đưa một tay chỉ vào mục "Tin thành Vienne" mà tôi dịch ra như sau:

https://thuviensach.vn

"*Một ngày gần đây, nghệ sĩ Mattia sẽ sang thăm đô thành Londres. Mặc dầu toàn bộ những buổi biểu diễn của nghệ sĩ đã được nhiệt liệt hoan nghênh ở đây, nghệ sĩ cũng sẽ từ giã chúng ta để đi sang nước Anh vì đã có lời hẹn trước. Chúng tôi đã nói về những buổi biểu diễn của nghệ sĩ! Những buổi biểu diễn ấy đã gây được cảm xúc nồng nhiệt nhất do sức mãnh liệt và tính độc đáo của nghệ sĩ cũng như do tài nghệ của tác giả. Nói tóm lại, chỉ có thể nói rằng Mattia là Chopin của vĩ cầm*".

Không có bài báo ấy, tôi cũng biết rằng chú bé đàn rong, người bạn đồng hành và người học trò của tôi ngày ấy đã trở thành một nghệ sĩ lớn. Tôi đã chứng kiến sự phát triển và trưởng thành của Mattia. Khi ba anh em chúng tôi, Mattia, Arthur và tôi, cùng học chung một gia sư, thì Mattia chậm tiến về môn tiếng La tinh và tiếng Hy Lạp. Ngược lại, với những thầy nhạc thì nó tiến nhanh đến nỗi rất dễ biết là lời tiên đoán của ông Espinassous, người thợ cạo kiêm nhạc sĩ thị trấn Mende sẽ nghiệm. Tuy biết vậy, cái tin viết từ thành Vienne cũng làm cho tôi vui mừng hãnh diện như chính mình cũng được hoan nghênh. Chứ không sao? Mattia không phải là một hiện thân khác của tôi, không phải là bạn nghề nghiệp, là bạn chí thân, là em ruột của tôi hay sao? Những vinh quang của nó cũng tức là của tôi, cũng như hạnh phúc của tôi là của nó.

Lúc này, người giúp việc mang vào cho tôi một bức điện:

"*Có thể đây là chuyến vượt biển ngắn nhất nhưng cũng không phải là chuyến dễ chịu nhất. Vả lại, đã có chuyến vượt biển nào gọi là dễ chịu với mình chưa chứ? Dù sao, mình cũng mệt quá, đến nỗi chỉ khi tới Red-Hill mới đủ sức báo tin trước cho cậu biết. Qua Paris, minh kéo luôn Christina cùng đi. Anh em mình sẽ đến Chegford vào lúc bốn giờ mười phút. Cho đánh xe ra chờ trước nhé.*

MATTIA"

Đọc đến tên Cristina, tôi nhìn Arthur, nhưng nó lờ đi. Cho đến khi đọc hết bức điện, nó mới ngẩng lên bảo:

- Em muốn đi Chegford. Em bảo thắng xe đây!

- Ý kiến tuyệt diệu. Như thế lúc về chú sẽ ngồi đối diện với Cristina.

Nó không đáp, vội vã ra đi. Tôi quay lại mẹ tôi:

- Mẹ thấy không, Arthur không giấu giếm sự săn đón của nó. Điều này có ý nghĩa…

- Có ý nghĩa lắm.

Tôi cảm thấy giọng mẹ tôi khi nói mấy tiếng ấy có chút gì không được vui lòng, Tôi bèn đứng lên, lại ngồi cạnh mẹ tôi, cầm bàn tay mẹ tôi lên hôn và nói bằng tiếng Pháp, thứ tiếng tôi thường dùng khi muốn nói chuyện thân

https://thuviensach.vn

tình với mẹ tôi, như là một đứa con nhỏ của mẹ:

- Mẹ thân mến của con, mẹ ơi, mẹ không nên buồn phiền vì Arthur yêu Cristina! Đúng là như thế thì cuộc hôn nhân sẽ không được coi là tốt đẹp, bởi vì theo ý mọi người thì một cuộc hôn nhân tốt đẹp phải vừa có thế vừa có tiền. Nhưng đấy mẹ thử xem, việc của con không chứng tỏ rằng người ta có thể hạnh phúc, rất hạnh phúc, hạnh phúc không còn mức nào cao hơn nữa mà không cần người vợ mình phải có thế có tiền đó ư? Thế mẹ không muốn cho em Arthur cũng hạnh phúc như con hay sao? Mẹ đã rất nuông chiều con bởi vì mẹ không nỡ lòng từ chối nguyện vọng của một đứa con vì nó mẹ đã phải khóc suốt mười ba năm trường, vậy sao mẹ lại không thể dành tấm lòng ấy cho đứa con trai kia? Chẳng hóa ra mẹ rộng lượng với đứa con này hơn là với đứa con kia hay sao?

Mẹ tôi đặt bàn tay lên trán tôi và hôn tôi: "Ôi! Đứa con hiếu của mẹ! Ông anh hiền thảo của thằng em! Con mới chí tình chí nghĩa làm sao!"

- Bởi vì trước kia con đã để dành được nhiều tình cảm! Nhưng mẹ ơi, đâu phải là về con, đây là việc của Arthur. Mẹ thử nghĩ xem liệu em con còn tìm đâu một người vợ dễ thương hơn Cristina?

- Con thì con chỉ nhìn thấy ở Cristina cô bé em của Mattia bạn con!

- Đúng thế, mẹ ạ! Và con xin chân thành thú nhận rằng tự đáy lòng, con rất mong muốn một quan hệ hôn nhân có thể đưa Mattia vào gia đình ta.

- Arthur có tâm sự với anh về tình cảm và nguyện vọng của nó không?

- Thưa có, mẹ yêu quý của con ạ. – Tôi vừa nói vừa mỉm cười. – Nó trình bày với con như với người anh cả.

- Và người anh cả…

- … Có hứa ủng hộ nó.

Nhưng mẹ tôi ngắt lời tôi:

- Vợ anh đến đấy! Chúng ta sẽ nói chuyện Arthur sau.

Vợ tôi, các bạn đã đoán ra, tôi không cần phải nói nữa chứ? Vợ tôi là Lise, em Lise bé bỏng, tế nhị, nhẹ nhàng, bay bổng. Lise không câm nữa. Nhưng em lại may mắn giữ được sự tế nhị, sự nhẹ nhàng, nó làm cho nhan sắc của em có cái gì như là nhan sắc của một nàng tiên. Lise không rời bỏ mẹ tôi từ độ ấy. Mẹ tôi đã chăm nom cho em, cho em ăn học và em đã trở thành một thiếu nữ. Dưới con mắt tôi thì Lise có đủ tất cả tài năng đức hạnh, bởi lẽ tôi yêu em. Tôi xin mẹ tôi cho tôi cưới em làm vợ.

Lise vừa bước vào phòng, vừa kêu:

- Ấy ấy! Có việc gì vậy! Người ta trốn tôi nói chuyện riêng với nhau đấy nhé! Arthur vừa đi Chegford, chiếc xe lớn thì đi Paris. Thưa mẹ, thưa anh có

https://thuviensach.vn

chuyện gì mà bí mật thế?

Mẹ tôi và tôi cười, nhưng không trả lời. Tức thì Lise quàng tay qua cổ mẹ tôi, âu yếm hôn và nói:

- Mẹ yêu quý, có mẹ tham dự trong "âm mưu" này thì con không lo ngại gì cả. Con yên trí rằng mẹ làm điều gì cũng vì hạnh phúc của chúng con, bây giờ cũng như bao giờ. Nhưng như thế, con lại càng tò mò thêm.

Thời gian trôi qua và chiếc xe đi Paris đón gia đình Lise có thể cũng sắp trở về.

Thế là, muốn đùa một chút với cái tò mò của Lise, tôi lấy cái kính viễn vọng vẫn dùng để nhìn ra biển theo dõi những chiếc tàu chạy ngoài đó. Nhưng đáng lẽ chiếu thẳng ra biển, tôi lại quay sang phía con đường mà sớm muộn chiếc xe cũng quay về. Tôi bảo Lise:

- Em hãy nhìn vào kính viễn vọng này, sự tò mò của em sẽ được thỏa mãn.

Lise nhìn vào nhưng đâu có thấy gì ngoài con đường trắng xóa. bởi vì chưa có một chiếc xe nào hiện ra cả.

Thế rồi, đến lượt tôi, tôi ghé mắt vào ống nhòm. Tôi dùng cái giọng của cụ Vitalis khi quảng cáo tiết mục mà nói với em:

- Thế nào? Em không thấy gì qua ống kính này ư? Ồ, quả là kỳ diệu, qua ống kính anh thấy mình vượt biển sang tận đất Pháp. Này đây, một ngôi nhà duyên dáng ở quanh vùng Sceaux: một ông già tóc bạc đương giục hai người đàn bà đứng bên: "Nhanh lên nào, kẻo lại chậm tàu! Và như thế thì tôi lại không sang nước Anh để kịp dự lễ rửa tội cho cháu ngoại tôi đây! Này cô Catherine, nhanh lên một chút; tôi van cô: từ mười năm nay ở chung trong nhà, bao giờ cô cũng dềnh dàng. Thế nào? Con muốn gì? Étiennette? Đấy đấy lại cái có nương sen đầm rồi! Vừa rồi bố trách móc cô Catherine hoàn toàn là thân tình đấy chứ! Có lẽ nào bố lại không hiểu được rằng cô Catherine là cô em gái tốt nhất trong các cô em gái trên đời, cũng như con, Étiennette ơi, con là đứa con gái tốt nhất!"

Trước khi ra đi, ông lại căn dặn những người ở nhà trông nom các cây hoa trong khi ông vắng mặt: "Chớ quên rằng chính tôi đã làm vườn trồng hoa; tôi đánh giá đúng công việc đấy!"

Tôi chuyển kính viễn vọng như tuồng lại nhìn qua một hướng khác:

- Giờ đây, tôi lại thấy một chiếc tàu thủy, một chiếc tàu lớn từ quần đảo Antilles trở về và đương tiến vào cảng Le Havre. Trên tàu có một chàng thanh niên trở về sau một chuyến đi khảo sát thực vật ở miền sông Amazone. Người ta nói chàng ta đưa về cả một loạt những cây cỏ châu Âu chưa từng

https://thuviensach.vn

biết. Giai đoạn đầu của cuộc khảo sát ấy rất là kỳ thú và đã được thuật lại trên báo chí.

Tên chàng ta, Benjamin Acquin đã nổi tiếng rồi. Chàng ta chỉ còn một mối lo: không hiểu mình đến Le Havre có kịp đáp tàu đi Southampton để cùng gia đình đến lâu đài Milligan không? Kính viễn vọng của tôi kỳ diệu đến nỗi nó theo sát chàng ta và kìa, chàng đã kịp đáp tàu đi Southampton và sắp sửa cập bến.

Thế rồi, kính viễn vọng lại chuyển qua hướng khác và tôi tiếp tục:

- Bây giờ thì không phải là chỉ có nhìn thấy mà tôi còn nghe thấy nữa! Có hai người ngồi trong toa tàu, một già một trẻ. Cụ già nói: "Chuyến đi này nhất định là bổ ích cho chúng ta! – Bổ ích vô cùng, cụ giáo ạ! Này, Alexis thân mến, không những cháu được sum vầy với tất cả gia đình cháu, không những chúng ta sẽ được bắt tay Rémi vốn không bao giờ quên chúng ta, mà chúng ta lại có dịp xuống thăm những mỏ than ở xứ Galles nữa. Cháu sẽ tiến hành được nhiều chuyện quan sát lý thú và, lúc trở về, cháu sẽ có thể góp phần cải tiến được công việc ở La Truyère, như vậy lại tăng thêm uy tín cháu ở đó. Địa vị của cháu ở mỏ cháu đã đạt được bằng việc làm của cháu, về phần bác, bác sẽ mang về những mẫu đá, góp thêm vào bộ sưu tầm của bác mà thành phố Varses đã vui lòng nhận tặng. Thật là không may mà mà chú Gaspard lại không đến được!"

Tôi đương định nói nữa, nhưng Lise đã lại đứng cạnh tôi. Em ôm tôi chặt lấy đầu tôi mà vuốt ve khiến tôi không còn nói gì được nữa. Em nói, giọng run run vì cảm động: "Ô! Một sự bất ngờ êm dịu quá!"

- Không phải cảm ơn anh đâu, mà chính người phải cảm ơn là mẹ. Mẹ đã muốn được họp mặt tất cả những người nào ăn ở tốt với đứa con bơ vơ của mẹ. Nếu em không bưng miệng anh lại thì em còn được biết rằng chúng ta còn chờ đợi cả anh chàng Bob tốt bụng đã trở thành người hề nổi tiếng nhất nước Anh, cùng với người anh của anh ấy, anh này vẫn chỉ huy con tàu "Nhật thực".

Có tiếng một chiếc xe lăn trên đường vang tới chúng tôi, rồi ngay sau đó, lại một chiếc nữa. Chúng tôi chạy lại cửa sổ và Lise nhận ra trong xe có bố em, cô Catherine, chị Étiennette, các anh Alexis và Benjamin. Bên cạnh Alexis có một cụ già đầu bạc phơ, lưng còng, đó là cụ giáo. Ở đầu kia, một chiếc xe không mui chạy đến, trong đó Mattia và Cristina đang đưa tay vẫy chúng tôi. Rồi sau chiếc xe đó, lại một chiếc nữa, do chính anh Bob đánh xe. Anh Bob có đầy đủ dáng điệu một khách thượng lưu, còn ông anh của anh vẫn là cái người thủy thủ rất hắc ngày xưa đã đổ chúng tôi lên bộ ở Isigny.

Chúng tôi vội vã xuống cầu thang để đón chào khách từ dưới thềm nhà.

https://thuviensach.vn

Mọi người đoàn tụ chung quanh bàn tiệc và dĩ nhiên là chúng tôi nhắc chuyện dĩ vãng. Mattia nói:

- Hôm trước đây, ở Bade, tôi có thấy trong sòng bạc một nhà quý tộc, răng trắng nhởn và nhọn hoắt, cứ mỉm cười luôn mặc dầu bị thua hoài. Ông ta không nhớ ra tôi và tôi đã hân hạnh được ông ta xin một đồng phòloranh[49] để đặt vào một cửa ăn chắc. Coi như là hùn vốn để đánh mà! Quả là không may cho ông ta, ông James Milligan thua tiếng bạc ấy!

Mẹ tôi bảo:

- Anh Mattia thân mến! Sao anh lại nói chuyện ấy trước mặt Rémi? Nó rất có thể gửi tiền giúp đỡ ông chú nó đấy!

- Hẳn là thế đấy, mẹ yêu quý ạ!

Mẹ tôi hỏi lại:

- Vậy thì hắn đền tội bằng cách nào?

- Đền tội ở chỗ chú con xưa nay ruồng bỏ tất cả chỉ để chạy theo tiền tài, bây giờ phải sống nhờ vào những kẻ mà ông ta đã hành hạ và muốn cho chết đi.

Anh Bob nói thêm:

- Tôi cũng được biết tình hình bọn đồng lõa của hắn!

Mattia hỏi:

- Tên Driscoll ghê tởm ấy à?

- Không phải tin về Driscoll, tên này thì vẫn còn bị đầy nơi đảo xa; nhưng mà là tin của gia đình Driscoll. Con mụ Driscoll bị chết cháy, một hôm mụ ta nằm vào đống lửa mà cứ ngỡ là nằm gục trên bàn, còn hai thằng Allen và Ned mới đây lại bị bắt và bị phạt án đày. Chúng nó theo chân cha chúng.

- Thế còn Kate?

- Con bé Kate chăm sóc ông nó hiện còn sống. Hai ông cháu vẫn ở tại sân Sư tử đỏ; lão cũng có tiền; họ sống không đến nỗi khổ!

Mattia vừa cười vừa nói:

- Nếu cô bé mà kém chịu rét thì cũng đáng thương thật! Lão già không ưa cho ai lại gần lò sưởi của lão đâu!

Mỗi người đều có góp phần để phục hồi dĩ vãng. Chẳng phải là tất cả chúng tôi đều có những kỷ niệm chung, ngồi nhắc lại với nhau thì rất lý thú hay sao? Đó là sợi dây liên lạc giữa mọi người hôm nay.

Tan tiệc, Mattia lại gần tôi, kéo tôi đến một cửa sổ nói:

- Mình nảy ra một ý kiến. Chúng mình đã bao nhiêu lần đánh đàn vì khách

https://thuviensach.vn

qua đường thì cũng phải có một lần đánh đàn cho người thân nghe với chứ!

- Thế đối với cậu, không có thú vui gì mà thiếu âm nhạc được hay sao? Ở đâu, bao giờ và dù thế nào cũng mặc, âm nhạc cái đã! Cậu có nhớ con bò sữa của chúng mình kinh sợ cái âm nhạc của cậu thế nào không?

- Cậu sẵn lòng hát bài dân ca thành Naples chứ?

- Sẵn lòng lắm! Bởi vì chính nó đã làm cho Lise hết câm.

Thế là chúng tôi đi lấy nhạc cụ. Mattia giở một cái hộp lót nhung rất đẹp, lấy ra một cây vĩ cầm cũ kỹ đáng giá hai phờrăng nếu đem đi bán. Tôi thì rút trong bao đàn một cây thụ cầm mà mặt gỗ đã trở lại với màu sắc thiên nhiên vì gội nhiều mưa gió.

Mọi người xúm xít quanh chúng tôi. Lúc ấy một con chó đi đến. con Capi quý hóa đã già lắm rồi. Nó điếc tai nhưng mắt vẫn trông rõ. Nằm trên gối nệm, nó nhận ra cây đàn quen thuộc cho nên nó đi khập khiễng đến đây để diễn trò. Nó ngoạm một cái đĩa. Nó định đứng trên hai chân sau để diễu qua một vòng trước "chư vị khán giả". Nhưng nó không đủ sức. Nó bèn ngồi xuống đặt một chân vào trước ngực, trịnh trọng chào.

Xong bài hát của chúng tôi, Capi gắng gượng đứng lên đi thu tiền. Mỗi người bỏ phần của mình vào đĩa và con chó khôn xiết sung sướng về khoản thu nhập mang đến cho tôi. Đây là khoản thu lớn nhất trong đời làm trò của nó. Chỉ toàn những đồng vàng và đồng bạc, cộng lại được đến một trăm bảy mươi phờrăng.

Tôi hôn trên mõm chú Capi như xưa kia, lúc chú đến an ủi tôi. Việc ôn lại những ngày cơ hàn thuở bé này gợi cho tôi một ý kiến. Tôi nói:

- Món tiền này sẽ là món đóng góp đầu tiên để thiết lập một quán trọ và nhà cứu tế cho những trẻ đàn rong. Mẹ tôi và tôi sẽ bỏ nốt ra cho đủ.

Mattia hôn tay mẹ tôi, nói:

- Thưa bác yêu quý, cháu xin góp một phần nhỏ mọn vào công cuộc từ thiện đó của bác. Nếu bác vui lòng nhận thì khoản thu trong đêm hợp tấu đầu tiên của cháu ở Londres, cháu sẽ bỏ thêm vào cái món thu của chú Capi…

Bản viết của tôi còn thừa lại một trang giấy. Đó là trang dành để chép bài hát thành Naples. Mattia giỏi nhạc hơn tôi, được giao cho ghi chép bài hát ấy.

Bài hát như sau:

Đóng chặt cửa, sao chủ lầu ác vậy.
Khiến bao phen, ta nhìn cửa thở dài
Người ngọc có hay, miệng nhắc tên ai
Trái tim ta cháy bừng như nến thắp

https://thuviensach.vn

Tôi muốn mình hóa thân thành tuyết trắng
Tuyết lạnh lùng nhưng cứ lấy tự do
Còn tình nàng lại nghiệt ngã, thờ ơ
Chẳng xúc động, dù thấy tôi héo hắt
Tôi ước được thành chàng trai bán nước
Để lang thang tìm cách lọt lầu cao
Tay xách ấm sành, miệng cất tiếng rao:
"Hỡi người đẹp, mời nàng mua nước uống!"
Và mỹ nhân từ lầu cao ngó xuống
Hỏi: "Ai người bán nước dạo dưới kia?"
Tôi ngước lên, giọng da diết, não nề:
"Lệ tình tôi đấy! Chứ phải nào nước đâu!"

HẾT.

Dịch theo nguyên bản tiếng Pháp của Nhà xuất bản Hachette – 1951

---

https://thuviensach.vn

[1] Ở ta, trước đây nhà văn Hồ Biểu Chánh đã phỏng theo "Không gia đình" mà viết cuốn tiểu thuyết nhỏ "Cay đắng mùi đời", được độc giả ta nửa thế kỉ hoan nghênh. Khoảng vài mươi năm lại đây ở miền Nam có mấy bản dịch giản lược được vài trăm trang. Ở miền Bắc, bản dịch này được tái bản ba lần với số lượng lớn.

https://thuviensach.vn

[2] Lăngdơ, phiên âm từ Landes: vùng đồng lầy, hoang vu ở miền Tây Nam nước Pháp – Người dịch chú thích.

https://thuviensach.vn

[3] Tiền lời thu hàng năm do gửi một số vốn ở ngân hàng, hay mua phiếu quốc trái, trong xã hội tư sản. Đây muốn nói đến khoản tiền lãi hàng năm do món tiền bồi thường gửi ngân hàng đem lại. – N.D

https://thuviensach.vn

[4] Theo đạo Gia tô, trước ngày lễ Phục sinh, khoảng đầu tháng tư dương lịch, tín đồ phải ăn thanh đạm, không có chất béo, tương tự như người Phật giáo ăn chay. – N.D

https://thuviensach.vn

[5] Khắc xưa có hai nghĩa; một quãng thời gian hoặc là bằng 2 giờ 24 phút hiện nay ("Đêm năm canh, ngày sáu khắc" – ca dao), hoặc là bằng 14 phút 24 giây. Ấy là vì đồng hồ nước hay đồng hồ cát ngày xưa chia một đêm ra làm 10 quãng, mỗi quãng lại chia thành 10 quãng nhỏ, có khắc lên ống đồng hồ để đo dấu nước hay cát rút xuống. Khi có đồng hồ dây cót, người Pháp gọi 1/4 giờ (15 phút) là quart (1/4), thì ta cũng dùng khắc để chỉ quãng thời gian 15 phút. – N.D

https://thuviensach.vn

[6] Điệu nhảy xoay tròn "valse". – N.D

https://thuviensach.vn

[7] Chiến tranh đàn áp những cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Ấn Độ thế kỉ 19. Bấy giờ là thuộc địa của Anh. – N.D

https://thuviensach.vn

[8] Loại cây nhỏ có hoa, nảy mầm sớm, chọc tuyết mà mọc lên và ra hoa vào đầu xuân nên người Pháp gọi là perceneige (đâm thủng tuyết, xuyên tuyết) hoặc pâquerette (ra hoa vào lễ Pâque, tháng tư, các loại hoa khác tháng năm).

https://thuviensach.vn

[9] Murat: Thống chế Pháp, người sử dụng và chỉ huy kỵ binh xuất sắc của Napoléon. Được Napoléon gả em gái và cho làm vua Naples (Italie). Về sau bị người Italie lật đổ và bắn chết (1767–1815). – N.D

https://thuviensach.vn

[10] Nguyên văn là livre: đơn vị trọng lượng xưa ở châu Âu, bằng nửa kilogram.

https://thuviensach.vn

[11] Xăng tim (centime): phần trăm của một đồng phờ răng: 5 xăng tim bằng một xu.

https://thuviensach.vn

[12] Theo luật các nước tư bản Âu Mỹ, con sinh ra trong mười tháng sau ngày chồng chết được hưởng quyền gia tài của bố. – N.D

https://thuviensach.vn

[13] Nguyên văn bằng tiếng Italie: *Buon di, povero caro!* – N.D

https://thuviensach.vn

[14] Củi cháy dở, đã tắt ngọn. – N.D

https://thuviensach.vn

[15] Tiếng Pháp phổ thông (khác với thứ tiếng Pháp quê mùa pha nhiều thổ ngữ khó hiểu).

https://thuviensach.vn

[16] Một thứ kèn có đèo một rùi da. – N.D

https://thuviensach.vn

[17] Đèn thắp bằng một thứ hơi, đốt lên cháy thành ngọn sáng lờ mờ. – N.D

https://thuviensach.vn

[18] Một trăm xăngtim bằng một đồng phờrăng. – N.D

https://thuviensach.vn

[19] Trong thế kỉ 17, những người thuộc đạo cải cách bị chính quyền vua Louis XIV trấn áp, nổi lên chống lại người công giáo và vương quyền. Người ta gọi họ là những người Camisard, "Những người con của Chúa" do Jean Cavalier chỉ huy một đội quân xuất sắc của họ.

https://thuviensach.vn

[20] Chày giã quặng. – N.D

https://thuviensach.vn

[21] Gòridu (grisou): chất khí hỗn hợp phần lớn là chất khí cácbuya (cácbon và hydro), thường đọng trong các mỏ than, khí gặp lửa là bốc cháy và nổ làm chết người. Vì thế trong hầm mỏ không được hút thuốc lá, đánh diêm, và phải dùng một thứ đèn đặc biệt. – N.D

https://thuviensach.vn

[22] Thực ra ở đây cũng là một tổ chức buôn bán thu lãi bảo đảm không bị quỵt nợ và có mục đích cột chặt công nhân vào hầm mỏ. – N.D

https://thuviensach.vn

[23] Than mới quốc từ vỉa ra. – N.D

https://thuviensach.vn

[24] Brongniart: một nhà bác học Pháp đầu thế kỉ 19, chuyên nghiên cứu về địa chất và khoáng vật. – N.D

https://thuviensach.vn

[25] Theo truyền thuyết Đông cũng như Tây, ngày xưa có một cơn lụt rất lớn tràn ngập cả một mặt đất, gọi là nạn hồng thủy. – N.D

https://thuviensach.vn

[26] Công cụ hình chuông thả xuống nước, bơm hơi vào đuổi nước ra để cho người thợ ở trong ấy làm việc dưới đáy nước. – N.D

https://thuviensach.vn

[27] Đoạn này dịch giả lược dịch. – Chú thích của người làm ebook – Nguyễn Tuấn Linh

https://thuviensach.vn

[28] Theo truyền thuyết, trong cơn hồng thủy chỉ có Noé thoát nạn cùng với gia đình trên một chiếc thuyền; khi nước rút thì có một con bồ câu ngậm một cành ôliu bay đến.

https://thuviensach.vn

[29] Than đá trong tiếng Pháp là *charbon de terre* (than của đất). Lời giải thích của Gaspard trong nguyên tác: *"C'est du charbon qu'on trouve dans la terre."* (loại than được tìm thấy dưới lòng đất). Ở P2 C3 dịch giả dịch thoáng để diễn đạt lối chơi chữ, ở chương này lại dịch theo nghĩa đen nên mất đi sự nhất quán. – Chú thích của người làm ebook – Nguyễn Tuấn Linh

https://thuviensach.vn

[30] Thi sĩ ở miền nam nước Pháp, sống vào thế kỉ 19, làm thơ bằng tiếng địa phương. Lúc sống, ông làm nghề thợ cạo – N.D

https://thuviensach.vn

[31] Nguyên văn tiếng này có nghĩa là thông thái, áp dụng cho một số thú vật thì có nghĩa là biết diễn trò, biết nhiều trò. Người ta thường dùng đùa với nghĩa đen. – N.D

https://thuviensach.vn

[32] Giàn hình khom khom, người ta cho các thứ cây leo bò lên để làm chỗ ngồi mát.

https://thuviensach.vn

[33] Mattia quê ở Italie, có nhiều cam. Bà Barberin ở một làng quê hẻo lánh nước Pháp thời ấy, không biết cam là gì.

https://thuviensach.vn

[34] Ngày trước, tàu thủy không chạy bằng chân vịt, mà chạy bằng những guồng lắp hai bên mạn tàu. Máy quay nước quay guồng chạy và guồng gạt nước đẩy tàu đi tới. – N.D

https://thuviensach.vn

[35] Ở hải cảng, ở cửa sông, thường có những đợt sóng dài và lớn giăng ngang từ ngoài khơi chạy vào, tàu bè qua lại bị tròng trành, có khi rất nguy hiểm. – N.D

https://thuviensach.vn

[36] Người Anh không cắt xén cây cối như người Pháp. – N.D

https://thuviensach.vn

[37] Một thế trận bố trí để cho quân địch đánh vào là bị bao vây chằng chịt, không sao tìm được đường thoát. – N.D

https://thuviensach.vn

[38] Chữ Anh trong nguyên bản: *family*: gia đình; *boy*: con trai. – N.D

https://thuviensach.vn

[39] *Policeman*: tiếng Anh, chỉ người cảnh sát thành phố. *Bob* là tiếng lóng để gọi cảnh sát. – N.D

https://thuviensach.vn

[40] Tên một loại rượu mạnh.

https://thuviensach.vn

[41] Cách gửi thư nhờ bưu trạm giữ lại cho người nhận tự đến lấy. – N.D

https://thuviensach.vn

[42] Dân tộc miền Bắc nước Anh. – N.D

https://thuviensach.vn

[43] Dặm ở đây khoảng 4km, khác với dặm ở ta chỉ độ 1/2km.

https://thuviensach.vn

[44] Người ghi lời cung khai, làm biên bản phiên tòa và các giấy mực khác trong một vụ xử án. – N.D

https://thuviensach.vn

[45] Người buộc tội. – N.D

https://thuviensach.vn

[46] Đồng tiền Anh.

https://thuviensach.vn

[47] Sân xây cao hoặc nhà dựng lên để ngồi ngắm cảnh. – N.D

https://thuviensach.vn

[48] Người Phương Tây có tục lấy tên người thân thiết của mình đặt tên cho con mình. – N.D

https://thuviensach.vn

[49] Đồng tiền Italie.

https://thuviensach.vn